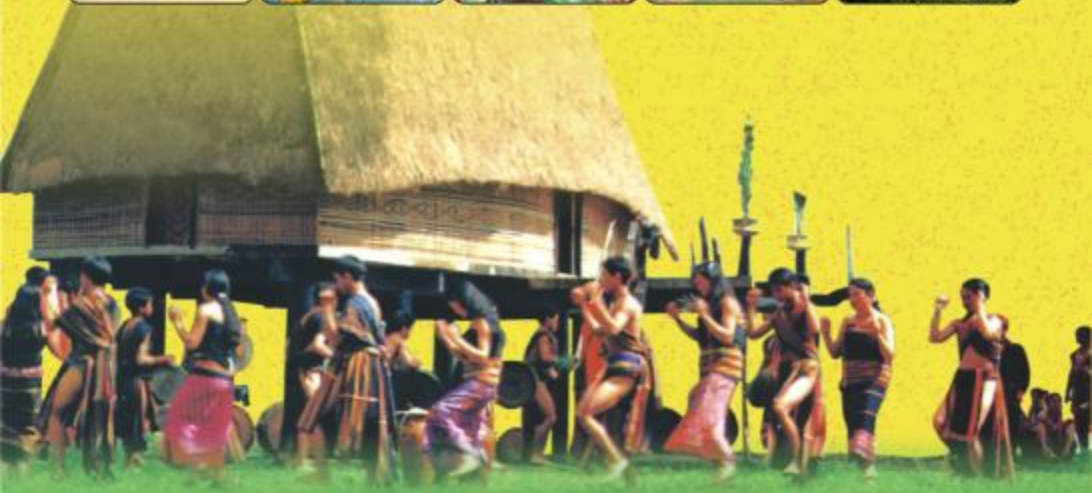
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY
(VIETRADE)

CÔNG TY TRUYỀN THÔNG-TM-DV NHỊP CẦU VIỆT
VIETBRIDGE MEDIA - TRADE - SERVICE COMPANY
(VIETBRIDGE MEDIA)

VÙNG KINH TẾ
Tây Nguyên
THE CENTRAL HIGHLANDS ECONOMIC REGION





NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY GENERAL PUBLISHING HOUSE

https://tieulun.hopto.org

CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
(VIETRADE)

CÔNG TY TRUYỀN THÔNG-TM-DV NHỊP CẦU VIỆT
(VIETBRIDGE MEDIA)

VÙNG KINH TẾ Tây Nguyên

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

Vùng kinh tế Tây Nguyên

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Đỗ Thắng Hải
Cục trưởng
Cục Xúc tiến Thương mại (VIETRADE)

Nguyễn Thị Thanh Hương
Giám đốc – Tổng Biên tập
Nhà Xuất bản Tổng hợp TP.HCM

CHỦ BIÊN

Hoàng Công Thanh Sơn
Giám đốc Công ty TNHH Truyền thông
Thương mại Dịch vụ Nhịp Cầu Việt (Vietbridge)

BAN BIÊN SOẠN

Lê Hoàng Oanh – Nguyễn Thị Hồng Vân – Hoàng Công Thanh Sơn

VỚI SỰ THAM GIA CỦA

Phạm Phú Thôi – Lê Văn Chiến
Hồ Kiến Tường – Lê Tấn Minh Luân – Phạm Quốc Việt
Đậu Thanh Tùng – Phạm Văn Nhân – Trịnh Đình Ngân Sương

DỊCH TIẾNG ANH

Lưu Thủy

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, UBND các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng và các Sở Công Thương của các địa phương nói trên đã tư vấn, góp ý và giúp đỡ chúng tôi trong việc biên soạn và xuất bản cuốn sách này.

https://tieulun.hopto.org

Lời nói đầu



Tây Nguyên là vùng kinh tế động lực của cả nước về nông, lâm nghiệp, khai thác-chế biến khoáng sản bô-xit, cung cấp nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đặc biệt là phát triển thủy điện, thủy lợi. Đây cũng là vùng trọng điểm phát triển các cây công nghiệp chủ lực như cà phê, hồ tiêu, cao su phục vụ xuất khẩu; vùng sản xuất rau, hoa công nghệ cao phục vụ xuất khẩu; là vùng đầu mối, cửa ngõ giao thông về đường bộ, đường hàng không phía Tây của Tổ quốc, đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và dịch vụ thương mại du lịch của các nước tiểu vùng sông Mêkông và vùng biển Đông. Đồng thời, Tây Nguyên là vùng bảo tồn bản sắc văn hóa lịch sử đặc trưng lâu đời với các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; có tiềm năng phát triển du lịch văn hóa nhân văn, sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, nghỉ dưỡng cấp quốc gia và quốc tế,...

Ngày 07 tháng 01 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 45/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030. Bản quy hoạch này đặt mục tiêu: vùng Tây Nguyên hình thành vùng tập trung phát triển các ngành kinh tế chủ lực như sản xuất nông-lâm nghiệp hàng hóa lớn, ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản phục vụ xuất khẩu; đồng thời, gắn kết phát triển kinh tế-xã hội với bảo vệ an ninh quốc phòng, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng.

Với mục đích giới thiệu và phổ biến những thành tựu trong sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển, tính sẵn sàng hội nhập làm ăn với bạn bè bốn phương, đồng thời quảng bá những tiềm năng, khả năng và các nguồn lực sẵn có của Vùng kinh tế Tây Nguyên với cộng đồng doanh nghiệp và đối tác trong và ngoài nước để có thể cùng nhau hợp tác đầu tư kinh doanh hiệu quả và lâu dài, Cục Xúc tiến Thương mại (VIETRADE), Bộ Công Thương và Công ty Truyền thông Thương mại Dịch vụ Nhịp Cầu Việt (VIETBRIDGE) phối hợp tổ chức biên soạn cuốn sách ***Vùng kinh tế Tây Nguyên.***

Trong quá trình tổ chức thực hiện cuốn sách, chúng tôi đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương có liên quan trong vùng nhằm thu thập, cập nhật thông tin đầy đủ, khách quan, phản ánh trung thực bức tranh về tài lực, vật lực, tiềm năng, khả năng của từng địa phương cũng như giới thiệu được toàn diện các hoạt động năng động của các doanh nghiệp trong vùng. Nhân đây, Ban biên soạn cuốn sách ngỏ lời chân thành cảm ơn lãnh đạo các địa phương, các tổ chức và các doanh nghiệp trong Vùng kinh tế Tây Nguyên đã hết lòng giúp đỡ, tạo điều kiện cho chúng tôi thực hiện cuốn sách này.

Do thời gian hạn chế nên mặc dù ban biên soạn đã cố gắng rất nhiều, cuốn sách không tránh khỏi có một số khiếm khuyết nhất định. Chúng tôi rất mong quý độc giả thông cảm và góp ý để lần xuất bản tiếp theo được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn.

Đỗ Thắng Hải
Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 1

Vài nét về

VÙNG KINH TẾ TÂY NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org



Tổng quan vùng kinh tế Tây Nguyên

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, diện tích tự nhiên 54.474 km^2, chiếm 16,8% diện tích cả nước [1], dân số đến cuối năm 2009 là 5.107.437 người, là một trong bảy vùng kinh tế - sinh thái của nước ta hiện nay[2]. Toàn vùng có 61 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 5 thành phố (Buôn Ma Thuột, Pleiku, Đà Lạt, Kon Tum, Bảo Lộc), 4 thị xã (An Khê, Ayun Pa, Buôn Hồ, Gia Nghĩa) và 52 huyện; 722 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 77 phường, 47 thị trấn và 598 xã; 7.334 thôn buôn, tổ dân phố [3], trong đó có 2.764 thôn, buôn, bon, làng có đông đồng bào các DTTS sinh sống.

Ở vào vị trí trung tâm của miền núi Nam Đông Dương, có những hành lang tự nhiên thông với Nam Lào, Đông Bắc Campuchia; có hệ thống đường giao thông liên hoàn nối với các tỉnh duyên hải miền Trung và Đông Nam bộ; có các cửa khẩu quốc tế trên tuyến hành lang Đông - Tây và không quá xa các cảng biển nước sâu như Dung Quất, Chân Mây, Nhơn Hội, vì vậy, Tây Nguyên vừa có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, vừa có điều kiện để phát triển một nền kinh tế mở.

Lãnh thổ nằm ở cả Đông và Tây Trường Sơn nên đất đai, địa hình, khí hậu đa dạng. Độ cao trung bình khoảng 600-800 mét so với mặt biển, nhưng có nơi rất thấp (như khu vực biên giới tỉnh Đắk Lắk giáp với Campuchia chỉ cao 200 mét), có nơi rất cao (thành phố Đà Lạt 1.500 mét). Có nhiều dãy núi trùng điệp với những đỉnh núi cao trên 2.000 mét như: Ngọc Linh, Ngọc Niay, Chư Hmu, Cư Yang Sin, Lang Biang.

Tây Nguyên có một mạng lưới sông suối khá dày, nhiều ghềnh thác; là nơi khởi nguồn của 4 hệ thống sông chính gồm: hệ thống sông Pô Kô - Sê San ở Kon Tum đổ vào sông Mê Kông; hệ thống sông Ba - Ayun ở Gia Lai đổ vào sông Đà Rằng chảy ra biển Đông; hệ thống sông Sêrêpôk ở Đắk Lắk đổ vào sông Mê Kông và hệ thống sông Đồng Nai ở Đắk Nông và Lâm Đồng chảy ra biển

---

(1) *Về diện tích, xếp theo thứ tự: tỉnh Gia Lai 15.496km^2, tỉnh Đắk Lắk 13.085km^2, tỉnh Lâm Đồng 9.765km^2, tỉnh Kon Tum 9.614km^2, tỉnh Đắk Nông 6.514km^2.*

(2) *Bảy vùng kinh tế lớn gồm: Miền núi trung du Bắc bộ, Đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung bộ, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long,*

(3) *Đây là số thôn, buôn theo thống kê hiện hành năm 2010, còn theo danh mục chính thức được công bố năm 2009 thì toàn vùng có 6.974 thôn buôn. Trong đó, phân theo khu vực gồm: 1.741 thôn buôn ở khu vực I, 3.462 thôn buôn ở khu vực II và 1.771 thôn buôn ở khu vực III.*

https://tieulun.hopto.org

Đông. Trữ lượng thủy năng của các hệ thống sông này chiếm trên 22% nguồn thủy năng của cả nước, có thể sản xuất từ 15-16 tỉ kWh điện mỗi năm. Hiện trên các hệ thống sông chính đã có 11 nhà máy thủy điện lớn đang vận hành và một số nhà máy đang xây dựng với tổng công suất hơn 4.500MW, chiếm khoảng 25% tổng công suất nguồn điện của cả nước.

Khí hậu Tây Nguyên gồm nhiều tiểu vùng, nhưng phổ biến là khí hậu nhiệt đới gió mùa cao nguyên và chia thành hai mùa rõ rệt: Mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau, khí hậu khô và lạnh, độ ẩm thấp, thường có gió cao nguyên từ cấp 4 đến cấp 6. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, khí hậu ẩm và dịu mát, rất thuận lợi cho các loại cây trồng phát triển. Nhiệt độ trung bình hàng năm 24^0C; lượng ánh sáng dồi dào, cường độ ổn định. Tổng lượng bức xạ mặt trời trung bình hàng năm 240-250 kcal/cm^2. Số giờ nắng trung bình 2.200-2.700 giờ/năm. Biên độ dao động nhiệt giữa ngày và đêm khá lớn (mùa khô biên độ từ 15-20^0C, mùa mưa biên độ từ 10-15^0C). Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1.900-2.000mm, tập trung chủ yếu trong mùa mưa. Những năm gần đây khí hậu diễn biến bất thường, mùa mưa kết thúc sớm, lượng mưa giảm và thường xuyên xảy ra khô hạn.

Rừng là một tài nguyên lớn có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển bền vững của vùng Tây Nguyên. Với diện tích lớn (độ che phủ 54,6%), hệ động thực vật đa dạng, Tây Nguyên có điều kiện rất tốt để phát triển nghề rừng và công nghiệp rừng; đồng thời cũng là nơi giữ vai trò cân bằng sinh thái, là nguồn sinh thủy của hệ thống sông suối khu vực miền Trung và Đông Nam bộ. Những năm gần đây, để bảo tồn tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, ở Tây Nguyên đã quy hoạch 14 khu bảo tồn và vườn quốc gia[4] cùng với hàng chục khu bảo tồn nhỏ và rừng đặc dụng khác, với tổng diện tích khoảng 460.000 ha (chiếm 8,3% diện tích tự nhiên toàn vùng).

Do đặc trưng của chế độ nhiệt đới ẩm, khu hệ thực vật có trên 3.000 loài bậc cao, trong đó có hơn 1.000 loài cây cảnh, gần 1.000 loài dược liệu, 600 loài cây gỗ lớn. Một số nơi địa hình cao từ 1.000-2.000 mét nằm giữa hai tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng, khu hệ thực vật càng đặc sắc hơn, có nhiều loài cây lớn như thông ba lá, thông nàng, vù hương... Những nơi chưa bị xâm hại, còn nhiều cây gỗ lớn, đường kính từ 1-1,4 mét, cá biệt có một số cây vù hương đường kính tới hơn 2 mét, cao 40 mét. Trên địa bàn một số huyện ở tỉnh Đắk Lắk hiện còn loài thủy tùng cực kỳ quý hiếm, được xem là "hóa thạch sống" cần được bảo vệ nghiêm ngặt.

Về hệ động vật, địa hình và thảm thực vật nằm trong một dải liên hoàn với Đông Bắc Campuchia và Nam Lào đã tạo nên một khu hệ động vật không chỉ giàu về thành phần loài mà còn có số lượng lớn, được coi là khu vực phong phú bậc nhất về động vật hoang dã ở Đông Nam Á, là một trung tâm rất đáng chú ý về số loài đặc hữu, với 93 loài thú thuộc 26 họ và 16 bộ, 197 loài chim thuộc 46 họ và 18 bộ, gần 50 loài bò sát, 25 loài lưỡng thê, trên 50 loài cá nước ngọt và hàng ngàn loài côn





(4) *Tỉnh Kon Tum: có VQG Chư Mom Ray 48.658ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh 28.868ha. Tỉnh Gia Lai: có VQG Kon Ka Kinh 41.780ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng 16.000ha. Tỉnh Đắk Lắk có VQG Yok Đôn 58.200ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Kar 32.957ha Khu Văn hóa-Môi trường Hồ Lăk 12.744ha; Khu bảo tồn thiên nhiên Chư Hoa 17.360ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô 20.000ha; Khu bảo tồn thiên nhiên Chư Yang sin 59.667ha. Tỉnh Đắk Nông có Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung 10.849ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng 8.092ha. Tỉnh Lâm Đồng có Khu bảo tồn thiên nhiên Bidoup 64.366ha, VQG Cát Tiên 73.878ha (chung với các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước).*

https://tieulun.hopto.org

trùng, động vật đất. Trong số 56 loài động vật có xương sống ở cạn được coi là hiếm ở Đông Dương, có tới 17 loài được Hiệp hội Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên (IUCN) xếp vào danh sách các loài quý hiếm cần được bảo vệ như tê giác, voi, gấu, bò rừng, bò xám, bò tót, hổ, báo, hươu vàng, nai cà toong, vượn đen, gà lôi, công, trĩ...

Những năm gần đây, tài nguyên rừng của Tây Nguyên đã suy giảm nhiều. Theo tài liệu của Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Nam Trung bộ, năm 1980 diện tích rừng của Tây Nguyên là 3.868.400 ha (chiếm 70,66% tổng diện tích tự nhiên), tương ứng với trữ lượng gỗ rừng là 411.301.215m^3, trữ lượng tre nứa là 3,5 tỷ cây; trong đó rừng phòng hộ chiếm 39%, rừng đặc dụng chiếm 28%. Nhưng hiện nay, diện tích có rừng chỉ còn 2.902.000ha, và một phần không nhỏ trong số đó là rừng cây bụi hỗn giao, rừng tre nứa nghèo kiệt, rừng tái sinh sau nương rẫy và rừng trồng phân tán. Trữ lượng rừng chỉ còn khoảng 250 triệu m^3 gỗ và 2,7 tỷ cây tre nứa[5]. Các loài gỗ quý hiện đang giảm nghiêm trọng về trữ lượng và diện phân bố, nhiều loài không còn khả năng tái sinh. Sự suy giảm tài nguyên rừng là nguyên nhân chính làm cho khí hậu diễn biến bất thường như hạn hán, lũ quét, mùa khô đến sớm và kéo dài, nhiệt độ trung bình hàng năm tăng lên.

Bên cạnh tài nguyên rừng, Tây Nguyên còn có lợi thế lớn về đất. Theo phân loại hiện hành, đất ở Tây Nguyên được phân thành 11 nhóm chính, trong đó tập trung ở hai nhóm có diện tích lớn nhất là nhóm đất xám (acrisols) và nhóm đất đỏ (ferrasols). Nhóm đất xám (acrisols) hình thành trên đá biến chất granit, chiếm khoảng 45% diện tích tự nhiên của toàn vùng, phân bố đều ở hầu hết các huyện, thị, thành phố. Nhóm đất đỏ (ferrasols) được hình thành trên đá mẹ bazan do quá trình phong hóa, trong đó nổi bật là đất đỏ bazan với khoảng 1,45 triệu ha, phân bố chủ yếu trên các cao nguyên: Kon Hà Nừng, Pleiku, Buôn Ma Thuột, Đắk Nông, Lâm Viên và Di Linh[6]. Đặc điểm của loại đất này là hàm lượng mùn rất cao, kết cấu viên cục và độ xốp 65%, hàm lượng độ ẩm trong tầng đất mặt vào mùa khô vẫn đạt 40%, được xếp vào loại đất tốt nhất trên thế giới. Ngoài ra, còn có hàng chục vạn ha đất đen, đất phù sa và nhiều nhóm đất khác thích hợp với nhiều loại cây trồng khác nhau. Tài nguyên đất là yếu tố quan trọng để Tây Nguyên trở thành một vùng sinh thái đặc thù có ưu thế lớn về nông nghiệp, rất thuận lợi để phát triển một nền nông nghiệp đa dạng, với nhiều sản phẩm chủ lực như:



cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, ngô lai, bông vải, chè, rau, hoa, cây ăn trái.

Tài nguyên khoáng sản ở Tây Nguyên khá đa dạng. Một số loại đã được điều tra có trữ lượng lớn như: than bùn, than nâu, sét cao lanh, puzơlan. Đặc biệt là bô-xít có trữ lượng rất lớn (dự báo khoảng 4,5 tỷ tấn) chiếm 91% trữ lượng bô-xít của cả nước, phân bố chủ yếu ở các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng. Theo đánh giá của hầu hết các nghiên cứu về bô xít ở Tây Nguyên thì chất lượng quặng thuộc loại tốt nhất ở nước ta và tương đối tốt so với các mỏ đang khai thác trên thế giới. Ở dạng quặng nguyên khai, hàm lượng alumin (Al_2O_3) trung bình, các tạp chất bất lợi (như SiO_2, Fe_2O_3, TiO_2) khá nhiều; nhưng sau khi đã tuyển rửa, chất lượng quặng được nâng lên và hàm lượng $Al2O_3$ trong quặng tinh tăng từ 48% lên 53%, thuận lợi cho việc hòa tác ở nhiệt độ thấp theo công nghệ Bayer. Vì vậy, bô-xít ở Tây Nguyên được đánh giá là có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp nhôm-alumin. Nhóm khoáng sản kim loại có giá trị như sắt, wonfram, antimon, chì, kẽm, vàng; nhóm đá quý như saphia, xircon, corindon, thạch anh hồng và thạch anh tinh thể... khá nhiều và phân bố đều ở các tỉnh.

Tây Nguyên còn là vùng đất lý tưởng để làm du lịch, bởi có những điều kiện thuận lợi để tạo nên những sản phẩm đặc trưng, riêng biệt, hấp dẫn, thông qua khai thác cảnh quan thiên nhiên, di tích văn hoá, lịch sử và di sản văn hóa tộc người. Về du lịch sinh thái, có một hệ thống thắng cảnh và khu hệ động, thực vật rất hấp dẫn như: Hồ Yaly, rừng quốc gia Chư Mom Ray, rừng đặc dụng Đăk Uy, khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (tỉnh Kon Tum), biển Hồ, thác Phú Cường, thác Yama Yang Yung, vườn

---

(5) *Theo tài liệu của Bộ Nông nghiệp - PTNT (Báo cáo số 3029/BNN-KHCN, ngày 02-6-2010)*

(6) *Đất đỏ bazan ở Tây Nguyên phân theo đơn vị hành chính: tỉnh Kon Tum 32.321ha, tỉnh Gia Lai 756.433ha, tỉnh Đắk Lắk 318.733ha, tỉnh Đắk Nông 227.955ha, tỉnh Lâm Đồng 200.000ha.*

https://tieulun.hopto.org



quốc gia Kon Ka Kinh, khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng (tỉnh Gia Lai), thác Gia Long, thác Bảy Nhánh, Hồ Lăk, vườn quốc gia Yok Đôn, vườn quốc gia Chư Yang Sin (tỉnh Đắk Lắk), thác Ba Tầng, Dray Sáp, Gia Long, Trinh Nữ, suối khoáng Đăk Song, khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng (tỉnh Đắk Nông), hồ Than Thở, hồ Xuân Hương, hồ Tuyền Lâm, hồ Đa Nhim, Đan Kia-Suối Vàng, thác Đam B'ri, rừng Mađagui, vườn quốc gia Cát Tiên, khu bảo tồn Bidoup - Núi Bà (tỉnh Lâm Đồng).

Về du lịch văn hóa: Tây Nguyên có một hệ thống các buôn, bon, làng, plây cổ truyền của đồng bào các DTTS, nơi còn giữ được những đặc điểm cấu trúc, sinh hoạt văn hóa truyền thống như làng Kon Kơ Tu, làng Kon Du, làng Kon Sôi (tỉnh Kon Tum); làng Đê K'tu (tỉnh Gia Lai); buôn Akô Dhung, buôn Jun (tỉnh Đắk Lắk) và các buôn, bon của người Mnông, người Mạ, người K'ho ở các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng. Những nơi này còn giữ được các nghề thủ công cổ truyền nổi tiếng như nghề dệt thổ cẩm, đẽo tượng, đan lát mây tre,... Nhiều lễ hội và sinh hoạt văn hóa đặc sắc, có ở hầu hết các dân tộc mà du khách rất muốn tìm hiểu, khám phá như: Lễ hội đâm trâu, lễ táng treo, lễ bỏ mả, lễ cúng cơm mới, lễ cúng bến nước, hội voi, tục uống rượu cần,... cùng với nhiều di sản văn hóa vật thể và các di tích lịch sử, văn hóa mà xét về tính độc đáo, tính đa dạng cũng như mức độ nổi tiếng đều có sức hấp dẫn[7].

Trong 5 tỉnh Tây Nguyên, 4 tỉnh có đường biên giới giáp với hai nước Lào và Campuchia dài 554km (biên giới giáp với CHDCND Lào dài 135km, biên giới giáp với Vương quốc Campuchia dài 419km). Nằm dọc trên toàn tuyến biên giới có 29 xã thuộc 12 huyện của 4 tỉnh, với tổng số dân 124.000 người. Toàn tuyến biên giới có năm cửa khẩu chính đi sang hai nước Lào, Campuchia; trong đó cửa khẩu Bờ Y, thuộc huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum đi sang tỉnh Atôpư (Lào) và cửa khẩu Lệ Thanh (huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai) sang tỉnh Rattanakiri (Campuchia) đã được đầu tư xây dựng thành cửa khẩu quốc tế. Ba cửa khẩu khác đã khai thông thành cửa khẩu quốc gia, gồm: Bu Prăng, Đăk Peur (tỉnh Đắk Nông) và Đăk Ruê (tỉnh Đắk Lắk) đi sang tỉnh Mondulkiri (Campuchia).

Hệ thống giao thông đã và đang hình thành rộng khắp, vừa liên kết 5 tỉnh trong vùng, vừa nối Tây Nguyên với các vùng khác trên tuyến hành lang Đông-Tây. Trong đó, có 10 tuyến quốc lộ[8] với tổng chiều dài gần 2.000km, 59 tuyến tỉnh lộ đã được nhựa hóa và cứng hóa. Có 3 sân bay đang hoạt động *(Buôn Ma Thuột, Gia Lai, Liên Khương)* được đầu tư, nâng cấp, có thể tiếp nhận máy bay tầm trung (Airbus A320, A321) nối với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước là Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Sắp tới, đã có chủ trương của Chính phủ mở các tuyến đường sắt từ Bảo Lộc, Gia Nghĩa đi cảng Thị Vải và từ Tuy Hòa (Phú Yên) lên Buôn Ma Thuột.

---

(7) *Như: Ngục Kon Tum, ngục Đăk Glei, nhà thờ gỗ (Kon Tum), Tây Sơn Thượng đạo, nhà lao Pleiku, làng kháng chiến Stơr (Gia Lai), đình Lạc Giao, nhà đày Buôn Ma Thuột, chùa Khải Đoan (Đắk Lắk), di tích căn cứ Nam Nung, khu vực khởi nghĩa Nơ Trang Lơng (tỉnh Đăk Nông), khu di chỉ Cát Tiên, chùa Thiên vương Cổ sát, Thiền viện Trúc Lâm và hệ thống dinh thự ở Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng).*

(8) *Trong đó: Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) là tuyến xương sống của toàn vùng, đoạn qua Tây Nguyên dài 540km, nối tỉnh lỵ của 4 tỉnh Tây Nguyên với tỉnh Quảng Nam ở phía Bắc; tỉnh Bình Phước ở phía Nam. Quốc lộ 14C, chạy dọc theo biên giới dài 426km. Quốc lộ 19 nối thành phố Pleiku với Quy Nhơn (Bình Định), dài 248km. Quốc lộ 20 nối Đà Lạt với tỉnh Đồng Nai, dài 286km. Quốc lộ 24 nối TP.Kon Tum với tỉnh Quảng Ngãi, dài 164 km. Quốc lộ 25 nối Gia Lai với TP.Tuy Hòa (tỉnh Phú Yên), dài 114km. Quốc lộ 26 nối TP. Buôn Ma Thuột với tỉnh Khánh Hòa, dài 151km. Quốc lộ 27 nối Buôn Ma Thuột với Đà Lạt và TP.Phan Rang (Ninh Thuận), dài 282km. Quốc lộ 28 nối Đắk Nông với Phan Thiết (Bình Thuận), dài 178km.*

https://tieulun.hopto.org

II- ĐẶC ĐIỂM DÂN TỘC, DÂN CƯ, VĂN HÓA, XÃ HỘI

Tây Nguyên hiện nay thực sự là vùng đất đa dân tộc, đa văn hóa, nơi cư trú của 47 dân tộc anh em, với rất nhiều đặc trưng, sắc thái của nhiều tộc người, nhiều địa phương trong cả nước hội tụ; đồng thời cũng là nơi có tốc độ tăng dân số và biến động về cơ cấu dân cư nhanh nhất cả nước. Một trong những nguyên nhân chính là do tình trạng di cư tự do kéo dài nhiều năm, đến nay vẫn còn diễn ra phức tạp.

Sau ngày miền Nam giải phóng (1975), Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, đồng thời thực hiện chủ trương chuyển một bộ phận dân cư và lao động từ các vùng đông dân của đất nước đến xây dựng kinh tế mới và mở mang các nông lâm trường. Là vùng đất màu mỡ, có ưu thế lớn về đất đai và tài nguyên thiên nhiên, nên Tây Nguyên đã nhanh chóng trở thành nơi hấp dẫn, thu hút hàng triệu đồng bào từ các tỉnh thành đến sinh sống.

Cùng với quá trình di cư có tổ chức theo kế hoạch của Nhà nước, làn sóng di cư tự do bắt đầu hình thành vào đầu thập kỷ 80 và diễn ra ồ ạt từ giữa thập kỷ 80 (thế kỷ XX) cho đến những năm gần đây. Sự sôi động của làn sóng di cư tự do vào Tây Nguyên là một hiện tượng xã hội đặc biệt bởi quy mô của nó lớn và kéo dài. Chỉ tính từ năm 1990 đến năm 2000, đã có 160 nghìn hộ với khoảng 810.000 nhân khẩu di cư tự do đến Tây Nguyên, làm cho dân số toàn vùng tăng đột biến. Nơi xuất xứ của dòng di cư tự do chủ yếu từ các tỉnh miền núi phía Bắc và khu IV cũ, nhất là những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thành phần di cư tự do đông nhất là người Kinh, chiếm 64%; tiếp đó là một số dân tộc thiểu số phía Bắc (Tày, Nùng, Thái, Dao, Mông...) chiếm 17%; còn lại là các dân tộc khác[9].

Chính làn sóng di cư tự do đã làm cho cơ cấu và thành phần dân tộc ở Tây Nguyên biến đổi nhanh. Năm 1976 dân số toàn vùng là 1.225.000 người, gồm 18 dân tộc anh em, trong đó đồng bào DTTS tại chỗ chiếm 69,7% (853.820 người). Nhưng hiện nay, dân số toàn vùng đã lên đến 5.107.437 người, đồng bào DTTS tại chỗ chỉ còn chiếm 25,5% (1.302.396 người); đồng bào Kinh chiếm 66,9% (3.416.875 người), các DTTS nơi khác đến chiếm 7,6% (388.166 người).

Các DTTS tại chỗ Tây Nguyên thuộc hai nhóm ngôn ngữ chính là Nam Đảo (Malayô-Pôlinêdiêng) và Nam Á (Môn-Khơ me). Trong đó, đông nhất là dân tộc Gia-rai (379.589 người), tiếp theo là Ê-đê (305.045 người), Ba-na (185.657 người), Cơ-ho (129.759 người), Xơ-đăng (103.251 người), Mnông (89.980 người), Giẻ-Triêng (32.024 người), Mạ (36.119 người), Chu-ru (16.863 người), Ra-glai (1.210 người), Rơ-mâm (357 người) và Brâu (347 người)[10].



NHÀ RÔNG VĂN HÓA

(9) *Văn phòng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên: Tư liệu về Kinh tế-Xã hội Tây Nguyên 2001-2005*

(10) *Các tộc danh nói trên viết theo Danh mục các Dân tộc Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02-3-1979 của Tổng cục Thông kê). Tuy nhiên, một số tộc danh hiện nay có cách viết khác nhau; ví dụ dân tộc Gia-rai có tài liệu viết là Ja-rai, Gia-rai, J'rai; dân tộc Xơ-đăng có tài liệu viết là Sê-đăng, Xơ-đăng, Xơ đăng; hoặc dân tộc Cơ-ho có tài liệu viết là Cơ ho, Kơ ho, K'ho.*

https://tieulun.hopto.org



Trong thời kỳ chiến tranh, do đất rộng, người thưa nên các dân tộc cư trú thành những khu vực tương đối biệt lập. Chỉ có hai đầu (Bắc Kon Tum và Nam Lâm Đồng) buôn làng của các dân tộc có xen kẽ nhau, còn lại là những khu vực cư trú tập trung theo dân tộc. Ví dụ như vùng đông bắc cao nguyên Pleiku kéo đến đông nam Kon Tum và Tây Bình Định là nơi sinh sống tập trung của người Ba-na, làng mạc khá ổn định, trung bình mỗi làng có từ 50-60 nóc nhà. Khu vực đông nam cao nguyên Pleiku kéo đến chân núi Chư Dliêya là địa bàn cư trú của người Gia-rai, làng mạc gần nhau, trung bình mỗi làng có từ 150-170 nóc nhà. Vùng tam giác Ea H'leo-M'Drăk-Buôn Đôn của tỉnh Đắk Lắk là nơi quần cư của người Ê-đê, buôn làng đông đúc, trù phú, có buôn có đến 300 nóc nhà dài. Gần trọn cao nguyên Đắk Nông và một phần cao nguyên Di Linh là khu vực sinh sống của người Mnông; kế tiếp là khu vực người Mạ...

Nhưng hiện nay, các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên không còn cư trú theo lãnh thổ tộc người riêng biệt mà sinh sống xen kẽ, đan xen nhau, có sự giao lưu về văn hóa với người Kinh và các DTTS từ miền Trung, miền Bắc đến sinh cơ lập nghiệp. Trong quá trình chung sống cận kề, các cộng đồng dân cư tuy thuộc nhiều nhóm ngôn ngữ khác nhau nhưng cơ bản có sự hoà hợp, đoàn kết, không phân biệt giữa người tại chỗ và nơi khác đến, cùng "chung lưng đấu cật" xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước đây, đơn vị tổ chức xã hội cao nhất của các dân tộc Tây Nguyên là buôn làng (buôn, bon, plây...) mang dấu ấn của công xã thị tộc. Các buôn, làng của đồng bào sinh hoạt cộng đồng bền chặt, ý thức tập thể rất cao; đất đai, núi rừng, nguồn nước là sở hữu chung; mọi hoạt động sản xuất và xã hội đều tuân thủ luật lệ, phong tục của buôn làng. Thành tố hợp thành buôn làng của đa số các dân tộc là đại gia đình mẫu hệ, người phụ nữ cao tuổi có uy tín nhất cai quản; phần lớn theo chế độ hôn nhân lưỡng hợp, một vợ một chồng, con gái cưới chồng và con mang họ mẹ. Một số dân tộc theo chế độ phụ hệ. Sản xuất chính của đồng bào là làm nương rẫy và khai thác đất theo chế độ luân canh; sản xuất thô sơ, chủ yếu dựa vào thiên nhiên; cây lương thực chính là lúa tẻ, ngoài ra còn có ngô, khoai, sắn làm lương thực phụ và chăn nuôi, nấu rượu... Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm như: trâu, bò, heo, gà chủ yếu dùng vào việc cúng tế. Đồng bào cũng có các nghề thủ công truyền thống nổi tiếng như dệt vải, rèn, mộc, làm nhà, làm thuyền độc mộc, đan lát các dụng cụ gia đình bằng mây, tre,... Hiện những nghề này đang từng bước được phục hồi để tạo việc làm, tăng thu nhập, đồng thời bảo tồn những giá trị truyền thống.

Nét nổi bật của các DTTS là đời sống xã hội mang tính cộng đồng cao. Trong thiết chế cổ truyền, buôn làng của đồng bào là những đơn vị cơ sở xã hội duy nhất và cao nhất (trên nó không còn một thiết chế nào khác), có nơi cư trú và nơi canh tác riêng, có bến nước và nghĩa địa riêng, mặc nhiên được các buôn làng khác thừa nhận. Do đó, mỗi buôn làng của đồng bào DTTS có thể coi là một đơn vị tự quản riêng biệt và tương đối hoàn chỉnh. Chẳng hạn như trong cộng đồng tộc người Ê-đê, đứng đầu buôn là Khoa pin ea, người được coi là chủ bến nước. Ngoài việc quản lý bến nước, Khoa pin ea còn có nhiệm vụ quản lý, điều hành mọi công việc về mặt dân sự, an ninh, thần quyền, đối ngoại. Ngoài ra, trong buôn làng

https://tieulun.hopto.org

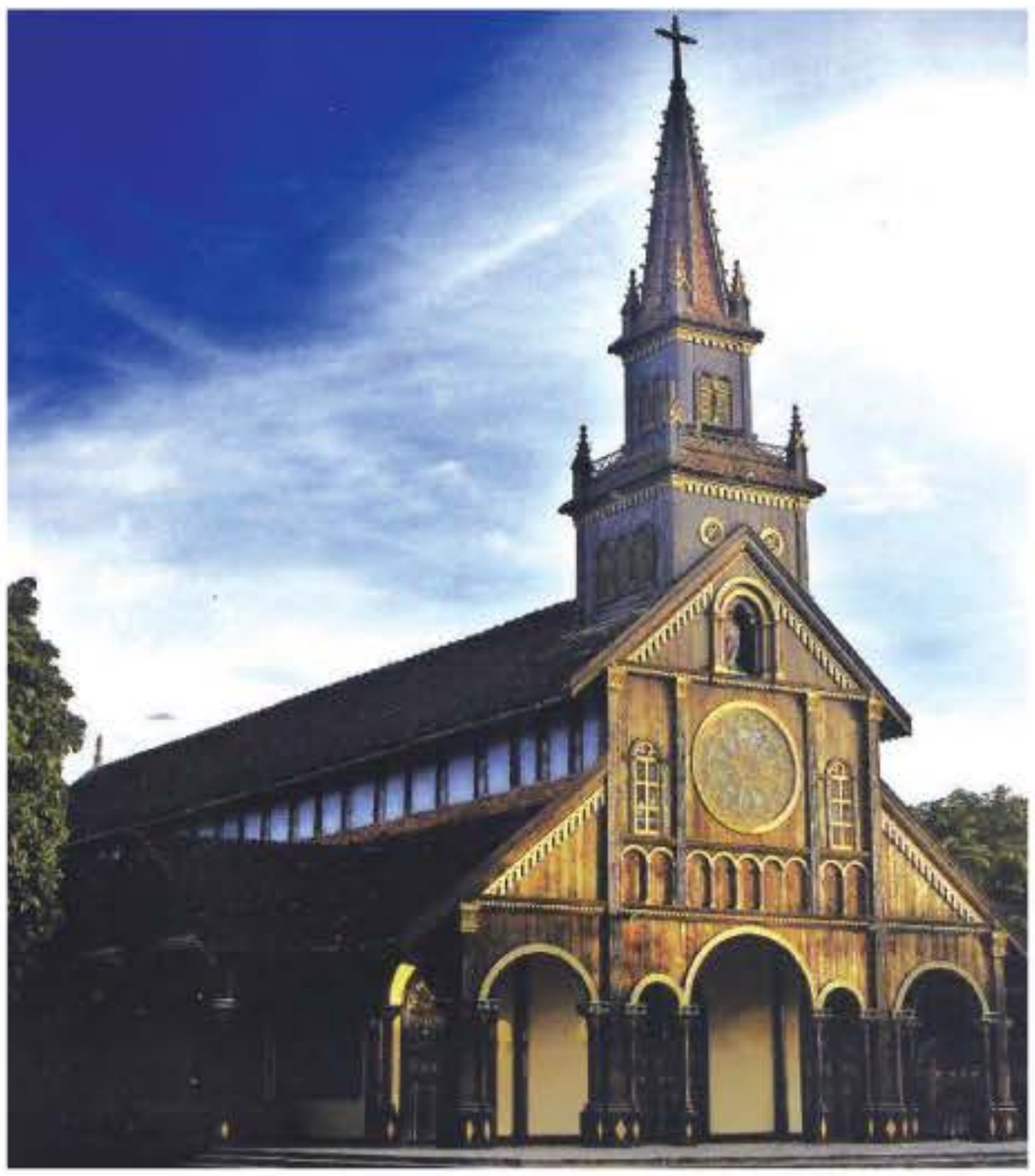
còn có những người điều hành toà án phong tục, phụ trách việc cúng bái, tế tự và tầng lớp già làng - là những người có kinh nghiệm và uy tín về đạo đức, được trưởng làng coi trọng. Bên cạnh đó, còn phải kể đến vai trò của những người am hiểu về luật tục, người hoạt động tín ngưỡng hoặc chủ đất của các dòng họ.

Một trong những đặc trưng quan trọng, cơ bản nhất của buôn làng đồng bào DTTS Tây Nguyên là chế độ tự quản vận hành theo luật tục. Đây là một dạng thức văn hóa pháp luật có tính lịch sử nhất định nhưng cho đến nay vẫn còn giá trị. Luật tục trong xã hội cổ truyền có thể tồn tại dưới dạng văn xuôi hay văn vần và được truyền miệng từ dời này sang đời khác; nó đã trở thành máu thịt, thấm đẫm trong mọi hành xử của cả cộng đồng. Trong xã hội cổ truyền thì luật tục có hiệu lực như một sức mạnh để chế ước xã hội. Phạm vi điều chỉnh của luật tục khá rộng và những điều răn trong luật tục có ý nghĩa to lớn đối với các thành viên. Ngoài ra, về mặt văn hóa, luật tục cũng có thể coi là di sản văn hóa tộc người đặc sắc, phản ánh những quan niệm, luật lệ, quy tắc của xã hội.

Các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên có một nền văn hóa bản địa phong phú và đa dạng, với những di sản văn hóa vật thể, phi vật thể hết sức quý giá như đàn đá, cồng chiêng cùng các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian, sinh hoạt cộng đồng phong phú và kho tàng văn học dân gian đặc sắc. Hiện nay, Tây Nguyên là nơi còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, vừa có giá trị lịch sử, vừa có giá trị thẩm mỹ độc đáo như: nhà rông, nhà dài, đàn đá, tượng nhà mồ, các lễ hội và một kho tàng văn học dân gian với những bản trường ca, truyện cổ, truyện ngụ ngôn, lời nói vần, những làn điệu dân ca đậm đà bản sắc lưu truyền qua nhiều thế hệ. Một trong những di sản nổi tiếng là không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là *"Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại"*. Một số dân tộc như Ê-đê, Gia-rai còn có chữ viết xây dựng trên cơ sở bộ chữ La tinh (đây là hai trong những bộ chữ DTTS ra đời sớm ở nước ta).

Đối với các DTTS nơi khác đến, hiện nay đông nhất là các dân tộc từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến lập nghiệp, như: Nùng (111.962 người), Tày (98.348 người), Mông (41.713 người), Thái (28.514 người) Dao (26.304 người), Mường (23.589 người). Những dân tộc khác dân số ít, có dân tộc chỉ từ 1-2 người. Nhìn chung, đồng bào các DTTS phía Bắc rất cần cù, chịu khó làm ăn, đa số sau khi vào lập nghiệp từ 5-7 năm là ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, đây cũng là một bộ phận dân cư tham gia vào làn sóng di dân tự do, làm đảo lộn chiến lược dân số và lao động của vùng Tây Nguyên; làm phá vỡ quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương; tạo nên sự quá tải về cơ sở hạ tầng. Về mặt xã hội, dân di cư tự do phần đông là nghèo khổ nên đã làm tăng thêm tỷ lệ nghèo đói; gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, gia tăng nạn phá rừng lấy đất canh tác. Không những thế, do họ di cư tự do ồ ạt, Nhà nước không đủ nguồn lực để sắp xếp, hỗ trợ nên bản thân của một bộ phận dân di cư tự do cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn cả trong hiện tại và tương lai, như thiếu vốn và công cụ để sản xuất, thiếu đất canh tác, thu nhập thấp, thời gian làm việc nhiều, phải làm thuê, các điều kiện sinh sống như nhà ở, điện nước, các phương tiện sinh hoạt, vệ sinh môi trường, dịch vụ y tế, cơ sở vật chất giáo dục, giao thông, thông tin liên lạc đều thiếu thốn; phải mất một thời gian dài mới có thể phát triển đồng đều giữa các bộ phận dân cư.

Trong toàn vùng Tây Nguyên hiện có 4 tôn giáo chính đang hoạt động bình thường là: Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Cao đài, với tổng số 1.753.761 tín đồ (chiếm 34,7% dân số), gần 3.500 chức sắc-nhà tu hành, khoảng 840 cơ sở thờ tự các loại. Những năm qua, số lượng tín đồ tôn giáo tăng nhanh theo tốc độ tăng dân số. Đáng lưu ý là tín đồ người DTTS tăng lên rất nhanh, chủ yếu theo đạo Công giáo và Tin lành. Hiện nay, tín đồ Tin lành người DTTS là 324.135 người, chiếm 89,3% tổng số người theo đạo Tin lành của toàn vùng; tín đồ Công giáo người DTTS là 248.039 người, chiếm 30,9% tổng số người theo đạo Công giáo của toàn vùng. Ngoài ra, có một số tôn giáo khác đã được công nhận nhưng số lượng tín đồ ít, như Bahai, Phật giáo Hòa Hảo.



https://tieulun.hopto.org

Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế tới vùng kinh tế Tây Nguyên

Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Dương Quang



Ông Lê Dương Quang - Thứ trưởng Bộ Công Thương

Hội nhập kinh tế quốc tế là một xu thế khách quan trong thời đại ngày nay. Không một quốc gia nào có thể phát triển được nếu không tham gia vào quá trình này. Đối với các nước đang và kém phát triển, trong đó có Việt Nam, thì hội nhập kinh tế quốc tế là con đường tốt nhất để rút ngắn sự tụt hậu so với các nước khác và có điều kiện phát huy hiệu quả hơn nữa những lợi thế so sánh của mình trong phân công lao động và hợp tác quốc tế.

Nắm bắt được xu thế chung của thời đại, từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế với phương châm *"đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại."* Việt Nam luôn thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực. Theo tinh thần đó, năm 1992, Việt Nam đã nối lại quan hệ với IMF, WB, ADB. Tháng 7 năm 1995, Việt Nam gia nhập Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); tháng 12 năm 1995 tham gia Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA); tháng 3 năm 1996, tham gia diễn đàn hợp tác kinh tế Á - Âu với tư cách là thành viên sáng lập; tháng 11 năm 1998, Việt Nam được kết nạp là thành viên chính thức của APEC - diễn đàn hợp tác gồm 21 nền kinh tế thuộc vùng châu Á – Thái Bình Dương. 20 năm sau kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới – tháng 1 năm 2006 – Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) sau 11 năm đàm phán gia nhập tổ chức thương mại lớn nhất hành tinh này.

Bên cạnh việc tham gia vào các hợp tác đa phương và khu vực, Việt Nam cũng đã tiến hành đàm phán và ký kết rất nhiều hiệp định thương mại và đầu tư song phương để thúc đẩy quan hệ hợp tác thương mại-đầu tư với các đối tác chiến lược. Hiện Việt Nam đã ký kết trên 90 hiệp định thương mại song phương, gần 60 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, 54 hiệp định chống đánh thuế hai lần và nhiều hiệp định hợp tác về văn hóa song phương với các nước và các tổ chức quốc tế [1]. Việt Nam cũng đã và đang đàm phán các hiệp định thương mại tự do để thiết lập khu vực thương mại tự do với các đối tác quan trọng như ASEAN, Nhật Bản, Chi Lê...

Với các nỗ lực như trên, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã và đang tác động tới mọi khía cạnh, mọi lĩnh vực và mọi đối tượng trong đời sống kinh tế xã hội của đất nước. Từ khu vực thành thị cho tới nông thôn hay vùng sâu vùng xa đều ít nhiều chịu ảnh hưởng từ hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, do đặc điểm từng vùng miền khác nhau nên tác động của hội nhập kinh tế cũng khác nhau và được phản ánh trên những phương diện khác nhau. Dựa trên những đặc điểm riêng của mình mà mỗi vùng miền có thể chủ động tham gia và khai thác lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời đưa ra những biện pháp khắc phục những tác động bất lợi có thể phải đối mặt trong quá trình hội nhập.

---

(1) *Theo các Báo cáo của các bộ/ngành của Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế năm 2010*

https://tieulun.hopto.org

Cùng với các vùng, miền, địa phương trong cả nước, Tây Nguyên đã và đang tích cực, chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế của đất nước. Nhờ vậy mà vùng kinh tế Tây Nguyên đã có những đổi thay tích cực, thu được những thành tựu hết sức ấn tượng. Trong 10 năm qua, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Nếu năm 2001 thu nhập bình quân đầu người vùng Tây Nguyên chỉ đạt 2,9 triệu đồng thì năm 2010 đã tăng lên 15,5 triệu đồng; giá trị tổng sản phẩm năm 2010 tăng 2,8 lần so với năm 2001; tăng trưởng kinh tế đạt mức bình quân 11,9% năm, riêng năm 2010 tăng 13,25%.

Cùng thời gian này, Tây Nguyên đã nâng cấp 2 đô thị loại I, thành lập 2 thành phố, 4 thị xã. Cơ sở hạ tầng ở các thành phố, thị xã, thị trấn phát triển nhanh; hạ tầng nông thôn cũng có bước phát triển khá với 91% số xã đã có đường ô tô đến trung tâm; 98% số thôn buôn có điện lưới quốc gia; tất cả các xã đã có trường tiểu học, trường mẫu giáo, trạm y tế.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cũng đạt nhiều kết quả với việc gần 1 triệu lao động được giải quyết việc làm, trong đó trên 180.000 lao động dân tộc thiểu số; giảm tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống còn 2,51%, đây là tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất so với cả nước.

Như vậy, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến Tây Nguyên đã làm cho vùng kinh tế này có những bước chuyển mình và phát triển thực sự, nhưng bên cạnh đó, tiềm lực kinh tế và mức sống của nhân dân còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước, nhiều địa phương vẫn trong tình trạng chậm phát triển. Để có thể khai thác được những lợi ích của hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời vượt qua những thách thức mà hội nhập có thể mang lại, Tây Nguyên cần chú trọng đến một số vấn đề chính như sau:

Một là, mở rộng thị trường xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh của vùng

Trong những năm qua, cùng với việc ký kết hàng loạt các hiệp định thương mại đa phương và song phương, Việt Nam ngày càng rộng đường trong việc đưa hàng hóa xâm nhập thị trường thế giới. Hàng hóa của ta đã có mặt trên 200 quốc gia với các sản phẩm đa dạng phong phú, làm hài lòng cả những khách hàng khó tính ở Mỹ, EU, Nhật Bản,... Đặc biệt, sau khi Việt Nam gia nhập WTO, hàng hóa Việt Nam có thêm cơ hội mở rộng thị trường do được đối xử bình đẳng trên thị trường của 150 thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới. Việt Nam đã được đứng trong nhóm các nước dẫn đầu về xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản như gạo, cà phê, hạt tiêu, hạt điều,..., hàng công nghiệp như dệt may, da giày,... Các hiệp định thương mại tự do song phương mà Việt Nam đã và đang đàm phán cũng nhằm thiết lập khu vực thương mại tự do, trong đó hàng rào thuế quan









https://tieulun.hopto.org

giữa các bên được dỡ bỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa.

Là một địa phương có nhiều ưu đãi về tài nguyên thiên nhiên, Tây Nguyên có điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ngành nông nghiệp với nhiều loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như cà phê, cao su, chè, các loại rau quả nhiệt đới. Nơi đây được mệnh danh là "thủ phủ cà phê," đồng thời là một trong những điểm sản xuất cao su lớn của Việt Nam và thế giới. Dựa trên lợi thế này, Tây Nguyên hoàn toàn có thể đẩy mạnh sản xuất, chế biến các mặt hàng phục vụ cho xuất khẩu. Trên thực tế, những năm qua, cùng với các địa phương khác trong cả nước, các sản phẩm nông nghiệp của Tây Nguyên đã được xuất đi nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, giá trị hàng xuất khẩu vẫn chưa xứng với tiềm năng do chất lượng sản phẩm chưa ổn định và đồng đều, lại chủ yếu xuất khẩu dưới dạng nguyên liệu thô với phương thức xuất khẩu gián tiếp, khâu chế biến sản phẩm còn nhiều hạn chế dẫn đến việc hàng xuất khẩu thường bị định giá thấp. Do vậy, để tăng cường xuất khẩu hàng nông sản, các tỉnh Tây Nguyên cần tăng cường chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất đến khâu chế biến, có phương án thu mua sản phẩm hợp lý, tăng cường quảng bá thương hiệu để sản phẩm không chỉ xâm nhập được thị trường mà còn giữ vững và từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu.

Bên cạnh việc sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng nông sản thì một hướng đi nữa mà Tây Nguyên cũng cần chú ý đến trong giai đoạn tới là khai thác khoáng sản phục vụ cho xuất khẩu. Tài nguyên khoáng sản ở Tây Nguyên khá đa dạng. Một số loại đã được điều tra có trữ lượng lớn như: than bùn, than nâu, sét cao lanh, puzzoland. Đặc biệt là bô-xít có trữ lượng rất lớn (dự báo khoảng 4,5 tỷ tấn) chiếm 91% trữ lượng bô-xít của cả nước, phân bố chủ yếu ở các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng. Theo đánh giá của hầu hết các nghiên cứu về bô-xít ở Tây Nguyên thì chất lượng quặng ở đây thuộc loại tốt nhất ở nước ta và tương đối tốt so với các mỏ đang khai thác trên thế giới. Vì vậy, bô-xít ở Tây Nguyên được đánh giá là có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp nhôm – alumin. Hiện Chính phủ đang chỉ đạo triển khai việc thực hiện hai dự án bo-xit alumin thí điểm ở Tây Nguyên và đang cân nhắc các phương án để làm sao vừa khai thác được lợi thế tài nguyên đồng thời đảm bảo được các vấn đề về môi trường sinh thái và văn hóa, an ninh của vùng.

Hai là, chú trọng vấn đề thu hút đầu tư vào Tây Nguyên

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã thúc đẩy Việt Nam phải không ngừng cải cách thể chế và môi trường đầu tư, kinh doanh để phù hợp với những cam kết trong khuôn khổ các tổ chức kinh tế quốc tế mà ta đang tham gia và các thỏa thuận, hiệp định đã đàm phán và ký kết. Ví dụ, để trở thành thành viên của WTO, Việt Nam đã phải rà soát, sửa đổi, bổ sung hàng loạt các văn bản quy phạm pháp luật. Đối với những điều luật/quy định mâu thuẫn với WTO, Việt Nam cho phép áp dụng trực tiếp các quy định của WTO. Cũng nhờ quá trình này mà pháp luật Việt Nam ngày càng gần hơn với chuẩn mực quốc tế và môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng trở nên minh bạch và thông thoáng. Điều đó đã làm tăng mức độ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài và thu hút được các dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Từ năm 1995 đến nay, dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tăng đáng kể. Vốn FDI tăng từ 6,9 tỷ USD năm 1995 lên 12 tỷ năm 2006 và đạt 18,6 tỷ USD vào năm 2010. Tuy nhiên, mức độ hấp dẫn đầu tư ở từng vùng miền là khác nhau và nó tùy thuộc vào tiềm năng cũng như nỗ lực cải cách, đổi mới của từng vùng, miền. Vì vậy, mỗi vùng miền cần có những chính sách đặc thù để khơi dậy tiềm năng của vùng và tạo sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Đối với Tây Nguyên, vị thế chiến lược về kinh tế chính trị, với tiềm năng phát triển ngành nông nghiệp nuôi trồng và công nghiệp khai khoáng là cơ sở để thu hút đầu tư. Dù vậy, theo đánh giá chung, Tây Nguyên vẫn là địa bàn còn nhiều khó khăn trong việc thu hút đầu tư, tốc độ phát triển chưa xứng với tiềm năng. Nếu như trong giai đoạn 2001-2008 thu hút vốn FDI của cả nước lên tới vài chục tỷ USD, thì khu vực Tây Nguyên chỉ chưa tới 700 triệu USD. Một số nguyên nhân chính dẫn đến việc thu hút vốn FDI vào Tây Nguyên còn hạn chế là kết cấu hạ tầng yếu kém; bộ máy hoạt động xúc tiến đầu tư của các tỉnh trong khu vực còn hạn chế...

Để khai thác được những tiềm năng phong phú của khu vực này nhằm tăng cường thu hút vốn FDI, sớm đưa Tây Nguyên trở thành một vùng kinh tế năng động của đất nước, trước hết, cần đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông cho khu vực, coi đây là một trong những ưu tiên hàng đầu hiện nay; thứ hai, nâng cao chất lượng nguồn lao động tại chỗ, cần có những chính sách thu hút nhân tài; thứ ba, kiện toàn bộ máy hoạt động xúc tiến đầu tư của các tỉnh trong khu vực, tập trung cải cách hành chính một cách toàn diện trong lĩnh vực đầu tư và liên kết, phối hợp tổ chức các sự kiện xúc tiến đầu tư FDI vào khu vực; thứ tư, chú trọng tới việc đẩy mạnh phát triển lĩnh vực mà khu vực Tây Nguyên có thế mạnh như: dịch vụ, nhất là dịch vụ về du lịch, tài chính và ngân hàng nhằm mở đường cho một tương lai mới của khu vực Tây Nguyên.

Ba là, nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao khả năng hội nhập và hấp thu được lợi ích của hội nhập kinh tế quốc tế

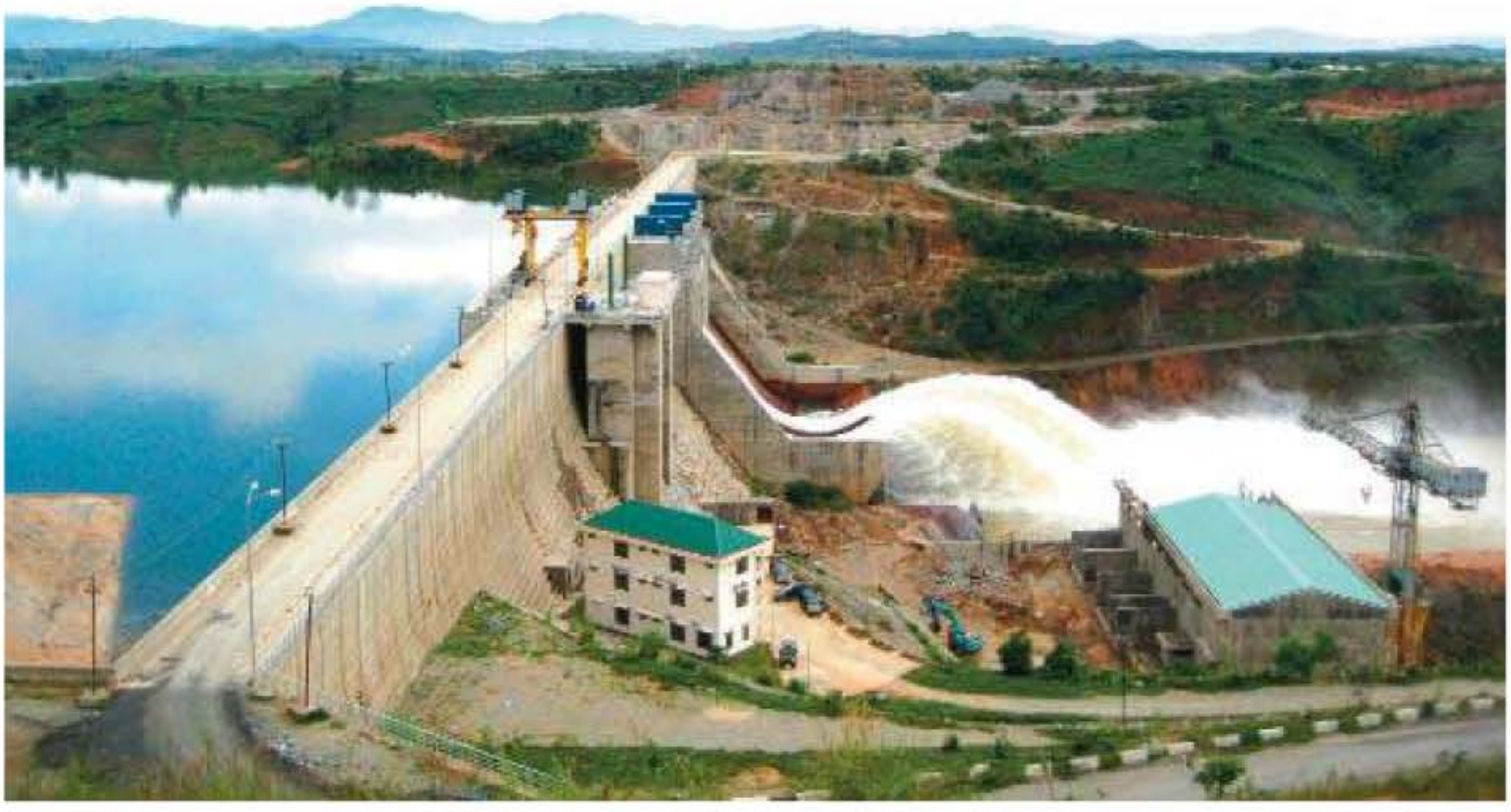
Hội nhập kinh tế quốc tế đồng nghĩa với việc "mở cửa," và gia nhập một sân chơi chung rộng lớn mà, nếu không có đủ năng lực, ta sẽ phải chịu phần thua thiệt

https://tieulun.hopto.org

hoặc bị loại khỏi cuộc chơi. Cụ thể là, khi tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta phải đối mặt với sự cạnh tranh từ bên ngoài xét cả trên 3 góc độ: quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm. Quốc gia phải nâng cao năng lực cạnh tranh để không bị tụt hậu và để tăng cường vị thế; doanh nghiệp cạnh tranh để tồn tại và phát triển, sản phẩm cần nâng cao sức cạnh tranh để chiếm lĩnh thị trường trong nước và sau đó là vươn ra thị trường thế giới. Hội nhập kinh tế quốc tế luôn tạo ra áp lực khiến cho mỗi quốc gia phải không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh để vượt qua thách thức và tận dụng những cơ hội phát triển. Đối với Việt Nam, là một nước đi sau và đang thực hiện chiến lược "đi tắt đón đầu" thì việc nâng cao năng lực cạnh tranh để hội nhập là đặc biệt quan trọng để có thể sớm vươn lên ngang hàng với các nước khác. Quá trình đó đòi hỏi trách nhiệm và nỗ lực của các địa phương để tạo nên sức cạnh tranh của cả quốc gia.

Theo báo cáo về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh của 5 tỉnh Tây Nguyên vẫn còn ở mức thấp so với các địa phương khác trong cả nước. Đắk Lắk là tỉnh có chỉ số cao nhất trong 5 tỉnh nhưng so với các tỉnh khác năm 2008 cũng chỉ đứng thứ 33/64 và năm 2010 tụt xuống thứ 38/64. Điều đó chứng tỏ môi trường đầu tư kinh doanh của Tây Nguyên chưa hấp dẫn và năng động bằng các địa phương khác. Bên cạnh đó, trình độ quản lý cũng như năng lực sản xuất, chế biến, công tác xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp Tây Nguyên vẫn còn nhiều vấn đề cần phải cải thiện. Chính quyền các tỉnh Tây Nguyên cần có các phương án cụ thể để nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và hàng hóa trong tỉnh, từng bước đưa Tây Nguyên trở thành một vùng kinh tế xứng tầm với các vùng kinh tế lớn trong cả nước.

Vừa qua, Chính phủ đã phê duyệt Quyết định 45/QĐ-TTg về nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030, trong đó xác định vùng Tây Nguyên là vùng kinh tế động lực của cả nước về nông, lâm nghiệp, khai thác-chế biến khoáng sản bô-xit và vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là phát triển thủy điện, thủy lợi. Đây cũng là vùng trọng điểm phát triển cây công nghiệp chủ lực là cà phê, hồ tiêu, cao su phục vụ xuất khẩu; vùng sản xuất rau, hoa công nghệ cao phục vụ xuất khẩu; là vùng đầu mối, cửa ngõ giao thông về đường bộ, đường hàng không phía Tây của Tổ quốc, đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và dịch vụ thương mại du lịch của các nước tiểu vùng sông Mêkông và vùng biển Đông. Căn cứ vào nhiệm vụ quy hoạch này, Tây Nguyên sẽ hình thành vùng tập trung phát triển các ngành kinh tế chủ lực như sản xuất nông - lâm nghiệp hàng hóa lớn, ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản phục vụ xuất khẩu. Mặt khác, Tây Nguyên phải kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với bảo vệ an ninh quốc phòng, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng của vùng. Với việc quy hoạch này, hy vọng Tây Nguyên sẽ ngày càng khởi sắc, vững bước trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng tốt những cơ hội mà hội nhập kinh tế quốc tế đem lại đồng thời vượt qua những khó khăn thách thức để thực sự là "vùng kinh tế động lực" trong công cuộc phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.



https://tieulun.hopto.org

Yêu cầu, nhiệm vụ phát triển vùng Tây Nguyên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập

Trần Việt Hùng
Phó trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên



***Ông Trần Việt Hùng** - Phó trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên*

Một số đặc điểm, tài nguyên cơ bản của vùng Tây Nguyên

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với diện tích tự nhiên 54.700km^2 (chiếm 16,3% diện tích cả nước) dân số gần 5,2 triệu người, là một trong sáu vùng kinh tế lớn của nước ta. Ở vào vị trí trung tâm của miền núi Nam Đông Dương, có những hành lang tự nhiên thông với Nam Lào, Đông Bắc Campuchia; có hệ thống đường giao thông liên hoàn nối với các tỉnh duyên hải miền Trung và Đông Nam Bộ; có các cửa khẩu quốc tế, quốc gia trên tuyến hành lang Đông-Tây và không quá xa các cảng biển nước sâu như Dung Quất, Chân Mây, Nhơn Hội, vì vậy Tây Nguyên có điều kiện để phát triển một nền kinh tế mở.

Rừng là một trong những nguồn tài nguyên quan trọng, giữ vai trò cân bằng sinh thái, là nguồn nước của hệ thống sông suối khu vực miền Trung và Đông Nam Bộ với độ che phủ rừng trên 54% (cả nước là 39,5%), có hệ động thực vật đa dạng. Tây Nguyên có diện tích đất bazan chiếm 74,25% của cả nước với trên 1,5 triệu ha và có hàng chục vạn ha đất đen, đất phù sa thích hợp với nhiều loại cây trồng rất thuận lợi phát triển một nền nông nghiệp đa dạng.

Vùng Tây Nguyên nằm ở cả Đông và Tây Trường Sơn, địa hình chia cắt mạnh đã hình thành một mạng lưới sông suối dày, nhiều ghềnh thác; là nơi khởi nguồn của 4 hệ thống sông chính với trữ lượng thủy năng chiếm 22% của cả nước, có thể sản xuất 15 tỉ kWh điện mỗi năm. Tài nguyên khoáng sản khá phong phú; một số loại đã điều tra có trữ lượng lớn như: than bùn, than nâu, sét cao lanh, puzơlan và bô-xít với trữ lượng dự báo khoảng 4,5 tỷ tấn (chiếm 91% trữ lượng của cả nước), phân bố chủ yếu ở các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng. Nhóm khoáng sản kim loại như sắt, wonfram, antimon, chì, kẽm, vàng; nhóm đá quý như saphia, xircon, corindon, thạch anh... khá nhiều và phân bố đều ở các tỉnh.

Tây Nguyên cũng là vùng đất lý tưởng để làm du lịch, bởi có điều kiện thuận lợi để tạo nên những sản phẩm đặc trưng, riêng biệt, hấp dẫn, thông qua khai thác cảnh quan thiên nhiên, di tích văn hóa, lịch sử và di sản văn hóa tộc người; nơi dồi dào tiềm năng du lịch sinh thái với hệ thống hồ, thác, khu hệ động, thực vật và nhiều tiểu vùng có khí hậu ôn hòa mát mẻ, thích hợp với loại hình nghỉ dưỡng.

Về phương diện xã hội, đây là vùng đất đa dân tộc, đa văn hóa, nơi hội tụ, cư trú của 47 dân tộc anh em với rất nhiều đặc trưng, sắc thái của nhiều tộc người, nhiều địa phương trong cả nước. Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên có truyền thống đoàn kết đấu tranh cách mạng kiên cường; có văn hóa dân tộc vừa đa dạng, phong phú, vừa có nhiều nét đặc thù. Về văn hóa, Tây Nguyên còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, vừa có giá trị lịch sử vừa có giá trị thẩm mỹ đặc sắc, độc đáo như: nhà rông, nhà dài, đàn đá, tượng nhà mồ, các lễ hội và một kho tàng văn học dân gian đậm đà bản sắc được lưu truyền và gìn giữ qua nhiều thế hệ. Cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là kiệt tác di sản văn hóa truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại.

https://tieulun.hopto.org

Sự phát triển của vùng Tây Nguyên trong 10 năm gần đây

Trong 10 năm gần đây, với sự đầu tư của Chính phủ và nỗ lực của các địa phương, Tây Nguyên đã đạt được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông. Từ chỗ chưa có gì sau năm 1975, đến nay đã có 1.560 công trình hồ chứa... đã đáp ứng trên 60% nhu cầu tưới tiêu. Hệ thống giao thông hình thành rộng khắp, đã nâng cấp với 3 sân bay, 10 tuyến quốc lộ, 59 tuyến tỉnh lộ với tổng chiều dài trên 4.000km, nhiều tuyến đường huyện, đường liên xã đã nhựa hóa và cứng hoá. Trên 91% số xã đã có đường ô tô đến trung tâm đi được cả hai mùa; 98% số thôn buôn có điện lưới quốc gia; 100% số xã đã có trường tiểu học, trường mẫu giáo, trạm xá, phủ sóng phát thanh truyền hình và nối mạng thông tin viễn thông.

Kinh tế Tây Nguyên phát triển với tốc độ khá cao, tăng trưởng GDP bình quân từ 2001 đến nay duy trì mức trung bình 11,9%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; các ngành, lĩnh vực phát triển ổn định. Sản xuất nông nghiệp đã có sự chuyển biến vượt bậc, hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh cây công nghiệp dài ngày, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn[1]. Sản xuất công nghiệp đã hình thành một số ngành công nghiệp mới như thủy điện, khai khoáng, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản xuất khẩu và giá trị sản xuất tăng trung bình 18%/năm. Dịch vụ sản xuất, tiêu dùng của nhân dân và các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, du lịch phát triển nhanh. Năm 2010, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 1,5 tỷ USD (tăng 5 lần so với 2001). Doanh thu từ du lịch tăng bình quân 15%/năm.

Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách đặc thù đối với vùng dân tộc thiểu số (DTTS) Tây Nguyên nhằm tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách về đất đai, nhà ở, giao rừng, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đã có nhiều chủ trương, giải pháp và tổ chức lồng ghép các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư phát triển sản xuất, giúp đồng bào thay đổi tập quán sản xuất, vươn lên thoát nghèo, nâng cao đời sống.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đã có những chuyển biến quan trọng. Đã phát triển mạnh hệ thống giáo dục đào tạo; thành lập mới nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, cơ sở đào tạo nghề. Mạng lưới trường, lớp từ bậc mẫu giáo đến phổ thông được mở rộng. Đến nay, có 98% số xã, phường đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở; 407 trường học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt 63%, tiểu học 97%. Cơ sở vật chất của ngành y tế đã tăng gấp 3 lần; mạng lưới y tế cộng đồng mở rộng đến hầu hết các thôn buôn; trên 66% số xã phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ nét. Thu nhập bình quân đầu người được thu hẹp khá nhanh so với trung bình cả nước[2]; công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm có hiệu quả, hộ nghèo giảm xuống còn 10,12% (vùng DTTS còn 19,9%), tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị từ 5,16% xuống còn 2,51% (thấp nhất so với cả nước).

Tuy có bước phát triển quan trọng nhưng nhìn chung Tây Nguyên hiện nay vẫn còn là một vùng nghèo, quy mô kinh tế còn nhỏ yếu, vẫn dựa trên nền tảng nông nghiệp với đặc trưng phụ thuộc vào tự nhiên. Kết cấu hạ





(1) *Tây Nguyên hiện có 480 ngàn ha cà phê (sản lượng 990 ngàn tấn nhân xô/năm); 172 ngàn ha cao su (sản lượng 128 ngàn tấn mủ khô/năm; 246 ngàn ha ngô (sản lượng 1,23 triệu tấn); 32 ngàn ha mía (sản lượng 1,7 triệu tấn); 28,8 ngàn ha chè (sản lượng 195 ngàn tấn búp tươi); 17,3 ngàn ha hồ tiêu (sản lượng 48 ngàn tấn).*

(2) *Năm 2001, thu nhập bình quân đầu người ở Tây Nguyên 2,9 triệu đồng (bằng 47% mức trung bình cả nước), đến năm 2010 đạt 15,5 triệu đồng (bằng 67% trung bình cả nước).*

https://tieulun.hopto.org



tầng kinh tế-xã hội chưa đồng bộ là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm hạn chế tốc độ phát triển, làm giảm khả năng thu hút đầu tư. Mạng đường sá thiếu, chất lượng thấp; hạ tầng công nghiệp, đô thị, dịch vụ du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu; hạ tầng nông thôn ở trình độ rất thấp.

Khoa học-công nghệ chưa thâm nhập sâu vào sản xuất, hàm lượng tri thức trong các sản phẩm chủ lực thấp, nông sản xuất khẩu phần lớn còn ở dạng nguyên liệu thô. Nông nghiệp là thế mạnh nhưng lợi thế này chưa khai thác thật sự hiệu quả, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường thấp, các nông sản chủ lực của địa phương chưa có thương hiệu mạnh.

Nhiều ngành, lĩnh vực phát triển chưa tương xứng với tiềm năng (như công nghiệp chế biến, chăn nuôi gia súc, xuất khẩu, du lịch, đầu tư còn manh mún), chủ yếu là khai thác tài nguyên thiên nhiên, chưa thực sự đầu tư phát triển bền vững. Chất lượng nguồn nhân lực, số lao động qua đào tạo rất thấp, năng suất lao động bằng 47,5% mức trung bình của cả nước đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và năng lực canh tranh. Cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa ở nông thôn còn nhiều vấn đề khó khăn.

Tài nguyên, môi trường, nhất là tài nguyên rừng suy giảm nhanh do việc tổ chức khai thác chưa hợp lý, áp lực của dân di cư tự do và từ nhiều vấn đề khác. Mặc dù thực hiện chính sách đóng cửa rừng tự nhiên và tăng cường quản lý bảo vệ, nhưng tốc độ suy giảm vẫn tiếp tục diễn ra nhanh, và đó là một trong những nguyên nhân chính làm cho khí hậu, thời tiết, khô hạn, lũ quét diễn biến bất thường. Tài nguyên đất bị suy thoái do quản lý và tổ chức khai thác chưa hiệu quả, làm phát sinh ngày càng nhiều mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện về đất đai. Việc quy hoạch phát triển thủy điện có ý nghĩa kinh tế-xã hội lớn nhưng đã có những tác động tiêu cực đến môi trường, ảnh hưởng lớn đến tài nguyên đất, rừng và nguồn nước, đến đời sống của đồng bào trong các vùng dự án.

Một số vấn đề đặt ra để Tây Nguyên tiếp tục phát triển bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập

Đầu tư vùng Tây Nguyên cần bảo đảm giữ sự ổn định và phát triển

Tây Nguyên là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái của đất nước; là khu vực nhạy cảm, cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề an ninh, quốc phòng cho cả trước mắt và lâu dài, nên việc ổn định và phát triển của vùng là nhân tố quan trọng góp phần vào sự ổn định chung của cả nước.

Tổ chức khai thác tiềm năng, lợi thế để Tây Nguyên phát triển bền vững. Tài nguyên của vùng Tây Nguyên không phải là vô hạn, là cái có sẵn cứ khai thác mãi, nên chúng ta không được lãng quên về sự làm giàu, phong phú cho tài nguyên đã có. Khai thác tiềm năng trên cơ sở đầu tư phát triển chiều sâu, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là rừng, đất đai, khoáng sản nhằm bảo vệ thật tốt môi trường sinh thái – vì sự bền vững không chỉ riêng cho Tây Nguyên mà cho toàn khu vực miền Đông Nam Bộ, khu vực miền Trung... Đẩy mạnh đầu tư phát triển tiềm lực khoa học công nghệ ở vùng Tây Nguyên. Gắn phát triển kinh tế với nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực; gắn sản xuất với khoa học công nghệ, nhất là ở vùng dân tộc thiểu số.

Mục tiêu đặt ra trong 10 năm tới là xây dựng Tây

(3) *Duy trì tốc độ tăng trưởng trên 14%/năm; phấn đấu đến năm 2015, giá trị tổng sản phẩm (GDP) đạt gấp đôi năm 2010; giảm tỷ trọng nông lâm nghiệp trong GDP còn 40%; công nghiệp-xây dựng 32%; dịch vụ 28%.*

https://tieulun.hopto.org

Nguyên thành vùng kinh tế trọng điểm, có lực lượng sản xuất phát triển ở mức trung bình của cả nước; có tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế vững chắc theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa[3]. Phấn đấu đến năm 2015, GDP bình quân đầu người đạt 33,5 triệu đồng (tương đương 1.720 USD), kim ngạch xuất khẩu 2,5 tỷ USD; từng bước thu hẹp khoảng cách tỷ trọng thu/chi ngân sách. Đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo của vùng Tây Nguyên đạt 40% vào năm 2015. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 2%/năm. Bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên.

Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển vùng Tây Nguyên trong thời gian tới

- Thực hiện tốt quy hoạch vùng Tây Nguyên, hướng tới phát triển kinh tế vùng, chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng mạnh hơn.

Đổi mới công tác quy hoạch, nhất là quy hoạch vùng Tây Nguyên, cần chú ý thực hiện nghiêm. Vấn đề này lâu nay đã làm nhưng vẫn còn hình thức, có quy hoạch nhưng rất ít ai chú ý dựa vào quy hoạch vùng, chủ yếu vẫn là dựa vào quy hoạch của tỉnh. Công tác quy hoạch (của tỉnh) phải dựa trên những đánh giá, dự báo trung thực, đầy đủ về biến động dân cư, xã hội, tài nguyên, môi trường; có sự đột phá và gắn kết với các vùng lãnh thổ khác.

Vấn đề phát triển kinh tế vùng: Ở tầm vĩ mô, đã đến lúc phải đặt vấn đề phát triển kinh tế vùng sẽ thu được lợi ích lớn hơn so với lợi ích có thể thu được từ những hoạt động độc lập của từng tỉnh (qua thu hút và kêu gọi đầu tư vào vùng Tây Nguyên tháng 9-2009 thấy rất rõ vấn đề này). Muốn vậy cần phải tập trung giải quyết 3 vấn đề: có sự tổ chức và quản lý vùng kinh tế; có sự liên kết nội bộ vùng thông qua cơ chế điều tiết ở phạm vi vùng; có nguồn lực cho việc thực hiện sự liên kết này. Nếu làm được điều này sẽ tận dụng được thế mạnh của từng tỉnh, thế mạnh của vùng và sẽ tạo ra động lực phát triển của các tỉnh và vùng Tây Nguyên. Và như vậy thì việc kêu gọi đầu tư và thu hút đầu tư sẽ tốt hơn.

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi và hạ tầng nông thôn là giải pháp hết sức quan trọng để Tây Nguyên phát triển.

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Ưu tiên phát triển các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; tổ chức đào tạo, đào tạo lại để nâng trình độ chuyên môn của lực lượng lao động, trước hết là trong các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Đầu tư thích đáng cho các cơ sở dạy nghề công lập; từng bước xã hội hóa công tác dạy nghề, đa dạng hóa ngành nghề đào tạo và định hướng nghề nghiệp cho thanh niên.

Xây dựng đồng bộ hệ thống y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng, tỷ lệ mắc các bệnh sốt rét, hô hấp, đường ruột và khống chế các dịch bệnh đặc thù của vùng.

- Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, cần có cơ chế chính sách lâm nghiệp toàn diện, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ.

Tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng, tài nguyên nước. Thực hiện tốt chính sách đất đai, bảo đảm việc sử dụng đất phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Phát huy lợi thế đất đai, đưa nông lâm nghiệp phát triển theo chiều sâu và đa dạng hóa, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển có chất lượng cây công nghiệp dài ngày, mở rộng các tập đoàn cây trồng, vật nuôi nhiệt đới và một số cây con có nguồn gốc ôn đới ở quy mô thương mại; gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

Nghiên cứu về cơ chế chính sách lâm nghiệp toàn diện gắn với phát triển kinh tế-xã hội ở Tây Nguyên. Sắp xếp lại hệ thống lâm trường quốc doanh, giảm dần và từng bước giải thể các công ty lâm nghiệp nhà nước làm ăn không hiệu quả; cần tính, thực hiện thuế tài nguyên rừng và có chính sách tín dụng đối với ngành lâm nghiệp hợp lý. Đẩy mạnh kinh doanh nghề rừng, tổ chức khai thác tốt diện tích rừng hiện có, bảo đảm yêu cầu về tái sinh rừng, bảo vệ môi trường. Quản lý thật chặt chẽ đất lâm nghiệp, giao cho các doanh nghiệp, thực hiện các dự án trồng rừng, trồng cây công nghiệp.

Nghiên cứu đề xuất chuyển giao công nghệ tạo ra các sản phẩm hàng hóa, nhất là các sản phẩm chủ lực của Tây Nguyên để có các thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh trên các thị trường. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ cấu cây trồng vật nuôi cho các vùng sinh thái đặc thù. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, góp phần chuyển đổi cơ cấu giống và nâng cao trình độ sản xuất của nông dân. Chú trọng công nghệ xử lý môi trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường.

- Phát triển một số lĩnh vực đặc thù của vùng Tây Nguyên.

Nghiên cứu, lựa chọn các phương án tốt nhất để đầu tư phát triển ngành công nghiệp khai khoáng, thủy điện, nông nghiệp kỹ thuật cao, kinh tế rừng có hiệu quả kinh tế cao gắn với bảo vệ môi trường. Tập trung phát triển mạnh các ngành công nghiệp mũi nhọn chế biến nông lâm sản dựa vào các sản phẩm chủ lực (cao su, cà phê, bông vải, chè, điều, mía, sắn và các sản phẩm từ chăn nuôi) để tạo ra các sản phẩm có tầm quốc gia, khu vực và quốc tế (như các sản phẩm từ nguyên liệu cao su, cà phê...). Ưu tiên phát triển du lịch, bảo đảm du lịch có vị trí xứng đáng trong phát triển kinh tế của vùng.

- Xây dựng năng lực phục vụ của bộ máy hành chính công.

https://tieulun.hopto.org

Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm tập trung cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện cải cách hành chính; lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp từng lĩnh vực để bảo đảm huy động được vốn, công nghệ trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển.

- Thúc đẩy các chương trình hợp tác khu vực tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam.

Hình thành các khu thương mại tự do giữa Tây Nguyên với các khu vực thuộc tiểu vùng sông Mê Kông. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia hợp tác đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, phát triển chợ biên giới trong khu vực Tam giác phát triển. Tăng cường hợp tác và phát triển kinh tế, thương mại giữa các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh biên giới của Lào (tỉnh Attapeu, Sê Kông) và Cam-puchia (tỉnh Rattanakiri, Mondulkiri); triển khai thực hiện đồng bộ chính sách kinh tế cửa khẩu.

Nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên

Ngoài những nhiệm vụ giải pháp chung cho toàn vùng, đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần tập trung một số nhiệm vụ sau đây:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Vùng đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn, mặc dù Đảng và Nhà nước có rất nhiều chính sách chăm lo cho đồng bào. Nếu nhìn thật bao quát thì các chính sách còn dàn đều, có quá nhiều văn bản. Do đó, nên có một văn bản hoặc một số văn bản quy định chung nêu rõ về các chính sách; giao rõ trách nhiệm cho các bộ, ngành và địa phương tổ chức thực hiện.

Cần hướng tới một số vấn đề:

+ Cần có chính sách, giải pháp đúng đắn để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động và lồng ghép nguồn lực đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của cộng đồng xã hội để phát triển hạ tầng, tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển kinh tế hàng hóa trên nền tảng kinh tế nông hộ gắn với thôn, buôn, làng. Tổ chức lại mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm đến tận buôn làng. Nghiên cứu, lựa chọn, xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả của đồng bào dân tộc thiểu số (phù hợp với điều kiện đất đai, hạ tầng, tập quán và phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp) để từng bước đưa sản xuất vùng DTTS ra khỏi tình trạng manh mún, nhỏ lẻ. Đẩy mạnh giao rừng cho cộng đồng buôn làng để giảm áp lực về đất sản xuất.

+ Nghiên cứu đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chuyển giao, cung cấp máy móc, thiết bị, công nghệ với giá thành rẻ, chất lượng tốt phục vụ trực tiếp ở vùng sâu vùng xa.

+ Nghiên cứu xây dựng một chương trình tổng thể dài hạn thật cụ thể *về phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS*. Vấn đề này đã được đề cập tại Chỉ thị 1971/CT-TTg ngày 27-10-2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

+ Khống chế có hiệu quả các dịch bệnh thường xuyên lưu hành ở vùng DTTS và nâng chất lượng khám, chữa bệnh.

+ Tiếp tục làm tốt việc bảo tồn những tinh hoa văn hóa truyền thống; gìn giữ, kế thừa có chọn lọc, phát huy những giá trị tiêu biểu, loại bỏ dần hủ tục; xây dựng giá trị mới về văn hóa nghệ thuật, hình thành nếp sống văn minh, gia đình văn hoá. Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, sưu tầm, phục hồi các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể, tiếng nói chữ viết của các dân tộc (có điều kiện). Khuyến khích bảo tồn các buôn, làng cổ truyền. Phát triển nghề thủ công. Khôi phục các lễ hội và sinh hoạt văn hóa truyền thống đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đồng bào.

Quan tâm đầu tư đúng mức công tác truyền thông. Hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa ở cơ sở; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đội thông tin lưu động; tăng cường hệ thống phát thanh, truyền hình và tăng thời lượng các chương trình tiếng DTTS. Có các chương trình truyền thông chuyên biệt nhằm giáo dục nâng cao nhận thức cho thanh niên, học sinh DTTS về mục đích, ý nghĩa của việc học nghề đáp ứng đòi hỏi thị trường lao động trong và ngoài nước để có cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao đời sống.

- Sắp xếp ổn định thật cơ bản dân di cư tự do

Chính phủ đã quan tâm giải quyết vốn cho các tỉnh quy hoạch vùng dự án sắp xếp dân di cư tự do. Nhưng hiện nay, công tác tái định cư, ổn định dân cư còn gặp nhiều khó khăn (tập trung ở 3 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng). Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo sắp xếp ổn định thật cơ bản dân di cư tự do ở Tây Nguyên; bố trí vốn tăng thêm để các tỉnh Tây Nguyên sớm giải quyết việc quy hoạch, bố trí dân cư phù hợp.

*

Với tiềm năng, lợi thế được tổ chức khai thác tốt, với quan điểm và giải pháp đúng đắn cùng với sự chỉ đạo sâu sát, tổ chức thực hiện thật tốt của chính quyền và nhân dân các dân tộc trong việc dồn sức phát triển kinh tế-xã hội, chắc chắn vùng Tây Nguyên sẽ vươn lên mạnh mẽ. Và hy vọng họ sẽ đạt được mục tiêu xây dựng Tây Nguyên thành vùng kinh tế trọng điểm, có lực lượng sản xuất phát triển ở mức trung bình của cả nước; có cơ cấu kinh tế chuyển dịch vững chắc theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

https://tieulun.hopto.org

Tây Nguyên trong tam giác phát triển VIỆT NAM - LÀO - CAMPUCHIA

Phạm Hùng Nghị

Ý tưởng về một tam giác phát triển khu vực biên giới ba nước, bao gồm một số tỉnh Đông Bắc Campuchia, Nam Lào và các tỉnh Tây Nguyên của Việt Nam đã được hình thành từ năm 1999, tại cuộc gặp giữa Thủ tướng ba nước. Các bên đều nhất trí cho rằng: việc củng cố và tăng cường tình đoàn kết và hợp tác giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần láng giềng vốn có đã trở thành truyền thống, là nhân tố rất quan trọng cho sự ổn định và phát triển ở mỗi nước trong bối cảnh hiện nay.

Tam giác phát triển khu vực biên giới ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia (gọi tắt là tam giác phát triển) bao gồm các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông (Việt Nam); Attapu, Xekong (Lào); Stoeng Treng, Rotanah Kiri (Campuchia). Đây là các tỉnh cao nguyên nằm ở khu vực biên giới ba nước, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội. Trình độ phát triển của các tỉnh trong tam giác phát triển nhìn chung thấp so với mức độ trung bình của mỗi nước, sản xuất nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao. Các tỉnh trong vùng đều có đường biên giới chung từng đôi một và đã hình thành các cặp cửa khẩu quan trọng.

Theo số liệu được các nhóm công tác về tam giác phát triển thực hiện (năm 2002), thì tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia có tổng diện tích đất tự nhiên là 85.648,71km^2 , tổng dân số khoảng 3,717 triệu người (mật độ dân số 44 người/km^2), trong đó:

- Vùng 4 tỉnh thuộc Tây Nguyên của Việt Nam diện tích 44.644,71km^2, chiếm 52,3 % diện tích đất tự nhiên toàn khu vực. Dân số là 3,328 triệu người (chiếm 89,5%), mật độ dân số 75 người/km^2.
- Vùng 2 tỉnh Nam Lào (Xekong và Attapu): diện tích 17.819km^2, chiếm 20,9% diện tích đất tự nhiên toàn khu vực. Dân số 186,5 nghìn người (chiếm 5%), mật độ dân số gần 10 người/km^2.
- Vùng 2 tỉnh Đông Bắc của Campuchia (Stoeng Treng và Rotanah Kiri) diện tích khoảng 22.954km^2, chiếm 26,9% diện tích đất tự nhiên toàn khu vực. Dân số khoảng 202,3 nghìn người (chiếm 5,4%), mật độ dân số 9 người/km^2.

Những thuận lợi và khó khăn

Các khảo sát và phân tích của chuyên gia cho biết, trong khu vực tam giác phát triển có nhiều điều thuận lợi: trước hết là điều kiện tự nhiên rất phù hợp cho việc hình thành và phát triển một tập đoàn cây trồng, vật nuôi nhiệt đới và một số cây, con có nguồn gốc ôn đới phong phú, đa dạng, đặc biệt là một số cây công nghiệp lâu năm có giá trị kinh tế cao như cà phê, cao su, hạt điều, hồ tiêu,... Đây cũng là khu vực có tiềm năng đất nông nghiệp, đặc biệt có diện tích đất đỏ bazan lớn (khoảng 1,6 triệu ha) phân bố trên các cao nguyên: Kon Hà Nừng (9,8 vạn ha), Pleiku (3-4 vạn ha), Buôn Ma Thuột (33,4





https://tieulun.hopto.org

vạn ha), Đắk Nông (43 vạn ha), Rotanah Kiri (30 vạn ha), ... Tiềm năng đất đai để mở rộng nông nghiệp còn lớn. Trong tổng số 1,95 triệu ha đất trống đồi núi trọc, ước tính có khoảng 680 – 730 nghìn ha có khả năng nông nghiệp (trong đó 4 tỉnh Tây Nguyên Việt Nam khoảng 410 – 420 nghìn ha, Nam Lào khoảng 90 -110 nghìn ha, Đông Bắc Campuchia khoảng 180 – 200 nghìn ha). Một số tỉnh trong tam giác phát triển đã hình thành nền nông nghiệp hàng hóa, nông lâm nghiệp đa dạng thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ. Bên cạnh sản xuất lương thực tăng, đã hình thành các vùng cây công nghiệp tập trung; chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đại gia súc phát triển khá. Tiếp đến là khu vực biên giới 3 nước có điều kiện để giao lưu thương mại, trao đổi hàng hóa, hợp tác đầu tư và mở rộng thị trường, với hệ thống trục giao thông chính đã được hình thành nối liền ba nước với các cảng biển quan trọng của Việt Nam, như đường 78 (Campuchia), đường 18 (Lào) nối với đường 19, 24, 25 (Việt Nam),... Các trục chính này trong tương lai sẽ đảm nhận vai trò của các "hành lang Đông – Tây". Thuận lợi hơn nữa là nhân dân các dân tộc trong tam giác phát triển có truyền thống lao động cần cù, đoàn kết. An ninh, trật tự đang ngày càng củng cố và đi vào ổn định là yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi trên, vùng tam giác phát triển cũng phải đối diện với một số khó khăn, trở ngại (1) sự phân bổ không đều về nguồn nước, mùa mưa thường mưa lớn gây lũ lụt, mùa khô lại phổ biến hạn hán kéo dài là khó khăn lớn nhất cho phát triển nông nghiệp. (2) Hậu quả của chiến tranh kéo dài và quá trình khai thác tài nguyên phục vụ sản xuất và đời sống không hợp lý, thiếu quy hoạch nên diện tích rừng bị giảm mạnh, môi trường sinh thái bị đe dọa nghiêm trọng. (3) Kinh tế của khu vực phát triển còn chậm, không bền vững và mất cân đối, chưa khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng. Các vùng kinh tế động lực phát triển chậm, chất lượng sản phẩm hàng hóa chưa cao. Một bộ phận lớn nông dân là dân tộc đồng bào thiểu số sống ở vùng biên giới đời sống còn nhiều khó khăn. (4) Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được chú trọng đầu tư, nhưng còn nhiều bất cập trước yêu cầu phát triển nhanh của nền kinh tế. (5) Còn thiếu các nghiên cứu, điều tra cơ bản; hệ thống số liệu thống kê chưa đầy đủ và liên tục thiếu các trạm quan trắc thủy văn cần thiết. (6) Trình độ dân trí, kỹ thuật sản xuất của một bộ phận lớn dân cư trong vùng còn thấp, đội ngũ cán bộ kỹ thuật còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.

Hướng tới những mục tiêu chung

Mục tiêu phát triển và hợp tác của tam giác phát triển khu vực biên giới ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia được xác định là: (1) Phối hợp các kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng của cả 3 nước nhằm hỗ trợ các nhu cầu hoạt động kinh tế then chốt như phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến, điện, du lịch và thương mại. (2) Khai thác tiềm năng về nông, lâm nghiệp, du lịch để phục vụ sự tăng trưởng của cả tam giác phát triển ngay từ đầu. (3) Tạo dựng nguồn nhân lực ở các ngành kinh tế có nhiều tiềm năng nhất trong tam giác phát triển như nông nghiệp, dịch vụ - du lịch và các ngành hỗ trợ có liên quan, nghề tiểu thủ công. (4) Tạo điều kiện thuận lợi cho dòng lưu chuyển hàng hóa, con người và vốn đầu tư qua biên giới.

Những mục tiêu trước mắt là hợp tác xây dựng một số trục giao thông quan trọng giữa các tỉnh trong tam giác phát triển, nhằm tạo ra "cú hích" cho các ngành, lĩnh vực khác có điều kiện hợp tác phát triển; triển khai có hiệu quả một số hợp tác song phương ở quy mô nhỏ thuộc các lĩnh vực du lịch, thương mại, nông nghiệp, giáo dục, y tế... tạo tiền đề và rút kinh nghiệm cho các hợp tác tiếp theo.

Những hoạt động chính của tam giác phát triển bao gồm các lĩnh vực:

- Xúc tiến đầu tư: phối hợp marketing, nâng cao năng lực thể chế cho các tổ chức đầu tư địa phương, hợp tác liên cơ quan ở các cấp Trung ương và địa phương.
- Tạo điều kiện cho thương mại: đơn giản hóa các thủ tục hải quan – kiểm tra và các yêu cầu về giấy tờ; phát triển hệ thống phân loại nhất quán; phát triển hệ thống thông tin thương mại; cùng tiến hành các hoạt động xúc tiến thương mại; đẩy nhanh thực hiện AFTA; thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu đối với nông sản.
- Hợp tác doanh nghiệp: tạo diễn đàn kinh doanh ở tam giác phát triển; tổ chức các phiên họp có liên kết với nhau, đặc biệt trong ngành du lịch và nông nghiệp.
- Quy hoạch công nghiệp: phối hợp quy hoạch công nghiệp giữa các thành viên trên cơ sở bổ sung vào nguồn lực tiềm tàng; xúc tiến kế hoạch hợp tác công nghiệp ASEAN (AICO) trong các công ty ở tam giác phát triển để tận dụng lợi thế của các ưu đãi thuế quan và phi thuế quan. Điều này sẽ khuyến khích sản xuất xuyên quốc gia.
- Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Phát triển nguồn nhân lực: dựa trên các chương trình phát triển nguồn nhân lực xuyên biên giới dành cho nông dân, người lao động và các doanh nhân.
- Phát triển nông thôn: do tam giác phát triển hầu hết là nông thôn, thiếu kết cấu hạ tầng cơ bản như điện, nước, mạng lưới giao thông, hệ thống vệ sinh, giáo dục và y tế,... nên cần áp dụng các kinh nghiệm từ chương trình hợp tác GMS của ADB, tiến hành các chiến lược phối hợp và sự trợ giúp đa phương cho phát triển nông thôn.
- Theo các chuyên gia, trong điều kiện chủ trương hợp tác của 3 nước được hiện thực hóa, kinh tế của tam giác phát triển sẽ vươn lên. Trong đó các tỉnh Tây Nguyên của Việt Nam có vai trò đầu tàu, động lực cho cả vùng, bởi không chỉ có diện tích lớn nhất và dân số đông nhất trong khu vực Tam giác phát triển, mà còn có trình độ sản xuất khá hơn, đã hình thành nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Trong khi đó, 4 tỉnh của 2 nước bạn sản xuất còn mang tính tự nhiên, tự cấp, tự túc, gần như chưa có sản xuất hàng hóa, thương mại cũng chưa phát triển.

https://tieulun.hopto.org

TÂY NGUYÊN
với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và tiểu vùng sông Mê Kông

Ts. Trương Đình Hiển

Xét về lịch sử, trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giành độc lập, tự do cho đất nước, Tây Nguyên đã là căn cứ địa để tiến về vùng duyên hải miền Trung. Còn ngày nay, các tỉnh vùng duyên hải miền Trung đang có nhiều bước phát triển đột phá trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với hàng loạt các khu kinh tế và cảng biển được mở ra, như Chân Mây, Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội,... phải trở thành tiền đề và "căn cứ địa" thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa Tây Nguyên! Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Tây Nguyên là vấn đề thiết yếu và căn cơ trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và phòng thủ đất nước.

Từ năm 1990 trở về trước, khi duyên hải miền Trung còn chưa trỗi dậy và các khu vực Đông Bắc Thái Lan, Lào, Campuchia của tiểu vùng sông Mê Kông chưa bước vào thời kỳ phát triển (vì chưa có đường về phía Đông, qua các cảng biển nước sâu duyên hải miền Trung nước ta như hiện nay) thì việc tìm một con đường đi lên cho Tây Nguyên theo hướng công nghiệp hóa và hội nhập là điều hết sức khó khăn. Song ngày nay tình thế đã khác 20 năm trước rất nhiều. Đặc biệt với việc hình thành các khu kinh tế lớn vào bậc nhất của đất nước cùng sự ra đời Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (gồm các tỉnh và thành phố từ Thừa Thiên-Huế đến Bình Định) đã làm thay đổi một cách cơ bản chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của khu vực này. Sự liên kết giữa các khu vực của tiểu vùng sông Mê Kông với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung thông qua hệ thống hành lang thương mại Đông – Tây, trong đó đường 24 và đường 19 đi qua Tây Nguyên nối liền tiểu vùng sông Mê Kông với các cảng biển nước sâu Dung Quất, Chân Mây, Nhơn Hội, có vai trò chiến lược hết sức to lớn. Trong bối cảnh hiện nay, các tiền đề để đưa Tây Nguyên tiến theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập với khu vực duyên hải miền Trung và tiểu vùng sông Mê Kông đã xuất hiện và cần tạo thời cơ để đưa Tây Nguyên tiến lên phía trước.



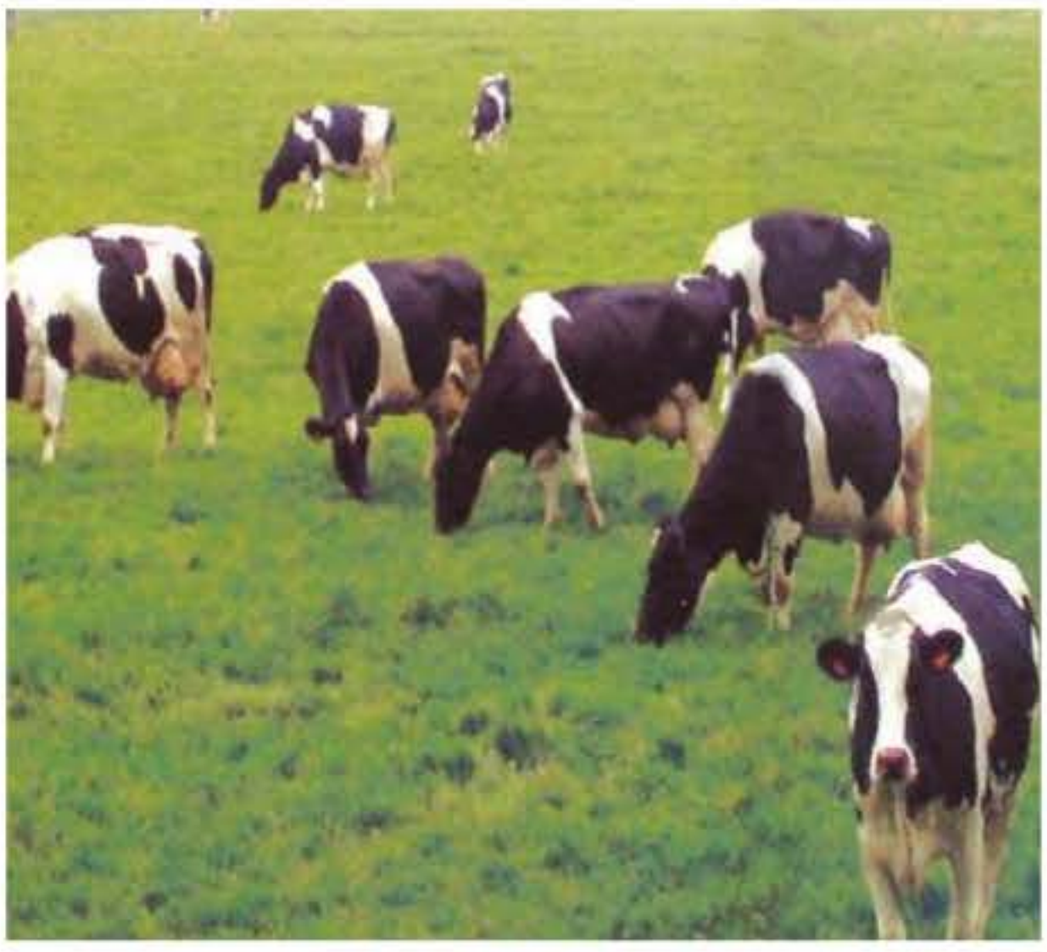
https://tieulun.hopto.org

Điều đáng mừng là chúng ta đã bắt đầu hình thành các cửa khẩu quốc tế tại Tây Nguyên, và bên cạnh đó là các khu thương mại tự do để tạo sự trao đổi hàng hóa của Tây Nguyên với các khu vực tiểu vùng sông Mê Kông. Cần thúc đẩy hơn nữa tiến trình hình thành và phát triển này, cùng với việc triển khai các chương trình hợp tác của vùng tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia (trong đó Tây Nguyên có vai trò trọng yếu). Nhanh chóng tạo nên các khu trung chuyển hàng hóa, thương mại giữa tiểu vùng sông Mê Kông và duyên hải miền Trung qua Tây Nguyên. Để khai thác có hiệu quả nguồn đất đai còn rộng và rất trù phú tại Tây Nguyên, cần xây dựng ở đây một chương trình trồng trọt, khai thác và chế biến nông, lâm, thổ sản và cây công nghiệp; đưa các sản phẩm nguyên liệu này tham gia vào các khu chế biến xuất khẩu qua các khu kinh tế của vùng duyên hải. Phát triển Tây Nguyên thành một khu vực trong đó có nền kinh tế trang trại và đồn điền lớn nhất nước; phát triển nền kinh tế này theo quy mô lớn, chính quy, hiện đại với các công nghệ tiên tiến, trong đó đặc biệt chú ý đến công nghệ sinh học và công nghệ khai thác, chế biến. Sự phát triển trang trại, đồn điền theo quy mô lớn sẽ tạo công ăn việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số ổn định, no ấm, văn minh, tiến kịp và hòa nhập với miền xuôi. Ngoài hệ thống trang trại, đồn điền đại quy mô về nông, lâm, thổ sản và cây công nghiệp, cần hình thành ở khu vực này những đàn gia súc lớn đủ sức cung cấp cho các khu kinh tế và thành thị vùng duyên hải. Tổ chức khai thác và chế biến hàng tỷ tấn bôxít và hàng triệu mét khối đá quý và vật liệu xây dựng phục vụ cho việc xuất khẩu. Để có điều kiện cho phát triển cần nghiên cứu nguồn cung cấp nước, cung cấp điện, nhiên liệu, phân bón... cho sản xuất. Đặc biệt là vấn đề giao thông đến các buôn làng. Nghiên cứu một cách cụ thể các điều kiện văn hóa – xã hội của Tây Nguyên, trong đó, về văn hóa cần bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, về kinh tế phải thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và hội nhập với miền duyên hải và tiểu vùng sông Mê Kông.

Xây dựng và phát triển du lịch sinh thái miền núi và cao nguyên kết nối với nền văn hóa đặc thù. Đồng thời liên kết với các khu vực tiểu vùng sông Mê Kông và duyên hải miền Trung hình thành tuyến du lịch núi – cao nguyên – biển theo hệ thống hành lang Đông – Tây.

Quan trọng hơn cả là để phát triển Tây Nguyên, cần xây dựng các cơ sở đào tạo công nhân kỹ thuật và đào tạo lực lượng lao động đơn giản để con em đồng bào dân tộc thiểu số có thể tham gia các trang trại, đồn điền, hầm mỏ khai khoáng, bảo vệ rừng và khai thác rừng. Việc đào tạo công nhân kỹ thuật, đặc biệt là đào tạo lực lượng lao động đơn giản phục vụ trong các công nông trường có ý nghĩa thiết thực và hiệu quả trong việc ổn định đời sống của các dân tộc Tây Nguyên, từng bước tạo điều kiện tiến lên đủ sức quản lý và làm chủ các trang trại, đồn điền và hầm mỏ cũng như các khu vực sản xuất du lịch và dịch vụ khác.

Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng sự hội nhập với duyên hải miền Trung và tiểu vùng sông Mê Kông sẽ đưa đến một Tây Nguyên giàu có về kinh tế, vững mạnh về chính trị và an ninh – quốc phòng, góp phần to lớn cùng với duyên hải miền Trung tiến kịp hai đầu của đất nước.





https://tieulun.hopto.org



THỦY ĐIỆN – TRƯỜNG CA MỚI TRÊN TÂY NGUYÊN

Đức Long

Từ năm 2003, khi có cơ chế đặc biệt 797 của Thủ tướng Chính phủ, Tây Nguyên trở thành công trường lớn nhất của ngành điện, với hàng loạt dự án được khởi công. Nếu 10 năm trước, Tây Nguyên có "điểm sáng" là công trình thủy điện Yaly thì nay đã trở thành một "vùng sáng", "một cao nguyên điện" trải dọc theo các dòng sông như sông Ba, sông Sêrêpốk, sông Đồng Nai. Không lâu nữa trên địa bàn sẽ có hơn 10 nhà máy thủy điện lớn đi vào vận hành nhờ cơ chế này: Plei Krông, Buôn Kuốp, Sê San 3, Sê San 3A, Buôn Tua Srah, An Khê Kanak,... Tổng công xuất dự kiến của các nhà máy thủy điện trong khu vực sẽ lên tới 5.000 MW, chiếm 25% tổng công suất các nguồn điện của cả nước vào năm 2010.

Tây Nguyên - công trường thủy điện

Điều đáng kể là các công trình thủy điện ở khu vực này đều có vai trò rất quan trọng đối với mục tiêu chống thiếu điện trên toàn quốc, đặc biệt là miền Bắc vào những năm 2007 – 2008 trở đi. Vì vậy, các dự án mới được khởi công trong thời gian vừa qua đều cố gắng tận dụng "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" để rút ngắn thời gian thi công so với bình thường trước đây từ hơn một năm trở lên, nhanh chóng hòa chung vào hệ thống điện quốc gia, để đưa điện đến mọi miền Tổ quốc.

Năm 2002 đã khởi công dự án thủy điện Sê San 3; trong năm 2006 Sê San 3 hoàn thành, với công suất lắp máy 260 MW, cung cấp trung bình 1,274 tỷ kWh/năm. Tổ máy số 1 vận hành vào tháng 4– 2006, tổ máy số 2 vào cuối năm 2006. Cả nước bớt đi một phần nỗi lo thiếu 1,2 tỷ kWh/năm khi có thêm một nguồn điện quan trọng từ Tây Nguyên.

Năm 2003 là năm đầu thực hiện cơ chế đặc biệt 797 của Thủ thướng Chính phủ, được đánh dấu bằng 2 dự án quan trọng là Plei Krông (tỉnh Kon Tum) và Buôn Kuốp (tỉnh Đăk Lắk). Tổ máy số 1 của thủy điện Plei Krông (tổng công suất 100 MW, sản lượng điện bình quân 417 triệu kWh/năm) đi vào vận hành vào năm 2009, toàn bộ công trình sẽ được hoàn thành vào năm 2011, là một phần quan trọng trong giải pháp chống thiếu điện giai đoạn 2006 – 2010. Sau khi hoàn thành, công trình còn làm tăng sản lượng các nhà máy điện hạ nguồn lên khoảng 290 triệu kWh/năm (trong đó cung cấp cho thủy điện Yaly công suất đảm bảo 97,1 MW với lượng điện trung bình khoảng 151,1 triệu kWh/năm). Cùng thời gian, tổ máy số 1 của dự án thủy điện Buôn Kuốp (công suất 280 MW, sản lượng điện bình quân gần 1,4 tỷ kWh/năm) chính thức phát điện và hoàn thành toàn bộ vào năm 2010. Khi xây dựng xong, nhà máy sẽ phát ra 1,4 tỷ kWh điện, thay thế và tiết kiệm 600.000 tấn than, mang lại nguồn thu khoảng 700 tỷ đồng mỗi năm.

Những năm 2004 – 2005, Tây Nguyên thực sự trở thành công trường lớn nhất của lĩnh vực thủy điện, với hàng loạt các dự án được khởi công: dự án thủy điện Sông Ba Hạ (công suất 220 MW, sản lượng điện trung bình 825 triệu kWh/năm, phát điện vào cuối năm 2007), dự án Buôn Tua Srah (công suất 86 MW, sản lượng điện

https://tieulun.hopto.org



trung bình khoảng 360 triệu kWh/năm, hoàn thành vào cuối năm 2008), dự án Đồng Nai 3 và Đồng Nai 4 (công suất 180 MW và 340 MW, tổng điện năng trung bình 1,7 tỷ kWh/năm, phát điện từ năm 2009), dự án Sê San 4 (công suất 330 MW), dự án An Khê – Kanak (tổng công suất 173 MW, sản lượng điện trung bình 685 triệu kWh/năm, hoàn thành vào năm 2009)...

Nguồn thủy năng không chỉ cho Tây Nguyên

Sông Sê San dài 237km, có diện tích lưu vực rộng tới 11.450km^2. Quy hoạch bậc thang thủy điện của dòng sông này đã được Chính phủ thông qua, gồm 6 công trình thủy điện: Thượng Kon Tum (công suất 220 MW); tiếp đến là Plei Krông, Yaly (720 MW); Sê San 3 (260 MW); Sê San 3A (108 MW); Sê San 4 (330 MW). Với tổng công suất 1.738 MW, tổng sản lượng điện trung bình đạt 8,3 tỷ kWh/năm, Sê San chỉ đứng sau sông Đà và sông Đồng Nai về tiềm năng xây dựng thủy điện. Các nhà máy thủy điện trên sông Sê San sẽ tạo ra doanh thu khoảng 430 triệu USD mỗi năm, thu hút hàng nghìn lao động, trong đó có lực lượng lao động tại địa phương trong quá trình xây dựng và vận hành nhà máy. Hồ chứa nước của các nhà máy thủy điện trên dòng sông này, với dung tích khoảng 3,7 tỷ m^3, sẽ biến lưu vực sông Sê San từ thượng nguồn thủy điện Kon Tum về đến Sê San 4 thành hồ chứa nước có chiều dài khoảng 150km, không chỉ tạo độ ẩm cho núi rừng Tây Nguyên, giúp cải thiện điều kiện canh tác, đất đai khô cằn, khí hậu bất thường của khu vực, mà còn tạo ra môi trường nuôi trồng thủy sản, phục vụ nước tưới cho nông nghiệp các vùng lân cận...

Trên dòng sông Sêrêpốk cũng sẽ có 6 nhà máy thủy điện xây dựng (tổng công suất lắp máy 621 MW, sản lượng điện bình quân trên 3 tỷ kWh/năm); Đray H'Ling (28 MW), Buôn Kuốp (280 MW), Buôn Tua Srah (86 MW), Sêrêpốk 3 (137 MW), Sêrêpốk 4 (33 MW), Đức Xuyên (58 MW). Dòng điện từ Sêrêpốk không chỉ hòa vào lưới điện quốc gia, mà còn trực tiếp lan tỏa khắp các buôn làng. Hồ chứa của nhà máy với dung tích khoảng 2 tỷ m^3 nước còn tạo ra một diện tích nuôi trồng thủy sản lớn, và đặc biệt là sẽ cấp nước cho hàng trăm nghìn hécta đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân vùng xung quanh khu vực các hồ chứa.

Các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk và Phú Yên còn có chung dòng sông Ba giàu tiềm năng thủy điện, với 10 nhà máy thủy điện có tổng công suất lắp máy 701 MW, sản lượng điện bình quân trên 3 tỷ kWh/năm. Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ nằm ở bậc thang cuối cùng của dòng sông, nhưng là dự án có công suất lớn nhất, gấp 3 lần quy mô của nhà máy thủy điện Sông Hinh đã được khánh thành vào năm 2000. Sau Sông Hinh, Ayun Hạ và Sông Ba Hạ, còn có một loạt các nhà máy thủy điện tiếp tục được triển khai xây dựng trên dòng sông Ba: An Khê – Kanak, Đắk Rông, Sông Ba Thượng, Ayun Thượng, H'Chan, H'Mun, Krông H'Năng...

Nước sông Ba Hạ biến thành vàng dưới bàn tay và trí tuệ của con người; nước sông Ba Hạ sẽ không còn là nỗi ám ảnh đáng sợ về những cơn lũ quét, lũ bùn dữ dội; nước sông Ba Hạ sẽ tưới mát cho những cánh đồng màu mỡ, đầy lúa, đầy bắp, mè và mía đường,... Chỉ riêng hồ chứa nước của thủy điện Sông Ba Hạ (với dung tích 170 triệu m^3) đã gần như triệt tiêu được những cơn lũ quét thường xuyên xảy ra (đặc biệt dữ dội vào các năm 1993 và 1995), hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ngập lụt (theo tính toán nếu có thủy điện Sông Ba Hạ thì cơn lũ tháng 11 – 1998 sẽ không gây ra cảnh ngập lụt cho hạ lưu; làm giảm mực nước tại thị xã Tuy Hòa 0,73m đối với cơn lũ tháng 10 – 1993; giảm 0,94m với cơn lũ cuối năm 2003). Và với tổng diện tích mặt hồ của hơn 10 thủy điện, 34.000ha mặt nước sẽ tạo điều kiện phát triển thủy sản ngay ở huyện miền núi của 3 tỉnh này.

Với sông Đồng Nai - hệ thống sông có tiềm năng thủy điện lớn thứ 2 ở Việt Nam (chỉ đứng sau Sông Đà) - theo tính toán có thể khai thác đạt hiệu quả cao 16 dự án thủy điện với tổng công suất lắp máy gần 3.000 MW. Trên bậc thang thủy điện của dòng sông này hiện đã và đang xây dựng 9 dự án thủy điện, với tổng công suất lắp máy 1.610 MW, sản lượng điện trung bình hàng năm là 6,4 tỷ kWh, chiếm hơn 50% nguồn năng lượng sông Đồng Nai. Gần đây nhất, Dự án thủy điện Đồng Nai 3 và 4 đã được khởi công – là các công trình đa mục tiêu, ngoài phát điện còn có nhiệm vụ điều tiết lưu lượng dòng chảy để bổ sung nước tưới cho gần 12.300ha lúa và 1.600ha hoa màu, cấp nước sinh hoạt, giảm lũ, chống lũ sớm và lũ tiểu mãn, đồng thời đẩy mặn cho vùng hạ du.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 2

Tổng quan các địa phương trong

VÙNG KINH TẾ TÂY NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org











TỈNH KON TUM





BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH KON TUM

https://tieulun.hopto.org

TỔNG QUAN TỈNH KON TUM

Kon Tum là một trong năm tỉnh Tây Nguyên, được tái thành lập tháng 10/1991, thuộc khu vực tam giác phát triển ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia, là điểm trung chuyển trên tuyến hành lang thương mại quốc tế Myanmar – Đông Bắc Thái Lan – Nam Lào. Đây là tuyến hành lang thương mại Đông – Tây ngắn nhất qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y và là điểm khởi đầu để Kon Tum hội nhập các nước trong khu vực.

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Vị trí địa lý: Tỉnh Kon Tum nằm ở phía bắc của vùng Tây Nguyên, là tỉnh duy nhất trong cả nước có đường biên giới chung với 2 nước Lào và Campuchia. Kon Tum có tổng diện tích tự nhiên là 9.690,46km^2; phía tây giáp Lào, Campuchia 280,7km đường biên giới; phía bắc giáp tỉnh Quảng Nam 142km, phía đông giáp tỉnh Quảng Ngãi 74km, phía nam giáp với tỉnh Gia Lai 203km.

Địa hình: Kon Tum nằm ở phía tây Trường Sơn, địa hình thấp dần từ bắc xuống nam và từ đông sang tây. Phía bắc địa hình rất dốc, có đỉnh Ngọc Linh cao nhất khu vực phía nam Việt Nam với độ cao tuyệt đối 2.598m, độ cao trung bình phía bắc 800m - 1.200m, phía nam từ 500m – 530m.

Khí hậu: Nhiệt độ trung bình hàng năm dao động từ 20^0 đến 23,5^0, tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng Giêng, tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 4, tháng 5. Biên độ dao động nhiệt trong năm từ 6^0 đến 7^0 (hiệu số giữa nhiệt độ tháng cao nhất và tháng thấp nhất). Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10, mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Lượng mưa trung bình biến đổi từ 1.662,2mm đến 2.585,7mm. Vùng núi phía bắc và đông bắc lượng mưa trung bình khá cao 2.500mm đến 2.900mm, cá biệt có nơi lượng mưa đến 3.000mm như Đắkman, Mường Hoong, Ngọc Tem....

Tổ chức hành chính: Kon Tum hiện có 09 đơn vị hành chính gồm: thành phố Kon Tum (trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của tỉnh) và 08 huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Đăk Glei, Sa Thầy, Ngọc Hồi, Kon Plong, Kon Rẫy và Tu Mơ Rông.

Dân số: 446.203 người (theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009) với trên 42 thành phần dân tộc khác nhau sinh sống trên địa bàn tỉnh.

Mật độ dân số: 46 người/km^2

Lực lượng lao động: đến năm 2009, số người trong độ tuổi lao động có khoảng 234.114 người

CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Tài nguyên đất: Tài nguyên đất của tỉnh Kon Tum được chia thành 5 nhóm với 17 loại đất chính:

- Nhóm đất phù sa: gồm ba loại đất chính là đất phù sa được bồi, đất phù sa loang lổ, đất phù sa ngoài suối.
- Nhóm đất xám: gồm hai loại đất chính là đất xám trên mácma axít và đất xám trên phù sa cổ.
- Nhóm đất vàng: gồm 6 loại chính là đất nâu vàng trên phù sa cổ, đất đỏ vàng trên mácma axít, đất đỏ vàng trên đá sét và biến chất, đất nâu đỏ trên đá bazan phong hóa, đất vàng nhạt trên đá cát và đất nâu tím trên đá bazan.
- Nhóm đất mùn vàng trên núi: gồm 5 loại đất chính là đất mùn vàng nhạt có nơi potzon hoá, đất mùn vàng nhạt



https://tieulun.hopto.org

trên đá sét và biến chất, đất mùn nâu đỏ trên mácma bazơ và trung tính, đất mùn vàng đỏ trên mácma axít.
- Nhóm đất thung lũng: chỉ có một loại đất chính là đất thung lũng có sản phẩm dốc tụ.

Tài nguyên nước

1) Nguồn nước mặt: chủ yếu là sông, suối bắt nguồn từ phía bắc và đông bắc của tỉnh Kon Tum, thường có lòng dốc, thung lũng hẹp, nước chảy xiết, bao gồm:
- Sông Sê San: do 2 nhánh chính là Pô Kô và Đăkbla hợp thành. Nhánh Pô Kô dài 121km, bắt nguồn từ phía nam của khối núi Ngọc Linh, chảy theo hướng bắc - nam. Nhánh này được cung cấp từ suối ĐăkPsy dài 73km, bắt nguồn phía nam núi Ngọc Linh từ các xã Ngọc Lây, Măng Ri, huyện Đăk Tô. Nhánh Đăkbla dài 144km bắt nguồn từ dãy núi Ngọc Krinh.
- Các sông, suối khác: phía đông bắc tỉnh là đầu nguồn của sông Trà Khúc đổ về Quảng Ngãi và phía bắc của tỉnh là đầu nguồn của 2 con sông Thu Bồn và Vu Gia chảy về Quảng Nam, Đà Nẵng. Ngoài ra còn có sông Sa Thầy bắt nguồn từ đỉnh núi Ngọc Rinh Rua, chảy theo hướng bắc - nam, gần như song song với biên giới Cam-puchia, đổ vào dòng Sê San.

Nhìn chung, chất lượng nước, thế năng,... của nguồn nước mặt thuận lợi cho việc xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi.

2) Nguồn nước ngầm: nguồn nước ngầm ở tỉnh Kon Tum có tiềm năng và trữ lượng công nghiệp cấp C2: 100 nghìn m^3/ngày, đặc biệt ở độ sâu 60 - 300m có trữ lượng tương đối lớn. Ngoài ra, huyện Đăk Tô, Kon Plong còn có 9 điểm có nước khoáng nóng, có khả năng khai thác, sử dụng làm nước giải khát và chữa bệnh.

Tiềm năng về thủy điện: hiện nay, Kon Tum có trên 13.419ha diện tích mặt hồ thủy điện, nguồn thủy năng phong phú với 82 vị trí có thể xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ có qui mô công suất từ 01MW đến 70MW với tổng công suất gần 600MW. Sông Sê San có tiềm năng thủy điện đứng thứ 3 trong hệ thống sông của Việt Nam (sau sông Đà và sông Đồng Nai), tổng công suất được đánh giá khoảng 1.740MW, tổng sản lượng điện trung bình đạt 10.450 tỷ kWh/năm.

Đến nay, đã có 48 công trình thủy điện nằm trong quy hoạch đã được UBND tỉnh cho thủ tục đầu tư với tổng công suất 272,7MW, trong đó có 1 công trình hoàn thành hòa lưới điện quốc gia có công suất 3,6MW, còn lại 4 công trình với tổng công suất 11,4MW. Có 26 công trình đã có thủ tục đầu tư với tổng công suất hơn 309,3MW và 01 công trình hoàn thành đóng điện với tổng công suất 7,5MW.

Tài nguyên rừng: theo số liệu điều tra quy hoạch phân loại 3 loại rừng năm 2010 có khoảng 747,1 nghìn ha đất lâm nghiệp, trong đó rừng phòng hộ đầu nguồn khoảng 186,6 nghìn ha. Độ che phủ của rừng trên 68%

Rừng Kon Tum có nhiều loại gỗ quý hiếm với nhiều công dụng trong sản xuất và đời sống, bao gồm các kiểu rừng chính sau:
-Rừng kín nhiệt đới hỗn hợp cây và lá rộng: đây là kiểu rừng điển hình của rừng tỉnh Kon Tum, phân bố chủ yếu trên độ cao 500m, có ở hầu hết các huyện trong tỉnh.
- Rừng lá ẩm nhiệt đới: có hầu hết trong tỉnh và thường phân bố ở ven sông.
- Rừng kín á nhiệt đới: phân bố ở vùng núi cao.
- Rừng khộp: phân bố chủ yếu ở huyện Ngọc Hồi, huyện Đăk Glei (dọc theo biên giới Việt Nam, Lào, Cam-puchia).





Thực vật: theo kết quả điều tra bước đầu, tỉnh Kon Tum có khoảng hơn 300 loài, thuộc hơn 180 chi và 75 họ thực vật có hoa. Nhìn chung, thảm thực vật ở Kon Tum đa dạng, thể hiện nhiều loại rừng khác nhau trong nền cảnh chung của rừng nhiệt đới gió mùa, có 3 đai cao, thấp khác nhau: 600m trở xuống, 600 – 1.600m và trên 1.600m. Hiện nay, nổi trội nhất vẫn là rừng rậm, trong rừng rậm có quần hợp chủ đạo là thông hai lá, dẻ, re, pơmu, đỗ quyên, chua... Ở độ cao 1.500 – 1.800m chủ yếu là thông ba lá, chua, dẻ, re, kháo, chẹc... Nhắc đến

https://tieulun.hopto.org



nguồn lợi rừng ở Kon Tum phải kể đến vùng núi Ngọc Linh với những cây dược liệu quý như sâm Ngọc Linh, Hồng Đẳng sâm và hà thủ ô. Thực trạng hiện nay Kon Tum là tỉnh có nhiều rừng, gỗ quý và có giá trị kinh tế cao, độ che phủ của rừng cao nhất nước.

Tài nguyên khoáng sản: theo số liệu điều tra, trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 49 điểm quặng và khoáng hóa, 31 mỏ khoáng sản với các loại hình nguồn gốc khác nhau, từ khoáng sản nguyên liệu: nguyên liệu hóa, gốm sứ, vật liệu xây dựng, đá trang trí mỹ nghệ... đến khoáng sản quý hiếm: vàng, bạc, đá quý... một số khoáng sản có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực phát triển công nghiệp then chốt của quốc gia như công nghiệp luyện kim: wolfram, molipden, sắt, nhôm, đồng, chì, kẽm, công nghiệp điện hạt nhân: uran, thori, đất hiếm.

Tài nguyên du lịch: tiềm năng du lịch của tỉnh Kon Tum rất đa dạng được tạo thành từ các nét đặc thù của cảnh quan tự nhiên kết hợp với truyền thống văn hóa dân tộc lâu đời, có thể hệ thống như sau: Các di tích lịch sử đã được xếp hạng quốc gia: ngục Kon Tum, ngục Đăk Glei; những địa danh nổi tiếng như đồi Charlie, tượng đài chiến thắng Đăk Tô – Tân Cảnh, đường mòn Hồ Chí



Minh; những công trình lịch sử, văn hóa, kiến trúc cổ như: nhà thờ gỗ, tòa giám mục, chùa Bác Ái... với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp với sông, hồ, thác, núi hùng vĩ còn đậm vẻ hoang sơ; các khu bảo tồn thiên nhiên đầy giá trị như: vườn quốc gia Chư Mom Ray, khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, rừng đặc dụng Đăk Uy, khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen (huyện Kon Plong). Kon Tum là nơi đóng góp cho hồ sơ không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, là nơi phát hiện mới đây về di chỉ khảo cổ học Lung Leng (huyện Sa Thầy).



KẾT CẤU HẠ TẦNG

Giao thông: Mạng lưới giao thông phát triển và phân bổ khá hợp lý, trên toàn tỉnh hiện có 2.919,15km đường giao thông: quốc lộ có 388km gồm: Đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14), 14C, 40 và 24. Tỉnh lộ có 391,8km gồm: tỉnh lộ 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, đường tái định cư Hà Mòn. Đường giao thông nông thôn có 2.139,35km.

Điện: Đã có 5 công trình thủy điện vừa và nhỏ hòa vào lưới điện quốc gia với tổng công suất 80MW (ĐăkRơSa, ĐăkPôNe, ĐăkPôNe2, Đăk Ne, ĐăkPsy 4); thủy điện thượng Kon Tum và nhiều công trình thủy điện vừa và nhỏ đang được triển khai thi công. Điện thương phẩm bình quân đầu người khoảng 309 kWh/người/năm. Đến nay, đã có 100% xã, phường, thị trấn được sử dụng điện lưới; 100% số thôn, làng được đầu tư đóng điện và trên 98% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia và các dạng năng lượng khác.

Nước: Hệ thống cấp nước thành phố Kon Tum đã được cải tạo và mở rộng lên công suất 12.000m^3 ngày/đêm. Các công trình cấp nước tại thị trấn các huyện đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Đã triển khai khoan khai thác nước dưới đất, xây dựng trạm bơm và hệ thống chứa nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt cho nhân dân 5 xã (Ngọc Bay, Đăk Cấm, Kroong, Kon Đào và Đăk Dục).

Bưu chính viễn thông: Mạng bưu chính công cộng đang phát triển theo hướng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ với chất lượng ngày một nâng cao. Đến nay có 90% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có điểm phục vụ bưu chính. Tổng thuê bao điện thoại toàn tỉnh là 201.210 thuê bao đạt mật độ 48,44 thuê bao/100 dân; 100% xã, phường thị trấn có điện thoại. Các doanh nghiệp đã cung cấp dịch vụ Internet băng rộng đến tất cả các trung tâm huyện, thành phố. Mật độ thuê bao Internet đạt 2,16 thuê bao/100dân.

https://tieulun.hopto.org

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2006-2010

1. Nền kinh tế ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá cao; thu hút đầu tư và xây dựng kết cấu hạ tầng có nhiều tiến bộ.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 14,51%, nâng giá trị tổng sản phẩm lên gần gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ (từ 1.271 tỷ đồng năm 2005 lên 2.503 tỷ đồng năm 2010). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng (tăng từ 18,5% năm 2005 lên 23,03% năm 2010). Thu nhập bình quân đầu người đạt 753 USD, vượt gần 37% mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII.
- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn liên tục tăng qua các năm và đạt 865 tỷ đồng, vượt 44% mục tiêu. Huy động vốn đầu tư cho toàn xã hội đạt 14.586 tỷ đồng, tăng 2,4 lần và chi ngân sách cho đầu tư phát triển đạt 5.923 tỷ đồng, tăng 2,1 lần so với giai đoạn 2001-2005.
- Nông – lâm nghiệp đã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 7,45%/ năm. Vùng chuyên canh cây cao su, cà phê, nguyên liệu giấy... tiếp tục được mở rộng. Chăn nuôi phát triển khá mạnh, một số cơ sở sản xuất giống vật nuôi chất lượng cao được hình thành; chăn nuôi động vật hoang dã (heo rừng, nhím, ba ba...) đã được một số tổ chức cá nhân đưa vào thử nghiệm, bước đầu đạt kết quả, mở ra hướng mới cho phát triển kinh tế nông thôn. Nông dân nhiều nơi tích cực đầu tư, liên kết với các doanh nghiệp để trồng rừng, góp phần nâng độ che phủ của rừng từ 65,5% lên 67,8%.
- Công nghiệp – xây dựng tăng trưởng bình quân 25,19% /năm; trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp tăng trên 6 lần so với năm 2005. Các cơ sở chế biến nông – lâm sản và khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng được sắp xếp một bước và tiếp tục mở rộng (hiện tỉnh có trên 3.050 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tăng 28,3% so với năm 2005). Các công trình thủy điện Sê San 3 (260MW), Sê San 3a (108MW), Sê San 4 (360MW), Plei Krông (100MW) và một số nhà máy thủy điện nhỏ với tổng công suất trên 839MW đã đi vào hoạt động. Thủy điện Thượng Kon Tum, Nhà máy chế biến bột giấy và giấy Tân Mai, nhiều công trình thủy điện vừa và nhỏ đang được khẩn trương thi công.
- Dịch vụ bưu chính, viễn thông, vận tải, y tế, bảo hiểm, nhà hàng, khách sạn... phát triển nhanh. Nhiều ngân hàng thương mại đã có chi nhánh, phòng giao dịch tại thành phố Kon Tum và một số huyện, bảo đảm nhu cầu về vốn cho đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhân dân. Hệ thống chợ, cửa hàng thương mại phát triển khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và tham gia có hiệu quả vào việc bình ổn giá cả hàng hóa tiêu dùng thiết yếu. Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 60 triệu USD, bằng 200% mục tiêu đề ra. Một số điểm du lịch văn hóa, lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng đã được quy hoạch và từng bước đầu tư (rừng đặc dụng Đăk Uy, Khu du lịch sinh thái Măng Đen).
- Nhiều tuyến giao thông trọng điểm đã được khởi công xây dựng, nâng cấp (dự án đường giao thông Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh, nâng cấp quốc lộ 24, quốc lộ 14C, đường Đông Trường Sơn...), hệ thống đường liên xã cơ bản bảo đảm đi lại thuận lợi, thông suốt, đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Điện lưới đã đến 100% thôn, làng và có trên 97% số hộ được sử dụng điện; trên 80% hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Các thị tứ, thị trấn, trung tâm các huyện, xã và cụm xã được đầu tư, mở rộng và ngày càng khang trang.
- Ba vùng kinh tế động lực, tiềm năng về thủy điện, khoáng sản và đất lâm nghiệp đã thu hút được nhiều doanh nghiệp đến tìm hiểu và đầu tư vốn với quy mô khá lớn (đã có 111 dự án đang được triển khai thực hiện với tổng vốn đăng ký là 15.736 tỷ đồng). Thành phố Kon Tum được thành lập theo đúng kế hoạch. Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y gắn với thị trấn Plei Kần và khu du lịch sinh thái Măng Đen có kết cấu hạ tầng đồng bộ hơn, đã có những tiền đề quan trọng để phát triển thành các khu đô thị mới, hiện đại.
- Các doanh nghiệp Nhà nước được sắp xếp cơ bản theo đúng tiến độ. Kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân phát triển khá về số lượng (đến nay toàn tỉnh có hơn 1.000 doanh nghiệp (tăng gấp 5 lần) và 80 hợp tác xã, tăng 26 (50%) HTX so với năm 2005; ngoài ra còn có 1.130 nhóm hộ và 70 tổ hợp tác). Năng lực cạnh tranh của tỉnh từ nhóm tương đối thấp (năm 2006 xếp 61/64) lên nhóm khá (năm 2009 xếp 51/63)

KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

Khu kinh tế tỉnh Kon Tum được thành lập trên cơ sở hợp nhất Khu kinh tế (KKT) Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và Ban quản lý Cụm công nghiệp tỉnh Kon Tum. Hiện nay, KKT Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y có diện tích tự nhiên

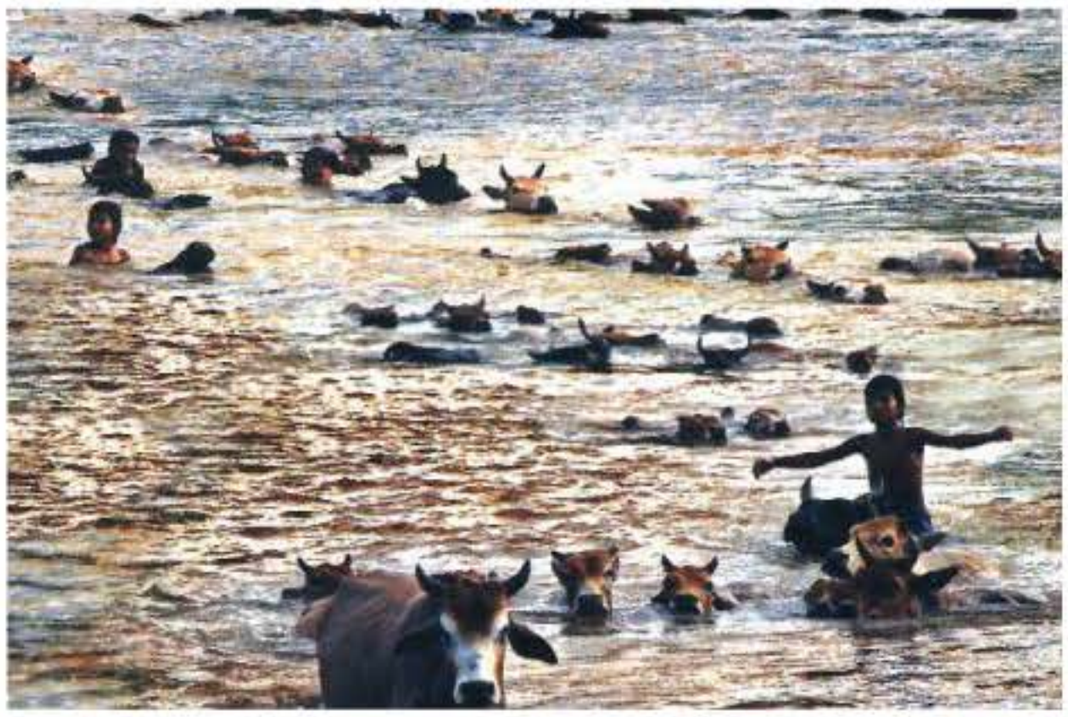
https://tieulun.hopto.org



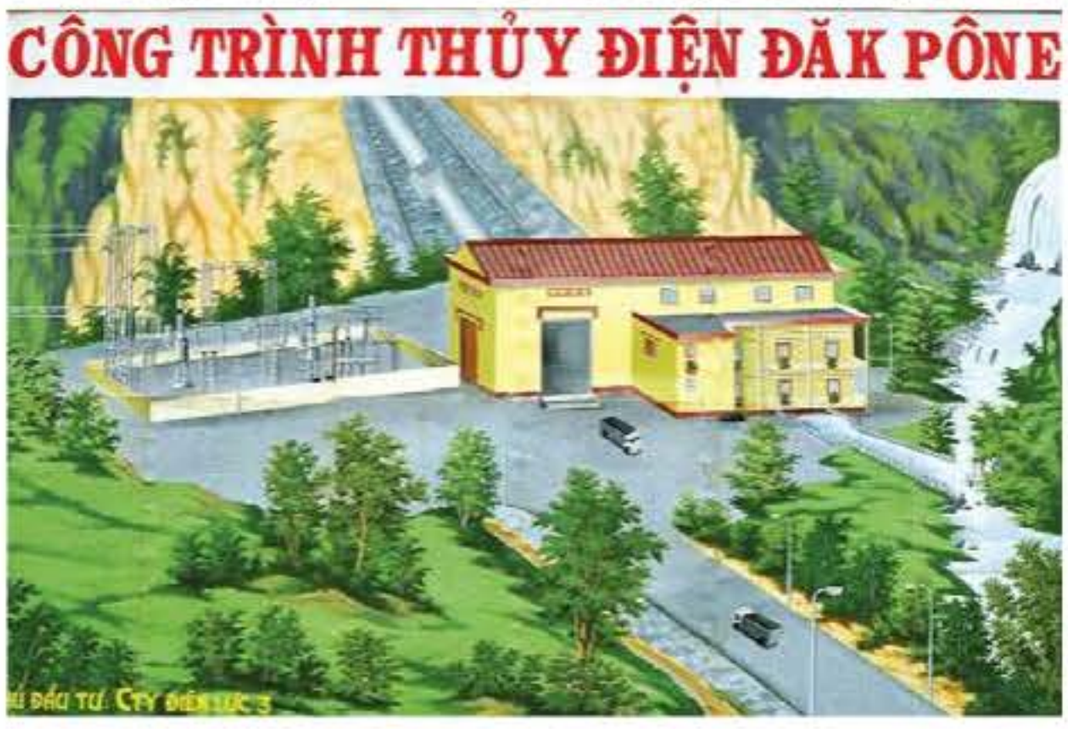














https://tieulun.hopto.org



70.438ha và 03 khu công nghiệp nằm trong quy hoạch các KCN Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 là: KCN Sao Mai với quy mô 150ha, KCN Hòa Bình với quy mô 130ha và KCN Đắk Tô với quy mô 150ha.

- **Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y**

KKT CKQT Bờ Y có vị trí địa lý rất thuận lợi, nằm trong hệ thống các khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam; đã xây dựng 1 cửa khẩu quốc tế với Lào; là trung tâm trong tam giác phát triển 3 nước Việt Nam – Lào – Campuchia đã được Thủ tướng Chính phủ 3 nước thống nhất phê duyệt qui hoạch tại tuyên bố Viêng Chăn ngày 24/11/2004.

Nằm ở vị trí ngã ba Đông Dương, là đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng trong khu vực Tây Nguyên, điểm nhấn trong chiến lược liên kết, tạo cơ hội hợp tác phát triển đồng đều giữa các nước ASEAN, là giao điểm kết nối các tỉnh Tây Nguyên, vùng duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ của Việt Nam với các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Thái Lan và Myanmar. Có thể nói KKTCKQT Bờ Y có nhiều thuận lợi trong giao lưu phát triển, hội nhập trong khu vực và quốc tế.

Hiện nay các quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan đang tiến hành xây dựng nhiều tuyến đường nối các vùng kinh tế trọng điểm của các nước này qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y như: đường Hồ Chí Minh (VN), đường 18B (Lào) nối với quốc lộ 40 của Việt Nam, quốc lộ 16B từ Pak Sế đến Attapư (Lào)... Hệ thống hạ tầng giao thông đang dần dần đáp ứng được nhu cầu giao lưu phát triển kinh tế thương mại, du lịch giữa các nước trong khu vực.

Tại KKT CKQT Bờ Y đã có 47 dự án đăng ký đầu tư 91.000 tỷ đồng, trong đó 16 dự án thực hiện với tổng vốn đầu tư 146 tỷ đồng (08 dự án đã hoàn thành 20,15 tỷ đồng và 08 dự án đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản 125,85 tỷ đồng.

- **Khu công nghiệp Hòa Bình (giai đoạn 1):** diện tích đất cho thuê: 45,8ha. Đến nay đã có 25 dự án đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 403 tỷ đồng; trong đó: có 15 dự án đã đi vào hoạt động; 04 dự án đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản; 06 dự án đang hoàn chỉnh hồ sơ đầu tư dự án; đạt 100% diện tích đất có thể cho thuê; diện tích đã sử dụng 44,4ha, tỷ lệ lấp đầy 96% (diện tích đất có thể cho thuê giai đoạn 1); vốn đầu tư thực hiện 163 tỷ đồng; tỷ suất đăng ký đầu tư 8,8 tỷ đồng/ha; giá trị sản xuất công nghiệp/ha đất thuê (tính cho diện tích đã hoạt động năm 2009) là 5,5 tỷ đồng/ha; giải quyết việc làm cho 1.653 lao động.
- **KCN Sao Mai và Cụm công nghiệp Đắk La:** đã thực hiện xong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đang tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư hạ tầng để thu hút kêu gọi các nguồn lực đầu tư.
- **KCN Đắk Tô:** tập đoàn Tân Mai đã khởi công dự án nhà máy bột giấy và giấy với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 1.800 tỷ đồng.



https://tieulun.hopto.org



MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011–2015

Mục tiêu tổng quát: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng tỉnh Kon Tum ổn định, cơ bản thoát nghèo vào năm 2015.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện tốt các tiềm năng, lợi thế để phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.
- Thực hiện cải cách hành chính mạnh mẽ và triệt để hơn, nhất là thủ tục hành chính và công chức, công vụ, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, hấp dẫn đối với các thành phần kinh tế.
- Tích cực tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương và huy động tối đa nguồn lực xã hội để đầu tư, hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là giao thông và hạ tầng đô thị.
- Nâng cao thu nhập thực tế của người dân, thực hiện giảm nghèo bền vững gắn với tăng cường đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhận lực, chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.
- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong mọi tình huống.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

- Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu sau đây: Kinh tế tăng trưởng bình quân hằng năm trên 15%. Đến năm 2015: nông – lâm – thủy sản chiếm 33-34%; công nghiệp – xây dựng: 31-32%; thương mại – dịch vụ: 35-36%. Độ che phủ của rừng đạt 68%.

Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn đạt trên 2.000 tỷ đồng, cơ bản bảo đảm cho chi thường xuyên; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 1.350 USD; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 130 triệu USD.

Dân số tăng bình quân khoảng 2,9%/ năm (tăng tự nhiên dưới 1,5%); quy mô dân số năm 2015 đạt 510 nghìn người.

https://tieulun.hopto.org

45% lao động qua đào tạo (đào tạo nghề đạt 33%); hằng năm giải quyết việc làm mới cho trên 3.000 lao động. Lao động phi nông nghiệp đạt trên 40%.

Trên 45% trường tiểu học, 20% trường THCS và 30% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

Trên 50% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; 100% trạm y tế xã có bác sĩ.

Trên 45% xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa; trên 90% khu dân cư đạt tiêu chuẩn tiên tiến.

Hằng năm giảm 4-5% số hộ nghèo, toàn tỉnh có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trên 90% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Thành phố Kon Tum đạt 70% mức tiêu chuẩn của đô thị loại II (vùng cao, vùng sâu, biên giới). Thị xã Ngọc Hồi được thành lập vào cuối nhiệm kỳ.

Kết nạp mới trên 4.000 đảng viên; 100% thôn, làng có tổ chức Đảng.

Trên 50% cán bộ chủ chốt và 80% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn.

Trên 70% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, trong đó trên 15% đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Trên 80% đảng viên xếp loại đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

100% huyện, thành phố đạt tiêu chuẩn khu vực phòng thủ vững chắc.

Giải pháp cơ bản

- Tập trung xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thu hút đầu tư và các thành phần kinh tế phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông và hạ tầng đô thị, xác định đây là giải pháp trọng tâm xuyên suốt của tỉnh trong 5 năm tới.

Hoàn thành và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch phát triển ngành, địa phương.

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương để triển khai hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là các công trình giao thông trọng điểm trong quy hoạch phát triển giao thông đường bộ Việt Nam đến năm 2020 đã có nguồn vốn, các công trình thủy lợi và hạ tầng đô thị.

Kịp thời kiểm tra, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư đến tìm hiểu, đầu tư trên địa bàn. Duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc nhóm khá của cả nước.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân phát triển.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

+ Phát triển kinh tế nông – lâm – thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa. Tập trung phát triển mạnh diện tích cao su. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình trồng rừng. Phát triển nghề nuôi trồng, khai thác thủy sản và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định 491/ QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển kinh tế rừng bền vững, đầu tư trồng sâm Ngọc Linh, Hồng Đẳng sâm và một số dược liệu quý khác để sớm hình thành các vùng chuyên canh dược liệu gắn với chế biến.

+ Tập trung phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn có khả năng khai thác, phát huy tốt nhất các tiềm năng của tỉnh để sớm hình thành các nhà máy chế biến có công nghệ tiên tiến, hiện đại, sản xuất khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao, làm đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế. Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến tài nguyên rừng dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Quản lý chặt chẽ và tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoàn thành việc thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, đầu tư công trình thủy điện, nhà máy chế biến bột giấy và giấy.





https://tieulun.hopto.org









+ Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ. Phát triển hệ thống siêu thị, chợ nông thôn và cửa hàng thương mại ở những nơi phù hợp. Mở rộng mặt hàng và thị trường xuất khẩu. Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích lịch sử, bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số.

+ Tiếp tục đầu tư, phát triển mạnh ba vùng kinh tế động lực.

● *Đối với thành phố Kon Tum:* Quy hoạch để xây dựng khu hành chính của tỉnh và của thành phố Kon Tum theo hướng tập trung, hiện đại; phát triển mạnh công nghiệp, thương mại, dịch vụ và các khu đô thị mới; xây dựng một số làng đồng bào dân tộc thiểu số thành những điểm du lịch hấp dẫn.

● *Đối với KKT CKQT Bờ Y gắn với thị trấn Plei Kần:* Rà soát và đề nghị Chính phủ điều chỉnh quy hoạch phát triển đối với KKT CKQT Bờ Y. Tranh thủ tối đa nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng KKT. Đẩy mạnh kêu gọi và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đã được quy hoạch. Tập trung đầu tư, xây dựng trung tâm hành chính mới của huyện Ngọc Hồi theo đúng kế hoạch, tiến độ đã xác định.

● *Đối với thị trấn huyện lỵ Kon Plông gắn với Khu du lịch sinh thái Măng Đen:* Hoàn chỉnh quy hoạch và các công trình kết cấu hạ tầng, phấn đấu đến năm 2015 Khu du lịch sinh thái Măng Đen trở thành khu du lịch quốc gia. Tập trung phát triển các cơ sở sản xuất rau, hoa và một số loại thủy sản xứ lạnh với quy mô phù hợp. Quan tâm thu hút, tăng dân số cơ học có chất lượng. Sớm thành lập thị trấn huyện lỵ Kon Plông.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng phát triển văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển.

+ Tập trung phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xem đây là giải pháp chiến lược lâu dài, vừa mang tính bức xúc trước mắt của địa phương. Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo. Khuyến khích và tạo điều kiện cho nhà đầu tư mở trường dân lập, tư thục chất lượng cao. Phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trường, lớp bán trú dân nuôi.

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Đầu tư nâng cấp, nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở dạy nghề theo hướng gắn với địa chỉ sử dụng và nhu cầu thị trường.

+ Quan tâm đúng mức công tác chăm lo sức khỏe nhân dân. Củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế gắn với hiện đại hóa các trang thiết bị khám, chữa bệnh. Tiếp tục đào tạo bác sĩ để bổ sung cho tuyến xã gắn với xây dựng các trạm xá xã đạt chuẩn quốc gia.

https://tieulun.hopto.org



+ *Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực*. Thực hiện có hiệu quả việc liên kết nghiên cứu, đặt hàng các sản phẩm công nghệ phục vụ sản xuất với các cơ sở nghiên cứu có uy tín.

+ *Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về bảo vệ môi trường*. Chủ động xây dựng và thực hiện có hiệu quả các phương án phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

+ *Triển khai thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội*. Phấn đấu đến năm 2015 cơ bản giải quyết vấn đề nhà ở tạm bợ đối với người nghèo.

+ *Đầu tư đồng bộ gắn với sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở*. Khôi phục, bảo tồn, phát huy cao nhất các giá trị văn hóa, tinh thần của các di tích lịch sử và bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong mọi tình huống là giải pháp quan trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tuyên truyền, vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên đông người, tái lập tổ chức phản động FULRO; xử lý kiên quyết, kịp thời các hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại. Tiếp tục duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác toàn diện và hữu nghị đặc biệt với các tỉnh giáp biên của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và đẩy mạnh phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh của Vương quốc Campuchia trong bảo vệ biên giới, phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống tội phạm. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin đối ngoại.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

+ *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng*. Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Kịp thời đấu tranh, phản bác có hiệu quả các luận điệu tuyên truyền phản động và hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa.

+ *Tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy của các cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể* các cấp đảm bảo thật sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

+ *Tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy* đối với việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm.

+ *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên*. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt. Làm tốt việc phân công, hướng dẫn, kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao. Tích cực tạo nguồn, kết nạp đảng viên mới gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Mở rộng dân chủ trong sinh hoạt chi bộ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

+ *Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của các cấp ủy, tổ chức Đảng*. Đổi mới việc ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả. Coi trọng tổng kết thực tiễn và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mặt trận và các đoàn thể chính trị.

+ *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp*. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là trên các lĩnh vực thủ tục hành chính, công chức – công vụ và tài chính công một cách mạnh mẽ và triệt để.

+ *Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị và các tổ chức xã hội* trong việc tập hợp, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và làm tốt việc phân công đoàn viên, hội viên phụ trách hộ, nhóm hộ, xây dựng lực lượng cốt cán ở cơ sở.

https://tieulun.hopto.org

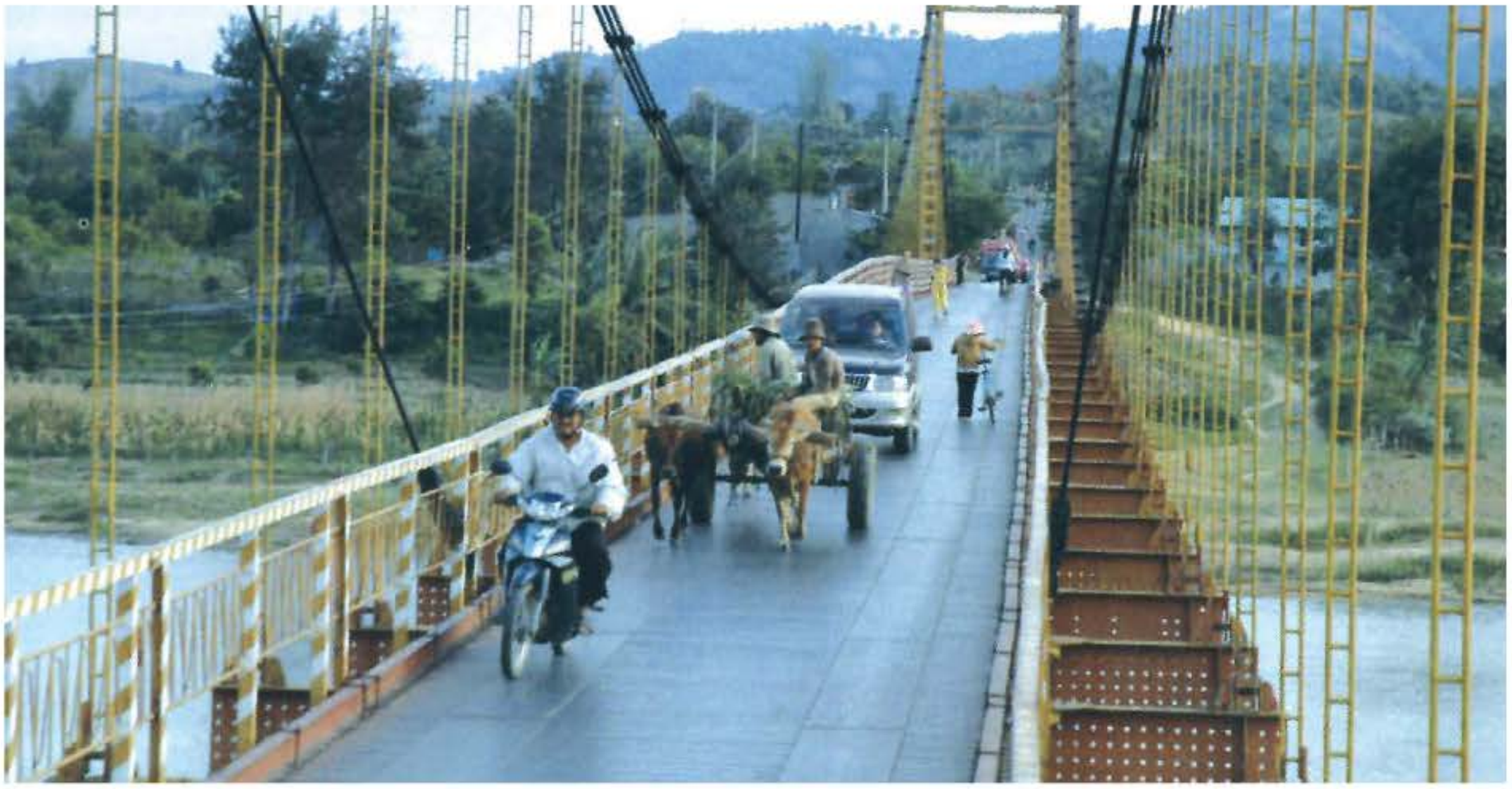
DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	QUY MÔ/ CÔNG SUẤT	VỐN ĐT (TỶ ĐỒNG)
I	**LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**			
1	Dự án nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Huyện Đăk Hà	20.000 tấn/năm	15
2	Dự án nhà máy chế biến súc sản	TP. Kon Tum	2.000 tấn/năm	30
3	Dự án sản xuất đá granit, gabro	H. Sa Thầy, H.KonPlong	21,6 triệu m^3	20
4	Dự án khai thác, chế biến cao lanh	TP. Kon Tum	5,7 triệu tấn	20
5	Dự án khai thác, chế biến diatomit	TP. Kon Tum, H.Đăk Tô	17,6 triệu m^3	20
6	Dự án khai thác, chế biến dolomit	Huyện Đăk Hà	9,3 triệu tấn	20
7	Dự án thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải	TP. Kon Tum	100 tấn/ngày	100
II	**LĨNH VỰC XÂY DỰNG**			
1	Dự án khu đô thị mới Nam cầu Đăk Bla	TP. Kon Tum	57,9 ha	800
2	Dự án khu đô thị mới Bắc sông Đăk Bla	TP. Kon Tum	150 ha	2.000
3	Dự án khu dân cư trung tâm phường Trường Chinh	TP. Kon Tum	51 ha	100
4	Dự án khu dân cư phía Đông phường Ngô Mây	TP. Kon Tum	99,7ha	200
5	Dự án khu dân cư phía Tây Bắc phường Duy Tân	TP. Kon Tum	20.000 m^2 sàn	200
6	Dự án khu chung cư Trần Cao Vân	TP. Kon Tum	20.000 m^2 sàn	120
7	Dự án bệnh viện đa khoa tư nhân	TP. Kon Tum	50-100 giường bệnh	50
III	**LĨNH VỰC DU LỊCH**			
1	Dự án khu cây xanh sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí Nam sông Đăk Bla	TP. Kon Tum	100ha	300
2	Dự án khu trung tâm du lịch, dịch vụ văn hóa dân tộc Kon Klo	TP. Kon Tum	20 ha	34
3	Dự án nâng cấp, bảo tồn và phát triển các làng dân tộc theo 2 bên sông Đăk Bla	TP. Kon Tum	55ha	100
4	Dự án khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Chư Mom Ray	Huyện Sa Thầy	50.000 lượt khách/năm	200
5	Dự án khu du lịch sinh thái lòng hồ Plei Krông	Khu vực lòng hồ Plei Krông	10.000 lượt khách/năm	100
6	Dự án khu du lịch hồ YaLy	Khu vực lòng hồ YaLy	5.000 lượt khách/năm	100
7	Dự án đầu tư khu du lịch sinh thái phía Đông ĐăkBla	TP. Kon Tum	20ha	12
8	Dự án khu du lịch sinh thái thác Đăk Snghé	Huyện Kon Rẫy	350-400 lượt khách/năm	130
9	Dự án làng du lịch sinh thái Kon Hơ Ngho - Ngọc Bay	TP. Kon Tum	3.000 lượt khách/năm	50

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC CẦN THIẾT TẠI KON TUM

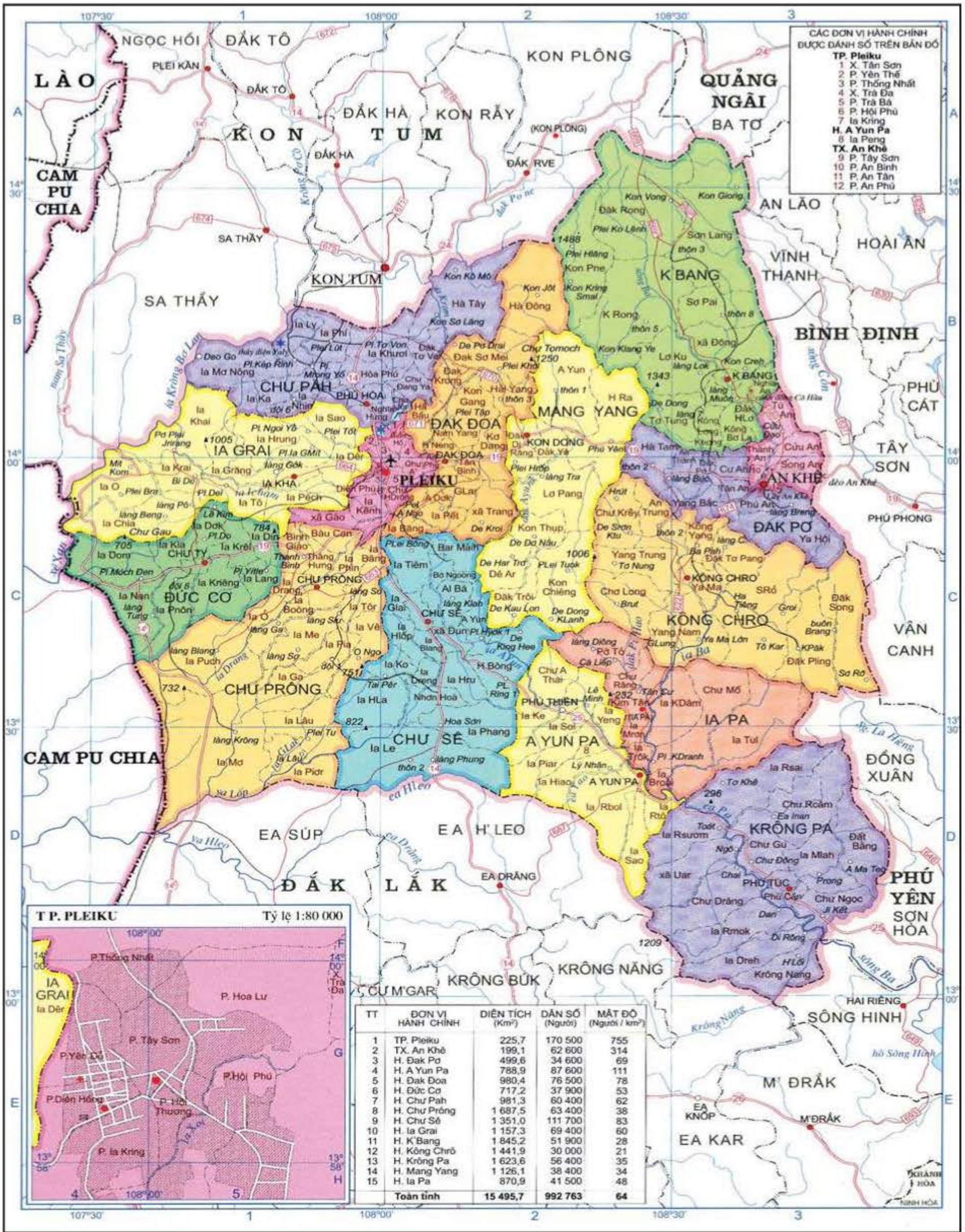
STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX
1	UBND tỉnh	125B Trần Phú, TP. Kon Tum	060. 3911391	060. 3862493
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	12 Nguyễn Viết Xuân, TP. Kon Tum	060.3862710	060.3864253
3	Ban Quản lý Khu kinh tế	145 U Rê, TP. Kon Tum	060. 3911243	060. 3911243
4	Sở Công Thương	123B Trần Phú, TP. Kon Tum	060. 3862320	060.3862508
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	159 Duy Tân, TP. Kon Tum	060. 3862516	060.3864994
6	Sở Xây dựng	128 Lê Hồng Phong, TP. Kon Tum	060. 3862549	060.3863800
7	Sở Tài nguyên – Môi trường	102 Urê, TP. Kon Tum	060. 3862481	060.3865067
8	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	170A Bà Triệu, TP. Kon Tum	060.3862538	060.3861497
9	Sở Y tế	71 Phan Đình Phùng, TP. Kon Tum	060. 3862531	060.3863048
10	Sở Thông tin truyền thông	112E Bà Triệu, TP. Kon Tum	060. 3915457	060. 3912299
11	Trung tâm XTĐT, TM &DL	34 Trần Phú – TP.Kon Tum	060.3590344	060.3913436



https://tieulun.hopto.org

Tỉnh Gia Lai

https://tieulun.hopto.org



TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người / km²)
1	TP. Pleiku	225,7	170 500	755
2	TX. An Khê	199,1	62 600	314
3	H. Đak Pơ	499,6	34 600	69
4	H. A Yun Pa	788,9	87 600	111
5	H. Đak Đoa	980,4	76 500	78
6	H. Đức Cơ	717,2	37 900	53
7	H. Chư Pah	981,3	60 400	62
8	H. Chư Prông	1 687,5	63 400	38
9	H. Chư Sê	1 351,0	111 700	83
10	H. Ia Grai	1 157,3	69 400	60
11	H. K'Bang	1 845,2	51 900	28
12	H. Kông Chrô	1 441,9	30 000	21
13	H. Krông Pa	1 623,6	56 400	35
14	H. Mang Yang	1 126,1	38 400	34
15	H. Ia Pa	870,9	41 500	48
	Toàn tỉnh	**15 495,7**	**992 763**	**64**

BẢN ĐỒ HÀNH TỈNH GIA LAI

https://tieulun.hopto.org

TỔNG QUAN TỈNH GIA LAI

Vị trí địa lý: Gia Lai là tỉnh miền núi, nằm ở phía bắc Tây Nguyên, có vị trí quốc tế quan trọng trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; phía bắc giáp tỉnh Kon Tum, phía nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía tây giáp Campuchia với 90km đường biên giới quốc gia, phía đông giáp các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên.

Diện tích: 15.536,9km²

Khí hậu: Gia Lai có khí hậu nhiệt đới gió mùa cao nguyên, được chia làm hai mùa rõ rệt: mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Vùng tây Trường Sơn có lượng mưa trung bình từ 2.200 - 2.500mm, vùng đông Trường Sơn từ 1.200 đến 1.750mm. Nhiệt độ trung bình năm từ 22-25^{0}C. Khí hậu Gia Lai thích hợp cho việc phát triển cây công nghiệp, kinh doanh tổng hợp nông lâm nghiệp, chăn nuôi đại gia súc.

Địa hình: Địa hình Gia Lai có xu hướng thấp dần từ bắc xuống nam, nghiêng từ đông sang tây với 3 kiểu địa hình chính: đồi núi, cao nguyên và thung lũng. Độ cao trung bình của Gia Lai 800 - 900m so với mặt nước biển, với đỉnh cao nhất là Kon Ka Kinh (1.748m) thuộc huyện K'Bang và nơi thấp nhất là vùng hạ lưu sông Ba (100m).

Tổ chức hành chính: Gia Lai có 17 đơn vị hành chính, bao gồm: TP. Pleiku (trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và thương mại của tỉnh), thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và 14 huyện: Chư Păh, Chư Prông, Chư Sê, Đắk Đoa, Đak Pơ, Đức Cơ, Ia Grai, Ia Pa, K'Bang, Kông Chro, Krông Pa, Mang Yang, Phú Thiện, Chư Pưh.

Dân số: 1.277.400 người (dân số trung bình năm 2009)

Mật độ dân số: 82 người/km²

Lực lượng lao động: 711.680 người

CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Tài nguyên đất

Theo phân loại của FAO – UNESCO, đất đai của Gia Lai gồm 5 nhóm đất chính: đất phù sa, đất xám, đất đỏ vàng, đất đen dốc tụ và đất xói mòn trơ sỏi đá. Trong đó, nhóm đất đỏ vàng có diện tích lớn nhất với 756.433ha (chiếm 48,69% tổng diện tích tự nhiên) và là nhóm đất



https://tieulun.hopto.org



với nhiều loại đất có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt là loại đất đỏ trên đá bazan, tập trung ở các huyện trên cao nguyên Pleiku và cao nguyên Kon Hà Nừng, rất thích hợp cho các loại cây trồng công nghiệp dài ngày, yêu cầu độ phì nhiêu cao như: cà phê, chè, cao su và các loại cây ăn quả.

Tài nguyên nước

Tổng lượng nước mặt của Gia Lai khoảng 23 tỷ m^3, được phân bố trên các hệ thống sông chính: sông Ba, sông Sê San và phụ lưu hệ thống sông Sêrêpôk. Trữ lượng nước lớn của hệ thống ba sông trên cùng mạng lưới sông suối dày đặc với đặc điểm ngắn, dốc đã tạo cho Gia Lai thế mạnh phát triển ngành thủy điện (tổng công suất 3.383 MW); trong đó, sông Sê San là một trong ba sông có tiềm năng thủy điện lớn nhất của Việt Nam, chiếm 11,3% tổng số tiềm năng thủy điện của cả nước (chỉ đứng sau sông Đà 44% và sông Đồng Nai 16,4%).

Tài nguyên rừng

Gia Lai có 871.645ha đất lâm nghiệp, trong đó diện tích đất rừng là 719.314ha, trữ lượng gỗ 75,6 triệu m^3. So với cả vùng Tây Nguyên, Gia Lai chiếm 28% diện tích đất lâm nghiệp, 30% diện tích đất rừng và 38% trữ lượng gỗ. Sản lượng gỗ khai thác hàng năm cả rừng tự nhiên và rừng trồng từ 160 – 180.000m^3 sẽ đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu cho chế biến các sản phẩm từ gỗ và sản phẩm bột giấy với quy mô lớn và chất lượng cao.

Gia Lai cũng là tỉnh có diện tích rừng tự nhiên lớn cùng với sự đa dạng của địa hình, khí hậu nên số lượng và chủng loại động vật đa dạng vào bậc nhất Việt Nam. Theo kết quả nghiên cứu của Viện Sinh thái Tài nguyên Sinh vật, hệ thống động vật rừng Gia Lai gồm: 375 loài chim thuộc 42 họ, 18 bộ; 107 loài thú thuộc 30 họ, 48 loài lưỡng cư thuộc 6 họ, 2 bộ; 96 loài cá và hàng ngàn loài côn trùng, động vật đất,.... Đặc biệt, trong rừng có những loài thú quý hiếm như: tê giác, bò tót, hổ, beo, gấu ngựa, cầy bay, sóc bay, chó sói đỏ, culi lùn, vượn đen, dơi đốm hoa; các loài chim như hạc cổ trắng, công, trở sao, gà lôi vằn, gà tiên mặt đỏ; các loài bò sát như: tắc kè, thằn lằn giun, trăn hoa,....

Tài nguyên khoáng sản

Gia Lai có nguồn tài nguyên khoáng sản rất đa dạng và phong phú, thuận lợi cho việc phát triển một số ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng như: quặng bô xít, vàng, các mỏ sắt, đá granít, đá vôi, sét và cát xây dựng.

Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch tỉnh Gia Lai mang những nét đặc sắc riêng biệt, nổi bật là du lịch tự nhiên với hệ sinh thái đa dạng, rừng nguyên sinh, hệ thống các thác nước, hồ tự nhiên và nhân tạo. Bên cạnh đó, Gia Lai còn có nguồn tài nguyên nhân văn và những công trình di tích lịch sử - văn hoá của tỉnh như: Nhà lao Pleiku, khu Tây Sơn thượng đạo, di tích căn cứ địa của anh hùng áo vải Tây Sơn Nguyễn Huệ; làng kháng chiến Stơr là quê hương của anh hùng Núp; cùng với các địa danh Pleime, Cheo Reo, Ia Răng đã đi vào lịch sử; các lễ hội dân gian, không gian văn hóa cồng chiêng được UNESCO công nhận là di sản văn hóa và các tài nguyên du lịch nhân văn khác như: kiến trúc nhà rông, nghệ thuật điêu khắc gỗ, âm nhạc, vũ điệu dân gian,....





https://tieulun.hopto.org





KẾT CẤU HẠ TẦNG

Giao thông

Đường bộ: Gia Lai có điều kiện khá thuận lợi về giao thông đường bộ, với 3 trục quốc lộ: quốc lộ 14 nối Gia Lai với Kon Tum, Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng về phía bắc và Đắk Lắk, Đắk Nông, các tỉnh vùng Đông Nam Bộ về phía nam; quốc lộ 19 nối với cảng Quy Nhơn-Bình Định dài 180km về phía đông và các tỉnh Đông Bắc Campuchia về hướng tây; quốc lộ 25 nối với Phú Yên và các tỉnh duyên hải miền Trung. Bên cạnh đó, Gia Lai còn có đường Hồ Chí Minh cũng đi qua địa bàn, các quốc lộ 14C, quốc lộ 25 nối Gia Lai với các tỉnh Tây Nguyên, đường Trường Sơn rất thuận tiện cho vận chuyển hàng hóa đến cảng để xuất khẩu và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước.

Ngoài ra, hiện nay, tất cả các tuyến đường từ tỉnh xuống các trung tâm huyện của Gia Lai đã nhựa hóa và 100% có đường từ huyện đến trung tâm xã.

Đường hàng không: Sân bay Pleiku (còn gọi là sân bay Cù Hanh) mỗi tuần có 7 chuyến bay từ TP. Pleiku đi Thành phố Hồ Chí Minh - Đà Nẵng - Hà Nội và ngược lại.

Điện

Với địa hình cao và nhiều sông suối, Gia Lai là một trong những nơi tập trung khá nhiều các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ như: Yaly (công suất 720MW), An Khê, Ayun Hạ, Sê San 1, Sê San 2, Sê San 3 (công suất 260MW), Sê San 4 (công suất 310MW). Trong đó, thủy điện Yaly là nhà máy thủy điện lớn nhất miền Trung, được phát qua trạm biến nâng Yaly - 15,75/500kV, đấu vào trạm 500kV Pleiku qua đường mạch kép 2*ACSR 330*4, có chiều dài khoảng 20km, hàng năm cung cấp cho hệ thống điện Việt Nam khoảng 3,6 tỷ kWh.

Toàn bộ phụ tải của tỉnh Gia Lai được cấp điện chủ yếu từ 5 trạm 110kV trên địa bàn, có tổng công suất là 132MVA, P cực đại là 80MW, gồm có: trạm 110kV Biển Hồ (E 41); trạm 110kV Diên Hồng (E 42); trạm 110kV Chư Sê (E 50); trạm 110kV Ayun Pa (E 44) và trạm 110kV An Khê (E 43).

Nước

Cấp nước của tỉnh chủ yếu lấy từ nguồn nước sông, hồ, suối và nguồn nước ngầm qua xử lý để sử dụng cho nước sinh hoạt các đô thị và dân cư. Tại TP. Pleiku, các thị xã, thị trấn đã có các nhà máy cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của dân. Tỷ lệ số hộ thành thị sử dụng nước sạch đạt 90%, tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch đạt 75%.

Bưu chính viễn thông

Mạng lưới bưu chính viễn thông của tỉnh đã được đầu tư hiện đại hóa đảm bảo thông tin liên lạc liên tục trong nước và quốc tế; đảm bảo cung cấp các dịch vụ với độ tin cậy cao. Toàn tỉnh có 379 điểm phục vụ, 1.025 trạm thu phát sóng (BTS) và 21.520 thuê bao Internet. Đến nay, 100% xã, phường và thị trấn đã có điện thoại cố định, bình quân đạt 15,14 máy/100 dân.

Dịch vụ ngân hàng, tín dụng

Các dịch vụ ngân hàng, tín dụng ngày càng nâng cao chất lượng, linh hoạt, an toàn và thuận tiện. Hệ thống các ngân hàng thương mại tại tỉnh hiện nay gồm có 3 chi nhánh ngân hàng thương mại nhà nước, 10 đơn vị ngân hàng thương mại cổ phần, 1 chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội, 6 quỹ tín dụng nhân dân và 1 phòng giao dịch của Công ty Tài chính Cao su với 90 điểm giao dịch hoạt động. Các ngân hàng có khả năng huy động vốn và đáp ứng nhu cầu vốn bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ.

https://tieulun.hopto.org

KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ







Nông nghiệp

- Trồng trọt

Theo định hướng sử dụng đất đến năm 2010, quỹ đất cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh Gia Lai là 546.330ha, đến nay mới sử dụng khoảng gần 500.000ha, đặc biệt là tiếp tục phát triển cây công nghiệp dài ngày. Toàn tỉnh hiện có 76.580ha cây cà phê, 76.450ha cao su, 20.260ha cây điều, 5.340ha hồ tiêu, 20.000ha mía, 58.500ha ngô, 55.440 ha cây sắn, 3.500ha cây thuốc lá,.... Việc sử dụng các loại giống cây trồng mới nhằm thu được hiệu quả cao nhất trên 1ha gieo trồng, tăng hệ số sử dụng đất sẽ làm tăng đáng kể diện tích cây hàng năm, tạo nguồn nguyên liệu phong phú cho công nghiệp chế biến và tiêu dùng nội địa cũng như xuất khẩu.

- Chăn nuôi

Điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh khá phù hợp cho việc phát triển diện tích đồng cỏ phục vụ chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi đại gia súc. Hiện đàn trâu, bò, heo của tỉnh phát triển mạnh, năm 2009, đàn trâu đạt 12.390 con, đàn bò đạt 336.300 con, đàn heo đạt 353.600 con. Đây là môi trường tốt để các nhà đầu tư lựa chọn đầu tư vào chăn nuôi đại gia súc với quy mô công nghiệp, gắn với xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc, chế biến súc sản, thuộc da,... và phát triển các loại vật nuôi khác như đà điểu, cừu, hươu sao,...

Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp không ngừng phát triển, giá trị sản xuất công nghiệp 4 năm 2006 – 2009 tăng bình quân 26,6%/năm, đã khai thác và phát huy tốt lợi thế các ngành công nghiệp thủy điện, chế biến nông lâm sản, vật liệu xây dựng, khai khoáng, bước đầu gắn việc xây dựng nhà máy chế biến với vùng nguyên liệu. Riêng năm 2009, giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 3.940 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn còn nhiều tiềm năng để phát triển ngành công nghiệp.

- Công nghiệp chế biến nông sản

Gia Lai có nhiều loại nông sản với sản lượng lớn như cà phê 140.000 tấn, cao su 68.000 tấn, tiêu 21.000 tấn, thuốc lá 3.000 tấn,... nhưng hầu hết các loại sản phẩm này đều được xuất ra khỏi tỉnh dưới dạng thô hoặc sơ chế

https://tieulun.hopto.org



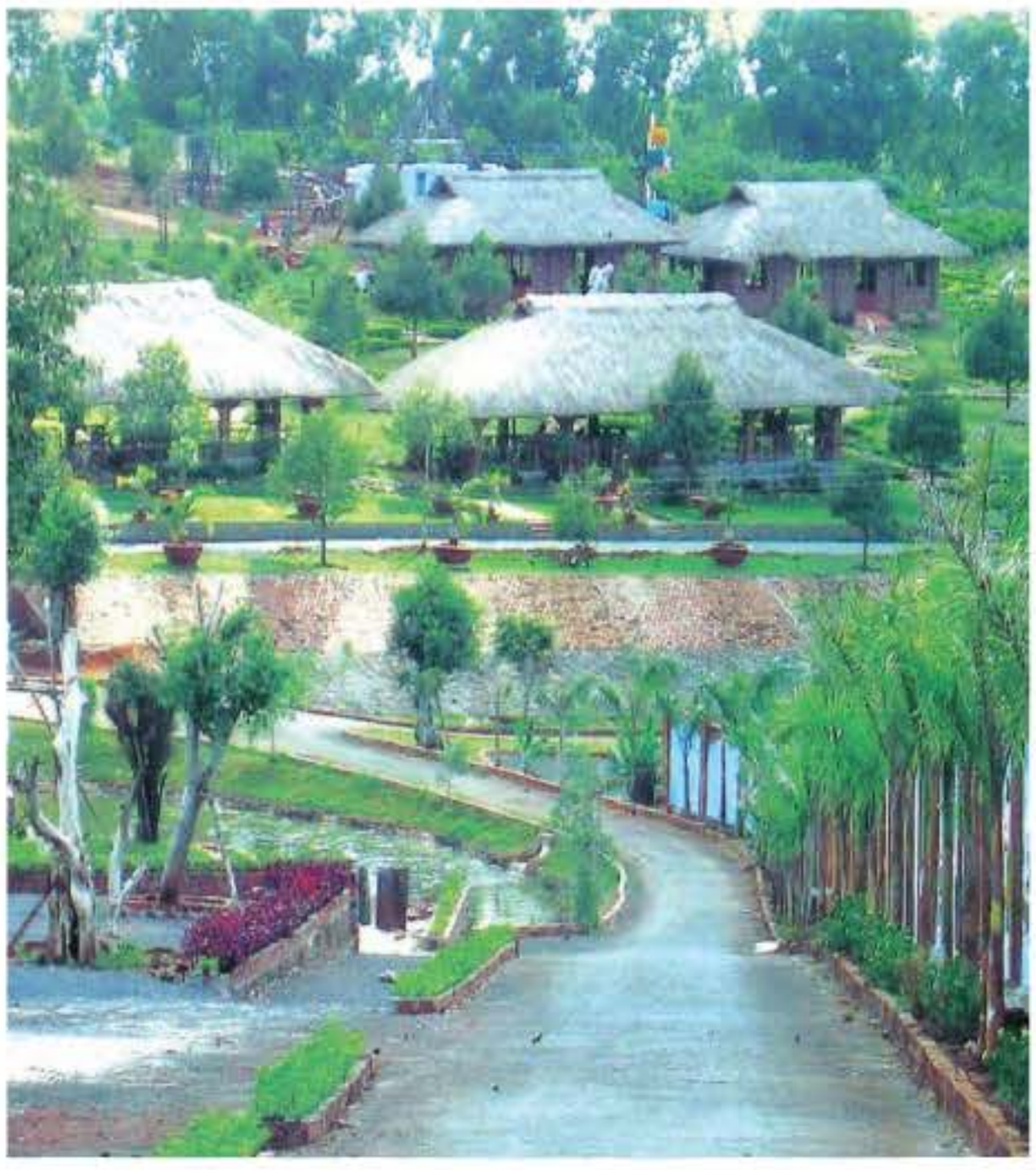
nên mở ra triển vọng phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản theo hướng quy mô lớn và hiện đại để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

- Công nghiệp điện

Trên hệ thống sông Sê San, sông Ba, sông Sêrêpôk và hệ thống sông suối của tỉnh có thể xây dựng hàng chục nhà máy thủy điện vừa và nhỏ với tổng công suất hơn 2.300MW, ngoài ra còn có thể phát triển điện gió.

Du lịch

Với điều kiện địa lý là vùng núi cao có nhiều cảnh quan thiên nhiên cũng như nhân tạo, Gia Lai có tiềm năng du lịch rất lớn, đó là những khu rừng nguyên sinh với hệ động thực vật phong phú; nhiều ghềnh thác, suối, hồ,.... Cùng với sự hấp dẫn của thiên nhiên, Gia Lai còn có nền văn hóa lâu đời, đậm đà bản sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số, có bề dày lịch sử và truyền thống cách mạng hào hùng thể hiện ở các di tích lịch sử văn hóa như: khu Tây Sơn thượng đạo, làng kháng chiến Stơr của anh hùng Núp, các địa danh Pleime, Ia Răng đã đi vào lịch sử. Tuy vậy thời gian qua, ngành du lịch của tỉnh Gia Lai chưa được đầu tư và khai thác đúng mức. Cùng với việc đi lại, giao lưu ngày càng thuận tiện trong khu vực Việt Nam – Lào – Campuchia, việc đầu tư vào ngành du lịch chắc chắn là một ngành kinh doanh thu hút nhiều nhà đầu tư biết đón đầu cơ hội.



Các khu công nghiệp, khu kinh tế ở Gia Lai

Khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN):

Gia Lai có các KCN: KCN Trà Đa (thành phố Pleiku) rộng 110ha, đã xây dựng và đi vào hoạt động, điều kiện hạ tầng hoàn chỉnh, đã có 95% diện tích được các nhà đầu tư thuê, đang mở rộng lên 200ha; KCN Tây Pleiku được quy hoạch tổng thể với quy mô 528ha; KCN An Khê nằm bên quốc lộ 19; Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh.

Bên cạnh đó, còn có các CCN khác như: cụm tiểu thủ công nghiệp Diên Phú (Pleiku); Bắc Biển Hồ; CCN Chư Sê nằm cạnh giao lộ quốc lộ 14 và quốc lộ 25; CCN Ayun Pa nằm cạnh quốc lộ 25; CCN Mang Yang nằm trên quốc lộ 19,... Các CCN này tạo điều kiện cho các nhà đầu tư chọn lựa địa điểm xây dựng nhà máy.

Khu kinh tế (KKT)

KKT Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh nằm trên quốc lộ 19, thuộc địa phận xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; cách TP. Pleiku 75km về phía tây. Đây là KKT cửa khẩu nằm trên tuyến biên giới Việt Nam – Campuchia nối liền 2 tỉnh Gia Lai và Ratanakiri.

Khu vực cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh được quy hoạch thành khu kinh tế trọng điểm của tỉnh, một số công trình đã được hoàn thành và đưa vào hoạt động tại khu trung tâm cửa khẩu như: trạm kiểm soát liên hợp, trung tâm thương mại, hệ thống kho bãi, các công trình cơ sở hạ tầng,...

Hiện nay, công trình quốc lộ 78 Campuchia đã hoàn thành nối liền quốc lộ 19, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai với thị xã Ban Lung, tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia. Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với quốc lộ 78 của Campuchia sẽ là đầu mối giao thương, thúc đẩy sự giao lưu, hợp tác phát triển kinh tế giữa Việt Nam với các nước trong khu vực như: Lào, Campuchia, Thái Lan và Gia Lai sẽ là điểm đến hấp dẫn của ngành du lịch Việt Nam với lợi thế "3 nước một điểm đến".

https://tieulun.hopto.org

Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ giai đoạn 2010–2015 và định hướng đến năm 2020

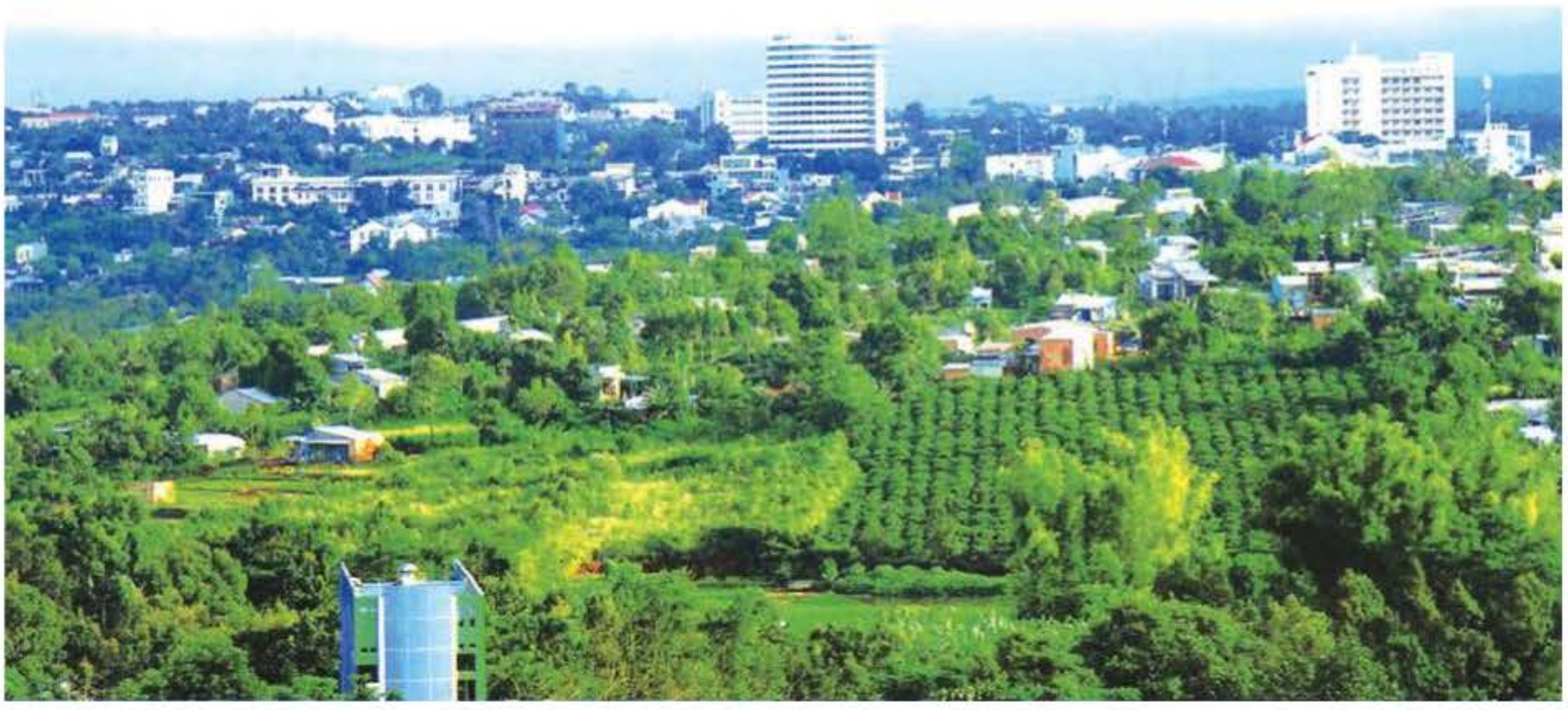
I- PHƯƠNG HƯỚNG TỔNG QUÁT

- Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư với các địa phương trong nước và nước ngoài để phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội.
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận trong xã hội.
- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.
- Xây dựng tỉnh Gia Lai thành một tỉnh phát triển mạnh về kinh tế - xã hội, ổn định quốc phòng - an ninh, tiến tới trở thành vùng năng động trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

II- MỤC TIÊU CỦA GIAI ĐOẠN 2010-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu chủ yếu của giai đoạn 2010 – 2015

- Phấn đấu tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 12,8% trở lên; coi trọng hiệu quả kinh tế, phát triển chiều sâu, tiết kiệm tài nguyên trong quá trình phát triển kinh tế nhanh, bền vững.
- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng mạnh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.
- Tiếp tục phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng kết hợp giữa mở rộng quy mô với nâng cao chất lượng cây trồng, vật nuôi.
- Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, dịch vụ và xuất khẩu một cách hiệu quả, bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.
- Phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2015 Gia Lai thoát khỏi tỉnh nghèo và GDP bình quân đầu người đạt mức trung bình của cả nước.
- Nâng cao dân trí, chú trọng bồi dưỡng nhân tài và tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục.
- Tạo cơ hội cho mọi người dân được hưởng thụ các dịch vụ văn hóa, thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe và tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng cao; giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ; từng bước thực hiện công bằng và hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.



https://tieulun.hopto.org





2. Một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2015

- Quy mô GDP theo giá hiện hành đạt 48.500 tỷ đồng (tính theo giá so sánh năm 1994 đạt 12.300 tỷ đồng); GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 34,2 triệu đồng (tương đương với 1.622 USD) gấp 2,35 lần năm 2010 (tính theo giá so sánh năm 1994 gấp 1,6 lần). Cơ cấu GDP: Ngành nông - lâm nghiệp chiếm 33%, ngành công nghiệp-xây dựng chiếm 36,7%, dịch vụ chiếm 30,3%.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 4.900 tỷ đồng, gấp 2,13 lần so với năm 2010.
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 250 triệu USD.
- Độ che phủ của rừng (gồm cả cây cao su) đạt 53,1%.
- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,29%.
- Giải quyết việc làm cho 2,3 vạn lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%.
- Xây dựng 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 100% xã hoàn thành quy hoạch nông thôn mới, thu nhập dân cư nông thôn tăng 1,5 lần so với hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo trong nông thôn còn 2,4%; giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 2% (theo tiêu chí hiện nay).
- Số xã có bác sĩ đạt 80%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 20%; hầu hết các hộ đều được sử dụng điện, được xem truyền hình; 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2020

- Phấn đấu tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 11,7% trở lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm nghiệp.
- Tăng nhanh về quy mô, tốc độ, chất lượng, hiệu quả và tăng cường sức cạnh tranh, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.
- Đẩy mạnh đầu tư phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.
- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về văn hóa giáo dục, chăm sóc sức khỏe, tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Phấn đấu giảm nhanh hộ nghèo, thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư.
- Tăng cường quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nông - lâm nghiệp toàn diện theo hướng bền vững, giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Phấn đấu giá trị sản xuất ngành nông - lâm nghiệp tăng bình quân 6,2%/năm; triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất,quy hoạch ngành và quy hoạch chi tiết các loại cây trồng, nhất là cây công nghiệp; phát triển nông-lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao; xây dựng các mô hình sản xuất tập trung gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và các mô hình sản xuất phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục chuyển đổi rừng nghèo, diện tích đất trống và đất nông nghiệp hiệu quả thấp sang trồng cao su để đến năm 2015 tổng diện tích cây cao su của tỉnh đạt 122.500ha; mở rộng diện tích cây tiêu đến năm 2015 đạt 5.300ha; áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp; đặc biệt chú trọng ứng dụng tiến bộ công nghệ sinh học trong chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả; phát triển quy mô đàn gia súc, đẩy mạnh chương trình lai cải tạo đàn bò, nạc hóa đàn heo, phát triển đàn dê và đàn gia cầm; khuyến khích

https://tieulun.hopto.org

phát triển các trang trại chăn nuôi theo mô hình công nghiệp và giết mổ gia súc tập trung; đồng thời nghiên cứu bảo tồn các nguồn gene động vật và thực vật hiện có trên địa bàn tỉnh.

- Giữ vững diện tích rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ để góp phần bảo đảm cân bằng sinh thái. Phát triển toàn diện, bền vững cả 3 loại rừng, tăng diện tích rừng trồng và độ che phủ của rừng; phấn đấu đến năm 2015 trồng mới 20.700ha rừng; tiếp tục thực hiện chương trình xã hội hóa nghề rừng, đẩy mạnh giao khoán rừng, quản lý bảo vệ rừng.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng nhằm góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 16,9%/năm; tập trung phát triển, hiện đại hóa những ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và tác động mạnh đến sự phát triển nhanh, bền vững như: công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng (thủy điện, phong điện, năng lượng mặt trời), khai khoáng sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí.

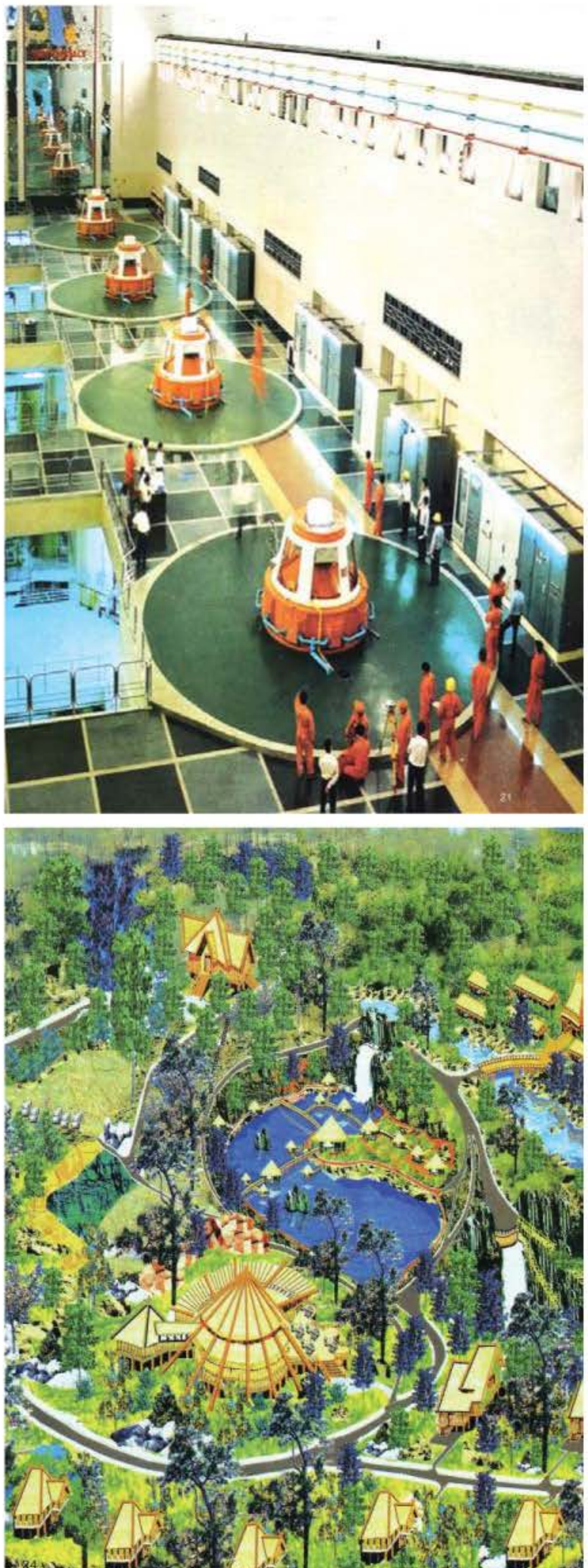
- Phát triển mạnh các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, phục vụ sản xuất và chế biến các sản phẩm nông - lâm nghiệp có lợi thế của tỉnh như cao su, cà phê, hồ tiêu,...; sản xuất phân bón, thức ăn gia súc; đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp; phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp, nông thôn một cách hiệu quả; tạo điều kiện cho các ngành tiểu thủ công nghiệp phát triển. Tiếp tục đầu tư phát triển các khu - cụm công nghiệp ở các huyện, thị xã.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và áp dụng các chính sách ưu đãi, thu hút vốn đầu tư vào tỉnh nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng các hoạt động hợp tác đầu tư cả trong nước và nước ngoài, nhất là thị trường các tỉnh Đông Bắc Campuchia và Hạ Lào.

3. Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành dịch vụ đạt 14,9%; xây dựng hệ thống thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, mở rộng quan hệ hợp tác, đầu tư giữa các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh; phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ và hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới thương mại ở vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp và chất lượng sản phẩm xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh của một số mặt hàng chủ lực của tỉnh trên thị trường thế giới; vận



https://tieulun.hopto.org

dụng các chính sách phù hợp để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu và khuyến khích xuất khẩu các mặt hàng truyền thống vào các thị trường mới.

- Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, theo hướng hiện đại như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, công nghệ thông tin, giao thông vận tải; khuyến khích và hỗ trợ phát triển các dịch vụ giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa thông tin, thể thao; dịch vụ việc làm và an sinh xã hội; tích cực kêu gọi đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển các loại hình du lịch, nhất là du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, lịch sử phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình du lịch hiện có và phát triển mạnh các loại hình mới; mở rộng hợp tác liên kết du lịch giữa Gia Lai với các tỉnh, thành trong nước và các nước trong khu vực.

4. Huy động vốn đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng

- Huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển đi đôi với nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư; phấn đấu đạt tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm đến khoảng 67.700 tỷ đồng, tăng bình quân 18,2%/năm; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tiếp tục cải tiến thủ tục đầu tư, tăng cường tính minh bạch trong việc triển khai thi hành các chính sách quản lý kinh tế nhằm tranh thủ tối đa các nguồn vốn đầu tư; phát triển năng lực sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là đầu tư vào các ngành tạo sản phẩm có hàm lượng tri thức, khoa học và công nghệ cao, các sản phẩm thu hút nhiều lao động và các địa bàn khó khăn; xây dựng các giải pháp đồng bộ, có hiệu quả để cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) trong thời gian tới.
- Hình thành cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, cấp thoát nước, tăng mức đầu tư cho các vùng động lực, các ngành có lợi thế nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ưu tiên vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế,... và lồng ghép nhiều nguồn vốn đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng; xây dựng, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện kết nối với các trục đường quốc gia; tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống giao thông tại các đô thị, các khu công nghiệp, các điểm du lịch và giao thông nông thôn.
- Tiếp tục phát triển hệ thống thủy lợi đảm bảo tưới cho trên 50.000ha cây trồng các loại; đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình thủy nông, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp bền vững; đồng thời, huy động các nguồn lực phát triển thủy lợi vừa và nhỏ theo hướng kiên cố hóa; kết hợp phát triển thủy lợi với phát triển sản xuất, dịch vụ đa ngành như cấp nước cho sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản, phát triển thủy điện nhỏ, bảo vệ môi trường sinh thái.
- Khai thác có hiệu quả các dự án thủy điện đã đầu tư, nhanh chóng triển khai các dự án thủy điện đã quy hoạch. Việc phát triển thủy điện phải đặc biệt chú ý đến những tác động tiêu cực đối với môi trường, đảm bảo các yêu cầu về tái định canh, tái định cư cho nhân dân thuộc diện phải di dời, đảm bảo cấp nước sản xuất cho vùng hạ lưu và phòng - chống lũ lụt. Phát triển thí điểm đầu tư sản xuất điện từ năng lượng gió, năng lượng mặt trời ở những nơi có điều kiện. Tiếp tục mở rộng hệ thống lưới điện quốc gia đến tất cả các thôn, làng trong tỉnh.
- Nâng cấp và đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho các đô thị, các khu - cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung; đồng thời, tập trung xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải ở các đô thị và các khu-cụm công nghiệp.

5. Tăng cường khai thác các nguồn thu, tiết kiệm chi ngân sách; tiếp tục mở rộng và hiện đại hóa hoạt động tín dụng ngân hàng

- Nâng dần tỷ lệ tự cân đối ngân sách; tăng chi cho đầu tư phát triển, đảm bảo nguồn chi thực hiện cải cách tiền lương, chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các chính sách an sinh xã hội; tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý tài chính, ngân sách cho giai đoạn 2011 - 2015 theo quy định của Luật Ngân sách; khai thác tốt các nguồn thu, thực hiện tiết kiệm chi và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách.
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh của các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách và hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân; tiếp tục đổi mới, hiện đại hóa hoạt động ngân hàng; tích cực huy động nguồn vốn tại chỗ, tranh thủ nguồn vốn ủy thác, vốn điều hòa từ trung ương để đảm bảo nhu cầu vốn đầu tư cho tỉnh; chuyển dịch cơ cấu vốn tín dụng đầu tư theo hướng mở rộng đầu tư cho kinh tế dân doanh và tập trung cho các ngành công nghiệp, dịch vụ, phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

6. Phát triển các thành phần kinh tế

- Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi và bình đẳng cho phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý, đăng ký kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước.
- Tiếp tục chỉ đạo củng cố, phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức, mà nòng cốt là hợp tác xã.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ đối với các thành phần kinh tế nhằm nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

https://tieulun.hopto.org

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân và khu vực dân doanh phát triển sản xuất kinh doanh, đóng góp ngày càng nhiều cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

7. Phát triển các vùng trong tỉnh

- Vùng động lực: Triển khai lập dự án điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết thành phố Pleiku, trên cơ sở đó tập trung đầu tư xây dựng để đề nghị nâng cấp thành phố Pleiku lên đô thị loại I trước năm 2020, xứng tầm là trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa của tỉnh, có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, công nghiệp và dịch vụ phát triển. Xây dựng đô thị Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh - Đức Cơ thành vùng động lực và tiếp tục đầu tư vào các vùng động lực đã xác định như thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Sê về hạ tầng kinh tế - xã hội bảo đảm các tiêu chí của đô thị loại IV; tập trung phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và nông nghiệp; xây dựng các cụm công nghiệp sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao, gắn kết vùng động lực với các vùng lân cận.
- Vùng vành đai kinh tế: tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông thông suốt giữa các huyện, thị xã; phát triển cây công nghiệp, rừng nguyên liệu, công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản và chế biến nông - lâm sản.
- Vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng: chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp; khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, tài nguyên rừng; đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn như giao thông, thủy lợi, khai hoang xây dựng đồng ruộng và các công trình văn hóa xã hội; phát triển du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, văn hóa; tiếp tục huy động các nguồn vốn đầu tư và lồng ghép nhiều chương trình mục tiêu của nhà nước để thúc đẩy kinh tế - xã hội của các xã phát triển nhanh, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; ổn định định canh định cư, từng bước chuyển biến phương thức canh tác, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, nâng cao dân trí, cải thiện điều kiện ăn, ở, vệ sinh, phòng - chống dịch bệnh.



8. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

- Thực hiện tốt chính sách và pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; nâng cao chất lượng dân số, phát huy vai trò của gia đình trong xã hội; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông - lâm nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; phát triển dịch vụ việc làm, tăng cường xuất khẩu lao động; nâng cao năng lực giới thiệu việc làm; thực hiện tốt mục tiêu đào tạo nghề, nhất là dạy nghề ở nông thôn; tổ chức công tác thông tin việc làm, sàn giao dịch việc làm ở một số địa bàn trọng điểm để đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của thị trường lao động.
- Lồng ghép và triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án hỗ trợ người nghèo và tăng cường đầu tư các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; tổ chức cuộc vận động thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tập quán trong lao động sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số, để đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ sản xuất và phát triển ngành, nghề; thực hiện tốt chương trình định canh, định cư, sắp xếp bố trí lại dân cư nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân gắn với công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững.
- Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp xã hội, cứu trợ xã hội, triển khai bảo hiểm thất nghiệp; tiếp tục vận động toàn dân tham gia công tác "đền ơn đáp nghĩa", chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho những người có công với cách mạng, người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

9. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa chương trình, chuẩn hóa giáo viên; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, phương pháp dạy và học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục; mở rộng giáo dục mầm non, đến năm 2015 bảo đảm 99% trẻ em 5 tuổi được học mẫu giáo; thực hiện tốt chương trình phổ cập giáo dục ở các

https://tieulun.hopto.org



ngành học, cấp học; từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng dạy và học giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

- Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực ở An Khê, Ayun Pa; mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; thành lập Trường Đại học Gia Lai và chuyển đổi Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai thành Trường Cao đẳng Gia Lai thực hiện nhiệm vụ đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực; nâng cấp một số trường trung cấp chuyên nghiệp có đủ điều kiện thành cao đẳng chuyên nghiệp; xây dựng trường cao đẳng nghề và trung tâm dạy nghề ở một số huyện; củng cố và thành lập mới các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện; tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; chú trọng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, ngành học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phát triển hệ thống giáo dục dân lập, tư thục và xây dựng xã hội học tập.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nông nghiệp, nông thôn; tập trung cho việc ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, vật liệu mới,...; khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ và đầu tư công nghệ cao; triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi công nghệ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ phát triển công nghệ chế biến và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; tăng cường ứng dụng và chuyển giao những tiến bộ khoa học và công nghệ về nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và bảo vệ thương hiệu; thu hút nguồn nhân lực khoa học, thu hút nhân tài để nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và tổng kết thực tiễn, cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ việc hoạch định chính sách phát triển trên địa bàn tỉnh.

10. Phát triển y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; phát hiện sớm, điều trị kịp thời các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có thể gây ra dịch; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu về y tế, giảm tỷ lệ mắc các bệnh sốt rét, lao, viêm phổi trẻ em, loại trừ bệnh phong, uốn ván trẻ sơ sinh, nhanh chóng dập tắt các ổ dịch, phòng - chống bệnh dại có hiệu quả; tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân, trước hết là vệ sinh an toàn thực phẩm; ngăn chặn hiểm họa HIV/AIDS, phòng - chống và ngăn ngừa lây lan các loại dịch cúm trong cộng đồng.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống khám - chữa bệnh và y tế dự phòng; tập trung đầu tư xây dựng một số bệnh viện chuyên khoa như nhi, chấn thương chỉnh hình, phong và da liễu, nâng cấp bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện; từng bước hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, đầu tư theo chuẩn quốc gia các trạm y tế xã, phường, thị trấn; nâng cao trình độ chuyên môn và y đức cho đội ngũ cán bộ y tế; chú trọng công tác đào tạo cán bộ có chuyên môn cao cho ngành y tế, ứng dụng chuyên môn kỹ thuật y học hiện đại, y học cổ truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám - chữa bệnh.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, mở rộng mạng lưới y tế dân lập, y dược tư nhân gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, gia đình chính sách; đẩy lùi tiêu cực trong công tác khám - chữa bệnh cho nhân dân.

https://tieulun.hopto.org



11. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; thực hiện nếp sống văn hóa mới, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đẩy lùi hủ tục lạc hậu và các tệ nạn xã hội; tiếp tục làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, quảng bá một số hoạt động văn hóa của các dân tộc thiểu số ở trong nước và ngoài nước; trong đó tập trung nghiên cứu, chuẩn bị tốt cả về nội dung và hình thức tổ chức để Festival Cồng Chiêng Quốc tế trở thành thương hiệu của tỉnh; xúc tiến quy hoạch, xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa vùng căn cứ cách mạng của tỉnh; đồng thời trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa khác; khuyến khích học tập, nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản và giới thiệu di sản văn hóa các dân tộc.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động về văn hóa, thể thao ở những vùng có điều kiện; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động văn hóa, thể thao; chú trọng xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao ở tỉnh và cấp huyện; xây dựng nhà văn hóa ở các xã, phường, thị trấn; xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng ở các thôn, làng, tổ dân phố để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân; phát triển phong trào thể dục thể thao ở các cấp, các ngành; tăng cường đào tạo vận động viên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao.
- Phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, văn học nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân trong hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật.
- Nâng cao chất lượng báo chí, phát thanh truyền hình đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân; tăng thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình bằng tiếng Bahnar, Jrai; tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy các cơ quan báo chí, truyền thông, tạo mọi điều kiện để các cơ quan này hoạt động có hiệu quả.

12. Bảo vệ và khai thác hợp lý tài nguyên, chú trọng cải thiện môi trường sinh thái

- Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường.
- Quản lý chặt chẽ và khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, khoáng sản theo hướng phát triển bền vững.
- Phấn đấu 100% dân cư thành thị và 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- Tăng cường công tác kiểm tra việc xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hiểm đối với môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu công nghiệp, bệnh viện.
- Triển khai có hiệu quả chương trình quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là chống lụt bão, chống lũ quét trong mùa mưa, hạn hán trong mùa khô.
- Xây dựng và triển khai các đề án bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo môi trường, truyền thông môi trường; làm tốt công tác đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

13. Tăng cường quốc phòng - an ninh và bảo đảm trật tự an toàn xã hội

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược "Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" trong tình hình mới; không ngừng củng cố quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định chính trị.
- Thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng - chống tội phạm, chú trọng phòng - chống tội phạm ma túy và tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; kiềm chế tiến tới làm giảm sự gia tăng của tội phạm hình sự, tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội khác; đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, trọng tâm là kiện toàn đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng hoạt động khởi tố điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

https://tieulun.hopto.org

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO TỈNH GIA LAI

STT	TÊN DỰ ÁN	DỰ KIẾN VỐN ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)
I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG, CÔNG NGHIỆP, NĂNG LƯỢNG		
A. Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng		
1	Cao ốc khách sạn 4 – 5 sao	150
2	Khách sạn 3 – 4 sao	50
3	Khu đô thị suối Hội Phú	915
B. Công nghiệp khai thác chế biến nông, lâm, khoáng sản		
4	Nhà máy chế biến dầu thực vật (lạc, mè...)	65
5	Nhà máy chế biến điều	20
6	Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc	56
7	Nhà máy chế biến hoa quả	100
8	Nhà máy chế biến bột ngô	80
9	Nhà máy chế biến súc sản	40
10	Nhà máy bia, nước giải khát Gia Lai	100
11	Nhà máy chế biến cà phê hòa tan	65
12	Nhà máy thuộc da xuất khẩu	45
13	Nhà máy sản xuất các sản phẩm sau đường (bánh, kẹo, rượu, cồn...)	30
14	Nhà máy thuốc lá	70
15	Đầu tư nâng cấp Nhà máy chè Bàu Cạn	30
16	Đầu tư nâng cấp Nhà máy chè Biển Hồ	20
17	Nhà máy lắp ráp ô tô	100
18	Nhà máy sản xuất xăm lốp ô tô và sản phẩm từ cao su	2.625
19	Nhà máy xử lý rác thải kết hợp sản xuất phân bón	50
20	Nhà máy gia công và sản xuất các sản phẩm cơ khí	50
21	Nhà máy sản xuất và lắp ráp máy phục vụ sản xuất nông nghiệp	88,5
22	Nhà máy sản xuất thiết bị dạy học	20
23	Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật bằng công nghệ sinh học (Azadirachta indica)	88
D. Năng lượng		
24	Dự án phong điện	800 – 1.000
II. LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP		
25	Dự án chăn nuôi bò thịt (quy mô tập trung và công nghiệp)	100
26	Dự án nuôi trồng thủy sản	50
27	Trồng dược liệu ở huyện K'Bang (vằng đắng, sa nhân...)	20
III. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ		
28	Xây dựng siêu thị (thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê và TP. Pleiku)	20 tỷ/ 1 siêu thị
29	Xây dựng hai trạm dừng chân trên tuyến đường quốc lộ 14 và quốc lộ 19	20 tỷ/1 trạm
IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC, VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		
30	Dự án khu du lịch sinh thái Khu bảo tồn Kon Chư Răng	45
31	Trường học quốc tế (các cấp)	35
32	Khu du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ	64
33	Xây dựng khu du lịch kháng chiến Stơr Anh hùng Núp	30
34	Dự án khu sinh vật cảnh, vườn thú, vườn chim, cá sấu... tại công viên văn hóa các dân tộc	20
35	Dự án khu trò chơi cảm giác mạnh tại công viên văn hóa	25
36	Dự án khu nhà hàng, khách sạn, nghỉ dưỡng, nhà thủy tạ tại công viên văn hóa	25

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC CẦN THIẾT TẠI TỈNH GIA LAI

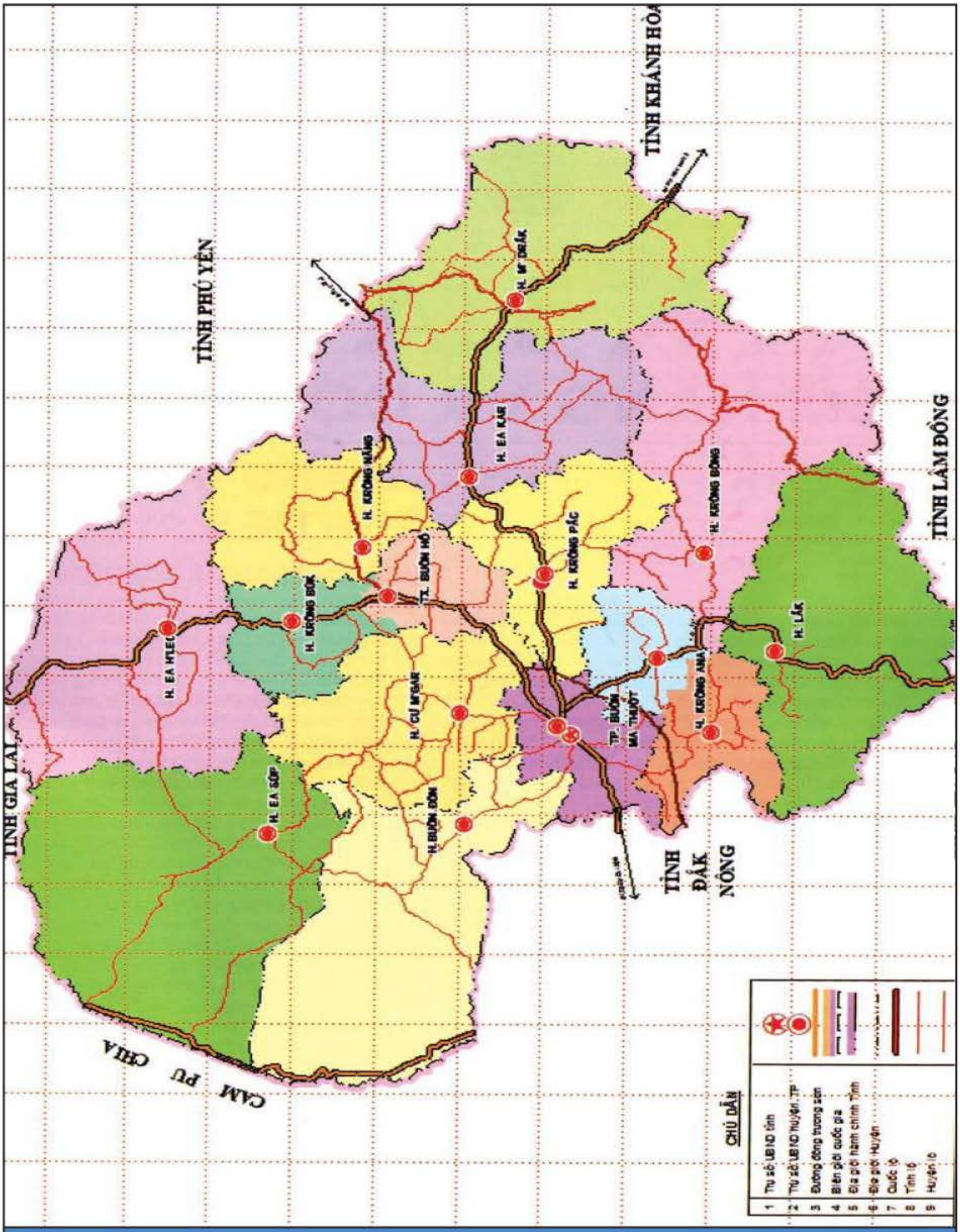
STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX
1	UBND tỉnh Gia Lai	1 Hai Bà Trưng, TP. Pleiku	059. 3824401	059. 3824711
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2 Hoàng Hoa Thám, TP. Pleiku	059. 3824414	059. 3823808
3	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	2 Hoàng Hoa Thám, TP. Pleiku	059. 3822944 / 3512268	059. 3822944
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	110 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku	059. 3715209	
5	Sở Xây dựng	20 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku	059. 3827170	
6	Sở Công Thương	4 Lý Thái Tổ, TP. Pleiku	059. 3824354	
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6 Võ Thị Sáu, TP. Pleiku	059. 3828477	
8	Sở Giao thông Vận tải	10 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku	059. 3897494	059.3824241
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	24 Quang Trung, TP. Pleiku	059. 3844273	
10	Sở Y tế	9 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku	059. 3824499	
11	Ban Quản lý các KCN	104 Lê Lợi, TP. Pleiku	059. 3876838 / 3821350	059. 3821350
12	Sở Tư pháp	46 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku	059. 3824102	
13	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Gia Lai	5 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku	059. 3716118	059. 3824313



https://tieulun.hopto.org

TỈNH ĐẮK LẮK

https://tieulun.hopto.org



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK

https://tieulun.hopto.org



TỔNG QUAN TỈNH ĐẮK LẮK

Đắk Lắk là tỉnh nằm ở trung tâm cao nguyên Nam Trung Bộ, là vùng đất nổi tiếng về cà phê, cao su và lễ hội. Đến Đắk Lắk là đến với rừng núi, sông hồ và những ngọn thác hùng vĩ hòa cùng không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, một " kiệt tác truyền khẩu và văn hóa phi vật thể" của nhân loại.

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Vị trí: Đắk Lắk là một trong 5 tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, nằm ở khu vực trung tâm của vùng; phía bắc giáp với tỉnh Gia Lai, phía nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía tây giáp với Vương quốc Campuchia, phía tây nam giáp tỉnh Đắk Nông, phía đông giáp tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

Diện tích: 13.125,37km^2

Khí hậu: Khí hậu tỉnh Đắk Lắk vừa mang tính chất khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm, vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam khô nóng và chia thành hai mùa rõ rệt: mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau (khí hậu mát và lạnh, độ ẩm thấp), mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 (khí hậu ẩm và dịu mát, tập trung 90% lượng mưa hàng năm, rất thuận lợi cho các loại cây trồng phát triển). Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600 - 2.000mm, tập trung chủ yếu vào mùa mưa. Nhiệt độ trung bình năm 22 - 23^{0}C, nhiệt độ cao nhất 37^{0}C (tháng nóng nhất là tháng 4); nhiệt độ thấp nhất 14^{0}C (tháng lạnh nhất vào tháng 12).

Địa hình: Địa hình tỉnh Đắk Lắk có sự xen kẽ giữa các địa hình thung lũng, cao nguyên xen giữa núi cao và núi cao trung bình, có hướng thấp dần từ đông nam sang tây bắc, độ cao trung bình từ 500 – 800m so với mặt nước biển. Ở giữa là cao nguyên Buôn Ma Thuột rộng lớn trải dài từ bắc xuống nam trên 90km và từ đông sang tây khoảng 70km, bề mặt có dạng đồi lượn sóng, độ dốc từ 3 – 80, độ cao trung bình 450 - 500m, diện tích khoảng

https://tieulun.hopto.org

371km², chiếm 28,4% diện tích toàn tỉnh, phần lớn diện tích cao nguyên này là đất đỏ bazan màu mỡ.

Tổ chức hành chính: Hiện Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính, bao gồm: TP. Buôn Ma Thuột (đô thị loại I là trung tâm tỉnh lỵ), thị xã Buôn Hồ và 13 huyện: Buôn Đôn, Cư Kuin, Cư M'Gar, Ea H'leo, Ea Kar, Ea Súp, Krông Bông, Krông Buk, Krông Păk, Lắk, M'Đrắk, Krông Ana, Krông Năng.

Dân số: 1.733.113 người (tính đến năm 2009), gồm 41 dân tộc anh em sinh sống.

Mật độ dân số: 132,04 người/km²

Lực lượng lao động: 1.052.150 người (chiếm 60,7% dân số)

CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Tài nguyên đất

Đắk Lắk được thiên nhiên ban tặng tài nguyên đất rộng lớn, đất đai ở đây khá thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp (dễ khai thác, đầu tư cải tạo thấp, độ an toàn sinh thái cao). Nhóm đất đỏ có diện tích 324.679ha chiếm 24,81% diện tích tự nhiên, phần lớn nằm trên địa hình tương đối bằng phẳng rất phù hợp cho phát triển cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su v.v.. Ngoài ra còn có nhiều loại đất khác như đất xám, đất nâu, đất nâu thẫm, đất phù sa, thích nghi với nhiều loại cây trồng khác nhau như cây lương thực thực phẩm, công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả và một số cây lâu năm khác,.... Đây là điều kiện khá thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp đa dạng.

Tài nguyên nước

Đắk Lắk có 2 hệ thống sông chính là sông Sêrêpôk và lưu vực sông Ba.

- Hệ thống sông Sêrêpôk chảy theo hướng tây bắc đổ vào sông Mê Kông, với chiều dài chảy qua địa bàn tỉnh 341km, tổng diện tích lưu vực là 30.100km², gồm 2 nhánh chính: sông Krông Ana và Krông Nô. Hiện tại sông Sêrêpôk đem lại tiềm năng to lớn về thủy điện, với tổng trữ năng trên 1.000MW.



- Hệ thống lưu vực sông Ba có diện tích lưu vực 13.900km², nằm về phía đông bắc tỉnh và có hai phụ lưu chính chảy trong phạm vi của tỉnh là sông Krông Hin và sông Krông Năng. Hai sông này bắt nguồn từ dãy núi cao và chảy qua các vùng có lượng mưa lớn và phong phú.

Ngoài ra, nguồn tài nguyên nước ở Đắk Lắk còn được bổ sung bởi gần 500 hồ tự nhiên và nhân tạo, độ sâu từ vài mét đến 25m và gần 1.000 con suối. Đây là những khu vực chứa nước trên cao nguyên phục vụ cho các nhu cầu dân sinh kinh tế như tưới tiêu, du lịch tham quan, nuôi trồng thủy sản và điều hòa sinh thái, bảo vệ môi trường.

Tài nguyên rừng

Đắk Lắk là một trong những tỉnh có tiềm năng lớn về rừng với gần 1 triệu ha đất nông, lâm nghiệp, trong đó gần 620.000ha có rừng, độ che phủ của rừng là 50%. Ở đây có vườn quốc gia Yok Đôn rộng trên 115.500ha, là khu vườn quốc gia lớn nhất Việt Nam. Ngoài ra, Đắk Lắk còn có 4 rừng đặc dụng là: vườn quốc gia Chư Yang Sin (huyện Krông Bông – Lắk), khu bảo tồn thiên nhiên Nam Kar (huyện Lắk) và rừng lịch sử văn hóa môi trường Hồ Lắk (huyện Lắk), khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô (huyện Ea Kar), mỗi khu có diện tích từ 20-60 nghìn ha.

Đắk Lắk không chỉ có núi non trùng điệp với những thảm rừng đa sinh thái (rừng kín lá rộng, rừng thường xanh quanh năm, rừng lá kim á nhiệt đới, rừng kín nửa rụng lá mưa mùa nhiệt đới, rừng thưa, rừng hỗn giao tre nứa, thảm cỏ tự nhiên) với hơn 3 nghìn loài cây, 93 loài thú, 197 loài chim, mà còn là cao nguyên đất đỏ phù hợp với việc phát triển cây công nghiệp dài ngày.

Tài nguyên khoáng sản

Đắk Lắk là tỉnh có tiềm năng về tài nguyên khoáng sản, nhất là khoáng sản phục vụ cho phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng như:

- Caolin được dùng trong nguyên liệu gốm sứ có trữ lượng P là 36,9 triệu tấn (mỏ ở M'Đrắk 33,9 triệu tấn, mỏ Ea Knôp của huyện Ea Kar 3 triệu tấn), phân bố chủ yếu ở M'Đrắk, Ea Kar.
- Fenspat có 2 mỏ với tổng trữ lượng 2,74 triệu tấn (mỏ Krông Hnăng ở M'Đrắk có trữ lượng 0,74 triệu tấn, mỏ Iak Bo của huyện Ea Kar có trữ lượng 2 triệu tấn). Fenspat được khai thác và cung cấp cho các cơ sở sản xuất gốm sứ .
- Cát, cuội sỏi xây dựng phân bố ở các thềm sông suối, các vùng trũng trong sông suối tại các huyện Krông Ana, Lắk, Krông Bông, Krông Pắk, Ea H'leo, Buôn Ma Thuột. Riêng mỏ Bắc Chư Pông (Ea H'Leo) đã xác định có trữ lượng khoảng 8 triệu m³ cát sỏi.
- Đá khai thác phục vụ cho xây dựng có đá granit ở Ea H'leo, Krông Bông, trữ lượng ước tính gần 1 tỷ m³; đá bazan hiện đang được khai thác, tuy nhiên mức độ khai thác chưa hợp lý và rất lãng phí.

https://tieulun.hopto.org



- Than bùn với 20 khu vực chứa than bùn, phân bố rải rác trên địa bàn tỉnh. Các mỏ than bùn điển hình như: Ea Pôk, Buôn Ja Wầm, Cuôr Đăng, Krông Ana, Ea Ktur, ... Ngoài các loại khoáng sản kể trên, Đắk Lắk còn có thể khai thác một số loại khoáng sản khác như quặng chì, kẽm, fluorit...

Tài nguyên du lịch

Đắk Lắk có nhiều tiềm năng phát triển mạnh du lịch với các loại hình đa dạng như:

- Du lịch sinh thái, cảnh quan: Thác Dray Nur, thác Gia Long, Dray H'Linh, Krông Kmar, vườn quốc gia Yok Đôn, Chư Yang Sin, khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô, hồ Lắk, hang đá Đăk Tuor, hồ Ea Sup thượng...
- Du lịch văn hóa, lịch sử: Nhà đày Buôn Ma Thuột, nhà bảo tàng dân tộc Đắk Lắk, sa bàn chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- Du lịch lễ hội: Lễ hội cồng chiêng, đua voi, đâm trâu, lễ hội của các dân tộc thiểu số...

KẾT CẤU HẠ TẦNG

Giao thông

Đắk Lắk có hệ thống đường bộ và đường hàng không tương đối phát triển, bao gồm nhiều tuyến quốc lộ quan trọng, vừa nối liền với các tỉnh Tây Nguyên và thông ra biển, vừa thông thương với vùng đông bắc Campuchia.

Đường bộ

Toàn tỉnh hiện có 397,5km đường quốc lộ, trong đó:

- Quốc lộ 14 dài 126km, từ ranh giới tỉnh Gia Lai đến ranh giới tỉnh Đắk Nông.
- Quốc lộ 26 dài 119km, từ ranh giới tỉnh Khánh Hòa đến TP. Buôn Ma Thuột.
- Quốc lộ 27 dài 84km, từ TP. Buôn Ma Thuột đến ranh giới tỉnh Lâm Đồng.
- Quốc lộ 14C dài 68,5km, từ ranh giới tỉnh Gia Lai đến ranh giới tỉnh Đắk Nông.

Cùng với việc Chính phủ đầu tư tuyến đường Hồ Chí Minh, hàng loạt các công trình đầu tư nhằm khai thác lợi thế của tuyến giao thông này như việc đầu tư xây dựng cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Kon Tum) và các trục giao thông sẽ hình thành nhánh của con đường xuyên Á bắt đầu từ Côn Minh (Trung Quốc) - Myanmar - Lào - Thái Lan qua cửa khẩu Bờ Y tạo mối quan hệ thương mại quốc tế giữa các tỉnh đông bắc Thái Lan, nam Lào với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải Miền Trung và Đông Nam Bộ. Bên cạnh đó, các tuyến đường giao thông nội tỉnh được đầu tư mở mới và nâng cấp thuận lợi có thể thông thương đến biên giới Campuchia.

Hiện nay, Đắk Lắk đã có tuyến xe buýt đến tất cả các điểm thuộc thành phố Buôn Ma Thuột và từ thành phố Buôn Ma Thuột đi đến trung tâm hầu hết các huyện trong tỉnh và đi đến thị xã Gia Nghĩa (tỉnh Đắk Nông). Đắk Lắk đang và sẽ tiếp tục củng cố, khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có; hoàn chỉnh mạng lưới, xây dựng mới một số công trình có yêu cầu cấp thiết, đảm bảo mật độ mạng lưới đường trên 0,6 km/km^2; phấn đấu đến năm 2020, nhựa hóa hoặc bê tông hóa toàn bộ tuyến tỉnh lộ, huyện lộ, đường đô thị; 50% số km đường xã được cứng hóa.

Đường hàng không

Cảng hàng không Buôn Ma Thuột là cảng cấp 4E cho loại máy bay A321 lên xuống, công suất nhà ga 150.000 hành khách/năm, hàng ngày có các chuyến bay từ Buôn Ma Thuột đi Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và ngược lại bằng máy bay cỡ trung A320, hiện nay có 02 hãng hàng không khai thác: Việt Nam Airlines và Mê Kông Airlines. Nhà ga sân bay đang được đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại phục vụ du khách trong và ngoài nước đến với Đắk Lắk. Năm 2010, cảng hàng không Buôn Ma Thuột phục vụ 300.000 hành khách và 3.000 tấn hàng hóa. Dự kiến, đến năm 2020 sẽ phục vụ 800.000 hành khách.

Đường sắt

Theo quy hoạch tuyến đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột có tổng chiều dài 160km, toàn tuyến có 8 ga, đoạn nằm trên địa phận tỉnh Đắk Lắk dài khoảng 85km và có 5 ga. Tuyến đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột sẽ phục vụ cho việc lưu thông vận tải hàng hóa và hành khách không chỉ cho riêng tỉnh Đăk Lăk mà còn cho các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, liên kết Tây Nguyên với các cảng biển duyên hải miền Trung. Ngoài ra tuyến đường sắt Vũng Rô - Đắk Lắk - Đắk Nông - cảng Thị Vải, phục vụ tốt nhu cầu khai thác bô xít ở Đăk Nông và vận tải hàng hóa của các tỉnh Tây Nguyên cũng đang được nghiên cứu đề xuất xây dựng.

https://tieulun.hopto.org

Điện

- Mạng lưới điện: Hệ thống mạng lưới điện Đắk Lắk đảm bảo đầy đủ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất trên toàn tỉnh. Hiện nay, Đắk Lắk đã hoàn thành cấp điện đạt tỷ lệ 94% thôn, buôn có điện; 95% số hộ được dùng điện; 100% số xã có lưới điện quốc gia; mức tiêu thụ bình quân đạt 437kWh/người/năm.

- Hệ thống thủy điện: Đắk Lắk là tỉnh có tiềm năng lớn để phát triển thủy điện, trên địa bàn có các đầm hồ lớn như hồ Lắk (huyện Lắk), sông Sêrêpôk có trữ lượng thủy điện khoảng 2.636 triệu kW. Hiện tại, tỉnh có 23 công trình thủy điện nhỏ đã được đầu tư xây dựng với tổng công suất lắp máy 14.280kW đang hoạt động. Các công trình thủy điện lớn là Buôn Kuốp (280MW), Buôn Tua Srah (86MW), Sêrêpôk III (220MW) và Sêrêpôk IV (70MW) đã được khởi công xây dựng và đưa một số tổ máy đi vào hoạt động.

Theo quy hoạch, đến 2020 Đắk Lắk sẽ cải tạo và phát triển lưới điện trên địa bàn toàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các ngành sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt của dân cư. Phấn đấu đến năm 2015 là 100% số hộ dân trong toàn tỉnh có điện. Ngoài ra, tỉnh sẽ tiếp tục tích cực xây dựng các nhà máy thủy điện có công suất vừa và nhỏ để bổ sung một phần nguồn điện cho hệ thống điện của tỉnh, đồng thời tăng thêm nguồn thu cho ngân sách địa phương. Dự kiến, trong giai đoạn năm 2010 – 2020, tỉnh sẽ xây dựng thêm một số trạm 110kV để tăng tính liên tục cung cấp điện; xây dựng một số đường dây trung áp từ trạm 110kV để cấp điện cho các khu công nghiệp; tiếp tục hoàn chỉnh lưới điện 110kV tại các vùng phụ tải.

Nước

Đắk Lắk có hệ thống xử lý và cấp nước tập trung đủ cung cấp cho sinh hoạt của người dân tại thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ (huyện Krông Buk), các thị trấn Buôn Trấp (huyện Krông Ana), Quảng Phú (huyện Cư M'Gar); các hệ thống cấp nước khác phục vụ cho các khu, cụm công nghiệp. Hiện nay, toàn tỉnh có 55 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, 204.560 giếng đào, 9.128 giếng khoan, 18.846 bể chứa; cấp nước đô thị đạt định mức 80 lít/người/ngày cho 60% dân số; cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho dân cư nông thôn đạt khoảng 70 - 72% dân số. Dự kiến đến năm 2020, 100% dân số của tỉnh sẽ được sử dụng nước sạch.

Ngoài ra, tỉnh cũng tranh thủ thu hút các nguồn vốn ODA, NGO; kết hợp nhà nước và nhân dân cùng làm, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, nhà máy nước, trạm cấp nước và được thu tiền sử dụng nước của các hộ gia đình; khuyến khích thành lập các hợp tác xã kinh doanh nước sinh hoạt; thực hiện giá khuyến khích lắp đặt và sử dụng nước, hoặc cho vay trả chậm đối với các hộ nghèo.

Hệ thống thủy lợi

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 607 công trình thủy lợi các loại, trong đó có khoảng 489 hồ chứa, 69 đập dâng, 1 đê bao và một số trạm bơm lưới. Tổng dung tích trữ nước từ các công trình thủy lợi khoảng gần 421 triệu m^3 (chưa kể hồ Ea Súp). Hàng năm đảm bảo cung cấp nước tưŒới cho 18.000ha lúa và 40.600ha cà phê (năm 2010 đảm bảo đủ nước tưới cho trên 70% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới và đến năm 2020 đạt 90%).

Bưu chính viễn thông

- Hệ thống viễn thông trên toàn tỉnh đã được số hóa, nhiều thiết bị hiện đại đã được đưa vào sử dụng.
- 100% số xã có hệ thống thông tin thông suốt, mật độ thuê bao điện thoại tính cả cố định và di động đạt 105 máy/100 người dân, riêng thuê bao cố định đạt 15,7 thuê bao/100 dân; 5,31 thuê bao Internet/100 người dân .



https://tieulun.hopto.org





PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Thực trạng phát triển kinh tế giai đoạn 2006 – 2010

1.1. Tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (giá so sánh 1994) bình quân hàng năm giai đoạn 2006 - 2010 ước đạt 12,1%. Trong đó, tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng đạt 18,4%; dịch vụ đạt 22,1%, nông - lâm - ngư nghiệp đạt 6,1%. Quy mô nền kinh tế năm 2010 ước đạt 12.810 tỷ đồng, gấp 2,62 lần so với năm 2000 và gấp 1,77 lần so năm 2005.

Giá trị tổng sản phẩm năm 2010 bình quân đầu người (giá hiện hành) ước đạt 14,2 triệu đồng/người, tương đương 963,3 USD.

1.2. Cơ cấu kinh tế

- Theo giá so sánh 1994: So sánh năm 2005 với năm 2010, tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp từ 65,5% giảm xuống còn 49,9%; công nghiệp - xây dựng tăng từ 13,2% lên 17,4%; các ngành dịch vụ tăng từ 21,2% lên 32,7%.
- Theo giá thực tế: Tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp giảm từ 57,2% năm 2005 xuống 53,6% năm 2010; công nghiệp - xây dựng tăng từ 17,2% lên 17,4%; các ngành dịch vụ tăng từ 25,6% lên 29%.

1.3. Huy động vốn đầu tư xã hội tăng mạnh, tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm 2006 - 2010 ước đạt 29.436 tỷ đồng, bằng 31,8% GDP theo giá hiện hành (KH 5 năm từ 36-37% GDP). Trong đó, ngân sách nhà nước địa phương quản lý chiếm 18,4%; Trung ương đầu tư trên địa bàn chiếm 16,2%; khu vực ngoài quốc doanh chiếm 45,6%; vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước chiếm 12,9%; vốn nước ngoài và vốn khác (ODA, NGO, FDI, ...) chiếm 7%.

Cơ cấu đầu tư tiếp tục có sự tập trung vào các ngành sản xuất kinh doanh có lợi thế như nông – lâm nghiệp, thủy sản và thương mại dịch vụ. Vốn đầu tư vào các ngành sản xuất và hạ tầng kinh tế chiếm 84,7%, trong đó, nông nghiệp và phát triển nông thôn chiếm 36,2%, công nghiệp và xây dựng chiếm 24,9%, thương mại, dịch vụ và bưu chính viễn thông chiếm 23,6%. Vốn đầu tư cho hạ tầng xã hội chiếm 13,3%. Đầu tư các ngành khác chiếm 2,0%.

2. Thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế

Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp năm 2010 (giá so sánh 1994) ước đạt 3.750 tỷ đồng, tăng hơn 3,4 lần so với năm 2005, tăng bình quân 28,02%/ năm. Công nghiệp chế biến vẫn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 69% toàn ngành, công nghiệp sản xuất, phân phối điện, nước chiếm 27%, còn lại là công nghiệp khai khoáng.

Số cơ sở sản xuất tăng nhanh, đến nay có khoảng 7.950 cơ sở, tăng 1.512 cơ sở so với năm 2005. Chất lượng và chủng loại một số hàng hóa đã thích ứng và tạo ưu thế cạnh tranh trên thị trường, một số sản phẩm được xuất khẩu ra nước ngoài. Công nghiệp năng lượng đã và đang được đầu tư với nhiều quy mô, nguồn vốn, loại hình sở hữu sẽ trở thành sản phẩm chủ lực trong thời gian tới như: thủy điện Buôn Kuôp, Dary H'linh II, Krông H'năng, Sêrêpôk III, Krông Kma... đã đóng góp ngày một tăng vào tổng giá trị sản phẩm của ngành.

https://tieulun.hopto.org









Nông - lâm - thủy sản

Giá trị sản xuất toàn ngành nông - lâm - thuỷ sản ước tính tăng từ 7.721 tỷ đồng năm 2005 lên 12.801 tỷ đồng năm 2010, đạt tốc độ tăng bình quân 10,64% mỗi năm. Dự kiến năm 2010, giá trị trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp đạt khoảng 32,3 triệu đồng/ha, ngô có diện tích 120 ngàn ha, năng suất bình quân đạt 51 tạ/ha; lúa cả năm có 71,8 ngàn ha, năng suất bình quân đạt 54 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 1 triệu tấn, tăng 253,6 ngàn tấn so với năm 2005. Các cây dài ngày có: Cà phê 182,4 ngàn ha, sản lượng 432 ngàn tấn; cao su có 30 ngàn ha, sản lượng 30 ngàn tấn; cây hồ tiêu có 4,8 ngàn ha, sản lượng 12,8 ngàn tấn; cây điều 41,5 ngàn ha, sản lượng 26 ngàn tấn; ca cao có 24 ngàn ha.

Đàn trâu có 33 ngàn con; đàn bò có 256 ngàn; đàn heo có 800 ngàn con; đàn gia cầm có 7 triệu con. Sản lượng thịt hơi đạt 86,2 ngàn tấn, sản lượng thủy sản đạt 13,2 ngàn tấn. Ước tính giá trị sản phẩm chăn nuôi năm 2010 đạt 1.594 tỷ đồng, tăng bình quân 17,84%/năm trong giai đoạn 2006 - 2010.

Thương mại - du lịch - dịch vụ

Tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân hàng năm (giá so sánh 1994) đạt 22,1% (theo giá hiện hành tăng bình quân 24,67%/năm). Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ xã hội trong 5 năm tăng bình quân 27,3%/năm, giá trị năm 2010 ước đạt 17.800 tỷ đồng, gấp 3,3 lần so năm 2005.

- *Hoạt động xuất nhập khẩu:* Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.931 triệu USD (giai đoạn 2006 – 2010), gấp 2,51 lần so với giai đoạn 2001-2005. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 121,6 triệu USD, gấp 1,86 lần giai đoạn trước.

- *Hoạt động du lịch:* Phát triển khá, doanh thu du lịch tăng bình quân 17%/năm. Năm 2010, doanh thu du lịch ước đạt 200 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với năm 2005.

- *Dịch vụ vận tải:* Được xã hội hóa mạnh mẽ, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khối lượng luân chuyển hàng hoá và hành khách đều có mức tăng khá. Hệ thống xe buýt đã có tuyến đến tất cả các trung tâm huyện, thị xã trong tỉnh, góp phần đáng kể vào việc đáp ứng nhu cầu đi lại và hạn chế tai nạn giao thông.

- *Dịch vụ bưu chính viễn thông:* Từng bước được hiện đại hóa, đảm bảo thông tin liên lạc nhanh chóng, thuận tiện. 100% xã, phường, thị trấn đều có hệ thống điện thoại và có thể truy cập được Internet. Hệ thống bưu chính đảm bảo chuyển, phát thư, báo trong ngày đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh.

- *Dịch vụ tín dụng ngân hàng:* Tiếp tục mở rộng quy mô và loại hình phục vụ. Mạng lưới dịch vụ tài chính ngân hàng đã phát triển rộng khắp với 18 chi nhánh ngân hàng cấp I (trong đó có 6 ngân hàng thương mại nhà nước, 01 chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội, 11 chi nhánh NHTM cổ phần), 34 chi nhánh cấp II của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, 68 phòng giao dịch và 153 điểm giao dịch. Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân có chi nhánh quỹ tín dụng nhân dân TW và 11 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở. Hầu hết các dịch vụ ngân hàng hiện đại đã được triển khai.

- *Các loại hình bảo hiểm:* ngày càng phong phú, đa dạng, nhiều doanh nghiệp bảo hiểm đã mở rộng thị trường về các vùng nông thôn, mở rộng phạm vi và đối tượng tham gia bảo hiểm.

Tài chính - tín dụng

Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh trong những năm qua tăng nhanh, bình quân 22,9%/năm, chiếm 10,3% GDP (GDP tính theo giá hiện hành). Trong bối cảnh giá cả thực tế những năm qua tăng mạnh tương ứng GDP theo giá thực tế tăng, trong khi một số nguồn thu, nhất là các loại thuế và thuế suất lại có xu hướng giảm do chính sách của nhà nước trong nông nghiệp và lộ trình giảm thuế khi gia nhập WTO, kết quả thu ngân sách là khả quan.

https://tieulun.hopto.org

Phân bổ ngân sách hợp lý và chi tiêu tiết kiệm nên các nguồn lực đầu tư từ ngân sách đạt hiệu quả, hướng đầu tư giảm mạnh các khoản bao cấp để tập trung cho đầu tư phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Hoạt động kinh tế đối ngoại

- *Về hợp tác đầu tư:* Tỉnh đã ban hành chính sách khuyến khích và đảm bảo đầu tư; cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa" để giảm thiểu thời gian giải quyết công việc cho nhà đầu tư; ký kết chương trình hợp tác với các địa phương trong nước,...
- *Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):* Hiện nay, tỉnh có 6 dự án đầu tư nước ngoài đang hoạt động với tổng vốn đầu tư trên 38 triệu USD; trong đó, 5 dự án thu hút trong giai đoạn 2006-2009 với tổng vốn đầu tư 27,4 triệu USD.
- *Về chương trình tam giác phát triển:* Các doanh nghiệp trong tỉnh đã chủ động triển khai chương trình hợp tác và đầu tư sang Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia trong khuôn khổ quy hoạch tổng thể tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.
- *Về viện trợ phát triển chính thức (ODA):* Các Dự án ODA đang triển khai đã góp phần vào việc cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực và xóa đói giảm nghèo. Công tác vận động ODA tiếp tục triển khai theo hướng chủ động hơn và tập trung vào các dự án trọng điểm của tỉnh được các nhà tài trợ lớn quan tâm như DANIDA, GTZ, JICA, WB, ADB, KOIKA...
- *Về viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO):* Hầu hết các chương trình, dự án NGO đã và đang triển khai đều tập trung vào các lĩnh vực phát triển cộng đồng như phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo, y tế, giáo dục; ưu tiên phát triển năng lực cho phụ nữ, trẻ em...

CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP

Tỉnh hiện có 1 KCN và 8 CCN, với tổng diện tích 608ha, bao gồm:

- *KCN Hòa Phú - Buôn Ma Thuột:* Diện tích 181,7ha, đã có 11 dự án đăng ký (5 dự án đã hoạt động) thuê 73,3ha đạt 64% diện tích đất xây dựng nhà máy.
- *CCN Tân An 1 - TP. Buôn Ma Thuột:* Diện tích 48,5ha, đã có 27 dự án đăng ký đầu tư (25 dự án đã thực hiện đầu tư) với diện tích đất đăng ký thuê 29,9ha, đạt 100% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp.
- *CCN Tân An 2:* Diện tích 56,52ha, đã có 11 dự án đăng ký đầu tư (3 dự án đã thực hiện đầu tư) với diện tích đất đăng ký thuê 19,4ha, đạt 43% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp.
- *CCN Ea Dar - huyện Ea Kar:* Diện tích 51,5ha, đã có 09 dự án đăng ký đầu tư (04 dự án đã thực hiện đầu tư) với diện tích đất đăng ký thuê 37,01ha, đạt 93,4% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp.
- *CCN Buôn Hồ - huyện Krông Búk:* Diện tích 69,32ha, đã có 05 dự án đăng ký đầu tư, với diện tích 37,7ha, đạt 80% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp.
- *CCN Trường Thành - Ea H'leo:* Diện tích 50,9ha, đã có 05 dự án đang hoạt động với tổng diện tích đất thuê 7,196ha, đạt 22,7% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp.
- *CCN Krông Bông,* diện tích 50,2ha, hiện đang lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng
- *CCN Buôn Chăm – Krông Ana,* diện tích 30ha, hiện đang lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.
- *Cụm CN M'Drak – huyện M'Drak,* diện tích 70ha, đang lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

Trong 417ha diện tích đất công nghiệp của các KCN, CCN, đã đăng ký thuê đất 220ha (đạt 52,8%), đã có 68 dự án đăng ký đầu tư, trong đó có 29 dự án đi vào hoạt động, 16 dự án đang đầu tư xây dựng. Các KCN, CCN đều đang tiến hành đầu tư cơ sở hạ tầng bằng vốn hỗ trợ từ trung ương và địa phương, vốn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, điện,... với tổng vốn đầu tư khoảng trên 1.000 tỷ đồng.









https://tieulun.hopto.org

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI ĐẮK LẮK ĐẾN NĂM 2020

Quyết định 87/2009/QĐ-TTg ngày 17/06/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và Kế hoạch 5 năm 2011 – 2015 của tỉnh Đắk Lắk đã xác định mục tiêu, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, trước hết là về con người, về vốn, về tài nguyên đất, rừng, thủy năng và các khoáng sản để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; gắn chặt với bảo vệ môi trường sinh thái, giải quyết các vấn đề xã hội, giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, cải thiện cơ bản đời sống nhân dân; góp phần giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa các cộng đồng dân cư, giữa các vùng và thực hiện công bằng xã hội.
- Đẩy nhanh việc xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng Đắk Lắk trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng Tây Nguyên "một cực phát triển" trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.
- Phát triển kinh tế - xã hội phải góp phần củng cố khối đoàn kết các dân tộc, tăng cường năng lực quản lý, điều hành của hệ thống chính trị các cấp, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững trật tự, an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về phát triển kinh tế

Phấn đấu tăng trưởng GDP (giá so sánh 1994) giai đoạn 2011-2015 bình quân hàng năm từ 14-15% và giai đoạn 2016 – 2020 đạt khoảng 12,5% - 13%.

- Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế đến năm 2015 có cơ cấu nông-lâm-ngư nghiệp chiếm 32 - 33%; công nghiệp, xây dựng 25 - 26%; thương mại, dịch vụ 41- 42%. Năm 2020, tỷ trọng nông nghiệp giảm xuống còn 25% - 26%; công nghiệp đạt khoảng 34% – 35% và dịch vụ đạt khoảng 41%;
- Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2015 đạt đạt 4.000 triệu USD; năm 2020 đạt 1.000 triệu USD; tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách khoảng 11% - 12% vào năm 2015 và 16% - 18% vào năm 2020. Tổng nhu cầu đầu tư toàn xã hội thời kỳ 2011 – 2015 khoảng 76 – 77 nghìn tỷ đồng (bình quân 18 - 19%/năm) và thời kỳ 2016 – 2020 là 148 – 149 nghìn tỷ đồng. Tốc độ tăng vốn đầu tư bình quân năm đạt khoảng 18 - 19% thời kỳ 2011 – 2015 và 19 - 20% thời kỳ 2016 – 2020.

2. Về phát triển xã hội

- Phấn đấu giảm tốc độ tăng dân số tự nhiên vào năm 2015 xuống còn 1,2 - 1,22%; mức giảm tỷ suất sinh 0,5-0,7 % và năm 2020 là 1,1%. Tỷ lệ dân số thành thị chiếm 35% năm 2015 và 45,6% năm 2020. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong lao động xã hội năm còn 50% - 55% năm 2020;





https://tieulun.hopto.org



- Giải quyết tốt các vấn đề xã hội cơ bản, giảm tỷ lệ hộ nghèo qua các năm và đến năm 2020 về cơ bản không còn hộ nghèo;
- Phấn đấu tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên mức 46% vào năm 2020 (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo là đồng bào các dân tộc thiểu số phấn đấu đạt từ 30% - 40% trong các năm tương ứng). Năm 2015 giải quyết việc làm cho 13 vạn lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống dưới 3%; nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn lên 95%; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới bình quân 3%/ năm; đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt 50%, trong đó qua đào tạo nghề 40%.
- Phấn đấu đến năm 2020 có 75% phổ cập trung học phổ thông trong độ tuổi;
- Phấn đấu đến năm 2015 có 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% trạm y tế xã có bác sĩ và 4,3 bác sĩ/vạn dân, đến năm 2020 có 8 – 10 bác sĩ/vạn dân. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 15% vào năm 2020 (tỷ lệ này đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải đạt tương ứng là 35% và 20%).
- Phấn đấu đến năm 2015 nâng tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo lên trên 75%, học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi trên 96%; 100% thôn buôn có điểm trường hoặc lớp mẫu giáo; 75% số phòng học được kiên cố hóa; nâng tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia lên: 25% đối với trường mầm non, 55% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở và 25% đối với trường trung học phổ thông. Năm 2020, tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên PTTH trong độ tuổi đạt trên 90% trở lên. Đảm bảo số người từ 15-18 tuổi đạt trình độ THCS đối với vùng đặc biệt khó khăn từ 75% trở lên.
- Đến năm 2015 có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 100% trạm y tế xã có bác sĩ. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em còn dưới 20% và dưới 15% vào năm 2020.
- Phấn đấu đến năm 2015 có trên 80% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa các cấp; 65% thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% thôn, buôn được quy hoạch đất để xây dựng hội trường, điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao; 100% số huyện, thị xã trong tỉnh có thư viện theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; 100% số nhà sinh hoạt cộng đồng được trang bị phương tiện hoạt động văn hoá. Phủ sóng phát thanh và truyền hình địa phương trên toàn tỉnh.
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 20% vào năm 2015 và 50% vào năm 2020.

3. Về tài nguyên và môi trường

- Phủ xanh đất trống đồi trọc núi trọc, đưa tỷ lệ che phủ rừng lên 54% vào năm 2020, tăng diện tích cây xanh ở thành phố và các đô thị khác của tỉnh;
- Từng bước ứng dụng công nghệ sạch vào các ngành kinh tế của tỉnh. Đến năm 2015 các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm;
- Cơ bản hoàn thành việc cải tạo và nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa và nước thải ở các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp. Đến năm 2015 có 100% các đô thị, khu, cụm công nghiệp được thu gom và xử lý rác thải, xử lý được 100% chất thải bệnh viện và 60% chất thải nguy hại. Xử lý cơ bản sự cố môi trường trên các dòng sông chảy qua tỉnh.

4. Về kết cấu hạ tầng chủ yếu

- Đến năm 2020, cải tạo và nâng cấp 4 tuyến quốc lộ (quốc lộ 14, 14C, 26 và 27); quy hoạch và xây dựng thêm 2 tuyến mới: đường Trường Sơn Đông và đường Đắk Lắk – Phú Yên. Cải tạo và nâng cấp các tuyến tỉnh lộ theo quy mô đường cấp III và cấp IV miền núi, nhựa hóa, bê tông hóa 100%; xây dựng các tuyến đường huyện theo quy mô cấp IV và cấp V miền núi, nhựa hóa và bê tông hóa 80%; nhựa hóa và bê tông hóa 100% đường nội thị và 60% đường xã;
- Phấn đấu đến năm 2015 có 100% thôn, buôn có điện,

https://tieulun.hopto.org

98-99% số hộ được dùng điện. Mức tiêu thụ điện bình quân khoảng 945 kWh/người/năm và đến năm 2020 có 100% số hộ dân được sử dụng điện;
- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng để đảm bảo 100% số xã có hệ thống thông tin thông suốt, 130 máy điện thoại và 15 thuê bao Internet/100 người dân vào năm 2015 và năm 2020 khoảng 150 máy điện thoại và 30 thuê bao Internet/100 người dân
- Đến năm 2015 cung cấp cho 90% dân cư đô thị nước sạch đảm bảo các tiêu chuẩn; 85% dân cư nông thôn được dùng. Đến năm 2020 cung cấp 100% nước sạch cho đô thị với định mức 120 lít/người/ngày đêm và cơ bản giải quyết dân cư nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh với định mức bình quân 80 – 90 lít/người/ngày đêm.
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người vào năm 2015 đối với khu vực nông thôn đạt 16m^2 sàn/người, khu vực thành thị đạt 18m^2 sàn/người; phấn đấu giải quyết 60% số sinh viên, học sinh có nhu cầu được thuê nhà ở tại các dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

- Tập trung đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về tài nguyên và nguồn nguyên liệu tại chỗ như thủy điện, chế biến nông, lâm sản, khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp sản xuất phân bón và chế biến thực phẩm.
- Hình thành và phát huy hiệu quả khu công nghiệp tập trung Hòa Phú, cụm công nghiệp Ea Đar – Ea Kar, Buôn Hồ - Krông Buk, Buôn Ma Thuột; đồng thời quy hoạch các cụm công nghiệp Ea H'leo, Krông Bông và các huyện còn lại, mỗi cụm, điểm công nghiệp có quy mô khoảng 30 – 50 ha.
- Chú trọng phát triển công nghiệp nông thôn với quy mô vừa và nhỏ, lựa chọn công nghệ phù hợp và hiệu quả, gắn công nghiệp với vùng nguyên liệu; khôi phục và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp.
- Gắn phát triển công nghiệp với việc hình thành mạng lưới đô thị và phân bố các điểm dân cư tập trung; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng an ninh.
- Về công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm: quy hoạch vùng nguyên liệu, đầu tư cải tiến công nghệ và tăng năng lực chế biến theo hướng sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- Về công nghiệp năng lượng: khai thác triệt để tiềm năng thủy điện. Tạo điều kiện thuận lợi để các công ty, các doanh nghiệp thực hiện tốt tiến độ xây dựng, đưa vào vận hành đúng thời hạn các dự án thủy điện lớn trên địa bàn tỉnh.
- Về công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và khai khoáng: phát triển theo hướng liên doanh, liên kết xây dựng cơ sở sản xuất, chế biến; tổ chức tốt các điểm khai thác khoáng sản; từng bước đầu tư mở rộng quy mô khai thác than bùn, sản xuất phân vi sinh, khai thác fenspat, cao lanh, chì, kẽm,....
- Về công nghiệp hóa chất: đầu tư nhà máy sản xuất phân vi sinh, phân NPK; sản xuất các sản phẩm hóa chất khác như: hàng nhựa, ống nhựa, bao bì PP, PE, dược liệu, thuốc tân dược, thuốc thú y...
- Về công nghiệp cơ khí, điện tử, điện dân dụng: phát triển theo hướng phục vụ cơ giới hóa nông, lâm nghiệp chuyên sản xuất và sửa chữa các loại máy móc, thiết bị bảo quản, chế biến nông, lâm sản.
- Về tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề: khôi phục và phát triển một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ; khuyến khích phát triển các làng nghề truyền thống nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.



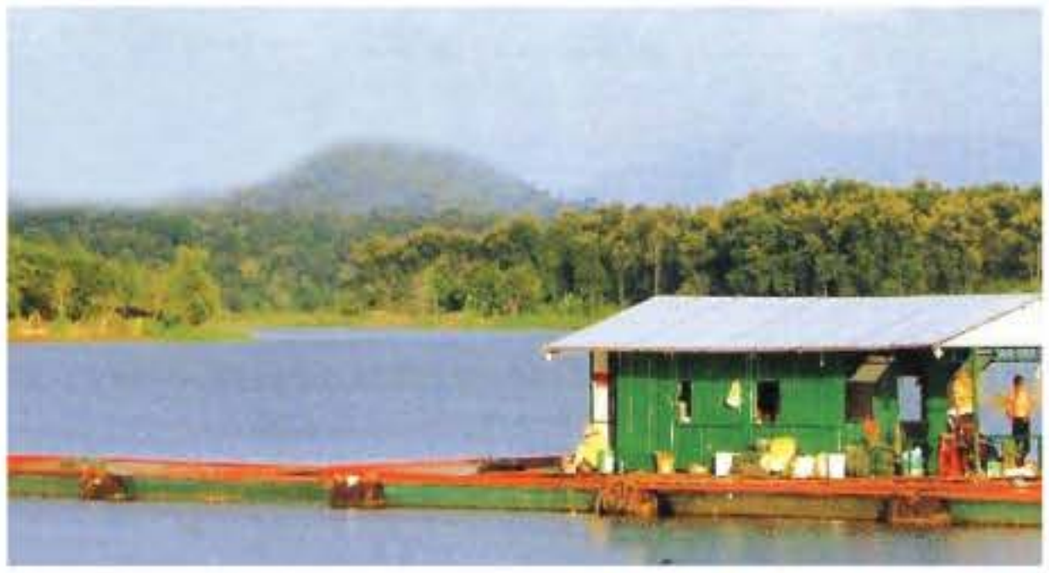
2. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp

- Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm, sử dụng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và tăng sản lượng, chất lượng hàng hóa xuất khẩu.
- Phát triển hài hòa giữa các ngành trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị thu nhập trên hecta đất nông nghiệp.
- Phấn đấu đạt giá trị sản xuất nông nghiệp 54 – 55 triệu đồng/ha canh tác vào năm 2020.
- Về trồng trọt: các cây trồng nông nghiệp chủ yếu của tỉnh vẫn là cây công nghiệp dài ngày có giá trị hàng hóa xuất khẩu như cà phê, cao su, điều, ca cao, hồ tiêu, cây ăn quả; cây công nghiệp ngắn ngày có tiềm năng như bông vải, mía, lạc, đậu tương; cây lương thực chủ yếu là

https://tieulun.hopto.org









lúa nước và ngô lai, rau, đậu, thực phẩm,...
- Về chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản: đầu tư phát triển ngành chăn nuôi, thủy sản để trở thành ngành kinh tế hàng hóa. Tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, thủy sản trong cơ cấu nông, lâm nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp – nông thôn.
- Về lâm nghiệp: có kế hoạch bảo vệ và khai thác rừng hợp lý, bảo đảm tái sinh rừng, khai thác rừng gắn với việc trồng rừng, bảo đảm thực hiện mục tiêu về độ che phủ của rừng.

3. Phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch

- Tiếp tục phát triển một số ngành dịch vụ có tiềm năng để phát huy ưu thế và khả năng cạnh tranh như du lịch, hàng không, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính viễn thông.
- Nâng cao chất lượng hoạt động thương mại nội địa, nhất là hình thành và phát triển các mạng lưới bán lẻ đô thị và hệ thống chợ nông thôn; bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt trong thị trường nội địa.
- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường ngoài nước phục vụ xuất khẩu, không ngừng nâng cao kim ngạch xuất, nhập khẩu. Phấn đấu tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 800 triệu – 1.000 triệu USD vào năm 2020.
- Về dịch vụ: xây dựng trung tâm thương mại tỉnh tại thành phố Buôn Ma Thuột; từng bước xây dựng sàn giao dịch cho từng loại hàng hóa, đặc biệt là hàng nông sản. Đẩy mạnh phát triển và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm hỗ trợ đắc lực cho việc thúc đẩy phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống như: dịch vụ vận tải, dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm,...
- Về du lịch: phát triển đa dạng các loại hình du lịch: du lịch sinh thái, cảnh quan, du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch lễ hội,...; phát triển du lịch gắn liền với bảo vệ, tôn tạo cảnh quan, môi trường.

https://tieulun.hopto.org

4. Phát triển kết cấu hạ tầng

a) Lĩnh vực giao thông

- Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu vận tải ở từng thời kỳ, trên khắp địa bàn tỉnh và mang lại hiệu quả kinh tế xã hội và bảo vệ quốc phòng an ninh.
- Từ nay đến năm 2020, tiếp tục củng cố khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, hoàn chỉnh mạng lưới, xây dựng mới một số công trình có yêu cầu cấp thiết, bảo đảm mật độ mạng lưới đường trên 0,6 km/km^2.

+ Cải tạo nâng cấp 4 tuyến quốc lộ chạy qua là: QL14, QL14C, QL26, QL27 với tổng chiều dài 397,5km.

+ Quy hoạch 2 tuyến mới: đường Trường Sơn Đông và đường Đắk Lắk – Phú Yên.

+ Nâng cấp 77km tỉnh lộ lên quốc lộ.

Trong đó: phấn đấu đến năm 2020 nhựa hóa hoặc bê tông hóa toàn bộ tuyến tỉnh lộ, huyện lộ, đường đô thị; 50% số km đường xã được cứng hóa.

- Cảng hàng không Buôn Ma Thuột: năm 2020 xây dựng xong nhà ga thứ 2 nhóm B, phục vụ 800.000 hành khách/năm và 3.000 tấn hàng hóa/năm.
- Tuyến đường sắt Tuy Hòa – Buôn Ma Thuột dài 160km, sau khi hoàn thành sẽ phục vụ cho việc lưu thông vận tải hàng hóa và hành khách không chỉ cho riêng tỉnh Đắk Lắk mà còn cho các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, liên kết Tây Nguyên với các cảng biển Duyên Hải miền Trung; đề xuất xây dựng tuyến đường sắt Vũng Rô - Đắk Lắk - Đăk Nông - cảng Thị Vải, phục vụ tốt nhu cầu khai thác bô xít ở Đăk Nông và vận tải hàng hóa tới các tỉnh trong vùng Tây Nguyên.

b) Mạng lưới điện

Quy hoạch cải tạo và phát triển lưới điện trên toàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các ngành sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt của dân cư. Quan tâm mở rộng mạng lưới điện đến các vùng nông thôn, thực hiện điện khí hóa và đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tích cực xây dựng các nhà máy thủy điện có công suất vừa và nhỏ để bổ sung một phần nguồn điện cho hệ thống điện của tỉnh, đồng thời tăng thêm nguồn thu cho ngân sách địa phương.

c) Mạng lưới bưu chính, viễn thông

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới bưu chính, viễn thông, tin học, hoạt động hiệu quả, an toàn và tin cậy, phủ sóng đến tất cả các huyện, thị trong tỉnh.

d) Thủy lợi

Huy động mọi nguồn lực tăng cường đầu tư cho thủy lợi nhằm nâng cao năng lực tưới, bảo đảm nước cho sản xuất nông nghiệp, trước hết cho cây cà phê và các cây trồng chủ lực của tỉnh. Trước mắt củng cố và nâng cấp các công trình thủy lợi đã có nhằm phát huy tối đa công suất xây dựng. Phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư xây dựng đúng tiến độ các công trình thủy lợi và các hệ thống kênh mương lớn của tỉnh.

Dành một nguồn vốn đáng kể và huy động trong dân đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ và vừa. Hoàn chỉnh mạng lưới kênh mương dẫn nước cho một số công trình đầu mối.

Đến năm 2020 bảo đảm đủ nước tưới cho 90% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

e) Cấp nước sạch

Tăng cường cung cấp nước sạch phục vụ các ngành sản xuất, dịch vụ và cho sinh hoạt của dân cư, cho Buôn Ma Thuột và các đô thị trên địa bàn. Chú trọng các chương trình cung cấp nước sạch cho nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Nâng cao chất lượng nước sinh hoạt dân cư đạt các tiêu chuẩn quy định.

**** Hiện nay, Đắk Lắk đang phấn đấu xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 60-KL-TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị về việc xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên và trực thuộc Trung ương trước năm 2020 và Quyết định số 87 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 với mục tiêu xây dựng Đắk Lắk trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng Tây Nguyên. Đây là cơ hội tốt để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh tại Đắk Lắk và tiếp cận thị trường 5 tỉnh Tây Nguyên, khu vực giàu tiềm năng của Tổ quốc.***



https://tieulun.hopto.org

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK ĐẾN NĂM 2020

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN	DỰ KIẾN QUY MÔ CỦA DỰ ÁN	DK VỐN ĐẦU TƯ
I	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**			
1	Dự án nuôi thủy sản nước ngọt	Thành phố Buôn Ma Thuột; các huyện: Ea Kar, Krông Pắc, Krông Ana, Ea Súp, Lắk, Krông Bông, Cư M'gar	1.000 ha	400
2	Dự án SX hạt giống lúa lai F1	Huyện: Ea Kar, Krông Pắc	1.000 ha	50
3	Dự án sản xuất và tiêu thụ rau an toàn	Thành phố Buôn Ma Thuột; các huyện: Cư M'gar, Krông Pắc	750 ha	75
II	**LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**			
1	Nhà máy chế biến cà phê hòa tan	KCN Hòa Phú, CCN Buôn Hồ	700-1000 tấn/năm/nhà máy	50
2	Nhà máy chế tạo các sản phẩm từ cao su	KCN Hoà Phú, CCN Buôn Hồ	15.000 tấn/năm/nhà máy	40
3	Nhà máy chế biến tinh bột ngô, nông sản sau thu hoạch	Huyện: Ea Kar, Ea H'leo, Krông Búk, Krông Bông	100.000 tấn/ năm/nhà máy	250
4	Nhà máy SX đồ gỗ xuất khẩu	KCN Hoà Phú, Thành phố Buôn Ma Thuột	10.000 m^3/năm	40
5	Nhà máy giết mổ và chế biến súc sản; chế biến thịt hộp	Huyện: M'Đrắk; Ea Kar	10.000 tấn/năm/nhà máy	50
6	Nhà máy SX đá ốp lát granit	Huyện: EaKar, Krông Bông, Ea H'leo	150.000 m^2/năm/nhà máy	45
7	Nhà máy gạch tuynel	Huyện: Krông Bông, Ea Kar	10 triệu viên/năm/nhà máy	30
8	Nhà máy may mặc	KCN Hòa Phú	1.000 công nhân	100
III	**CƠ SỞ HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP**			
1	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp Ea Đar	Huyện Ea Kar	52 ha	87
2	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp Krông Bông	Huyện Krông Bông	50ha	86
3	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp M'Đrắk	Huyện M'Đrắk	70ha	160
4	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp Krông Ana	Huyện Krông Ana	30 ha	60

https://tieulun.hopto.org

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN	DỰ KIẾN QUY MÔ CỦA DỰ ÁN	DK VỐN ĐẦU TƯ
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm Công Nghiệp Buôn Hồ	Cụm CN Buôn Hồ, Huyện Krông Búk	70ha	120
IV	**LĨNH VỰC XÂY DỰNG**			
1	Nhà ở cho công nhân khu, cụm công nghiệp	Thành phố Buôn Ma Thuột	10 ha	300
2	Nhà chung cư, biệt thự	Thành phố Buôn Ma Thuột	26ha	1200
3	Nhà ở chung cư - khu đô thị mới	Phường Tân Lợi - Thành phố Buôn Ma Thuột	24 ha	840
V	**LĨNH VỰC DU LỊCH**			
1	Khu du lịch Hồ Ea Kao	Xã Ea Kao - Thành phố Buôn Ma Thuột	120ha	120
2	Khu du lịch thác Thủy Tiên	Xã Tam Giang, Huyện Krông Năng	30ha	50
3	Khu du lịch hồ Lắk	Thị trấn Liên Sơn, Huyện Lăk	47ha	50v
4	Du lịch sinh thái gắn liền hồ Nao A, Nao B tại khu vực buôn văn hóa, dân tộc, du lịch Tây Nguyên	Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột	24ha	30
5	Du lịch sinh thái Đồi Cư Luê	Phường Khánh Xuân, Thành phố Buôn Ma Thuột	115 ha	500
6	Du lịch sinh thái gắn liền hồ chứa nước Đạt Lý đã được đầu tư xây dựng	Xã Hòa Thuận, Thành phố Buôn Ma Thuột	20	20
VI	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**			
8	Xây dựng trường phổ thông đa cấp chất lượng cao	Thành phố Buôn Ma Thuột	10 ha/trường (1.000 học sinh)	200
VII	**LĨNH VỰC Y TẾ**			
1	Nhà máy sản xuất dược phẩm và thực phẩm chức năng	KCN Hòa Phú, Thành phố Buôn Ma Thuột	10 ha	200





https://tieulun.hopto.org

NHỮNG ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC CẦN THIẾT TẠI ĐẮK LẮK

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX
1	UBND tỉnh Đắk Lắk	8 Mai Hắc Đế, TP. Buôn Ma Thuột	08050557	08050554
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	17 Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3851462	0500.3851462
3	Ban Quản lý các KCN	7 Trường Chinh, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3856 339	0500. 3819 710
4	Sở Công Thương	49- Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột	0500.2200511	0500.3952.635
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	47 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3606721 / 0500.3954773	0500.3952575
6	Sở Xây dựng	15 Hùng Vương, TP. Buôn Ma Thuột	0500.2208 667	0500.3851295
7	Sở Giao thông – Vận tải	7 Đinh Tiên Hoàng, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3815967 / 0500.3852519	0500.3856381
8	Sở Tài nguyên – Môi trường	46 Phan Bội Châu, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3852477	0500.3854841
9	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	23 Trường Chinh, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3950337	0500.3950340
10	Sở Nội vụ	01 Nguyễn Du, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3852 353	0500.3850951
11	Sở Khoa học và Công nghệ	11A Trần Hưng Đạo, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3952400	0500.3952900
12	Sở Y tế	68 Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột	0500. 3814 615 / 0500. 3852 209	0500.3852209 / 0500.3819687
13	Sở Tư pháp	Đường Trường Chinh, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3955726; 0500.3950172	0500.3950748
14	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	9 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột	0500.950020 - 2220731	0500.3957690
15	Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk	17 Trường Chinh, TP. Buôn Ma Thuột	0500.3955515	0500.3955471

https://tieulun.hopto.org







TỈNH ĐẮK NÔNG

https://tieulun.hopto.org

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người/km²)
1	H. Cư Jút	718,9	86 400	120
2	H. Đắk Mil	683,5	74 700	109
3	H. Đắk Nông	1 728,9	52 300	30
4	H. Đắk R'Lấp	1 758,1	83 200	47
5	H. Đắk Song	808,1	41 800	51
6	H. Krông Nô	816,8	53 700	66
	Toàn tỉnh	**6 514,4**	**329 100**	**60**



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

https://tieulun.hopto.org

TỔNG QUAN TỈNH ĐẮK NÔNG

Đắk Nông được thành lập từ ngày 01/01/2004 theo Nghị quyết số 22/2003/QH 11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội khóa XI, trên cơ sở chia cắt tỉnh Đắk Lắk (cũ) thành hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Vị trí địa lý: Tỉnh Đắk Nông nằm ở phía tây nam vùng Tây Nguyên, phía bắc và đông bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía đông và đông nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía nam giáp tỉnh Bình Phước, phía tây giáp Campuchia với 130km đường biên giới. Diện tích tự nhiên của tỉnh là 6.513km^2.

Địa hình: Địa hình của tỉnh Đắk Nông đa dạng và phong phú, có sự xen kẽ giữa các địa hình thung lũng, cao nguyên và núi cao. Địa hình có hướng thấp dần từ đông sang tây và từ bắc sang nam.

Địa hình thung lũng là vùng đất thấp phân bố dọc sông Krông Nô, Sêrêpôk, thuộc khu vực các huyện Cư Jút, Krông Nô. Địa hình tương đối bằng phẳng, có độ dốc từ 0-30, thích hợp với phát triển cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Địa hình cao nguyên chủ yếu ở Đắk Glong, thị xã Gia Nghĩa, Đắk Mil, Đắk Song, độ cao trung bình trên 800m, độ dốc trên 150. Đây là khu vực có đất bazan là chủ yếu, rất thích hợp với phát triển cây công nghiệp lâu năm, lâm nghiệp và chăn nuôi đại gia súc.

Địa hình núi phân bố trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp. Đây là khu vực địa hình chia cắt mạnh và có độ dốc lớn. Đất bazan chiếm phần lớn diện tích, thích hợp với phát triển cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su, điều, tiêu.

Khí hậu: Khí hậu tỉnh Đắk Nông vừa mang tính chất khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm, vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam khô nóng. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến hết tháng 10, tập trung 90% lượng mưa hàng năm. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa không đáng kể.

Nhiệt độ trung bình năm 22-23^0 C, nhiệt độ cao nhất 35^0 C, tháng nóng nhất là tháng 4. Nhiệt độ thấp nhất 14^0 C, tháng lạnh nhất là tháng 12. Có những năm nhiệt độ bất thường nắng nóng, dễ gây cháy rừng, khô hạn thiếu nước ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Lượng mưa trung bình năm từ 2.200-2.400mm, lượng mưa cao nhất 3.000mm. Tháng mưa nhiều nhất là tháng 8, 9; mưa ít nhất là tháng 1, 2. Độ ẩm không khí trung bình là 84%. Độ bốc hơi mùa khô 14,6-15,7mm/ngày, mùa mưa 1,5-1,7mm/ngày.

Hướng gió thịnh hành mùa mưa là tây nam, hướng gió thịnh hành mùa khô là đông bắc, tốc độ gió bình quân 2,4 -5,4m/s, hầu như không có bão nên không gây ảnh hưởng đối với các cây trồng dễ gãy, đổ như cà phê, cao su, tiêu, v.v.



https://tieulun.hopto.org

Tổ chức hành chính: Toàn tỉnh có 8 huyện, thị xã gồm các huyện: Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song, Đắk R'Lấp và Đắk GLong, Tuy Đức và thị xã Gia Nghĩa. Trung tâm tỉnh lỵ là Gia Nghĩa.
Dân số: Dân số trung bình năm 2009 là 492.029 người.
Mật độ dân số: 75,55 người/km^2.
Lực lượng lao động: số người trong độ tuổi lao động khoảng 307 ngàn người, chiếm trên 62% dân số.

CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Tài nguyên đất: Theo báo cáo số liệu kiểm kê đất năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông đến ngày 01-01-2009, tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh là 651.561,5ha. Trong đó:
- Đất nông nghiệp: có diện tích là 573.175,95ha, chiếm 87,9% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó đất trồng cây công nghiệp lâu năm chiếm phần lớn diện tích. Đất cây hàng năm chủ yếu là đất trồng lúa, ngô và cây công nghiệp ngắn ngày, ngoài ra diện tích đất nương rẫy còn khá lớn.
- Đất lâm nghiệp: tổng diện tích là 323.992,49ha. Tỉ lệ che phủ rừng toàn tỉnh là 49,2%.
- Đất chuyên dùng: diện tích 17.701,55ha, chiếm 2,7% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất khu dân cư: diện tích 4.101,26 ha chiếm 0,63% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất chưa sử dụng: diện tích đến 01/01/2009 còn 37.654,15ha, chiếm 5,78% diện tích tự nhiên, trong đó đất sông suối và núi đá không có cây rừng là 666,53ha. Còn lại khoảng 36.987,62ha đất bằng, đất đồi núi và mặt nước chưa sử dụng, trong đó chủ yếu là đất đồi núi có 36.141,93 ha, diện tích đất bằng chưa sử dụng còn rất hạn hẹp.

Tài nguyên nước: Nguồn nước mặt do nước mưa cung cấp, tương đối dồi dào, thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt dân cư trên địa bàn toàn tỉnh. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng của khí hậu cao nguyên, lại nằm ở phía Tây, cuối dãy Trường Sơn nên vào mùa khô mưa ít, nắng nóng kéo dài làm khô hạn, nhiều lúc thiếu nước gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của dân cư.



Nguồn nước ngầm, phân bố ở hầu khắp cao nguyên bazan và các địa bàn trong tỉnh, có trữ lượng lớn ở độ sâu 40-90m. Đây là nguồn cung cấp nước bổ sung cho sản xuất và sinh hoạt vào mùa khô, được sử dụng phổ biến cho sinh hoạt, làm kinh tế vườn, kinh tế trang trại. Tuy nhiên, trên một số địa bàn núi cao thuộc các huyện Đắk R'Lấp, Đắk Glong và thị xã Gia Nghĩa nguồn nước ngầm hạn chế. Nước ngầm được khai thác chủ yếu thông qua các giếng khoan, giếng đào, nhưng do nguồn nước nằm ở tầng sâu nên muốn khai thác cần có đầu tư lớn và phải có nguồn năng lượng.

Tài nguyên rừng: Diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 323992.49 ha, độ che phủ toàn tỉnh đạt 49,2%. Rừng tự nhiên được phân bố đều khắp các huyện, tập trung chủ yếu ở vùng núi cao, có tác dụng phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, bảo vệ môi sinh.

Chia theo mục đích sử dụng: đất có rừng sản xuất (kể cả rừng tự nhiên và rừng trồng) có 256.687,59ha, chiếm 79,2% diện tích đất lâm nghiệp, phân bố ở hầu hết các huyện trong tỉnh; đất có rừng phòng hộ 39.027,19ha, chiếm 12,04%, chủ yếu tập trung ở các huyện Đắk R'Lấp, Đắk Glong, Đắk Mil, Đắk Song; đất có rừng đặc dụng 28.277,71ha, tập trung chủ yếu ở Đắk Glong, Krông Nô, đây là khu rừng được sử dụng vào mục đích bảo tồn sinh thái, khai thác du lịch. Rừng trồng chủ yếu tập trung ở vùng các vùng gò đồi và núi thấp, khu vực gần dân cư.

Rừng tự nhiên ở Đắk Nông có nhiều hệ động vật và thực vật phong phú và đa dạng. Rừng phát triển tốt, những khu rừng nguyên sinh có nhiều loại gỗ quí và cây đặc sản vừa có giá trị kinh tế, vừa có giá trị khoa học. Trong rừng còn nhiều động vật quí hiếm như voi, gấu, hổ, v.v. được ghi trong sách đỏ của nước ta và sách đỏ thế giới; có nhiều loại dược liệu quí là nguồn nguyên liệu dồi dào để chế thuốc chữa bệnh trong y học dân tộc. Đặc biệt, khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Tà Đùng có những khu rừng nguyên sinh với nhiều cảnh quan, thác nước đẹp tạo nên quần thể du lịch hấp dẫn.

Tài nguyên khoáng sản: Số liệu điều tra sơ bộ cho thấy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có một số loại khoáng sản, đáng kể là:

Bô xít: phân bố ở thị xã Gia Nghĩa, các huyện Đắk GLong, Đắk R'Lấp, Đắk Song nhưng tập trung chủ yếu ở thị xã Gia Nghĩa và huyện Đắk GLong. Trữ lượng dự đoán 3,4 tỉ tấn, trữ lượng thăm dò 2,6 tỉ tấn, hàm lượng

https://tieulun.hopto.org

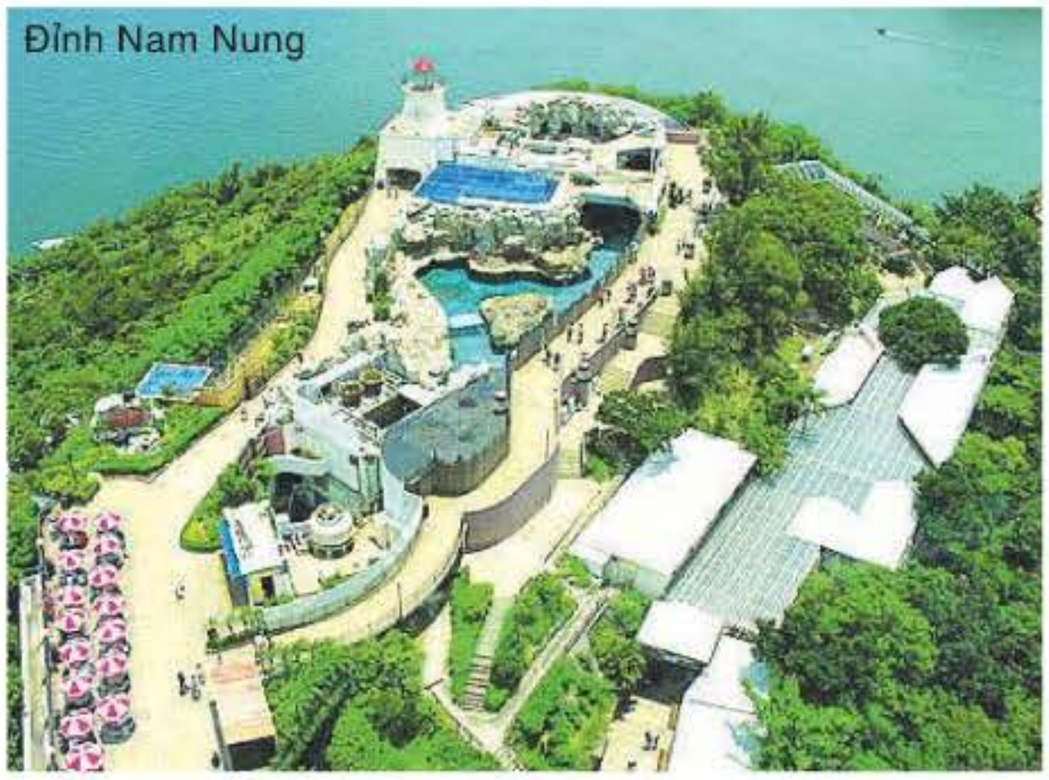
Al_2O_3 từ 35-40%. Trên bề mặt của mỏ quặng có lớp đất bazan tốt, hiện có rừng hoặc cây công nghiệp dài ngày. Khó khăn cho việc khai thác hiện nay là chưa có đường giao thông, thiếu năng lượng, nguồn nước để rửa quặng và vốn đầu tư.

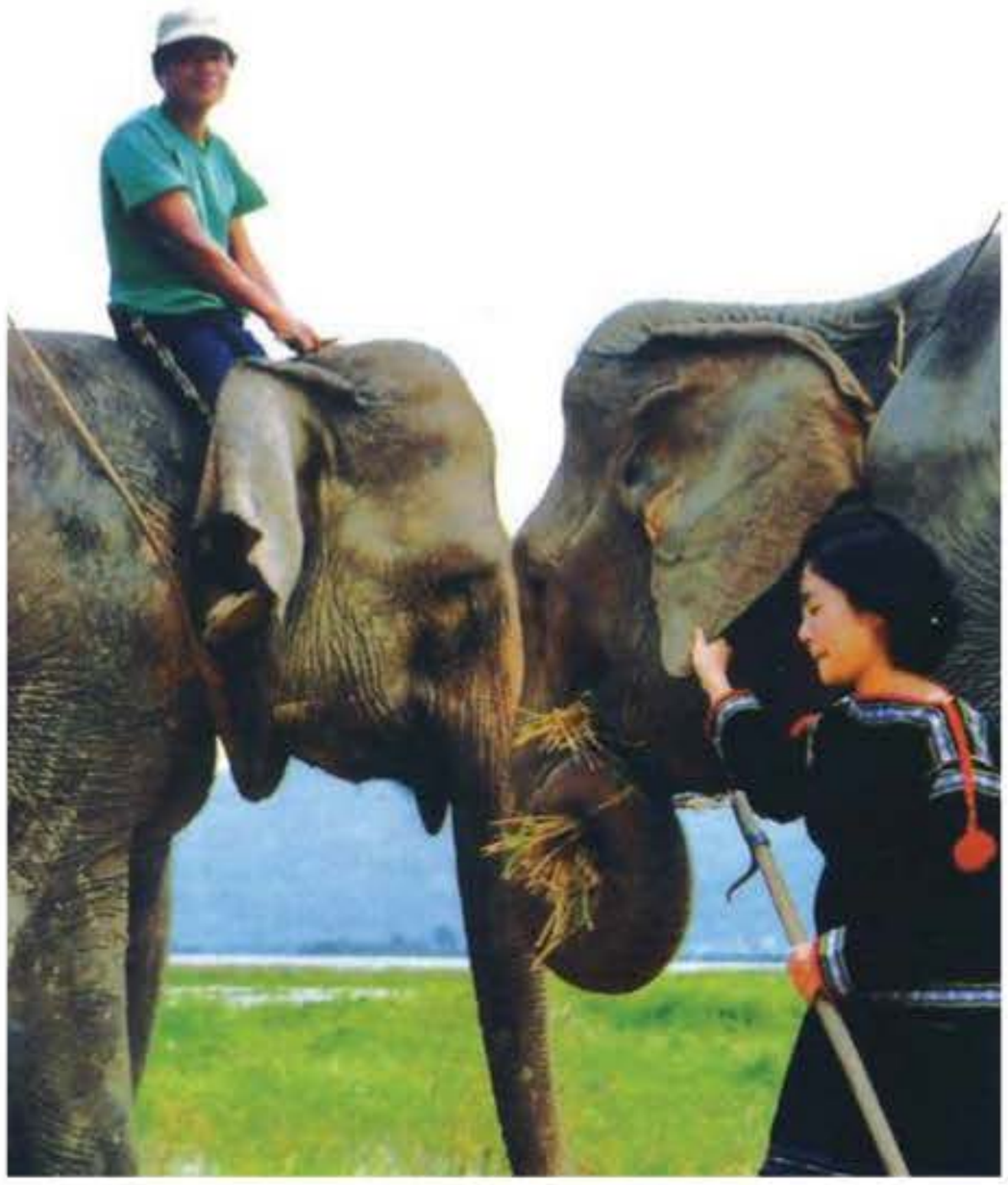
Khoáng sản quí hiếm: khu vực xã Trường Xuân huyện Đắk Song là nơi có nguồn tài nguyên đặc biệt quí hiếm là vàng, đá quí ngọc bích, saphia trắng. Ngoài ra còn có volfram, thiếc, antimon trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, huyện Đắk GLong, Cư Jút.

Ngoài ra còn có các tài nguyên khá phong phú là nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng như đất sét phân bố rải rác trên địa bàn một số huyện, có thể khai thác công nghiệp, sản xuất gạch, ngói phục vụ nhu cầu xây dựng các công trình kinh tế-xã hội cũng như xây dựng dân dụng cho khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh. Sét cao lanh làm gốm sứ cao cấp phân bố tập trung ở huyện Đắk Glong, Gia Nghĩa; puzơlan làm nguyên liệu cho xi măng, gạch ceramic; đá bazan bọt làm nguyên liệu sản xuất gạch ốp lát cách âm, cách nhiệt, sợi chịu nhiệt, v.v.

Nguồn nước khoáng có ở Đắk Mil được khoan thăm dò tháng 6/1983 sâu 180m khả năng khai thác rất lớn, khoảng 570m^3/ngày đêm và khí $C0_2$ đồng hành khoảng 9,62 tấn/ngàyđêm. Hiện tại chỉ mới khai thác khí $C0_2$.

Tài nguyên du lịch: Trên địa bàn tỉnh có nhiều thắng cảnh thiên nhiên đẹp như các khu rừng nguyên sinh, các thác nước và các hồ chứa nước tự nhiên và nhân tạo. Các thác nước đẹp, hùng vĩ, còn nguyên sơ nằm giữa rừng già như thác Trinh Nữ, Dray Sáp, thác Diệu Thanh, thác Gấu, thác Chuông, thác Ngầm (trong lòng núi), thác Liêng Nung, ĐắkG'lun v.v. Những khu du lịch sinh thái và dã ngoại trong vùng nằm giữa khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung (25.000ha), Tà Đùng (28.000ha) và thảo nguyên nhỏ trảng Ba Cây rộng trên 3 km^2 phục vụ du lịch thể thao, cưỡi ngựa, săn bắn, cắm trại.


Đỉnh Nam Nung



Các buôn làng đồng bào dân tộc ít người với những nét sinh hoạt văn hóa truyền thống độc đáo như hội cồng chiêng, uống rượu cần, lễ hội đâm trâu,... là những tiềm năng cho phát triển du lịch văn hóa, nhân văn. Đặc biệt là dân tộc M'Nông có truyền thống văn hóa độc đáo, giàu bản sắc dân tộc, có các sử thi, các lễ hội. Đây là yếu tố có thể khai thác phát triển du lịch.

Những tiềm năng du lịch trên cho phép đẩy mạnh phát triển du lịch với các loại hình đa dạng như: du lịch sinh thái tham quan thác nước, suối, hồ, đập, vườn, rừng; du lịch vui chơi giải trí: leo núi, săn bắn, đua ngựa; du lịch văn hóa: tham gia các lễ hội của các đồng bào dân tộc, lễ hội cồng chiêng, lễ hội đâm trâu, v.v.

+ Tiềm năng thủy điện: sông suối trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có tiềm năng thủy điện dồi dào. Hệ thống sông Sêrêpôk có trữ năng kinh tế được đánh giá khoảng 2,6 tỉ kWh. Hệ thống suối đầu nguồn của các sông Đồng Nai, Krông Nô, Sêrêpôk có thể xây dựng nhiều công trình thủy điện lớn với tổng công suất khoảng 1.500 MW như thủy điện DrayH'Linh II, thủy điện Đức Xuyên 92 MW, thủy điện Buôn Tua Srah 85 MW, thủy điện Đắk Tíh 140 MW, thủy điện Đắk N'Tao, thủy điện Đắk Sô, thủy điện Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, v.v. đã và đang tiến hành đầu tư.

Ngoài ra, mạng lưới suối nhỏ trên khắp địa bàn tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển thủy điện nhỏ phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho các buôn làng vùng cao khó khăn trong việc xây dựng điện lưới.

https://tieulun.hopto.org

KẾT CẤU HẠ TẦNG

Giao thông: Mạng lưới giao thông của tỉnh Đắk Nông chỉ có đường bộ, chưa có đường sắt và hàng không. Trong những năm gần đây hệ thống đường bộ trong tỉnh được quan tâm đầu tư hơn, một số trục quốc lộ và tỉnh lộ được nâng cấp. Đến cuối năm 2009 tổng chiều dài đường bộ trên toàn tỉnh là 3.413km, mật độ đường đạt 0,5km/km^2 và 8.89km/vạn người. Đến nay đã trải nhựa các trục từ tỉnh đến trung tâm huyện. Về kết cấu mặt đường láng nhựa 291,3km chiếm 8,5%, bê tông nhựa, bê tông xi măng 184,5km chiếm 5,4%, cấp phối và đất 2.973,7km chiếm 86,1%. Trong đó:

- Quốc lộ: Có 3 tuyến với tổng chiều dài 311km (chiếm 9,1%), phần lớn đã được trải nhựa nhưng vẫn còn 91km đường đất. Đó là các tuyến:

+ Quốc lộ 14: Đoạn qua tỉnh dài 155km, chạy qua địa bàn 5 huyện Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, thị xã Gia Nghĩa và huyện Đắk R'Lấp, nối tỉnh Đắk Nông với các tỉnh vùng Tây Nguyên và các tỉnh phía nam đã được nhựa hóa toàn bộ rất thuận lợi cho việc đi lại và lưu thông hàng hóa giữa tỉnh nhà với các tỉnh khác.

+ Quốc lộ 14C: Đoạn chạy qua tỉnh dài 98km, qua các huyện Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'Lấp và Tuy Đức. Trước đây là đường quốc phòng, phần lớn là đường đất, hiện đã được đầu tư và xây dựng đường nhựa.

+ Quốc lộ 28: Nối tỉnh Đắk Nông với tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh miền Trung, đoạn qua tỉnh dài 58km. Hiện nay quốc lộ 28 đã được nâng cấp và trải thảm nhựa, xe đi lại thông suốt, chỉ còn một số đoạn đường đất và một số cầu chưa được xây dựng vĩnh cửu nên mùa mưa đi lại khó khăn.

- Tỉnh lộ: Gồm 6 tuyến với tổng chiều dài 318 km, còn 192 km đường đất chiếm 60,4% gồm các tuyến:

+ Tỉnh lộ 1(TL 687): Kiến Đức – Tuy Đức dài 36km

+ Tỉnh lộ 2 (TL 682): Đức Mạnh- Đắk Song dài 24km

+ Tỉnh lộ 3 (TL 683): Đắk Mil – Krông Nô dài 40km

+ Tỉnh lộ 4 (TL 684) : Gia Nghĩa – Cư Jút dài 111km

+ Tỉnh lộ 5 (TL 685) : Kiến Đức – Cai Chanh dài 45km

+ Tỉnh lộ 6 (TL 686) : Đắk Búk So – Quảng Sơn dài 62km

Đến nay đã có 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã, nhưng mới được trải nhựa và bê tông hóa có 17,6%, chủ yếu đoạn qua các thị trấn huyện, trung tâm xã.

Điện: Đắk Nông có hệ thống lưới điện phát triển khá nhanh. Tính đến nay, lưới điện quốc gia đã có mặt tại 8/8 huyện, thị, 100% số xã có điện trong đó trên 68% số hộ toàn tỉnh được cấp điện.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số nhà máy thủy điện đã đưa vào hoạt động như nhà máy thủy điện Đắk Nông, Đắk Ru, Quảng Tín, Buôn Tua Srah, Đray Hling... và một số nhà máy thủy điện đang trong giai đoạn xây dựng như thủy điện Đồng Nai 3+4 (lòng hồ và 1 tổ máy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông), thủy điện Đắk R'Tíh, và một số công trình thủy điện vừa và nhỏ rất phong phú.

Nước: Đến năm 2009 toàn tỉnh có 111 công trình thủy lợi, chủ yếu là công trình có quy mô nhỏ, chưa có công trình nào đầu tư qua cấp Bộ. Tổng năng suất lưới thiết kế là 9.235ha cà phê và lúa màu khác. Nhưng trên thực tế các công trình hiện có chỉ mới đáp ứng khoảng 20% nhu cầu, riêng lúa mới tưới được 3.000ha. Diện tích gieo trồng còn lại nhân dân sử dụng nước tự chảy của suối nhỏ từ đầu nguồn, bằng nước ngầm, một số ít tưới bằng giếng khơi. Do năng lực tưới tiêu của công trình thủy lợi còn ít nên hạn chế khả năng tăng vụ mở rộng diện tích lúa nước, chưa chủ động được nước tưới, năng suất cây trồng bấp bênh. Nhiều diện tích cà phê chưa được tưới. Những hộ trồng cà phê khó khăn về vốn chủ yếu vẫn trông chờ vào nước trời.





https://tieulun.hopto.org

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI 5 NĂM 2006-2010

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Tốc độ tăng trưởng của tỉnh thuộc loại khá cao so với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và cả nước; bình quân 5 năm 2006-2010, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 15,19%. Trong đó khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 7,53% (kế hoạch 6,3%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 39,21% (kế hoạch 45%); khu vực dịch vụ tăng 17,57% (kế hoạch 17%). Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 tương đương 15,18 triệu đồng (kế hoạch 14,2 triệu đồng), tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Quy mô nền kinh tế (GDP tính theo giá so sánh) năm 2010 tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo đúng định hướng; tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng; ngành nông, lâm nghiệp giảm. Tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp giảm từ 59,95% năm 2005 xuống còn 52,67% năm 2010 (kế hoạch 28,9%); tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 17,87% năm 2005 lên 25,13% năm 2010 (kế hoach 48,6%); tỷ trọng ngành dịch vụ năm 2010 là 22,19% (kế hoach 22,5%).

2. Nông lâm nghiệp

Giá trị sản xuất toàn ngành nông, lâm nghiệp luôn đạt ở mức cao, bình quân 5 năm tăng 7,5 %, vượt kế hoạch đề ra 6,5%. Giá trị tăng thêm 7,53%, vượt kế hoạch đề ra (kế hoạch 6,2%).

Ngành trồng trọt đã từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường và là ngành chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, năm 2010 chiếm 68,6%. Tổng diện tích gieo trồng năm 2010 đạt trên 255 ngàn ha, tăng trên 9% so với năm 2005; sản lượng lương thực năm 2010 ước đạt 317 ngàn tấn, tăng gấp 1,3 lần so với năm 2005. Diện tích cây công nghiệp tăng đáng kể, cây cao su tăng từ 8,4 ngàn ha lên 20,9 ngàn ha, sản lượng đạt 6,2 ngàn tấn, cà phê 78 ngàn ha, sản lượng đạt 140 ngàn tấn, tiêu 7,1 ngàn ha, sản lượng 12,6 ngàn tấn.

Cùng với sự mở rộng diện tích đất sản xuất, trình độ sản xuất nông nghiệp đã được nâng lên, nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ sản xuất mới được áp dụng, góp phần quan trọng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Năng suất lúa bình quân tăng từ 39,7 tạ/ha năm 2005 lên 52,5 tạ/ha năm 2010, ngô tăng từ



55,7 tạ/ha lên 61,97 tạ/ha góp phần đưa sản lượng lương thực bình quân đầu người năm 2010 đạt 550 kg/ người/ năm.

Ngành lâm nghiệp tiếp tục chú trọng vào bảo vệ và trồng rừng, từng bước chuyển hướng từ lâm nghiệp do nhà nước quản lý là chính sang phát triển lâm nghiệp với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế; hằng năm quản lý 31,2 ngàn ha rừng phòng hộ. Trong 5 năm trồng mới 12 ngàn ha rừng, chủ yếu là rừng nguyên liệu, bước đầu đã đáp ứng một phần nguyên liệu cho các nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn.

3. Công nghiệp – xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp thời kỳ 2006-2010 tăng bình quân trên 40%/năm. Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp tăng bình quân 39,21% (kế hoạch 5 năm là 45%).

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có 1.789 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động. Ngành công nghiệp chế biến đã phát triển theo hướng tích cực, theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và tăng tỷ lệ tinh chế, đã góp phần làm tăng giá trị sản xuất của ngành công nghiệp; từ chỗ năm 2.000 chế biến chủ yếu là những sản phẩm sơ chế như cà phê, điều, tiêu, gỗ xẻ, hiện nay đã có nhiều sản phẩm tinh chế như cồn công nghiệp, tinh bột sắn, các sản phẩm làm bằng gỗ, cà phê bột, cà phê hòa tan,... Ngành công nghiệp chế biến chiếm tỷ trọng lớn, hơn 90% trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Công nghiệp thủy điện được quan tâm đầu tư, đến

https://tieulun.hopto.org



nay có: 5 dự án đã hoạt động; 5 dự án đang thi công; 7 dự án đã hoàn chỉnh hồ sơ, được giao đất và đang thực hiện công tác bồi thường;08 dự án đã hoàn chỉnh hồ sơ dự án đầu tư. Khu công nghiệp có 19 dự án đang hoạt động, 5 dự án đang xây dựng cơ bản và 05 dự án đăng ký đầu tư; tổng vốn đăng ký đầu tư 910,7 tỷ đồng, vốn thực hiện 695,6 tỷ đồng; tỷ lệ lấp đầy KCN là 70%. Đang triển khai các cụm công nghiệp: Nhân Cơ, Đắk Hà, Đắk Song, Krông Nô, Quảng Tâm, Đắk Mil. Khai khoáng bô-xít và luyện alumin nhân cơ công suất lên 650.000 tấn/ năm, dự kiến đến cuối năm 2012 nhà máy hoàn thành và đi vào hoạt động.

Ngành xây dựng phát triển nhanh, giá trị sản xuất bình quân hằng năm tăng 42%/năm. Công tác quản lý đầu tư xây dựng được đổi mới, theo hướng phân cấp mạnh về quản lý cho các sở và UBND các huyện, thị xã.

Công tác quy hoạch và quản lý đô thị: Đã triển khai quy hoạch nâng cấp đô thị thị xã Gia Nghĩa, đang rà soát điều chỉnh quy hoạch chung mở rộng thị xã Gia Nghĩa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai quy hoạch chi tiết khu cơ quan hành chính tỉnh, khu hành chính thị xã Gia Nghĩa, hồ trung tâm TX Gia Nghĩa, khu phía đông, khu đông nam,... Quy hoạch mạng lưới khách sạn đô thị Gia Nghĩa với 21 địa điểm. Đến nay quy hoạch chi tiết xây dựng thị xã Gia Nghĩa đã được phê duyệt 14 khu với diện tích 1.512,62ha và khu nghĩa trang thị xã 92ha, đang lập quy hoạch 18 khu có diện tích 470ha. Đã phê duyệt đề án quy hoạch hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đang xây dựng kế hoạch triển khai nhằm đáp ứng cho yêu cầu công tác quản lý và phát triển đô thị trong thời gian tới.

4. Thương mại- dịch vụ

Giá trị tăng thêm của ngành dịch vụ tăng bình quân 17,57 %/ năm (kế hoạch là 17%/năm). Đây là khu vực kinh tế có mức tăng trưởng đạt và vượt mục tiêu kế hoạch. Tình hình cụ thể một số lĩnh vực dịch vụ như sau: Ngành thương mại hoạt động sôi động, khối lượng hàng hóa lưu thông tăng liên tục với tốc độ cao. Mặt hàng ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng cơ bản nhu cầu sản xuất, tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng bình quân hàng năm khoảng 34,91%/năm, vượt xa so với kế hoạch 5 năm trước là 14,87%/năm. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có trên 12.785 cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ, 38 chợ các loại. Số cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh tăng 99% so với năm 2005; hiện có 3 tổng đại lý với 106 đại lý bán lẻ, được công bố rộng khắp trên địa bàn các huyện, kể cả một số xã vùng 3.

Tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 24,48%/năm và vượt xa so với kế hoạch đề ra (kế hoạch là 20%/ năm). Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân hằng năm 25,86%/năm, đạt kế hoạch đề ra (kế hoạch 25%/năm).

Ngành du lịch có bước phát triển khá nhanh, doanh thu năm 2010 đạt gần 13 tỷ đồng, tăng 4,8 lần so với năm 2005, nhưng còn thấp so với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, chất lượng và hiệu quả chưa cao.

Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa tiếp tục phát triển, cơ bản đáp ứng được các nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ vận tải tăng lên đáng kể. Khối lượng hành khách luân chuyển tăng bình quân khoảng 13,44%, hàng hóa luân chuyển tăng bình quân 21,37%. Giai đoạn 2006-2010 có 13 doanh nghiệp đăng ký hoạt động kinh doanh vận tải, nâng tổng số lên 18 doanh nghiệp kinh doanh hoạt động vận tải, trong đó có 11 hợp tác xã vận tải, 7 doanh nghiệp.

Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, mạng lưới viễn thông được đầu tư hiện đại hóa. Đến nay, có 100% xã, thị trấn có điện thoại, bình quân điện thoại cố định và di động trả sau đạt 18,7 máy/ 100 dân, có 8 ngàn thuê bao Internet.

5. Tài chính – tiền tệ

Thu chi ngân sách: Tổng thu ngân sách 5 năm đạt trên 2.337 tỷ đồng, tăng bình quân 31,8%/năm, vượt cao so với kế hoạch đề ra (kế hoạch trên 22%) đáp ứng được 25,2% tổng chi ngân sách của tỉnh; tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách đạt 8% (bình quân chung cả nước là 20-21% GDP). Tổng chi ngân 5 năm đạt trên 9,269 tỷ đồng, tăng bình quân 25,2%/ năm.

Hoạt động ngân hàng có nhiều tiến bộ. Nguồn vốn huy động năm sau luôn cao hơn năm trước, tăng bình quân hằng năm khoảng 36,2%/năm. Dư nợ tín dụng tăng bình quân khoảng 47,5%/ năm. Chất lượng tín dụng được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu luôn duy trì ở mức dưới 3%/ năm. Các ngân hàng đã tập trung ưu tiên vốn cho vay để đầu tư các

https://tieulun.hopto.org

công trình trọng điểm, các dự án thủy điện, đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và cho vay thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo có hiệu quả. Đã thực hiện tốt gói kích cầu của Chính phủ, có tác động tích cực trong việc chống suy giảm kinh tế, duy trì được tăng trưởng kinh tế.

6. Đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội

Tổng vốn đầu tư phát triển được huy động vào nền kinh tế trong 5 năm 2006-2010 ước đạt 18.179 tỷ đồng, tuy thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch (kế hoạch trên 22.000 tỷ đồng) nhưng tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khá cao, trên 34,71%.

Giao thông: Tổ chức thực hiện theo tiến độ các dự án giao thông đã được phê duyệt, triển khai các dự án bức xúc: đầu tư khôi phục, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường như mở rộng QL 14 qua thị xã Gia Nghĩa, thị trấn Đắk Mil, thị trấn Đắk R'Lap, mở rộng Quốc lộ 28 qua thị xã Gia Nghĩa, thị trấn Quảng Khê, xây dựng Quốc lộ 28 đoạn tránh ngập thủy điện Đồng Nai 3-4, sửa chữa Quốc lộ 14 C, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường quốc lộ lên 76%.

Thủy lợi: Đầu tư xây mới 74 công trình thủy lợi, nâng cấp 9 thủy lợi, 2 trạm bơm, 1 kênh tiêu... tổng số công trình thủy lợi đã hoàn thành đưa vào sử dụng cho đến nay là 186 công trình, các công trình thủy lợi trên hiện tưới chủ động cho lúa 2 vụ khoảng 4.104ha, tưới cho cà phê 18.232ha, đáp ứng khoảng 44% diện tích có nhu cầu cần tưới (kế hoạch 60%).

Cấp nước sinh hoạt: Tỷ lệ hộ được dùng nước sinh hoạt 70% (kế hoạch 85%)

Thoát nước các đô thị: Đến nay các đô thị trên địa bàn tỉnh chưa có hệ thống thu gom và khu xử lý nước thải tập trung.

Điện: Hệ thống điện lưới quốc gia đang được cải tạo, nâng cấp, mở rộng đến vùng sâu, vùng xa. Trong 5 năm qua có nhiều dự án được triển khai xây dựng như: dự án 10 thôn, buôn có đường dây trung áp đi qua chương trình 10 thôn, buôn căn cứ cách mạng, 20 thôn, buôn đồng bào thiểu số tại chỗ; chương trình 37 thôn, buôn thuộc dự án năng lượng nông thôn và hiện nay đang thực hiện dự án 116 thôn, buôn thuộc chương trình cấp điện 5 tỉnh Tây Nguyên của Chính phủ. Đến cuối năm 2010 có 100% thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ được sử dụng điện đạt 90%.

7. Hoạt động doanh nghiệp

Giai đoạn 2006-2010 có trên 907 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế với tổng vốn đăng ký trên 7.342 tỷ đồng. Ngoài ra có trên 2.011 lượt doanh nghiệp đăng ký bổ sung vốn với số vốn tăng thêm trên 195 tỷ đồng. Lũy kế đến năm 2010, toàn tỉnh có trên 1.265 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 9.000 tỷ đồng. Trong các loại hình doanh nghiệp đã đăng ký, công ty cổ phần chiếm 12%, công ty TNHH chiếm 47%, doanh nghiệp tư nhân chiếm 41%.

Kinh tế tập thể phát triển nhanh về số lượng, đến nay có 550 tổ hợp tác sản xuất, 131 hợp tác xã hoạt động trên nhiều lĩnh vực, xuất hiện một số mô hình hợp tác xã hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội cao. Kinh tế dân doanh tuy còn bé nhỏ, nhưng phát triển đa dạng, phong phú, có đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

8. Thu hút đầu tư

Thu hút đầu tư trong nước: Trong 5 năm qua có 300 dự án đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký 47 ngàn tỷ đồng. Tuy nhiên, cho đến nay có 103 dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư, chiếm 34,4 % số dự án đăng ký và cũng mới 51 dự án đi vào hoạt động, chiếm 17% số dự án.

Thu hút đầu tư nước ngoài: Trong những năm qua các dự án ODA và NGO tăng cao nhưng dự án FDI rất hạn chế, đến nay chỉ có 06 dự án FDI đã đầu tư, với tổng vốn đăng ký 17,7 triệu USD, đa số dự án có quy mô nhỏ.



https://tieulun.hopto.org



CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

1. Khu công nghiệp Tâm Thắng

Vị trí: Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút; nằm dọc Quốc lộ 14, cách thị xã Gia Nghĩa 105km, cách thành phố Buôn Ma Thuột 14km.

Tổng diện tích đất quy hoạch: Diện tích mặt bằng 181ha, trong đó, đất xây dựng nhà máy 124,6ha, đất nhà điều hành 0,2ha, đất các công trình dịch vụ khu công nghiệp 5,1ha, đất cây xanh 20,9ha, đất công trình đầu mối 2,6ha, đất giao thông 27,6ha; được phân chia thành nhiều khu chức năng, bố trí xây dựng nhà máy theo lĩnh vực, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tổng mức vốn đầu tư xây dựng hạ tầng: 191 tỷ đồng.

Tình hình thu hút đầu tư: Đến nay, KCN Tâm Thắng đã thu hút được 34 dự án đầu tư, trong đó có 16 dự án đang hoạt động, 7 dự án đang xây dựng cơ bản và 11 dự án đăng ký đầu tư; với tổng vốn đăng ký gần 927 tỷ đồng và vốn thực hiện trên 511 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy (tính cả các dự án đã đăng ký) là 66,3%.

2. Khu công nghiệp Nhân Cơ

Vị trí: Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp; cách Quốc lộ 14 khoảng 400m, cách thị xã Gia Nghĩa 7km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 235km.

Tổng diện tích đất quy hoạch: 95ha.

Tổng vốn đầu tư: Dự kiến 262 tỷ đồng

3. Cụm công nghiệp Đắk Ha

Vị trí: Xã Đắk Ha, huyện Đắk G'Long, nằm dọc tỉnh lộ 4, cách thị xã Gia Nghĩa 9km.

Tổng diện tích đất quy hoạch: 29ha.

Tổng vốn đầu tư: Dự kiến 63 tỷ đồng.

4. Các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các huyện

STT	Địa bàn	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Huyện Krông Nô	Xã Đăk Rồ	20	34
2	Huyện Đăk Mil	Thị trấn Đăk Mil	50	85
3	Huyện Đăk Song	Xã Trường Xuân	50	85
4	Huyện Đăk G'Long	Xã Quảng Khê	20	34
5	Huyện Đăk R'Lấp	Xã Quảng Tín	30	34

https://tieulun.hopto.org

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ– XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2011–2015

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hạ tầng thiết yếu về kinh tế - xã hội và đô thị hạt nhân, thu hút đầu tư; tạo bước phát triển đột phá về kinh tế trong công nghiệp khai khoáng và năng lượng, công nghiệp chế biến và nông nghiệp chất lượng cao, dịch vụ và du lịch. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cơ bản phù hợp với yêu cầu của cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới mạnh mẽ khoa học và công nghệ. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2015 thoát ra khỏi tỉnh nghèo và năm 2020 đưa kinh tế Đắk Nông đạt mức bình quân chung của cả nước; tạo tiền đề cơ bản để phát triển toàn diện và bền vững theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP theo giá so sánh 94) bình quân hàng năm thời kỳ 2011 – 2015 tăng trên 15,10%, trong đó: công nghiệp – xây dựng tăng trên 25,07%, nông lâm nghiệp tăng trên 5,15%, dịch vụ tăng trên 18,03%. Năm 2015, cơ cấu kinh tế của tỉnh là: công nghiệp 39,57%, nông nghiệp 33,73%, dịch vụ 26,71%. Quy mô nền kinh tế năm 2015 gấp hơn 2 lần so với năm 2010.

Quy mô GDP theo giá hiện hành đến năm 2015 đạt khoảng 18.018 tỷ đồng; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 27,03 triệu đồng/người/năm, gấp 1,8 lần so với năm 2010, bằng 75,7% so với mức bình quân chung của cả nước.

Tài chính: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2015 đạt khoảng 73 ngàn tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 30%. Tăng thu ngân sách bình quân hàng năm trên 23,33%, đến năm 2015 đạt khoảng 1.883 tỷ đồng.

Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đến năm 2015:

+ Giao thông: nhựa hóa 100% đường tỉnh, 100% đường huyện, 100% số bon, buôn có 1-2km đường nhựa.

+ Thủy lợi: đảm bảo nguồn nước cho 80% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

+ Điện: 100% bon, buôn, thôn có điện lưới quốc gia; 95% số hộ được dùng điện

Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt 550 triệu USD – tăng bình quân giai đoạn 2011 – 2015 là 16,17%.

Dân số: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,3% và dân số của tỉnh là 670 ngàn người vào năm 2015.

Lao động việc làm: Đào tạo nghề cho 24.000 người; giải quyết việc làm cho 88.500 lượt lao động.

Tỷ lệ hộ nghèo: Phấn đấu giảm số hộ nghèo hàng năm trên 3% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh.

Y tế: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn dưới 20%; 90% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh; có 6,2 bác sỹ và trên 20 giường bệnh/vạn dân.

Giáo dục: Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; mỗi năm có trên 7 trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Văn hóa: Có 85% gia đình; 65% thôn, buôn;95% cơ quan, đơn vị và 20% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa.

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tăng cường đoàn kết các dân tộc, củng cố quốc phòng an ninh. Đầu tư hệ thống giao thông ra biên giới.





https://tieulun.hopto.org

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẶC BIỆT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ VÀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2010/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông)

I. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẶC BIỆT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ:

STT	Lĩnh vực đầu tư	Quy mô/Công suất dự kiến
1	Đầu tư thành lập mới, mở rộng, nâng cấp cơ sở sản xuất giống cây trồng ứng dụng công nghệ cao trong chọn tạo, lai ghép, nuôi cấy nhân giống để tạo ra những vườn cây đầu dòng và giống có chất lượng tốt phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp.	10 vạn cây hoặc 50 tấn giống các loại trở lên.
2	Sản xuất giống vật nuôi, giống thủy sản mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.	- Trâu bò: 100 con giống/năm trở lên; - Heo, dê, cừu: 2000 con giống/năm trở lên; - Gà vịt: 200.000 con giống/năm trở lên; - Chim cút: 1.000.000 con/năm trở lên; - Đà điểu: 500 con/năm trở lên - Giống thủy sản: Sản xuất từ 500.000con giống/năm trở lên.
3	Đầu tư xây dựng mới các cở sở nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ sinh học vào phục vụ sản xuất nông nghiệp có chất lượng cao.	Theo dự án đầu tư
4	Nuôi thuỷ sản nước ngọt theo hướng công nghiệp, thâm canh.	Năng suất 20 - 25 tấn/ha.
5	Thành lập mới cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp, có quy trình sản xuất khép kín từ chăn nuôi đến giết mổ, chế biến, bảo quản thịt gia súc, gia cầm.	- Trâu, bò thường xuyên từ 500 con trở lên; - Heo, dê, cừu thường xuyên từ 1000 con trở lên; - Gia cầm thường xuyên từ 20.000 con trở lên; - Đà điểu 200 con trở lên
6	Trồng cây dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu.	5ha trở lên
7	Nghiên cứu sản xuất và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông, lâm nghiệp, thủy sản.	Theo dự án đầu tư
8	Xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm quả Chanh Dây và các loại nước hoa quả đóng chai, đóng hộp.	1.000 tấn sản phẩm/năm hoặc 500.000 lít/năm trở lên.
9	Đầu tư xây dựng trang trại kinh doanh tổng hợp trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản kết hợp với du lịch sinh thái.	Quy mô từ 10ha trở lên

II. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ:

STT	Lĩnh vực đầu tư	Quy mô/Công suất dự kiến
1	Đầu tư cơ sở trồng hoa và các loài sinh vật cảnh.	- Đối với dự án trồng hoa từ 01ha trở lên - Đối với sinh vật cảnh theo dự án đầu tư.
2	Đầu tư phát triển cây Ca Cao, cây Macca và một số cây công nghiệp mới có giá trị kinh tế cao.	Từ 100ha trở lên
3	Xây dựng nhà kính, nhà lưới để sản xuất rau, cây gia vị an toàn.	Từ 0,5ha trở lên

https://tieulun.hopto.org

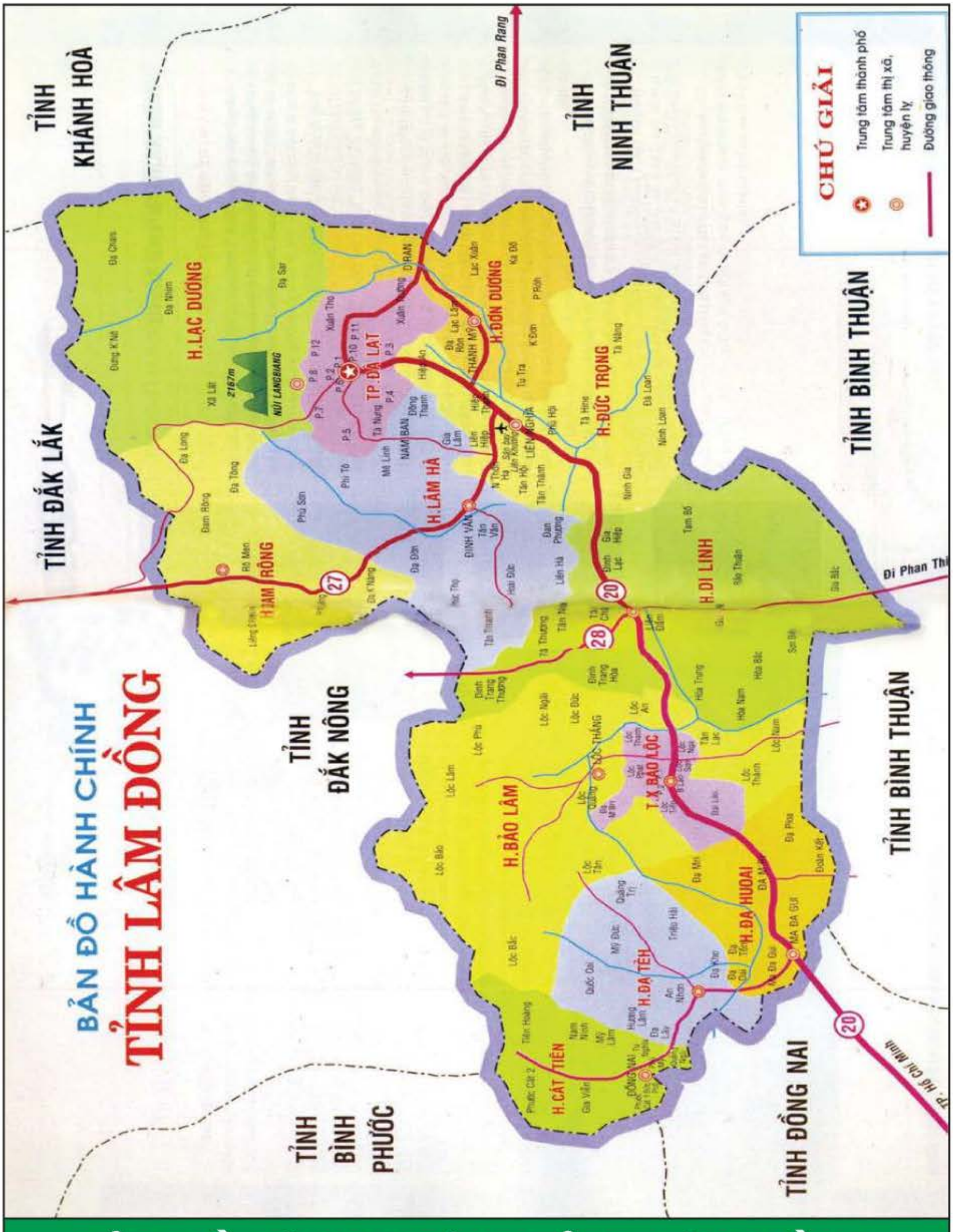
NHỮNG ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC CẦN THIẾT TẠI ĐẮK NÔNG

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX
1	UBND tỉnh Đắk Nông	Đường 23/3/, Gia Nghĩa	05013.544.278	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đường 23/3/, Gia Nghĩa	05013. 549.234	05013.544.333
3	Ban Quản lý các KCN	Khu nhà Công vụ, Gia Nghĩa	05013.544.591	05013.544.591
4	Sở Công Thương	Đường Đam Bri, Khu Sùng Đức, Gia Nghĩa	05012.216.934	05013.544.325
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phường Nghĩa Trung, Gia Nghĩa	05013.544.084	05013.544.084
6	Sở Xây dựng	Đường Đam Bri, Khu Sùng Đức, Gia Nghĩa	05012.216.832	05013.544.318
7	Sở Giao thông – Vận tải	Đường Đam Bri, Khu Sùng Đức, Gia Nghĩa	05013.544.593	05013.544.103
8	Sở Tài nguyên – Môi trường	Phường Nghĩa Trung, Gia Nghĩa	05013.544.403	05013.544.402
9	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Đường 23/3/, Gia Nghĩa	05013.544.426	05013.544.560
10	Sở Nội vụ	Đường 23/3/, Gia Nghĩa	05013.544.131	05013.544.412
11	Sở Khoa học và Công nghệ	Đường Đam Bri, Khu Sùng Đức, Gia Nghĩa	05013.544.487	05013.544.487
12	Sở Y tế	Phường Nghĩa Trung, Gia Nghĩa	05013.544.017	05013.544.313
13	Sở Tư pháp	Đường Đam Bri, Khu Sùng Đức, Gia Nghĩa	05013.543.140	05013.544.460
14	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Khu Trung tâm hội nghị tỉnh, Gia Nghĩa	05013.548.005	05013.548.005
15	Kho bạc Nhà nước Đắk Nông	Phường Nghĩa Đức, Gia Nghĩa	05013.260.068	05013.543.520

https://tieulun.hopto.org

TỈNH LÂM ĐỒNG

https://tleulun.hopto.org



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH LÂM ĐỒNG

https://tieulun.hopto.org

TỔNG QUAN TỈNH LÂM ĐỒNG

Lâm Đồng là một trong năm tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên của Việt Nam và là tỉnh duy nhất ở Tây Nguyên không có đường biên giới quốc tế.

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Vị trí địa lý: Lâm Đồng là tỉnh miền núi phía nam Tây Nguyên có độ cao trung bình từ 800 - 1.000m so với mặt nước biển với diện tích tự nhiên 9.772,19km^2; phía đông giáp các tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, phía tây nam giáp tỉnh Đồng Nai, phía nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía tây giáp tỉnh Bình Phước, phía bắc giáp tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

Lâm Đồng nằm trên 3 cao nguyên và là khu vực đầu nguồn của 7 hệ thống sông lớn; nằm gần Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – là khu vực năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và là thị trường có nhiều tiềm năng lớn. Toàn tỉnh có thể chia thành 3 vùng với 5 thế mạnh: phát triển cây công nghiệp dài ngày, lâm nghiệp, khoáng sản, du lịch - dịch vụ và chăn nuôi gia súc.

Địa hình: Đặc điểm chung của Lâm Đồng là địa hình cao nguyên tương đối phức tạp, chủ yếu là bình sơn nguyên, núi cao đồng thời cũng có những thung lũng nhỏ bằng phẳng đã tạo nên những yếu tố tự nhiên khác nhau về khí hậu, thổ nhưỡng, động thực vật... và những cảnh quan kỳ thú cho Lâm Đồng. Đặc điểm nổi bật của địa hình tỉnh Lâm Đồng là sự phân bậc khá rõ ràng từ bắc xuống nam:

- Phía bắc là vùng núi cao, vùng cao nguyên Lang Bian với những đỉnh cao từ 1.300m đến hơn 2.000m như Bi Đoup (2.287m), Lang Bian (2.167m).
- Phía đông và tây có dạng địa hình núi thấp (độ cao 500 – 1.000m).
- Phía nam là vùng chuyển tiếp giữa cao nguyên Di Linh – Bảo Lộc và bán bình nguyên.

Khí hậu: Lâm Đồng nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, biến thiên theo độ cao, trong năm có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình từ 18-20^{0}C, thời tiết ôn hòa và mát mẻ quanh năm. Lượng mưa trung bình từ 1.800mm/năm, độ ẩm tương đối trung bình cả năm là 85%, số giờ nắng trung bình cả năm là 1.890-2.500 giờ, thuận lợi cho phát triển du lịch nghỉ dưỡng và phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có nguồn gốc ôn đới. Đặc biệt Lâm Đồng có khí hậu ôn đới ngay trong vùng khí hậu nhiệt đới điển hình và nằm không xa các trung tâm đô thị lớn và vùng đồng bằng đông dân.

Tổ chức hành chính: Lâm Đồng hiện có 12 đơn vị hành chính gồm: 2 thành phố (thành phố Đà Lạt là trung tâm hành chính-kinh tế-xã hội của tỉnh và thành phố Bảo Lộc) và 10 huyện: Bảo Lâm, Cát Tiên, Di Linh, Đam Rông, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Đơn Dương, Lạc Dương, Lâm Hà, Đức Trọng.

Dân số: 1.186.786 người (theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009) với trên 40 dân tộc khác nhau cư trú và sinh sống.

Mật độ dân số: 122 người/km^2

Lực lượng lao động: số người trong độ tuổi lao động khoảng 723.800 người.



https://tieulun.hopto.org

CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Tài nguyên đất: Lâm Đồng có 8 nhóm đất khác nhau. Đất có độ dốc dưới 25^0 chiếm trên 50%, đất dốc trên 25^0 chiếm gần 50%. Chất lượng đất đai của Lâm Đồng rất tốt, khá màu mỡ, toàn tỉnh có khoảng 255.400ha đất có khả năng sản xuất nông nghiệp, trong đó có 200.000ha đất bazan tập trung ở cao nguyên Bảo Lộc-Di Linh thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp dài ngày, trồng rau, hoa cao cấp để xuất khẩu có giá trị kinh tế cao như: cà phê có diện tích 142.900ha, sản lượng 324.000 tấn/năm (đứng thứ 2 sau Đắk Lắk); chè có diện tích 23.900ha, sản lượng 193.000 tấn/năm (đứng nhất cả nước); dâu tằm có diện tích 3.600ha, sản lượng 36.000 tấn/năm (đứng nhất cả nước); điều có diện tích 15.700ha, sản lượng 7.500 tấn/năm (một trong 10 tỉnh đứng đầu); hơn 47.000ha rau, hoa (đứng nhất cả nước); 622.000ha rừng (tỷ lệ che phủ đạt 61,4%).

Tài nguyên nước: Lâm Đồng là tỉnh nằm trong hệ thống sông Đồng Nai, có nguồn nước rất phong phú, mạng lưới suối khá dày đặc, tiềm năng thủy điện rất lớn, với 73 hồ chứa nước, 92 đập dâng. Sông suối trên địa bàn Lâm Đồng phân bố khá đồng đều, mật độ trung bình 0,6km/km^2 với độ dốc đáy nhỏ hơn 1%. Phần lớn sông suối chảy từ hướng đông bắc xuống tây nam. Do đặc điểm địa hình đồi núi và chia cắt mà hầu hết các sông suối ở đây đều có lưu vực khá nhỏ và có nhiều ghềnh thác ở thượng nguồn. Các sông lớn của tỉnh thuộc hệ thống sông Đồng Nai. Ba sông chính ở Lâm Đồng là: sông Đa Dâng (Đạ Đờng), sông La Ngà và sông Đa Nhim.

Tài nguyên rừng: Tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng đóng vai trò quan trọng đối với cảnh quan du lịch, đặc biệt là rừng thông Đà Lạt. Cùng với sông suối, hồ đập, thác nước,... rừng Lâm Đồng đã tạo nên một quần thể có sức thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Lâm Đồng còn có hai rừng quốc gia là Cát Tiên và Bidoup Núi Bà, còn lưu giữ và bảo vệ được nhiều loại động thực vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam. Đặc biệt là rừng quốc gia Bidoup-Núi Bà cách trung tâm thành phố Đà Lạt hơn 10km, với diện tích trên 57.000ha. Rừng Bidoup-Núi Bà đã bảo tồn được các hệ sinh thái rừng khí hậu á nhiệt đới núi cao và các loài động thực vật đặc hữu, quý hiếm; là một trong 221 khu bảo tồn chim đặc hữu thế giới và một trong 3 vùng bảo tồn chim đặc hữu của Việt Nam; bảo tồn các sinh cảnh rừng, văn hóa bản địa, nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái.

Tài nguyên khoáng sản: Theo kết quả điều tra thăm dò, Lâm Đồng có 25 loại khoáng sản, trong đó bauxite, bentonite, cao lanh, đá granite, thiếc, sét, diatomite và than bùn trữ lượng lớn, có khả năng khai thác ở quy mô công nghiệp.

Quặng bauxite ở Lâm Đồng có trữ lượng khoảng 1.234 triệu tấn, chất lượng quặng khá tốt, điều kiện khai thác và vận chuyển khá dễ dàng. Cao lanh có trữ lượng khoảng 520 triệu tấn, chất lượng tốt. Loại cao lanh này có khả năng sử dụng làm sứ điện tử, sứ bền nhiệt cơ, sứ dân dụng cao cấp, gạch samot chịu lửa, chất độn cho công nghiệp chế biến giấy, sản xuất sunfat alumin,... Sét bentonite có trữ lượng trên 4 triệu tấn, chất lượng rất tốt, sau khi được hoạt hóa với soda để chuyển sang bentonit kiềm có thể sử dụng trong kỹ nghệ làm khuôn đúc, chất tẩy rửa trong công nghiệp dầu mỡ, công nghiệp thực phẩm, chất phụ gia trong sản xuất phân bón tổng hợp, sản xuất dung dịch bùn khoan dầu khí và khoan cọc nhồi theo tiêu chuẩn của Mỹ và châu Âu. Than nâu và diatomite được phát hiện tại nhiều điểm, nhưng mỏ Đại Lào (Bảo Lộc) là có khả năng khai thác công nghiệp với trữ lượng 8,5 triệu m^3, có thể sử dụng làm chất đốt, chất cách nhiệt, phụ gia trong sản xuất phân bón hoặc phụ gia sản xuất xi măng...



https://tieulun.hopto.org





Tài nguyên du lịch: Nằm ở độ cao trung bình 1.500 mét so với mặt nước biển, Đà Lạt-Lâm Đồng là vùng đất hiếm có của khu vực Đông Nam Á. Nhiệt độ trung bình 18 - 20^0 C, thời tiết quanh năm mát mẻ, ôn hòa. Từ lâu, Đà Lạt đã nổi tiếng là một trung tâm du lịch lớn của Việt Nam, là nơi nghỉ dưỡng lý tưởng. Các loại hình du lịch tại Đà Lạt - Lâm Đồng khá phong phú, đa dạng như du lịch lữ hành tham quan, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch thể thao, du lịch sinh thái, du lịch hội nghị hội thảo,...



KẾT CẤU HẠ TẦNG

Giao thông: Với tổng chiều dài đường bộ trên 1.700 km, hiện nay hệ thống giao thông đường bộ của tỉnh đã đến tất cả các xã và cụm dân cư. Các tuyến QL 20, 27, 28, 55, 723 nối liền Lâm Đồng với vùng Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, các tỉnh duyên hải miền trung tạo cho Lâm Đồng có mối giao thông kinh tế xã hội bền chặt với các vùng, đặc biệt hiện nay Chính phủ đã phê duyệt chủ trương cho đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc từ Dầu Giây đi Đà Lạt và tuyến đường Đông Trường Sơn từ Đà Lạt đi Quảng Nam và các tỉnh trong khu vực. Cảng hàng không quốc tế Liên Khương nằm cách trung tâm thành phố Đà Lạt 30km được nâng cấp thành sân bay quốc tế với đường băng dài 3.250m có thể tiếp nhận các loại máy bay tầm trung như A 320, A 321 hoặc tương đương. Đoạn đường từ sân bay Liên Khương đến Đà Lạt đang được nâng cấp thành đường cao tốc. Tuyến đường mới (723) nối giữa 2 thành phố Đà Lạt và Nha trang có chiều dài 140km đã được đầu tư rút ngắn khoảng cách và thời gian giữa 2 trung tâm du lịch lớn.

Điện: Nguồn điện cung cấp cho lưới điện quốc gia khá ổn định, gồm Nhà máy Thủy điện Đa Nhim (công suất 160 MW), Thủy điện Suối Vàng (công suất 3,1 MW), Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi (công suất 475 MW) và Thủy điện Đại Ninh (công suất 300 MW); đang xây dựng 2 nhà máy thủy điện Đồng Nai 3, Đồng Nai 4 (công suất 580 MW), các nhà máy điện diêzen Bảo Lộc, Di Linh, Càn Rang với tổng công suất 4,16 MW. Hiện nay tỉnh đã có quy hoạch kêu gọi đầu tư 60 dự án thủy điện vừa và nhỏ, 100% số xã có điện đến trung tâm.

Nước: Hệ thống cấp nước đã hoàn thiện tương đối tốt, hiện có: nhà máy cấp nước Đà Lạt, công suất 35.000m^3/ngày-đêm; hệ thống cấp nước thị xã Bảo Lộc, công suất 10.000m^3/ngày-đêm; hệ thống cấp nước huyện Đức Trọng, công suất 2.500m^3/ngày-đêm; hệ thống cấp nước huyện Di Linh, công suất 3.500m^3/ngày-đêm; hệ thống cấp nước huyện Lâm Hà, công suất 6.000m^3/ngày-đêm. Hiện nay, Lâm Đồng đang đầu tư 7 nhà máy cấp nước tại huyện Đơn Đương, Lâm Hà, Đam Rông, Đạ Huoai. Đồng thời với việc cấp nước, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp và sinh hoạt đang được tiếp tục đầu tư.

Bưu chính viễn thông: Hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính - viễn thông hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nhà đầu tư. Tính đến cuối năm 2010, 100% xã đã có điện thoại, tổng số máy điện thoại (cả cố định và di động) trên toàn tỉnh đạt 2.107.000 máy, mật độ máy đạt 175 máy/100 dân, tổng số thuê bao Internet toàn tỉnh lên 50.662 thuê bao.

https://tieulun.hopto.org

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 5 NĂM 2006-2010

1. Về kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế: nền kinh tế Lâm Đồng tiếp tục phát triển với tốc độ cao, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 2006-2010 đạt 14%/năm, đạt mục tiêu đề ra là tăng bình quân 13-14%/năm, trong đó khu vực nông lâm nghiệp tăng 9,8%, công nghiệp-xây dựng tăng 20,6%, dịch vụ tăng 19,4%.
- GDP bình quân đầu người năm 2010 ước đạt 19,3 triệu đồng, gấp 2,8 lần so với năm 2005, bằng 116,9% chỉ tiêu kế hoạch đề ra, và bằng 88% GDP bình quân đầu người cả nước; rút ngắn khoảng cách tụt hậu (năm 2005 bình quân đầu người chỉ đạt 63,5% mức bình quân chung của cả nước).
- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch nhưng tốc độ chậm, năm 2010 tỷ trọng công nghiệp-xây dựng 20%, dịch vụ-thương mại 31%, nông-lâm-thủy 49%, không đạt chỉ tiêu kế hoạch (chỉ tiêu tương ứng 26%, 36-38%, 36-38%).
- Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 1.200 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu năm 2010 tăng gấp 2,3 lần so với năm 2005, tốc độ tăng bình quân 20,2%/năm, vượt chỉ tiêu kế hoạch là 900-950 triệu USD. Tốc độ tăng xuất khẩu gấp 1,4 lần tốc độ tăng trưởng kinh tế; kim ngạch xuất khẩu bình quân đầu người năm 2010 đạt 250 USD.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 5 năm đạt 11.285 tỷ đồng, tốc độ tăng thu đạt 20%/năm, tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách đạt 13,8%, trong đó huy động thuế và phí vào ngân sách đạt 8,1% so với GDP. Về giá trị tuyệt đối thì tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm (2006-2010) hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch (10.750 tỷ đồng-11.050 tỷ đồng) nhưng tỷ lệ huy động vào ngân sách so với GDP chưa đạt (chỉ tiêu 15-16% GDP, trong đó huy động thuế và phí vào ngân sách đạt 12-13% so với GDP).
- Tổng giá trị sản xuất (GO) (giá cố định 94) năm 2010 đạt 23.129 tỷ đồng, tăng bình quân 13,7%/năm; trong đó giá trị sản xuất các ngành nông lâm nghiệp tăng 10,4%, công nghiệp-xây dựng tăng 17,4% và dịch vụ tăng 19,7%, chưa đạt chỉ tiêu về tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ (mục tiêu tương ứng 7-8%, 22-23%, 20-21%).
- Giai đoạn 2006-2010, giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá nhanh. Năm 2005 giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định 94) của ngành công nghiệp đạt 2.344,6 tỷ đồng; đến cuối năm 2010 giá trị sản xuất công nghiệp ước tăng lên 4.902 tỷ đồng tăng bình quân 15,9%. Trong đó ngành công nghiệp khai thác mỏ tăng 23,9%, công nghiệp chế biến tăng 12,5%, phân phối điện nước tăng 23,5%.

2. Về xã hội

- Dân số: tỷ lệ sinh giảm 0,5%/năm, năm 2010 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,35% đạt chỉ tiêu giảm sinh hàng năm 0,5-0,6%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2010 dưới 1,4%.
- Tạo việc làm mới hàng năm cho trên 24.000 lao động, đạt chỉ tiêu 24.000-25.000 lao động/ năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh giảm nhanh, từ 23,7% năm 2005, năm 2010 còn dưới 5%, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 54%/năm 2005 năm 2010 còn dưới 15% (chỉ tiêu nghị quyết dưới 14%, trong đó vùng đồng bào dân tộc còn dưới 30%).
- Y tế, chăm sóc sức khỏe: năm 2010, 100% cụm xã có phòng khám khu vực, 100% xã có trạm y tế, 76% xã phường, thị trấn có bác sĩ, 99% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 17,5%, đạt chỉ tiêu; có 75% dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.
- Văn hóa, thông tin: đến năm 2010, toàn tỉnh có 55% thôn, buôn, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa, 80% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 80% cơ quan, công sở đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa, đã phủ sóng phát thanh truyền hình được 100% số xã trong tỉnh, đạt chỉ tiêu kế hoạch.
- Giáo dục, đào tạo: đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở vào năm 2009; tỷ lệ huy động các cháu trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 75,5%, 100% các huyện có trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề, 67% số huyện có ít nhất một cơ sở dạy nghề, 25% lao động xã hội qua đào tạo nghề, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

3. Đầu tư

a) Đầu tư phát triển toàn xã hội

Thời kỳ 2006-2010, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 36.207 tỷ đồng, tỷ lệ huy động bằng 44,4 % so GDP tăng gấp 3,5 lần so thời kỳ 2001-2005, vốn đầu tư trong nước chiếm 90,7%; vốn ngân sách nhà nước đầu tư chiếm 16,21% trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Về cơ cấu đầu tư bằng vốn ngân sách có sự chuyển dịch, đầu tư ngành nông-lâm nghiệp chiếm 28-30%, ngành công nghiệp-xây dựng 17-20%, ngành dịch vụ và kết cấu hạ tầng 53-55%.

https://tieulun.hopto.org

















https://tieulun.hopto.org

b) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

Trong 5 năm, tỉnh đã đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách khoảng 5.241 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội với năng lực tăng thêm: nhựa hóa trên 500km đường giao thông, xây dựng vĩnh cửu 350m cầu, xây dựng và nâng cấp các công trình thủy lợi để tăng thêm năng lực tưới cho hơn 7.000ha đất nông nghiệp; xây dựng mới và nâng cấp trên 2.000 phòng học và 900 giường bệnh; đã cùng tỉnh Khánh Hòa hoàn thành đưa vào sử dụng đường 723 Đà Lạt-Nha Trang, xây dựng trường cao đẳng nghề với năng lực đào tạo 300 học sinh tập trung cho mỗi khóa học.

Bên cạnh đó, tỉnh đã hoàn thành nâng cấp sân bay Liên Khương với đường băng 3.400m đáp ứng tiêu chuẩn cho các máy bay tầm trung A320, hoàn thành công trình thủy điện Đại Ninh với công suất 300MW góp phần tăng thêm sản lượng điện và xây dựng được tuyến đường Lâm Đồng-Bình Thuận.

Về xã hội hóa y tế giáo dục: đã xây dựng thêm 1 trường đại học, 1 bệnh viện đa khoa quy mô 300 giường và khối điều dưỡng nội trú. Tổng cục Du lịch cũng đã quyết định thành lập Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt quy mô đào tạo trên 150 học sinh/năm.

Hạ tầng xã hội cũng được đặc biệt chú ý đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, đã cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, học hành, sinh hoạt văn hóa tinh thần; đến nay 100% xã có điện, có đường ô tô đến trung tâm xã, có trường tiểu học, có trạm y tế, được trang bị điện thoại và trên 75% dân số sử dụng nước hợp vệ sinh.

- ***Ngành nông lâm nghiệp***

Nông nghiệp vẫn duy trì được khả năng tăng trưởng và đóng góp tích cực cho phát triển và ổn định kinh tế của tỉnh. Sản xuất nông nghiệp có bước chuyển biến tích cực, đi dần vào phát triển theo chiều sâu, nông nghiệp công nghệ cao bước đầu phát triển tạo đà phát triển bền vững cho kế hoạch tiếp theo. Trong cơ cấu GDP theo ngành đến năm 2010, nông lâm nghiệp chiếm 48,5% (kế hoạch 5 năm là 38%); bình quân kế hoạch 5 năm 2006-2010 ngành nông lâm nghiệp tăng 10,6%.

- ***Công nghiệp-Xây dựng***

Công nghiệp Lâm Đồng chủ yếu là sơ chế hàng nông sản xuất khẩu và vật liệu xây dựng, nói chung ít chịu tác động của khủng hoảng tài chính. Trong 5 năm qua, một số nhà máy thủy điện hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần nâng mức tăng trưởng của ngành công nghiệp.

Ngành xây dựng kỳ vọng vào các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách đi vào thực hiện sẽ tạo bước đột phá cho ngành này, nhưng do tác động của khủng hoảng và năng lực không có thực của nhiều nhà đầu tư đã làm chậm quá trình phát triển này. Trong 5 năm qua ngành





xây dựng phát triển nhờ chính sách kích cầu của Chính phủ tăng vốn cho các công trình sử dụng vốn ngân sách và các sản phẩm xây dựng nhà ở của nhân dân địa phương.

Trong cơ cấu GDP theo ngành đến năm 2010, công nghiệp-xây dựng chiếm 19,9% (kế hoạch 5 năm là 26%), bình quân kế hoạch 5 năm 2006-2010 ngành công nghiệp-xây dựng tăng 19,5%.

- ***Ngành dịch vụ***

Các ngành dịch vụ truyền thống như thương nghiệp, vận tải, bưu chính viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm phát triển khá theo đà tăng chung của cả nước. Riêng ngành du lịch Đà Lạt đặc biệt là nhà hàng, khách sạn những năm qua tăng khá nhờ biến đổi khí hậu, khách du lịch đến Đà Lạt tránh nóng tăng nhanh.

Giá trị tăng thêm của ngành dịch vụ tăng bình quân trong thời kỳ 2006-2010 khoảng 19,4%; cơ cấu của ngành dịch vụ trong GDP là 31%.

c) Thu hút đầu tư trong và ngoài nước

- *Đầu tư trong nước:* từ năm 2006 đến nay, đã thỏa thuận địa điểm đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư 599 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư 98.380 tỷ đồng; tổng diện tích đất sử dụng 80.924 ha. Trong số đó có 98 dự án đang thực hiện với tổng số vốn 25.986 tỷ đồng, có 65 dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh với vốn kinh doanh 2.740 tỷ đồng.

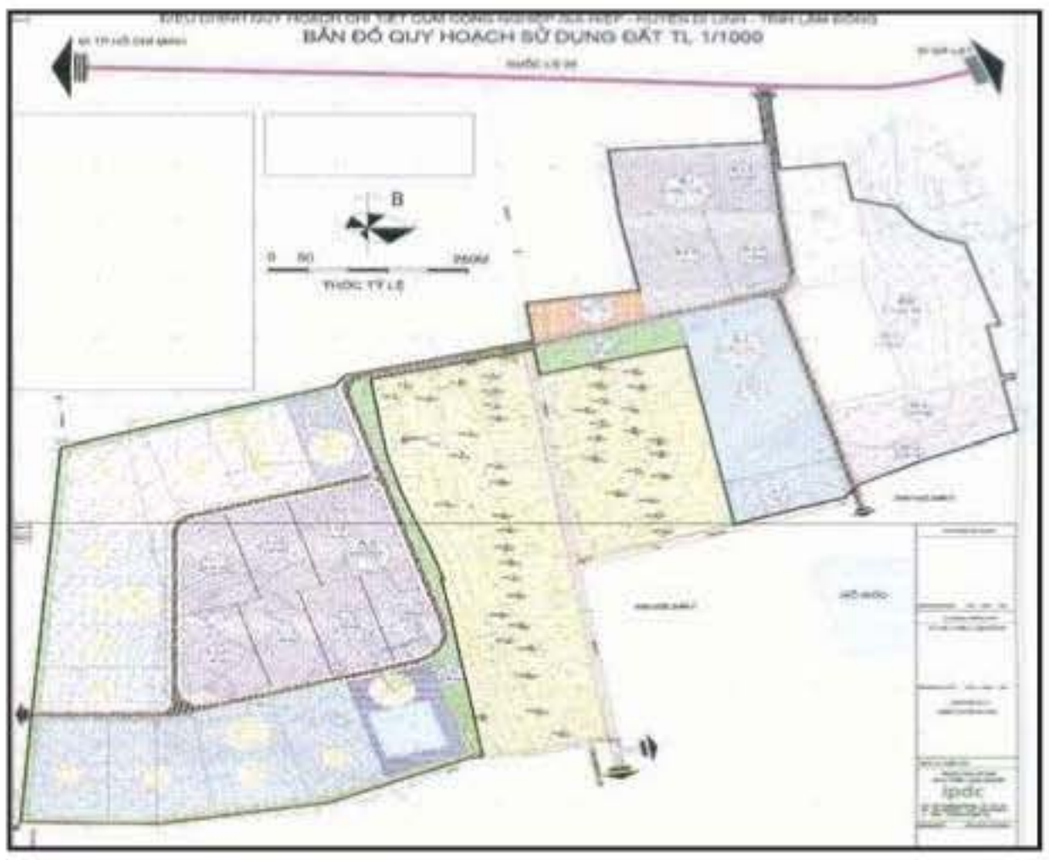
- *Đầu tư nước ngoài:* thời kỳ 2006-2010, thu hút đầu tư nước ngoài đã đạt được kết quả khá, có 58 dự án có vốn đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép (giấy chứng nhận) đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký: 317, 2 triệu USD, có 104 dự án thực hiện, vốn 176,4 triệu USD; tỷ trọng đóng góp vào GDP của tỉnh hàng năm từ 4,5-5%.

https://tieulun.hopto.org

CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 3 khu công nghiệp và 14 cụm công nghiệp trong đó có 12 cụm công nghiệp đã phê duyệt dự án đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng được phê duyệt là 957,83 tỷ đồng, tổng diện tích đất quy hoạch là 662,55 ha. Trong năm 2010 có 16 dự án đăng ký mới nâng tổng số dự án tính đến nay là 83 dự án, trong đó các khu công nghiệp là 53 dự án, các cụm công nghiệp là 30 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 4.316,59 tỷ đồng + 43,3 triệu USD, trong đó các khu công nghiệp là 3.237 tỷ đồng + 43,3 triệu USD, các cụm công nghiệp khoảng 1079,52 tỷ đồng. Cụ thể tại mỗi cụm như sau:

1. Cụm CN Gia Hiệp:



Vị trí: Xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 63,59ha đất, trong đó: đất xây dựng nhà máy xí nghiệp là 50,55ha; đất trung tâm điều hành và dịch vụ công cộng là 1,42ha; đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật là 2,71ha; đất giao thông là 7,1ha; đất cây xanh là 1,81 ha. Tỷ lệ lấp đầy là 37,36%.
Tình hình thu hút đầu tư: Hiện nay cụm công nghiệp Gia Hiệp có 06 dự án đã và đang đầu tư với tổng vốn trên 21,9 tỷ đồng, diện tích sử dụng đất 16,9ha.

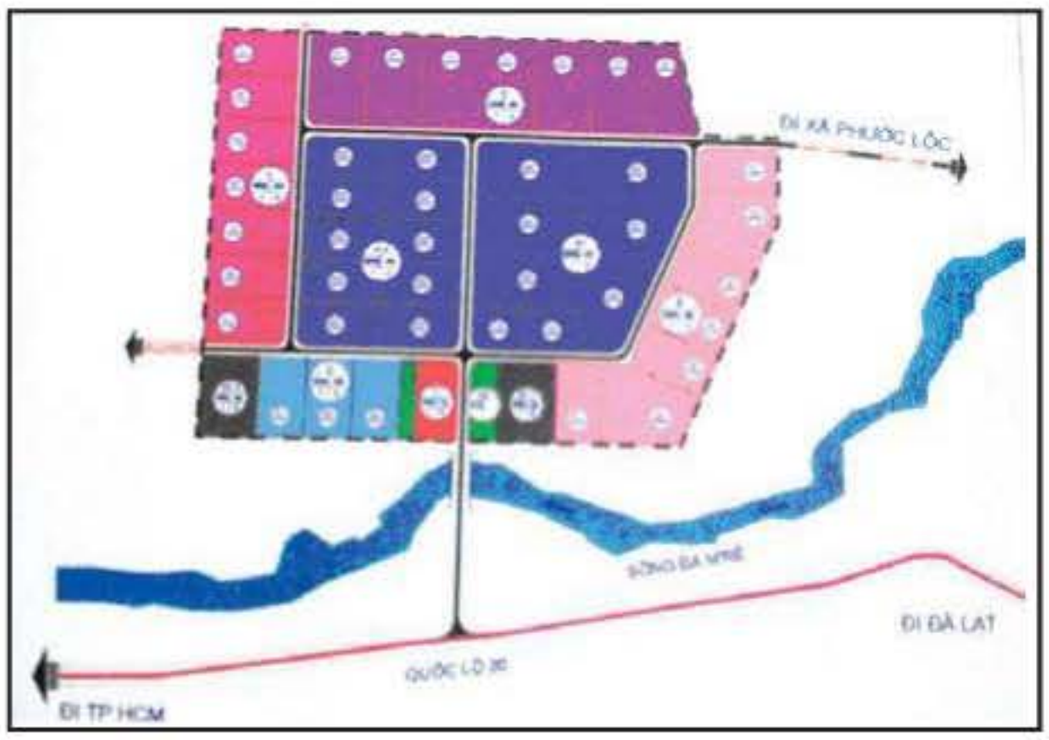
2. Cụm CN Tân Châu

Vị trí: Xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 78ha trong đó: diện tích xây dựng 64,69ha, đất cây xanh 1,68ha, đất giao thông 7,78ha và đất hành lang bảo vệ đường dây 500kV là 3,85ha. Tỷ lệ lấp đầy hiện nay 21,3%. Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng được phê duyệt 56,46 tỷ đồng.
Tình hình thu hút đầu tư: Tính đến năm 2009 có 2 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và đang chuẩn bị đầu tư.

3. Cụm CN Đạ Oai

Vị trí: Huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 65,45ha trong đó đất xây dựng nhà máy xí nghiệp là 44,22ha; đất trung tâm điều hành và dịch vụ công cộng là 3,09ha; đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật là 2,53ha; đất giao thông là 6,78ha; đất cây xanh là 7,30ha, đất kho bãi là 1,53ha.
Tình hình thu hút đầu tư: gần như 100% diện tích tại khu công nghiệp Đạ Oai đã được lấp đầy.

4. Cụm CN Hà Lâm



Vị trí: Huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 66,6ha
Tình hình thu hút đầu tư: hiện chưa có nhà đầu tư và chưa tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng.

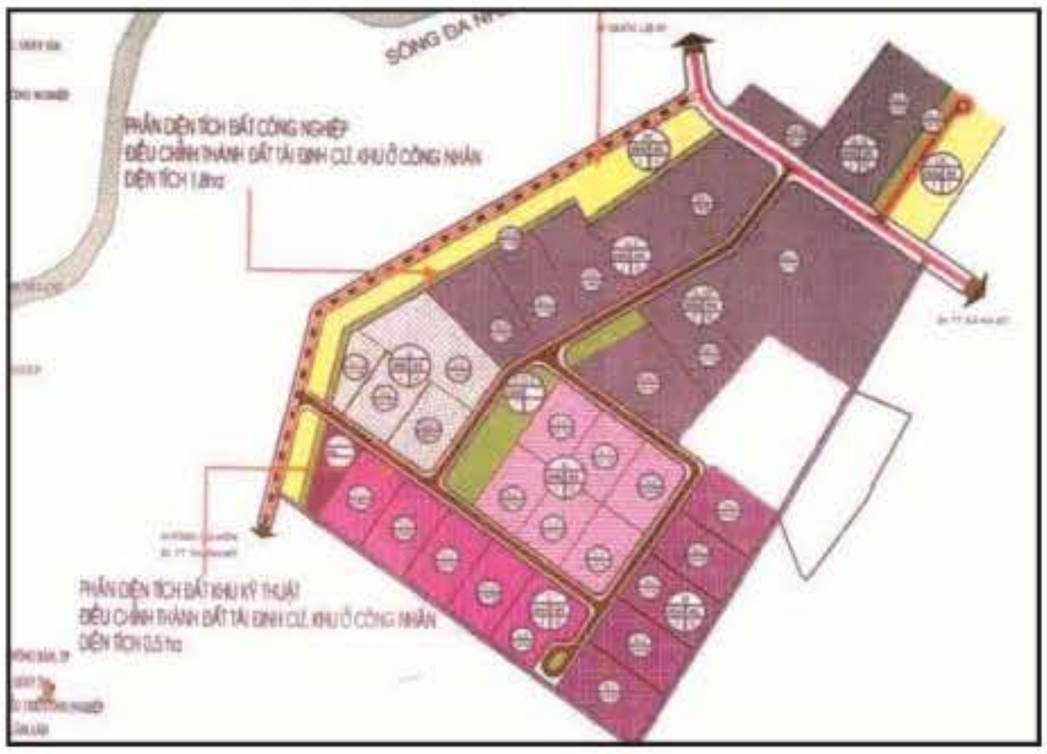
5. Cụm CN Đạ Tẻh



Vị trí: Thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.
Tổng diện tích đất quy hoạch: 44,84ha trong đó: đất xây dựng 30,88ha, đất giao thông 4,04ha, đất cây xanh 9,92ha. Tỷ lệ lấp đầy 1,23%.Tổng vốn đầu tư 64,56 tỷ đồng.
Tình hình thu hút đầu tư: tính đến nay, CCN Đạ Tẻh có 1 dự án đã và đang đầu tư có tổng vốn đầu tư 7,2 tỷ đồng, diện tích sử dụng đất 0,35ha.

https://tieulun.hopto.org

6. Cụm CN Ka Đô

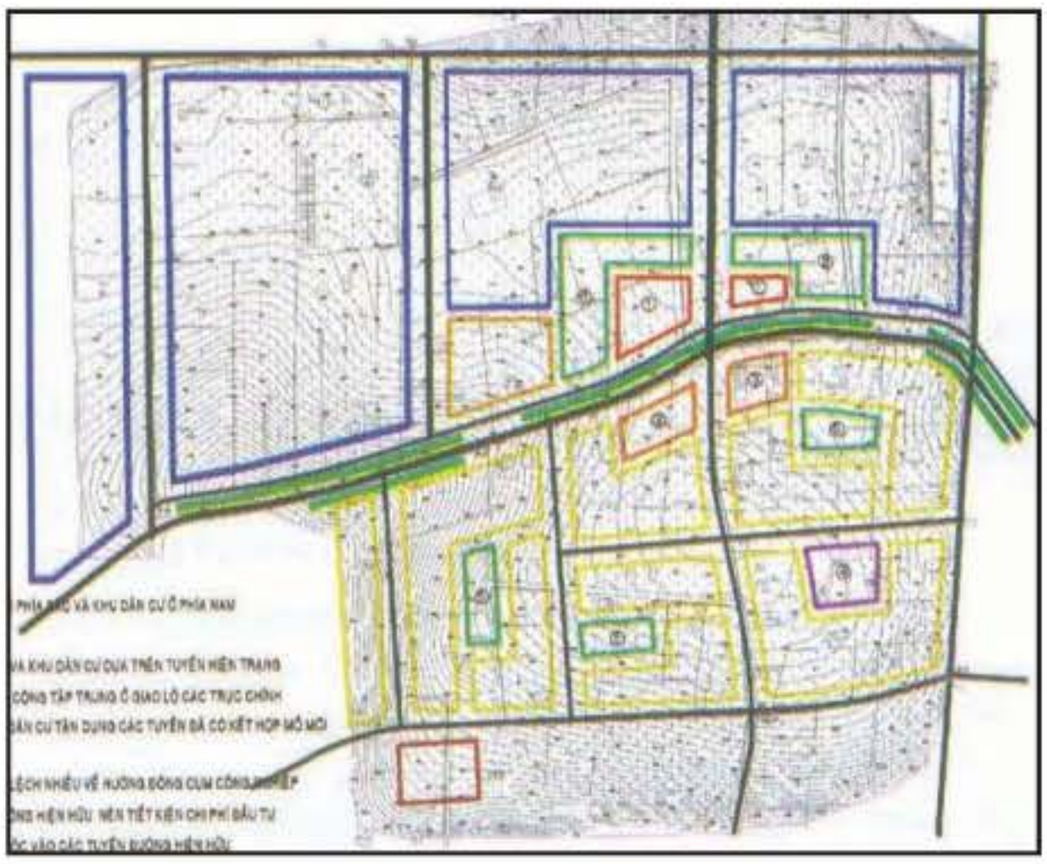


Vị trí: xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.
Tổng diện tích đất quy hoạch: 47,2ha, trong đó: đất xây dựng 39,8ha, đất cây xanh 1,98ha, đất giao thông là 4,12ha và đất ở cho công nhân và khu tái định cư 1,3ha. Tỷ lệ lấp đầy hiện nay 25,13ha.
Tình hình thu hút đầu tư: tính đến cuối năm 2009, cụm công nghiệp Ka Đô có 03 doanh nghiệp đang hoạt động, tổng vốn đầu tư 1,648 tỷ đồng và khoảng 8.350.000 USD với diện tích sử dụng đất là 9,8ha.

7. Cụm CN Lộc Phát

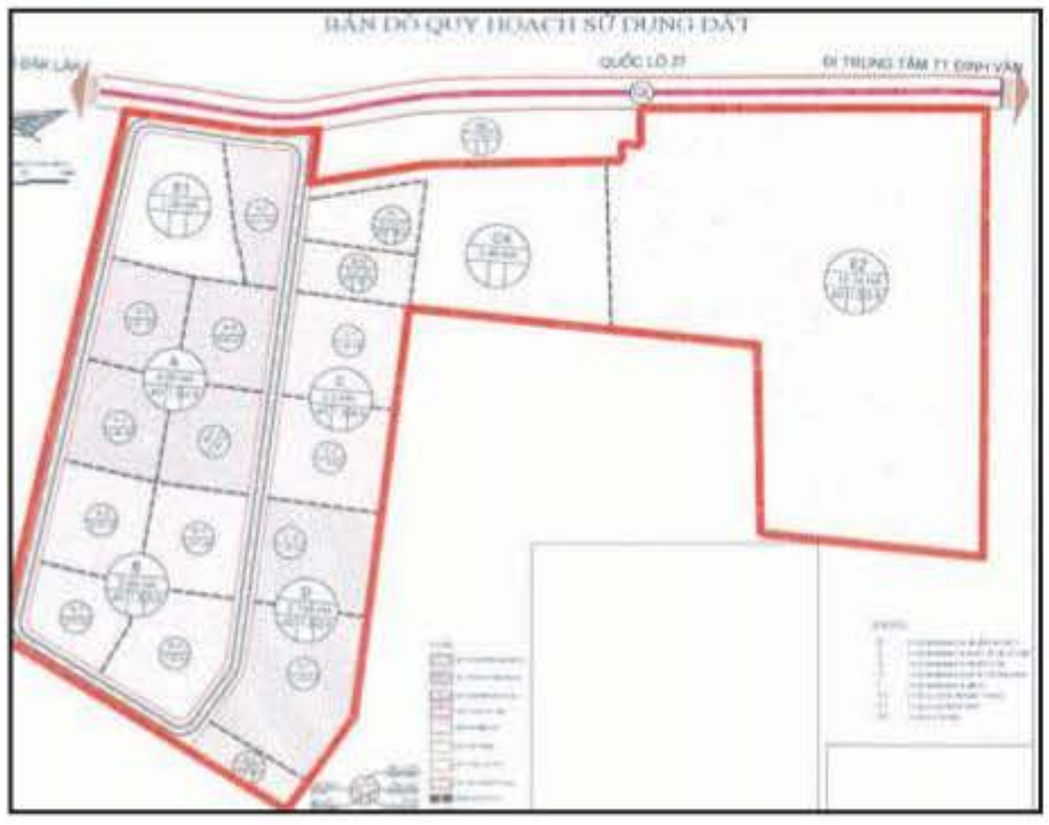
Vị trí: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 52,69hatrong đó: đất xây dựng nhà máy xí nghiệp là 18,18ha; đất trung tâm điều hành và dịch vụ công cộng là 2,37ha; đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật là 0,61ha; đất giao thông là 5,71ha; đất cây xanh là 6,42ha. Tỷ lệ lấp đầy hiện nay 21,64%.
Tình hình thu hút đầu tư: hiện có 4 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đầu tư 153 tỷ đồng.

8. Cụm CN Lộc Tiến



Vị trí: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 47,17ha, tỷ lệ lấp đầy hiện nay đạt 4,98 ha.
Tình hình thu hút đầu tư: đến nay đã có 1 dự án đầu tư đang hoạt động với tổng vốn đầu tư khoảng 2 triệu USD và diện tích đất sử dụng 2 ha

9. Cụm CN Đinh Văn



Vị trí: xã Đạ Đờn, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 35ha trong đó đất xây dựng nhà máy xí nghiệp là 23,55ha; đất trung tâm điều hành và dịch vụ công cộng là 1ha; đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật là 0,99ha; đất giao thông là 4,8ha; đất cây xanh là 4,66ha. Tỷ lệ lấp đầy hiện nay là 41,32%.
Tình hình thu hút đầu tư: hiện nay có 1 doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh với diện tích đất sử dụng 9,73ha, có tổng vốn đầu tư 223,14 tỷ đồng

10. Cụm CN Đức Phổ



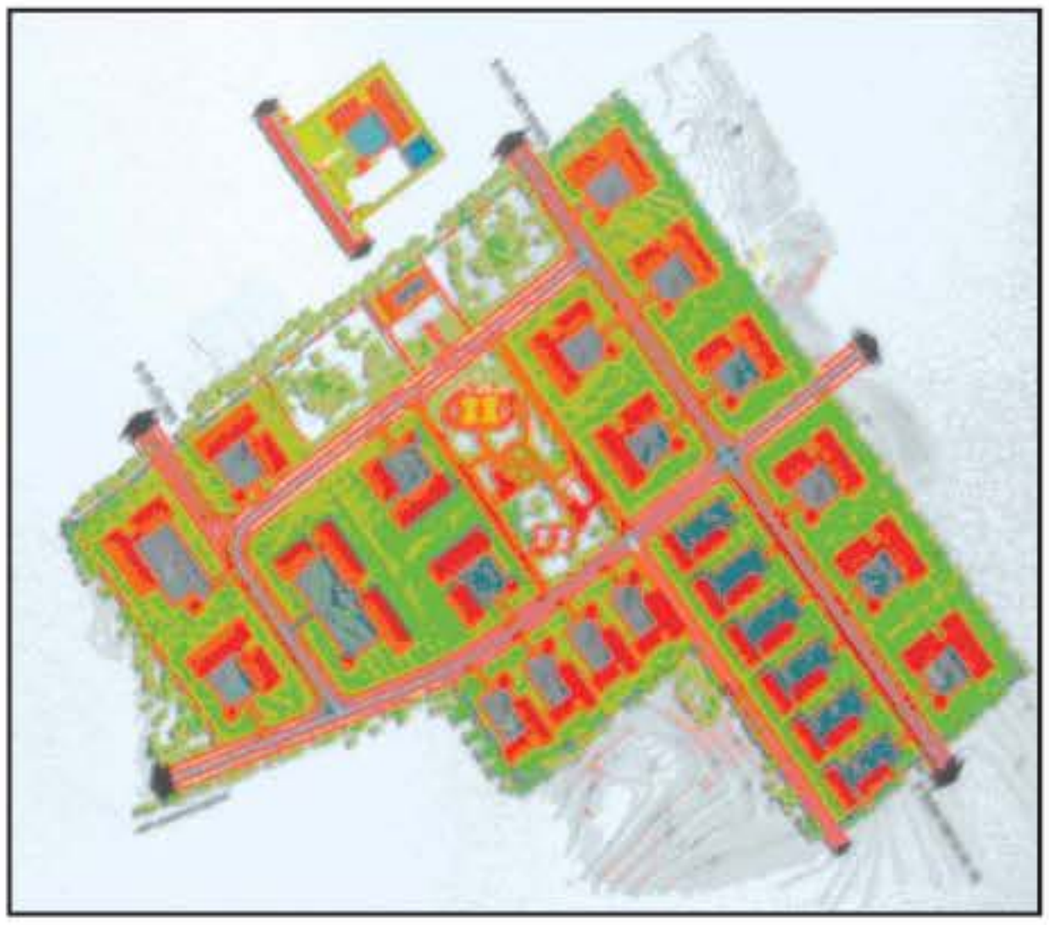
https://tieulun.hopto.org

Vị trí: xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 48,4224ha đất trong đó đất công nghiệp là 26,85ha; đất công cộng là 1,27ha; đất xây dựng công trình đầu mối HTKT là 2,99ha; đất giao thông là 8,03ha; đất cây xanh là 6,42ha, đất dự phòng phát triển là 2,85ha. Tỷ lệ lấp đầy hiện nay 11,17%.
Tình hình thu hút đầu tư: hiện nay có 1 doanh nghiệp đang hoạt động với diện tích đất sử dụng là 3 ha, tổng mức đầu tư 10,3 tỷ đồng.

11. Cụm CN Lộc Thắng

Vị trí: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 34,9ha với tổng vốn là 114 tỷ đồng
Tình hình thu hút đầu tư: hiện tại đã có 03 doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp đã hoạt động tổng diện tích sử dụng đất 6,1ha và tổng vốn đầu tư 14 tỷ đồng, 4 dự án đăng ký đầu tư.

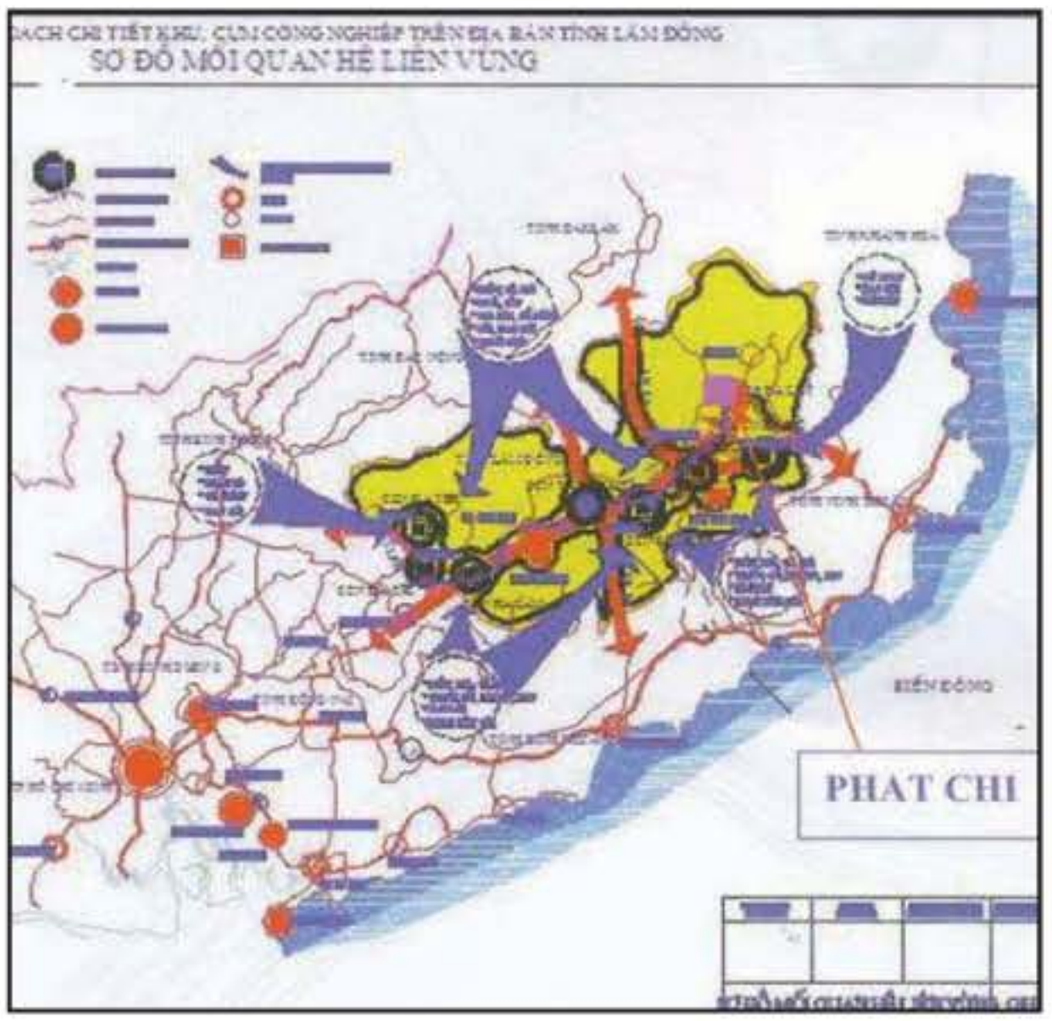
12. Cụm CN Lộc An



Vị trí: xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Tổng diện tích đất quy hoạch: 27,46ha, trong đó: đất xây dựng nhà máy 20,55ha, đất giao thông 3,91ha, đất cây xanh và quản lý dịch vụ công cộng 2,7 ha, đất công trình kỹ thuật đầu mối 0,3ha. Tổng vốn được phê duyệt là 49,5 tỷ đồng.
Tình hình thu hút đầu tư: hiện nay chưa có nhà đầu tư.

13. Cụm CN Phát Chi

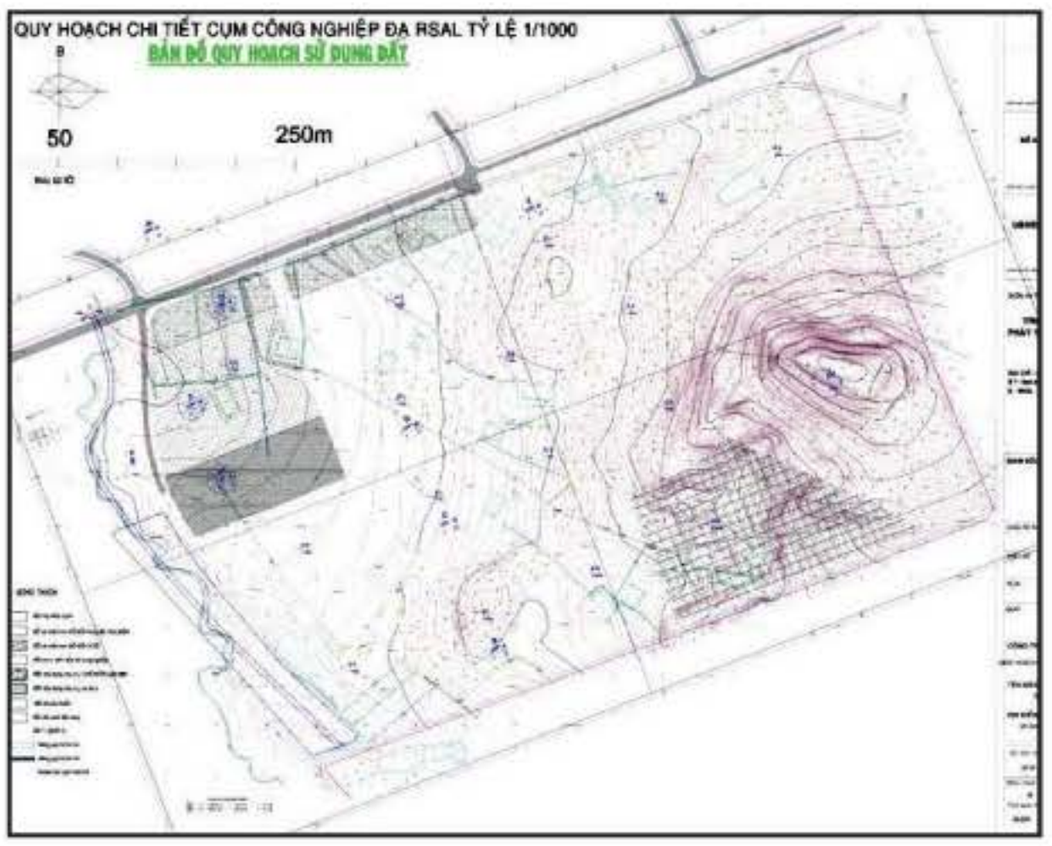
Vị trí: xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Tổng diện tích đất quy hoạch: 26,4ha, trong đó: đất xây dựng nhà máy là 22,721ha, đất cây xanh 0,668ha và đất dành cho các công trình giao thông là 3,01ha. Tỷ lệ lấp



đầy hiện nay là 51,05%. Tổng vốn được phê duyệt là 41 tỷ đồng.
Tình hình thu hút đầu tư: tính đến nay cụm CN Phát Chi đã có 5 doanh nghiệp đầu tư. Tổng diện tích sử dụng của các dự án này là 11,98ha và có tổng vốn đầu tư 31,68 tỷ đồng và khoảng 7,5 triệu USD.

14. Cụm Công nghiệp Đạ Rsal

Vị trí: xã Đạ Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.
Tổng diện tích đất quy hoạch: 35,4ha trong đó : đất nhà máy xí nghiệp là 24,41ha; đất khu kỹ thuật là 1,14ha; đất giao thông là 2,95ha; đất cây xanh và khu công viên là 4,76ha; đất khu tái định cư là 0,82ha; đất trung tâm điều hành và thương mại dịch vụ là 1,32ha. Tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 30,1 tỷ đồng.
Tình hình thu hút đầu tư: hiện có 1 nhà đầu tư đã đăng ký.



https://tieulun.hopto.org



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2011 – 2015

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế; ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ trong sản xuất và quản lý; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hóa, thể dục thể thao; đến năm 2020 Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển của vùng Tây Nguyên, có kinh tế phát triển ổn định và bền vững, có hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân được nâng cao, quốc phòng-an ninh vững mạnh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, GDP bình quân đầu người bằng mức bình quân cả nước.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng GDP (theo giá so sánh 1994) bình quân thời kỳ 2011-2015 đạt 15-16%/năm, trong đó ngành nông nghiệp tăng 7,8-8,3%, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 22,5-24,1%, ngành dịch vụ tăng 19-20%.

Cụ thể từng năm như sau:

- GDP 2011 tăng 15-16%/năm; trong đó ngành nông nghiệp tăng 8,5-9,5%, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 24-25%, ngành dịch vụ tăng 19-20%.
- GDP 2012 tăng 16,4-17,5%/năm; trong đó ngành nông nghiệp tăng 8,5-9%, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 26-28%, ngành dịch vụ tăng 21-22%.
- GDP 2013 tăng 15,6-16,7%/năm; trong đó ngành nông nghiệp tăng 8-8,5%, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 24-25%, ngành dịch vụ tăng 20-21%.
- GDP 2014 tăng 14,4-15,2%/năm; trong đó ngành nông nghiệp tăng 7,5%, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 20,5-22%, ngành dịch vụ tăng 18-19%.
- GDP 2015 tăng 13,6-14,6%/năm; trong đó ngành nông nghiệp tăng 6,5-7%, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 19-20,5%, ngành dịch vụ tăng 17-18%.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 44,5-46,2 triệu đồng (khoảng 2.200-2.300 USD), gấp hơn 2 lần so với năm 2010.
- Cơ cấu kinh tế năm 2015: tỷ trọng nông-lâm nghiệp 36,8-37%, công nghiệp – xây dựng 26,8-28%, dịch vụ 35,2-35,8%.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 26,3%/năm, kim ngạch xuất khẩu năm 2015 đạt 800 triệu

https://tieulun.hopto.org

USD; tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 2.860 triệu USD.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 94.000-95.000 tỷ đồng, tăng bình quân 15,8%/năm, bằng 44% so với GDP, tăng gấp 2,6 lần so với thời kỳ 2006-2010.
- Thu ngân sách nhà nước năm 2015 đạt 8.700 tỷ đồng, tổng thu ngân sách trong thời kỳ 2011-2015 là 29.800-30.500 tỷ đồng, tăng bình quân 21,4%/năm. Tỷ trọng huy động GDP vào ngân sách đạt 13,8%-14,3%; trong đó thuế, phí 19.200-19.700 tỷ đồng, tỷ lệ huy động 8,7%-9,3%.
- Đến năm 2015, giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp bình quân đạt trên 100 triệu đồng.

b) Về phát triển xã hội

- Giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,03-0,04%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,3% vào năm 2015. Quy mô dân số đến năm 2015 đạt khoảng 1,30 triệu dân.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2-3%/năm, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm 8%/năm; có ít nhất 30% số xã đạt cơ bản các tiêu chí về nông thôn mới. Giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị còn dưới 2,5%, tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn trên 90%. Tạo việc làm mới hàng năm 28-30 nghìn lao động.
- Đến năm 2015 có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt bình quân 29 giường bệnh/vạn dân, có 6,0 bác sĩ/vạn dân, nâng cấp các bệnh viện huyện thành bệnh viện hạng II. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi vào năm 2015 còn dưới 15%.
- Đến năm 2015 có 30% xã, phường, thị trấn; 75% thôn, tổ dân phố; 85% gia đình và 95% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa.
- Đến năm 2015, huy động 80% số cháu trong độ tuổi đi học mẫu giáo; tỷ lệ huy động qua đào tạo nghề đạt 35-40%; có 36-40% trường học đạt chuẩn quốc gia.

c) Về bảo vệ môi trường

- Đến năm 2015: 90% dân số đô thị được sử dụng nước sạch, 85% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.
- Đến năm 2015 thu gom và xử lý 100% chất thải độc hại, 85-90% rác thải sinh hoạt.
- Duy trì độ che phủ của rừng trên 61%.

3. Đầu tư phát triển

Để đạt các mục tiêu chủ yếu trên, dự kiến vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2011-2015 là 94.894 tỷ đồng, tốc độ tăng 13,5%. Trong đó vốn ngân sách nhà nước là 12.343 tỷ đồng, chiếm 13%; vốn trái phiếu Chính phủ: 3.002 tỷ đồng, chiếm 3,16%; vốn đầu tư tín dụng nhà nước: 2.510 tỷ đồng, chiếm 2,65%; vốn doanh nghiệp nhà nước: 3.020 tỷ đồng, chiếm 3,18%; vốn FDI: 3.990 tỷ đồng chiếm 4,2%; vốn dân doanh 70.029 tỷ đồng, chiếm 73,8%.

Cụ thể từng năm như sau:

- Vốn đầu tư năm 2011: 14.500 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 1.686 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư năm 2012: 16.457 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 2.268 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư năm 2013: 18.678 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 2.538 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư năm 2014: 21.199 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 2.786 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư năm 2015: 24.060 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 3.065 tỷ đồng.

(Ngân sách nhà nước bao gồm vốn ngân sách tỉnh và trái phiếu Chính phủ)





https://tieulun.hopto.org

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2010–2020

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	MỤC TIÊU	QUY MÔ	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (tr USD)
I	**Dự án trọng điểm**					
1	Làng đại học quốc tế	Huyện Lạc Dương	Giáo dục, đào tạo	800ha	Tất cả các hình thức	1.000
2	Khu du lịch hồ Prenn	TP. Đà Lạt	Du lịch, vui chơi, giải trí	800-1.000ha	Tất cả các hình thức	1.000
3	Khu du lịch Đan Kia-Đà Lạt	Huyện Lạc Dương	Du lịch, nghỉ dưỡng	3.500-4.500ha	Tất cả các hình thức	1.000-1.500
4	Khu đô thị mới Liên Khương	Huyện Đức Trọng	Phát triển đô thị	3.500ha	Tất cả các hình thức	3.000
5	Đường cao tốc Dầu Giây-Liên Khương	Đồng Nai-Lâm Đồng	Phát triển hệ thống giao thông	189km	Tất cả các hình thức	2.200
6	Đường sắt Đà Lạt-Tháp Chàm	Lâm Đồng-Ninh Thuận	Phát triển hệ thống giao thông	84km	Tất cả các hình thức	320
II	**Lĩnh vực công nghiệp**					
7	Khu công nghiệp Đại Lào	TP.Bảo Lộc	Đầu tư hạ tầng và nhà máy sản xuất	475ha	Tất cả các hình thức	1.010
8	Khu công nghiệp Tân Phú	Huyện Đức Trọng	Đầu tư hạ tầng và nhà máy sản xuất	496ha	Tất cả các hình thức	1.020
9	Khu công nghiệp Đức Phổ	Huyện Cát Tiên	Đầu tư hạ tầng và nhà máy sản xuất	50ha	Tất cả các hình thức	50
10	Cụm công nghiệp Hà Lâm	Huyện Đạ Huoai	Đầu tư hạ tầng và nhà máy sản xuất	67ha	Tất cả các hình thức	65
11	Cụm công nghiệp Đạ Tẻh	Huyện Đạ Tẻh	Đầu tư hạ tầng và nhà máy sản xuất	45ha	Tất cả các hình thức	65
12	Cụm công nghiệp Gia Hiệp	Huyện Di Linh	Đầu tư hạ tầng và nhà máy sản xuất	57ha	Tất cả các hình thức	65
13	Cụm công nghiệp Ka Đô	Huyện Đơn Dương	Đầu tư hạ tầng và nhà máy sản xuất	47ha	Tất cả các hình thức	80
14	Cụm công nghiệp Lộc Tiến	TP. Bảo Lộc	Đầu tư hạ tầng và nhà máy sản xuất	47ha	Tất cả các hình thức	57
15	Điện gió, điện mặt trời	TP. Đà Lạt và Bảo Lộc, huyện Bảo Lâm và Đạ Tẻh	Điện năng	5-10 MW/DA	Tất cả các hình thức	700

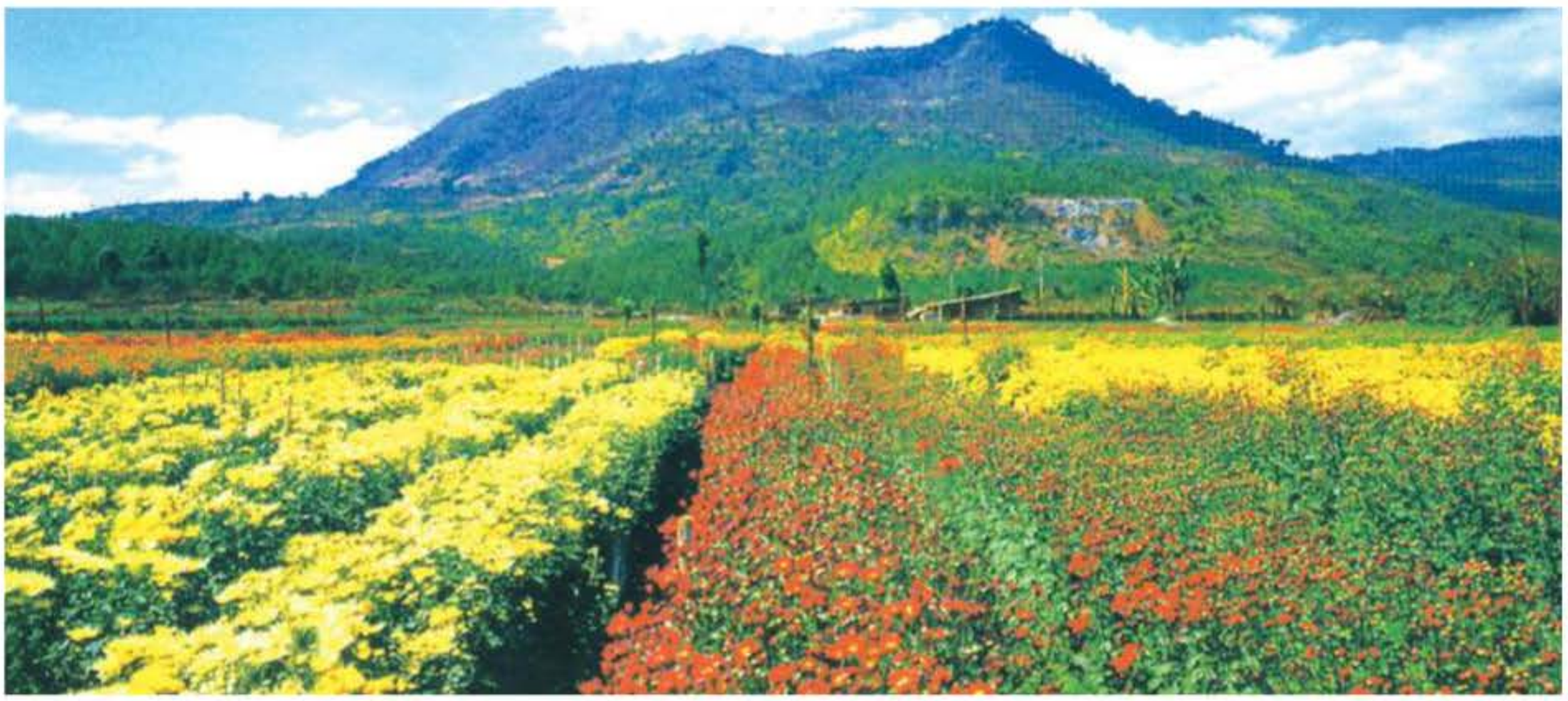
https://tieulun.hopto.org

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	MỤC TIÊU	QUY MÔ	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (tr USD)
III	**Lĩnh vực du lịch, dịch vụ và thương mại**					
16	Mở rộng công viên hoa Đà Lạt	Công viên hoa Đà Lạt	Vui chơi giải trí	30ha	Tất cả các hình thức	Tùy chọn
17	Xây dựng chợ cấp I&II	Các huyện	Thương mại	1-1,5ha/DA	Tất cả các hình thức	Tùy từng chợ
IV	**Lĩnh vực giao thông, vận tải**					
18	Đường vành đai TP. Đà Lạt	TP. Đà Lạt	Giao thông	19km	Tất cả các hình thức	31,5
19	Đường vành đai TP. Bảo Lộc	TP. Bảo Lộc	Giao thông	16km	Tất cả các hình thức	26,3
20	Đường vành đai thị trấn Thạnh Mỹ	Huyện Đơn Dương	Giao thông	7km	Tất cả các hình thức	3,7
21	Đường vành đai thị trấn Liên Nghĩa	Huyện Đức Trọng	Giao thông	10km	Tất cả các hình thức	5,3
22	Bến xe	Các huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Huoai, Cát Tiên, Đam Rông	Hạ tầng	0,3-2,3ha/DA	Tất cả các hình thức	0,16-0,37/DA
V	**Lĩnh vực nông nghiệp**					
23	Trồng rau, hoa, chè chất lượng cao	TP. Đà Lạt và Bảo Lộc, huyện Đức Trọng và Đơn Dương	Nông nghiệp công nghệ cao	Tùy dự án	Tất cả các hình thức	Tùy chọn
24	Trang trại nông-lâm nghiệp kết hợp chăn nuôi bò sữa, bò thịt	TP. Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm	Nông nghiệp công nghệ cao	250ha	Tất cả các hình thức	05
VI	**Lĩnh vực đầu tư hạ tầng, xã hội và văn hóa**					
25	Nhà máy xử lý rác thải	Huyện Đạ Tẻh	Thu gom xử lý rác thải	12ha 35.000m^3/năm	Tất cả các hình thức	01
26	Khu dân cư phường 7	TP. Đà Lạt	Khu đô thị và thương mại	70ha	Tất cả các hình thức	50
27	Khu đô thị mới-sàn giao dịch cà phê	Huyện Lâm Hà	Khu đô thị và thương mại	32ha	Tất cả các hình thức	09
28	Khu di tích khảo cổ học Cát Tiên	Huyện Cát Tiên	Tôn tạo, dịch vụ tham quan, nghiên cứu văn hóa di tích khảo cổ	70ha	Tất cả các hình thức	05
29	Mở rộng di tích căn cứ kháng chiến khu 6	Huyện Cát Tiên	Du lịch sinh thái, tham quan di tích lịch sử-văn hóa	23ha	Tất cả các hình thức	05

https://tieulun.hopto.org

Những địa chỉ liên lạc cần thiết tại Lâm Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX
1	UBND tỉnh Lâm Đồng	04 Trần Hưng Đạo, TP. Đà Lạt	063.3822307	063.3821138
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư Lâm Đồng	02 Trần Hưng Đạo, TP. Đà Lạt	063.3822311	063.3834806
3	Ban Quản lý các KCN Lâm Đồng	39 Hùng Vương, TP. Đà Lạt	063.3549103	063.3549104
4	Sở Công Thương Lâm Đồng	02 Nguyễn Viết Xuân, TP. Đà Lạt	063.3822295	063.3828953
5	Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng	14 Hùng Vương, TP. Đà Lạt	063.3822049	063.3828630
6	Sở Xây dựng Lâm Đồng	21-23 Lê Hồng Phong, TP. Đà Lạt	063.3822267	063.3832654
7	Sở Giao thông – Vận tải Lâm Đồng	22 Pasteur, TP. Đà Lạt	063.3822275	063.3827726
8	Sở Tài nguyên – Môi trường Lâm Đồng	37 Pasteur, TP. Đà Lạt	063.3824144	063.3834589
9	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Lâm Đồng	06 Nguyễn Viết Xuân, TP. Đà Lạt	063.3822165	063.3836827
10	Sở Nội vụ Lâm Đồng	08 Trần Hưng Đạo, TP. Đà Lạt	063.3822393	063.3834054
11	Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng	35 Trần Hưng Đạo, TP. Đà Lạt	063.3821377	063.3824941
12	Sở Y tế Lâm Đồng	04 Trần Hưng Đạo, TP. Đà Lạt	063.3822336	063.3827524
13	Sở Tư pháp Lâm Đồng	20 Pasteur, TP. Đà Lạt	063.3822230	063.3834542
14	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	02-04 Trần Quốc Toản, TP. Đà Lạt	063.3832964	063.3811656



https://tieulun.hopto.org

PHẦN 3

Các doanh nghiệp tiêu biểu của VÙNG KINH TẾ TÂY NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

DOANH NGHIỆP
TỈNH KON TUM

https://tieulun.hopto.org









Đòn bẩy kích thích phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên

Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y tiếp giáp Campuchia qua cửa khẩu 18 và Lào qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y, cách biên giới phía Bắc Thái Lan 340km, Thành phố Hồ Chí Minh 650km (tuyến quốc lộ 14), cảng Liên Chiểu (Đà Nẵng) 240km, cảng Dung Quất (Quảng Ngãi) 230km, cảng Chân Mây (Thừa Thiên Huế) 260km, cảng Quy Nhơn (Bình Định) 310km. Đây được xem là đầu cầu ngắn nhất, thuận lợi nhất nối Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ Việt Nam với Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan, Đông Bắc Campuchia.

Nằm trong hệ thống các khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam, Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y là điểm nhấn trong chiến lược liên kết nhằm tạo cơ hội hợp tác, phát triển đồng đều giữa các nước ASEAN và tiểu vùng sông MêKông, là giao điểm quan trọng trên hành lang kinh tế Đông - Tây nối liền các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ Việt Nam với các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc

https://tieulun.hopto.org

Thái Lan, Campuchia và Myanmar. Nếu đi từ các tỉnh duyên hải miền Trung, miền Đông Nam Bộ đến các tỉnh Đông Bắc của Thái Lan, Nam Lào và Myanmar qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y, lộ trình sẽ ngắn hơn 1.300km so với đi qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (tỉnh Quảng Trị). Ngày nay, trong giao lưu phát triển kinh tế, các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar đều chọn Quốc lộ 40 là hướng mở để đi ra biển Đông. Đối với Việt Nam, tuyến đường này đóng một vai trò quan trọng trong giao thương hàng hóa quốc tế và phát triển du lịch.

Hiện tại, việc lưu thông bằng đường bộ qua Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đã hoàn toàn thông suốt để tiếp cận các vùng kinh tế lớn thuộc Đông Nam Á thông qua các quốc lộ 40, 14, 24, 19, 25, 26, 27, 28, đường Hồ Chí Minh - tuyến đường quốc lộ xuyên Việt thứ 2 của Việt Nam, đường 18B từ cửa khẩu Phu Cưa đi At-tapu (Lào), quốc lộ 16A từ thị xã Pak Sế đến Thái Lan. Trong tương lai gần, các cơ hội trên sẽ trở nên rõ ràng hơn bởi ngay từ khi đề xuất xây dựng 7 tuyến đường bộ xuyên ASEAN (năm 1998), các chuyên gia tư vấn đã chọn Ngọc Hồi (tỉnh Kon Tum) làm nơi gặp gỡ của 2 tuyến quan trọng: ASEAN 11 (Hội An-Kon Tum-Buôn Ma Thuột-TP. Hồ Chí Minh-Mộc Bài) và ASEAN 6B (từ Dung Quất, Quảng Ngãi qua quốc lộ 24, 14, 40 của Việt Nam sang Lào bằng đường 18B). Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020 cũng xem tuyến Đà Nẵng-Pak Sế qua Bờ Y-Ngọc Hồi là một trong những tuyến hành lang vận tải Đông-Tây quan trọng cần được đầu tư xây dựng.

Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và khu vực xung quanh nó là một nguồn tài nguyên dường phong phú từ kinh tế - xã hội đến sinh thái nhân văn. Trước hết, Tây Nguyên là một trong những vùng đất giàu giàu tiềm năng của Việt Nam về tài nguyên nông, lâm nghiệp, khoáng sản và thuỷ năng; hứa hẹn khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu dồi dào cho công nghiệp chế biến nông, lâm sản, khai thác, chế biến khoáng sản và xây dựng các công trình thuỷ điện lớn. Đây đồng thời là bản lề gắn kết các mối quan hệ kinh tế giữa Đông Nam Bộ, duyên hải miền Trung với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan, Campuchia, Lào. Cửa khẩu quốc tế Bờ Y có thể liên thông với miền Trung Việt Nam vốn có các ưu thế như cảng biển nước sâu và sân bay quốc tế, Khu Công nghiệp Dung Quất, Khu Kinh tế mở Chu Lai, Đà Nẵng, đặc biệt là kết nối dễ dàng với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam - trung tâm công nghiệp, thương mại, giao lưu quốc tế, du lịch, dịch vụ, tài chính ngân hàng có tầm cỡ ở Đông Nam Á trong tương lai. Đây là điều kiện đảm bảo cho quá trình hợp tác đầu tư, xúc tiến thương mại trở nên cởi mở, sống động; trong khi các di sản thiên nhiên, văn hóa thế giới như Hội An, Mỹ Sơn, Huế, Phong Nha-Kẻ Bàng sẽ mở ra cơ hội to lớn để phát triển du lịch.

Ngay từ khi ra đời (05/01/1999), cửa khẩu quốc tế Bờ Y được trao đặc quyền là một trong không nhiều khu kinh tế cửa khẩu quốc gia. Trong chiến lược phát triển



https://tieulun.hopto.org









kinh tế - xã hội Tây Nguyên đến năm 2010 (quyết định 168/QĐ/TTg), Chính phủ Việt Nam một lần nữa tái khẳng định vị trí và tầm quan trọng của Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, xem đây là tâm điểm của trục động lực cần được ưu tiên đầu tư xây dựng. Đặc biệt, ngày 05/09/2005, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 217/2005/QĐ-TTg về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y. Theo đó, Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y là đối tượng quản lý trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ với môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất, thông thoáng nhất theo các quy định hiện hành đảm bảo xây dựng Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y trở thành vùng động lực, trung tâm liên kết trên hành lang biên giới Đông - Tây trong tam giác phát triển ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia; trở thành đô thị biên giới, khai thác có hiệu quả các điều kiện về vị trí địa lý, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội trong quá trình giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, biên giới, góp phần giữ gìn an ninh, quốc phòng.

Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y được quản lý theo hướng một cửa liên hoàn, hiện đại, đơn giản hóa, thống nhất các thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng văn minh nhưng vẫn thực hiện được mục đích quản lý an toàn, chặt chẽ; phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng; chống gian lận thương mại, hàng lậu, hàng quốc cấm. Phát triển đa dạng ngành nghề như: công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ, xuất nhập khẩu, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng, phát triển mạng lưới thương mại trên địa bàn. Tăng cường trao đổi mậu dịch ngoại biên nhằm mở rộng giao lưu trao đổi, lưu thông hàng hóa, dịch vụ với các vùng và các nước.

Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y có diện tích tự nhiên 70.438ha, trong đó, tổng diện tích qui hoạch các khu đô thị trong KKT là 18.704ha, giai đoạn 1 phát triển các khu đô thị: Khu đô thị Bắc Bờ Y 1.444ha, Khu đô thị Nam Bờ Y 970ha, Khu đô thị Tây Bờ Y 1.240ha và các khu chức năng khác: Khu côngnhiệp tập trung và khu công nghệ cao 1.750ha, khu thương mại quốc tế 450ha, khu chợ biên giới và dịch vụ mậu biên 251ha, khu kho tàng 750ha, các khu du lịch 1.096ha, làng văn hóa ASEAN 230ha, khu cửa khẩu quốc tế với CHDCND Lào 220ha, khu cửa khẩu quốc gia với Campuchia 150ha.

Có 3 lĩnh vực đang được khuyến khích đầu tư theo nhiều hình thức như 100% vốn của nhà đầu tư, BOT, BT,

https://tieulun.hopto.org









BO, đó là: đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng khu trung tâm; đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất gia công chế biến hàng nông lâm sản xuất khẩu; may mặc; sản xuất, gia công, lắp ráp, đóng gói các mặt hàng xuất khẩu công nghệ cao (điện tử, cơ khí, điện máy...) tại khu công nghiệp; đầu tư xây dựng các công trình thương mại, du lịch, dịch vụ như trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn, ngân hàng thương mại, các dịch vụ đổi tiền,...

Ngoài những chính sách ưu đãi đầu tư về thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất đã được ban hành áp dụng thống nhất trên cả nước tại quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/03/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu, nhà đầu tư khi đến đầu tư vào KKTCKQT Bờ Y có những thuận lợi hơn, đó là: quỹ đất lớn, chủ yếu là đất nông lâm nghiệp, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng được giải quyết nhanh chóng, giúp nhà đầu tư có nhiều thuận lợi trong việc quyết định phát triển mở rộng quy mô của dự án đầu tư với chi phí thấp nhất; giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum thấp, thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc tính toán hiệu quả đầu tư của dự án; được Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần về hạ tầng trong KCN, khu thương mại; có sự kết hợp với nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với cả vùng Tây Nguyên, vùng đặc biệt khó khăn như: NĐ 44/2008/NĐ-CP ngày 09/04/2008 và NĐ số 198/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về miễn giảm tiền sử dụng đất đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư tại địa bàn có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn; QĐ số 482/QĐ-TTg ngày 14/04/2010 về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đối ngoại vùng biên giới Việt Nam – Lào – Campuchia.

Diện mạo Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y sống động, quy mô hoành tráng nhất dọc tuyến biên giới Việt Nam – Lào – Campuchia đang hình thành. Định hướng phát triển Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đến năm 2025 sẽ trở thành đô thị loại II vùng biên giới gồm các khu trung tâm thương mại quốc tế, khu công nghiệp và khu công nghệ cao, các khu đô thị vùng biên, các khu du lịch, khu hành chính, các khu dân cư theo quy hoạch nông thôn mới,... Một cơ hội lý tưởng đang mở ra cho tất cả các nhà đầu tư khi đến với Kon Tum nói riêng và Vùng kinh tế Tây Nguyên nói chung.

■ **LÊ CHIẾN**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG KON TUM

Bảo đảm sự an toàn trên những tuyến đường



Ông Nguyễn Văn Tín -
Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Tiền thân của Công ty CP Xây dựng và Quản lý Công trình Giao thông Kon Tum là doanh nghiệp nhà nước, được chuyển đổi thành công ty cổ phần vào năm 2005 (Nhà nước nắm giữ trên 52% vốn). Trải qua 5 năm xây dựng và phát triển không ngừng, đến nay, Công ty đã trở thành doanh nghiệp có nội lực mạnh trong các ngành nghề kinh doanh: chuẩn bị mặt bằng xây dựng; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng kết cấu công trình; xây dựng công trình kỹ thuật (giao thông, công nghiệp, thủy lợi, điện, thủy điện; quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa dưỡng, sửa chữa công trình giao thông đường bộ); khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất các sản phẩm từ kim loại; sửa chữa, bảo dưỡng xe có động cơ; mua bán xăng dầu và các sản phẩm xăng dầu; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, phương tiện vận tải; vận tải hàng hóa. Ngoài ra, Công ty còn năng nổ trong các lĩnh vực: tư vấn quản lý (đầu tư, sử dụng các nguồn tài chính, quản lý dự án); kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, kiểm định khảo sát, giám sát, lập hồ sơ thầu, đo vẽ bản đồ, lập hồ sơ hiện trạng các công trình xây dựng giao thông; kiểm tra phân tích kỹ thuật (hồ sơ dự thầu, thiết kế, dự toán, tổng dự toán các chuyên ngành giao thông); các dịch vụ thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng; thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp (khi đủ điều kiện).

Đối với Công ty, thời điểm tiến lên cổ phần theo chủ trương của Nhà nước là một bước ngoặt quan trọng, bởi sau 5 năm cổ phần Công ty đã có bước phát triển vượt trội và liên tục. Điển hình là trong năm 2009, trước biến động như suy giảm kinh tế, thiên tai,... làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất – kinh doanh nhưng nhờ nỗ lực, quyết tâm cao nên Công ty đã đạt được nhiều thành tích nổi bật như: đầu tư thêm 29 ô tô và máy thi công chuyên dùng với tổng giá trị 13,58 tỷ đồng, sản lượng thực hiện đạt trên 170 tỷ đồng (tăng 101,6 kế hoạch so với năm 2008), tổng doanh thu đạt 137 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước trên 5,518 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt trên 3,5 triệu đồng/người/tháng. Bước sang năm 2010, là năm có nhiều biến động bất lợi đối với các doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh nói chung, nhất là lĩnh vực xây dựng cơ bản, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn như giá cả các mặt hàng sắt thép, nhựa đường, nhiên liệu, cát, đá,... tăng liên tục, trong khi đó tình hình lạm phát, chi phí nhân công và lãi vay ngân hàng tăng cao, thời tiết diễn biến phức tạp (mưa kéo dài đến hết tháng 11 và sang đầu tháng 12) đã làm cho nhiều công trình đang triển khai thi công gặp trở ngại (công trình đường Trường Sơn Đông, đường Hồ Chí Minh qua huyện Đăk Hà...). Thế nhưng, bằng quyết tâm lớn và sự nỗ lực không ngừng của toàn Đảng bộ và tập thể CB - CNLĐ, Công ty đã gặt hái được những thành quả đáng vui mừng: giá trị sản lượng ước thực hiện gần 166 tỷ đồng, doanh thu ước thực hiện 130 tỷ đồng, lợi nhuận ước thực hiện đạt 2,036 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước gần 6,4 tỷ đồng. Bên cạnh đó, trong xây dựng cơ bản và quản lý sửa chữa thường xuyên, Công ty đã triển khai các công trình giao thông đảm bảo tiến độ, chất lượng an toàn và tiết kiệm. Ngoài ra, trong năm 2010, Công ty đã thành lập trung tâm thí nghiệm và

https://tieulun.hopto.org



tư vấn thiết kế, mạnh dạn đầu tư mua sắm thiết bị với trị giá trên 1 tỷ đồng từ nguồn vốn vay ngân hàng, nâng cao năng lực sản xuất đa ngành nghề, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong hiện tại và những năm tới.

Với sự nỗ lực phấn đấu và nghiên cứu học hỏi, sáng tạo trong sản xuất – kinh doanh suốt 5 năm qua, giờ đây, Công ty có thể tự hào đã thực hiện tốt nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên, quản lý 3 đường quốc lộ do trung ương ủy thác: QL 24 (99km), QL 40 (20km), QL 14C(106km); quản lý 5 đường tỉnh lộ: TL 673 (44km), TL 674 (34km), TL 675 (54km), TL 676 (31km), TL677 (28km); đường tái định cư Hà Mòn thủy điện Plêi Krông (39km) với tổng chiều dài là 240Km. Thêm vào đó, Công ty còn khắc phục bão lũ tỉnh lộ 673, quốc lộ 24, cầu sập Vinh Quang, quốc lộ 14C, tỉnh lộ 675 và 677; đồng thời đầu tư thiết bị hiện đại để phục vụ các công trình xây dựng cơ bản như: 12 điểm bền vững hóa đường Hồ Chí Minh (gói thầu số 8 và 11), đường Đắk Tông – Đắk Tăng, đường Hồ Chí Minh đoạn qua TP Kon Tum (gói thầu số 2), dự án xây dựng đường Trường Sơn Đông (gói thầu Đ21 – Đ20, Cầu C6 Ngọc Tem), Cầu Đắk Choong – xã Xốp – huyện Đắk Glêi, đường trục chính Ngọc Hồi, đường vào công trình đầu mối Thủy điện thượng Kon Tum ĐT676, đường thị trấn Kon Rẫy, thủy điện Sê San 4 (gói thầu số 50)..., và các tuyến đường Nguyễn Hữu Cầu, Ngô Tiến Dũng, Võ Thị Sáu, Lý Thường Kiệt, Tô Hiến Thành... tại TP Kon Tum. Ngoài ra Công ty đã đầu tư và tăng cường sản lượng khai thác tại hai trạm nghiền đá thuộc mỏ đá km82 QL 24 huyện Kon Plong và Sao Mai TP Kon Tum, đầu tư trạm trộn bê tông nhựa, trạm trộn bê tông xi măng,... để phục vụ cho các công trình của Công ty. Đặc biệt, Công ty đã đầu tư thiết bị thi công Cầu đồng bộ hiện đại nhất ở khu vực Tây Nguyên.

Để đáp lại niềm tin tưởng của quý khách hàng, đối tác, cũng như lãnh đạo địa phương trong và ngoài tỉnh, đồng thời phấn đấu phát huy vị thế thương hiệu trên thương trường, trong năm 2011 này, Công ty quyết tâm phấn đấu đạt doanh thu 120 tỷ đồng trở lên; tăng lợi nhuận sau thuế; trả cổ tức 15% trở lên, bảo toàn và phát huy vốn; thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ thuế nhà nước; thu nhập bình quân lương 4.100.000 đồng/người/tháng trở lên và được trả kịp thời; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động hướng tới đảm bảo 3 lợi ích: Nhà nước, cổ đông và người lao động. Song song đó, Công ty nâng cao hiệu quả trong xây dựng cơ bản và công tác quản lý sửa chữa các công trình giao thông, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn , tiết kiệm, hạ giá thành, nâng cao uy tín, đủ sức cạnh tranh trên thị trường, đổi mới cơ chế và biện pháp quản lý sử dụng xe, máy, thiết bị và sửa chữa cơ khí có hiệu quả kinh tế cao; cũng như tổ chức các phong trào thi đua lao động giỏi nhằm đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng, hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm; phát động phong trào thi đua, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và các ngày lễ trọng đại của đất nước trong năm 2011. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và nhiệm vụ an ninh quốc phòng...

■ **CHIẾN LÊ**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI HƯNG



Ông Hồ Thái Trọng - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu vùng xa tỉnh Kon Tum

Tuy tham gia trên thị trường chưa lâu nhưng Công ty Cổ phần Hải Hưng đã từng bước khẳng định thương hiệu và vị thế của mình trên thương trường thông qua hoạt động tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư nông - lâm nghiệp và thủy sản; điều tra, quy hoạch sử dụng đất và điều tra quy hoạch các loại rừng. Đặc biệt, Công ty đã triển khai một số dự án quy hoạch ở vùng sâu vùng xa của tỉnh đã tạo đà cho UBND tỉnh Kon Tum thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người dân ở vùng sâu vùng xa.

Là doanh nghiệp "sinh sau đẻ muộn", mới thành lập tháng 9 năm 2008 với các ngành nghề kinh doanh: dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi; trồng và chăm sóc rừng; hoạt động về kiến trúc và tư vấn kỹ thuật (thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, qui hoạch xây dựng, khảo sát công trình giao thông, thủy lợi, giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp); tư vấn đầu tư xây dựng (lập dự án đầu tư); tư vấn kỹ thuật nông, lâm nghiệp (quy hoạch, lập dự án đầu tư nông - lâm nghiệp và thủy sản; điều tra, quy hoạch sử dụng đất và điều tra quy hoạch các loại rừng); tư vấn quản lý (tư vấn đầu tư, sử dụng các nguồn tài chính, quản lý dự án); xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (đường bộ, điện, thủy lợi, cấp thoát nước), để tồn tại và phát triển trong bối cảnh đang ngày càng cạnh tranh khốc liệt, Công ty Cổ phần Hải Hưng đã chọn cho mình hướng đi riêng đó là đặt yếu tố uy tín và chất lượng lên hàng đầu. Theo đó, Công ty đã chú trọng công tác thu hút đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao và có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực: kiến trúc, xây dựng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, chuyên ngành nông thôn và lâm nghiệp, quản lý đất đai... và đầu tư trang thiết bị hiện đại nhằm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và chất lượng tốt các dự án và công trình mà Công ty đảm trách. Do vậy, trong 2 năm qua, Công ty đã liên tiếp nhận thầu và thi công nhiều công trình có ý nghĩa quan trọng, góp phần không nhỏ trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Đáng kể đến là trong năm 2009 và 2010, Công ty đã thực hiện một số dự án quy hoạch ở vùng sâu vùng xa của tỉnh tạo đà cho UBND tỉnh thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người dân ở vùng sâu vùng xa như: lập các dự án định canh, định cư theo quyết định của Chính phủ trên địa bàn các huyện tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai; lập dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới huyện Sa Thầy; lập dự án bố trí sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc khó khăn trên địa bàn huyện KonPlông; quy hoạch sản xuất nông – lâm nghiệp – thủy sản và bố trí dân cư theo Nghị quyết 30A/2008/NQ – CP trên địa bàn huyện Kon Plong giai đoạn 2010 – 2020; lập dự án và quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho các xã huyện Kon Plong, Tu Mơ Rông, ĐăkGlei - tỉnh Kon Tum; quy hoạch chi tiết phát triển khu du lịch sinh thái xã Đăk Rơ Wa gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số làng Kon Kơ Tu - TP. Kon Tum – tỉnh Kon Tum. Về dự án ngành lâm nghiệp, Công ty đã tham gia lập các dự án hỗ trợ trồng rừng phòng hộ cho Quân đoàn 3 trên địa bàn 4 tỉnh Gia Lai- Đắk Lắk, Kon-Tum và Bình Định; dự án trồng rừng sản xuất dọc biên giới Việt Nam –

https://tieulun.hopto.org

Campuchia cho Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Kon Tum. Đặc biệt, hiện nay Công ty đang được UBND tỉnh KonTum cho chủ trương đầu tư dự án trồng rừng sản xuất trên địa bàn huyện Kon Rẫy do Công ty làm chủ đầu tư với diện tích trên 5.000ha.

Bước sang năm 2011, trước bối cảnh của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, các doanh nghiệp nói chung đang đứng trước những thách thức hết sức gay go, phải hoạt động trong một môi trường cạnh tranh quyết liệt; đồng thời với sự hội nhập kinh tế thế giới đã làm cho hoạt động trên thị trường càng trở nên sôi động, cũng như nhiều doanh nghiệp khác, Công ty Cổ phần Hải Hưng đã đề ra định hướng phát triển với mục tiêu không chỉ phải tồn tại và phát triển trong một môi trường năng động, cạnh tranh và luôn biến động mà còn có những bước đột phá mới như: sẽ có chiến lược kinh doanh phù hợp và linh hoạt, tiếp tục phát huy những thế mạnh mà Công ty đã đạt được trong thời gian qua và không ngừng nâng cao năng lực tư vấn để đáp ứng yêu cầu và tiến độ cam kết với chủ đầu tư.

Theo đánh giá của Công ty, Kon Tum là tỉnh có tiềm năng về đất đai rộng lớn, địa thế nằm ở ngã ba Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, nhưng hiện nay tỉnh chưa có chính sách phù hợp để khai thác hết tiềm năng phát triển, do đó trong thời gian tới, Công ty rất mong muốn tỉnh có các chính sách phù hợp để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh, cũng như tạo điều kiện cho Công ty phát huy hết tiềm lực hiện có nhằm góp phần đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum.

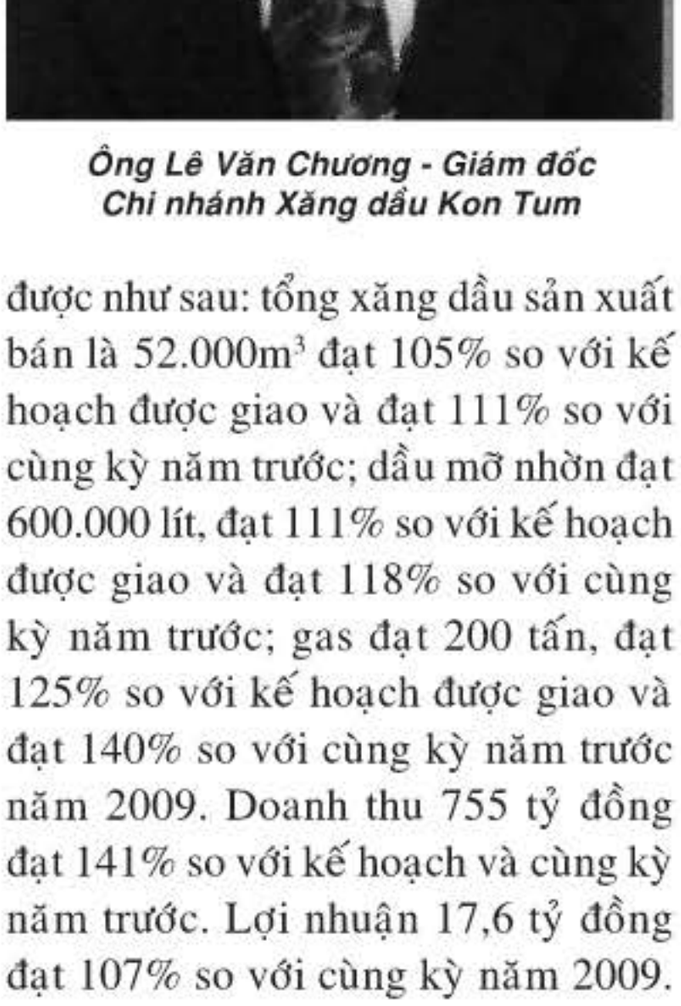
■ **ANTONY**

CHI NHÁNH XĂNG DẦU KON TUM

Chi nhánh xăng dầu Kon Tum là doanh nghiệp Nhà nước hạng II trực thuộc Công ty Xăng Dầu Bắc Tây Nguyên được thành lập theo quyết định số 179/XD-TCCB ngày 27/7/1993 của Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam. Tiền thân của Chi nhánh là Công ty Vật tư Tổng hợp Thị xã Kon Tum, là đại diện Petrolimex tại tỉnh Kon Tum, có trách nhiệm thực hiện mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu về xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và hàng hóa dịch vụ khác theo đăng ký kinh doanh của Chi nhánh, phục vụ mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và đời sống của nhân dân địa phương.

Hiện nay, địa bàn hoạt động của Chi nhánh trải đều khắp các huyện, thành phố của tỉnh Kon Tum. Mặt hàng kinh doanh của Chi nhánh bao gồm: xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và gas. Bộ máy của Chi nhánh bao gồm văn phòng Chi nhánh và 11 cửa hàng trực thuộc trải khắp các huyện, thành phố của tỉnh Kon Tum với 95 cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp và đáp ứng tốt công việc được giao. Ngoài ra, Chi nhánh còn ký hợp đồng với hơn 15 doanh nghiệp tư nhân làm đại lý bán xăng dầu cho Chi nhánh trên địa bàn tỉnh.

Qua tổng kết quá trình hoạt động năm 2010, các chỉ tiêu Chi nhánh đạt được như sau: tổng xăng dầu sản xuất bán là 52.000m^3 đạt 105% so với kế hoạch được giao và đạt 111% so với cùng kỳ năm trước; dầu mỡ nhờn đạt 600.000 lít, đạt 111% so với kế hoạch được giao và đạt 118% so với cùng kỳ năm trước; gas đạt 200 tấn, đạt 125% so với kế hoạch được giao và đạt 140% so với cùng kỳ năm trước năm 2009. Doanh thu 755 tỷ đồng đạt 141% so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận 17,6 tỷ đồng đạt 107% so với cùng kỳ năm 2009.



Ông Lê Văn Chương - Giám đốc Chi nhánh Xăng dầu Kon Tum



https://tieulun.hopto.org

Thu nhập bình quân đạt 5 triệu đồng/người/tháng, đạt 110% so với kế hoạch năm 2010.

Ngoài hoạt động kinh doanh, Chi nhánh hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2010 là 41,6 tỷ đồng đạt 117 % so với kế hoạch và 105 so với cùng kỳ năm 2009.

Chi nhánh còn tham gia các hoạt động từ thiện như: trích quỹ phúc lợi ủng hộ các phong trào và làm từ thiện số tiền hơn 50 triệu đồng. Tích cực tham gia các phong trào Đảng, đoàn thể do tỉnh Kon Tum tổ chức như kết nghĩa với xã Tân Lập - huyện Kon Rẫy; tham gia TDTT, văn nghệ do đoàn khối doanh nghiệp tổ chức.

Kon Tum là tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, có đường Hồ Chí Minh nối với các tỉnh Tây Nguyên, Quảng Nam; quốc lộ 24 đi Quảng Ngãi; quốc lộ 40 đi Atôpư (Lào); Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đã đi vào hoạt động. Trên địa bàn tỉnh Kon Tum các dự án công trình được phê duyệt và đang triển khai. Mạng lưới giao thông liên huyện, liên xã và các tuyến nội thị, thị trấn, giao thông nông thôn cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của nhân dân. Mặt khác, chính sách điều hành kinh doanh xăng dầu của Chính phủ đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế thị trường. Bên cạnh đó, với mục tiêu kinh doanh và phát triển của đơn vị, lãnh đạo địa phương rất quan tâm đến sự phát triển của doanh nghiệp như tạo điều kiện về đất đai, địa điểm để xây dựng cửa hàng mới, tạo cơ chế thuận lợi trong việc cấp phép về điều kiện kinh doanh, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy,... theo quy định của pháp luật.

Các điều kiện và cơ chế như trên đã tạo ra nhiều điều kiện lý tưởng để kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu trong tương lai.

Trong quá trình hoạt động và phát triển của mình, Chi nhánh luôn năng động, sáng tạo, thích ứng nhanh với thị trường để kinh doanh có hiệu quả. Bên cạnh đó, Chi nhánh còn chú trọng đến việc xây dựng mẫu hình người lao động của Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam là "trách nhiệm - tri thức - văn minh" nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước mới thoát khỏi khủng hoảng, tình hình xăng dầu trên thế giới luôn biến đổi phức tạp và khó lường, nguy cơ luôn tiềm ẩn sự rủi ro cao. Tuy nhiên, lãnh đạo Chi nhánh luôn lạc quan vào tin tưởng vào sự phát triển của đơn vị, ban lãnh đạo luôn khơi dậy tinh thần làm việc của CBCNV tại đơn vị, tạo niềm tin cho CBCNV trên cơ sở tuyên truyền cho CBCNV thông tin về tình hình chung của ngành, tình hình công ty và Chi nhánh, đưa ra những dự báo, những khó khăn, thách thức phải vượt qua. Đồng thời, lãnh đạo luôn chia sẻ với CBCNV để CBCNV tin tưởng vào sự lãnh đạo của đội ngũ cán bộ và tương lai của doanh nghiệp. Mặt khác, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, để người lao động cảm thấy tin yêu và gắn bó với đơn vị.

Chia sẻ những khó khăn, giúp đỡ tận tình những khách hàng truyền thống để họ tồn tại và phát triển, tạo niềm tin và uy tín từ phía khách hàng. Không ngừng khai thác thị trường và khách hàng để gia tăng sản lượng, thường xuyên bám sát nhu cầu của khách hàng.

Tổ chức một số chương trình khuyến mãi nhằm làm tăng sản lượng, kích thích nhu cầu sử dụng của nhân dân và khách hàng. Luôn bám sát sự chỉ đạo của ngành, Chi nhánh để đề ra những chính sách phù hợp với tình hình thị trường.

Để sự phát triển ngày một vững mạnh, Chi nhánh đã trang bị mới hoàn toàn hệ thống cột bơm mới của Nhật đảm bảo số lượng và chất lượng hàng hóa bán ra cho khách hàng được chính xác, thay thế hệ thống cột bơm cũ không đảm bảo kỹ thuật và mỹ thuật. Hệ thống nhà làm việc, kho chứa tại các cửa hàng cũng được chú trọng tu sửa hàng năm, nhằm tạo sự thuận lợi cho công tác kinh doanh. Chi nhánh cũng đã tiến hành trang bị hệ thống bán lẻ xăng dầu qua thẻ Flexicard tại các điểm bán hàng tạo thêm hình thức thanh toán cho khách hàng.

Xăng dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ, nhận thức được tầm quan trọng trong công tác phòng chống cháy nổ, Chi nhánh xăng dầu Kon Tum luôn đặt công tác phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị lên hàng đầu. Nên ngoài việc trang bị hệ thống máy vi tính xách tay đời mới cho tất cả các khu vực văn phòng, cửa hàng, cán bộ quản lý nghiệp vụ và đội ngũ cửa hàng trưởng; trang bị đồng bộ mới các thiết bị đo lường theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước về công tác đo lường chất lượng,... Chi nhánh luôn chú trọng kiểm tra, bổ sung đầy đủ các trang thiết bị PCCC, đo đạc quan trắc môi trường và trang bị bảo hiểm lao động cho người lao động để đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh lao động. Bên cạnh việc đầu tư các thiết bị bảo vệ phòng cháy chữa cháy, Chi nhánh còn thường xuyên tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng chống cháy nổ cho CBCNV toàn đơn vị.

Trong thời gian tới, Chi nhánh tiếp tục giữ vững và phát triển uy tín thương hiệu Petrolimex trên địa bàn Kon Tum. Chi nhánh xăng dầu Kon Tum tiếp tục đưa dịch vụ thanh toán mua bán xăng dầu qua thẻ Flexicard của ngân hàng PGBANK vào khâu thanh toán tại các cửa hàng trực thuộc; tiếp tục phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu bán lẻ nhằm đẩy mạnh hơn nữa sản lượng bán ra, qua đó có điều kiện nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tích cực đóng góp ngân sách địa phương và tham gia công tác xã hội.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP KON TUM

Sẽ mở rộng kênh phân phối đến các vùng miền

Từ khi thành lập đến nay, Công ty CP Thương mại Tổng hợp Kon Tum đã trải qua không ít những thăng trầm với nhiều lần đổi tên gọi khác nhau cho phù hợp với lĩnh vực hoạt động cũng như xu thế phát triển của nền kinh tế đất nước: tiền thân là Công ty Thương mại Tổng hợp của thị xã Kon Tum được thành lập năm 1981, năm 1992 đổi thành Công ty Thương mại Tổng hợp và Du lịch tỉnh Kon Tum, năm 1997 là Công ty Thương mại Tổng hợp tỉnh Kon Tum, đến tháng 4 năm 2007 thực hiện cổ phần hóa và chính thức có tên gọi Công ty CP Thương mại Tổng hợp Kon Tum với ngành nghề kinh doanh chính như: xăng dầu, phân bón, hàng tiêu dùng...

Mặc dù khi chuyển sang mô hình cổ phần hóa, bên cạnh những thuận lợi, Công ty gặp không ít khó khăn do đây là loại hình còn khá mới mẻ, thế nhưng với nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV, Công ty đã sớm vượt qua thử thách của thương trường và khẳng định hướng đi mới trong xu thế phát triển và hội nhập. Theo đó, Công ty xác định phải thực hiện mục tiêu xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ và đổi mới quản lý. Muốn đạt được mục tiêu này, yếu tố quan trọng trước tiên là xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn với tinh thần làm việc trách nhiệm cao và tăng cường công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh như mở rộng nhà kho, bến bãi, mua sắm phương tiện vận tải...



Ông Võ Duy Bách - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Nhờ đó, đến nay, Công ty đã có mạng lưới phân phối đến toàn bộ các huyện trong tỉnh, tiếp cận tới những xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh và các tỉnh lân cận. Hơn nữa, Công ty đã trở thành nhà phân phối hàng hóa cho nhiều tập đoàn, tổng công ty lớn trên cả nước như: Tổng Công ty Thuốc lá, Công ty Vedan, Tổng Công ty Sabeco, Unilever Việt Nam, Tập đoàn Tân Hiệp Phát, Nhà máy Dầu ăn Tường An...

Đặc biệt, Công ty vui mừng trước sự tăng trưởng và phát triển trong nhiều phương diện qua những con số ấn tượng. Đáng kể đến là đội ngũ cán bộ nhân viên tăng từ 65 người năm 2007 lên 106 người năm 2009; năm 2008, tổng doanh thu đạt 297 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 3,98 tỷ đồng và nộp ngân sách 1,85 tỷ đồng, chia cổ tức cổ đông đạt 35%/năm, đảm bảo thu nhập và việc làm thường xuyên cho trên 100 lao động với mức lương bình quân 2,95 triệu đồng/người/tháng; năm 2009, tổng doanh thu đạt 404 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 4 tỷ đồng và nộp ngân sách 1,4 tỷ đồng, chia cổ tức cổ đông đạt 32,32%; năm 20010, tổng doanh thu đạt 470 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 4,07 tỷ đồng và nộp ngân sách 1,4 tỷ đồng.

Bước sang năm 2011, theo nhận định của Công ty, tình hình khủng hoảng kinh tế đã căn bản được phục hồi và đang trên đà phát triển tốt là

https://tieulun.hopto.org

dấu hiệu vui mừng cho doanh nghiệp, tuy nhiên, với đặc thù kinh doanh các mặt hàng có nhiều biến động về giá cả, mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng cao, Công ty không tránh khỏi một số trở ngại như: nhiều mặt hàng phụ thuộc vào giá thế giới khiến giá bán lên xuống thất thường, tỷ giá ngoại tệ cũng biến động khó lường gây khó khăn trong việc hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh cho sát với thực tế. Song với kinh nghiệm hơn 30 năm trong ngành thương nghiệp của những thành viên chủ chốt và sự đoàn kết hợp sức của tất cả tập thể CBCNV, Công ty CP Thương mại Tổng hợp Kon Tum tin tưởng rằng đơn vị sẽ vượt qua được những khó khăn phía trước để mang về nhiều thành quả cao hơn trong thời gian tới.



Để gặt hái thêm nhiều thành công và phát huy nội lực hiện có, Công ty đã đặt ra mục tiêu thực hiện, đó là sẽ tiếp tục phát triển nhiều mô hình quầy hàng, cửa hàng tiện ích, có thể phục vụ tối đa cho một lần ghé qua mua sắm của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty còn lập các công ty con như Công ty TNHH 2 TV Thái Bình Dương, Công ty TNHH 1 TV Thương mại Ngọc Hồi, Công ty TNHH Thái Bình Dương Gia Lai... để chuyên môn hóa các khâu trong kinh doanh, hoạch toán độc lập và chịu trách nhiệm về vốn góp của công ty mẹ. Ngoài ra, Công ty cũng tiếp tục duy trì các nguồn hàng nhờ mối quan hệ tốt đẹp với các nhà cung cấp hàng đầu nhằm ổn định nguồn hàng và đáp ứng được mọi nhu cầu của người dân. Đặc biệt, với lợi thế có sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp, ban, ngành trong tỉnh, trong thời gian tới, Công ty sẽ phối hợp với các đối tác triển khai dự án xây dựng khu phức hợp tại 218 Trần Hưng Đạo – TP. Kon Tum nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, thị hiếu của người dân trên địa bàn, góp phần mang lại cho TP. Kon Tum diện mạo mới, một thành phố năng động và phồn vinh trong tương lai gần.

■ **LÊ CHIẾN**

CÔNG TY TNHH THÁI HÒA

Kế thừa, bảo tồn và phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam



Ông Tô Mạnh Cường - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Tọa lạc trên địa bàn tỉnh Kon Tum, nơi có ngọn núi Ngọc Linh không chỉ nổi tiếng với danh xưng "nóc nhà của miền Nam nước Việt" mà còn là nơi có hệ sinh thái đặc trưng, đa dạng về các loài động, thực vật; đặc biệt là nơi được thiên nhiên ban tặng "kho báu" sâm Ngọc Linh với những đặc tính ưu việt hơn cả nhân sâm Triều Tiên, là một lợi thế giúp Công ty TNHH Thái Hòa ngày càng phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam và cho ra thị trường nhiều sản phẩm thuốc Đông y chất lượng cao, luôn đảm bảo chức năng bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng.

https://tieulun.hopto.org

Tiền thân là Phòng Chẩn trị Y học Cổ truyền (YHCT) Thái Hòa chuyên hoạt động trong lĩnh vực Đông y từ năm 1995 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đến năm 2005 được chuyển đổi tên gọi thành Công ty TNHH Thái Hòa. Sau 5 năm nỗ lực không ngừng, Công ty TNHH Thái Hòa ngày càng gặt hái thêm nhiều thành quả đáng vui mừng và trở thành một doanh nghiệp có uy tín trong các lĩnh vực: trồng cây dược liệu, mua bán, khai thác cây thuốc; sản xuất và mua bán thuốc y học cổ truyền; hoạt động y tế (khám chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền; dịch vụ châm cứu, xoa bóp, xông hơi, vật lý trị liệu); mua bán, chưng, tinh cất, pha chế các loại rượu; mua bán, chế biến trà; mua bán thực phẩm chức năng; trồng và mua bán hoa, cây cảnh.

Hiện nay, bên cạnh Trung tâm Kế thừa, Ứng dụng YHCT Thái Hòa tại số 2 Hoàng Văn Thụ - TP. Kon Tum, Công ty đã xây dựng thêm Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng YHCT tại QL 14 với diện tích hơn 10ha là nơi nuôi trồng, chế biến, sản xuất thuốc Đông y, cũng là nơi lưu giữ nhiều nguồn gene dược liệu quý như: sâm dây (đảng sâm Ngọc linh), sa nhân, linh chi,... Đặc biệt, tại đây tất cả các loại dược liệu đều được trồng và thu hái theo quy trình dược liệu sạch, an toàn, theo dõi nghiêm ngặt. Thêm vào đó, Công ty còn có vườn thuốc nam thôn KonKơTu - xã Đăkrơwa - Kon Tum, Phòng Chẩn trị 88A Hai Bà Trưng – TP. Pleiku – Gia Lai và chi nhánh phân phối tại TP. Hồ Chí Minh là Công ty Thiên Long (79/2 đường 16, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh).

Những đơn vị trực thuộc vừa kể trên, kết hợp cùng với đội ngũ lương y, bác sỹ với lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn thấm nhuần phương châm "hết lòng vì người bệnh", những năm qua,



Công ty TNHH Thái Hòa luôn đáp ứng nhu cầu của thị trường về các loại thuốc Đông y và nhiều sản phẩm có lợi cho sức khỏe khác. Đáng kể nhất là thời gian gần đây, Công ty đã sản xuất thêm một số sản phẩm thực phẩm chức năng được chiết suất từ cây thuốc Việt Nam và sử dụng các loại dược thảo quý của địa phương tỉnh Kon Tum như: rượu Ngọc Linh - sâm dây ngũ vị tử, trà hòa tan linh chi sâm Ngọc Linh, trà túi lọc ngũ vị tử Ngọc Linh, Thái Hòa phong thấp hoàn, trà hòa tan trinh nữ hoàng cung, trà hòa tan hà thủ ô, trà hòa tan diệp hạ châu, lục vị ẩm, bổ phế chỉ khái lộ, phong tê thấp Thái Hòa, đại tràng hoàn Thái Hòa, hạ áp Thái Hòa,... Trong đó, 4 sản phẩm: rượu Ngọc Linh - sâm dây ngũ vị tử, trà hòa tan linh chi sâm Ngọc Linh, trà túi lọc ngũ vị tử Ngọc Linh, Thái Hòa phong thấp hoàn đã đạt huy chương vàng và cúp vàng tại Hội chợ Triển lãm Tôn vinh thương hiệu sản phẩm vì sức khỏe cộng đồng tổ chức lần thứ I tại TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các sản phẩm của Công ty TNHH Thái Hòa còn được công chúng quan tâm tại Hội chợ Công nghệ và Thiết bị vùng Tây Nguyên - Techmart ĐăkLăk 2008", Hội chợ Triển lãm Quốc tế Festival Huế 2008, Hội chợ Triển lãm - Thương mại Miền Trung - Tây Nguyên 2008 tổ chức tại Tam



Kỳ - Quảng Nam, Hội chợ Festival Tây Sơn - Bình Định tháng 7/2008; đặc biệt, sản phẩm của Công ty đã được Bộ Công Thương tặng bằng khen trong kỳ Hội chợ Triển lãm Hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung – Tây Nguyên lần thứ III năm 2010 tại TP. Quy Nhơn - Bình Định, đồng thời đã được nhiều khách hàng trong tỉnh và nhiều địa phương khác trong cả nước tín nhiệm và sử dụng rộng rãi.

Với mong muốn sâu sắc được góp phần trong công cuộc "kế thừa, bảo tồn và phát triển nền YHCT Việt Nam", Công ty TNHH Thái Hòa sẽ ngày càng nâng cao và phát huy trình độ chuyên môn và năng lực sáng tạo của đội ngũ lương y, bác sỹ, cũng như ngày càng mở rộng vùng nguyên liệu dược nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất của Công ty và cung cấp cho các công ty dược trong và ngoài nước.

■ **CHIẾN LÊ**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP ĐƯỜNG KON TUM

Đồng tâm tạo kỳ tích trong ngành sản xuất - kinh doanh đường



Ông Lê Quang Trưởng – Tổng giám đốc

Công ty CP Đường Kon Tum được hình thành vào năm 2008 trên cơ sở tái cấu trúc Công ty Mía đường Kon Tum đang chìm trong khủng hoảng và nợ nần suốt 13 năm liền (từ năm 1995 – 2008) với tổng số nợ lên đến hơn 115 tỷ đồng, âm vốn chủ sở hữu hơn 36 tỷ đồng. Việc tiến lên thực hiện cổ phần của Công ty Mía đường Kon Tum được xem là một bước ngoặt quan trọng đánh dấu một giai đoạn phát triển mới, mang tính đột phá mới trong hành trình phát triển đi lên của Công ty trong thời hội nhập. Tuy nhiên, để vực dậy một doanh nghiệp với con số âm vào thời điểm đó là điều không dễ dàng nếu không nhờ sự can thiệp của UBND tỉnh Kon Tum và Bộ Nông nghiệp - Phát triển Nông thôn, đặc biệt là Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng (DATC) giúp sức, mỗi nỗ lực của ban lãnh đạo không thôi thì Công ty khó có thể vượt qua nhiều khó khăn để tiếp tục tồn tại và phát triển.

Những ngày tháng gian khó ấy, có lẽ ban lãnh đạo Công ty CP Đường Kon Tum không thể quên, bởi thời gian đầu sau cổ phần là thời kỳ vô cùng khó khăn, tất cả mọi thành viên trong Công ty không còn cách nào khác hơn là phải lao động cật lực, cũng như phát huy những sáng kiến, sáng tạo nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất – kinh doanh. Nhờ tinh thần đoàn kết một lòng phấn đấu vươn lên của toàn thể CBCNV, gần 1 năm sau cổ phần hóa, đến ngày 8/6/2009, Công ty CP Đường Kon Tum đã có những chuyển biến khả quan và hứa hẹn sẽ còn tiếp nối nhiều thành công tốt đẹp phía trước. Có thể thấy điều này thông qua kết quả báo cáo trong đại hội cổ đông thường niên lần thứ nhất có nêu: "Công ty đã hoạt động có lãi và trả hết toàn bộ nợ nên từ đây hoạt động của Công ty không còn chịu áp lực về tài chính, điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo sức cạnh tranh lớn trên thị trường". Kết quả này thực sự gây ấn tượng mạnh đối với tất cả đại diện các ban, ngành của tỉnh Kon Tum được mời tham dự, cũng như các cổ đông và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Niềm vui đó dường như đến nay còn đọng lại nơi ông Lê Quang Trưởng - tổng giám đốc Công ty CP Đường Kon Tum - khi ông chia sẻ: "Để có được hình ảnh Công ty CP Đường Kon Tum phát triển như ngày hôm nay, trước hết chúng tôi tri ân sự hỗ trợ rất lớn về tài chính và nhân lực của Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng - Bộ Tài chính, cùng toàn thể CBCNV trong toàn Công ty. Nhờ đó, Công ty đã vượt qua một chặng đường đầy gian truân từ khi bắt đầu thành lập và đã lần đầu tiên hoạt động có lợi nhuận, đóng góp vào ngân sách của Nhà nước, tạo thêm công ăn việc làm ổn định cho người lao động". Theo ông Trưởng, thời điểm đáng nhớ nhất là năm 2008, năm nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đối mặt với khủng hoảng tài chính nghiêm trọng, tuy vậy, Công ty CP Đường Kon Tum vẫn đạt lợi nhuận

https://tieulun.hopto.org



ấn tượng với mức cổ tức 9,45%. Kết quả này tuy không lớn so với những doanh nghiệp khác, song nó là niềm cổ vũ to lớn để Công ty CP Đường Kon Tum tự tin rằng đơn vị sẽ vượt lên mọi khó khăn, bước tiếp trên con đường phát triển hiệu quả và bền vững.

Để phát triển lâu dài, đối với Công ty CP Đường Kon Tum, việc xây dựng vùng nguyên liệu là yếu tố sống còn, do đó những năm qua Công ty đã kết hợp cùng bà con nông dân xây dựng, mở rộng vùng nguyên liệu và đến nay đã tăng thêm 450ha, đây là cơ sở vững chắc để Công ty ổn định sản xuất, đảm bảo nâng cao năng suất và hiệu quả của nhà máy. Hơn nữa, việc xây dựng vùng nguyên liệu đã tạo công việc và nguồn thu nhập ổn định cho hơn 2.000 hộ gia đình, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số.

Bên cạnh đó, Công ty xem việc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và lợi ích khách hàng là rất cần thiết. Theo đó, trong niên vụ 2010 – 2011, ngoài sản lượng mía do Công ty sản xuất đạt khoảng 110.000-120.000 tấn, ngay từ đầu vụ Công ty đã mua mía với giá 800.000 đồng/tấn mía cây tại ruộng. Với giá mía này, theo tính toán của bà con nông dân tại TP. Kon Tum, niên vụ 2010 - 2011 mỗi hécta mía người nông dân lãi từ 30 triệu đồng trở lên. Đồng thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc bán và thanh toán tiền mía, ngay từ đầu vụ 2010 - 2011 Công ty đã đưa vào sử dụng hệ thống quản lý và thanh toán tự động, thông qua tài khoản của khách hàng tại ngân hàng, sau khi nhập mía về nhà máy khoảng 1 giờ khách hàng có thể nhận tiền ngay tại tài khoản ngân hàng mà không cần đến phòng kế toán của Công ty.

Ngoài ra, để phát triển vùng nguyên liệu ổn định, Công ty đang thực hiện chính sách hỗ trợ, không hoàn lại cho người nông dân trong việc chuyển đổi từ diện tích đất trồng sắn (khoai mì) sang trồng mía với mức 5 triệu đồng/hécta, như vậy người nông dân sẽ có lợi trong việc chuyển đổi cây trồng để phát triển kinh tế. Song song, Công ty còn đầu tư hàng chục tỷ đồng để đầu tư cơ sở hạ tầng như: đường giao thông vào vùng nguyên liệu, hệ thống kênh mương phục vụ tưới tiêu, hỗ trợ vật tư, phân bón và mía giống chất lượng cao cho đồng bào,... Đặc biệt, để đảm bảo việc bình ổn giá cả trong dịp cuối năm theo sự chỉ đạo của Hiệp hội Mía Đường Việt Nam, hiện nay sản phẩm của Công ty sản xuất đến đâu, tiêu thụ đến đó không có tình trạng găm hàng, gây sốt giá.

Với ban lãnh đạo dày dạn kinh nghiệm trong ngành sản xuất và kinh doanh mía đường, luôn nỗ lực không ngừng, dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo và quyết tâm chiến thắng, cùng một tập thể "Đồng tâm tạo kỳ tích", Công ty CP Đường Kon Tum tin tưởng rằng đơn vị sẽ ngày càng hưng thịnh và phát triển bền vững.

■ **ANTONY**

https://tieulun.hopto.org

DOANH NGHIỆP

TINH GIA LAI

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ

TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG CƠ CHẾ MỚI



Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê là một đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, tiền thân là Công ty Cao su Chư Sê được thành lập năm 1984. Sau hơn 25 năm xây dựng và phát triển, hiện Công ty được đánh gía là một doanh nghiệp phát triển mạnh trên thị trường, góp phần chung sức cùng các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh xây dựng Gia Lai ngày một giàu mạnh phát triển.

Được chuyển đổi thành công ty TNHH MTV từ tháng 6/2010 vừa qua, Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê kế thừa các nghĩa vụ, quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty Cao su Chư Sê, đồng thời bảo toàn vốn và tài sản của doanh nghiệp, đảm bảo đời sống và việc làm cho người lao động, tiếp tục tổ chức quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2009 và những tháng đầu năm 2010, giá bán cao su sụt giảm nhanh kèm theo thị trường tiêu thu gặp nhiều khó khăn, thời tiết không thuận lợi, bệnh phấn trắng xảy ra trên diện rộng, thiên tai bão lụt tàn phá nặng nề, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của đơn vị. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã vận dụng và phát huy sức mạnh nội lực về quản lý điều hành sản xuất trong đơn vị đồng thời tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp ngành. Đặc biệt, sự nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của tập thể CBCNV Công ty đã phát huy tính tự lực, tự cường, tự vươn lên tạo thành sức mạnh tổng hợp để vượt qua gian nan khó khăn, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh Tập đoàn giao. Hơn nữa, là một đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm, Công ty luôn quan tâm và đặt lên hàng đầu việc đầu tư áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Với mục tiêu nâng cao vị thế của Công ty đồng thời nhằm cung cấp sản phẩm ngày càng cao, đáp ứng các yêu cầu thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước, hiện Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 : 2008; ISO/IEC 17025:2005. Đây chính là tiền đề vững chắc để Công ty vươn lên khẳng định uy tín của mình trong ngành cao su Việt Nam.

6 tháng đầu năm 2010, tổng sản lượng sản xuất của Công ty đạt 2.436 tấn, doanh thu đạt trên 127,7 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 14,92 tỷ đồng. Với những kết quả thu được từ sản xuất kinh doanh, đời sống của 2.504 cán bộ công nhân viên chức của Công ty được ổn định, chất lượng cuộc sống được cải thiện tốt với mức thu nhập bình quân trên 3,4 triệu đồng/người/năm. Để nâng tầm cao su Gia Lai trên thị trường, Công ty đã triển khai mở rộng quy mô diện tích trồng mới cao su 530ha tại huyện ChưPrông và 2.000ha tại Vương quốc Camphuchia. Cùng với kinh doanh lĩnh vực truyền thống là trồng và chế biến xuất khẩu cao su, trong những năm qua, Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê đã mở rộng kinh doanh trên nhiều lĩnh vực khác nhau để mang nhiều nguồn lợi cũng như tăng cao nguồn thu nhập cho người lao động.

Là một đơn vị kinh tế đứng chân trên địa bàn huyện Chư Sê, trong những năm qua, lãnh đạo Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê xác định được trách nhiệm của mình cùng với địa phương phục vụ công tác dân vận, thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang; hỗ trợ địa phương phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng.

Phát huy những kết quả đã đạt được, trong định hướng phát triển những năm tới, Công ty tập trung khai thác triệt để nguồn nguyên liệu sẵn có và các lợi thế tiềm năng để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm; tiếp tục đẩy mạnh đa dạng hóa các ngành nghề, ưu tiên đầu tư phát triển mở rộng diện tích trồng cao su gắn liền với phát triển một số ngành nghề khác như chăn nuôi, công nghiệp dịch vụ hỗ trợ trồng, chế biến, xuất khẩu cao su đồng thời không ngừng cập nhật nghiên cứu phát huy thế mạnh trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Năm 2010, Công ty phấn đấu đưa vào khai thác 5.993ha với sản lượng khai thác 9.300 tấn, tổng doanh thu 342,83 tỷ đồng góp phần xây dựng Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp mạnh của ngành công nghiệp cao su Việt Nam.

■ **LÊ CHIẾN**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY PHÁT TRIỂN THỦY ĐIỆN SÊ SAN

Nơi niềm tin được gửi gắm

Công ty Phát triển Thủy điện Sê San được thành lập theo Quyết định số 43/QĐ-EVN ngày 29 tháng 1 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và được Tập đoàn giao quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Sê San 4, một trong những công trình trọng điểm quốc gia được xây dựng trên sông Sê San thuộc địa phận 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum với công suất lắp đặt 360MW, điện lượng trung bình hàng năm 1.401,2 tỷ kWh. Đây là công trình ở bậc thang cuối trên lãnh thổ Việt Nam do EVN làm chủ đầu tư.

Với chức năng và nhiệm vụ chính là quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Sê San 4, Công ty còn có thế mạnh trong một số lĩnh vực như: cung cấp dịch vụ sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị; đào tạo lực lượng quản lý vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện; cho thuê văn phòng, kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch, nhà hàng...

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong Công ty luôn sát cánh bên nhau và cùng nhau xây dựng để đưa Công ty trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp điện với chất lượng và dịch vụ tốt nhất. Công ty luôn chú trọng xây dựng một đội ngũ CBCNV có nhiệt huyết, luôn đem hết nghị lực để làm việc vì mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty với phương châm ***"Người lao động là thượng đế"***



https://tieulun.hopto.org

hướng đến xây dựng một Công ty Phát triển Thủy điện Sê San trẻ trung, vững vàng trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đoàn kết, giàu tình người trong lòng bè bạn.

Công ty có một đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề, năng động đã từng tham gia làm việc tại nhiều công trình thủy điện trên dòng sông Sê San, đây là tài sản, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty. Cùng với một môi trường làm việc tốt nhất mà Công ty tạo ra để CBCNV có thể phát huy hết tiềm năng sáng tạo, những ý tưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nhờ đó mà được hun đúc trở thành hiện thực, cho đến nay Công ty đã có hơn 50 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được ứng dụng. Nhờ sự nỗ lực và tận tụy không biết mệt mỏi của người lao động, trong năm 2010 Công ty đã quản lý vận hành nhà máy an toàn hiệu quả với hệ số khả dụng gần bằng 1 (0,880) và suất sự cố gần bằng 0 (0,13), đó là những thành quả đáng trân trọng của những con người không quản ngại khó khăn để chung bước xây dựng và phát triển Công ty.



Tuy mới thành lập và đi vào hoạt động nhưng Công ty đã được các đối tác tin tưởng giao đào tạo đội ngũ vận hành cho Nhà máy Thủy điện Sông Tranh 2; tham gia hỗ trợ thực hiện công tác chạy thử nghiệm đồng bộ và vận hành tổ máy số 1 Nhà máy Thủy điện Sơn La qua các hợp đồng kinh tế; thực hiện thành công công tác sửa chữa lớn các tổ máy thủy điện Sê San 4 (360MW). Đây là niềm tự hào cũng như vinh dự lớn lao đối với công ty.

"Nơi niềm tin được gửi gắm" là thông điệp mà ban lãnh đạo Công ty mong muốn khách hàng luôn giữ niềm tin vào Công ty cũng như toàn thể CBCNV trong Công ty luôn đặt niềm tin cho nhau và vì niềm tin đó cùng phấn đấu, nỗ lực vì một tương lai tươi sáng.

Ngày hôm nay và mai sau, toàn thể CBCNV có quyền tự hào về Công ty, về một mái nhà chung mà ở đó những ngày đầu khó khăn mọi người cùng chung sức xây dựng. Nơi cuối dòng Sê San, "một nguồn sáng mới, niềm tin mới" đang lan tỏa khắp mọi miền.

■ **CÔNG TY PHÁT TRIỂN THỦY ĐIỆN SÊ SAN**



https://tieulun.hopto.org



Tăng trưởng ổn định để hội nhập

Công ty CP Xi măng Sông Đà – Yaly được cổ phần hóa vào tháng 7/2003 với tỷ lệ vốn Nhà nước là 53%. Hiện nay, Công ty là doanh nghiệp đại chúng được giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội (HASTC) với mã chứng khoán là SDY và vốn điều lệ 15 tỷ đồng. Công ty có nhiệm vụ chính là sản xuất xi măng với công nghệ khép kín từ khai thác các nguyên liệu cho tới thành phẩm cuối cùng; kinh doanh vật tư, vận tải phục vụ các công trình do Tập đoàn Sông Đà làm chủ đầu tư hoặc tổng thầu xây dựng.

Ra đời với mục tiêu khai thác tiềm năng nguyên liệu ở khu vực Tây Nguyên và cung cấp xi măng cho thị trường các tỉnh trong khu vực và nước bạn Lào, Công ty CP Xi măng Sông Đà - Yaly ngày càng khẳng định vị thế vững chắc của mình. Sản phẩm Xi măng PCB 30 mang thương hiệu Sông Đà – Yaly từ lâu đã hiện diện tại các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi không những của Tập đoàn Sông Đà mà còn của cả chủ đầu tư khác như Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), các công trình của địa phương trên địa bàn Tây Nguyên.

Công ty cũng đồng thời là đơn vị chuyên ngành của Tập đoàn Sông Đà trong việc cung cấp các dịch vụ vật tư, vận tải phục vụ thi công các công trình thủy điện khu vực Tây Nguyên như thủy điện Yaly, Sê San 3, Sê San 3A, Pleikrông và các công trình thủy điện tại nước CHDCND Lào như Xekaman 3 (tỉnh Sêkông), Xekaman 1 (tỉnh Attôpư)...

Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định từ 10 – 15%/năm, tạo sự yên tâm cho cổ đông, người lao động. Năm 2009, Công ty đạt sản lượng 202 tỷ đồng, doanh thu 213 tỷ đồng, nộp ngân sách 3,4 tỷ đồng, sản xuất và tiêu thụ được 59 nghìn tấn xi măng. Trong 6 tháng đầu năm 2010, trong tình hình cạnh tranh gay gắt của nhiều doanh nghiệp sản xuất xi măng khác, Công ty vẫn đạt giá trị sản lượng 112,8 tỷ đồng, doanh thu 130 tỷ đồng, nộp ngân sách 2,8 tỷ đồng, sản xuất và tiêu thụ 41 nghìn tấn xi măng. Một điều quan trọng là Công ty ổn định việc làm cho một lượng lao động khá đông khoảng 500 CBCNV với mức thu nhập bình quân 2,8 triệu đồng/ người /tháng.

Với yêu cầu tất yếu của xu thế hội nhập là bắt buộc mỗi doanh nghiệp phải tự hoàn thiện và nâng cao súc cạnh tranh của mình, Công ty CP Xi măng Sông Đà – Yaly đã đề ra những định hướng mang tính chiến lược. Để thực hiện chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Sông Đà và tăng sản lượng SXKD của đơn vị, Công ty sẽ đưa clinker của Công ty CP Xi măng Hạ Long vào nghiền để cung cấp cho thị trường Tây Nguyên và thị trường Nam Lào, Cam-phuchia, sản phẩm là xi măng PCB30, PCB40 và PCB40 mang thương hiệu Xi măng Hạ Long có chất lượng cao. Bên cạnh đó, cùng với sự lớn mạnh của Tập đoàn Sông Đà, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vật tư, vận tải phục vụ thi công các công trình trọng điểm do Tập đoàn Sông Đà làm chủ đầu tư hoặc làm tổng thầu xây dựng.

Để đạt được những mục tiêu đó, Công ty sẽ tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng ngay trong quý III/2010. Với những bước đi mạnh dạn, Công ty CP Xi măng Sông Đà – Yaly phấn đấu đạt giá trị sản lượng trong giai đoạn 2011 - 2015 lên bình quân 447 tỷ đồng/ năm và tổng giá trị sản lượng trong 5 năm (giai đoạn 2011 - 2015) là 2.200 tỷ đồng.

https://tieulun.hopto.org





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THỦY ĐIỆN BẢO LONG – GIA LAI

TĂNG CƯỜNG NGUỒN ĐIỆN NĂNG

Nhằm khai thác tiềm năng dồi dào về thủy điện trên khu vực Tây Nguyên, cũng như bổ sung nguồn điện năng để đáp ứng nhu cầu cấp thiết về điện dùng trong sinh hoạt và kinh doanh của quốc gia, năm 2007, Công ty Bảo Long – Gia Lai (được thành lập năm 2003) quyết định cho ra đời Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thủy điện Bảo Long – Gia Lai với chức năng chính là đầu tư xây dựng, vận hành nhà máy thủy điện; khai thác khoáng sản; kinh doanh vật liệu xây dựng.

Sau 3 năm xây dựng và phát triển, đến nay Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thủy điện Bảo Long – Gia Lai có 4 công ty thành viên hoạt động trên lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình thủy điện; mua bán ô tô các loại, kinh doanh vật liệu xây lắp; xây dựng; cung cấp thiết bị xe, máy thi công công trình với tổng số cán bộ, nhân viên là 150 người được đào tạo chuyên ngành xây dựng thủy điện, cơ khí, trắc địa, thủy lợi, vận hành thủy điện.

Riêng về lĩnh vực thủy thiện, Công ty đã có 4 dự án, trong đó dự án Thủy điện Ia Krel 2 được xem là dự án mở đầu. Theo Công ty, dự án thủy điện Ia Krel 2 tọa lạc tại xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, Gia Lai gồm 2 tổ máy, công suất 5,5 MW, tổng sản lượng điện cung cấp vào hệ thống lưới điện quốc gia mỗi năm khoảng 22,5 triệu kWh. Công trình có tổng vốn đầu tư xây dựng là 134 tỷ đồng, đã được khởi công xây dựng vào tháng 9/2009 và dự kiến sẽ hoàn thành thi công, chính thức vận hành các tổ máy hòa lưới điện quốc gia vào tháng 7/2011.

Chi tiết về tiến độ thực hiện, chủ đầu tư - Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thủy điện Bảo Long – Gia Lai - cho biết: "Để đảm bảo tiến độ thi công, trên công trường luôn có hơn 100 cán bộ kỹ thuật, công nhân; đội xe tải, xe xúc, xe ủi, xe đào, xe lu đồng loạt triển khai thi công các hạng mục công trình. Đến thời điểm này, công trình đã hoàn thành việc thi công một số hạng mục như: đường dây 22kV và trạm biến áp cấp điện thi công và bán điện sau khi nhà máy đi vào hoạt động; san lấp mặt bằng, đường giao thông vào nhà máy; đường vận hành; dẫn dòng thi công; đường thi công; đê quay và nhà quản lý điều hành đúng với thiết kế được phê duyệt. Bên cạnh đó, đơn vị thi công đang đẩy nhanh tiến độ thi công tràn tự do; đập đất - đường ống áp lực; nhà máy thủy điện và cửa nhận nước. Như vậy, tổng khối lượng công việc đã được thực hiện đến thời điểm này đạt >50% so với tổng khối lượng thiết kế của dự án.

Nói về dự án, giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thủy điện

https://tieulun.hopto.org

Bảo Long-Gia Lai, ông Bạch Đức Quang, cho biết thêm: "Công trình Thủy điện Ia Krel 2 có khối lượng đào đắp trên 1 triệu m^3 đất đá, đã thực hiện được 70% khối lượng, dự kiến đến tháng 12/2010 sẽ chặn dòng. Với tốc độ làm việc trên, chắc chắn thủy điện Ia Krel 2 sẽ hoàn thành thi công và đưa vào vận hành hòa lưới điện quốc gia đúng thời gian.

Để góp phần giúp công trình thành công và đúng tiến độ, Công ty ghi nhận sự quan tâm tạo điều kiện của chính quyền địa phương huyện Đức Cơ cũng như các cơ quan ban ngành của tỉnh, nhất là hỗ trợ trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, cũng như sự quan tâm, đầu tư về nhân - vật - lực của toàn thể doanh nghiệp. Ngoài ra, một trong những yếu tố quan trọng là Công ty đã đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công cơ giới với 25 đầu xe, trong đó: 15 xe xúc, xe đào, xe ủi, xe lu và 10 xe tải ben, trọng tải trên 12 tấn, vì vậy trong quá trình thi công thủy điện, nguồn lực của Công ty chủ động đến 80% khối lượng công việc dự án được duyệt; đồng thời nhờ tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên đạt 70 tỷ đồng/năm, giúp doanh nghiệp chủ động được một phần vốn đầu tư.

Với nội lực hiện có, trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thủy điện Bảo Long-Gia Lai sẽ hướng đến mục tiêu: vẫn tập trung vào ngành thủy điện (vì hiện nay Công ty có 4 dự án thủy điện); đầu tư thêm năng lực về lĩnh vực xây dựng để đáp ứng nhu cầu xây dựng các dự án thủy điện của Công ty sau này và có thể thầu một số công trình thủy điện khác; và tăng cường đội ngũ thi công chuyên nghiệp hơn.

Hoàn thành sớm các mục tiêu trên, Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thủy điện Bảo Long-Gia Lai tin tưởng rằng đơn vị sẽ còn phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai và sẽ ngày càng đóng góp tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

■ **CHIẾN LÊ**

CÔNG TY THỦY ĐIỆN IALY

IALY - trung tâm cung cấp năng lượng lớn nhất Tây Nguyên

Sau hơn 10 năm thành lập và phát triển, Công ty Thủy điện Ialy đã vinh dự trở thành lá cờ đầu thủy điện tại khu vực Tây Nguyên, là nhà máy trung tâm với quy mô sản xuất điện lớn, điều tiết thủy văn, cân đối lưu vực,... đồng thời là đơn vị luôn hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật do Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao. Hiện nay, Công ty Ialy đang quản lý, vận hành khai thác 3 nhà máy: Thủy điện Ialy (công suất 720 MW), Thủy điện Pleikrông (công suất 100 MW) và Thủy điện Sê San 3 (công suất 260 MW), với sản lượng điện đã sản xuất gần 40 tỷ kWh.



Chủ tịch quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm và làm việc với công ty

Nhà máy Thủy điện Ialy (tiền thân của Công ty Thủy điện Ialy) được chính thức thành lập vào ngày 28/2/2000 được xem là một sự kiện quan trọng, đánh dấu bước mở đầu cho việc khai thác các thế mạnh của vùng đất Tây Nguyên giàu tiềm năng, đặc biệt là tiềm năng về thủy điện phục vụ kinh tế phát triển đất nước. Gánh trên vai trọng trách là

https://tieulun.hopto.org

đơn vị tiên phong, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Ialy đã ý thức rõ nhiệm vụ của mình là vừa phải mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng tầm vị thế cho đơn vị, vừa góp phần quan trọng đẩy mạnh sự phát triển, đổi mới cho khu vực Tây Nguyên. Thế nhưng, trong thực tế, để biến tiềm năng thủy điện có sẵn trở thành sản phẩm điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội là việc không dễ dàng, Ialy phải chọn hướng đi đúng đắn bằng cách kết hợp nhuần nhuyễn nhiều yếu tố quan trọng cấu thành như: sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hiệu quả, phát huy tính sáng tạo của nguồn nhân lực, trang bị máy móc và thiết bị hiện đại, chăm lo đến công tác tôn tạo và bảo vệ môi trường để đưa doanh nghiệp phát triển theo hướng bền vững. Được sự quan tâm và hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành trung ương, địa phương và với lòng nhiệt huyết trong công việc, cùng ý thức trách nhiệm trên quan điểm vừa làm, vừa học hỏi hơn 10 năm qua, tập thể CBCNV Ialy đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách trong việc nắm bắt, vận hành máy móc của thời kỳ hệ thống thiết bị lạc hậu, công nghệ phức tạp và chưa đồng bộ,... để từng bước gặt hái được nhiều thành quả vô cùng phấn khởi, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển lâu dài theo hướng ngày càng hiện đại hóa công nghệ.

Một trong những thành quả quan trọng, nâng tầm Ialy lên vị thế mới đáng kể đến là đơn vị đã có những đột phá chiến lược như đã thay đổi diện mạo qua từng thời kỳ để bắt nhịp cùng quá trình đổi mới của nền kinh tế đất nước; trong đó, tiêu biểu nhất là việc chuyển từ nhà máy thành công ty vào năm 2006 để hoạt động theo mô hình doanh nghiệp và quy mô của Ialy mở rộng khi Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao quản lý vận hành thêm Nhà máy Thủy điện Sê San 3 và Nhà máy Thủy điện Pleikrông với tổng công suất 1.080MW, sản lượng bình quân theo thiết kế là 5 tỷ 310 triệu kWh/năm. Tiếp đến là Ialy đã tạo được niềm tin vững chắc đối với lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các cấp, các ngành ở địa phương 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum một cách trọn vẹn bằng việc luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một đơn vị tiên phong, dám đương đầu với khó khăn và thử thách, luôn nỗ lực, phấn đấu quản lý vận hành an toàn, liên tục các nhà máy để đảm bảo cung cấp điện ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho cả nước nói chung và Tây Nguyên nói riêng cũng như tham gia thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Thêm vào đó, Ialy đã có nhiều sáng kiến, giải pháp kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao (hơn 100 đề tài được công nhận đưa vào áp dụng); cũng như từng bước làm chủ được thiết bị để không chỉ thực hiện công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên an toàn, tiết kiệm mà còn xử lý có hiệu quả các sự cố phức tạp để sớm đưa các tổ máy vào vận hành. Đồng thời, Công ty đã đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội tại các nhà máy; không để xảy ra cháy nổ, tai nạn lao động; nâng cao chất lượng cuộc sống đối với người lao động lên từng năm; môi trường làm việc được cải thiện và tôn tạo. Ngoài ra, Ialy còn mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật khác như: tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị, đào tạo phát triển nguồn nhân lực sửa chữa, vận hành; sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị các nhà máy thủy điện và bước đầu đã đạt được kết quả nhất định. Đặc biệt, song hành với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn tích cực tham gia các chương trình "chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng" như ủng hộ hàng chục tỷ đồng cho các tổ chức xã hội; giúp đỡ người nghèo và vùng bị thiên tai; xây dựng mới, sửa chữa nhà cho các gia đình nghèo ở địa phương,....

Những đóng góp trên đã mang về cho Ialy nhiều phần thưởng có giá trị như được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương Lao động hạng nhì, 2 huân chương Lao động hạng 3 (cho Công ty và Công đoàn); Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công nghiệp, Bộ Công An, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng 12 cờ thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch và phong trào toàn dân bảo vệ an tinh tổ quốc; UBND tỉnh Gia Lai tặng cờ thi đua xuất sắc, cờ dẫn đầu khối công nghiệp dịch vụ trung ương trên địa bàn tỉnh và nhiều danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác.

Với nội lực hiện có, đặc biệt là nguồn nhân lực luôn được đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, thiết nghĩ rằng, Ialy sẽ tiếp tục giữ vững vai trò "nhạc trưởng" trong việc thực hiện nhiệm vụ quan trọng là cung cấp nguồn năng lượng để phát triển nền kinh tế đất nước và thay đổi diện mạo vùng đất Tây Nguyên, cũng như tham gia cắt, giảm lũ, bảo đảm an toàn cho khu vực hạ lưu.

■ **ANTONY**



Cảnh hoàng hôn một góc hồ Ialy

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4

Sông Đà 4 sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển



Chặng đường 20 năm xây dựng và trưởng thành của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 gắn liền với sự phát triển nền công nghiệp thủy điện tại các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên.

Năm 1989, khi công trình Nhà máy Thủy điện Hòa Bình bắt đầu đi vào công tác hoàn thiện và vận hành, Tổng Công ty Sông Đà đã được Đảng và Chính phủ tin cậy giao nhiệm vụ thi công công trình Nhà máy Thủy điện Yaly. Do nhu cầu nhiệm vụ để xây dựng Nhà máy Thủy điện Yaly, ngày 01/6/2009 Bộ Xây dựng đã ký Quyết định số 447/BXD-TCLĐ thành lập Công ty Xây dựng Thủy điện Miền Trung – tiền thân của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 ngày nay. Một trang sử mới của Tổng Công ty Sông Đà cũng là bước đi đầu tiên của Công ty Xây dựng Thủy điện Miền Trung được mở ra trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, vùng đất đã chịu nhiều gian khổ trong chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ. Tập thể CBCNV Công ty đã không quản gian khổ, thời tiết Tây Nguyên khắc nghiệt, bất chấp mọi nguy hiểm để làm việc với tinh thần "tất cả vì dòng điện ngày mai cho tổ quốc".

Để đáp ứng đủ nhu cầu về năng lượng điện cho đất nước, sau khi hoàn thiện Nhà máy Thủy điện Hòa Bình, một số CBCNV của Tổng Công ty Sông Đà (nay là Tập đoàn Sông Đà) đã lên đường vào Tây Nguyên để triển khai thi công công trường Nhà máy Thủy điện Yaly – Gia Lai. Thủy điện Yaly không chỉ là vùng đất mới của người thợ Sông Đà mà còn là nơi ghi nhận sự trưởng thành vượt bậc của Tổng Công ty Sông Đà và nơi khai sinh ra Công ty Cổ phần Sông Đà 4 ngày nay, bởi công trình Thuỷ điện Yaly ngày ấy có địa hình, địa chất phức tạp, thời tiết biến động thất thường và còn ngổn ngang tàn tích của chiến tranh. Hơn nữa, những người thợ Sông Đà nói chung và CBCNV Công ty Cổ phần Sông Đà 4 nói riêng chưa kịp quên đi cái nắng, cái rét ở miền Bắc đã phải đối mặt với những cơn sốt rét rừng, bom đạn, chất độc hóa học do chiến tranh để lại, cùng với vô vàn khó khăn do cơ sở hạ tầng tại địa phương còn nghèo nàn và lạc hậu. Thế nhưng với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và bản lĩnh kiên cường, những người thợ Sông Đà đã vượt qua được mọi khó khăn gian khổ để phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho. Thời gian chuẩn bị thi công Nhà máy Thủy điện Yaly cũng là thời gian để Công ty Sông Đà 4 nhanh chóng ổn định công tác tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng gọn nhẹ, năng động để thích nghi, tồn tại và phát triển, đồng thời vừa phải tìm cách phát triển, bảo toàn nguồn nhân lực và đảm bảo nguồn thu nhập cho CBCNV của Công ty nhằm hoàn thành các hạng mục công trình chính của Nhà máy Thủy điện Yaly. Để thực hiện được điều đó, Tổng Công ty Sông Đà cũng như Công ty Sông Đà 4 đã thực hiện nhiều phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, tìm kiếm những công trình nhỏ khác để tạo công ăn việc làm cho CBCNV như xây dựng Nhà máy Thủy điện Rininh 1, Tổ máy số

https://tieulun.hopto.org

1 – Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn, Nhà máy Xi măng Sông Đà - Yaly. Sau những công trình như vậy, Công ty Sông Đà 4 được củng cố ổn định về công tác quản lý tổ chức sản xuất kinh doanh, củng cố và xây dựng được lực lượng cán bộ công nhân kỹ thuật ngày càng lớn mạnh, tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn để hoàn thành nhiệm vụ chính của Công ty được giao tại công trình Nhà máy Thủy điện Yaly.

Sau công trình Thủy điện Yaly, Công ty tiếp tục góp một phần vào đánh thức tiềm năng thủy điện tại tỉnh Bình Phước, đó là công trình Thủy điện Cần Đơn, công trình lớn đầu tiên do Tổng Công ty làm chủ đầu tư theo hình thức BOT. Song song đó, Công ty còn được giao nhiệm vụ thi công dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Thạch Mỹ – Quang Nam, đập tràn sự cố Thủy điện Sông Hinh, thi công đường vào công trình Thủy điện Sê San 3, xây dựng đường dây 500kV Bắc Nam. Tại các công trình này, Công ty Sông Đà 4 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và chuẩn bị được một lực lượng hùng hậu cả về số lượng và chất lượng để sẵn sàng nhận nhiệm vụ thi công công trình mới – Công trình Thủy điện Sê San 3.

Công trình Thủy điện Sê San 3 đã đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Công ty Sông Đà 4 với lực lượng CBCNV kỹ thuật lành nghề, giàu kinh nghiệm, đã đảm nhận thi công chính, đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, cũng như đảm bảo chất lượng và mỹ thuật công trình, hoàn thành bàn giao nhà máy vượt tiến độ được giao.

Năm 2008 là bước phát triển đột biến của Công ty - từ một doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang công ty cổ phần - Công ty Cổ phần Sông Đà 4 đã đột phá không còn phụ thuộc hoàn toàn vào Tổng công ty; ngoài những công trình do Tổng công ty giao thầu (Công trình Thủy điện Sê San 4, Công trình Thủy điện Xêkamản 1 – Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Công trình Thủy điện Huội Quảng - Lai Châu, lãnh đạo Công ty đã chủ động tìm kiếm thêm việc làm, mở rộng địa bàn kinh doanh, cụ thể, thi công công trình: Thuỷ điện Nậm Chiến 2 tại Sơn La, Thủy điện Nậm Na 2 tại Lai Châu, nhà nghiền xi măng Hạ Long tại Hiệp Phước – TP. Hồ Chí Minh, Xi măng Luk – Ninh Thuận, cùng nhiều công trình nhỏ khác do Công ty tham gia đấu thầu thi công. Đặc biệt năm 2009, với uy tín của Công ty, Tập đoàn Hưng Hải đã giao chỉ định thầu cho Công ty Cổ phần Sông Đà 4 đảm nhận thi công công tác bê tông tại công trình Thủy điện Nậm Na 2, Nậm Na 3 – Lai Châu.

Những thay đổi và những diện mạo mới của Công ty sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần được thể hiện ở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2009: tổng giá trị SXKD đạt 383 tỷ đồng, doanh thu đạt 415 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 14 tỷ đồng, lợi nhuận là 19,1 tỷ đồng, thu nhập tiền lương bình quân 3,8 triệu đồng/người/tháng.

Từ kết quả này, Công ty Cổ phần Sông Đà 4 khẳng định đơn vị đã đi đúng hướng, bởi có thể nói trong suốt chặng đường xây dựng và trưởng thành của mình, chưa bao giờ Công ty chủ động phát huy tiềm năng, nội lực của CBCNV được mạnh mẽ và quyết đoán như giai đoạn hiện nay. Nói cách khác, nguồn lực "Sức mạnh - Đoàn kết – Trí tuệ –Sáng tạo" của Công ty đã và đang được đánh thức và phát huy cao.

Ngày nay, Công ty Cổ phần Sông Đà 4 tự hào là một doanh nghiệp thực sự lớn mạnh cả về lượng và chất, bởi Công ty có đội ngũ CBCNV hơn 1000 người (trong đó có 160 kỹ sư, cử nhân, cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm, trình độ cao và nhiệt tình trong công tác), nguồn vốn và tài sản lớn trong Tổng Công ty Sông Đà tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có doanh thu hàng năm từ 500 - 600 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân từ 10 - 15%/năm, thu nhập và đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện; đồng thời là doanh nghiệp có vị thế vững chắc (từ một đơn vị chuyên nhận thầu xây lắp nay đã dần chuyển sang đầu tư một số công trình thủy điện vừa và nhỏ).

Chia sẻ về sự thành công, lãnh đạo Công ty Cổ phần Sông Đà 4 cho biết, không phải là sự ngẫu nhiên mà là nhờ Công ty đã có các biện pháp và giải pháp kịp thời như: sắp xếp, tổ chức lại sản xuất để nâng cao tính cạnh tranh, tiếp thị để tìm kiếm công trình; đào tạo nguồn nhân lực theo chiều sâu, tạo động lực để thu hút và gìn giữ nhân tài; đầu tư đổi mới hiện đại hóa công nghệ thi công; đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư; quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; tích cực ứng dụng phần mềm tin học hóa các hoạt động của doanh nghiệp; lành mạnh hóa tài chính; nâng cao hơn nữa năng xuất lao động và thu nhập cá nhân; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác Đảng và các tổ chức quần chúng trong doanh nghiệp. Đặc biệt còn có sự kế thừa và phát huy các truyền thống đặc trưng của Tổng Công ty, đó là lao động dũng cảm, cần cù, thông minh, sáng tạo; trung thực, đoàn kết, thống nhất ý kiến và hành động (đây là nguồn gốc cơ bản để tạo nên sức mạnh của Tổng công ty Sông Đà qua nhiều thế hệ); sống tình cảm và sự quan tâm sâu sắc, tương thân tương ái giúp đỡ nhau, giữa tập thể và cá nhân, giữa CBCNV của Tổng Công ty Sông Đà qua nhiều thế hệ, giữa Tổng Công ty Sông Đà với đồng đội và nhân dân địa phương trong cả nước; thi đua yêu nước, luôn vượt qua mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; say mê học tập, nghiên cứu, tìm tòi, không ngừng vươn lên nâng cao trình độ về mọi mặt, làm chủ công nghệ, thiết bị tiên tiến; ghi nhớ, biết ơn những người vì tổ quốc, vì sự nghiệp xây dựng đã anh dũng hy sinh và tham gia các chương trình từ thiện, xã hội như: quỹ

https://tieulun.hopto.org

ủng hộ đồng bào bão lụt, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ đồng nghiệp Sông Đà, quỹ vì sự tiến bộ của phụ nữ và quỹ vì trẻ thơ Sông Đà.

Với phương châm "Tự hào với những kết quả đạt được, nhưng không tự thỏa mãn", Công ty Cổ phần Sông Đà 4 hiện đang thực hiện mục tiêu hướng tới năm 2015 là tổng giá trị SXKD năm 2011-2015 đạt 3.200 tỷ đồng, doanh thu đạt 2.600 tỷ đồng. Để thành công, Công ty đã đề ra phương hướng là sẽ xây dựng và phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp mạnh, đa sở hữu, tập trung phát triển ngành nghề thế mạnh xây lắp, lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm động lực phát triển bền vững; tiếp tục lấy ngành nghề truyền thống xây dựng bê tông các công trình thủy lợi, thủy điện làm hướng chủ đạo, phát triển ngành nghề xây dựng công nghiệp và dân dụng, đồng thời đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất để tăng dần tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong sản xuất kinh doanh; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật có trình độ, tri thức và tay nghề cao, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất và quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV; xây dựng thương hiệu Sông Đà 4 trên thị trường, góp phần xây dựng Tập đoàn Kinh tế Sông Đà trở thành tập đoàn công nghiệp mạnh. Thêm vào đó, Công ty cũng sẽ thực hiện việc mở rộng hoạt động các công trình xây dựng tại các khu vực Tây Nguyên và miền Trung, CHDCND Lào (thủy điện Xêkaman1, Sê Kông 3, San xay, Luang Pra Bang...), Tây Bắc (Thủy điện Nậm Na 2, 3, Thủy điện Huội Quảng, Thủy điện Lai Châu). Ngoài ra, Công ty sẽ tìm kiếm các nguồn quỹ đất, huy động nguồn vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác xây dựng các dự án nhà ở cao tầng bán cho CBCNV của Công ty, tạo điều kiện cho người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Trên tinh thần quyết tâm cao, Công ty Cổ phần Sông Đà 4 hy vọng đơn vị sẽ còn bay cao bay xa hơn nữa trên thương trường để xứng đáng với sự tin cậy của Nhà nước, Chính phủ, địa phương cùng các sở, ban, ngành thông qua những phần thưởng cao quý mà Công ty đã vinh dự nhận được như: huân chương Lao động hạng 3 năm 2002, danh hiệu lao động giỏi nghành xây dựng năm 1991 – 1995, cúp vàng doanh nghiệp thời kỳ hội nhập và phát triển năm 2008, huân chương lao động hạng 2 năm 2009, cùng nhiều bằng khen có giá trị.

■ **MINH LUÂN**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN (TIC)

Một trong những đơn vị đi đầu trong lĩnh vực đầu tư khai thác thủy điện vừa và nhỏ tại Gia Lai

Vạch ra hướng đi đúng, tận dụng tối đa những lợi thế, nắm bắt tốt các cơ hội phát triển,... Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) đã và đang khẳng định hiệu quả đầu tư khai thác thủy điện, trở thành đối tác uy tín, tin cậy cho các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.



Ông Huỳnh Đoan - Giám đốc

https://tieulun.hopto.org

Tiền thân của ***TIC*** là Công ty Cổ phần IaĐrăng, được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Nhà máy Thủy điện IaĐrăng 1 trực thuộc Công ty Điện Gia Lai (GEC) thành công ty cổ phần vào năm 2004, với vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng (cổ đông nhà nước nắm 51%). Trải qua hơn 6 năm nỗ lực không ngừng, đến nay, ***TIC*** đã phát triển một bước dài với sở hữu và đồng sở hữu 07 nhà máy có tổng công suất chung gần 48 MW, vốn điều lệ lên 246,570 tỷ đồng.

Bằng việc thực hiện đúng tiến độ đầu tư dự án, đúng các cam kết với các nhà đầu tư, TIC đã trở thành doanh nghiệp luôn tạo cho các nhà đầu tư sự yên tâm, hài lòng về những dự án phát triển, khai thác thủy điện trong và ngoài địa bàn tỉnh.

Để đạt được những thành quả hôm nay, trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt, ***TIC*** đã gặp không ít khó khăn, thử thách. Có thể nói rằng thành công ngày hôm nay xuất phát từ các chủ trương đúng đắn của Hội đồng quản trị. Đó là: xác định hướng đi đúng, nắm bắt cơ hội trong những thời điểm thuận lợi, tận dụng tối đa các thế mạnh về điều kiện tài nguyên thiên nhiên, đất đai, lao động với đội ngũ CBCNV lành nghề, nhiều kinh nghiệm trong xây dựng, quản lý và vận hành khai thác các nhà máy thủy điện, cùng sự hỗ trợ đắc lực của Công ty mẹ (GEC), cộng với xuất phát điểm là một doanh nghiệp thâm niên trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, ***TIC*** đã từng bước khẳng định vị thế của mình trong cộng đồng doanh nghiệp.

Những bước đi quan trọng đánh dấu bước phát triển của ***TIC*** luôn được khắc ghi, là niềm tự hào trong mỗi thành viên của Công ty và sự tự hào đó xuất phát từ việc chuyển đổi Nhà máy Thủy điện IaĐrăng 1 trực thuộc GEC thành công ty cổ phần năm 2004. Tiếp đến năm 2005, tận dụng khả năng ngành nghề, điều kiện thuận lợi ở địa phương, công ty xác định để phát triển phải thông qua việc đẩy mạnh đầu tư, trước hết là đầu tư vào các dự án thủy điện. Thực hiện định hướng nói trên, TIC đã ký hợp đồng nguyên tắc với GEC cùng hợp tác góp vốn để đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ (Đây là tiền tề cho việc hợp tác đầu tư góp vốn sau này). Tháng 4/2005 TIC ký kết hợp đồng góp vốn liên doanh với GEC đầu tư xây dựng 2 công trình thủy điện IaĐrăng 3 (công suất 1,6MW) và IaMeur3 (công suất 1,8 MW). Trong 2 năm này TIC góp trên 16 tỷ VNĐ từ nguồn vốn góp các cổ đông hiện hữu chiếm trên 36% trên tổng vốn đầu tư. Nhà máy IaĐrăng 3 chính thức phát điện vào tháng 8/2005, nhà máy IaMeur 3 tháng 10/2005. Vào năm 2006, Công ty tiếp tục liên doanh với Công ty Điện Gia Lai cùng góp vốn xây dựng nhà máy thủy điện H'Chan có công suất 12MW. Tham gia vào dự án này, TIC góp 38 tỷ, chiếm trên 31% tổng vốn đầu tư của công trình. Nhà máy H'Chan đã chính thức phát điện vào đầu tháng 9/2006.

Để thực hiện các dự án đầu tư thủy điện, yêu cầu đòi hỏi nguồn vốn khá lớn.

Được sự thống nhất của ĐHĐCĐ, năm 2007, công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi để huy động vốn đầu tư vào các dự án thủy điện ĐắkPiHao2 (9 MW), thủy điện IaPuch 3 (6,6 MW), thủy điện H'Mun (16,2 MW); Các dự án này do GEC đầu tư trực tiếp, ***TIC*** góp vốn liên doanh và đến nay các dự án đều đã xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác kinh doanh.

Nhằm phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm và tài chính, ***TIC*** đã hợp tác chiến lược với các đơn vị: Công ty CP Điện Gia Lai (GEC), Công ty Cao su Chư Sê, Công ty Cao su ChưPrông (thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)..., mở rộng hợp tác với Tổng công ty Điện lực Miền Trung EVNCPC để cùng hợp tác thực hiện các kế hoạch đầu tư của TIC.

Tính đến cuối năm 2010, TIC căn bản đã hoàn thành bước khởi đầu với nền tảng vững chắc và đang khởi động kế hoạch 2011 - 2015. Trong bối cảnh thị trường trong giai đoạn tới chưa rõ ràng, Công ty xác định chủ trương *Phát triển bền vững*, không yêu cầu phát triển nhanh nhưng đòi hỏi phải có sự ổn định chắc chắn cao; đa dạng hóa ngành nghề đầu tư, các dự án mía đường, cao su; các dịch vụ hỗ trợ cho sản xuất chính như cung ứng vật tư thiết bị điện, dịch vụ tư vấn - sửa chữa - xây dựng các dự án thủy điện, đầu tư tài chính khác... là những định hướng được TIC quan tâm lựa chọn.

Hiện TIC là doanh nghiệp điện đầu tiên của Gia Lai đã niêm yết trên sàn HOSE.

Con đường mà hội đồng quản trị và Ban Giám đốc ***TIC*** đã xác định một cách rõ ràng là phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững, chắc chắn. Do đó các bước đầu tư luôn được cân nhắc lựa chọn chắc chắn, không quá lệ thuộc vào quy mô, nhưng yêu cầu về tính ổn định, hiệu quả và lợi ích lâu dài được ưu tiên lựa chọn. Dựa vào những gì đã và đang đạt được, tin tưởng vào xu hướng phát triển của thị trường tương lai; ***TIC*** luôn tự tin phấn đấu trở thành một doanh nghiệp mạnh không những trong lĩnh vực thủy điện mà còn mở rộng sang các lĩnh vực đầu tư khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng, cho Vùng kinh tế Tây Nguyên và cả nước nói chung.

■ **MINH LUÂN**

https://tieulun.hopto.org



CÔNG TY TNHH MTV CHÈ BÀU CẠN

CHÈ BÀU CẠN "CATECKA®"

đậm đà hương vị quê hương

Công ty Chè Bàu Cạn là doanh nghiệp có lịch sử hình thành khá sớm, trước ngày giải phóng (năm 1975) là Đồn điền Trà Bàu Cạn được hình thành từ năm 1923 do chủ người Pháp quản lý, khai thác với tên gọi "Compagnie Agricole des Thes et Cafes du Kontum Annam" - gọi tắt là ***CATECKA***, chuyên trồng và kinh doanh các loại cây công nghiệp chè, cà phê, ca cao mà chủ lực là cây chè, sản phẩm chủ yếu là chế biến trà đỏ (CTC) xuất khẩu. Đến tháng 3/1975, chính quyền cách mạng giải phóng tỉnh Gia Lai và tiếp quản, xây dựng, phát triển Đồn điền Trà Bàu Cạn đến ngày nay. Cho đến nay, Công ty vẫn thuộc loại hình doanh nghiệp nhà nước, nhưng qui mô cũng như tên gọi của doanh nghiệp đã ba lần thay đổi: giai đoạn 1975 đến 1996 là Nông trường Chè Bàu Cạn, chuyên kinh doanh sản phẩm chè, chăn nuôi bò; giai đoạn 1996 đến 2006 đổi tên lần 1 thành Xí nghiệp Nông Công nghiệp Chè Bàu Cạn, kinh doanh chè và cà phê; giai đoạn 2006 đến nay đổi tên lần 2 thành Công ty Chè Bàu Cạn với chức năng chuyên sản xuất kinh doanh chè, cà phê, điện và một số dịch vụ khác.

Là doanh nghiệp có thâm niên (87 năm) trong ngành sản xuất kinh doanh các loại cây công nghiệp (đặc biệt là chè), Công ty Chè Bàu Cạn đã chắt lọc được những tinh hoa quý báu mà ít có doanh nghiệp nào có thể sánh kịp. Do đó, trải qua nhiều năm gắn bó và phát triển trên thương trường, cái tên Chè Bàu Cạn dường như đã ăn sâu vào trong tâm trí của nhiều người cũng như đối tác, khách hàng khắp mọi miền.

Tuy nhiên, trong suốt chặng đường dài xây dựng và phát triển thương hiệu, các thế hệ tiếp nối của Công ty Chè Bàu Cạn đã trải qua không ít thăng trầm cùng với sự biến đổi của nền kinh tế nước nhà. Từng giai đoạn phát triển là một cột mốc khó quên, bởi ở đó có mồ hôi và sức lực của những con người luôn tâm huyết với Công ty. Cụ thể, những năm sau giải phóng, ít có doanh nghiệp nào ở Gia Lai có khí thế làm ăn sôi nổi như Nông trường Chè Bàu Cạn. Thời ấy, sản phẩm làm theo kế hoạch, tiêu thụ theo kế hoạch,.... Do sản xuất kinh doanh mặt hàng có giá nên đời sống của người lao động cũng khấm khá, công nhân được ăn một bữa trưa miễn phí khá tươm tất tại vườn,.... Những năm 1990, khi bắt đầu chuyển sang xóa bỏ chế độ bao cấp, hạch toán độc lập, Nông trường Chè Bàu Cạn là doanh nghiệp phải đương đầu với những khó khăn nặng nề nhất: vườn cây sau hơn nửa thế kỷ khai thác đã vào thời già cỗi, năng suất thấp; máy móc cũ kỹ, lạc hậu; thị trường xuất khẩu truyền thống không còn; sản phẩm tồn đọng,.... Để tự cứu mình, Nông trường đã phá thế độc canh chè, đầu tư thêm dự án trồng cà phê, nhưng cà phê đang được giá bỗng nhiên lâm vào khủng hoảng, đã thế nguồn vốn dự án đang từ ưu đãi lại chuyển sang thương mại, phải chịu lãi suất cao,..., hệ quả là hàng loạt công nhân không trụ nổi vì mức lương quá thấp đã xin nghỉ việc,....

Khó khăn chồng chất khó khăn trong những năm tiếp theo, thế nhưng cái "nghiệp" trồng chè luôn đeo bám những người luôn "sống chết" với cây chè. Có lẽ, nhờ những nỗ lực không ngừng của những thế hệ cán bộ công nhân viên luôn trăn trở, day dứt không nguôi về việc bảo tồn, phát triển thương hiệu Chè Bàu Cạn đồng hành với việc chăm lo đời

https://tieulun.hopto.org

sống của biết bao người công nhân, lao động mà họ đã gắn chặt đời mình với cây chè. Bao ngày đêm mày mò tìm phương hướng đổi mới, ban lãnh đạo Công ty Chè Bàu Cạn chỉ nhẹ nhõm khi đứng trước sự thay đổi khả quan của Công ty từ năm 2005. Bắt đầu là một cuộc "cách mạng" vườn cây: những vườn cây già cỗi, năng suất thấp đã được thay bằng những giống chè năng suất cao, chất lượng tốt; những vườn chè còn đảm bảo yêu cầu khai thác thì tăng định mức đầu tư. Song song đó là việc đưa cơ giới hóa vào các khâu cày xới, cưa đốn,...; áp dụng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000 (nay đổi thành ISO 9001: 2008) và ISO 22000:2005. Những đổi mới đột phá này đã đưa sản lượng chè búp tươi của Công ty tăng đều qua hàng năm: năm 2005 chỉ mới đạt 1.137 tấn thì đến những năm gần đây đã vượt lên con số từ 2.000 – 2.500 tấn/năm, chè khô 435 - 450 tấn (ngoài sản phẩm chè doanh nghiệp còn có sản phẩm cà phê 1.000 – 1.500 tấn quả tươi/năm).

Đột phá được khâu nguyên liệu, vấn đề không kém phần quan trọng là công nghệ chế biến. Trong thời kỳ bao cấp, sản phẩm của Công ty chỉ độc canh hai thứ là chè đỏ và chè đen. Muốn đa dạng hóa sản phẩm, tất nhiên phải cải tạo dây chuyền chế biến, việc đưa vào sử dụng máy xào chè dùng nhiên liệu than đá, máy vò, máy phân loại, đóng gói tự động,.... không những giảm 30- 40% công lao động mà còn tiết kiệm được 30% nhiên liệu. Sản phẩm từ hai loại chè đen và đỏ truyền thống nay đã có 7 loại, trong đó có 3 loại dành xuất khẩu. Nổi trội trong số các mặt hàng là ***chè xanh đặc biệt*** với sản lượng mỗi năm gần 200 tấn, giá bán lên đến 110 triệu đồng/tấn; ***chè hương đặc biệt*** giá bán lên đến 220 triệu đồng/tấn, không những cho Công ty một nguồn thu chủ lực mà còn khẳng định thêm thương hiệu truyền thống của một vùng đất chè.

Một yếu tố không thể thiếu tạo nên sự đổi mới, thắng lợi của Công ty Chè Bàu Cạn chính là nhân tố con người, địa bàn xã Bàu Cạn, huyện Chưprông, nơi Công ty đứng chân có hơn 5.000 nhân khẩu, trong đó có khoảng 2.500 lao động trong độ tuổi và hiện nay đã có đến thế hệ thứ 3 luôn được trau dồi kinh nghiệm và kiến thức đã đồng hành sánh bước cùng với Công ty nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đẹp, đặc biệt là đảm bảo tuyệt đối yêu cầu vệ sinh thực phẩm (từ trước đến nay chưa lô hàng nào của Công ty bị bạn hàng trả lại, đó là truyền thống sản xuất có uy tín).

Với đức tính cần cù, chịu thương chịu khó, dám nghĩ, dám làm, kết hợp cùng nhiều lợi thế về: đất đai màu mỡ thuận lợi cho cây trồng phát triển với năng suất và chất lượng cao (hơn 900ha, trong đó có khoảng 500ha chè, cà phê khoảng 350ha), giao thông thuận lợi (quốc lộ 19 trải dài theo chiều dọc và tỉnh lộ 663 chạy dài theo chiều ngang), thủy lợi thuận tiện (có diện tích hồ, đập và hệ thống trạm bơm điện đủ tưới cho 1000 ha chè và cà phê), hệ thống lưới điện đầy đủ (có nguồn điện lưới quốc gia và nguồn thủy điện nội bộ Công ty), nhà máy chế biến có thiết bị đảm bảo làm đủ các loại trà theo nhu cầu thị trường (kể cả nội tiêu và xuất khẩu), Công ty Chè Bàu Cạn xứng đáng trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chè có uy tín trên thương trường. Do đó, trước sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty chè trên địa bàn Tây Nguyên và cả dọc dài miền Trung, Chè Bàu Cạn vẫn chiếm 70% thị phần của địa bàn này. Bên cạnh đó, mặc dù phải đối đầu với muôn vàn khó khăn Công ty vẫn ổn định được đời sống cho tập thể CBCNV với mức lương bình quân đạt từ 2,3 - 2,7 triệu đồng/tháng (cá biệt có tháng có công nhân đạt hơn 8 triệu đồng/tháng); doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng tăng lên đáng kể trong những năm gần đây: năm 2008 đạt 22,887 tỷ đồng và 3,491 tỷ đồng, năm 2009 đạt 29 tỷ đồng và 2,881 tỷ đồng; ước đạt 29,030 tỷ đồng và 2,9 tỷ đồng trong năm 2010 này. Ngoài ra, các sản phẩm trà của Công ty bao gồm: trà đen, trà xanh các loại, trà hương được tiêu thụ mạnh tại thị trường trong nước, nhất là các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Không những vậy, trong những năm qua, chất lượng sản phẩm luôn được giữ vững và không ngừng được nâng cao, có uy tín đối với khách hàng trong và ngoài nước, được người tiêu dùng và thị trường chấp nhận. Đặc biệt, Công ty đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng có giá trị, trong đó có 3 huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba vào các năm tương ứng là 2002, 1987, 1980 và huân chương Độc lập hạng 3 năm 2009; thương hiệu Trà Bàu Cạn ***CATECKA*** đã được đăng ký độc quyền trên phạm vi cả nước từ năm 1995; sản phẩm trà của Công ty đã được trao tặng các giải thưởng: "Cúp vàng sản phẩm an toàn an sinh xã hội " do Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn và chủ tịch kiêm tổng thư ký Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam tặng; quả cầu vàng Việt Nam "Chất lượng cao phù hợp với tiêu chuẩn", huy chương vàng và chứng nhận danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn" do Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam và Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam tặng;



https://tieulun.hopto.org

cúp vàng "Văn hóa doanh nghiệp" do Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch tặng; "Doanh nghiệp Việt Nam vàng" do Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Việt Nam tặng; cùng danh hiệu Top 100 Thương hiệu Việt lần thứ 6 do Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam chứng nhận; năm 2010 Công ty được nhận ***"giải thưởng chất lượng Quốc gia"*** trao vào tháng 12/2010.

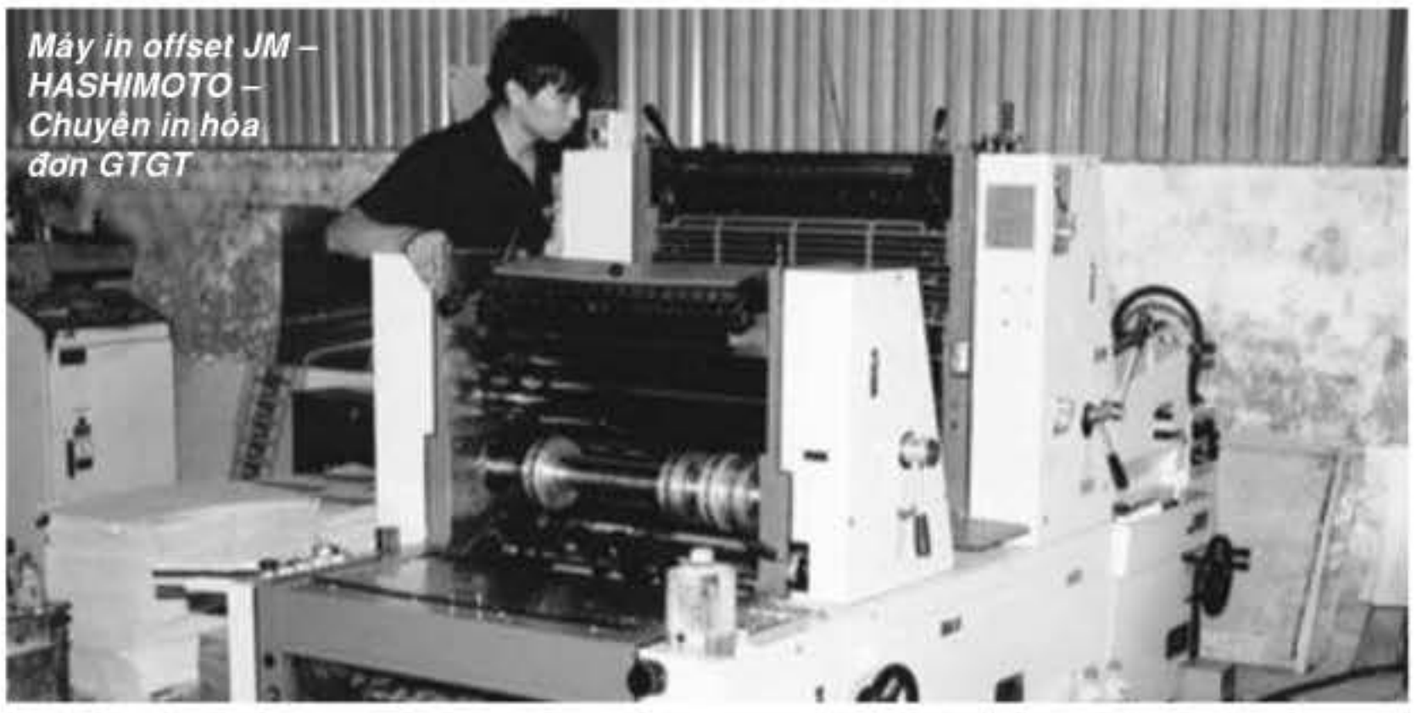
Trong hơn 20 năm đổi mới và phát triển, Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, đời sống người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao, sản xuất kinh doanh phát triển bảo toàn được vốn, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương hàng năm.

Là những người con sinh ra và lớn lên trên mảnh đất lịch sử và truyền thống cách mạng đã hóa thân từ mỗi gốc chè, mỗi tiếng còi tầm, mỗi căn nhà đã gần thế kỷ già nua mưa nắng,..., tập thể CBCNV Công ty Chè Bàu Cạn luôn quyết tâm ngày càng nâng cao hơn nữa thương hiệu Chè Bàu Cạn trên thương trường, đây cũng chính là cách bày bỏ lòng tôn kính và gìn giữ những thành quả mà các thế hệ trước đã có công gầy dựng nên.

■ **LÊ CHIẾN**

CÔNG TY CP IN TRƯỜNG XUÂN

KHIÊM TỐN - CẦN CÙ - THỤ HƯỞNG



Máy in offset JM – HASHIMOTO – Chuyên in hóa đơn GTGT

Công ty Cổ phần In Trường Xuân được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 000005 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 21 tháng 6 năm 2001, chức năng kinh doanh chủ yếu là in ấn, văn phòng phẩm. Hơn 10 năm hoạt động, đến nay Công ty đã đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền in offset đáp ứng nhu cầu in ấn hóa đơn GTGT, chứng từ, biểu mẫu, tờ gấp, catalogue, lịch, thiệp, bao bì giấy đựng hàng nông sản xuất khẩu,.... Tổng vốn đầu tư đến nay đạt 7,5 tỷ đồng.

Thời gian mới thành lập, Công ty gặp không ít khó khăn về cơ chế, vốn, kỹ thuật, mặt bằng,..., nhưng nhờ biết đầu tư gắn với thị trường, từng bước hiện đại hóa máy móc thiết bị, đào tạo công nhân kỹ thuật, hoàn thiện cơ chế quản lý, doanh số, thu nộp ngân sách, lương bình quân của người lao động hàng năm không ngừng tăng, năm sau cao hơn năm trước từ 20 – 25%, tổng số CBCNVC trong danh sách đã đóng bảo hiểm là trên 40 người, thu nhập bình quân 3 triệu đồng/người/tháng. Các tổ chức đoàn thể công đoàn, phụ nữ, hoạt động đều tay, hàng năm Công ty trích từ quỹ phúc lợi, khen thưởng một khoản tiền không nhỏ để thưởng cho công nhân, các cháu đạt học sinh giỏi, đón tết thiếu nhi 1/6, tết trung thu...

Ngành in là ngành kỹ thuật cao, đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác và luôn chịu áp lực về thời gian. Vì vậy, yêu cầu đặt ra cho người chủ và người thợ trong Công ty là tiết kiệm chi tiêu để đầu tư, luôn khiêm tốn học hỏi, nâng cao trình độ kỹ thuật tay nghề, làm chủ máy móc thiết bị, nhất là thiết bị mới đầu tư hiện đại; cần cù trong lao động, làm hết việc không làm hết giờ, không bỏ qua những chi tiết nhỏ nhất mà sản phẩm yêu cầu, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm, tay nghề, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng in. Đây là nền tảng của sự tồn tại và phát triển Công ty. Công ty phát triển, đời sống hưởng thụ vật chất và tinh thần của người thợ ngày càng nâng cao.

CHIẾN LÊ

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3



Tạo dấu ấn
TRÊN MỌI CÔNG TRÌNH

Trải qua 22 năm xây dựng và phát triển, từ một doanh nghiệp chủ yếu là hoạt động xây lắp, đến nay, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã bổ sung nhiều chức năng với quy mô lớn mạnh về mọi mặt, đa dạng về ngành nghề như: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bưu điện, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện; đầu tư xây dựng và khai thác các dự án thủy điện vừa và nhỏ; đầu tư bất động sản và tài chính; khai thác sản xuất - kinh doanh vật liệu; gia công cơ khí, sửa chữa ô tô xe máy; xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng; kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý như: huy chương vàng "Chất lượng cao ngành xây dựng Việt Nam", đơn vị lao động giỏi ngành xây dựng Việt Nam trong 5 năm liền (1991 – 1995), huân chương Lao động hạng ba và nhiều bằng khen khác.

Có thể nói bước thành công của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 được khơi nguồn từ những công trình chất lượng cao, mang ý nghĩa chính trị về quan hệ ngoại giao hai nước Việt Nam – Campuchia mà Công ty đã tham gia thi công. Trong đó, công trình Viện Xã hội học Campuchia là quà tặng của Đảng và nhân dân Việt Nam đối với nhà nước Campuchia, đây là một quần thể kiến trúc đòi hỏi cao về kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng và tiện nghi sử dụng. Công trình trạm biến áp 500kV là công trình đặc thù của ngành điện lực Việt Nam, toàn bộ phần xây lắp kết cấu kiến trúc và nhà điều khiển trung tâm đều do Công ty đảm nhiệm, mặc dù thi công công trình trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nhưng Công ty đã bàn giao công trình theo đúng tiến độ đã cam kết. Thêm vào đó, việc đảm nhận thi công công trình xây dựng Nhà máy Xi măng Sông Đà Yaly với 12 hạng mục (công suất thiết kế 100.000 tấn/năm) cũng là một nhiệm vụ quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu về xi măng cho việc xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia và đảm bảo sự phát triển kinh tế đồng đều giữa các vùng miền đất nước.

Không chỉ vậy, Công ty còn trực tiếp tham gia xây dựng các công trình thủy điện trọng điểm quốc gia có kết cấu phức tạp, thi công trong điều kiện hết sức khó khăn nhưng với trình độ khoa học của CBCNV Công ty đã hoàn thành đúng tiến độ và được chủ đầu tư đánh giá cao như: Nhà máy Thủy điện Yaly với công suất lắp máy 720MW; Nhà máy Thủy điện Sê San 3A công suất lắp máy 108MW; Nhà máy Thủy điện Sê San 3 công suất lắp máy 260MW; Nhà máy Thủy điện Pleikrông công suất lắp máy 100MW; Nhà máy Thủy điện Sê San 4 công suất lắp máy 260MW và đang tham gia thi công công trình Thủy điện Bản Vẽ với công suất lắp máy 360MW; công trình thủy điện Đăk Mi 4 với công suất lắp máy 190MW; công trình thủy điện Xêkaman với công suất lắp máy 240MW. Đặc biệt, Công ty đã áp dụng công nghệ thi công đập bằng bê tông lạnh và bê tông dầm lăn (công nghệ tiên tiến lần đầu được áp dụng tại Việt Nam với tính năng ưu việt và chất lượng cao của sản phẩm) vào các công trình Nhà máy Thủy điện Sê San 3, Nhà máy Thủy điện Pleikrông, Nhà máy Thủy điện Bản Vẽ.

Đối với Công ty Cổ phần Sông Đà 3, để tạo nên những công trình chất lượng tốt và bền vững, việc tăng cường đội ngũ CBCNV có tri thức, trình độ tay nghề với tinh thần làm việc trách nhiệm cao là yếu tố vô cùng quan trọng, song song đó còn phải luôn cải tiến và đầu tư công

https://tieulun.hopto.org

nghệ. Chính vì vậy, xuyên suốt quá trình phát triển, Công ty đã luôn có những chính sách chăm sóc, bồi dưỡng tinh thần và vật chất cho người lao động để người lao động gắn bó, đoàn kết cùng nhau tham gia sản xuất, thi công trên các công trình ở khắp mọi miền đất nước; đồng thời có những bước đột phá về công nghệ và kỹ thuật để ngày càng nâng cao chất lượng các công trình. Đáng kể nhất là giai đoạn 2003 – 2009, Công ty đã đầu tư đồng bộ hàng loạt máy móc thiết bị thi công hiện đại được chế tạo bởi các hãng nổi tiếng của các nước như: Mỹ, Thụy Điển, Phần Lan, Pháp, Trung Quốc. Cũng trong năm 2003, Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp Tiêu chuẩn thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của Công ty cho lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, sản xuất đá dăm và vữa bê tông tươi phù hợp với các yêu cầu của TCVN ISO 9000:2000/ISO 9001:2000. Đặc biệt, trong năm 2006, thương hiệu Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã vinh dự được tặng thưởng cúp vàng ISO – Chìa khóa hội nhập (giải thưởng dành cho các thương hiệu, sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam đạt các tiêu chí cạnh tranh quốc tế).

Do vậy, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 được xem là một trong những doanh nghiệp tầm cỡ, có khả năng đảm nhận thi công các công trình lớn nằm trong hạng mục lĩnh vực hoạt động của Công ty, với hy vọng sẽ mang lại sự hài lòng cho khách hàng thông qua việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã cam kết: "định kỳ xem xét hệ thống chất lượng và cung cấp đầy đủ các nguồn lực cần thiết để thực hiện duy trì cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của hệ thống; truyền đạt chính sách này cũng như tầm quan trọng của việc đáp ứng các yêu cầu khách hàng đến toàn thể CBCNV để mọi người thấu hiểu và tham gia".

Với nội lực mạnh, chắc chắn rằng Công ty Cổ phần Sông Đà 3 sẽ sớm trở thành doanh nghiệp sản xuất – xây lắp và kinh doanh toàn diện, nhất là hoạt động mạnh trong lĩnh vực đầu tư và phát triển xây dựng các công trình thủy điện, đồng thời phát huy các ngành nghề truyền thống: sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ và xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp; tích cực đổi mới và tăng cường đoàn kết xây dựng đội ngũ CBCNV có tri thức, vững tay nghề, có đời sống vật chất ổn định và đời sống tinh thần phong phú; góp phần phát triển Tập đoàn Sông Đà thành một tập đoàn kinh tế mạnh.

■ **LÊ CHIẾN**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ GIA LAI

ĐẢM BẢO SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG



Ông Nguyễn Văn Trung - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trở thành doanh nghiệp kinh doanh thuốc chữa bệnh và dịch vụ y tế lớn nhất của tỉnh Gia Lai, được các cấp lãnh đạo tỉnh đặt trọn niềm tin,... là những thành quả khả quan mà trong suốt những năm qua Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai đã nỗ lực thực hiện để đạt được. Đây chính là cơ sở vững chắc để Công ty tiếp nối bước phát triển trong bối cảnh Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng nền kinh tế toàn cầu, đồng thời ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân địa phương.

https://tieulun.hopto.org

Được thành lập từ năm 1980 với tên gọi ban đầu là Công ty Vật tư Thiết bị Y tế tỉnh Gia Lai, đến năm 2002 chuyển đổi thành công ty cổ phần và chính thức mang tên Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai. Cột mốc chuyển sang hình thức cổ phần hóa được xem là bước ngoặt quan trọng giúp Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai tiếp nhận thêm nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất – kinh doanh, cũng như mở rộng thị trường, tiếp cận công nghệ hiện đại và thu hút thêm nguồn lực. Tuy nhiên, suốt chặng đường thăng trầm đã qua, để khẳng định vị thế thương hiệu trên thương trường, cũng như đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, nhập khẩu vật tư – trang thiết bị chuyên ngành y tế, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng hóa chất, vắc xin, sinh phẩm y tế; kinh doanh xe ô tô cứu thương; thiết bị văn phòng; cung cấp và lắp đặt hệ thống xử lý chất thải lỏng, chất thải rắn y tế; sản xuất chế biến và tiêu thụ các sản phẩm muối Iốt để phòng chống bướu cổ và các rối loạn do thiếu Iốt; đặc biệt là trong giai đoạn gay go của 3 năm gần đây (2007, 2008, 2009), vừa phải chịu tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới và trong nước, vừa phải phấn đấu nỗ lực vươn lên để bắt kịp xu hướng phát triển của đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng nền kinh tế thế giới, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai đã trải qua không ít khó khăn, mà ở đó muốn tồn tại và phát triển phải có sự nỗ lực vượt bậc mới có thể đứng vững giữa "sóng to gió lớn".

Chia sẻ về điều này, chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc Nguyễn Văn Trung cho biết, nhờ phát huy tốt nhân tố lãnh đạo của tập thể chi bộ gồm 15 đảng viên, gắn kết với hội đồng quản trị và ban chấp hành công đoàn cơ sở; cũng như phát huy trí tuệ tập thể trong xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả; xác định rõ mục tiêu sản xuất – kinh doanh và các biện pháp phát triển doanh nghiệp; đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động; chú trọng thực hiện quy chế dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ; đồng thời quan tâm công tác đào tạo – bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, CBCNV cả về lý luận chính trị lẫn chuyên môn nghiệp vụ; đặc biệt là sự nhạy bén, tầm nhìn chiến lược của ban lãnh đạo, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai đã sớm vượt khó và mang về những thành quả đáng phấn khởi.

Đáng kể đến là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai đã từng bước khẳng định tên tuổi trên thị trường, được đứng vào hàng ngũ những doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh uy tín trong tỉnh cũng như cả nước, đồng thời là đơn vị phát triển mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, thiết bị kiểm nghiệm, thiết bị khoa học kỹ thuật, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, vắc-xin, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm, hóa chất phòng chống dịch; cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý chất thải rắn, thải lỏng y tế, hệ thống ôxy y tế, thiết bị văn phòng,.... Đặc biệt, trong 3 năm nền kinh tế khủng hoảng (2007, 2008, 2009), hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đạt tăng mức trưởng cao (trên 30%.) trên tất cả các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước. Cụ thể, năm 2009, doanh thu của Công ty đạt khoảng 115 tỷ đồng, tăng 70% so với năm 2008 và 210% so với năm 2007; lợi nhuận trước thuế đạt 3,6 tỷ đồng, tăng 83% so với năm 2008 và 293% so với năm 2007; nộp ngân sách đạt 2,2 tỷ đồng, tăng 100% so với năm 2007, 2008; thu nhập bình quân của người lao động 3,2 triệu đồng/người/tháng. Không những thế, bên cạnh công tác kinh doanh, Công ty Cổ phần XNK Y tế Gia Lai còn được biết đến là một doanh nghiệp luôn quan tâm công tác xã hội từ thiện, hằng năm Công ty đều trích từ quỹ phúc lợi và vận động CBNV trong Công ty tham gia đóng góp cho các phong trào: "Đền ơn đáp nghĩa"; "Vì nạn nhân chất độc màu da cam"; ủng hộ quỹ "Vì người nghèo", "Bảo trợ trẻ em", "Khuyến học"; xây dựng nhà tình nghĩa,.... với kinh phí hàng trăm triệu đồng. Riêng năm 2009, Công ty đóng góp công tác xã hội từ thiện 500 triệu đồng, trong đó ủng hộ quỹ "An sinh xã hội cho người nghèo" của tỉnh 200 triệu đồng.

Với những thành tích đã đạt được trong những năm qua, tập thể và cá nhân của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai xứng đáng được các cấp, các ngành ghi nhận và trao tặng những phần thưởng có giá trị như: từ năm 2005 - 2009, chủ tịch HĐQT, kiêm tổng giám đốc Nguyễn Văn Trung được bình chọn là doanh nhân tiêu biểu của tỉnh Gia Lai và được ban thường vụ Đảng ủy của khối doanh nghiệp tỉnh khen thưởng là "Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"; chi bộ Đảng của Công ty đạt danh hiệu "Trong sạch, Vững mạnh" 05 năm liền,... và nhiều bằng khen quý giá từ UBND tỉnh Gia Lai trao tặng cho tập thể Công ty.

Trước sự đổi mới của đất nước nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai đã đề ra định hướng chiến lược cho thời gian tới là tập trung nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng chức năng, ngành nghề kinh doanh, giữ vững ổn định công tác sản xuất – kinh doanh và phát triển bền vững, phấn đấu mức tăng trưởng bình quân trên 20%, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập và giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tham gia tích cực các công tác xã hội, từ thiện và an sinh xã hội. Thực hiện tốt mục tiêu chiến lược trên, Công ty hy vọng đơn vị sẽ có những bước tiến xa hơn, đồng thời sẽ đảm bảo điều kiện hội nhập quốc tế, cùng với cộng đồng doanh nghiệp tỉnh tham gia tích cực vào việc phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh nhà và của đất nước.

■ **ANTONY**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ GIA LAI

Gắn hiệu quả sản xuất kinh doanh với công tác an sinh xã hội



Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai tiền thân là Công ty Cà phê Gia Lai, là doanh nghiệp nhà nước, được UBND tỉnh Gia Lai giao quản lý khai thác 620ha cà phê trên địa bàn 3 huyện Chư Sê, Chư Prông và Ia Grai. Đội ngũ công nhân lao động của Công ty hiện có 732 người, trong đó có 111 đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Hiện nay, ngoài việc đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ chính trị xã hội trên địa bàn. Cụ thể là tạo việc làm thu nhập ổn định cho một số bà con đồng bào DTTS tại địa phương. Ngoài ra, lực lượng tự vệ của Công ty với quân số 80 người, luôn là một trong những lực lượng nòng cốt tham gia giữ gìn an ninh chính trị xã hội.

Những năm trước, Công ty gặp một số khó khăn như thiếu vốn sản xuất. Bên cạnh đó, giá vật tư và nguyên liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận đề ra. Đứng trước tình hình như vậy, ban giám đốc Công ty xác định phải phát huy nội lực, tận dụng triệt để mọi thuận lợi nhằm đưa doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Trước hết là đầu tư thâm canh vườn cà phê hợp lý để duy trì năng suất, đồng thời phát động phong trào thi đua – huy động sức người, sức của để thực hiện sản xuất ổn định, tăng trưởng và hiệu quả. Với nỗ lực cao nhất của tập thể CBCNV, Công ty đã vượt qua năm 2008 đầy sóng gió với những kết quả lạc quan. Tin vui là năm 2009 vừa qua toàn Công ty đạt lợi nhuận tăng 136% so với năm trước, tỷ suất lợi nhuận trên vốn đạt 32%, hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Do đặc thù của doanh nghiệp là luôn gắn chặt với đời sống của gia đình người công nhân, cũng là những chủ thể sản xuất ra cây cà phê, nên ngoài mục tiêu sản xuất kinh doanh, Công ty còn rất quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV, tạo niềm tin vào sự gắn bó với cây cà phê – với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cùng với chính quyền và các đoàn thể xã hội giữ vai trò nòng cốt trong giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương. Bằng những hỗ trợ thiết thực như: hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cà phê, đầu tư thêm vật tư phân bón, bao tiêu sản phẩm,... Công ty đã từng bước giúp bà con có thu nhập, ổn định đời sống, từ đó bà con nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng. Trong mối quan hệ tương tác hai chiều giữa công ty – công nhân, sự phát triển sẽ có chỗ đứng vững chắc nếu lợi ích hài hòa được chia đều cho cả hai phía.

Hàng năm, Công ty đều tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ cho bà con đồng bào ở hai làng tại huyện Chư Sê vay vật tư phục vụ sản xuất (lãi suất để lại cho làng 100%), mua và tặng quần áo, cặp, sách vở cho học sinh là con em đồng bào DTTS...

Công ty luôn quan tâm đến số công nhân là đồng bào DTTS nhận khoán chăm sóc cà phê hiện có và ưu tiên tuyển mới khi có quỹ đất sản xuất, đây là việc làm phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước về xóa đói giảm nghèo bền vững, tiến tới phát triển kinh tế khu vực vùng sâu vùng xa. Để chủ trương này thành công, Công ty kiến nghị Chính phủ có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp có sử dụng lao động DTTS làm công nhân chăm sóc cây cà phê. Theo đó, Nhà nước hỗ trợ toàn bộ chi phí BHXH, BHYT, BHTN trong thời hạn 10 năm cho công nhân là người DTTS nhận khoán, Nhà nước cho vay ưu đãi thời hạn 5 năm, với định mức bình quân 30 triệu đồng/ha để bà con có thêm nguồn lực đầu tư vào cây cà phê. Sự hỗ trợ tích cực từ phía Nhà nước sẽ tháo gỡ được mấu chốt vấn đề hiệu quả sản xuất của đồng bào DTTS ở Gia Lai hiện nay.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU 117

PHÁT TRIỂN VƯỢT TRỘI TỪ CON SỐ KHÔNG

Tiền thân là Công ty CP Xây dựng Số 2, năm 2003 trở thành thành viên của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 (Cienco1) – trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải, đến năm 2007 thực hiện cổ phần hóa và có tên gọi chính thức là Công ty CP Xây dựng Công trình và Sản xuất Vật liệu 117. Sau 3 năm cổ phần, đến nay, Công ty là doanh nghiệp có thế mạnh trong các ngành nghề kinh doanh: khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng công trình công nghiệp, công cộng và dân dụng; thi công các công trình thủy lợi, giao thông, cầu cống...; lắp đặt đường điện dưới 35KV; lắp đặt hệ thống nước; khai hoang và xây dựng đồng ruộng; mua bán và sản xuất vật liệu xây dựng. Ngoài ra, trụ sở chính của Công ty được tọa lạc trên quốc lộ 19, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai, cách trung tâm thành phố 2km về phía Đông Nam cửa ngõ vào TP. Pleiku rất thuận lợi trong việc giao dịch và lưu thông hàng hóa.

Để có diện mạo như ngày hôm nay, có thể nói ít doanh nghiệp nào trải qua nhiều thăng trầm như Công ty CP Xây dựng Công trình và Sản xuất Vật liệu 117. Là người đã gắn bó với Công ty trong nhiều năm qua, giám đốc, kỹ sư Nguyễn Quang Trung cho biết: "Thời điểm trước cổ phần, Công ty rất khó khăn và đang đối mặt với quyết định giải thể doanh nghiệp, với cái tâm của mình, tôi và mọi người đã ký vào bản cam kết tiếp tục hoạt động và bù lỗ trong thời hạn từ 5-10 năm".

Theo đó, tập thể ban lãnh đạo Công ty (ban lãnh đạo mới sau cổ phần) đã thuyết phục Tổng Cty Cienco1 bằng những chiến lược khả thi thông qua những dự án phát triển



117. Song song, ban lãnh đạo luôn trăn trở, tìm mọi phương án để triển khai dự án được khả thi vì đây là một dự án quan trọng, bên cạnh việc mang lại sự sống còn cho Công ty, sự thành công của dự án còn thể hiện trách nhiệm to lớn đối với Tổng Công ty, với Đảng và chính quyền địa phương. Thời điểm ấy, Ban lãnh đạo công ty một mặt quyết tâm nỗ lực hết mình, mặt khác động viên và khuyến khích tinh thần làm việc hăng say của CBCNV trong toàn Công ty.

Với sự phấn đấu nỗ lực không ngừng bằng mồ hôi và trí tuệ, cũng như có đường hướng vạch ra chính xác và hơn nữa là sự đoàn kết thống nhất của toàn thể CBCNV, nhất là sự sáng tạo của ông Trung về hệ thống "di chuyển bê tông tươi từ dưới đất lên 15m bằng băng truyền tải cưỡng bức" (chính sáng kiến này ông Trung đã được cấp bằng sáng chế) giúp Công ty tiết kiệm rất nhiều chi phí thi công, sau 3 năm cổ phần, Công ty đã giải quyết được hết tất cả những tồn đọng còn lại của hình ảnh ngày trước theo như bảng cam kết trả 5 - 10 năm và đã thành công trên con đường mà giám đốc Nguyễn Quang Trung đã vạch ra cho con thuyền 117 đi. Đặc biệt, trong 3 năm (2008 – 2010) Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thế nhưng Công ty vẫn đảm bảo được mức doanh thu ổn định qua các năm đạt 100 tỷ đồng là một thành công rất lớn thể hiện sự năng động, sáng tạo của ban giám đốc và CBCNV lên tầm cao mới. Nhờ đó, vốn điều lệ của Công ty đã nâng từ 2 tỷ đồng ban đầu lên 40 tỷ đồng hiện nay và dự kiến số vốn này sẽ tăng hơn nữa trong những năm tới khi Công ty tiến hành những dự án mang tính quyết định cho sự phát triển của 117.

Không dừng lại ở đó, song hành cùng sự phát triển trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, Công ty còn rất quan tâm đến những chương trình vì cộng đồng, chia sẻ nỗi đau chất độc da cam và đang đề xuất xây dựng 3 - 5 nhà tình thương, tình nghĩa cho các cán bộ Đảng viên trên địa bàn có hoàn cảnh khó khăn; đảm bảo đời sống tốt cho 300 - 400 CBCNV (trong đó, biên chế 50 – 60 người).

Với nội lực hiện có, trong thời gian tới, Công ty CP Xây dựng Công trình và Sản xuất Vật liệu 117 hy vọng đơn vị sẽ phát triển và nâng cao khả năng khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là các loại đá xây dựng; nâng cao năng lực và thiết bị thi công các công trình giao thông, thủy lợi và dân dụng công nghiệp trong và ngoài tỉnh Gia Lai. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ liên doanh với một số đơn vị tham gia thi công kho hải quan, lưu kho hàng hóa, lưu bãi đầu tiên của Tây Nguyên; nâng cấp, mở rộng mỏ đá Trà Đa, khai thác nhiều hơn nữa để đáp ứng nhu cầu xây dựng ngày càng cao của người dân; đầu tư dây chuyền sản xuất bê tông tươi nhằm tạo ra những sản phẩm tốt nhất cung cấp cho Pleiku và cho địa bàn tỉnh (đây là giải pháp hướng doanh nghiệp chuyển dần dần sang sản xuất vì như thế sẽ tạo thế

https://tieulun.hopto.org

phát triển bền vững hơn cho Công ty trong giai đoạn tới, bởi với vai trò hiện tại là một nhà thầu, thi công công trình thì sự chắc chắn so với sản xuất cũng có nhưng chưa cao bằng). Thêm vào đó, Công ty xây dựng một trung tâm kinh tế - thương mại – giải trí 18 tầng trên diện tích 15.000m², đây là khu liên hợp vui chơi giải trí dành cho người thu nhập trung và cao trên địa bàn, dự kiến triển khai vào năm 2013. Với tầm quan trọng của dự án này hứa hẹn sau khi hoàn thành sẽ mang lại những điều kiện tốt nhất cho người dân trong tỉnh, trong đó bao gồm những dịch vụ trọn gói như: tiệc cưới, hội nghị, sự kiện... đạt tiêu chuẩn cao; mặt khác đây cũng là khu vui chơi mua sắm đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho người dân khi đến nơi đây; đồng thời góp phần nâng tầm cuộc sống của người dân trong tỉnh, họ sẽ được tận hưởng những gì tốt nhất mà việc đầu tư của Công ty mang lại. Ngoài ra, Công ty sẽ đầu tư dây chuyền sản xuất "gạch nhẹ", đây là dự án thỏa mãn về nhu cầu xây dựng ngày càng cao của thị trường và hơn nữa với việc xây dựng bằng gạch nhẹ phần nào sẽ mang lại những hiệu quả tốt nhất cho môi trường.

Có được một tập thể người lao động trên dưới thống nhất một lòng, đoàn kết, gắn bó, thương yêu và xem nhau như những người thân trong gia đình, luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ tận tình từ các cơ quan ban ngành ở địa phương, chắc chắn trong thời gian tới, Công ty CP Xây dựng Công trình và Sản xuất Vật liệu 117 sẽ phát triển một cách vượt bật hơn nữa và vẫn xứng đáng là đơn vị tiêu biểu của tỉnh, vùng Tây Nguyên, Ciencol và cả nước.

■ **MINH LUÂN**

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG GIA LAI

1 trong 2 doanh nghiệp sản xuất xi măng 1 hàng đầu tại Tây Nguyên

Hội đủ nhiều tiềm lực về chiều dài lịch sử (33 năm xây dựng và phát triển); vị trí chiến lược (tọa lạc trên diện tích rộng 3,02ha, cách trung tâm TP. Pleiku 7,5km về hướng tây bắc); cơ sở hạ tầng tốt; giao thông, điện, nước thuận tiện; có nguồn nguyên liệu dồi dào (mỏ đá vôi nằm trên địa bàn xã H'bông - huyện Chư Sê với diện tích 28ha, mỏ chất pudolan thiên nhiên làm phụ gia xi măng với trữ lượng 10 triệu tấn và các loại khoáng sản phi kim loại khác như đất sét, plourit...); đội ngũ các bộ công nhân quản lý và kỹ thuật tay nghề cao..., Công ty Cổ phần Xi măng Gia Lai được xem là 1 trong 2 doanh nghiệp sản xuất xi măng bằng công nghệ lò đứng hàng đầu của khu vực Tây Nguyên với công suất trên 100.000 tấn/năm và sản lượng bình quân đạt từ 75 – 80 ngàn tấn/năm.

Với phương châm "Xem chất lượng sản phẩm là yếu tố hàng đầu", nhiều năm qua, Công ty Cổ phần Xi măng Gia Lai đã không ngừng đầu tư, cải tiến công nghệ, cũng như nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV, thực hiện nghiêm ngặt việc giám sát hàng hóa thường xuyên theo tiêu chuẩn TCVN, nhất là áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 (nay là ISO 9001:2008) và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2004. Thêm vào đó, để mở rộng kênh phân phối, Công ty có chính sách bán hàng giao tận tay người tiêu dùng kể cả vùng sâu vùng xa.

Nhờ vậy, sản phẩm do Công ty sản xuất ra ngày càng được khách hàng và đối tác tin dùng do có nhiều ưu điểm như chất lượng ổn định, mẫu mã đẹp, phù hợp thị hiếu của thị trường. Đặc biệt, sản phẩm của Công ty còn đạt được nhiều giải thưởng qua các hội chợ như: huy chương vàng về chất lượng của ngành xây dựng và công đoàn ngành xây dựng, mới đây được giải "Cầu vàng" về chất lượng do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trao tặng.



Ông Mai Văn Ba - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Theo Công ty, hiện nay, nhu cầu xi măng tại khu vực Tây Nguyên rất lớn, trong khi đó sản phẩm của Công ty chỉ mới đáp ứng 20 – 25% nhu cầu. Chính vì vậy, trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Xi măng Gia Lai sẽ nỗ lực không ngừng về mọi mặt nhằm tăng năng suất để ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu về xi măng cho tất cả các đối tượng khách hàng.

■ **LÊ CHIẾN**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP XÂY DỰNG TRUNG NGUYÊN



Góp phần phát triển Gia Lai

Trong công cuộc đổi mới, nền kinh tế xã hội của tỉnh Gia Lai những năm gần đây đã có sự phát triển vượt bậc. Điều đó cũng kéo theo nhu cầu về xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp và dân dụng ngày càng gia tăng. Đây là một yếu tố thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp ngành xây dựng nói chung và Công ty CP Xây dựng Trung Nguyên nói riêng.

Với lợi thế về đội ngũ cán bộ, kỹ sư và công nhân vững mạnh cả về số lượng và chất lượng cùng nguồn vốn kinh doanh ổn định, hệ thống thiết bị, máy móc, phương tiện chuyên dụng được đầu tư đồng bộ, hiện đại, Công ty CP Xây dựng Trung Nguyên đã thể hiện được năng lực thi công của mình trên các công trình xây lắp dân dụng, công nghiệp và giao thông. Từ năm 2006 đến nay, Công ty đã thi công hàng trăm công trình lớn, nhỏ trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh khác. Gần đây nhất là một số công trình tiêu biểu như: trụ sở làm việc Công an Thành phố Pleiku, nâng cấp trụ sở Công an Tỉnh Gia Lai (gồm xây dựng mới hội trường lớn 500 chỗ, nhà làm việc các phòng hậu cần, CSGT...); Trường Phổ thông Chất lượng cao Nguyễn Văn Linh; trung tâm hành chính huyện Đức Cơ, Trường Cao đẳng VTLT TW1 tại Quảng Nam, Kho bạc Nhà nước Bến Tre,.... Các công trình do Công ty thi công luôn được các chủ đầu tư và hội đồng nghiệm thu đánh giá cao về tiến độ và chất lượng. Năm 2009, tổng doanh thu của Công ty đạt được là 20,6 tỷ đồng, bước sang năm 2010 chỉ trong 6 tháng đầu năm Công ty đã đạt mức doanh thu ấn tượng là 26,4 tỷ đồng và khả năng trong năm 2010 sẽ đạt hơn 50 tỷ đồng. Trong tháng 7 vừa qua Công ty đã đồng loạt khai trương 3 chi nhánh và văn phòng đại diện gồm: Chi nhánh XD số 1 tại huyện Chưpăh, chi nhánh Kinh doanh VLXD số 2 tại 172 Lê Đại Hành TP. Pleiku và một văn phòng đại diện tại TP. HCM. Những con số trên đã phản ảnh được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và cũng là những cột mốc khẳng định được sự trưởng thành cũng như uy tín thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực xây dựng.

Để tiếp tục tăng tốc phát triển, những năm tới, Công ty CP Xây dựng Trung Nguyên sẽ tiếp tục đầu tư thêm nhiều trang thiết bị hiện đại khác để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình xây dựng, nhất là các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh và khu vực. Bên cạnh đó, Công ty sẽ mở thêm một số ngành liên quan đến xây dựng như kinh doanh khách sạn. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ chú trọng tăng cường tuyển dụng mới cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ và đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề cho đội ngũ CBCNV hiện tại; tích cực tìm kiếm khách hàng mới; mở rộng địa bàn hoạt động, kinh doanh và sản xuất một số loại VLXD tạo sự khép kín trong SXKD, qua đó nâng cao doanh thu, hiệu quả kinh tế và cải thiện mức thu nhập cho người lao động.

Thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Xây dựng Trung Nguyên không chỉ được thể hiện qua hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện,... mà còn phần nào thể hiện qua việc góp phần vào sự phát triển diện mạo cơ sở hạ tầng của tỉnh Gia Lai và các địa phương khác.

■ **CHIẾN LÊ**

https://tieulun.hopto.org



CÔNG TY TNHH SX TM AQ

Ngày càng mở rộng thị trường xuất khẩu

◄ *Ông Trần Minh Hội - Giám đốc*

Nhờ bàn tay khéo léo của những người thợ lành nghề, có thâm niên trong ngành sản xuất đồ trang trí nội thất trong nhà và ngoài trời bằng gỗ, Công ty TNHH SX TM AQ đã trở thành địa chỉ tin cậy cho các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước. Hiện nay, sản phẩm chính của Công ty như: bàn, ghế, giường, tủ, trang trí nội thất bằng gỗ, thủ công mỹ nghệ,... với kiểu dáng độc đáo, mới lạ không những được phân phối rộng khắp thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang thị trường các nước, đặc biệt là những thị trường khó tính như Mỹ, Châu Âu...

Được thành lập năm 1992 với tên gọi ban đầu là Doanh nghiệp Quỳnh Hội, sau thời gian phát triển không ngừng đã chuyển đổi thành Công ty TNHH SX TM AQ để phù hợp với xu hướng ngày càng hiện đại của nền kinh tế đất nước, cũng như nâng Công ty lên tầm cao mới. Trong cơ chế thị trường và đối đầu với những khó khăn trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, AQ vẫn đảm bảo tốt doanh số xuất khẩu và là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Gia Lai trong kim ngạch xuất khẩu và đóng góp nguồn thu ngoại tệ từ nước ngoài về tỉnh. Hiện nay, Công ty TNHH SX TM AQ được biết đến là một trong những doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực sản xuất nội thất và ngoại thất bằng gỗ, có cơ sở sản xuất đồ gỗ hiện đại tọa lạc tại KCN Trà Đa – Gia Lai trong khuôn viên rộng gần 25.000m^2, cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ kỹ thuật tốt, quản lý chuyên nghiệp, đảm bảo chất lượng của từng bộ phận, từng sản phẩm, đáp ứng những nhu cầu khắt khe nhất của khách hàng.

Để có được những thành công như ngày hôm nay, đối với AQ một yếu tố vô cùng quan trọng không thể thiếu là tầm nhìn chiến lược, dám nghĩ, dám làm của ban lãnh đạo Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã xác định và nêu cao việc xây dựng một nền tảng phát triển vững chắc bằng uy tín – chất lượng và tiêu chuẩn tuyệt đối với từng sản phẩm khi đến tay các đối tác, người tiêu dùng, cũng như luôn luôn kêu gọi mọi thành viên trong Công ty cố gắng nỗ lực trong mọi hoạt động, từ khâu sản xuất đến thành phẩm và phân phối hàng hóa nhằm mang lại cho người tiêu dùng những sản phẩm tốt nhất, chất lượng nhất, qua đó uy tín thương hiệu AQ ngày càng chiếm được một vị thế rất lớn trong lòng người tiêu dùng và các đối tác, bạn hàng nước ngoài.

Hơn nữa, Gia Lai có lợi thế về vùng nguyên liệu gỗ rất lớn, luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất và giúp Công ty vững tâm tiếp nối sự nghiệp phát triển trong lĩnh vực sản xuất đồ gỗ. Mặt khác, thế mạnh chính của AQ lại là các sản phẩm nội thất sử dụng những loại cây, gỗ, những sản phẩm mà mọi người không sử dụng nữa, chẳng hạn như Công ty đã tận dụng nguyên liệu gỗ từ những cành cây chặt, những miếng gỗ cắt xén dư, những khúc gỗ thừa khi sản xuất những sản phẩm khác,... để thiết kế tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao. Điều quan trọng là thông qua từng sản phẩm, AQ đã mang cảnh thiên nhiên vào không gian sống cho người tiêu dùng giúp họ cảm thấy thoải mái, thư giãn sau một ngày lao động vất vả, hay lo toan trong cuộc sống bộn bề và hơn hết điều Công ty mong mỏi nhất là hướng con người gần gũi với thiên nhiên. Ngoài ra, khi hợp tác với AQ, khách hàng và đối tác có thể yên tâm về chất lượng sản phẩm, vì nếu có một vài sự cố xảy ra ngoài ý muốn, hay hàng hóa có trục trặc về một chi tiết nào thì Công ty sẽ ghi nhận và có cách giải quyết kịp thời.

Với sự cần cù trong lao động sản xuất, luôn không ngừng sáng tạo mẫu mã, nâng cao tay nghề của đội ngũ 350 CBCNV, cùng sự đầu tư bài bản, cải tiến công nghệ hiện đại, Công ty TNHH SX TM AQ tin tưởng rằng đơn vị sẽ luôn mang lại sự hài lòng cho quý khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt sắp tới Công ty sẽ mở rộng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

■ **MINH LUÂN**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN RY NINH II

Uy tín và chất lượng tạo nên thương hiệu mạnh

Với những nỗ lực không ngừng, nhiều năm qua, Công ty Cổ phần Thủy điện Ry Ninh II đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch đã đề ra đối với các ngành nghề sản xuất-kinh doanh chính như: điện thương phẩm; thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống điện; thi công lắp đặt hệ thống điện, nước và thông tin; khai thác, lọc và phân phối nước. Trong đó, lĩnh vực sản xuất-kinh doanh điện thương phẩm là thế mạnh và cũng là đòn bẩy đưa tên tuổi thương hiệu Ry Ninh II bay cao bay xa trên thương trường.



Tiền thân là Nhà máy Thủy điện Ry Ninh II được thành lập vào năm 1999, đến ngày 26/11/2002 nhà máy được chuyển thành công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Thủy điện Ry Ninh II. Sau 8 năm dày công lao động và sáng tạo, đến nay Công ty có thể tự hào với sự đóng góp nửa tỷ kW điện cho mạng lưới điện quốc gia và đã trở thành một trong những doanh nghiệp vừa và nhỏ mạnh trong ngành thủy điện.

Thành công của Công ty là sự kiện toàn của nhiều yếu tố cấu thành, trong đó đáng kể đến là chủ trương đổi mới doanh nghiệp để chủ động và tự chủ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và đã trở thành doanh nghiệp niêm yết, mang tính cộng đồng. Nhờ đó Công ty đã ngày càng bổ sung được nguồn vốn, đầu tư công nghệ hiện đại và nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ CBCNV.

Tiếp đến, để tồn tại cũng như phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, theo Công ty, yếu tố con người và chính sách chất lượng sản phẩm luôn là những điều quan trọng hàng đầu. Do đó, nhiều năm qua, Công ty thường xuyên mở các lớp đào tạo công nhân vận hành để tất cả các nhân viên đều thuần thục các thao tác vận hành máy cũng như bắt kịp sự tiến bộ của công nghệ hiện đại trên thế giới. Song song đó, Công ty cũng xây dựng các quy chế khoán lương để khuyến khích và thu hút được người lao động nhiệt tình sản xuất; chăm lo đời sống người lao động để họ yên tâm công tác (cấp nhà ở, tổ chức bếp ăn tập thể, bếp ăn hiện trường, quan tâm đến các phong trào của các tổ chức đoàn thể, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân ngày lễ, tết,...); có hình thức khen thưởng kỷ luật thích đáng nhằm tôn vinh những người có công cống hiến vì tập thể, vì thành quả chung của đơn vị.

Không những thế, để mang đến thị trường sản phẩm điện năng chất lượng cao, đảm bảo các thông số kỹ thuật theo quy định chung của ngành điện (tần số, điện áp, mức độ ổn định lưới điện,...) trong sản xuất kinh doanh, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các công tác: xây dựng và triển khai thực hiện chế độ bảo dưỡng sửa chữa theo đúng định kỳ; lập kế hoạch chuẩn bị đầy đủ các loại vật tư, thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế, khắc phục nhanh chóng các sự cố xảy ra,...

Đặc biệt, những thành viên chủ chốt của Công ty là những người giàu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, am hiểu về máy móc của ngành thủy điện. Chính vì vậy mà

https://tieulun.hopto.org

các thiết bị máy móc của Công ty ít hư hao, trục trặc và công nghệ của Công ty dường như các công trình thủy điện khác không có. Thêm vào đó, những cơ quan lãnh đạo, ban, ngành tại địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ Công ty rất nhiều, đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phát huy hết nội lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh việc phát huy tốt vai trò là một doanh nghiệp trong Tập đoàn Sông Đà, Công ty còn tích cực tham gia các công tác đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ, ủng hộ những chương trình từ thiện của địa phương cũng như những chương trình mà tập đoàn thực hiện hướng về cộng đồng.

Nhờ vậy, đến nay, có thể khẳng định rằng, Công ty đã có nội lực mạnh: lực lượng CBCNV tương đối lớn với hơn 80 người, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chuyên nghiệp, có thể vận hành các công trình thủy điện và luôn đảm bảo việc cung cấp điện một cách tốt nhất; có nhiều thành tích nổi bật như được vinh dự đón nhận cờ thi đua của Chính phủ năm 2009, giải ba "Đơn vị xuất sắc toàn diện" của Tổng Công ty Sông Đà năm 2004, bằng chứng nhận của Bộ Xây dựng cho "Đơn vị tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của công nhân viên chức ngành xây dựng" năm 2004, bằng khen của Bộ Xây dựng về tổ chức phong trào vì môi trường "xanh, sạch, đẹp" và "an toàn vệ sinh lao động,"...

Hội tụ nhiều thế mạnh như trên, hy vọng rằng trong thời gian tới Công ty sẽ ngày càng thành công hơn nữa trong ngành thủy điện và tham gia nghiên cứu thêm một số lĩnh vực như chế tạo máy, lắp máy (đã thành công ở các nhà máy thủy điện có công suất nhỏ) và đấu thầu xây dựng, xây lắp các công trình sản xuất điện; đồng thời sớm hoàn thành mục tiêu đã đề ra cho giai đoạn 2009-2014: tổng giá trị sản xuất kinh doanh là 73,5 tỷ đồng, doanh thu 68,8 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 6,9 tỷ đồng, lợi nhuận 20,8 tỷ đồng, lao động bình quân 120 người, thu nhập bình quân 6,8 triệu đồng/người/tháng, sản xuất kinh doanh điện 1.658 triệu kWh.

■ **MINH LUÂN**

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU MANG YANG

Hành trình 26 năm cống hiến sức lực và trí tuệ



Ông Lê Đình Bửu - Chủ tịch HĐ thành viên, kiêm Tổng giám đốc

Qua 26 năm bám trụ vào vùng đất mà trước đây còn nghèo nàn, thường xuyên đối mặt với sốt rét, thiếu ăn và bọn phản động FULRO luôn chống phá,... các thế hệ CBCNV của Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang đã phải chịu nhiều gian khó lẫn hy sinh với niềm tin "nơi đây sẽ ngày càng đổi mới với bạt ngàn màu xanh cao su, đời sống nhân dân sẽ được cải thiện và an ninh chính trị sẽ ổn định".

Tiền thân là Công ty Cao su Mang Yang, được thành lập năm 1984, với tổng CBCNV chỉ có 71 người. Thế nhưng, ít ai ngờ rằng, những con người kiên định này đã gồng mình chống chọi với rừng thiêng nước độc để từng bước đưa thương hiệu Cao su Mang Yang bay cao bay xa trên thương trường. Có thể thấy điều này qua chặng đường vượt khó mà Công ty đã trải qua với những cột mốc ghi lại những thành tựu quan trọng.

Đáng kể đến là cột mốc cuối năm 1993, sau nhiều năm nỗ lực không ngừng của thời kỳ đầu vất vả, Công ty đã trồng được 3.278ha cao su và đã đưa vào khai thác 372ha, xây dựng một xưởng chế biến mủ cà-rếp, công suất 500 kg/ca. Lúc này, tổng số CBCNV có lúc lên đến 2.800 người, bình quân

https://tieulun.hopto.org

0,9ha/lao động, lương 270.000 đồng/người/tháng.

Tiếp đến là năm 2001, thực hiện việc sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cao su Chư Sê II được sáp nhập vào Công ty Cao su Mang Yang thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý được chỉnh đốn. Sau khi sáp nhập, diện tích vườn cây cao su của Công ty là 7.728,74ha, trong đó vườn cây khai thác 4.266,21ha, 47ha cà phê. Tuy nhiên, năng suất thời điểm này rất thấp chỉ đạt 6,7 tạ/ha. Làm gì để Công ty đi lên, nâng cao đời sống cho CBCNV là câu hỏi luôn thường trực trong đầu Ban Giám đốc và sau nhiều đêm mất ngủ, cuối cùng Giám đốc Lê Đình Bửu cũng tìm ra được biện pháp là bắt đầu phải chăm sóc vườn cây theo đúng quy trình kỹ thuật. Đất và cây đã không phụ công người, chỉ một năm sau, năng suất vườn cây cao su đã tăng lên rõ rệt: nếu như năm 2001 năng suất mủ cao su chỉ đạt 6,7 tạ/ha thì đến năm 2002 năng suất đã tăng lên 8,6 tạ/ha và đạt mức 9 tạ/ha năm 2003...

Giai đoạn từ năm 2003 đến nay, được xem là thời kỳ thịnh vượng của Công ty, bởi tuy sản xuất – kinh doanh trong bối cảnh còn nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn luôn không ngừng phát triển vượt trội với kết quả ấn tượng. Cụ thể, nếu như năm 2003, Công ty khai thác được 3.100 tấn mủ quy khô, giá trị sản lượng thực hiện được 54,6 tỉ đồng, lợi nhuận đạt 13,7 tỉ đồng, lương bình quân của CBCNV 1 triệu đồng/người/tháng; đến năm 2007, Công ty khai thác được 6.215 tấn mủ quy khô, doanh thu đạt 206 tỉ đồng, lợi nhuận đạt 58,9 tỉ đồng và thu nhập bình quân của cán bộ công nhân-lao động bình quân đạt 2,4 tiệu đồng/người/tháng và năm 2008, doanh thu đạt gần 270 tỉ đồng (xuất khẩu 5 triệu USD), lợi nhuận 69,8 tỉ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 12 tỉ đồng; sản lượng hoàn thành và vượt mức kế hoạch 10%, thu nhập bình quân đạt 3,2 triệu đồng/người/tháng. Đặc biệt, năm 2010 vừa qua, Công ty đã đạt: tổng diện tích vườn cây khai thác là 6.611,45ha, sản lượng khai thác được 7.560 tấn, 108% kế hoạch (tăng 1.310 tấn = 20,96% so với năm 2009), năng suất bình quân đạt 1,14 tấn/ha, doanh thu từ kinh doanh cà phê 162 triệu đồng, doanh thu từ sản xuất phân bón là 12,109 tỷ đồng, tổng doanh thu đạt 501,4 tỷ đồng (tăng 126,72% so với năm 2009), lợi nhuận trước thuế 136,369 tỷ đồng (tăng 388% so với năm 2009), lợi nhuận sau thuế 101,2 tỷ đồng (tăng 372% so với năm 2009), nộp ngân sách nhà nước 46,2 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư xây dựng được 3 nhà máy chế biến mủ: Mủ tờ (RSS) có công suất 3.000 tấn mủ/năm; mủ cốm (SVR 3L) công suất 4.500 tấn/năm; mủ tạp (SVR 10-20) công suất 3.000 tấn/năm; hệ thống xử lý nước thải được đầu tư với tổng số tiền gần 10 tỉ đồng được đánh giá là hiện đại nhất Tây Nguyên. Để quy trình sản xuất của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc tế, năm 2007 Công ty thực hiện sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Đồng thời, Công ty cũng đang triển khai xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004. Thêm vào đó, Công ty còn đầu tư ra ngoài, góp vốn vào 6 doanh nghiệp khác với tổng số vốn 83 tỉ đồng nhằm đa dạng hóa nguồn thu (hiện nay kết quả sản xuất của các doanh nghiệp này khá ổn định nên mức cổ tức chia cho cổ đông cũng tăng dần theo từng năm).

Không chỉ vậy, màu xanh cao su đi tới đâu là cơ sở hạ tầng: điện, đường, trường, trạm, nhà văn hóa cộng đồng... mở ra tới đó. Riêng về giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số ở Công ty Cao su Mang Yang cũng là một bước đột phá, trong vòng 6 năm Công ty đã đào tạo và đưa 1.100 lao động là người dân tộc thiểu số vào làm việc, chiếm gần 45% trong tổng số CBCNV toàn Công ty...

Ngoài ra, Công ty luôn tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội từ thiện như: hàng năm đã trích hàng tỉ đồng để hỗ trợ cho quỹ "Vì người nghèo", xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, cứu trợ bão lụt...

Đặc biệt, Công ty đang có kế hoạch mở rộng diện tích 2.000ha cao su trong nước, đồng thời hợp tác trồng cao su tại Campuchia nhằm mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Trong hoạt động xuất khẩu, Công ty đang hướng tới xuất khẩu trực tiếp, giữ vững thị trường xuất khẩu tại thị trường châu Á, châu Âu và tiếp tục mở rộng thêm xuất khẩu sang thị trường châu Mỹ".

Theo đánh giá của Công ty, năm 2011 là năm ngành cao su Việt Nam tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ, tăng cường đầu tư, liên doanh, liên kết mở rộng quy mô sản xuất trong và ngoài nước; thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề kinh doanh, tham gia thị trường quốc tế bền vững, cạnh tranh lành mạnh; chính sách của Đảng và Nhà nước tiếp tục tạo thuận lợi cho sự phát triển kinh tế xã hội khu vực Tây Nguyên nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng. Hơn nữa, những thành tích đã đạt được, cùng niềm vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng nhì (năm 2009) và nhiều bằng khen có giá trị khác là động lực rất lớn giúp Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang tập trung trí tuệ và sức lực, quyết tâm thực hiện tốt những mục tiêu chủ yếu năm 2011: tổng diện tích khai thác 6.580ha, sản lượng mủ quy khô: 8.090 tấn, năng suất bình quân 1,229 tấn/ha, tổng diện tích tái canh 88ha, tổng diện tích chăm sóc cao su KTCB 895,93ha, chế biến mủ cao su 8.290 tấn, thu mua cao su tiểu điền 200 tấn, sản xuất phân hữu cơ vi sinh 12.000 tấn, tiêu thụ cao su 8.200 tấn; tổng doanh thu 469 tỷ đồng.

■ **TẤN NGHIỆP**

https://tieulun.hopto.org

BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG GIA LAI

Chất lượng phục vụ luôn là MỤC TIÊU VÀ THẾ MẠNH

Bệnh viện Y dược Cổ truyền – Phục hồi Chức năng (YDCT – PHCN) tỉnh Gia Lai được thành lập năm 1985 với tên gọi ban đầu là Bệnh viện Y học Dân tộc với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh. Với những tiến bộ trong khám chữa bệnh và sự tận tình chu đáo trong chăm sóc bệnh nhân, Bệnh viện YDCT – PHCN tỉnh Gia Lai nhiều năm nay luôn nhận được niềm tin yêu và sự hài lòng của đông đảo bệnh nhân và thân nhân của họ. Bệnh viện đã thật sự trở thành nơi thắp sáng niềm tin cho người bệnh.

Từ một cơ sở khám chữa bệnh chật hẹp với đội ngũ cán bộ còn hạn chế về số lượng và chất lượng chuyên môn, đến nay sau 25 năm mệt mài với công tác tìm thuốc cứu người, Bệnh viện YDCT – PHCN tỉnh Gia Lai đã được sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc đầu tư xây dựng cơ sở khám chữa bệnh mới khang trang, tiện nghi với quy mô 5 tầng; số khoa thực hiện chăm sóc bệnh nhân toàn diện là 5 khoa, có 150 giường bệnh nội trú và đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc chẩn đoán, hỗ trợ cho việc chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền của dân tộc. Bệnh viện đã đầu tư một số trang thiết bị phục vụ chuyên môn như máy xét nghiệm sinh hóa, siêu âm, điện tim, máy sóng ngắn, cao tần, laser CO2 nội mạch, máy kéo cột sống,... góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Ngoài việc củng cố xây dựng cơ sở vật chất, lãnh đạo bệnh viện còn luôn



Ông Nguyễn Thanh Hùng - Giám đốc

quan tâm tới công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại chỗ, tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, thiết kế ứng dụng,.... Hiện Bệnh viện có 110 cán bộ công chức, trong đó có 15 cán bộ đại học y dược, tỷ lệ sau đại học hơn 50% và các cử nhân có trình độ chuyên môn và kỹ thuật như PHCN, điều dưỡng, X – quang, xét nghiệm,.... đáp ứng được nhu cầu chuyên môn hiện nay. Ngoài ra, Bệnh viện còn tổ chức, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về quy tắc ứng xử cho toàn CBCNV trong đơn vị, thực hiện tốt 12 điều y đức, nâng cao tinh thần thái độ hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc phục vụ nhân dân. Với những biện pháp trên, hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện đã từng bước được hoàn thiện. Trong 6 tháng đầu năm 2010, Bệnh viện đã đáp ứng nhu cầu khám và điều trị cho 13.160 lượt bệnh nhân, tỷ lệ điều trị "khỏi" và "đỡ" chiếm 98.42%...

Bên cạnh công tác khám chữa bệnh cho cán bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại thì công tác nghiên cứu, kế thừa, phát huy và phát triển nền y học cổ truyền luôn được lãnh đạo Bệnh viện quan tâm chú trọng. Bệnh viện đã có kế hoạch từng tháng, từng quý, từng năm về công tác giám sát, đôn đốc các hoạt động y học cổ truyền từ tuyến tỉnh đến cơ sở. Thông qua công tác chỉ đạo tuyến, thực tế Bệnh viện YDCT – PHCN Gia Lai đã và thường xuyên tham gia công tác xây dựng củng cố tổ chức Hội Đông Y ở cơ sở. Bệnh viện đã tiến hành bồi dưỡng chuyên môn cho hơn 500 CBYT các tuyến cơ sở về cách dùng thuốc Nam, châm cứu, xây dựng vườn thuốc Nam cho 35/222 xã đạt chuẩn quốc gia; đồng thời phối hợp với các trung tâm y tế xây dựng thành lập tổ YHCT trong Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện đã bước đầu triển khai có kết quả công tác chỉ đạo tuyến về PHCN dựa vào cộng đồng tại 2 xã laMơ Nông và la Kha, huyện Chư Păh.

Trong 25 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển đã qua, Bệnh viện TDCT – PHCN Gia Lai đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao với bao gian khó, bao công sức của các thế hệ thầy thuốc, để hôm nay vẫn trường tồn với thời gian, xứng đáng với niềm tin yêu mà Đảng và nhân dân giao phó. 25 năm nhìn lại để thấy được những cống hiến to lớn, những hy sinh thầm lặng mà đầy vinh quang của đội ngũ cán bộ y bác sỹ nơi đây và để tạo lực giúp đơn vị trưởng thành hơn nữa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

■ **LÊ CHIẾN**

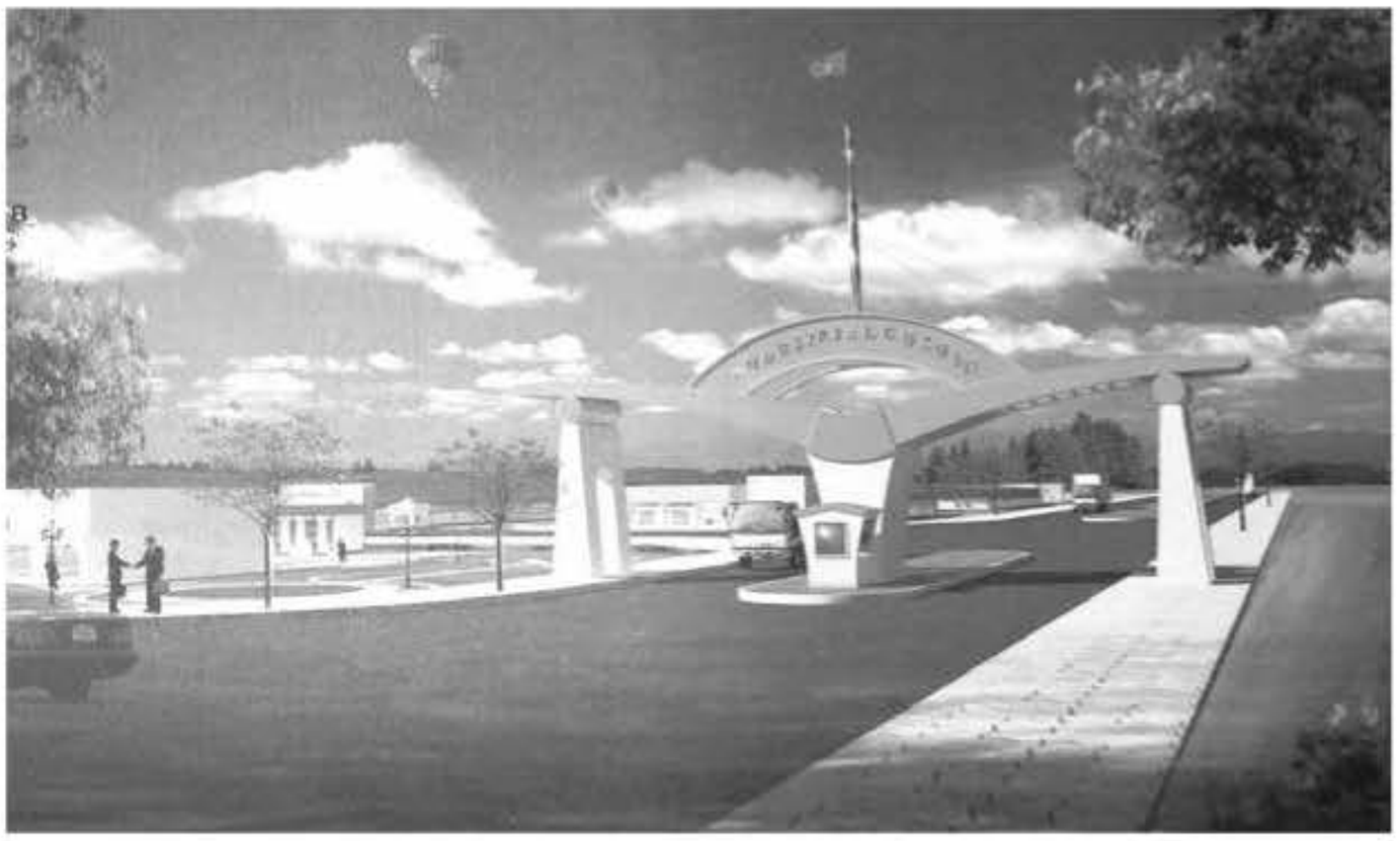
https://tieulun.hopto.org

DOANH NGHIỆP TỈNH ĐẮK LẮK

https://tieulun.hopto.org

HUYỆN CƯ KUIN

Một trong những huyện phát triển mạnh của tỉnh Đắk Lắk



Nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đắk Lắk, cách TP. Buôn Ma Thuột 22km theo Quốc lộ 27, huyện Cư Kuin được xem là cửa ngõ TP. Buôn Ma Thuột, bởi huyện gần sân bay tỉnh Đắk Lắk nối TP. Buôn Ma Thuột với các trung tâm kinh tế lớn. Hiện nay, huyện Cư Kuin có diện tích tự nhiên 28.380 ha với 8 đơn vị hành chính cấp xã và 113 thôn buôn, trong đó có 27 buôn đồng bào dân tộc tại chỗ. Dân số toàn huyện là 99.361 người gồm 22.152 hộ, của 16 dân tộc anh em sinh sống, trong đó đồng bào thiểu số tại chỗ có 6.301 hộ với 31.005 người (chiếm 31,20% dân số) và hộ nghèo đầu năm 2010 là 3.293 hộ (chiếm 14,86% dân số).

Là huyện mới nên từ khi thành lập đến nay, bên cạnh những thuận lợi, huyện Cư Kuin đã gặp không ít khó khăn như không được kế thừa cơ sở hạ tầng mà phải xây dựng mới toàn bộ, đội ngũ cán bộ công chức chưa ổn định, trong khi đó thời tiết diễn biến phức tạp, lũ lụt, hạn hán bất thường, dịch bệnh trên gia súc và gia cầm xảy ra thường xuyên; tình trạng khai thác khoáng sản, xây dựng trái phép tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng vẫn còn diễn ra; tình hình an ninh vẫn còn nhiều tiềm ẩn, phức tạp,... Tuy nhiên, được sự lãnh đạo kịp thời của UBND tỉnh và lãnh đạo của huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp có hiệu quả của UBMTTQVN huyện và các đoàn thể, UBND huyện Cư Kuin đã chỉ đạo các ngành, các cấp vận động cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu quan trọng.

Đáng kể đầu tiên là thành tựu về kinh tế: tốc độ tăng trưởng bình quân chung giai đoạn 2008 – 2010 đạt 15,11%/năm; tỷ trọng nông - lâm nghiệp đạt 62,29% (2008 – 2009) – 59,07% (năm 2010); công nghiệp xây dựng đạt 18% (2008) – 15,69% (2010), thương mại - dịch vụ đạt 21,2% (2008) – 25,24% (2010), thu nhập bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 10,92 triệu/người/năm (tăng 2,42 triệu đồng so với năm 2008); tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng từ 524.334 triệu đồng (2008) lên 759.150 triệu đồng (2010).

Tiếp đến là hoạt động thu chi ngân sách cũng có những tiến triển khá tốt, trong đó thu ngân sách hàng năm đạt và vượt kế hoạch đề ra (tăng 16%/năm), năm 2010 đạt 91.208 triệu đồng (đạt 119,23% dự toán tỉnh giao và 105,18% dự toán HĐND huyện giao, tăng 33.406 triệu đồng so với năm 2008); tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2010 đạt 209.622 triệu đồng (đạt 128,44% dự toán tỉnh giao và đạt 112,63% dự toán HĐND huyện giao), giai đoạn 2008 – 2010 đạt 546.500 triệu đồng. Về sản xuất nông, lâm nghiệp cũng có nhiều đổi mới, điển hình là trong trồng trọt, cơ cấu cây trồng đã chuyển đổi theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với đầu kiện sinh thái, đáp ứng được nhu cầu của thị trường: diện tích cây cà phê ổn định với 13.770,26ha, năng suất bình quân đạt 2,3 tấn/ha, sản lượng đạt 30.000 tấn; giảm diện tích cây điều còn 2.181,9ha; cao su 851ha; tiêu 908,48ha trở thành cây xóa đói giảm nghèo, sản phẩm tiêu trở thành một trong những hàng hóa chủ lực của huyện trong các năm qua. Các sản

https://tieulun.hopto.org

phẩm trồng trọt chủ yếu đều có mức tăng khá, sản lượng lương thực 42.632,3 tấn (tăng 727,3 tấn so với năm 2008). Lĩnh vực chăn nuôi đã hình thành một số mô hình chăn nuôi trang trại, chăn nuôi theo phương thức công nghiệp tiên tiến có quy mô lớn (đến năm 2010 có 25 trang trại các loại), cũng như có sự quan tâm đến công tác phòng và chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, đồng thời nuôi một số giống vật nuôi mới như bò lai, heo siêu nạc..., nhờ đó đã đưa tỷ trọng ngành chăn nuôi trong toàn ngành nông nghiệp tăng từ 13,02% năm 2008 lên 14,08% năm 2009.

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại – dịch vụ có tốc độ tăng trưởng khá tốt: tổng mức hàng hóa bán lẻ hàng năm tăng bình quân 14% (giá trị thực hiện năm 2010 đạt 759.150 triệu đồng); sản xuất công nghiệp và công nghiệp khai thác vật liệu xây dựng (gạch, cát, đá) tăng cao, đặc biệt 6 nhà máy gạch tiên tiến trên địa bàn hoạt động ổn định với tổng công suất 38 triệu viên/năm, trong năm 2010 đã khởi công xây dựng nhà máy Cà phê Ngon với tổng mức đầu tư 18 triệu USD và dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động trong tháng 7/2011; giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2010 ước đạt 134,997 tỷ đồng, tăng 46,579 tỷ đồng so với năm 2008; hoạt động ngân hàng đã đáp ứng khá tốt nhu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân (tổng vốn huy động là 56.506 triệu đồng, doanh số cho vay đạt 281.076 triệu đồng, tổng dư nợ đạt 374.611 triệu đồng).

Các công tác quản lý tài nguyên và môi trường, giải phóng mặt bằng và quy hoạch cũng được triển khai triệt để, đáng chú ý nhất là việc hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 – 2015) của huyện; giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm có tính chất phức tạp, kéo dài (quốc lộ 27, tỉnh lộ 10, dự án nâng cấp đập Thắng Lợi, bổ sung 400m kênh N1 và 9 hộ bị ngập úng đập Ea Bih), các công trình thủy lợi có nguồn vốn Kuwait (bãi vật liệu công trình thủy lợi Tràn Si, đập Ea Msen, đập Pu Huê, đập Tắk Mngà), công trình đường dây 110kV Hòa Bình – Krông Ana và trạm biến áp 110KV Krông Ana (trên địa bàn huyện Cư Kuin)...; hoàn thành các dự án quy hoạch cụm công nghiệp và điểm dân cư nông nghiệp 4 xã (Ea Ktur, Ea Ning, Dray Bhăng, Hòa Hiệp), phê duyệt quy hoạch điểm dân cư 3 xã (Ea Tiêu, Ea Ktur, Ea Bhốk), triển khai lập quy hoạch đô thị mới Trung Hòa, phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện cũng có những chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng, cụ thể là các nhà trường (13/50 trường đạt chuẩn quốc gia) đã chú trọng giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Năm học 2009 – 2010, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên các cấp học là 1.992, trong đó ngành học mầm non có 239, tiểu học là 837, trung học cơ sở (THCS) 626 và trung tâm giáo dục thường xuyên là 204. Với đội ngũ giáo viên này, huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và đến hết năm 2010 có 8/8 xã được công nhận phổ cập THCS, trong đó số học sinh dân tộc thiểu số được quan tâm và tăng trưởng nhanh với tỷ lệ 31%.

Thêm vào đó, huyện còn đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân thông qua mạng lưới y tế từng bước được củng cố (toàn huyện có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế), tăng cường cán bộ y tế cho các xã, thôn, buôn (100% trạm y tế có bác sỹ (8/8 trạm) và 100% số thôn, buôn có nhân viên y tế). Đồng thời, huyện cũng tích cực triển khai các hoạt động văn hóa thông tin và thể thao, trong đó chú trọng bồi dưỡng, phát triển con người, từng bước xây dựng nếp sống văn hóa làng xã, văn hóa cộng đồng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thông qua mạng lưới truyền thanh truyền hình (98% hộ được phủ sóng truyền hình và 100% hộ được phủ sóng đài phát thanh); các hoạt động thể dục thể thao ngày càng đa dạng về nội dung và hình thức, bước đầu đã đạt được những thành tích đáng khích lệ (18,3% dân số thường xuyên tập thể dục thể thao, các trường đều thực hiện tốt các chương trình thể dục thể chất, số vận động viên đạt giải quốc







https://tieulun.hopto.org

gia và giải toàn tỉnh ngày càng nhiều...).

Không những thế, huyện tiếp tục thực hiện các chương trình, chính sách xã hội và đã đạt kết quả khả quan, góp phần ổn định đời sống nhân dân như: chương trình 135, với tổng vốn thực hiện là 6.975,13 triệu đồng; chương trình trợ cước trợ giá, với tổng vốn thực hiện là 300 triệu đồng; chương trình 168, với kinh phí thực hiện 1.559,629 triệu đồng; ...

Ngoài ra, công tác quốc phòng an ninh của huyện được tăng cường, xây dựng các phương án sẵn sàng chiến đấu, phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới, xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ "cơ bản, liên hoàn, vững chắc".

Như vậy, với những kết quả vừa kể trên, có thể nói rằng huyện Cư Kuin có vai trò quan trọng, góp phần đắc lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ĐắkLắk nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung. Nhằm giữ vững và phát huy tiềm lực và thế mạnh hiện có, huyện đã đề ra mục tiêu hướng tới là tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và khoa học công nghệ, tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ; hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng trung tâm huyện lỵ, khu trung tâm chính trị - cơ quan hành chính, quy hoạch xây dựng thị trấn, trung tâm xã và quy hoạch các điểm dân cư nông thôn; phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ và bền vững nhằm xây dựng huyện Cư Kuin trở thành một trong những huyện phát triển của tỉnh. Trong đó, huyện đã đề ra mục tiêu cụ thể là đạt giá trị sản xuất tăng bình quân 12 – 13%/năm (giai đoạn 2011 – 2015) và 13 – 14% (giai đoạn 2015 – 2020); phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,4% vào năm 2011, 1,3% vào năm 2015 và 1,1% vào năm 2020, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 19% năm 2011, dưới 8% năm 2015 và cơ bản hết nghèo vào năm 2020; giải quyết việc làm mới cho 2.000 – 2.500 người và đào tạo nghề cao cho 1.200 – 3.000 người; duy trì tốt phổ cập giáo dục THCS, phấn đấu đến năm 2011 đạt 32% trường chuẩn quốc gia, đến năm 2015 đạt 45% và đạt trên 80% vào năm 2020; năm 2011 số hộ gia đình công nhận văn hóa đạt 67%, 80% cơ quan, trường học đạt cơ quan văn hóa, 46% thôn, buôn đạt văn hóa và tương ứng năm 2015 là 70%, 85%, 50%, năm 2020 là 90%, 90%, 70%.

■ **TƯỜNG - VIỆT**

VNPT ĐẮK LẮK - ĐẮK NÔNG

Đơn vị chủ lực trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin



Là đơn vị thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, VNPT Đắk Lắk – Đắk không ngừng nỗ lực phát triển và giữ vững vai trò đơn vị chủ lực trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin tại địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

Ông Nguyễn Hữu Anh - Phó giám đốc

https://tieulun.hopto.org

Đóng chân và hoạt động trên địa bàn 2 tỉnh Tây Nguyên với điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, tình hình an ninh chính trị có thời điểm diễn biến hết sức phức tạp, nhưng tập thể Lãnh đạo và Cán bộ CNVC-LĐ VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông đã nêu cao tinh thần đoàn kết - sáng tạo - chia sẻ, sát cánh bên nhau vượt mọi khó khăn, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Với phương châm **"Khách hàng hài lòng, chúng tôi thành công"**, VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng, quản lý, kinh doanh và phục vụ các dịch vụ Viễn thông – CNTT trên địa bàn 2 tỉnh Đắk Lắk - Đắk Nông. Trong năm 2010, với bối cảnh ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế toàn cầu nhưng VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông đã đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch Tập đoàn giao: *doanh thu đạt gần 380 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2009; phát triển khách hàng mới 60.000, tăng 10,4% so với thực hiện năm 2009; nâng tổng số khách hàng lên gần 600.000 cho tất cả các dịch vụ, năng suất lao động tăng 6% so với cùng kỳ 2009.*

Bên cạnh thắng lợi về kế hoạch tăng trưởng, thì việc triển khai các sản phẩm phần mềm, ứng dụng CNTT trên thị trường cũng đạt được những kết quả ấn tượng: chỉ tính riêng năm 2010, VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông đã triển khai phần mềm Điều hành trực tuyến VNPT-OMS đến 8 sở, ban, ngành; 15 huyện, thị xã, thành phố và 184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk-Đắk Nông; ngoài ra, còn triển khai đến Tỉnh Đoàn Đắk Lắk, 12 đơn vị trong ngành BCVT khu vực tây Nguyên và một số tỉnh bạn. Hiện tại, VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông đang tiếp tục phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS HCM để triển khai phần mềm Điều hành trực tuyến OMS đến hệ thống Đoàn Thanh niên trong toàn quốc.

Song song với đó, VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông cũng đã gặt hái thành công lớn trong việc cung cấp công nghệ tiên tiến, các dịch vụ mới cho khách hàng, cụ thể bên cạnh các dịch vụ truyền thống như dịch vụ điện thoại cố định, dịch vụ Internet tốc độ cao MegaVNN, dịch vụ điện thoại di động Vinaphone, trong năm 2010, VNPT Đắk Lắk – Đắk Nông đã chính thức giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ mới ứng dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới như internet siêu tốc Fiber VNN, dịch vụ truyền hình IPTV với hai nhãn hiệu là MyTV và BaZan TV. Đặc biệt, với công nghệ di động 3G, khách hàng sẽ được sử dụng các dịch vụ đi kèm như: điện thoại truyền hình, nhắn tin đa phương tiện, truyền tải đồng thời âm thanh và dữ liệu, truy cập Internet qua di động,...

Việc triển khai cung cấp đến khách hàng các dịch vụ mới, cộng với hệ thống CSKH được chuyên nghiệp hóa, VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông đã gia tăng đáng kể năng lực cạnh tranh trên thị trường, các dịch vụ do VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông cung cấp đến tận vùng sâu, vùng xa trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk-Đắk Nông.

Là doanh nghiệp chuyên ngành Viễn thông - Công nghệ thông tin, VNPT Đắk Lắk – Đăk Nông đã và đang sở hữu một cơ sở hạ tầng viễn thông lớn về quy mô, công nghệ tiên tiến trên địa bàn 2 tỉnh Đắk Lắk – Đăk Nông. Mục tiêu của VNPT Đắk Lắk –Đắk Nông trong thời gian tới sẽ là đơn vị cung cấp những dịch vụ VT-CNTT với nhiều chính sách ưu đãi về hợp tác phát triển như chính sách giá cước, chính sách xây dựng tổ chức mạng lưới, phục vụ an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế xã hội trong các chương trình xúc tiến thương mại của địa phương, cũng như cung cấp các đầy đủ các dịch vụ VT-CNTT tiên tiến cho các khu công nghiệp, khu nhà cao tầng, khu chế xuất...nhằm gia tăng sự phục vụ xã hội, góp phần gia tăng nội lực của địa phương.

Ngoài các nỗ lực trong việc gia tăng hiệu quả các hoạt động SXKD, VNPT Đắk Lắk-Đắk nông còn tích cực tham gia đóng góp nhiều các hoạt động ý nghĩa, giúp phát triển chất lượng cuộc sống cho cộng đồng như: chính sách ưu đãi giá cước cho ngành giáo dục, ngành y tế; tham gia có trách nhiệm tất cả các hoạt động từ thiện và xã hội tại Tây Nguyên: ủng hộ quỹ "Vì người nghèo"; giúp các gia đình chính sách, chiến sỹ biên phòng, buôn, bon kết nghĩa, trẻ em vùng sâu; hoạt động tình nguyện hè của sinh viên học sinh; trẻ em đồng bào hiếu học vượt khó; trẻ em khuyết tật; người già neo đơn... các hoạt động trên đã phần nào thể hiện được truyền thống "Nghĩa tình", hướng tới cộng đồng, "Vì con người, hướng đến con người và giữa những con người".

Với thành tích đạt được, năm 2010 VNPT Đắk Lắk-Đắk Nông đã vinh dự được Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông tặng cờ thi đua xuất sắc về thành tích toàn diện; được BCH Công đoàn Bưu điện Việt Nam tặng cờ thi đua xuất sắc về hoạt động công đoàn và phong trào CNVC cho tập thể CBCNV toàn đơn vị.

Để sớm hoàn thành mục tiêu đã đề ra, VNPT Đắk Lắk - Đắk Nông xác định phải thực hiện những yếu tố quan trọng như: giữ vững vai trò chủ lực của VNPT trong lĩnh vực bưu chính – viễn thông; tối ưu hóa mạng lưới, đảm bảo đúng chất lượng dịch vụ đã cam kết với khách hàng; rà soát, phân loại toàn bộ hệ thống khách hàng hiện có để xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp; tiếp tục củng cố, tổ chức tốt bộ phận hỗ trợ chăm sóc khách hàng trực tuyến; xây dựng các giải pháp chăm sóc tốt khách hàng hiện có và phát triển khách hàng tiềm năng; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD; lấy việc phục vụ tốt khách hàng làm trọng tâm, phấn đấu **"Mang đến cho người tiêu dùng, cho xã hội, cho cộng đồng những giá trị tốt đẹp nhất trong cuộc sống"**.

■ **VNPT ĐẮK LẮK-ĐẮK NÔNG**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)

Tăng cường hệ thống phân phối trên toàn vùng Tây Nguyên

Song hành với bước phát triển kinh tế-xã hội của vùng Tây Nguyên là sự phát triển vượt bật của các doanh nghiệp, trong đó Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk là một trong những điển hình với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong việc cung cấp, cũng như xây dựng hệ thống phân phối các sản phẩm dược và vật tư y tế trên khu vực Tây Nguyên, góp phần đưa tỉnh Đắk Lắk trở thành trung tâm kinh tế lớn của vùng.



Góp mặt trên thị trường vào những năm 1976, Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk đã trải qua nhiều thăng trầm cùng với nhiều lần thay đổi tên gọi khác nhau như tiền thân là Công ty Dược phẩm Đắk Lắk, năm 1982 đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp Dược Đắk Lắk, Công ty Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (năm 1992) và tiến lên cổ phần hóa vào năm 2003. Thế nhưng, điều cốt lõi đáng quý ở Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk là, dù trong giai đoạn nào, với diện mạo và với tên gọi nào, đơn vị vẫn luôn phát triển hướng đến lợi ích của cộng đồng, đặc biệt là công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Nhờ vậy, trong suốt chặng đường phát triển, Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk đã luôn là địa điểm tin cậy đối với những nhu cầu về dược phẩm, vật tư y tế. Tên tuổi của Công ty càng được nâng lên khi cổ phiếu của Công ty (DBM) chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM ngày 17/12/2009 và trở thành cổ phiếu thứ 30 trên thị trường, với khối lượng đăng ký giao dịch là 1.294.392 cổ phiếu (cổ phiếu DBM nâng tổng khối lượng đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM lên gần 294,3 triệu cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá tương ứng là 2.943 tỷ đồng). Đặc biệt, hiện nay, khi nhắc đến Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk, có lẽ nhiều người đều biết đó là doanh nghiệp chuyên phân phối các sản phẩm dược, vật tư y tế với mạng lưới phân phối rộng lớn, có khả năng đưa thuốc và các sản phẩm y tế đến tận giường bệnh của các khu điều trị tại khu vực các tỉnh nam Tây Nguyên.

Với nội lực hiện có, kết hợp với lợi thế của vùng Tây Nguyên như luôn được Đảng, Nhà nước và Chính phủ quan tâm đầu tư, có chính sách hỗ trợ đồng bào nghèo, đồng thời để đáp lại lòng tin yêu của các cấp lãnh đạo tỉnh, cũng như ngày càng thỏa mãn nhu cầu của người dân về các sản phẩm dược, vật tư y tế chất lượng cao, Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk xác định mục tiêu trước mắt là xây dựng Trung tâm Thương mại Dược phẩm Tây Nguyên với quy mô lớn xứng tầm với vai trò của một địa phương đại diện trong vùng. Bên cạnh đó, phát huy những kết quả đã đạt được trong việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong ngành dược (ngày 25/02/2010, Công ty đã được Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GSP và được Sở Y tế Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận GDP tái thẩm định lần thứ nhất của ngành dược), Công ty còn mong muốn thu gom tất cả các đầu mối để từ đó áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế (GSP,GDP,GPP) để chuẩn hóa mạng lưới phân phối toàn Công ty nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, Công ty còn có chủ trương chuẩn bị nhân sự để duy trì và phát triển hệ thống phân phối một cách bền vững, đồng thời tiến tới sản xuất về sau.

■ **KIẾN TƯỜNG**

CÔNG TY CP DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)
Địa chỉ: 9A Hùng Vương, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại: 84-(500) 385 24 62 *Fax: 84-(500) 385 88 05*
Email: bamepharm@bamepharm.com.vn * *Website: http://bamepharm.com.vn*

https://tieulun.hopto.org

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐẮK LẮK

Thân thiện và gần gũi với công chúng

Trải qua 22 năm nỗ lực không ngừng, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Đắk Lắk (Agribank Đắk Lắk) đã đóng góp đắc lực trong việc khai thông nguồn vốn và cung ứng tín dụng cho các thành phần kinh tế, dân cư tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt là hộ gia đình nông dân thuộc vùng sản xuất tập trung và bà con dân tộc thiểu số thuộc vùng sâu, vùng xa. Hiện nay, với diện mạo của một ngân hàng hiện đại, sẵn sàng hội nhập kinh tế quốc tế, có 51 chi nhánh và phòng giao dịch trực thuộc hoạt động rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, Agribank Đắk Lắk hứa hẹn luôn là địa chỉ tin cậy về nguồn vốn cho người dân địa phương.



Ông Võ Huỳnh - Giám đốc

Vượt qua biết bao khó khăn và thử thách trong suốt 22 năm hoạt động tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk để tạo nên hình ảnh Agribank Đắk Lắk ngày càng phát triển mạnh mẽ, đó là một kỳ công của một tập thể đoàn kết, giàu nghị lực, dám nghĩ, dám làm, có nhiều sáng tạo trong hoạt động đầu tư vào thị trường nông nghiệp và nông thôn. Sự phát triển vượt bậc của Agribank Đắk Lắk được thể hiện rõ nhất trong năm 2008 và 2009 - 2 năm đất nước chịu ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế nặng nề nhưng Chi nhánh đã vững vàng vượt khó, tạo đà chắc chắn để tự tin bước vào thực hiện kế hoạch năm 2010.

Theo Agribank Đắk Lắk, năm 2010 là năm có nhiều thách thức đối với hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại nói chung và Agribank Đắk Lắk nói riêng: đà suy giảm kinh tế được ngăn chặn nhưng chưa vững chắc; tỷ giá ngoại tệ, lãi suất, giá vàng, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản... còn biến động bất thường; thiên tai dịch bệnh làm thiệt hại đến sản xuất chăn nuôi; giá đầu vào cho nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu tăng... làm ảnh hưởng đến người sản xuất, tiêu dùng, trong đó có khách hàng của Agribank Đắk Lắk.

Thế nhưng nhờ có bề dày kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực tiền tệ - tín dụng - dịch vụ, cộng với sự điều hành của Đảng ủy, vai trò điều hành sáng suốt của ban giám đốc và sự đồng thuận, nỗ lực của tập thể CBCNV, người lao động trong toàn Chi nhánh, trong năm 2010 vừa qua, Agribank Đắk Lắk đã đạt được những thành quả ấn tượng. Cụ thể, Chi nhánh đã thực hiện tích cực và có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đầu tư tín dụng như: Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 41/2010NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 481/QĐ-TTg ngày 13/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ mua tạm trữ cà phê niên vụ 2009 – 2010. Thêm vào đó, trong năm 2010, Chi nhánh đã đạt được những chỉ tiêu quan trọng, đảm bảo cung ứng cho nền kinh tế và phát triển bền vững như: nguồn vốn huy động đạt 3.045 tỷ đồng (70% huy động từ dân cư); tổng dư nợ đạt 7.677 tỷ đồng (tăng 19% so với năm 2009); công nghệ và dịch vụ ngân hàng có bước phát triển khá với 18 máy rút tiền tự động ATM và hàng chục điểm chấp nhận thẻ EDC, 1 điểm cung ứng dịch vụ chứng khoán, cung cấp cho khách hàng gần 100 sản phẩm dịch vụ; đồng thời mạng lưới hoạt động không ngừng mở rộng một cách bền vững (51 chi nhánh và phòng giao dịch trực thuộc hoạt động rộng khắp từ thành thị đến nông thôn) và công tác quảng bá thương hiệu, tiếp thị sản phẩm được chú trọng, phát triển hơn bao giờ hết.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, các hoạt động văn hóa, xã hội, thể dục – thể thao cũng được Chi nhánh

https://tieulun.hopto.org

tiếp tục phát triển như: tài trợ "vàng" lễ hội "Cà phê BuonMaThuot Coffee Festival" với mức tài trợ 2 tỷ đồng; tài trợ giải cầu lông của tỉnh, giải bóng đá Futsal; tài trợ cho hội thi nữ sinh duyên dáng thanh lịch Trường Đại học Tây Nguyên... Đặc biệt, trong năm 2010, các hoạt động xã hội từ thiện của Chi nhánh đã được dư luận xã hội đánh giá cao như: nuôi dưỡng suốt đời 1 mẹ Việt Nam anh hùng; xây dựng 20 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách với tổng giá trị 540 triệu đồng (năm 2009 và 2010); hỗ trợ sự nghiệp giáo dục 210 triệu đồng; hỗ trợ sự nghiệp y tế 170 triệu đồng; hỗ trợ cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn 15 sổ tiết kiệm trị giá 45 triệu đồng; ủng hộ các quỹ đền ơn đáp nghĩa, người nghèo, đồng bào thiên tai, tài năng trẻ; bảo trợ trẻ em mồ côi; kết nghĩa với chiến sĩ nơi biên giới; kết nghĩa với các buôn đồng bào dân tộc tại chỗ.

Nhằm phát huy những thành quả đã đạt được, trong thời gian tới, Agribank Đắk Lắk sẽ chú trọng đến yếu tố con người, đào tạo đội ngũ lao động chất lượng cao gắn với giáo dục đạo đức truyền thống, xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có "tâm" vừa có "tầm" để đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế hội nhập và cạnh tranh. Song song đó, Chi nhánh cũng thực hiện đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ; cũng như phát triển và mở rộng mạng lưới kinh doanh đảm bảo phục vụ chính trị địa phương vừa đảm bảo mục tiêu lợi nhuận và phát triển bền vững; tập trung đầu tư tín dụng cho khu vực nông nghiệp - nông thôn với tỷ trọng cho vay phục vụ nông nghiệp – nông thôn trên 70% tổng dư nợ; đồng thời tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo, chủ lực trong đầu tư tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân (lấy nông thôn làm thị trường mục tiêu, nông nghiệp là đối tượng đầu tư chủ yếu, nông dân là khách hàng truyền thống); kết hợp đầu tư vào đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào các công trình thủy điện, các chương trình kinh tế lớn của địa phương; đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH nông nghiệp - nông thôn. Tất cả mọi nỗ lực của Agribank Đắk Lắk đều hướng đến con số cụ thể: nguồn vốn tăng trưởng hàng năm từ 15 – 20%, tổng dư nợ đầu tư cho nền kinh tế tăng trưởng hàng năm từ 12 – 15%; tỷ lệ nợ trung, dài hạn trên tổng dư nợ < 40%; tỷ lệ cho vay hộ sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên tổng dư nợ 75%; lợi nhuận hàng năm tăng 10%; thu dịch vụ ngoài tín dụng hàng năm tăng 20%.

■ **QUỐC VIỆT**

CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT

Phấn đấu mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng



Ông Trương Đình Hiển – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc

Nói đến Công ty TNHH Hoàng Việt (Đắk Lắk) có lẽ nhiều người đều biết đây là doanh nghiệp uy tín và có bước đột phá trong các lĩnh vực kinh doanh như khai thác, chế biến đá xây dựng; sản xuất các loại sản phẩm bê tông và thi công xây dựng các công trình cầu đường, thủy lợi, dân dụng. Đặc biệt, mới đây, Công ty còn mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực đầu tư giáo dục trung học phổ thông, sửa chữa và mua bán ô tô.

https://tieulun.hopto.org



Nhằm đón đầu và thỏa mãn nhu cầu về nguyên vật liệu trong lĩnh vực xây dựng và thi công các công trình đang ngày càng tăng cao tại Đắk Lắk và các tỉnh lân cận, năm 1999, Công ty TNHH Hoàng Việt được thành lập với chức năng chuyên khai thác, chế biến đá xây dựng; sản xuất các loại sản phẩm bê tông; thi công xây dựng các công trình cầu đường, thủy lợi và dân dụng. Nhờ có nhiều nỗ lực trong mọi hoạt động của đội ngũ CBCNV chuyên cần, có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt là tầm nhìn chiến lược và hướng đầu tư bài bản theo chiều sâu của ban lãnh đạo, trải qua 11 năm xây dựng và phát triển, Công ty TNHH Hoàng Việt không những từng bước chinh phục được đối tác, khách hàng thông qua những công trình thi công chất lượng cao và bền vững, mà còn trở thành đơn vị dẫn đầu về thi công xây dựng của thị xã Buôn Hồ và huyện Krông Buk. Theo Công ty, thời gian qua, đơn vị đã đảm nhận thi công hầu hết các công trình trọng điểm tại địa phương đạt chất lượng tốt, được các ngành, các cấp và nhân dân đánh giá cao; đồng thời là một đơn vị khai thác, chế biến đá xây dựng đầu tiên tại khu vực đã cung cấp đủ các loại đá có chất lượng cao nhất cho nhu cầu xây dựng tại thị xã Buôn Hồ, huyện Krông Buk và các khu vực lân cận.

Không dừng lại ở đó, tuy gặp không ít khó khăn trong những năm gần đây (2008 – 2010) do chịu ảnh hưởng chung của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nhưng trên nền tảng sẵn có đã được xây dựng bằng sự hợp sức và tâm huyết của tập thể CBCNV, Công ty TNHH Hoàng Việt đã tự tin hoạch định cho mình một chiến lược phát triển phù hợp, sẵn sàng đón đầu thời cơ để bứt phá. Theo đó, Công ty đã có chủ trương một mặt vẫn giữ vững nhịp độ tăng trưởng các ngành nghề kinh doanh hiện tại, mặt khác mở rộng sang những lĩnh vực kinh doanh mới. Cụ thể, bên cạnh salon ôtô và xưởng sửa chữa ô tô tại 15 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột vừa mới khai trương cuối năm 2009, Công ty đã đầu tư mới mỏ đá tại xã Ea Drông - thị xã Buôn Hồ với công nghệ hiện đại, công suất chế biến 150 tấn/giờ, tổng mức đầu tư khoảng 20 tỷ đồng. Song song đó, Công ty cũng đầu tư trạm trộn bê tông nhựa nóng, trạm trộn bê tông xi măng, đúc cống ly tâm... tại thị xã Buôn Hồ với tổng mức đầu tư dự kiến trên 20 tỷ đồng. Đặc biệt, mới đây, Công ty đã khởi công xây dựng Trường Tư thục Nội trú Trung học Phổ thông Nguyễn Khuyến đạt chuẩn quốc gia tại phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột trên diện tích 10,8ha và tổng mức đầu tư trên 300 tỷ đồng. Dự án này là tâm huyết và mong muốn của Công ty trong việc cố gắng đóng góp phần nhỏ nào trong khả năng và điều kiện của mình nhằm tạo một môi trường giáo dục tốt hơn cho người dân trên địa bàn tỉnh nói riêng và các tỉnh trong khu vực nói chung...

Ngoài ra, với tiêu chí ***"Sự phát triển của kinh tế gắn liền với lợi ích cộng đồng"*** được từng thành viên thông suốt và thấm nhuần, từ nhiều năm qua, Công ty còn là một đơn vị rất tích cực trong các hoạt động an sinh xã hội, luôn nỗ lực chung tay vì cộng đồng, chia sẻ những khó khăn, góp phần đắc lực trong công cuộc phát triển xã hội ngày càng phồn vinh. Trong đó, đáng kể đến là Công ty đã kết nghĩa với 3 buôn đồng bào dân tộc tại huyện Krông Buk; thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ về giáo dục, sinh hoạt các đoàn thể, các hộ nghèo và hộ chính sách, người cao tuổi... cho các buôn này với tổng giá trị trên 100 triệu đồng. Đồng thời xây dựng công trình nước sạch hỗ trợ cho buôn Dlung trị giá 40 triệu đồng; hỗ trợ 500kg cá giống thả 5 hồ đập thủy lợi xã Ea Drông để tăng cường nguồn lương thực cho bà con; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng trường tiểu học, đường giao thông nội buôn, 2 nhà tình thương và các công trình phúc lợi cộng đồng khác tại 2 buôn Dlung 1A và Dlung 1B với trị giá 322 triệu đồng. Mặt khác, Công ty cũng tích cực hưởng ứng, đóng góp nhiều chương trình từ thiện khác do tỉnh, huyện, thị xã, các xã, phường, thôn, buôn vận động qua các năm trị giá trên 300 triệu đồng.

Những thành quả đã đạt được trong những năm qua, cùng nhiều phần thưởng có giá trị mà các ngành, các cấp huyện, tỉnh, trung ương trao tặng như bằng khen và cờ thi đua, đặc biệt là huân chương Lao động hạng ba năm 2009 do Nhà nước trao tặng chính là nguồn khích lệ, cổ vũ to lớn giúp Công ty TNHH Hoàng Việt bước tiếp chặng đường với nhiều thành công phía trước.

■ **TƯỜNG - VIỆT**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH DAWA

NÂNG NIU SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG



Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, để thực hiện tốt phương châm "Song hành lợi ích doanh nghiệp và vì sức khỏe cộng đồng" không phải là việc dễ dàng đối với những nhà sản xuất nước đá, nước đóng chai, chỉ có những doanh nhân có tâm đức như ông Phạm Văn Ngọc - giám đốc Công ty TNHH DAWA - mới có thể hài hòa hai nhiệm vụ một cách hoàn hảo trong suốt những năm qua. Chính điều này đã đưa tên tuổi thương hiệu DAWA bay cao bay xa trên thương trường, cũng như ngày càng mở rộng thị phần tiêu thụ không những tại khu vực tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông mà còn lan sang các tỉnh, thành lân cận khác.

Xuất phát điểm là chủ một cơ sở sản xuất cơ khí nhỏ, sau những năm thăng trầm theo sự đổi mới và phát triển của đất nước nói chung và Đắk Lắk nói riêng, doanh nhân Phạm Văn Ngọc đã có bước đột phá bằng cách thay đổi ngành nghề chuyển sang sản xuất – kinh doanh nước đá tinh khiết và nước uống đóng chai. Đối với ông Ngọc, việc cho ra đời sản phẩm nước đá tinh khiết và nước uống đóng chai vào năm 2003 là một quyết định sáng suốt, bởi theo ông khi xã hội càng phát triển thì nhu cầu về những sản phẩm tốt cho sức khỏe ngày càng nâng cao. Hơn nữa, khu vực tỉnh Đắk Lắk có nhiều mạch nước ngầm rất thuận lợi trong việc khai thác.

Với mục tiêu "Vì sức khỏe người tiêu dùng" xuyên suốt quá trình phát triển, Dawa luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm và thực hiện các qui trình xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong đó đáng kể đến là việc Dawa sử dụng nguồn nước để sản xuất nước đá tinh khiết, nước đóng chai từ 0,33l đến 20l được lấy từ mạch nước ngầm ở độ sâu hơn 100m, sau đó được xử lý thông qua các qui trình nghiêm ngặt như: lọc thẩm thấu ngược, RO xử lý ozon, lắc ly tâm, xử lý tia cực tím, đóng chai và bảo quản tiêu dùng theo công nghệ tiên tiến, dây chuyền hiện đại, khép kín tự động được nhập khẩu từ Mỹ. Ngay trong năm 2003, Dawa đã ứng dụng thành công quy trình quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn **ISO 9001:2000**, đồng thời áp dụng qui chuẩn quản lý chất lượng theo qui định chuyên ngành được Bộ Y tế cho phép. Đến năm 2006, Dawa xây dựng chương trình đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm (phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn) và được cấp chứng chỉ **HACCP CODE: 2003**. Ngoài ra, Công ty còn đặc biệt quan tâm đến yếu tố con người, xem lực lượng lao động sản xuất chính là nhân tố quyết định sự tồn tại phát triển của doanh nghiệp. Theo đó, hàng năm Công ty luôn thực hiện các chương trình bình chọn xét lương thưởng, áp dụng chính sách đãi ngộ và các chế độ xã hội khác đối người lao động (hiện mức lương bình quân của công nhân đạt từ 3 đến 3,5 triệu đồng/tháng) để người lao động gắn bó với Công ty, cũng như luôn nêu cao tinh thần làm việc hăng say, phát huy sáng tạo nhằm mang về hiệu quả kinh tế cao và sản phẩm đạt chất lượng tốt.

Nhờ vậy, tuy là doanh nghiệp mới tham gia thị trường chưa lâu nhưng uy tín của Dawa luôn được khẳng định và lan truyền đến số

https://tieulun.hopto.org

đông người tiêu dùng. Hiện nay, Dawa đang cung cấp trên 50% nhu cầu nước uống tại TP. Buôn Ma Thuột, đồng thời Dawa còn phát triển thành công sang thị trường Đắk Nông và các tỉnh lân cận. Trung bình mỗi ngày Dawa sản xuất và cung cấp ra thị trường hàng chục ngàn lít nước uống đóng chai, hàng chục tấn nước đá tinh khiết (khoảng hơn 4.000 bình nước 20 lít, 500 đến 700 thùng nước loại 0,33 lít đến 1,5 lít). Đặc biệt, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu cao quý như: **huy chương vàng "Thực phẩm an toàn", "Vì sức khỏe cộng đồng" năm 2005, giải thưởng "Chất lượng Việt Nam" năm 2005, chứng chỉ HACCP CODE: 2003 năm 2006 (Lần 1), chứng chỉ HACCP CODE: 2003 năm 2009 (Lần 2), bằng khen của Bộ Y tế năm 2007, cúp vàng "Thương hiệu Việt" (các năm 2005, 2006, 2007), cúp vàng "Thương hiệu Hội nhập WTO" năm 2007, giấy chứng nhận của ICHI (Nhật Bản) chứng nhận là 1 trong 500 thương hiệu hàng đầu VN năm 2007, cúp vàng "Thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng" năm 2008, UBND Tỉnh Đăk-Lăk tặng bằng khen (đơn vị thi đua yêu nước 2005-2009), BHXH tỉnh tặng bằng khen trong việc thực hiện tốt chính sách BHXH năm 2009, "Hàng Việt Nam Chất lượng Cao" năm 2010 (do báo SGTT bình chọn), siêu cúp "Thương hiệu nổi tiếng vì sự nghiệp bảo vệ sức khoẻ và phát triển cộng đồng" năm 2010 và danh hiệu "DOANH NHÂN TIÊU BIỂU 1000 NĂM THĂNG LONG HÀ NỘI".**

Để ngày càng phục vụ tốt nhất nhu cầu nước uống cho người tiêu dùng, cũng như thực hiện mục tiêu luôn đặt trách nhiệm của xã hội, khách hàng lên hàng đầu, hiện Dawa đang hướng tới việc mở rộng qui mô sản xuất, đầu tư xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp Tân An, TP. Buôn Ma Thuột với tổng diện tích trên 6.875m^2, đồng thời Dawa còn hướng tới thực hiện ứng dụng qui trình sản xuất theo qui định về bảo vệ, phát triển môi trường, góp phần tạo nên một môi trường phát triển bền vững tại các khu công nghiệp ở địa phương.

■ **T - V**



Nhờ tầm nhìn chiến lược và nhạy bén của ban lãnh đạo, cùng sự hợp sức và trí tuệ của đội ngũ CBCNV, trải qua 15 năm với không ít khó khăn và thử thách, Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân đã có bước chuyển mình vượt trội. Những ngày đầu mới thành lập, Phú Xuân là một doanh nghiệp nhỏ với vốn điều lệ ban đầu rất khiêm tốn, đội ngũ nhân viên ít ỏi, thiếu kinh nghiệm và phương tiện cơ giới nghèo nàn, chỉ chuyên trong lĩnh vực xây dựng. Ấy vậy mà đến nay Phú Xuân đã khoác lên mình tấm áo mới trong diện mạo của một công ty tầm cỡ và uy tín tại tỉnh Đắk Lắk, với thế mạnh trong các lĩnh vực như: xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường bộ, trang trí nội, ngoại thất, xây dựng thủy lợi, điện nước, đầu tư xây dựng, kinh doanh

https://tieulun.hopto.org

dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch... Trong đó, lĩnh vực xây dựng và đầu tư là 2 lĩnh vực được Công ty đặt lên hàng đầu, việc mở rộng đầu tư và xây dựng các dự án về giáo dục được xem là lĩnh vực tâm đắc của Công ty, vì thông qua lĩnh vực này những thành viên trong Công ty gửi gấm tình cảm cũng như công sức góp phần nâng cao dân trí trên địa bàn vùng Tây Nguyên, đồng thời góp phần phát triển ngành giáo dục Việt Nam,...

Nhìn lại chặng đường đã qua để đúc kết kinh nghiệm, cũng như ghi nhận và tự hào về những thành tích đã đạt được, xem đó là nền tảng, là động lực phấn đấu để hướng đến những mục tiêu ngắn và dài hạn là việc làm thiết thực đối với Công ty Phú Xuân. Bởi mỗi chặng đường đều thấm đẫm những giọt mồ hôi của những con người chịu thương chịu khó, không ngại nắng mưa vì sự nghiệp phát triển chung của Phú Xuân. Nhất là thời kỳ khó khăn trong 5 năm trở lại đây, trong đó có những năm bị ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, từng CBCNV trong Công ty càng nỗ lực nhiều hơn trong mọi hoạt động để tiếp tục đầu tư và xây dựng những công trình. Nhờ đó, hàng trăm công trình lớn nhỏ trong và ngoài tỉnh do Phú Xuân thực hiện thi công đều đạt chất lượng tốt, được khách hàng tín nhiệm, đặc biệt có nhiều công trình đã được Bộ Xây dựng và Công đoàn ngành xây dựng trao tặng huy chương vàng và Giấy chứng nhận lao động giỏi, tiêu biểu như công trình Tượng đài Chiến thắng Buôn Ma Thuột, Trường PTTH Phú Xuân...

Gần đây nhất, trước tình hình thị trường đang có nhiều biến động, Phú Xuân vẫn miệt mài như những chú ong chăm chỉ xây dựng dự án Trung tâm Thương mại Phú Xuân tọa lạc trên đường Phan Chu Trinh, TP. Buôn Ma Thuột. Theo Công ty, đây là một dự án có quy mô khá lớn và có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của Phú Xuân, hy vọng tạo ra một "cú hích" cho Phú Xuân trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản. Dự án Trung tâm Thương mại Phú Xuân được thiết kế gồm 1 khách sạn 14 tầng, siêu thị 3 tầng (diện tích sàn là 12.000m^2) và 30 gian hàng trưng bày với tổng vốn đầu tư gần 200 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang gấp rút xây dựng và dự kiến toàn bộ công trình sẽ được hoàn thành và đưa vào sử dụng vào năm 2011.



Nói về tầm quan trọng của dự án, ông Trương Công Lưu, chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Phú Xuân, cho biết: "Dự án này khi đi vào hoạt động sẽ tạo thêm việc làm cho hàng trăm lao động tại địa phương và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Đắk Lắk. Mặt khác, TP. Buôn Ma Thuột với vai trò là thành phố thủ phủ của Tây Nguyên, điều kiện kinh tế - xã hội ngày một phát triển và với vị trí đắc địa, dự án Trung tâm Thương mại Phú Xuân sẽ là địa chỉ tốt cho các nhà đầu tư khi đầu tư vào Đắk Lắk, đặc biệt là trong lĩnh vực siêu thị bán lẻ. Do đó, Phú Xuân rất mong muốn được hợp tác với các doanh nghiệp, các đơn vị, các cá nhân trong và ngoài tỉnh để chung tay cùng nâng tầm dự án thông qua việc triển khai đầu tư kinh doanh tại dự án này".

Bên cạnh đó, trong lĩnh vực sản xuất, theo kế hoạch Phú Xuân sẽ xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và giàn phun bê tông để đáp ứng nhu cầu xây dựng đang ngày một tăng ở khu vực Tây Nguyên.

Không dừng lại ở những dự án kinh doanh, hưởng ứng chủ trương xã hội hóa ngành giáo dục của tỉnh, Công ty Phú Xuân đã quyết định đầu tư xây dựng Trường PTTH Nguyễn Chí Thanh, với quy mô 38 phòng học cùng trang thiết bị dạy học đầy đủ, đúng tiêu chuẩn của ngành giáo dục. Học sinh theo học tại trường đã tăng dần qua từng năm từ 360 học sinh năm học 2002 – 2003, đến nay đã tăng lên 2000. Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, nỗ lực và tận tình, đồng thời tạo được phong trào thi đua học tập sôi động trong học sinh nên hàng năm tỷ lệ tốt nghiệp bình quân đều đạt 85%, đậu đại học trên 35%.

Tiếp nối những thành quả đã đạt được, trong thời gian tới, Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân sẽ không ngừng nâng cao nguồn nhân lực, đầu tư nâng cấp thiết bị để nhanh chóng trở thành doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực xây dựng. Đồng thời, Phú Xuân cũng kêu gọi sự hợp tác của các nhà đầu tư trong và ngoài nước đang có ý định đầu tư vào Đắk Lắk nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung.

■ **BÍCH THỦY**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG ĐẮK LẮK

TẠO DẤU ẤN TRÊN MỌI CÔNG TRÌNH





Công ty CP Quản lý và Xây dựng Giao thông Đắk Lắk được thành lập năm 2007 trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty Quản lý & Sửa chữa Cầu đường bộ 1 sang hình thức cổ phần hóa vào năm 2007, với ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng công trình công ích (duy tu, bảo dưỡng cầu đường bộ); xây dựng các công trình giao thông đường bộ, thủy lợi, công trình dân dụng; đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc; buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; sản xuất vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

Trên nền tảng sẵn có của Công ty Quản lý & Sửa chữa Cầu đường bộ 1 để lại là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên bệ phóng để Công ty Quản lý và Xây dựng Công trình Giao thông Đắk Lắk bắt tay ngay việc thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng cầu đường bộ. Tuy nhiên, để đẩy mạnh hoạt động sản xuất – kinh doanh cho phù hợp với tình hình mới cũng nhu đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, đòi hỏi Công ty phải có những giải pháp hữu hiệu và hướng đầu tư đúng đắn cho từng lĩnh vực mà Công ty đảm trách. Theo đó, bên cạnh việc tận dụng lợi thế của Công ty sau cổ phần để tăng cường nguồn vốn, Công ty đã đầu tư thêm trang thiết bị hiện đại, bổ sung nguồn nhân lực và trình độ thi công các công trình; đồng thời kêu gọi sự đoàn kết, gắn bó, tinh thần làm việc trách nhiệm cao của từng nhân viên.

Nhờ vậy, so với trước đây, thời điểm sau cổ phần, Công ty có nhiều đổi mới, nếu doanh thu hàng năm vào những năm trước năm 2004 chỉ đạt từ 4,0 – 5,0 tỷ đồng; sau năm 2004 doanh thu đã tăng dần và đến nay doanh thu đạt từ 35 – 40 tỷ đồng/năm. Bên cạnh đó, từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn hoàn thành tốt và có nhiều cải tiến trong công tác duy tu, bảo dưỡng cầu đường bộ, góp phần đảm bảo giao thông thông suốt trên mọi tuyến đường trực thuộc tỉnh, đảm bảo an ninh quốc phòng, tạo tiền đề cho các ngành khác phát triển theo. Đặc biệt là vào mùa mưa lũ, Công ty luôn đi đầu trong công tác phòng chống lụt bão, túc trực 24/24h tại những điểm ngập lụt, sạt lở...

Trước tình hình thời tiết thay đổi thất thường như thời gian gần đây đã gây nhiều trở ngại cho sinh hoạt của người dân và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp tại địa phương, các địa bàn lân cận và theo dự báo sẽ còn diễn biến phức tạp hơn trong thời gian tới, là đơn vị có chức năng liên quan, Công ty Quản lý và Xây dựng Công trình Giao thông Đắk Lắk càng nỗ lực nhiều hơn nữa và đã đề ra nhiều giải pháp và phương án thực thi khả quan nhằm mang lại nhiều tiện ích cho cộng đồng. Điển hình là Công ty đã và đang đầu tư thêm nhiều thiết bị phục vụ thi công cầu đường bộ như: trạm trộn bê tông nhựa nóng, dây chuyền thảm bê tông nhựa (máy rải, các loại lu, máy nén khí...); đầu tư xây dựng 2 mỏ đá: 1 mỏ tại thôn Phú Lợi 2, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông và 1 mỏ tại tiểu khu 199, xã Ia R'Vê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Thêm vào đó, Công ty còn cố gắng tiếp cận thêm các chủ đầu tư mới để tìm kiếm thêm việc làm, đồng thời đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ cán bộ kỹ thuật hiện có, cũng như tuyển dụng thêm các kỹ sư chuyên ngành, phấn đấu nâng sản lượng của Công ty lên khoảng 65 – 70 tỷ đồng, đưa Công ty tiến lên hội nhập cùng với sự phát triển chung của cả nước.

Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu trên, Công ty rất mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của UBND tỉnh Đắk Lắk cũng như sự hỗ trợ của các cấp, ban, ngành trung ương và địa phương trong việc tìm kiếm khách hàng, đối tác để Công ty ngày càng phát huy hết năng lực của mình một cách sáng tạo hơn, nhằm góp phần chung tay xây dựng quê hương Đắk Lắk ngày càng giàu đẹp.

■ **TƯỜNG - VIỆT**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT ĐỒ GỖ TTNT THÙY DUNG

Thăng hoa cùng không gian nội thất



Ngày nay khi nhu cầu thẩm mỹ trong xây dựng và nội thất ngày một nâng cao, thiết kế là một công việc vô cùng quan trọng trong nghệ thuật trang trí nội thất. Ngoài công năng sử dụng, việc bố trí vật dụng cho mỗi không gian đều có những đặc điểm riêng: ngăn nắp và tiện dụng cho văn phòng làm việc, sang trọng cho phòng khách, hiện đại và trang nhã cho phòng ăn, ấm áp cho phòng ngủ,...

Thành lập năm 2001 với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Thùy Dung, cùng với sự đoàn kết, phấn đấu nỗ lực hết mình, tập thể CBCNV Công ty TNHH Thùy Dung đã từng bước khẳng định được uy tín của một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thiết kế và sản xuất đồ gỗ nội thất.

Thực hiện chủ trương của Nhà nước và đáp ứng kịp thời xu thế phát triển kinh tế của đất nước, năm 2007, Công ty đã chuyển sang hình thức cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết kế và Sản xuất đồ gỗ TTNT Thùy Dung.

Sau 03 năm phát triển trong diện mạo mới, tên tuổi và vị thế của Thùy Dung ngày càng được khẳng định và nâng cao trên thị trường, không chỉ trong địa bàn tỉnh Dắk Lắk mà còn lan rộng sang các tỉnh khác trên khu vực Tây Nguyên.

Để phát triển một doanh nghiệp còn nhiều hạn chế trong những ngày đầu trở thành doanh nghiệp có uy tín về chất lượng sản phẩm, mẫu mã đa dạng, phù hợp với thị hiếu của số đông người tiêu dùng, điều mà Công ty Thùy Dung có thể làm được là cung cấp những giải pháp tối ưu về thiết kế và trang trí cho các chủ đầu tư, kiến trúc sư, nhà thầu xây dựng nhằm tôn vinh vẻ đẹp tổng thể của công trình kiến trúc. Ưu điểm của Công ty Thùy Dung là có được một đội ngũ nhân viên thiết kế chuyên nghiệp đưa ra những giải pháp thiết kế hết sức tinh tế và khéo léo cùng với công nhân kỹ thuật lành nghề nhiều kinh nghiệm, nhà xưởng, máy móc thiết bị được đầu tư đồng bộ và hiện đại.

Công ty Cổ phần Thiết kế và Sản xuất Đồ gỗ Trang trí Nội thất Thùy Dung sẽ cung cấp cho quý khách một dịch vụ khép kín "Tư vấn – Thiết kế – Sản xuất – Lắp đặt – Hậu mãi – Chu đáo." Chính điều này đã tạo được lòng tin với người tiêu dùng và đối tác.

Nhờ đó, trước sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, nhất là giai đoạn 2008 – 2009 vừa qua là những năm khó khăn chung của nền kinh tế và ngành gỗ cũng không ngoại lệ, với định hướng lấy thị trường nội địa làm mục tiêu phát triển, Công ty không những đứng vững mà còn có những bước tiến không ngừng, trở thành một đơn vị có lực lượng lao động tương đối đông đảo và sản phẩm chiếm thị phần khá lớn trên địa bàn tỉnh. Với phương châm "phát triển ổn định và bền vững," trong thời gian tới, Công ty sẽ không ngừng nâng cao tay nghề cho công nhân viên và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đặc biệt là sẽ đầu tư vật dụng nhà máy sản xuất sản phẩm hàng loạt nhằm đáp ứng các nhu cầu trang trí nội thất cho khối văn phòng đồng thời sẽ mở rộng mạng lưới tại các tỉnh thành khác như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nha Trang, Đà Nẵng,...

https://tieulun.hopto.org



CÔNG TY THỦY ĐIỆN BUÔN KUỐP

Chung tay xây dựng Tây Nguyên giàu đẹp

Công ty Thủy điện Buôn Kuốp là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, được thành lập vào năm 2009, với nhiệm vụ chính là tiếp thu quản lý vận hành 2 nhà máy Thủy điện Buôn Kuốp (280MW), Thủy điện Buôn Tua Srah (86MW) và thực hiện công tác chuẩn bị sản xuất vận hành cho Thủy điện Sêrêpôk 3 (220MW).

Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ nhưng được đào tạo tốt, nắm vững kỹ thuật chuyên ngành, nhiệt tình đoàn kết trong công tác, Công ty đã thực hiện nhiệm vụ tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị công trình và tiếp thu các nhà máy đưa vào vận hành đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật. Sau gần 2 năm hoạt động, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp đã gặt hái những kết quả rất khả quan. Cụ thể, về công tác vận hành nhà máy, tính đến cuối năm 2010, Nhà máy Thủy điện Buôn Kuốp (tổ máy 1 đưa vào vận hành thương mại ngày 12/5/2009 và tổ máy 2 vận hành chính thức ngày 12/11/2009) đã phát được lũy kế điện năng đạt 1,9 tỷ kWh, riêng trong năm 2010 đạt hơn 1 tỷ kWh; Nhà máy Thủy điện Buôn Tua Srah (tổ máy 1 đưa vào vận hành thương mại ngày 1/11/2009 và tổ máy 2 vận hành chính thức ngày 1/2/2010) phát lũy kế điện năng hơn 300 triệu kWh, riêng lũy kế phát điện năng năm 2010 hơn 200 triệu kWh; Nhà máy Thủy điện Sêrêpôk 3 (tổ máy 1 đưa vào vận hành thương mại ngày 12/8/2010 và tổ máy 2 vận hành chính thức ngày 5/11/2010) đạt lũy kế điện năng hơn 600 triệu kWh, góp phần đáng kể điện năng cung ứng cho lưới điện quốc gia trong năm 2010 và năm 2011. Công ty cũng đã thực hiện các công tác bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy bảo đảm tình trạng thiết bị 3 nhà máy Buôn Kuốp, Buôn Tua Srah và Sêrêpôk 3 tốt, sẵn sàng cho việc khai thác mùa khô 2011.

Về công tác vận hành hồ chứa, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp đã thực hiện nghiêm túc tất cả chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban chỉ đạo phòng chống bão lũ (PCBL) hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông. Đáng kể đến là trong năm 2010, Công ty đã kiện toàn ban chỉ huy PCBL năm 2010, gồm 15 thành viên là ban giám đốc, trưởng/phó các phòng/phân xưởng, các kỹ sư cán bộ chuyên ngành có liên quan. Bên cạnh đó, để chủ động ứng phó với các tình huống do thiên tai bão, lũ gây ra, Công ty cũng đã thành lập 3 đội xung kích PCLB tại các nhà máy (bao gồm các lực lượng thường trực sản xuất tại các nhà máy). Đồng thời, Công ty đã ban hành "Bản phân công nhiệm vụ" cụ thể cho từng thành viên ban chỉ huy PCBL, trong đó có quy định cụ thể việc thực hiện công tác xả lũ tại các hồ và các biện pháp xử lý khi có các trường hợp đặc biệt xảy ra. Ngoài ra, Công ty đã lập kế hoạch PCBL; tăng cường phương tiện thông tin liên lạc; tổ chức hội nghị PCBL năm 2010 với sự tham gia của đại diện ban PCBL hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông cùng tất cả 6 huyện thị liên quan bao gồm TP. Buôn Ma Thuột và các huyện Lắk, Krông Nô, Krông Ana, Buôn Đôn, Cư Jút; cử ông Nguyễn Tấn Triết – phó giám đốc tham gia "Tổ soạn thảo Quy trình vận hành liên hồ trên sông Sêrêpôk" theo đề nghị của Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường; làm việc với đoàn kiểm tra của Ban PCBL

https://tieulun.hopto.org

trung ương; triển khai lắp 6 bộ loa thông báo lũ từ xa qua sóng điện thoại cho vùng hạ lưu Buôn Tua Srah (6 xã); hoàn thành việc lắp đặt biển cảnh báo an toàn tại thượng hạ lưu đập tràn và các điểm có nguy cơ khác tại các công trình; duy trì việc quan trắc các thông số công trình (thông số địa kỹ thuật) và cung cấp số liệu thường xuyên cho ban QLDA Thủy điện 5 để theo dõi tình trạng đập và các công trình; tổ chức diễn tập xả lũ định kỳ cho các ca của PXVH của các nhà máy Buôn Kuốp, Buôn Tua Srah, Sêrêpôk 3 trong năm 2010; phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện Đại Hải ban hành "Quy chế Phối hợp vận hành điều tiết chống lũ hồ chứa thuỷ điện Sêrêpôk 3 và Sêrêpôk 4 năm 2010"; và tiến hành xây dựng "phương án phòng chống lũ cho hạ lưu các hồ chứa Buôn Kuốp, Buôn Tua Srah và Sêrêpôk 3". Nhờ đó, trong đợt mưa lũ tháng 10 và tháng 11 vừa qua, Công ty đã có những giải pháp kịp thời trong việc xả lũ và xả cân bằng, không gây ảnh hưởng đến địa phương.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn mà đã kiện toàn bộ máy tổ chức, cũng như thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp có quyền tự hào vì đã góp phần biến tài nguyên nước của các dòng sông Buôn Kuốp, Buôn Tua Srah, Sêrêpok của vùng Tây Nguyên thành nguồn điện năng có ích, góp phần cho mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc dân, chung tay cùng xây dựng Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp.

■ **TƯỜNG - VIỆT**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIỆT NGUYÊN ĐẮK LẮK

Phát triển vượt trội sau cổ phần hóa

Là doanh nghiệp đầu tiên thực hiện cổ phần hóa theo luật doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm 2000, Công ty CP Công trình Việt Nguyên Đắk Lắk đã tận dụng ngay lợi thế của doanh nghiệp cổ phần kết hợp nhuần nhuyễn với nội lực của Công ty để ngày càng nâng cao vị thế trên thương trường với các ngành nghề kinh doanh chính là thi công xây lắp, sửa chữa, cải tạo lưới điện có điện áp đến 500kV; sản xuất cột điện bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông cốt thép; xây lắp công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình cấp thoát nước, xây dựng công trình giao thông; sản xuất và kinh doanh điện năng, nước phục vụ sinh hoạt; khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công trình công nghiệp; khai hoang, xây đồng ruộng; gia công, sản xuất cấu kiện thép và mạ kẽm nhúng nóng; thi công xây dựng, lắp đặt mạng truyền dẫn và thiết bị viễn thông trên địa bàn các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kom Tum .

Công ty CP Công trình Việt Nguyên cho rằng, để thành công, bên cạnh sự quan tâm rất lớn từ phía lãnh đạo, các cơ quan, ban, ngành trong 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và các địa phương trong vùng, sự đoàn kết thống nhất của tập thể ban lãnh đạo Công ty, yếu tố con người vô cùng quan trọng, nhất là đối với những ngành nghề chuyên môn Công ty đang triển khai thực hiện. Do vậy, song song với việc đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại, Công ty rất chú trọng đến cung cách và tinh thần làm việc có trách nhiệm cao của CBCNV, bởi đây chính là thước đo giá trị cho những công trình bền vững. Để tạo nên khí thế làm việc hăng say, gắn mình vào công việc, Công ty đã đề ra các phong trào thi đua lao động, sáng tạo và luôn thực hiện theo đúng tiến trình như các phong trào thi đua "cứng" và "mềm" luôn diễn ra song song: "cứng" là phong trào do Đảng ủy, ban giám đốc Công ty, các tổ chức đoàn thể ký kết với cụm, khối thi đua; "mềm" là phong trào mang tính đột xuất, gắng với các sự kiện, ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, địa phương hay Công ty. Theo đó, mỗi đợt thi đua đều có sự thống nhất cao từ cấp đảng ủy đến từng CBCNV, nội dung luôn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty,

https://tieulun.hopto.org



Đại diện Đảng bộ Cty CP Công trình Việt Nguyên phát biểu ý kiến tại Đại hội

việc xây dựng các đợt thi đua luôn căn cứ vào các nhiệm vụ, tình hình cụ thể của từng đơn vị, bộ phận trực thuộc với các nội dung, chỉ tiêu được xây dựng từ cơ sở chứ không áp dụng từ trên xuống; trong quá trình thực hiện luôn có sự kiểm tra, giám sát từ cấp trên và kiểm tra chéo giữa các đơn vị, bộ phận với nhau. Chính điều này đã tạo ra không khí lao động sôi nổi và động lực thúc đẩy tinh thần mỗi CBCNV không ngừng học tập, tìm kiếm giải pháp lao động phù hợp, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Cụ thể, trong phong trào thi đua lao động sáng tạo 5 năm qua đã có hơn 30 đề tài, giải pháp cải tiến, hợp lý hóa sản xuất được áp dụng thành công, góp phần cải thiện môi trường làm việc, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công việc làm lợi cho Công ty hàng tỷ đồng; hay phong trào thi đua học tập đã thu hút gần 30 CBCNV hoàn thành chương trình đại học, 40 lao động tham gia đào tạo lại tại Trường Cao đẳng Điện lực Miền Trung...

Nhờ đó, sau gần 10 năm chuyển sang mô hình mới, Việt Nguyên đã vươn lên làm ăn hiệu quả, điển hình là trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, Công ty là một trong số ít doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kịp thời xây dựng chiến lược đầu tư phát triển phù hợp với tình hình thực tế, liên tục mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh tạo ra những sản phẩm xã hội cần. Tính đến nay, ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty không còn bó hẹp trong lĩnh vực xây lắp cơ sở hạ tầng, xây dựng các lưới điện trung, hạ áp mà đã vươn sang nhiều lĩnh vực khác, trong đó có cả lĩnh vực mới như lắp đặt mạng truyền dẫn và thiết bị viễn thông; khai thác nuôi trồng thủy sản, sản xuất kinh doanh điện năng (Hiện Cty là chủ sở hữu của nhiều thủy điện như Đắk Nông với công xuất 2.100kW; Đắk Nông I công suất 1.800kW; Đắk Rung công suất 8.000kW; Đắk Nông II công suất 15.000kW...).

Không chỉ vậy, theo đánh giá của các chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, Công ty CP Công trình Việt Nguyên là một trong số ít doanh nghiệp đã "mạnh tay" đầu tư đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV; mua sắm, áp dụng công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất. Chính nhờ lực lượng lao động được đào tạo bài bản, phương tiện sản xuất hiện đại nên những dự án, công trình do Công ty thực hiện luôn có kinh phí đầu tư thấp hơn so với các dự án cùng loại khác nhưng hiệu quả kinh tế mang lại có giá trị cao hơn. Do đó, tổng doanh thu hàng năm của Công ty trong 5 năm qua tăng bình quân gần 19%/năm, nộp ngân sách tăng 25,6%/năm; lợi nhuận tăng 23%; cổ tức trên 15%/năm; thu nhập bình quân người lao động trên 5 triệu đồng/người/tháng. Riêng năm 2010, Công ty phấn đấu đạt doanh thu từ 130 - 140 tỷ đồng (vượt chỉ tiêu khoản 5%, theo kế hoạch doanh thu đạt 125 tỷ đồng).

Thêm vào đó, Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động; là một trong những doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được đánh giá là đơn vị có Đảng bộ (1 Đảng bộ và 3 chi bộ) trong sạch, vững mạnh, hàng năm kết nạp được nhiều đảng viên; mang lại nhiều lợi ích cho cổ đông (cổ tức hàng năm đều cao)...

Đặc biệt, Công ty đã vinh dự đạt được những thành tích đáng ghi nhận như: huân chương Lao động hạng 1,2,3 và huân chương Độc Lập hạng 3 do Nhà nước trao tặng cùng nhiều giải thưởng, bằng khen có giá trị do UBND tỉnh trao tặng. Ngoài ra, Công ty còn có những cá nhân xuất sắc được Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý khác. Trong năm 2010 này, Công ty được lãnh đạo tỉnh đề xuất trung ương phong tặng danh hiệu Anh hùng Thời kỳ Đổi mới.

Để ngày càng đóng góp nhiều hơn nữa cho quê hương Đắk Lắk nói riêng và quá trình phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng Tây Nguyên nói chung, Công ty CP Công trình Việt Nguyên đã ra đề ra mục tiêu và chiến lược phát triển cho giai đoạn sắp tới là tập trung vào ngành mũi nhọn quản lý và khai thác có hiệu quả các nhà máy thủy điện, tiếp tục đầu tư và nâng cấp các dự án thủy điện để đảm bảo và góp phần tăng nguồn cung cho ngành điện quốc gia, nhất là kéo điện về vùng sâu, vùng xa phục vụ người dân nghèo, góp phần nâng cao đời sống và trình độ dân trí cho đồng bào cũng như công cuộc phát triển nông nghiệp hóa vùng nông thôn.

■ **KIẾN TƯỜNG**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY LIÊN DOANH DAKMAN

Cầu nối giữa người nông dân- nhà khoa học- nhà sản xuất cùng nâng cao chất lượng cà phê Việt Nam





Được thành lập từ năm 1995, Công ty Liên doanh Chế biến Cà phê Xuất khẩu Man – Buôn Ma Thuột (viết tắt là ***DakMan***) là liên doanh giữa Công ty Xuất nhập khẩu 2/9 Daklak (Simexco) và Tập đoàn ED & F Man – Vương quốc Anh, chuyên hoạt động trong lĩnh vực thu mua, chế biến và xuất khẩu cà phê nhân với tổng vốn đầu tư là 10,7 triệu USD. Theo đó, trong suốt 16 năm góp mặt trên thị trường, sản phẩm cà phê của Công ty đã được nhiều khách hàng khó tính trên thế giới ưa chuộng, đánh giá cao về chất lượng tốt và ổn định với dây chuyền chế biến theo công nghệ hiện đại: sàng phân loại, hệ thống bắn màu, máy sấy, hệ thống nhà xưởng,... Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng nâng cao trang thiết bị cho quy trình chế biến để cải tiến chất lượng theo yêu cầu khắt khe của khách hàng. Đội ngũ CBCNV dày dạn kinh nghiệm luôn trung thành, tận tụy, cống hiến và làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao, điều đó thể hiện được nét văn hóa doanh nghiệp rất tốt. Thêm vào đó, Công ty có mạng lưới thu mua trải khắp các địa bàn trồng cà phê của các tỉnh Tây Nguyên và được khách hàng đánh giá cao là doanh nghiệp uy tín; là mạng lưới sản xuất cà phê bền vững bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân tham gia chương trình. Hiện nay, sản phẩm cà phê sơ chế với thương hiệu ***Dakman*** đã xuất khẩu sang 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới và được khách hàng trong nước, được người dân quan tâm, ủng hộ.

Với phương châm "Luôn chú trọng đến giá trị và chất lượng sản phẩm", trong quá trình sản xuất – kinh doanh, Công ty Liên doanh DakMan đặc biệt chú trọng đến nguồn nguyên liệu đầu vào. Do đó, Công ty đã triển khai chương trình "cà phê bền vững" cho khoảng 2.000 hộ nông dân ở các huyện Cư M'gar, Krôngpăk, TP. Buôn Ma Thuột,... với mục đích để người nông dân tiếp cận với các phương pháp trồng trọt, canh tác đúng quy trình và tiên tiến hơn; qua đó không chỉ tiết kiệm chi phí, chủ động trong công tác bảo vệ môi trường, mà còn nâng cao hiệu quả và chất lượng cà phê, mang lại lợi ích về mặt kinh tế - xã hội – môi trường. Đặc biệt, Công ty cung cấp cho thị trường các sản phẩm cà phê sạch có chứng nhận như: 4C, UTZ, RFA, FT, thơm ngon (cà phê Robusta/Arabica chế biến ướt), mang hương vị đặc trưng của vùng đất Tây Nguyên Việt Nam. Điều này minh chứng cho các nhà rang xay cà phê trên thế giới thấy rằng chất lượng cà phê của Việt Nam không thua kém so với các loại cà phê của các nước khác, khách hàng có thể lựa chọn nhà sản xuất tin cậy chứ không đánh đồng các sản phẩm cà phê hoặc có cái nhìn không tốt đối với chất lượng cà phê của Việt Nam. Không những thế, Công ty cũng tìm kiếm các nguồn tài trợ từ các tổ chức như: Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Châu Á, Costa Foundation – Anh Quốc để hỗ trợ ngân sách cho các tổ chức nông dân xây dựng nhà máy chế biến cà phê ướt Robusta tại xã Eakiết, thực hiện dự án cạnh tranh nông nghiệp (ACP), hỗ trợ một phần vật tư sản xuất cho tổ chức hộ nông dân tham gia sản xuất bền vững, hỗ trợ tài chính để xây dựng trường mẫu giáo tại 2 xã Eatar – CudliêmNông - huyện Cư M'gar - Đắk Lắk cho các con em của hộ dân sản xuất cà phê được đến trường.

Nhờ vậy, trong những năm qua, Công ty Liên doanh DakMan luôn tự hào là một doanh nghiệp có nhiều đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng cà phê Việt Nam, tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, hàng năm đem về cho địa phương nguồn ngoại tệ không nhỏ.

Trên tinh thần luôn cầu tiến và sáng tạo trong mọi hoạt động, Công ty tin rằng đơn vị sẽ ngày càng mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng, đối tác và người trồng cà phê Việt Nam, góp phần làm rạng danh thương hiệu cà phê Đắk Lắk nói riêng và cà phê Việt Nam nói chung trên trường quốc tế.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ EA SIM

Không ngừng nâng cao chất lượng, sản lượng cà phê



Được hình thành và phát triển trên vùng đất Buôn Ma Thuột (nơi được thiên nhiên ưu đãi tạo cho sản phẩm cà phê có hương vị đặc trưng nổi tiếng trong nước và trên toàn thế giới) là một trong những lợi thế quan trọng, song để khẳng định tên tuổi thương hiệu trên thương trường, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim đã có lối đi riêng bằng sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương cách đầu tư, kỹ thuật canh tác, quy trình sản xuất... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, sản lượng cà phê.

Xuất phất điểm là Công ty Cà phê Ea Sim được thành lập vào năm 1982 nằm trong hiệp định hợp tác về cà phê giữa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Đức (Cà phê Ea Sim là 1 trong 6 nông trường vào thời điểm lúc bấy giờ). Đến năm 1990, nước Đức thống nhất nên hiệp định bị phá vỡ, sau đó Ea Sim chuyển sang trực thuộc Tổng Công ty Cà phê Việt Nam. Từ năm 1993, theo nghị định 388 của Nhà nước ban hành, Công ty Cà phê Ea Sim trở thành công ty hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Cà phê Việt Nam và hiện nay có tên gọi chính thức là Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim (100% vốn nhà nước).

Ông Nguyễn Văn Vọng – giám đốc Công ty - cho biết, trong nhiều năm qua, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim luôn có các chiến lược, định hướng rõ ràng cho từng giai đoạn phát triển và được các CBCNV trong toàn Công ty thông suốt. Trong đó, Công ty đã tận dụng ưu thế là được nằm ngay trong vùng chuyên canh cà phê mang thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột (vùng đất có điều kiện tự nhiên lý tưởng tạo nên sản phẩm cà phê có hương vị đặc trưng, nổi tiếng trong nước và trên toàn thế giới), đồng thời có những chính sách hỗ trợ của nhà nước, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo của Tổng Công ty Cà phê Việt Nam để đẩy mạnh sản xuất – kinh doanh cà phê. Mặt khác, Công ty cũng có những đột phá trong công tác xây dựng vùng chuyên canh cà phê như giúp đồng bào dân tộc thiểu số từ bỏ thói quen du canh du cư để trở thành người công nhân của nông trường, được tiếp cận khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, biến đất trống đồi trọc thành một vùng chuyên canh cây cà phê, nâng cao đời sống. Đây được xem là một bước tiến vượt bậc trong việc phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu vùng xa, góp phần tạo việc làm cho người dân, ổn định kinh tế – xã hội – an ninh quốc phòng tại địa phương. Song song đó, Công ty đã đầu tư vốn để xây dựng hệ thống điện – đường – trường – trạm nhằm phục vụ cho đời sống CBCNV và người lao động, tạo thành vùng kinh tế xã hội, nâng thu nhập bình quân của CBCNV và người lao động lên 2,5 triệu đồng/tháng. Đặc biệt, Công ty còn xây dựng chính sách ưu đãi đối với người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số và hoạt động xã hội như: thực hiện chính sách khoán sản phẩm đối với người lao động, hài hòa 3 lợi ích: nhà nước – người lao động – doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa tiềm năng và chủ động nâng cao thu nhập; cũng như hỗ trợ kỹ thuật cho người dân chăn nuôi, trồng trọt phát triển kinh tế gia đình.

Nhờ vậy, đến nay, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim đã ngày càng phát triển bền vững, là một doanh nghiệp đầy đủ nội lực mạnh với 2.000 CBCNV và người lao động, có 1.600ha cà phê, 600ha rừng trồng, sản lượng cà phê đạt 2.500 tấn/năm.

Với đặc thù của ngành sản xuất – kinh doanh cà phê luôn gắn liền với đất đai, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, chính trị an ninh xã hội, Công ty TNHH MTV Ea Sim xác nhận trách nhiệm phải kết hợp hài hòa để hoàn thành việc kinh doanh và đảm bảo lợi ích của người dân cũng như giữ ổn định chính trị xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, trên bước đường phát triển của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim không thể thiếu sự hỗ trợ, quan tâm của Nhà nước và chính quyền địa phương, sự quyết tâm của tập thể CBCNV. Để tập hợp sức mạnh, trong thời gian tới, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim hy vọng đơn vị sẽ ngày càng nâng cao chất lượng cà phê, tiến tới việc sản xuất cà phê bền vững (đảm bảo được các tiêu chí về kinh tế – xã hội – môi trường) được chứng nhận của các tổ chức quốc tế; sẽ tái canh vườn cà phê, mở rộng lĩnh vực kinh doanh (trong đó chủ yếu là phân bón) và xây dựng mô hình sản xuất cà phê nhân theo bộ nguyên tắc chung của cộng đồng cà phê quốc tế.

■ **TƯỜNG - VIỆT**

https://tieulun.hopto.org



Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa nhà nông, doanh nghiệp và nhà nước

Tận dụng thế mạnh của Đắk Lắk, nơi có truyền thống trồng cà phê lâu đời, là một trong số ít tỉnh có diện tích trồng cà phê lớn nhất Việt Nam và phát triển mạnh trong lĩnh vực sản xuất nông sản, cao su xuất khẩu, những năm qua, Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức đã ngày càng đẩy mạnh hoạt động sản xuất – kinh doanh, nâng cao vị thế thương hiệu trên thị trường trong nước cũng như thị trường xuất khẩu, đồng thời góp phần không nhỏ trong việc giải quyết việc làm và xây dựng quê hương Đắk Lắk ngày càng phồn vinh.

Tiền thân là Công ty Cà phê Việt Đức trực thuộc Tổng Công ty Cà phê Việt Nam, đến ngày 19/4/2010 được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên với tên gọi chính thức là Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức có tổng vốn đầu tư hơn 80 tỷ đồng. Do có thâm niên trong lĩnh vực trồng và kinh doanh cà phê, nông sản, cao su, Công ty TNHH MTV Cà Phê Việt Đức đã có những cải tiến vượt trội trong hoạt động sản xuất – kinh doanh mang lại hiệu quả cao, cũng như có những chiến lược bám sát nhu cầu của thị trường và mở rộng thị trường. Hiện nay, Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức được xếp vào hàng ngũ những doanh nghiệp cà phê uy tín của Việt Nam, là một doanh nghiệp hội đủ nội lực với quy mô đất nông nghiệp rộng khoảng 1.644ha, trong đó có 1.200ha trồng cà phê và hồ tiêu, 244ha cao su; quy tụ trên 1.600 cán bộ công nhân viên và người lao động hợp đồng (có 120 là đảng viên); sản lượng sản xuất cà phê nhân 1.500 tấn/năm, mủ cao su 180 tấn/năm; doanh thu bình quân từ 45 - 60 tỷ đồng/năm. Ngoài chức năng sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị nhằm ổn định đời sống vùng đồng bào đặc biệt khó khăn tại nông trường Iaco huyện Chư sê - Gia Lai (địa bàn của nông trường nằm trên 2 huyện và 3 xã; là vùng sâu vùng xa của tỉnh Gia Lai vốn tiềm ẩn nhiều phức tạp).

Do có sự đầu tư về con người lẫn cơ sở vật chất, đặc biệt là xây dựng lực lượng tự vệ và luôn gắn kết quan hệ với địa phương nên đời sống của người dân ngày một phát triển, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn ngày càng được cải thiện rõ nét.

Để có được thành công hôm nay, đối với Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức, bên cạnh các yếu tố quan trọng không thể thiếu như tầm nhìn chiến lược của ban lãnh đạo Công ty, sự ủng hộ và quan tâm của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo của công ty mẹ (Tổng Công ty Cà phê Việt Nam), nguồn nhân lực là yếu tố sống còn. Thế nên, nhiều năm qua, Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức luôn chú trọng đến việc tạo sự gắn kết giữa lãnh đạo và nhân viên nhằm phát huy tối đa tiềm năng hiện có để đảm bảo sản lượng và năng suất. Thêm vào đó, Công ty cũng có những chính sách quan tâm đặc biệt đến đời sống CBCNV, bởi lực lượng lao động tại địa phương còn nhiều hạn chế như đa số là trình độ dân trí thấp, đường sá xa xôi không thuận lợi trong việc đi lại nên rất cần sự khuyến khích tinh thần làm việc sáng tạo từ phía Công ty.

Do có nền tảng vững chắc về mọi mặt, trước tình hình khó khăn trong mấy năm gần đây như: công tác củng cố và đào tạo nguồn nhân lực, giá cả cà phê biến động không theo chu kỳ, ảnh hưởng của thời tiết tác động đến năng suất cây trồng, ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế..., Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức vẫn vững vàng vượt qua. Tuy nhiên, để đảm bảo lợi ích hài hòa giữa nhà nông, doanh nghiệp và Nhà nước là việc làm không dễ dàng, đòi hỏi Công ty phải nỗ lực hết mình trong mọi hoạt động và phải có những chiến lược phù hợp với tình hình đổi mới của đất nước theo xu hướng hội nhập quốc tế.

Theo Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức, việc chuyển thành công ty TNHH một thành viên chính là bước khởi đầu cho sự đổi mới của Công ty trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng nền kinh tế toàn cầu. Với diện mạo mới này, Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức hy vọng sẽ có những bước đột phá để sớm hoàn thành mục tiêu: sản xuất - kinh doanh hiệu quả, phát huy tối đa tiềm năng hiện có (quỹ đất, dây chuyền sản xuất, người lao động), đảm bảo đời sống tốt cho CBCNV, kế thừa và duy trì những thành tích đã đạt được, ổn định diện tích đất trồng, đảm bảo an ninh chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển KT-XH trên địa bàn.

■ **VIỆT - TƯỜNG**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MTV CAFÉ EA H'NIN

Thành công tiếp nối từ mô hình mới



Bà Trần Thị Lục - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

■ **KIẾN TƯỜNG**

17 năm hình thành và phát triển với nhiều thăng trầm, ấy thế mà "con thuyền" Công ty TNHH MTV Café Ea H'nin vẫn "lướt sóng" tiến lên phía trước với nhiều hứa hẹn trở thành một trong những doanh nghiệp uy tín và phát triển mạnh mẽ trong ngành cà phê Việt Nam, sản phẩm Café Ea H'nin sẽ ngày càng mở rộng kênh phân phối tại thị trường thế giới.

Để có diện mạo ngày hôm nay, không thể không nhắc đến chặng đường ít bằng phẳng mà Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin đã trải qua, ở từng chặng đường đó có mồ hôi và sức lực của biết bao người đã luôn một lòng vì sự tồn tại và phát triển của Công ty. Có lẽ ít ai tường tận về bước thăng trầm của Công ty hơn bà Trần Thị Lục – chủ tịch HĐQT, kiêm giám đốc và bí thư Đảng ủy – người đã hơn 30 năm gắn bó đời mình với Công ty. Nhớ lại chặng đường đã qua, bà Lục cho biết, tiền thân của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin là Nông trường cà phê Việt Đức 4 trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp cà phê Việt Đức được thành lập vào năm 1993, khi đó đơn vị chỉ quản lý 300ha cà phê với 5 đội sản xuất, 400 lao động chủ yếu là công nhân từ ngoài miền Bắc vào và đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; có nhiệm vụ chủ yếu là khai hoang, trồng mới cà phê nhưng hiệu quả không cao. Trải qua 27 năm hình thành và phát triển với không ít khó khăn và thử thách qua nhiều giai đoạn với nhiều tên gọi khác nhau nhằm nâng cao tính chủ động, tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu của hội nhập quốc tế,..., đến ngày 27/4/2010, đơn vị được chuyển sang hình thức cổ phần hóa và chính thức có tên gọi là Công ty TNHH MTV Cà Phê Ea H'Nin (trực thuộc Tổng Công ty Cà Phê Việt Nam).

Thời điểm tiến lên thực hiện cổ phần hóa của Công ty là cột mốc đáng nhớ nhất đối với bà Lục, bởi khi ấy bà được cấp trên tin tưởng giao đảm nhiệm nhiều chức vụ và tiếp quản Công ty trong diện mạo mới. Song song với niềm vui, bà Lục luôn trăn trở về tương lai của Công ty, vì sự thành bại này có liên quan đến sự sống còn của nhiều người đã cống hiến gần như cả đời mình cho đơn vị. Tuy nhiên, nhận được sự quan tâm của các cấp, ban, ngành trung ương và địa phương, cũng như sự hỗ trợ của Tổng Công ty Cà phê Việt Nam, đặc biệt là nhờ có nhiều kinh nghiệm trong ngành cà phê và luôn học hỏi tìm tòi những kiến thức mới mang lại hiệu quả cao trong sản xuất – kinh doanh, bà Lục đã không phụ lòng tin tưởng của cấp trên và toàn thể CBCNV trong việc điều hành và quản lý Công ty với những bước tiến đáng phấn khởi. Điều này có thể minh chứng, sau 8 tháng nhận nhiệm vụ lãnh đạo một doanh nghiệp nhà nước trong ngành cà phê, bà Lục đã có những đổi mới trong quản lý cũng như phán đoán nhận định và đưa ra những chiến lược luôn phù hợp với điều kiện thực tế như thường xuyên tổ chức các chương trình hỗ trợ giúp đồng bào dân tộc thiểu số nắm bắt kỹ thuật, nâng cao kiến thức canh tác trồng trọt, tăng năng xuất cây trồng và đặc biệt là giúp các đồng bào nghèo trên địa bàn có việc làm ổn định tăng thu nhập và nâng cao đời sống, phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần giữ vững an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn 3 xã trong huyện Cư Kuin vốn là địa bàn nhạy cảm. Thế nên chưa hết năm

https://tieulun.hopto.org

2010, Công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra về sản lượng cũng như giá trị doanh thu. Đây có thể nói là một sự khởi đầu khá thành công của một nữ doanh nhân cùng một lúc đảm nhiệm nhiều trọng trách như bà Lục.

Nhờ vậy, hiện nay, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin có thể tự hào là doanh nghiệp dám nghĩ dám làm, đã vượt khó bằng lòng quyết tâm cao,..., góp phần cải tạo một vùng đất hoang sơ, lạc hậu, nghèo nàn của huyện Cư Kuin trước đây trở thành một vùng kinh tế - xã hội trù phú, đời sống của CBCNV Công ty nói riêng và nhân dân trên địa bàn nói chung được cải thiện rõ rệt, nhiều người đã xây được nhà cửa khang trang, tạo diện mạo tươi mới cho cuộc sống nơi đây. Mặt khác, Công ty được xem là một trong những doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh cà phê có nội lực mạnh tại tỉnh Đắk Lắk nói riêng và Việt Nam nói chung, với tổng vốn điều lệ 23 tỷ đồng và sở hữu 860ha đất, trong đó, diện tích trồng café là 668ha. Ngoài ra, Công ty còn có bộ máy tổ chức hùng hậu và bài bản, gồm 4 phòng chuyên môn, 7 đội sản xuất, 1.077 lao động và lực lượng lao động gián tiếp là 41 người.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ 7, nhiệm kỳ 2010 – 2015 và định hướng phát triển những năm tới, Công ty TNHH MTV Café Ea H'nin đã đề ra các mục tiêu: sẽ tập trung thực hiện tổ chức đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCNV, kiện toàn bộ máy quản lý; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, phục hồi tái tạo, trẻ hóa vườn cây nhằm tăng năng xuất, sản lượng, áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn 4C. Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường mở rộng sản xuất – kinh doanh nhằm tăng thêm thu nhập cho người lao động, phấn đấu để đạt lãi hàng năm từ 1,6 đến 1,8 tỷ đồng, thu nhập bình quân từ 2 triệu đồng/người/tháng lên 3,2 triệu đồng/người/tháng đến năm 2014,..., đặc biệt phấn đấu trở thành một đơn vị mạnh trong đội hình của Tổng Công ty Cà phê Việt Nam...

TẬP ĐOÀN AN THÁI

AN THÁI CAFÉ - *hương vị cà phê độc đáo*



Ông Nguyễn Xuân Hùng - Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc

Với hệ thống gồm sáu đơn vị thành viên, trong đó có hai công ty (Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển An Thái và Nhà máy Cà phê hòa tan An Thái) sản xuất chế biến cà phê, sản xuất cà phê hòa tan, cà phê sữa, cà phê bột và hạt rang... và bốn công ty (Công ty TNHH An Thái, Công ty Cổ phần XNK Sài Gòn An Thái, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ An Phú, Công ty Cổ phần Ứng dụng Công

https://tieulun.hopto.org

nghệ Sinh học An Thái) chuyên làm nhiệm vụ phân phối, xuất khẩu, kinh doanh ngành nghề khác, Tập đoàn An Thái ngày càng giữ vững vị thế doanh nghiệp hàng đầu về chế biến cà phê thương phẩm, cà phê hòa tan tại Đắk Lắk và là 1 trong 4 doanh nghiệp tại Việt Nam có nhà máy chế biến cà phê hòa tan. Đến với Tập đoàn An Thái, quý khách hàng luôn được hài lòng về sản phẩm cà phê chất lượng cao, mang đậm hương vị đặc trưng, độc đáo riêng biệt, xứng đáng với danh tiếng của xứ sở cà phê Buôn Ma Thuột.

Ra đời và phát triển từ cái nôi xứ sở cà phê, Tập đoàn An Thái xem đó là một niềm tự hào, do vậy đơn vị luôn tâm niệm phải có trách nhiệm gìn giữ và ngày càng nâng cao vị thế thương hiệu cho cà phê Đắk Lắk nói riêng và cà phê Việt Nam nói chung trên thị trường quốc tế. Để chinh phục thị trường, ngay từ những năm đầu hoạt động, Tập đoàn An Thái đã rất chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu cũng như việc xây dựng một quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước. Sau những ngày chắt lọc những tinh hoa từ hồn đất cao nguyên cùng với sự lao động sáng tạo và trái tim dâng hiến của những người con cao nguyên, Tập đoàn An Thái đã tạo ra những "kiệt tác" – sản phẩm cà phê với thương hiệu An Thái Café làm "say" lòng người.

Sản phẩm An Thái Café gồm bốn dòng tiêu biểu: cà phê hòa tan 100%, cà phê hạt rang, cà phê sữa 3.1 và cà phê bột được tạo bởi sự kết hợp hài hòa, độc đáo giữa công nghệ chế biến cà phê truyền thống Việt Nam với công nghệ sản xuất hiện đại của Châu Âu. Mỗi sản phẩm An Thái Café chứa đựng một cảm xúc mãnh liệt dành cho người thưởng thức, bởi trong quá trình sản xuất, cà phê được chắt chiu, chọn lựa một cách tỉ mỉ từng hạt kết hợp với những bí quyết rang xay huyền bí phương Đông, cũng như đưa vào dây chuyền sản xuất theo công nghệ tiên tiến nên vẫn giữ được hương vị cà phê tự nhiên mà đậm đà độc đáo khác lạ. Có thể nói một cách khái quát, cà phê bột mang đến cho người dùng một phong cách hoàn hảo, mới lạ: phong cách thăng hoa cùng cảm xúc; cà phê hạt rang mang đến sự sáng tạo tột đỉnh, ngất ngây theo phong cách riêng: phong cách khơi nguồn sáng tạo – thành công tiếp nối thành công; cà phê sữa 3.1 chứa đựng phần tinh túy nhất của vùng cao nguyên, mang lại sự tiện lợi và nhanh chóng; cà phê hòa tan được chế biến từ 100% cà phê nguyên chất đáp ứng tốt nhu cầu chế biến thực phẩm có chứa thành phần cà phê như: cà phê sữa, rượu, bánh kẹo và rất nhiều thức uống có hương vị cà phê.

Có thể nói hương cà phê của Tập đoàn An Thái đang lan tỏa khắp nơi, đáp ứng tiêu chí "tiên tiến – tương thích – toàn cầu" và đã thay thế sản phẩm nhập khẩu, đây được xem như một bệ phóng chấp cánh cho thương hiệu An Thái Café ngày càng bay cao bay xa trên thương trường. Trong đó có những thành tựu là những mốc son đánh dấu quá trình phát triển không ngừng của Tập đoàn An Thái như: năm 2001 sản phẩm của Tập đoàn đạt huy chương vàng hội chợ triển lãm tại Đà Nẵng, năm 2003 đạt huy chương vàng và cúp vàng thương hiệu Hội chợ Triển lãm Quốc tế Sài Gòn Expo, năm 2005 đạt huy chương vàng chất lượng Festival Tây Nguyên và đạt cúp vàng chất lượng festival tại Buôn Mê Thuột năm 2008... và nhiều thành tựu khác. Đặc biệt, hiện nay, thương hiệu An Thái Café không những được khách hàng trong nước ưa chuộng mà còn xuất khẩu sang thị trường 12 nước như: Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, các nước Châu Phi...

Với lòng đam mê và tâm huyết trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê, Tập đoàn An Thái cho rằng những gì đã đạt được không phải là điểm dừng, bởi Tập đoàn còn đang ấp ủ nhiều tham vọng trong tương lai, đó là sẽ "hòa tan" cả thế giới bằng hương vị cà phê độc đáo, đậm đà bản sắc An Thái Café. Tuy nhiên, để góp phần tạo nên thành công mỹ mãn, bên cạnh nỗ lực của Tập đoàn trong việc chú trọng phát triển nguồn nhân lực bằng những chính sách tốt; mở rộng quy mô sản xuất; đầu tư thiết bị tiên tiến với công suất cao; đa dạng hóa sản phẩm; đặc biệt trong giai đoạn tới, tập đoàn An Thái xây dựng trung tâm sản xuất chế biến cà phê An Thái với quy mô nhiều nhà máy sản xuất cà phê bột, cà phê hạt rang, cà phê sữa 3.1, cà phê hòa tan và trung tâm quản lý chất lượng và nghiên cứu sản phẩm với mục tiêu đưa sản phẩm An Thái Café trở thành một trong những thương hiệu cà phê hàng đầu Việt Nam, Tập đoàn An Thái rất mong muốn được giao lưu và hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, nhất là các nước trong khu vực Châu Á, Đông Âu và Trung Đông trong việc kinh doanh, phân phối các sản phẩm cà phê.

■ **QUỐC VIỆT**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ 721

721 35 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH



Bà Nguyễn Thị Thủy - Giám đốc

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Cà phê 721 là 2 trung đoàn quân đội làm kinh tế, trải qua gần 35 năm hình thành và phát triển với biết bao khó khăn, thử thách trong công cuộc đổi mới qua từng thời kỳ, các đơn vị tiền thân quân đội năm xưa và Công ty ngày nay đã vượt qua để đạt được nhiều thành quả có ý nghĩa hết sức to lớn, không chỉ góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội mà còn góp phần giữ gìn sự ổn định về an ninh quốc phòng trên địa bàn Tây Nguyên.

Trong giai đoạn đầu thành lập, Công ty là đơn vị có chức năng khai hoang mở đất cho các đơn vị thuộc Sư đoàn 333 trước đây, nay là các công ty thuộc Tổng Công ty Cà phê Việt nam, tạo nên một vùng chuyên canh cây cà phê và lúa nước, tạo ra một khối lượng sản phẩm xã hội to lớn, góp phần tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước và giải quyết công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động; tạo nên diện mạo và bộ mặt cảnh quan nông thôn mới trên mảnh đất Tây Nguyên, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Thực hiện chủ trương đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước, trong những năm qua, với chức năng nhiệm vụ chính là sản xuất nông nghiệp và kinh doanh dịch vụ, Công ty đã nỗ lực không ngừng và đã đạt được những kết quả đáng kể. Những kết quả này đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, khả năng thích ứng với thời cuộc của bộ máy lãnh đạo, quản lý, sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể cán bộ, công nhân viên, lao động trong Công ty. Nhờ đó, trong bối cảnh có nhiều biến động, đổi mới nhưng tình hình an ninh chính trị trong đơn vị luôn được ổn định, truyền thống đoàn kết, tính đồng thuận được giữ vững và phát huy tốt, kinh tế có bước phát triển khá, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện.

Theo số liệu thống kê đến cuối năm 2010, trong đội ngũ công nhân viên của Công ty có 100% gia đình công nhân đạt gia đình văn hóa, 77% hộ có nhà kiên cố, 30% hộ có máy vi tính, 23% hộ có máy canh tác phục vụ sản xuất, 100% hộ có ti vi và điện thắp sáng, cứ 100 hộ thì có 175 điện thoại và 133 xe máy. Đặc biệt, hiện nay, có trên 100 con em công nhân của Công ty đang theo học các trường đại học, cao đẳng trong cả nước.

Ghi nhận các thành tựu đạt được và sự đóng góp trong suốt 35 năm hình thành và phát triển, Công ty đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 2 huân chương Chiến công, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều bằng khen, giấy khen có giá trị khác của các cấp, các ngành trao tặng.

Với nội lực hiện có và còn phát huy hơn nữa, chúng tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới đơn vị sẽ ngày càng phát triển, nâng cao vị thế trên thương trường thông qua các hoạt động sản xuất, đầu tư phát triển cà phê, lúa và các loại giống cây trồng, vật nuôi; kinh doanh cà phê, nông sản, thiết bị vật tư, hàng hóa tiêu dùng phục vụ sản xuất và đời sống; đầu tư chế biến cà phê, nông sản; sản xuất, kinh doanh bao bì và nuôi trồng thủy sản.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
CHỦ TỊCH KIÊM
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
NGUYỄN THỊ THỦY

https://tieulun.hopto.org

NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN – DAKLAK



Sự khẳng định thành công trong thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Đắk Lắk về phát triển CN-TTCN giai đoạn 2006 - 2010

Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk ra đời có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đã giải quyết việc làm và tạo thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động cho địa phương, đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước. Tính từ ngày Nhà máy chính thức đi vào sản xuất từ tháng 5/2007, đến nay, Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk đóng góp trên 632 tỷ đồng vào ngân sách, xấp xỉ 10% nguồn thu ngân sách của tỉnh. Đây là một trong những doanh nghiệp đóng góp cao nhất vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Nhà máy Bia Sài Gòn – Đắk Lắk ra đời cũng khẳng định sự thành công trong thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Đắk Lắk trong phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2006-2010.

Đó là lời nhận xét của ông Võ Thanh - giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk. Theo ông Võ Thanh, Đắk Lắk có diện tích tự nhiên 13.125,37km^2, dân số khoảng 1,8 triệu người. Nói đến Đắk Lắk, ai cũng nghĩ ngay đến đây là một tỉnh có thế mạnh trong sản xuất cà phê, cao su, hồ tiêu và các loại nông sản ngắn ngày khác. Đúng vậy, trong cơ cấu kinh tế của tỉnh thì nông, lâm nghiệp chiếm 55,4%, trong đó diện tích cà phê 264.000ha, sản lượng khoảng 400.000 tấn/năm; cao su 260.000ha, sản lượng mủ khô trên 30.000 tấn/năm và 5.000ha cây hồ tiêu, sản lượng 10.000 tấn/năm. Còn về công nghiệp, Đắk Lắk cũng có ưu thế nhất định trong lĩnh vực khai khoáng, thủy điện, đặc biệt là trong công nghiệp chế biến hàng nông sản xuất khẩu. Năm 2006, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 05/NQTU về phát triển Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN), trong đó nêu rõ: "Giai đoạn 2006-2010 cần đầu tư phát triển CN-TTCN toàn diện; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư mạnh mẽ vào mọi lĩnh vực, ưu tiên phát triển chuyên ngành sản xuất CN-TTCN phục vụ nông nghiệp nông thôn; tập trung vào việc chế biến nông lâm sản, khoáng sản và vật liệu xây dựng nhằm tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp; khuyến khích phát triển cơ sở sản xuất CN-TTCN có tính đột phá, quy mô lớn, chất lượng cao; tích cực tạo điều kiện thuận lợi

https://tieulun.hopto.org

để thu hút các nguồn vốn đầu tư...; phấn đấu đạt tốc độ phát triển CN đạt từ 22-23%/năm, chiếm 14,5% trên tổng GDP".

Khi triển khai, thực hiện Nghị quyết, Tỉnh ủy đã chỉ đạo: cần rà soát và thực hiện đồng bộ các giải pháp, trước hết về thị trường, cần xem xét lại khả năng cạnh tranh của từng mặt hàng, xác định những sản phẩm, mặt hàng có sức tiêu thụ mạnh như phân bón, điện, vật liệu xây dựng, bia, nước giải khát...

Kết quả 5 năm (2006-2010) triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy cho thấy CN - TTCN Đắk Lắk đã có sự phát triển đáng kể: giá trị sản xuất công nghiệp bình quân trong 5 năm tăng 28% (so với năm 2005 tăng 3,4 lần), đến nay có khoảng 7.950 cơ sở sản xuất (tăng 1.512 cơ sở so với năm 2005). Như vậy, so với Nghị quyết đề ra trong 5 năm (2006 -2010), CN-TTCN của tỉnh đạt 28%, so với Nghị quyết tăng 5% .

Cũng theo ông Võ Thanh, việc phát triển CN – TTCN của Đắk Lắk trong 5 năm qua vẫn thấp, chưa ngang tầm với khả năng của tỉnh. Chẳng hạn, chưa có nhiều nhà máy chế biến hàng nông sản xuất khẩu quy mô lớn, chế biến sâu, phần lớn các nhà máy, cơ sở chế biến nông sản phát triển với quy mô nhỏ, lẻ và vẫn chỉ là chế biến thô; công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản, tuy đáp ứng được các nhu cầu trong tỉnh, nhưng chưa có sản phẩm chất lượng cao; khai thác tài nguyên nước, phát triển thủy điện vừa và nhỏ lại gặp khó khăn về vốn...

Nhưng bài học kinh nghiệm trong thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển CN-TTCN của tỉnh giai đoạn 2006 -2010 là phát triển cơ sở sản xuất CN - TTCN phải tạo bước đột phá, đi vào chế biến sâu để có sản phẩm đạt hàm lượng công nghệ cao, tập trung vào sản phẩm, mặt hàng có sức tiêu thụ mạnh và tạo điều kiện tối đa cho các tổng công ty trong và ngoài tỉnh đầu tư vào Đắk Lắk. Việc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk là một khẳng định về sự thành công trong thực hiện nghị quyết phát triển CN -TTCN của Tỉnh ủy Đắk Lắk.

■ **TRẦN MINH THÙY**

Địa chỉ liên hệ: Trần Trọng Liên **Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Đắk Lắk**
Km7, Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk * DT: 0914048089

CHI NHÁNH VIETTEL ĐẮK LẮK

THỎA MÃN MỌI NHU CẦU VỀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

Sau 6 năm phát triển tại thị trường tỉnh Đắk Lắk, đến nay Chi nhánh Viettel Đắk Lắk đã trở thành đơn vị dẫn đầu về số lượng trạm phát sóng trên địa bàn tỉnh, đưa sóng điện thoại đến tận vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, góp phần đắc lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh chính trị trên địa bàn.



https://tieulun.hopto.org

Là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel), Chi nhánh Viettel Đắk Lắk được bắt đầu triển khai xây dựng mạng lưới trạm phát sóng vào tháng 8/2004. Nhờ có sự quyết tâm và nỗ lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn Chi nhánh, diện mạo Viettel Đắk Lắk đã có bước phát triển không ngừng. Minh chứng cho điều này là những con số ấn tượng, có thể thấy cuối năm 2004 Viettel Đắk Lắk mới chỉ xây dựng được 2 trạm phát sóng tại TP. Buôn Ma Thuột, đến năm 2005 đã xây dựng được 11 trạm, năm 2006 có 54 trạm, năm 2007 tăng lên 98 trạm,... và đến hết quý II/2010 tổng số trạm phát sóng 2G của Viettel Đắk Lắk đã lên tới hơn 500 trạm. Với bước tăng trưởng không ngừng, Viettel Đắk Lắk đã trở thành đơn vị dẫn đầu về số lượng trạm phát sóng trên địa bàn tỉnh, đưa sóng điện thoại đến tận vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, góp phần đắc lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh chính trị trên địa bàn.

Không những vậy, tháng 3/2010, Viettel đã chính thức cung cấp dịch vụ 3G trên toàn quốc; trong đó Đắk Lắk là 1 trong 18 tỉnh - thành được cung cấp dịch vụ này đầu tiên trong giai đoạn đầu. Nắm bắt ngay cơ hội, Chi nhánh Viettel Đắk Lắk đã nhanh chóng bắt tay vào xây dựng trạm phát sóng 3G. Chỉ trong một thời gian ngắn, đến nay, Viettel Đắk Lắk đã xây dựng và phát sóng gần 300 trạm 3G. Thêm vào đó, Chi nhánh cũng đã tạo lập một hệ thống kênh phân phối rộng với 13 trung tâm ở 13 huyện, thị xã, và với 3 cửa hàng tại TP. Buôn Ma Thuột, hơn 2.000 điểm bán và gần 400 nhân viên địa bàn bán hàng trực tiếp tại các thôn và xã, nâng tổng số CBCNV của Chi nhánh lên đến hơn 300 người.

Với nội lực mạnh và được đầu tư bài bản, tính đến nay, Viettel Đắk Lắk đã phục vụ hơn 1 triệu khách hàng di động, Internet, điện thoại cố định và các dịch vụ khác. Khách hàng tăng đã kéo theo doanh thu tăng nhanh, năm sau luôn cao hơn năm trước, cụ thể: nếu năm 2006 tổng doanh thu của Chi nhánh mới đạt trên 32 tỷ đồng thì năm 2007 đã tăng lên 325 tỷ đồng, năm 2008 đạt 527 tỷ đồng, năm 2009 đạt trên 800 tỷ đồng và dự kiến năm 2010 tổng doanh thu sẽ đạt 1.000 tỷ đồng; đồng thời thu nhập bình quân của CBCNV cũng đã tăng đáng kể, từ 400.000đ/người/tháng năm 2004 đến nay đã đạt 10 triệu đồng/người/ tháng. Ngoài ra, những năm qua, Viettel Đắk Lắk cũng đã đóng góp không nhỏ vào ngân sách tỉnh nhà như: năm 2008 tổng nộp ngân sách Nhà nước hơn 5 tỷ đồng, năm 2009 nộp hơn 29 tỷ đồng và 6 tháng đầu năm 2010 đã đóng góp vào ngân sách Nhà nước hơn 18 tỷ đồng.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Viettel Đắk Lắk còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo như: hỗ trợ, ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia đình có công với cách mạng,... với tổng số tiền lên đến hàng trăm triệu đồng.

Nhận định nhu cầu về thông tin liên lạc sẽ ngày càng tăng khi Việt Nam ngày càng phát triển, Viettel Đắk Lắk tự tin Chi nhánh sẽ có những bước bột phá trong thời gian tới để ngày càng thỏa mãn mọi nhu cầu thông tin liên lạc của khách hàng, nhất là nâng con số chiếm được 54% thị phần di động trên địa bàn tỉnh hiện tại của Chi nhánh lên cao hơn trong tương lai. Niềm tin của Viettel Đắk Lắk có cơ sở vững chắc dựa vào tiềm lực vừa được bổ sung thông qua việc Viettel vừa tổ chức lễ khởi công xây dựng tòa nhà Viettel Đắk Lắk tại thành phố Buôn Ma Thuột trong khuôn viên thuộc giao lộ đường Lê Thánh Tông và đường Lý Tự Trọng, thuộc phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, với quy mô 9 tầng, tổng diện tích sử dụng 8.350m^2, bao gồm các khu: trung tâm thương mại, trụ sở làm việc, văn phòng cho thuê, trung tâm hội nghị cao cấp, với tổng kinh phí đầu tư xây dựng hơn 76 tỷ đồng. Được biết, công trình do Công ty Tân cảng Sài Gòn thi công trong thời gian 18 tháng, dự kiến quý II năm 2011 sẽ khánh thành và đưa vào khai thác. Việc đầu tư xây dựng Tòa nhà Viettel Đắk Lắk hứa hẹn sẽ đáp ứng nhu cầu phát triển của Viettel, góp phần tạo nguồn thu cho địa phương và công ăn việc làm cho người dân trên địa bàn tỉnh.

■ **QUỐC VIỆT**

https://tieulun.hopto.org

DOANH NGHIỆP TỈNH ĐẮK NÔNG

https://tieulun.hopto.org



Đắk Nông là tỉnh có bề dày truyền thống văn hóa và di tích cách mạng, nhiều danh lam thắng cảnh tuyệt đẹp, là điểm đến hấp dẫn thu hút nhiều du khách gần xa. Đặc biệt, thời gian gần đây, khi Công ty CP Du lịch Hòa Thắng (chủ đầu tư) triển khai xây dựng Khu Du lịch Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Nam Nung càng điểm tô thêm nét đặc sắc, phong phú về khung cảnh hoang sơ, yên tĩnh, mà nên thơ, trữ tình và thoáng đãng, là điểm đến và dừng chân lý tưởng cho du khách khi muốn trở về với thiên nhiên.

Bắt đầu cuộc hành trình khám phá nét đặc sắc của Đắk Nông, đặc biệt là đến với Khu Du lịch Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Nam Nung, có lẽ du khách không thể bỏ qua trạm dừng chân lý tưởng và quyến rũ là Lodge Resort nằm giữa thị xã Gia Nghĩa, cách TP. Buôn Ma Thuột 130km, cách TP. Hồ Chí Minh 250km, nơi mang đậm nét đặc trưng riêng của vùng đất cao nguyên, có sự kết hợp hài hòa giữa cảnh quan thiên nhiên thanh bình, thơ mộng cùng với nụ cười thân thiện của những nhân viên hiền hòa, mến khách như luôn dang rộng vòng tay chào đón du khách gần xa.

Tọa lạc trong khuôn viên rộng hơn 2ha, Lodge Resort gồm 50 phòng nghỉ được thiết kế hiện đại, không gian thoáng đãng với tầm nhìn bao quát hầu hết khuôn viên rộng lớn, nơi có sự hòa quyện của cây cỏ, hồ nước tự nhiên cùng với không khí se lạnh sẽ mang lại cho du khách sự thư thái, yên bình trong tâm hồn. Một khóm hoa đỏ rực khoe sắc, một khóm chuối hồn nhiên vui đùa với làn gió nhẹ, thảm cỏ xanh mượt trải dài bên mặt hồ tĩnh lặng,... tất cả những điều tưởng như nhỏ nhặt ấy sẽ mang lại cho du khách cảm giác vừa quen thuộc, vừa lạ lẫm. Giữa không gian đầy thơ mộng, du khách có thể thả hồn bồng bềnh để thưởng thức vị ngọt của cuộc sống, hay tham gia vào các hoạt động giải trí đầy thú vị nơi đây, hoặc có thể tận hưởng cảm giác khoan khoái trong phòng massage –sauna, vui vẻ với bạn bè trong phòng "Karaoke-Hát với nhau", thả mình vào những điệu nhảy đam mê với Lodge Club, đặc biệt sẽ được thưởng thức những món ăn đặc trưng của núi rừng Tây Nguyên với Lodge Restaurant, vườn ẩm thực.

Với sự ân cần, chuyên nghiệp, niềm nở, thân thiện, cùng những nụ cười, sự sảng khoái của đội ngũ nhân viên, Lodge Resort luôn đáp ứng những yêu cầu của du khách bằng các dịch vụ hoàn hảo nhất.

Sau những giây phút được thư giãn thoải mái tại Lodge Resort, du khách sẽ có cảm giác phấn chấn để tiếp tục tham gia hành trình về với thiên nhiên để đắm mình trong khung cảnh yên bình mà nên thơ và thi vị của Khu Du lịch Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Nam Nung.

Được xem là một trong những dự án trọng điểm của tỉnh Đắk Nông về phát triển lĩnh vực du lịch trên địa bàn, Khu Du lịch Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Nam Nung nằm trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Nam Nung, thuộc địa bàn xã Nâm N'jang (Đắk Song), cách thị xã Gia Nghĩa khoảng 30km, là một trung tâm du lịch của tỉnh với nhiều tiềm năng cả về tài nguyên thiên nhiên lẫn nhân văn.

Khu Du lịch Sinh thái – Văn

https://tieulun.hopto.org

hóa – Lịch sử Nam Nung tọa lạc trên diện tích hơn 3.860ha, với những công trình kiến trúc độc đáo, hội tụ nét đẹp văn hóa của đất và người Tây Nguyên, có sự xen kẽ giữa khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp cùng với các cộng đồng dân tộc mang nét văn hóa dân gian địa phương đậm màu sắc đặc trưng của vùng Tây Nguyên. Nam Nung được quy hoạch thành nhiều khu chức năng như: khu sân golf, khu tham quan động vật hoang dã, khu cắm trại - dã ngoại, khu vui chơi giải trí thác Lưu Ly, khu bảo tồn các làng nghề truyền thống,.... nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của du khách, thỏa mãn các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao cũng như đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, thực tập lâm sinh.

Đến với Khu Du lịch Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Nam Nung, ngay từ cổng vào, du khách đã bị cuốn hút bởi lối trang trí rất đẹp mắt. Đi sâu vào bên trong, khách tham quan sẽ có dịp khám phá những điều kỳ diệu mà thiên nhiên ban tặng, được hít thở không khí trong lành, tận mắt chứng kiến màu xanh ngút ngàn của núi rừng Tây Nguyên, được đắm mình trong những con suối, ngọn thác với dòng nước trong lành, mát lạnh để cảm nhận những giây phút yên bình. Hòa trong âm thanh của tiếng suối chảy róc rách là tiếng chim hót líu lo, tiếng xào xạc của núi rừng như một bản tình ca bất hủ với những giai điệu mượt mà, sâu lắng làm say lòng người.

Điểm nhấn của toàn Khu Du lịch Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Nam Nung chính là Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên nằm giữa khu quy hoạch dự án. Ngoài khí hậu mát mẻ, thiên nhiên nơi đây còn tạo ra nhiều hiện tượng tự nhiên lạ mắt, không dễ lý giải, do đó thời gian qua đã thu hút nhiều du khách đến đây thưởng lãm. Chính quyền tỉnh Đắk Nông cũng đã tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho Công ty CP Du lịch Hòa Thắng triển khai dự án. Tỉnh đã đầu tư xây dựng đường giao thông từ tỉnh lộ 6 vào thiền viện cùng một số hạ tầng quan trọng khác. Trong năm 2011, tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng đường giao thông vào thác Lưu Ly. Khi thiền viện được hoàn thành thì hoàn toàn có thể xúc tiến tổ chức các tour du lịch. Từ đây, du khách đi đến các địa điểm du lịch khác cũng rất gần và thuận tiện về giao thông.

Theo tỉnh lộ 6, rẽ về tỉnh lộ 4, du khách có thể dễ dàng đến thăm di tích Căn cứ Kháng chiến Nam Nung cũng đang được đầu tư xây dựng. Du khách được tìm hiểu thêm truyền thống cách mạng của cha ông qua hai cuộc kháng chiến, đồng thời còn có thể chiêm ngưỡng, khám phá vẻ đẹp hoang sơ của núi rừng Nam Nung. Không những vậy, du khách sẽ cảm thấy thú vị hơn nữa khi biết rằng nơi đây còn là căn cứ của nghĩa quân N'Trang Lơng hồi đầu thế kỷ 19. Những người thích mạo hiểm có thể leo lên đỉnh núi Nam Nung để từ đó phóng tầm mắt chiêm ngưỡng cả cao nguyên M'nông hùng vĩ...

Với độ cao 1.512m, đỉnh Nam Nung sẽ là điểm du lịch dã ngoại lý tưởng cho những ai thích khám phá và mạo hiểm. Trên đỉnh núi hình thành cụm công trình phục vụ du khách như nhà hàng, nhà nghỉ, hồ nước, vườn hoa; ven triền sườn núi Nam Nung là các cụm resort, khu nghỉ dưỡng phục vụ tối đa nhu cầu của du khách. Ngược trở lại vài km là đến thác Lưu Ly, một trong những thác đẹp nhất của Đắk Nông. Tại đây, tỉnh đã chấp thuận cho chủ đầu tư xây dựng các dịch vụ du lịch như: nhà nghỉ sinh thái, vui chơi giải trí, ăn uống,... Đặc biệt, bao quanh khu vui chơi là dòng sông thư giãn yên tĩnh, du khách có thể nằm trên phao thả trôi theo dòng sông rộng 3m dài 300m, khi trôi nhanh khi trôi chậm, lững lờ uốn khúc theo các độ cong hợp lý bố trí dưới các tán cây bóng mát tạo cảm giác thư giãn, thoải mái cho du khách.

Hiện nay, nhiều tuyến đường giao thông đi vào các phân khu chức năng của Khu Du lịch Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Nam Nung đang được tỉnh Đắk Nông xúc tiến đầu tư xây dựng, không chỉ có ý nghĩa về mặt mở rộng giao lưu phát triển kinh tế vùng cao mà còn tạo tiền đề hé mở khai thác những tiềm năng du lịch trong tương lai của khu du lịch kỳ thú và hấp dẫn này.

■ **PHÚ THÔI**







https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG – ĐẮK NÔNG



BƯỚC ĐI ĐẦU ĐÚNG HƯỚNG

Công ty cổ phần VRG – Đắk Nông (VRG – Đắk Nông) là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Cao su Việt Nam, được thành lập vào tháng 10/2006. Tuy mới thành lập nhưng VRG – Đắk Nông đã có những chiến lược đầu tư đúng hướng và những bước đi đầu vững chắc nên đã có được thững thành công nhất định.

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Cao su Việt Nam nên những ngày đầu đi vào hoạt động VRG – Đắk Nông đã có được sự hỗ trợ từ tập đoàn về nguồn vốn cũng như con người, nhờ thế VRG – Đắk Nông đã có được những bước đi đầu vững chắc. Điều đó đã được thể hiện qua dự án đầu tiên mà Công ty đầu tư là dự án thủy điện Đắk Sin I. Được triển khai tại Đắk Nông, dự án thủy điện Đắk Sin I có công suất gần 30MW, dự kiến dự án sẽ hoàn thành và đưa vào hoạt động vào quý I/2012. Từ dự án Đắk Sin I, VRG – Đắk Nông dự kiến sẽ đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Đắk R'Ke II với công suất khoảng 8 MW, vốn đầu tư dự kiến vào khoảng 700 tỷ đồng. Bên cạnh đó, VRG – Đắk Nông đã và đang tiến hành mua một số cổ phiếu của các dự án thủy điện khác.

Mặc dù đi vào hoạt động vào đúng thời điểm nền kinh tế Việt Nam và thế giới bước vào giai đoạn khủng hoảng, nhưng ban lãnh đạo Công ty đã biết chọn cho mình cách đi riêng, chủ động lựa chọn các giải pháp vượt khó khăn. Một trong những giải pháp then chốt là tập trung đầu tư vào lĩnh vực mà Công ty đã chọn đầu tư ngay từ khi mới thành lập và đã thực hiện thành công dự án thủy điện Đắk Sin I. Bên cạnh đó, VRG - Đắk Nông cũng đẩy mạnh nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên, tích cực mở rộng hợp tác đầu tư nhằm thiết lập các mối quan hệ khách hàng mới, đồng thời tập trung đầu tư vào những dự án trọng điểm.

Trong thời gian tới, khi những biến động của cuộc khủng hoảng kinh tế đã lắng xuống, cộng thêm sự quan tâm của Công ty cũng như sự hỗ trợ từ Tập đoàn Cao su Việt Nam và tỉnh Đắk Nông, Công ty sẽ hoàn thành dự án thủy điện hiện đại Đắk Sin I với công suất gần 30MW vào quý I/2012. Đây là dự án có tính khả thi cao.

Mặc dù mới hoạt động nhưng VRG - Đắk Nông đã có được bước phát triển tốt, đó là những kết quả khả quan bước đầu của doanh nghiệp và hứa hẹn những bước phát triển nhảy vọt trong thời gian tới.

■ **THANH TÙNG**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP CAO SU DAKNORUCO

Doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh cao su tại Đắk Nông

Là một trong những doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực sản xuất – kinh doanh cao su trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với doanh thu tăng 34%/năm, lợi nhuận tăng 109%/năm, sản lượng tăng 10%/năm, tiền lương tăng 24%/năm, hiện nay Công ty CP Cao su Daknoruco có 3 đội sản xuất và 1 nhà máy chế biến đứng chân trên địa bàn 9 xã thuộc 3 huyện Đắk Mil, Đắk Song và Tuy Đức, đồng thời quản lý hơn 1.117ha cao su.

Công ty CP Cao su Daknoruco chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/9/2009, trên cơ sở cổ phần hóa chi nhánh Công ty Cao su Đắk Lắk tại tỉnh Đắk Nông. Sau hơn một năm hoạt động với diện mạo mới, Công ty đã phải đối mặt với nhiều khó khăn và thử thách như: bộ máy tổ chức chưa ổn định; diện tích trồng cao su không lớn nhưng lại phân tán trên nhiều địa bàn; vườn cây già cỗi ngày một nhiều, trong khi số diện tích mới đưa vào khai thác tại huyện Tuy Đức cho năng suất thấp dẫn đến giá thành cao hơn bình quân toàn ngành; tình trạng trộm cắp, bớt xén mủ có xu hướng gia tăng và phức tạp gây thất thoát sản phẩm; các tháng cuối năm 2010 mưa nhiều nên ảnh hưởng lớn đến việc khai thác,... Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm chỉ đạo trong định hướng kinh doanh của Công ty mẹ, sự đoàn kết thống nhất trong HĐQT, Đảng ủy, ban giám đốc, các phòng ban, đội sản xuất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động; cũng như đội ngũ cán bộ quản lý từng bước tiếp cận với cơ chế mới, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quản lý và điều hành, Công ty đã sớm ổn định và nâng cao giá trị sản xuất – kinh doanh. Mặt khác, giá cao su năm 2010 ổn định ở mức cao là động lực kích thích sản xuất và là điều kiện để nâng cao thu nhập của người lao động mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông. Ngoài ra, vườn cây khai thác năm 2010 không bị bệnh phấn trắng và rụng lá mùa mưa là một yếu tố khá thuận lợi để tăng sản lượng khai thác.

Chính nhờ sự nỗ lực không ngừng, trong năm 2010 vừa qua, Công ty CP Cao su Daknoruco không những đã vượt khó thành công mà còn mang về những kết quả thật ấn tượng. Đáng kể đến là kết



https://tieulun.hopto.org



quả hoạt động sản xuất-kinh doanh: tổng diện tích cao su Công ty quản lý là 1.112,4ha (852,18ha cao su kinh doanh, 74,15ha cao su tăng năm và 186,07ha cao su KTCB); sản lượng khai thác từ vườn cây cao su Công ty là 668 tấn mủ quy khô (không tính sản phẩm cạo tận thu vườn cây thanh lý tổ Thuận An là 22 tấn mủ quy khô), đạt 109% kế hoạch, bằng 108,6% so với năm 2009; sản lượng mua ngoài và liên kết là 102 tấn (đạt 113,33% kế hoạch, bằng 6,14 lần so với năm 2009); tổng sản phẩm chế biến đạt 540 tấn RSS3 (117,39% kế hoạch) và tổng sản phẩm hợp đồng gia công chế biến 220 tấn; tổng sản phẩm tiêu thụ 731,4 tấn (xuất khẩu 480,6 tấn RSS3, bán nội địa 250,8 tấn); doanh thu bán hàng, dịch vụ là 44,461 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 11,530 tỷ đồng; nộp ngân sách Nhà nước 1,775 tỷ đồng (bằng 308% so với năm 2009); quỹ khen thưởng và phúc lợi cuối kỳ là 91 tỷ đồng; thu nhập bình quân CBCNV đạt 4,34 triệu đồng/người/tháng... Không những thế, Công ty còn thực hiện tốt các công tác khác như kỹ thuật - sản xuất, tài chính – kế toán, tổ chức hành chính, đào tạo, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, bảo vệ sản phẩm, an ninh - quốc phòng, quan hệ địa phương, kết nghĩa, xã hội, từ thiện, tổ chức đảng và đoàn thể, các phong trào thi đua. Những kết quả này là nền tảng quan trọng, tạo đà cho Công ty bước tiếp trên con đường hướng đến sự tăng trưởng và phát triển ngày càng vượt trội, đặc biệt trước mắt là việc thực hiện thành công mục tiêu năm 2011 khai thác mủ đạt 610 tấn mủ quy khô trở lên, mua ngoài 100 tấn; chế biến trên 500 tấn mủ RSS3; doanh thu đạt trên 40 tỷ đồng, trong đó kim ngạch xuất khẩu trên 1,2 triệu USD; lợi nhuận trước thuế đạt trên 10 tỷ đồng; thu nhập bình quân đạt 4,2 triệu đồng/người/tháng; nộp ngân sách Nhà nước trên 3 tỷ đồng; thanh lý từ 25 – 30ha tại tổ Thuận An, trồng tái canh từ 25 – 30ha đạt tỷ lệ sống trên 90%...

Để sớm hoàn thành mục tiêu, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch giá thành, tiêu thụ sản phẩm sát với tình hình thực tế của đơn vị, chú trọng cắt giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai việc kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, chỉ chi khi có nguồn, tập trung cho công tác trả nợ ngân hàng và công ty mẹ, tiếp tục thực hiện khoán quỹ lương quản lý gắn với mức độ thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh. Trong điều kiện giá cả thuận lợi, Công ty sẽ đưa các khoản chi phí đầu tư cho vườn cây vào chi phí vườn cao su kinh doanh để giảm áp lực về nguồn vốn đầu tư; đồng thời phân bổ 100% lợi thế thương mại còn lại khi định giá doanh nghiệp trước một năm theo quy định. Song song đó, Công ty còn đầu tư thâm canh có trọng điểm, ưu tiên đầu tư đối với vườn cây có năng suất cao, vườn cây mới đưa vào khai thác; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy trình kỹ thuật, chú trọng đặc biệt đối với vườn cây tơ mới đưa vào khai thác; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, chăm sóc, khai thác mủ, lập bản đồ dinh dưỡng đất để có chế độ bón phân cho từng vùng, từng vườn cây. Ngoài ra, Công ty tiếp tục sắp xếp lại bộ máy quản lý theo hướng tinh, gọn, hiệu quả; sửa đổi, bổ sung quy chế thưởng và bồi dưỡng thiệt hại trong trồng, chăm sóc, khai thác, giao nhận, vận chuyển và chế biến cao su phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; mở rộng mạng lưới thu mua mủ nguyên liệu đối với cao su tiểu điền.

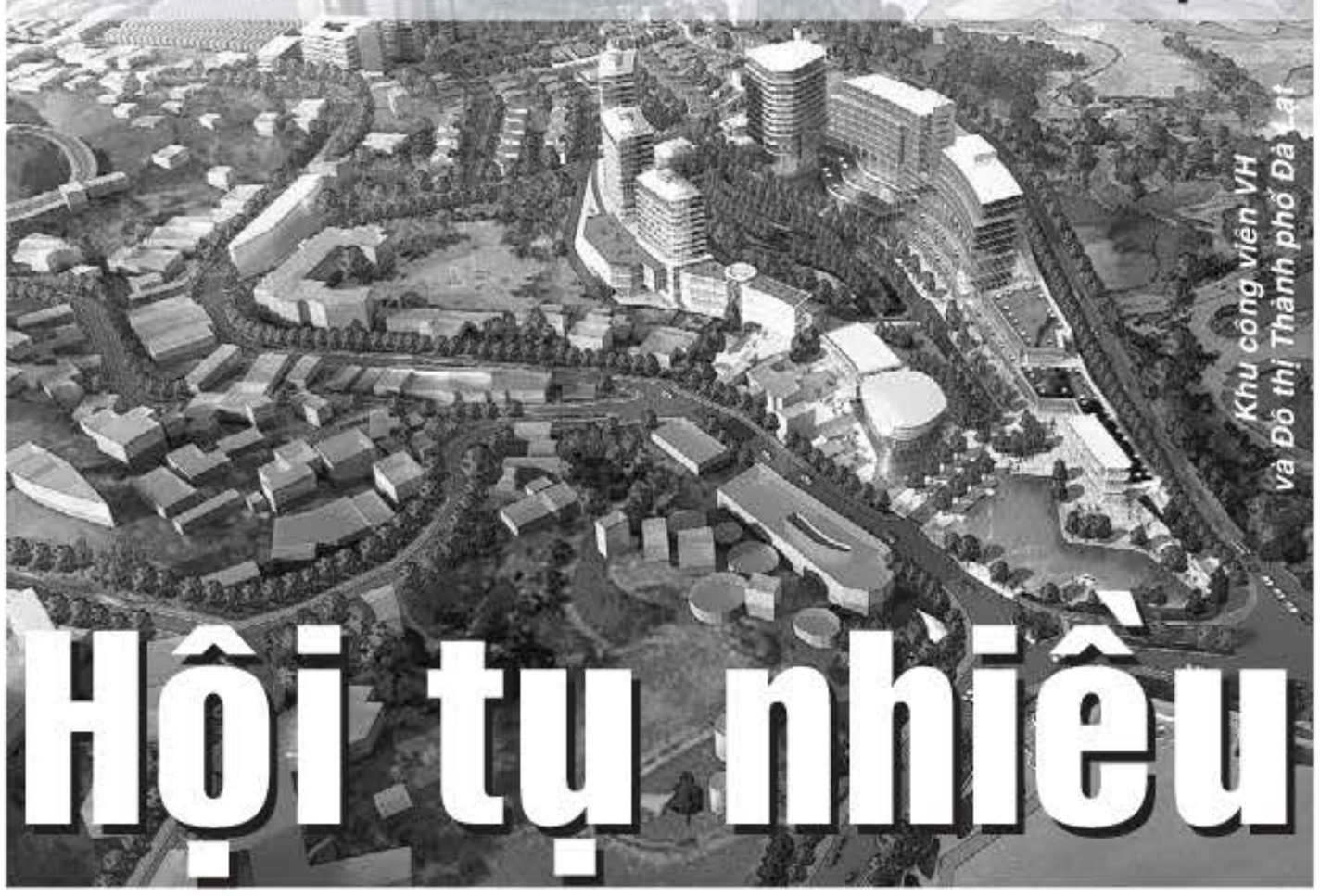
■ **MINH TOÀN**

https://tieulun.hopto.org

DOANH NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH ĐỊA ỐC ĐÀ LẠT – NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV DALAT LAND)



Hội tụ nhiều tiềm lực mạnh

Là một doanh nghiệp trẻ (mới thành lập năm 2007) nhưng Công ty Cổ phần Kinh doanh Địa ốc Đà Lạt – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV Dalat Land) được xem là đơn vị có sức bật khá cao và nội lực mạnh, bởi BIDV Dalat Land là một tổ hợp đầu tư gồm các cổ đông có tiềm lực về tài chính và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản như: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ Viễn Đông, Công ty Cổ phần Long Việt, Công ty Cổ phần Sắt thép Cửu Long.

Để từng bước tạo và khẳng định uy tín trên thương trường, ngay trong giai đoạn mới thành lập, BIDV Dalat Land đã tiến hành triển khai phát triển thương hiệu, với trọng tâm là thực hiện chiến lược khác biệt hóa. Cụ thể, Công ty nỗ lực xây dựng một môi trường kinh doanh năng động, phong cách trẻ trung, chuyên nghiệp; cũng như đề cao các công tác đối ngoại, xây dựng và giữ gìn văn hóa doanh nghiệp, xây dựng được các mối quan hệ tốt với các cơ quan, ban, ngành; đồng thời triển khai khảo sát lựa chọn địa điểm đầu tư ở các thị trường tiềm năng trong cả nước như Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng,... và tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Nhờ định hướng đúng đắn, sau 3 năm hoạt động, BIDV Dalat Land đã khẳng định vị thế của mình, điều này được minh chứng thông qua việc làm chủ đầu tư và triển khai thực hiện dự án mở đầu "Khu Công viên Văn hóa và Đô thị Thành phố Đà Lạt", đây là dự án có ý nghĩa quan trọng, vừa góp phần xây dựng TP. Đà Lạt ngày càng thơ mộng và quyến rũ không chỉ đối với du khách trong nước mà còn với bè bạn thế giới, đồng thời góp phần đẩy mạnh bước phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa TP. Đà Lạt nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung. Nói cách khác, dự án hoàn thành hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần chỉnh trang đô thị và tạo ra diện mạo mới cho TP. Đà Lạt, là điểm nhấn đối với Đà Lạt trong tương lai với sự kết hợp giữa những đặc trưng của xứ sở ngàn thông, hoa và sương với những nét hiện đại của một đô thị sầm uất.

Chi tiết về dự án, BIDV Dalat Land cho biết: "Dự án Khu Công viên Văn hóa và Đô thị Thành phố Đà Lạt được tọa lạc ngay trung tâm TP. Đà Lạt có quy mô 19,7ha với các phân khu chức năng: khu công viên cây xanh (33.830m^2), khu dịch vụ công cộng (30.667m^2, gồm khách sạn nghỉ dưỡng 3 – 5 sao, văn phòng, trung tâm dịch vụ vui chơi, giải trí, mua sắm...), khu ở biệt lập và biệt thự (27.783m^2, gồm 72 lô), khu ở chung cư (290 căn hộ, 7.647m^2), giao thông đô thị và sân bãi công cộng (42.286m^2), khu ở hiện trạng chỉnh trang và nhà liên kế tái định cư (56.909m^2)".

Về tiến độ thực hiện, theo BIDV Dalat Land, hiện nay, Công ty đang triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư nhằm góp phần nhanh chóng ổn định nơi ở và đời sống cho nhân dân vùng bị giải tỏa. Tiếp theo, từ năm 2011, Công ty sẽ lần lượt triển khai xây dựng các hạng mục công trình nhằm đảm bảo tiến độ của dự án, đáp ứng sự kỳ vọng của địa phương và nhân dân, cũng như góp phần đưa TP. Đà Lạt thành trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch - nghỉ dưỡng hiện đại hàng đầu Việt Nam và mang tầm quốc tế gắn liền với bản sắc văn hóa và thiên

https://tieulun.hopto.org

nhiên của thành phố hoa nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Trên sơ sở vững chắc về dự án "Khu Công viên Văn hóa và Đô thị Thành phố Đà Lạt" thành công, BIDV Dalat Land hy vọng rằng Công ty sẽ ngày càng nâng cao uy tín của chủ đầu tư đối với nhân dân và lãnh đạo thành phố, cũng như tận dụng tốt nguồn vốn đầu tư nhàn rỗi mang lại hiệu quả kinh tế cao cho chủ đầu tư, đồng thời nâng cao năng lực thực hiện, quản lý và điều hành các dự án, đào tạo đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư và xây dựng. Ngoài ra, sự thành công của dự án "Khu Công viên Văn hóa và Đô thị Thành phố Đà Lạt" là một bước ngoặt quan trọng, giúp BIDV Dalat Land vững bước với chiến lược đa dạng hóa ngành nghề, sản phẩm.

■ **PHÚ THÔI**

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG (LAWACO)



Cung cấp nước sạch cho mọi nhà

Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước Lâm Đồng (LAWACO) là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được thành lập năm 2005 trên cơ sở chuyển đổi Công ty Cấp Thoát Nước Lâm Đồng sang hình thức công ty TNHH MTV theo Quyết định 2873/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, LAWACO đảm nhận chức năng hoạt động chính là sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt đô thị và công nghiệp; tư vấn thiết kế xây dựng công trình, công trình cấp thoát nước, giám sát thi công công trình xây dựng; thi công xây dựng công trình cấp thoát nước, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, vườn sinh thái; sản xuất và kinh doanh dịch vụ vật tư ngành nước; hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tham quan, nghỉ dưỡng.

Hiện nay, LAWACO có 8 phòng ban chức năng (hành chính, kế toán, kế hoạch đầu tư, kỹ thuật, kinh doanh, thanh tra, đội thủy lượng kế, ban quản lý dự án cấp thoát nước) và 10 đơn vị trực thuộc là Nhà máy nước Đà Lạt, Nhà máy nước Bảo Lâm, Nhà máy nước Đạ Tẻh, Nhà máy nước Lâm Hà, Nhà máy nước Thạnh Mỹ, Nhà máy nước Đức Trọng, Xí nghiệp Quản lý nước thải, Xí nghiệp Dịch vụ Tư vấn Cấp thoát nước, Xí nghiệp Xây lắp và Cung ứng vật tư thiết bị ngành nước, Ban quản lý vườn sinh thái Thung Lũng Vàng.

Với bộ máy tổ chức được kiện toàn, cùng quy trình thi công, sản xuất và cung cấp nước nước khép kín, được kiểm tra nghiêm ngặt, nhiều năm qua, LAWACO đã có bước tiến mạnh mẽ trong các lĩnh vực mà đơn vị đảm trách. Riêng năm 2009, tuy gặp không ít khó khăn về tổ chức bộ máy và hình thức hoạt động, cũng như sự thay đổi bộ máy quản lý, hạn chế về tài chính, chưa chủ động được nguồn nước... nhưng LAWACO đã hoàn thành kế hoạch với tổng doanh thu đạt 65,161 tỷ đồng.

Bước sang năm 2010, trước tình hình khó khăn vẫn chưa được cải thiện triệt để do có những nguyên

https://tieulun.hopto.org

nhân ngoài ý muốn như điều kiện thời tiết khô hạn trong 5 tháng nên nguồn nước hồ Chiến Thắng bị cạn ảnh hưởng rất nhiều đến việc sản xuất và cấp nước trên địa bàn TP. Đà Lạt, hay hạn chế về nguồn vốn đối ứng vì vốn ngân sách Nhà nước không phân bổ kịp cho tiến độ của dự án, phải thuê trụ sở làm việc do công tác xin cấp đất xây dựng văn phòng và kho bãi mới còn vướng mắc nhiều về đền bù giải tỏa..., LAWACO đã tranh thủ mọi cơ hội thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ được giao. Đáng kể đến là LAWACO đã nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các sở, ban, ngành, UBND tỉnh Lâm Đồng cũng như các cơ quan trung ương như Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tìm nguồn vốn cho các dự án cải tạo và nâng cấp hệ thống nước TP. Đà Lạt giai đoạn III, mở rộng hệ thống nước TP. Đà Lạt giai đoạn II. Bên cạnh đó là UBND tỉnh Lâm Đồng đã có QĐ số 83/2009/QĐ-UBND về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, với tinh thần đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, công khai đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác của Công ty đạt hiệu quả cao.

Do vậy, có thể khái quát, trong 6 tháng đầu năm 2010, LAWACO đã thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và một số công tác khác có hiệu quả khả quan. Cụ thể, Công ty đã sản xuất 7.811.240m^3 nước (đạt 51,49% kế hoạch), doanh thu đạt 49.321.687.700 đồng, thực hiện có hiệu quả Quy định số 14/QĐ-CTN của Công ty về đầu tư và phát triển khách hàng theo NĐ 117, nâng tổng số khách hàng dùng nước hiện nay là 46.469 hộ và thực hiện tốt các công tác khác như: tổ chức, nhân sự, cổ phần hóa, chỉnh lại hệ thống ISO 9001:2000 sang ISO 9001:2008, quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ đối với người lao động, công tác quản lý Xí nghiệp nước thải và Vườn sinh thái Thung Lũng Vàng được củng cố và hoàn thiện.

Đặc biệt, trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản có nhiều tiến triển khá tốt, đó là Công ty có các dự án đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng như dự án xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Lộc Thắng - huyện Bảo Lâm với công suất thiết kế 2.600m^3/ngày đêm (hiện đang cấp nước cho trên 2.000 hộ khách hàng tại thị trấn Lộc Thắng), dự án xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Đạ Tẻh - huyện Đạ Tẻh với công suất 3.000m^3/ngày đêm (đã thi công xong và đang cung cấp nước cho hơn 547 hộ khách hàng, hạng mục xây dựng văn phòng đã nghiệm thu hoàn thành đang hoàn tất thủ tục thanh quyết toán). Thêm vào đó, Công ty có các dự án đã được phê duyệt và đang thực hiện như: dự án xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Thạnh Mỹ - huyện Đơn Dương với công suất 2.000m^3/ngày đêm (đã triển khai thi công khoan 2 giếng với công suất 50m^3/h và hơn 2.000m ống chuyển tải, xây dựng xong 1 trạm bơm và phần công nghệ, nhà máy đang hoạt động và đang cấp nước sạch cho 372 hộ khách hàng); tiểu dự án phát triển cấp nước đô thị Việt Nam, xây dựng hệ thống cấp nước với công suất 8.000m^3/ngày đêm, gồm các hệ thống cấp nước: Tân Hà – Lâm Hà (2.000m^3/ngày đêm), Nam Ban – Lâm Hà (2.000m^3/ngày đêm), Madagui – Đahuoai (1.500m^3/ngày đêm), Dambri – Dahuoai (500m^3/ngày đêm), D'ran – Đơn Dương (2.000m^3/ngày đêm), Bằng Lăng – Đamrông (500m^3/ngày đêm). Ngoài ra, Công ty đã ký hoạt hợp đồng thiết kế thi công với các gói thầu LD2, LD4, LD5, LD6 (ngày 5/2/2010), LD1 và LD3 (ngày 10/2), LD8 (15/3), LD7a, LD7b (14/4) và gói thầu LĐ đang trình UBND phê duyệt, tiến hành ký hợp đồng. Đồng thời, Công ty cũng có các dự án theo hình thức cổ phần như dự án xây dựng mới nhà máy nước Tuyền Lâm với công suất 15.000m^3/ngày đêm, các công trình thực hiện từ nguồn vốn KHCB và tái đầu tư của doanh nghiệp và các dự án, công trình Công ty thi công bên ngoài.

Trên tinh thần làm việc như hiện nay và còn phát huy hơn nữa, LAWACO hy vọng đơn vị sẽ sớm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2010 là phấn đấu đạt vượt hơn 5% so với kế hoạch, trong đó sản lượng nước sản xuất đạt 15.450.000m^3, tỷ lệ thất thoát nước cả năm nhỏ hơn 20%, tồn thu nhỏ hơn 1%, phát triển khách hàng mới 4.000 hộ; đồng thời tăng cường việc quản lý chất lượng nước, thường xuyên bảo trì máy móc, nâng cao các khâu dịch vụ và phục vụ khách hàng... Song song đó, Công ty cũng từng bước hướng đến mục tiêu trước mắt trong năm 2011 là đẩy mạnh công tác đầu tư 6 dự án ODA với nguồn vốn 104 tỷ đồng (2,4 tỷ đồng hỗ trợ xây nhà vệ sinh cho hộ nghèo) để cung cấp nước sạch cho vùng nông thôn, 6 thị trấn và 6 huyện với số lượng hơn 10.000 hộ (giai đoạn 1: 8000m^3/ngày đêm, giai đoạn 2: 16000m^3/ngày đêm, dự kiến dự án sẽ hoàn thành trong năm 2011); cải tạo hệ thống mạng, hệ thống nước thải của TP. Đà Lạt, xây nhà máy cấp nước và nhà máy xử lý nước thải hồ Tuyền Lâm (Hà Lan tài trợ 35% và 65% của tỉnh).



■ **THANH XUÂN**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH HƯƠNG SẮC ĐÀ LẠT

Phát triển ngành hoa trở thành một ngành nông nghiệp trọng điểm



Với địa hình, khí hậu thuận lợi, từ bao đời nay Đà Lạt nổi tiếng là thành phố ngàn hoa của Việt Nam. Cùng tạo dựng nên bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp, làm say lòng và lưu luyến du khách khi đến với Đà Lạt là sự góp sức rất lớn của nhiều doanh nghiệp đóng trên địa bàn, trong đó có Công ty TNHH Hương Sắc Đà Lạt – doanh nghiệp chuyên trồng và kinh doanh các loài hoa.

Ngay cái tên gọi "Hương Sắc Đà Lạt" đã là một lời giới thiệu mang ý nghĩa sâu sắc và ấn tượng mà Công ty muốn bày tỏ cùng đối tác, khách hàng. Tuy nhiên, những ấn tượng tốt ban đầu sẽ không được lưu giữ mãi nếu doanh nghiệp thiếu độ tin cậy về chất lượng sản phẩm. Chính vì thế, ngày từ những ngày đầu thành lập, Công ty TNHH Hương Sắc Đà Lạt đã tìm cho mình hướng đi riêng bằng việc chú trọng công tác chọn giống cho năng suất và chất lượng cao, đồng thời áp dụng kỹ thuật trồng và chăm sóc tiên tiến, thành lập chuỗi hộ nông dân sản xuất nhằm tăng cường sản lượng thêm cho Công ty.

Hiện nay, Công ty TNHH Hương Sắc Đà Lạt được xem là một trong những doanh nghiệp hoạt động mạnh trong ngành trồng và kinh doanh hoa tại tỉnh Lâm Đồng, với sản lượng sản xuất mỗi năm đạt 1,5 triệu cành hoa (ly ly, hoa hồng, đồng tiền, hoa cúc, hoa cẩm chướng), 3 triệu cây giống hoa cúc. Bởi bên cạnh nội lực của mình, Công ty đã thành lập mạng lưới gồm 44 hộ nông dân có mối quan hệ mật thiết hai chiều với Công ty, Công ty cung cấp cây giống, dịch vụ kỹ thuật cho nông các nông hộ này và mua lại sản phẩm từ họ để xuất khẩu (khoảng 60% cây hoa tương đương 2 triệu cành mua từ mạng lưới nông dân này).

Nhờ đầu tư tốt trong khâu trồng và chăm sóc, nhiều năm qua, sản phẩm của Công ty TNHH Hương Sắc Đà Lạt đã được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng, hàng năm Hương Sắc Đà Lạt không chỉ cung cấp cho thị trường trong nước 2 triệu cành hoa ly ly, hoa hồng, đồng tiền, hoa cúc, hoa cẩm chướng,... hầu hết hoa tiêu thụ mạnh tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Lắk, An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang, Cần Thơ..., mà còn xuất khẩu 700.000 cành cúc/ quý đi các nước Campuchia, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nga.

Là một doanh nghiệp trẻ về sản xuất và xuất khẩu hoa của tỉnh Lâm Đồng, Công ty TNHH Hương Sắc Đà Lạt rất mong muốn tiến xa hơn nữa trên thương trường, trước tiên là trở thành một hợp tác xã điển hình của quận 10, TP. Hồ Chí Minh, kinh doanh theo mô hình kiểu mới dẫn đầu về kinh doanh nội địa, xuất khẩu hoa và được khắp nơi trong nước biết đến về kinh doanh, xuất khẩu hoa chất lượng cao trên cơ sở hợp tác chặt chẽ với người trồng hoa địa phương và các đại lý phân phối cấp tỉnh. Đồng thời, Công ty cũng mong muốn phát triển hợp tác xã với quy mô lớn trong lĩnh vực xuất khẩu hoa và tiêu thụ hoa cao cấp trong thị trường nội địa và sản xuất cây giống bằng cách áp dụng kỹ thuật trồng hoa mới, công nghệ sau thu hoạch, đa dạng hóa các giống hoa. Thêm vào đó, Công ty sẽ nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị canh tác và đóng gói cũng như cải thiện khả năng quản lý chuyên nghiệp. Ngoài ra, Công ty mong muốn cùng với cộng đồng những người trồng hoa ở Lâm Đồng và các đại lý phân phối hoa tại TP. HCM xây dựng thương hiệu nổi tiếng hoa Việt Nam chất lượng cao trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Để thực hiện các kế hoạch đã đề ra, cũng như sớm hoàn thành mục tiêu phát triển ngành hoa trở thành một ngành nông nghiệp trọng điểm, trong thời gian tới, Công ty TNHH Hương Sắc Đà Lạt sẽ củng cố và kiện toàn khu chuyên doanh hoa tươi Hồ Thị Kỷ; đầu tư xây dựng sàn giao dịch hoa tươi, là doanh nghiệp chủ đạo trong việc tổ chức sàn giao dịch hoa, trung tâm đấu giá hoa, kết nối giao dịch hoa nội địa với giao dịch hoa của thế giới; cũng như nâng cao nhận thức của người trồng hoa về việc sử dụng cây giống có bản quyền, ứng dụng kỹ thuật canh tác thân thiện với môi trường và chuyển giao kỹ thuật canh tác và công nghệ sau thu hoạch cho họ thông qua các khóa tập huấn và cung cấp dịch vụ kỹ thuật; đồng thời phối hợp và hỗ trợ cùng cơ quan chức năng tham gia thực hiện các hoạt động trách nhiệm xã hội.

■ **ĐỨC MINH**

https://tieulun.hopto.org



TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG "TRỒNG" NGƯỜI

Được thành lập vào năm 2004, Trường Đại học Yersin Đà Lạt là trường dân lập đầu tiên tại địa bàn TP. Đà Lạt. Tuy ra đời trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, song nhờ quy tụ được đội ngũ giảng viên (gần 100 giảng viên, trong đó có nhiều giảng viên là giáo sư, tiến sĩ) nhiệt tình, tận tâm, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý giáo dục, cùng sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự ủng hộ của các bậc phụ huynh, đến nay Trường đã có cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, có hệ thống mạng thông tin hoàn chỉnh, đáp ứng tốt cho nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học.

Đến với Trường Đại học Yersin Đà Lạt, các bậc phụ huynh và các em học sinh hãy yên tâm với sự lựa chọn đúng đắn về tương lai cho các em. Bởi hiện nay, Trường đã và đang có nhiều ngành tuyển sinh bậc đại học như: tin học (lập trình quản lý, mạng –phần cứng, kế toán tin học, hệ thống thông tin), khoa học môi trường (công nghệ môi trường, quản lý môi trường), công nghệ sinh học (công nghệ sinh học thực vật, công nghệ vi sinh vật), điều dưỡng, quản trị kinh doanh (quản trị tổng hợp, quản trị ngoại thương, quản trị kế toán doanh nghiệp, quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị ngân hàng, quản trị nhà hàng – khách sạn, quản trị lữ hành), kiến trúc, mỹ thuật công nghiệp, tiếng Anh.

Bên cạnh các ngành đào tạo bậc đại học và cao đẳng chính quy, Trường Đại học Yersin Đà Lạt còn liên kết với 21 tổ chức và 10 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có các trường đại học và viện nghiên cứu Châu Âu, Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Pháp, Đan Mạch, Thái Lan,... và đã ký kết với Trường Đại học Assumption của Thái Lan đào tạo bậc đại học các ngành điều dưỡng, tin học và quản trị kinh doanh. Song song, Trường cũng tổ chức đào tạo thực hành: buồng, bàn, bar, bếp cho ngành nhà hàng – khách sạn thuộc chuyên ngành du lịch trong khuôn khổ dự án DANIDA hợp tác với Đan Mạch, đồng thời Trung tâm đào tạo thường xuyên mở lớp nghề ngắn hạn từ 6 tháng đến 1 năm cho các ngành tin học, ngoại ngữ (tiếng Anh, Trung, Hàn Quốc, Nhật Bản), kế toán...

Không những thế, trong quá trình học tập tại trường, sinh viên trúng tuyển sẽ được thi xếp lớp Anh văn theo trình độ đầu vào, hoặc theo chương trình Anh ngữ TOEIC; được Trường đào tạo vừa đảm bảo yêu cầu phẩm chất đạo đức, vừa có năng lực chuyên môn, năng động sáng tạo, có khả năng thích ứng với nền kinh tế thị trường, sử dụng thành thạo tiếng Anh và máy vi tính như công cụ làm việc, có khả năng quản trị, quản lý công việc do mình đảm trách; cũng như được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện do Đoàn TNCS HCM, Hội Sinh viên Trường thường xuyên tổ chức giúp sinh viên phấn đấu tự hoàn thiện mình để trở thành con người toàn diện.

Đặc biệt, sinh viên còn được Nhà trường trang bị cho những kỹ năng mềm giúp xin việc dễ dàng hơn như: kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng đàm phán, kỹ năng thực hành tin học, ngoại ngữ, được học các lớp nghiệp vụ, thường xuyên được đi thực hành, thực tế tại các cơ sở, doanh nghiệp.

Với sự nỗ lực không mệt mỏi của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhà Trường đã xây dựng được chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn: 100% sinh viên khóa I (khóa 2004 – 2008) và đa phần sinh viên khóa II (2005 – 2009) tốt nghiệp ra trường đã có việc làm đúng chuyên ngành.

Tiếp nối và phát huy những thành quả đạt được, Trường Đại học Yersin Đà Lạt hy vọng, trong thời gian tới sẽ tiếp tục cho ra đời những sản phẩm ưu tú, góp phần cung cấp nguồn nhân lực để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh.

■ **PHÚ THÔI**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MINH TUẤN

GOOD - Nước uống vì sức khỏe



Nước uống luôn là nhu cầu cần thiết đối với đời sống con người, tuy nhiên để mỗi ngày được uống nước hợp vệ sinh và tốt cho sức khỏe là điều được nhiều người quan tâm, nhất là khi xã hội ngày càng phát triển. Thấu hiểu điều này, Công ty TNHH Minh Tuấn đã nghiên cứu và cho ra đời sản phẩm nước uống mang thương hiệu GOOD với nhiều ưu điểm có lợi cho sức khỏe. Do vậy, hiện nay, tại TP. Bảo Lộc nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung, nước uống GOOD đang ngày càng trở nên thân thuộc trong cuộc sống của người dân.

Lý giải vì sao hiện nay nhiều người ưa chuộng nước uống đóng chai GOOD mà không chọn sản phẩm nước uống khác, trong khi trên thị trường có nhiều công ty đang sản xuất – kinh doanh trong lĩnh vực nước uống đóng chai, Công ty TNHH Minh Tuấn cho rằng đó là sự chọn lựa đúng đắn của người tiêu dùng. Bởi nước uống đóng chai GOOD là sản phẩm đầu tiên tại tỉnh Lâm Đồng được Tập đoàn ABS-QE Hoa Kỳ và Vinacert chứng nhận ISO 22000:2005 về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm quốc tế, được Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ chứng nhận độc quyền nhãn hiệu hàng hóa – kiểu dáng công nghiệp và Cục Bản quyền Tác giả - bộ Văn hóa Thông tin chứng nhận bản quyền tác giả.

Đặc điểm để nhận biết chính xác về thương hiệu và sản phẩm GOOD, Công ty TNHH Minh Tuấn lưu ý: "Bên ngoài sản phẩm nước uống đóng chai GOOD có in logo có biểu tượng hai hình tròn với hai đường kẻ màu xanh, khoảng trống giữa hai đường tròn có nền màu trắng với dòng chữ in hoa màu xanh 'SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG' (trình bày ở ½ vòng tròn trên) và chữ in hoa màu đỏ 'VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG' (trình bày ½ vòng tròn dưới), được ngăn cách bởi hai chữ thập đỏ. Bên trong hai vòng tròn là hai hình người cách điệu, một lớn và một nhỏ màu xanh trên nền vàng. Theo đó, chữ 'SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG' là tên danh hiệu, hai chữ thập là biểu tượng cho công tác chăm sóc sức khỏe con người, hai hình người lớn và nhỏ biểu hiện tính cộng đồng thuộc mọi lứa tuổi.''

Như vậy, ngay logo đã nói lên tất cả những thông điệp mà Công ty muốn gửi gắm đến khách hàng. Công ty TNHH Minh Tuấn hy vọng rằng, với những ưu điểm của sản phẩm, cộng với hệ thống phân phối ngày càng được mở rộng và đội ngũ CBCNV tận tình phục vụ, phong cách chuyên nghiệp, trong thời gian tới, Công ty sẽ đưa sản phẩm tốt nhất đến tận tay người tiêu dùng.

Để đáp lại tấm chân tình của quý khách hàng trong thời gian qua đã tin dùng sản phẩm nước uống đóng chai GOOD, Công ty TNHH Minh Tuấn luôn không ngừng đầu tư, nâng cấp mọi mặt để sản phẩm nước uống đóng chai GOOD mỗi ngày càng đạt tiêu chuẩn tốt nhất nhằm bảo vệ sức khỏe lâu dài cho quý khách.

■ **MINH TOÀN**

https://tieulun.hopto.org

TRƯỜNG TRUNG CẤP DU LỊCH ĐÀ LẠT



SẼ TRỞ THÀNH Trường Cao đẳng Du lịch Đà Lạt

Nhận được sự tài trợ về trang thiết bị của Ban Quản lý Dự án EU như một nguồn lực tiếp thêm sức mạnh, Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt vươn lên tầm cao mới và đã được Tổng cục Du lịch Việt Nam trao quyết định công nhận là Trung tâm Thẩm định Nghề Tiêu chuẩn Du lịch Việt Nam (VTCB) gồm các nghiệp vụ: lễ tân, đặt giữ buồng khách sạn, phục vụ nhà hàng, phục vụ buồng, chế biến món ăn Việt Nam và Châu Âu, hướng dẫn du lịch. Với thế mạnh trên, Trường ngày càng nhận được sự quan tâm của xã hội, đặc biệt là các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn, các bậc phụ huynh và học sinh tại tỉnh Lâm Đồng cũng như các tỉnh – thành trên cả nước.

Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH-TT&DL), Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt đảm nhận chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ trung cấp và trình độ thấp hơn về du lịch và các lĩnh vực liên quan đến du lịch; đồng thời có quan hệ đào tạo liên thông với các trường cao đẳng, đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân và có hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Trường được xây dựng trên tổng diện tích 23,7ha bao gồm 5 phân khu chức năng chính: khu học tập và làm việc, khu ký túc xá sinh viên và nhà ở của giáo viên, khu thể thao và dịch vụ, khu liên doanh và liên kết đào tạo, khu khách sạn. Trường Trung cấp Du Lịch Đà Lạt được xem là điểm đến lý tưởng dành cho việc học tập của các bạn trẻ trên khắp mọi miền đất nước yêu thích ngành du lịch.

Với đội ngũ giảng viên, giáo viên, CBCNV có đạo đức tốt, trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao, cũng như tâm huyết, yêu nghề, luôn quan tâm đến học viên, được phân bổ hợp lý trong các đơn vị trực thuộc: phòng tổ chức cán bộ, phòng hành chính – quản trị, phòng đào tạo và hợp tác quốc tế, phòng tài chính – kế toán, phòng công tác học sinh, khoa kiến thức cơ bản, khoa nhà hàng – khách sạn, khoa lữ hành – hướng dẫn, khoa kỹ thuật chế biến món ăn, khoa ngoại ngữ du lịch, trung tâm ngoại ngữ - tin học và dịch vụ, thời gian qua, Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt đã có bước phát triển khả quan. Điển hình là trong công tác đào tạo, Trường đã triển khai việc dạy và học có chất lượng ở các loại hình đào tạo như: hệ trung cấp chuyên nghiệp chính quy (2 năm): nghiệp vụ lễ tân, quản trị lưu trú du lịch, quản trị nhà hàng, kỹ thuật chế biến món ăn, nghiệp vụ lữ hành – hướng dẫn; hệ trung cấp và sơ cấp nghề: quản lý khách sạn – nhà hàng vừa và nhỏ, nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch nội địa, nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ an ninh khách sạn, kỹ thuật chế biến món ăn, nghiệp vụ bartender.

Hoạt động và thành tích nổi bật nhất của Trường là đã triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh – đào tạo năm học 2008 – 2009 đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh được giao và khả năng của Trường theo hướng dẫn

https://tieulun.hopto.org

của các bộ, ngành. Trong đó, Trường đã triển khai khá tốt hệ trung cấp chuyên nghiệp chính quy khóa I, khóa II, khoá III theo đúng tiến độ, điều kiện và kết quả học tập của học sinh. Bên cạnh đó, hàng năm Trường tổ chức cho toàn bộ giáo viên đi làm việc thực tế từ 1 đến 2 tháng tại các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh trong ngành du lịch lớn ở TP. HCM nhằm đúc kết thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn để phục vụ công tác giảng dạy; 100% giáo viên của Trường đã qua các khóa đào tạo của dự án EU (trong đó có một số giáo viên được đào tạo ở nước ngoài). Ngoài ra, Trường đã hoàn thành 2 đề tài được Bộ VH-TT&DL giao cho soạn thảo là "Giáo trình nghiệp vụ quản lý nhà hàng – khách sạn vừa và nhỏ", và "Giáo trình Quản trị lưu trú".

Không những vậy, để chuẩn bị cho sự phát triển của Trường trong thời gian tới theo chủ trương của Bộ VH-TT&DL là nâng Trường lên thành "Trường Cao đẳng Du lịch Đà Lạt", Trường đã chủ động tổ chức cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về quản lý nhà nước và lớp đào tạo thạc sĩ quản lý giáo dục. Thêm vào đó, trong năm 2009, trường đã tổ chức Hội giảng giáo viên giỏi cấp Trường, lựa chọn và cử giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh lần 3 năm 2009 (Trường đạt giải nhì toàn đoàn, 3 giáo viên đạt giải nhì và 1 giáo viên đạt giải 3 cấp tỉnh), 1 giáo viên được tỉnh Lâm Đồng cử tham gia Hội thi giáo viên giỏi toàn quốc năm 2009 tổ chức tại Quy Nhơn và đạt giải 3 giáo viên dạy nghề giỏi cấp quốc gia.

Trên nền tảng và uy tín đã được xây dựng bằng công sức và trí tuệ thông qua những danh hiệu cao quý 5 đơn vị trực thuộc Trường được nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc (trong đó có 4 tập thể nhận bằng khen, 4 cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ, 6 cá nhân được bộ tặng bằng khen) và Trường được bộ VH-TT&DL tặng cờ thi đua xuất sắc, Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt tin rằng các niên khóa sau sẽ đón nhận nhiều học viên hơn nữa.

■ **TRỌNG NHÂN**

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG

VDB LÂM ĐỒNG - Đồng hành phát triển cùng tỉnh nhà

Từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng (VDB – Lâm Đồng) luôn hoàn thành xuất sắc vai trò của một tổ chức tín dụng tiên phong trong đầu tư phát triển và triển khai các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại.... Với nỗ lực vượt khó và không ngừng phát huy truyền thống của ngành, VDB – Lâm Đồng đã và đang từng bước khẳng định là một đầu mối quan trọng để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển của tỉnh Lâm Đồng.



Cùng với hệ thống ngân hàng phát triển trong cả nước, **VDB** – Lâm Đồng ra đời là sự tiếp thu kế thừa nhiệm vụ của Quỹ HTPT trước đây nhưng với diện mạo mới: phù hợp với thông lệ quốc tế và nâng cao hơn nữa nhiệm vụ hỗ trợ cho nền kinh tế đang chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường,... Do tranh thủ nắm bắt và phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, đội ngũ cán bộ nhân viên của **VDB** – Lâm Đồng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình; khẳng định rõ vai trò của một đơn vị thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, của Chính phủ trong lĩnh vực đầu tư phát triển. Nếu so sánh

https://tieulun.hopto.org

mức độ hoạt động của **VDB** – Lâm Đồng với các ngân hàng thương mại trên địa bàn có thể nhận thấy giai đoạn 2006-2010, doanh số cho vay và dư nợ tín dụng (trong hạn) của Chi nhánh có xu hướng ngày càng tăng (Doanh số cho vay trong 5 năm chiếm tỷ lệ 4,5% trên tổng doanh số cho vay của các ngân hàng trong tỉnh; dư nợ tin dụng đến 31/10/2010 chiếm 10% tổng dư nợ, đứng thứ 2 trong hệ thống ngân hàng trong tỉnh). Qua 5 năm số dư huy động vốn bình quân hàng năm đều tăng, Chi nhánh đã thực hiện cho vay vốn tín dụng đầu tư với dư nợ đến ngày 31/10/2010 là 1.667,5 tỷ tăng 4,55 lần so với dư nợ đầu năm 2006. Tăng trưởng cho vay năm 2010 so với năm 2009 là 1,65 lần, so với năm 2005 là 14,47 lần. Doanh số cho vay vốn tín dụng đầu tư của Chi nhánh giai đoạn này chiếm khoảng 13% trong tổng doanh số cho vay trung dài hạn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

Với việc hoàn thành xuất sắc công tác cho vay tín dụng đầu tư, **VDB** – Lâm Đồng đã góp phần tích cực trong việc gia tăng hiệu quả kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng. Thông qua nguồn vốn hỗ trợ từ phía Chi nhánh, tỉnh đã xây dựng và chuẩn bị đưa vào hoạt động 5 nhà máy thủy điện với công suất thiết kế là 671MW, sản lượng khoảng 3.000 triệu kWh điện/năm cho nguồn điện của cả nước; đầu tư xây dựng hoàn chỉnh một nhà máy gạch tuynel với công suất 15 triệu viên gạch quy tiêu chuẩn/năm; đầu tư xây dựng và đã đưa vào sử dụng một nhà máy chế biến cà phê với công suất 120.000 tấn/năm; trồng mới 194ha rừng đã thu hoạch, 70ha chè giống mới năng suất cao đạt chuẩn xuất khẩu; đầu tư xây dựng, cải tạo 11km kênh mương và phục vụ tưới tiêu trên 4.000ha đồng ruộng; xây dựng cải tạo và nâng cấp được 231km đường giao thông phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân,... Qua các nguồn vốn đầu tư đã góp phần tạo việc làm cho trên 1.000 lao động, dự kiến tăng doanh thu cho các doanh nghiệp trên 65.000 tỷ, tăng thu cho ngân sách gần 500 tỷ từ các khoản thu từ thuế.

Bên cạnh nghiệp vụ cho vay vốn tín dụng đầu tư, **VDB** – Lâm Đồng còn thực hiện nghiệp vụ cho vay tín dụng xuất khẩu (cho vay ngắn hạn). Tranh thủ lợi thế là một ngân hàng cho vay ưu đãi khuyến khích xuất khẩu và lợi thế về các mặt hàng xuất khẩu thuộc thế mạnh của tỉnh. Trong 5 năm (2006 - 2010) doanh số cho vay xuất khẩu ở Chi nhánh đạt kim ngạch xuất khẩu 88 triệu USD, chiếm khoảng 7,5% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh; góp phần đưa giá trị kim ngạch xuất khẩu của tỉnh giai đoạn 2010 tăng 2,59 lần so với năm 2005. Ngoài ra Chi nhánh còn thực hiện cấp hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư nhưng không vay vốn tại ngân hàng phát triển mà vay vốn tại ngân hàng thương mại. Từ năm 2009 thực hiện chủ trương chống suy giảm kinh tế của Chính phủ, **VDB** – Lâm Đồng đã triển khai thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn tại ngân hàng thương mại. Chi nhánh còn thực hiện việc hỗ trợ lãi suất 4% đối với các doanh nghiệp vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu tại Chi nhánh. Ngoài ra Chi nhánh còn thực hiện cho vay vốn ODA đối với 8 gói thầu của dự án "Tuyến cạnh tranh thuộc Giai đoạn 2 - Tỉnh Lâm Đồng" thuộc chương trình dự án cấp nước đô thị Việt Nam với tổng mức vốn vay theo Hiệp định là 135.000 triệu đồng.

Với những thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh cũng như đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng và các địa phương lân cận, năm 2008 **VDB** – Lâm Đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng danh hiệu "Tập thể Chi nhánh đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến"; tặng cờ thi đua đối với đơn vị xuất sắc. Đặc biệt năm 2009, Chi nhánh được UBND tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen về thành tích xuất sắc góp phần vào phát triển kinh tế xã hội địa phương Lâm Đồng; bằng khen về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc...

Trao đổi với chúng tôi, ông Trần Đức Hùng - giám đốc **VDB** – Lâm Đồng - cho biết Lâm Đồng đang ngày một phát triển, nhiều ngân hàng thương mại cổ phần đã và sẽ mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh của mình trên địa bàn tỉnh, theo đó sẽ bùng nổ cuộc chiến cạnh tranh vốn đã rất gay gắt giữa các ngân hàng. Trong "cuộc chiến" khốc liệt này, để tồn tại và phát triển đòi hỏi **VDB** – Lâm Đồng phải luôn hoàn thiện và luôn đổi mới mình, không ngừng nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh. Theo đó trong thời gian tới Chi nhánh sẽ tiếp tục mở rộng đối tác, phối hợp chặt chẽ với các chi nhánh thành viên trong hệ thống; tập trung cải tiến, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, áp dụng mạnh mẽ công nghệ ngân hàng hiện đại, đáp ứng nhu cầu đa dang và ngày càng cao của khách hàng. Chi nhánh cũng sẽ tranh thủ sự ưu đãi của Nhà nước đầu tư các vùng kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn (11/12 đơn vị hành chính của tỉnh Lâm Đồng thuộc vùng được ưu đãi). Tập trung hỗ trợ cho các dự án, ngành trọng điểm của tỉnh như phát triển công nghiệp - xây dựng, phát triển nông lâm nghiệp và kinh tế nông thôn, hỗ trợ xóa nghèo ở các địa bàn nghèo trong tỉnh. Thực hiện phương châm hợp tác toàn diện, chia sẻ khó khăn – cơ hội cùng với các nhà đầu tư cũng như doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời có chính sách khách hàng, chính sách sản phẩm dịch vụ cho từng đối tượng khách hàng để hợp tác cùng phát triển.

Bên cạnh đó, trên cơ sở nhận thức rõ yếu tố con người là vô cùng quan trọng kiến tạo nên thành công, Chi nhánh sẽ dành ưu tiên hàng đầu cho công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên có đầy đủ năng lực đáp ứng nhu cầu theo từng vị trí công tác. Cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới, đa dạng, hiện đại, xứng đáng là ngân hàng uy tín, tin cậy của các doanh nghiệp, thương nhân trong và ngoài tỉnh; đồng thời đáp ứng hiệu quả yêu cầu thanh toán ngày càng đa dạng của khách hàng trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH VĨNH TIẾN

SẢN PHẨM ĐỘC ĐÁO, THƠM NGON, TỐT CHO SỨC KHỎE



Từ lâu Công ty TNHH Vĩnh Tiến đã trở thành địa chỉ thân thuộc với nhiều người, bởi nơi đây là điểm đến cho du khách khi có dịp ghé thăm thành phố Đàlạt thơ mộng. Khi quý khách muốn thưởng thức hoặc mua đặc sản tại địa phương này làm quà cho người thân và bạn bè. Thì các sản phẩm trà atisô, trà thảo dược tốt cho sức khỏe và rượu vang mang hương vị đặc trưng của xứ hoa mang thương hiệu Vĩnh Tiến từ lâu vẫn là một sự chọn lựa của mọi người.....





Ngoài những đặc sản đã được mọi người biết đến như hoa, rau,... thì cây atisô - một loại thảo dược quý, rất tốt cho sức khỏe chỉ sinh trưởng với thổ nhưỡng và khí hậu Đà Lạt - là khơi nguồn cho sự hình thành và phát triển của Công ty TNHH Vĩnh Tiến trong suốt 15 năm qua. Nhớ lại những ngày mới thành lập, Vĩnh Tiến chỉ là một cơ sở sản xuất nhỏ với dăm công nhân, chỉ sản xuất một sản phẩm duy nhất là trà atisô và sản phẩm này chỉ được bày bán tại các quầy sạp bán hàng lưu niệm hoặc các cửa hàng đặc sản tại chợ Đà Lạt. Sau một thời gian, sản phẩm trà Vĩnh Tiến đã dần được nhiều người biết đến và có mặt trên khắp mọi miền Bắc Trung Nam cũng như tại một số nước khác. Lãnh đạo Công ty cho biết, nhờ liên tục đầu tư đổi mới máy móc, mở rộng nhà xưởng, cải tiến công nghệ, đưa ra nhiều sản phẩm với mẫu mã đẹp, hương vị thơm ngon, độc đáo nên trà atisô Vĩnh Tiến đã được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng và tạo dựng được danh tiếng trên thị trường. Theo đó, chúng ta sẽ dễ dàng nhận thấy trên bàn ăn gia đình, khách sạn hay nhà hàng, trong các món đãi khách của người Đà Lạt thường không thể thiếu ly trà atisô mang thương hiệu Vĩnh Tiến.

Tiếp nối thành công ban đầu đó và nhận thấy người tiêu dùng hôm nay thường lựa chọn những sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên, Vĩnh Tiến đã tìm tòi trong dân gian nhiều loại thảo dược quý và chế biến thành công gần 30 loại trà thảo dược có tác dụng chữa bệnh và tốt cho sức khỏe như: trà nhàu, trà khổ qua, trà tim sen, trà hà thủ ô, trà rong biển, trà thanh nhiệt,... Những sản phẩm này cũng đã được đông đảo người tiêu dùng đón nhận và đã được Bộ Y tế chứng nhận là thực phẩm chức năng, đã đạt nhiều giải thưởng sản phẩm uy tín, chất lượng.

Không dừng lại ở đó, với mong muốn đa đạng hóa sản phẩm, năm

https://tieulun.hopto.org

2004 Vĩnh Tiến đã phát triển thêm hai dòng sản phẩm mới, cũng được chế biến từ các loại trái cây, đó là các loại rượu vang và nước cốt trái cây. Các sản phẩm rượu vang mang thương hiệu Vĩnh Tiến như các loại vang đỏ, vang trắng và các loại nước trái cây giàu dinh dưỡng như nước cốt trái nhàu, nước cốt dâu tây, nước cốt dâu tằm,... với nhiều mẫu mã đẹp, chất lượng hợp vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt, cuối năm 2009, Vĩnh Tiến đã cho ra đời sản phẩm vang Shyraz, được sản xuất từ giống nho làm rượu của nước ngoài được trồng tại Việt Nam. Theo đánh giá của giới chuyên môn và những người am hiểu về rượu thì vang Shyraz của Vĩnh Tiến là sản phẩm chất lượng tốt, có hương vị rất đặc trưng và đã được chọn làm thức uống phục vụ các tiệc chiêu đãi của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng các nước ASEAN tổ chức tại Đà Lạt vào tháng 7/2010 vừa qua.

Những ưu điểm và sự khác biệt của các sản phẩm trà, rượu vang và nước trái cây là cầu nối đưa thương hiệu Vĩnh Tiến ngày càng lan rộng không chỉ thị trường trong nước mà còn sang thị trường nước ngoài. Để phục vụ người tiêu dùng nhanh chóng và kịp thời, Vĩnh Tiến đã mở các hệ thống phân phối, các đại lý giới thiệu và bán sản phẩm ở các địa phương như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Nha Trang, TP. HCM, Sóc Trăng, Vĩnh Long,... Bên cạnh đó, trong nhiều năm qua, Công ty cũng đã thâm nhập vào thị trường quốc tế và hằng năm đã đều đặn xuất khẩu hàng hóa sang các nước như: Pháp, Đức, Mỹ, Canada, Hàn Quốc, Singapore,....

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển, ngoài việc giữ vững sự tín nhiệm của khách hàng, Vĩnh Tiến luôn mạnh dạn đầu tư thiết bị, máy móc, mở rộng nhà xưởng (nhà máy rộng 12.000m^2), nâng công suất, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm phù hợp thị hiếu của người tiêu dùng ở mỗi nước, áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào sản xuất, đào tạo và áp dụng các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap cho vùng nguyên liệu đầu vào. Và cũng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp lại sự tin tưởng của người tiêu dùng, vào cuối năm 2010, Vĩnh Tiến đã áp dụng hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn HACCP vào sản xuất.

Cũng trong năm 2010 vừa qua, Vĩnh Tiến đã đưa ra thị trường một sản phẩm mới mang tính đột phá áp dụng công nghệ cao là sản phẩm mang nhãn hiệu Bomaga - dung dịch nước uống được chiết suất từ lá atisô tươi kết hợp với bốn loại thảo dược quý và đã thu hút được sự quan tâm rất lớn của người tiêu dùng với tính hiệu quả cao, có lợi cho sức khỏe: bổ gan, lợi mật, giảm dị ứng mẩn ngứa, có ích cho người bị bệnh tiểu đường.

Hiện nay, để phát huy hết thế mạnh của nguồn thảo dược sẵn có ở địa phương cũng như trong thiên nhiên Việt Nam, ngoài sản phẩm truyền thống là thực phẩm chức năng, trà túi lọc, Vĩnh Tiến có định hướng tập trung sản xuất loại thực phẩm chức năng này với các dạng dung dịch để uống, dạng bột, viên nang, viên nén. Đây là công nghệ chế biến tiên tiến, cao cấp hơn dùng phương pháp chiết suất cô đặc tuần hoàn lấy tinh chất của các loại thảo dược quý, giữ nguyên được các hoạt chất sinh học, loại bỏ tạp chất, bổ sung vi chất dinh dưỡng cần thiết cho sức khỏe, tiện lợi, dễ sử dụng.

Để thực hiện tốt định hướng trên, Vĩnh Tiến sẽ đầu tư thêm hệ thống dây chuyền máy móc mới, hiện đại phù hợp với công nghệ cao, hy vọng Vĩnh Tiến sẽ tạo được một dòng sản



phẩm thực phẩm chức năng cao cấp, đáp ứng những mong mỏi và nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Với sự nỗ lực không ngừng trong mọi hoạt động, Vĩnh Tiến đã vinh dự nhận được những phần thưởng quý giá liên tiếp trong nhiều năm qua như: "Sao Vàng Đất Việt", bảy năm liền được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao", "Thương hiệu Việt Nam Chất lượng", Top 500 thương hiệu hàng đầu Việt Nam,... và còn nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Những phần thưởng trên cùng với sự yêu quý của quý khách hàng sẽ là nguồn động viên to lớn để Vĩnh Tiến bước tiếp chặng đường hướng tới mục tiêu không ngừng thỏa mãn những nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Và trong không khí mọi nhà đang chào đón một mùa xuân mới, ai cũng mong muốn và chúc nhau nhiều sức khỏe, những sản phẩm được chắt lọc từ thảo dược, cây trái trong thiên nhiên của Vĩnh Tiến sẽ mãi là món quà đầy ý nghĩa mang đến sức khỏe cho tất cả mọi người.

■ **THANH XUÂN**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH LONG ĐỈNH



Từ bao đời nay, trà được sử dụng như một loại nước giải khát phổ biến nhất, có tác dụng giải nhiệt, kích thích tiêu hóa, giảm stress, điều hòa huyết áp,... Thế nhưng, trên thị trường ngày càng tràn ngập nhiều loại trà, để chọn được một loại trà ưa thích khách hàng băn khoăn không biết nên chọn địa chỉ tin cậy nào để mua được những loại trà vừa đạt chất lượng cao vừa có hương thơm tinh tế. Thấu hiểu điều này, nhiều năm qua, Công ty TNHH Long Đỉnh – doanh nghiệp với kinh nghiệm hơn 10 năm chuyên trồng, kinh doanh, chế biến chè và các sản phẩm từ chè; sản xuất, kinh doanh giống chè; kinh doanh, chế biến hàng nông sản có uy tín tại Lâm Đồng – đã sản xuất thành công và đưa ra thị trường nhiều loại trà thỏa mãn nhu cầu của nhiều người về vị ngọt, hương thơm tinh tế, pha được nhiều lần nước.

Để có được những sản phẩm trà với thương hiệu Trà Olong Long Đỉnh mang hương vị đặc trưng, Công ty TNHH Long Đỉnh cho biết, có nhiều yếu tố cấu thành, đầu tiên phải kể đến là khâu chọn giống, Công ty đã chọn giống trà Olong thuần chủng (từ xưa trà Olong được xem là báu vật ở Đài Loan), phù hợp với đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng Việt Nam mang trồng trên độ cao 1.200m so với mặt nước biển. Với thời tiết lạnh, núi cao, nắng trung bình làm cho lá trà và chồi mềm, lá dày và pectin cao. Tiếp đến là cách chăm sóc phải theo một quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt. Ngoài ra, trong lúc thu hái trà phải được hái đúng tiêu chuẩn 1 tiêm – 3 lá, đặc biệt thu hái lúc khô sương trên lá thì mới có thể tạo ra được một tách trà thơm ngon, dịu, có hương thơm đặc trưng của trà Olong và vị ngọt hậu.

Là một trong những người am tường về các loại trà, Công ty TNHH Long Đỉnh cho rằng trà là một sản phẩm khá quan trọng đối với đời sống con người, bên cạnh công dụng là một loại nước giải khát phổ biến nhất, có tác dụng giải nhiệt, kích thích tiêu hóa, giảm stress, điều hòa huyết áp; trà còn có những chức năng đặc biệt khác như: các vitamin K, C, B12, nguyên tố mangan giúp đông máu, chống sâu răng, loãng xương; hoạt chất flavonoid ngăn cản sự sơ hóa và lắng đọng cholesteron ở các mạch máu, giảm tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim; các chất tamin polyphenol có tác dụng giảm cân, chống ung thư, tim mạch, gan nhiễm mỡ, viêm khớp, tăng cường chức năng của enzyme. Ngoài ra, trà giúp cơ thể duy trì một lượng chất lưu khỏe mạnh cho cơ thể, đồng thời làm dịu sự mệt mỏi căng thẳng, đặc biệt không gây mất ngủ và rất tốt cho những người ăn chay.



Không khó để có được một tách trà thơm ngon, nếu biết cách pha trà có kỹ thuật, Công ty TNHH Long Đỉnh chia sẻ: "Khi pha không nên ngâm trà quá lâu trong nước, chỉ ngâm từ 1 – 2 phút cho từng lần pha, có thể pha được 8 lần".

Với sự đầu tư đúng hướng và việc thực hiện quy trình trồng, sản xuất, chế biến trà theo quy trình khép kín, Long Đỉnh hy vọng rằng đơn vị sẽ trở thành địa chỉ tin cậy và ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu về trà cho khách hàng trong và ngoài nước.

■ **PHÚ THÔI**

https://tieulun.hopto.org

KHÁCH SẠN HÙNG VƯƠNG



Hấp dẫn du khách qua phong cách phục vụ và tiện nghi

ĐÀ LẠT

Khách sạn Hùng Vương trực thuộc Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Lâm Đồng được xem là điểm đến đầy thú vị của du khách gần xa. Là một khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế 3 sao, với 51 phòng ngủ rộng, thoáng mát, sang trọng được trang bị tiện nghi hệ thống thông tin liên lạc theo tiêu chuẩn quốc tế, đường truyền Internet trực tuyến (WIFI), truyền hình với 60 kênh quốc tế và trong nước... Không chỉ luôn đặt sự an toàn của du khách lên hàng đầu; các công việc liên quan đến môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, PCCC... luôn được đội ngũ CNV của Khách sạn đề cao, và luôn có phong cách phục vụ chuyên nghiệp ở đẳng cấp cao, dịch vụ đa dạng. Nhờ thế, Khách sạn Hùng Vương ngày càng được nhiều du khách biết đến như một thương hiệu mạnh. Vì vậy, những năm gần đây, công suất sử dụng phòng bình quân của khách sạn ngày một tăng qua từng năm. Du khách ở dài ngày tiếp tục tăng, lượng khách quay lại lần 2, lần 3 đã chiếm tỷ lệ cao trên tổng số khách.

Để không phụ lòng ưu ái của du khách, ban điều hành khách sạn không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, mở rộng thêm các loại hình dịch vụ như: mở các tour tại chỗ để phục vụ du khách tham quan các điểm du lịch phong phú tại TP. Đà Lạt với một đội ngũ nhân viên được đào tạo bài bản và có cung cách phục vụ tận tình chu đáo; nhà hàng sang trọng với sức chứa trên 500 khách bao gồm các món ăn Âu Á có chất lượng cao. Đặc biệt, nhà hàng chú trọng thực đơn phù hợp với khẩu vị của du khách ba miền Bắc, Trung, Nam, và đây cũng là nơi tổ chức tiệc cưới hỏi, sinh nhật... Du khách bước chân vào hệ thống nhà hàng của Khách sạn Hùng Vương sẽ không khỏi ngạc nhiên bởi cách bài trí và không gian rộng rãi cùng hệ thống trang thiết bị phục vụ cao cấp đồng bộ hiện đại. Cùng lúc khách sạn có khả năng đáp ứng nhu cầu của hàng trăm du khách. Đội ngũ nhân viên phục vụ với phong cách chuyên nghiệp. Các đầu bếp tay nghề cao nhiều năm kinh nghiệm. Hệ thống bàn ăn, nhà ăn được trang bị các thiết bị hiện đại, thoáng mát sẽ giúp cho quý khách những bữa ăn ngon miệng và thật đầm ấm. Đặc biệt, nhà hàng Khách sạn Hùng Vương chuyên phục vụ các cuộc liên hoan, hội nghị, sinh nhật. Bên cạnh đó, Khách sạn Hùng Vương cũng có một hội trường rộng với trang thiết bị tiện nghi đáp ứng yêu cầu của hội nghị hội thảo với số lượng trên 220 người.

Bên cạnh việc phục vụ tốt để giữ khách, nâng cao doanh thu và lợi nhuận, Khách sạn còn là một trong các doanh nghiệp xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp; người lao động có thu nhập ổn định ở mức cao so với mặt bằng thu nhập của địa phương; 100% lao động được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động luôn được cải tiến, môi trường làm việc luôn được chăm sóc; các phong trào văn thể mỹ được duy trì đều đặn; các phong trào thi đua luôn được phát động và duy trì liên tục, tổ chức công đoàn được ủng hộ và khuyến khích hoạt động, mang lại lợi ích thiết thực cho người lao động.

Không gian đẹp, cung cách phục vụ của nhân viên luôn chu đáo, tận tình đã luôn làm hài lòng du khách khi đến đây. Nên các hãng lữ hành cũng như du khách trong nước và quốc tế luôn đánh giá cao về chất lượng của Khách sạn Hùng Vương.

https://tieulun.hopto.org

ĐÀ LẠT CADASA RESORT

Nơi để bạn nghỉ ngơi và tận hưởng



Đà Lạt CADASA Resort với 13 căn biệt thự được thiết kế theo phong cách Pháp trên đường Trần Hưng Đạo (Đà Lạt) được phục dựng thành công, trở thành khu nghỉ dưỡng cao cấp đã mang đến cho những người yêu xứ lạnh, yêu kiến trúc Pháp cơ hội lãng du về miền ký ức, trở về trong không gian kiều diễm của kiến trúc Âu Châu để sống với hoài niệm từ những bước chân đầu tiên của bác sỹ Yersin – người châu Âu đầu tiên tìm ra thành phố festival hoa ngày nay.

Khi người ta nói đến thành phố Đà Lạt, thì không thể không nói đến những ngôi biệt thự cổ kiểu Pháp xinh đẹp làm xao xuyến trái tim của bao du khách. Những mái ngói đỏ au nhấp nhô ẩn hiện trong làn sương trắng mờ nhạt Đà Lạt, xung quanh được điểm tô bởi hàng thông xanh, những đóa hoa bồ công anh sắc vàng tỏa hương quyến rũ,... Đà Lạt Cadasa Resort hiện lên như ngôi nhà trong chuyện cổ tích xa xưa.

Đà Lạt Cadasa Resort được biết đến là một quần thể biệt thự Pháp liền kề nhau, từng là nơi cư ngụ của những chính khách, của những danh sĩ. Đà Lạt Cadasa Resort trải dài trên một khu đất rộng 6 hecta, gồm 13 biệt thự, 65 phòng ngủ cao cấp, kết hợp cùng lối kiến trúc đặc thù của miền Bắc Pháp lâu đời, mỗi căn biệt thự là một cách thể hiện tuyệt vời, là một tuyệt tác nghệ thuật do chính tay các kỹ sư và kiến trúc sư người Pháp thiết kế.

Bên kia khu vườn đầy hoa, cạnh những cây thông già to lớn, các ngôi biệt thự kiểu Pháp vẫn yên bình tỏa sáng với thời gian. Mỗi căn biệt thự có diện tích sử dụng từ 300 đến 1.000m^2, bao gồm các đại sảnh sang trọng, các phòng ngủ ấm áp được trang bị đầy đủ tiện nghi như: bếp riêng, lò sưởi, bàn trang điểm,...

Ngay từ giây phút đầu tiên đặt chân đến Đà Lạt Cadasa Resort, du khách sẽ ngỡ ngàng trước vẻ đẹp quý phái, sang trọng nhưng lại đậm nét hoang dã của núi đồi và thảo nguyên. Du khách sẽ được đến với không gian kiều diễm của kiến trúc châu Âu để sống với hoài niệm từ những bước chân đầu tiên của bác sĩ Yersin. Bạn và gia đình sẽ được quây quần bên ánh lửa bập bùng, cảm nhận mùi gỗ thông thơm phức. Để rồi được suy tưởng, được lãng du về miền ký ức với những người thân yêu trong một không gian của nghệ thuật kiến trúc, văn hóa và lịch sử.

Một nét duyên dáng nữa tại Đà Lạt Cadasa Resort là sự bố trí khoa học, các biệt thự được thiết kế nằm liên thông nhau và phòng nào cũng hướng cửa sổ ra phía sân vườn thoáng mát, xanh tươi. Có thể thấy, Đà Lạt Cadasa Resort không chỉ mang lại cho bạn sự hài lòng với những tiện nghi sang trọng bên trong mà còn là sự ngạc nhiên, thích thú với ngoại thất xinh tươi, đầy những loài hoa lạ, những cây thông cổ thụ già bao năm tồn tại với mưa nắng với thời gian. Vì vậy tại đây đã tiếp đón các đoàn khách trong nước và quốc tế như Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng cao cấp ASEAN, các phái đoàn của Chính phủ,...

Như một lời cảm ơn chân thành với du khách khi đến tham quan tại đây, Đà Lạt Cadasa Resort đã không ngừng mở rộng các dịch vụ tiện ích nhằm phục vụ tất cả các nhu cầu đa dạng của du khách. Đến nhà hàng và café book Hoa Violet Ngày Thứ Tư để thư giãn và thưởng thức các món ăn phong phú, đa dạng hay dạo chơi tại các khuôn viên xanh, tận hưởng cảm giác thư thái tại Happy Bar,... tất cả đều đã sẵn sàng để chăm sóc và phục vụ du khách.

Bên thềm nhà, hàng dương liễu rung rinh trong gió, hoa violet và forgetmenot tím rơi lả tả trong chiều, đến với khu nghỉ dưỡng biệt thự cổ Đà Lạt – Đà Lạt Cadasa Resort, du khách sẽ được tận hưởng cảm giác yên bình, hạnh phúc như đang ở ngôi nhà thứ hai của mình.

■ **QT**

https://tieulun.hopto.org

KHÁCH SẠN BLUE MOON

KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU BẰNG phong cách riêng

Nếu có cơ hội, bạn hãy tự thưởng cho mình một chuyến du ngoạn vài ngày để xả stress. Hãy đáp thẳng một chuyến bay hoặc, phiêu lưu hơn một chút, đi bằng đường bộ đến thành phố Đà Lạt, thả mình trong khung cảnh hữu tình của núi rừng thơ mộng của Đà Lạt và sau đó đến thẳng Khách sạn Blue Moon. Thế là đã có thể đắm mình trong một thiên nhiên bao la mà khách du lịch vẫn quen gọi là "thiên đường nghỉ dưỡng."



Nằm ở trung tâm của thành phố Đà Lạt, Blue Moon Resort được thiết kế để bổ sung cho vẻ đẹp tự nhiên "thành phố mùa xuân." Chẳng có gì phải ngạc nhiên khi lâu nay nhiều du khách trong nước và quốc tế thường xem Khách sạn Blue Moon là một điểm hẹn tuyệt mỹ và đầy sức quyến rũ mỗi khi đến với Đà Lạt. Đó là một công trình kiến trúc mang đậm phong cách châu Âu tạo nên không gian tĩnh lặng nằm ngay bên cạnh bờ hồ Xuân Hương, trên dốc đồi nên thỉnh thoảng có những cơn gió mát rượi thổi vào, trong không gian yên ả. Lợi thế lớn nhất của Khách sạn Blue Moon chính là việc sở hữu một vị trí đẹp để du khách có thể ngắm nhìn hồ Xuân Hương cũng như cảnh quan của thành phố Đà Lạt, qua đó mọi ưu phiền và mệt mỏi của cuộc sống đời thường dường như đều tan biến. Bên cạnh đó, với một khuôn viên thoáng mát, có hồ bơi thông minh và nhiều dịch vụ khác, Khách sạn Blue Moon còn mang lại cho du khách nhiều cung bậc mới lạ của sự thư giãn.

Ông Nguyễn Ngọc Tuyến, giám đốc Khách sạn Blue Moon cho biết, Blue Moon là khách sạn đạt chuẩn 4 sao, hiện có 86 phòng ngủ đầy đủ tiện nghi, trong đó có 2 phòng suite, 5 phòng deluxe và còn lại là hệ thống phòng superior. Đặc biệt, Khách sạn có nhà hàng cao cấp với các món ăn Á, Âu. Bên cạnh các dịch vụ nói trên, tất cả hệ thống phòng ốc của Khách sạn Blue Moon đều được trang bị máy lạnh, tivi (vệ tinh), điện thoại, nước nóng, tủ lạnh, dịch vụ Internet. Trong thời gian tới, Khách sạn sẽ xây thêm nhiều công trình nữa để đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách.

Nếu bạn đi du lịch kết hợp với công việc, hội nghị, hội thảo của công ty thì nơi đây cũng là một địa điểm lý tưởng để tổ chức với hội trường rộng có thể chứa đến 300 khách mời. Ngoài ra, du khách có thể truy cập Internet miễn phí ở một điểm chuyên biệt. Còn về ẩm thực, các đầu bếp nơi đây sẽ đem lại cho bạn những món ăn rất đặc trưng, mang một phong cách riêng của Khách sạn Blue Moon mà ít nơi nào có được.

Nhờ chiến lược đầu tư hợp lý cũng như xây dựng được phong cách phục vụ chuyên nghiệp, hơn một thập kỷ qua, Khách sạn Blue Moon đã xác lập vị thế vững chắc trong làng khách sạn du lịch tại Đà Lạt.

Dù đã nhiều năm trên cương vị quản lý nhưng ông chủ trẻ Ngọc Tuyến vẫn nuôi tham vọng xây dựng và mở rộng khách sạn với hệ thống phòng cao cấp và các dịch vụ đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách ở thành phố xinh tươi này. Ông Tuyến cho biết: "Các dịch vụ tại Khách sạn Blue Moon luôn được du khách nội địa và quốc tế hài lòng trong nhiều năm qua, do đó tôi luôn tâm niệm đem lại cho khách hàng những giá trị cao nhất về tinh thần. Để làm được điều đó, chúng tôi đã đầu tư rất nhiều vào cơ sở vật chất và quan tâm đến thị hiếu ngày một thay đổi và khắt khe hơn của du khách và để cho Khách sạn Blue Moon mãi là điểm nghỉ ngơi lý tưởng đối với du khách."

■ **QUANG THANH**

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

VANG ĐÀ LẠT - niềm tự hào của rượu vang Việt Nam

Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (LADOFOODS) được thành lập từ việc chuyển đổi DNNN là Công ty Thực phẩm Lâm Đồng vào tháng 12/2003, chuyên sản xuất kinh doanh các sản phẩm rượu vang mang nhãn hiệu Vang Đàlạt, Rượu Chát Đàlạt, rượu cao độ, nước ép trái cây được chế biến từ các loại trái cây đặc sản của Đà Lạt và sản xuất chế biến nhân hạt điều xuất khẩu.

Hiện nay, sản phẩm của Công ty đã có mặt khắp nơi trong và ngoài nước và được người tiêu dùng ưa chuộng, tin dùng. Sau nhiều năm hoạt động và phát triển, đến nay, Công ty đã có 1 nhà máy và 1 phân xưởng sản xuất, chế biến nhân điều xuất khẩu và 1 nhà máy sản xuất rượu Vang Đàlạt.

Với mục tiêu phát triển bền vững và trở thành doanh nghiệp sản xuất rượu vang hàng đầu Việt Nam với sản lượng 05 triệu lít/năm vào năm 2015, chiếm hơn 25% thị phần cả nước, mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển xuất khẩu tập trung vào các nước ASEAN và khu vực Châu Á, dự án liên doanh giữa LADOFOODS và Công ty P&P Import Export (Pháp) đã được triển khai và được UBND tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đầu tư thành lập Công ty Liên doanh Vang Dalat - Pháp để trồng nho rượu, chế biến, sản xuất - kinh doanh các loại rượu vang theo chất lượng Pháp. Công ty đã nhập các giống nho rượu từ Pháp như: syrah, merlot, cabernet sauvignon, cabernet France,... Đây được xem là một trong những kế hoạch chiến lược để hướng tới mục tiêu trên và điều này sẽ mở ra một hướng đi mới, có tính đột phá, đi tắt đón đầu trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng sắp đến.



Ông Nguyễn Văn Việt – chủ tịch HĐQT, kiêm giám đốc Công ty – cho biết: "Vào năm 2005, hai công ty (Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng và Công ty P&P Import & Export) đã có sản phẩm hợp tác liên doanh là sản phẩm rượu vang đỏ Gaillac AOC 2003 được sản xuất bởi Chateau Bouscaillous thuộc vùng Gaillac, một trong những vùng sản xuất vang nho ngon, nổi tiếng và lâu đời nằm ở miền Tây Nam nước Pháp, gần Toulouse; sản phẩm được ủ và đóng chai tại Nhà máy Rượu Vang Đà Lạt - Việt Nam. Đây là loại rượu vang được phối trộn từ hai giống nho carbenet sauvignon và merlot hiện nay đang được người tiêu dùng trong, ngoài nước đánh giá cao, tin dùng."

Bên cạnh đó, LADOFOODS không ngừng nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường như: tiếp tục cải tiến chất lượng các loại vang Superior, Export, vang trắng và đã đưa vào xuất khẩu đại trà; thử nghiệm đánh giá chất lượng gỗ sồi nhập về theo chỉ tiêu Furfurol để xây dựng cách kiểm tra gỗ sồi đầu vào; thử nghiệm vitamin C để bảo quản rượu vang và đã cho kết quả rất tốt và một số thử nghiệm khác nhằm cải tiến chất lượng sản phẩm, cải tiến quy trình sản xuất đảm bảo công suất cho hệ thống xử lý nước thải trong thời gian cao điểm.

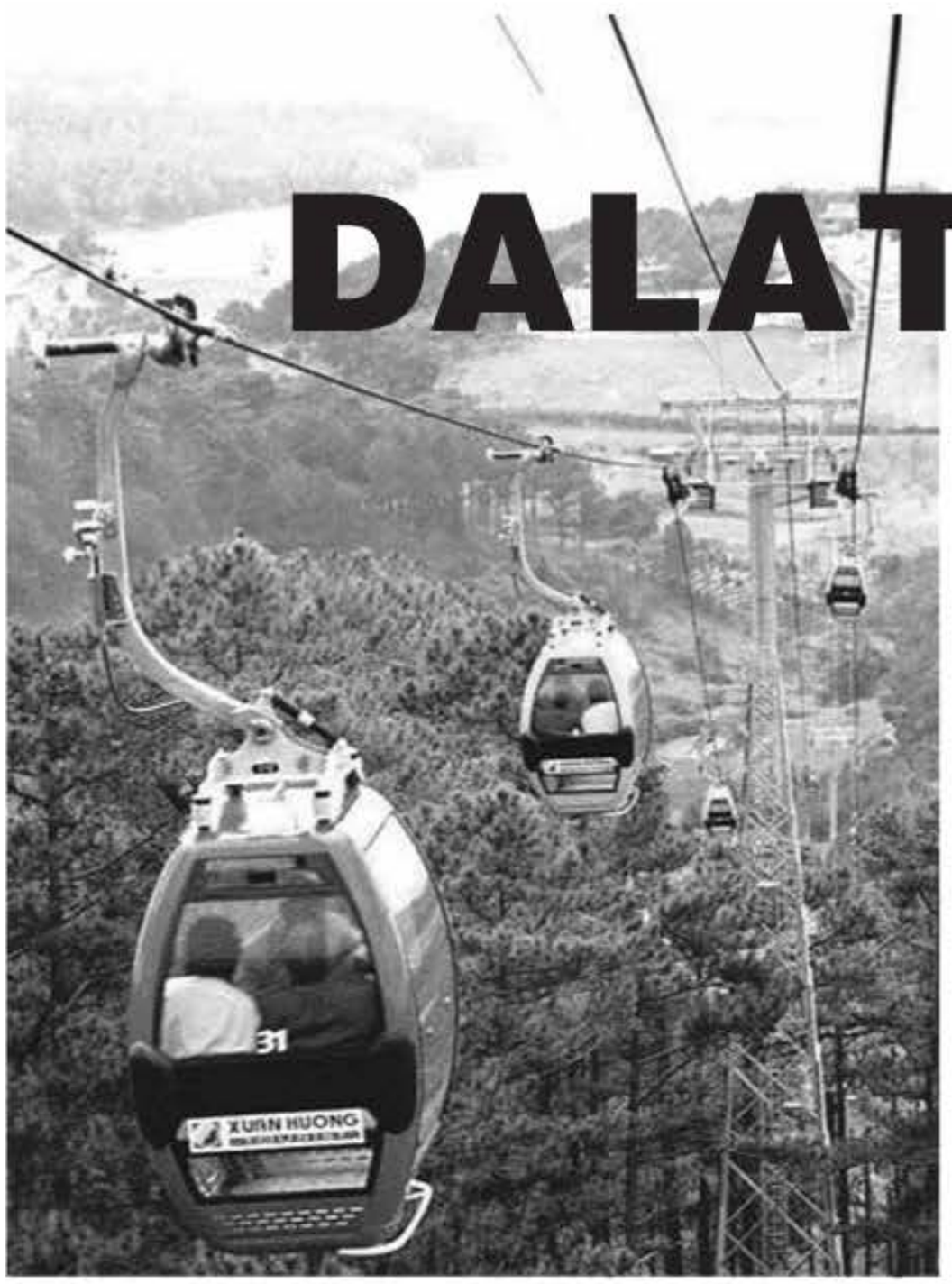
Trong những năm qua, bên cạnh việc đầu tư vào sản xuất, LADOFOODS cũng luôn chú trọng công tác phát triển thị trường, đẩy mạnh quảng bá thương hiệu và sản phẩm của mình. Trong đó, thị trường Mỹ vẫn là thị trường chủ lực, trong khi một số thị trường châu Âu đã giảm sức tiêu thụ do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, LADOFOODS đã nhanh chóng mở rộng giao dịch, bước đầu đã đưa sản phẩm của mình thâm nhập những thị trường có yêu cầu chất lượng tốt như: Nhật, Đài Loan và một số thị trường khác.

Nhờ LADOFOODS có những chiến lược kinh doanh tốt cũng như luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng các sản phẩm của mình, cho nên các sản phẩm này đã được người tiêu dùng đánh giá cao, điều này đã được thể hiện qua kết quả sản xuất kinh doanh trong thời gian qua, cụ thể trong năm 2010 vừa qua, mức tiêu thụ các sản phẩm đều đạt kế hoạch và tăng hơn 17% so với năm 2009, kim ngạch xuất khẩu tăng trên 56%; sản phẩm rượu đạt kế hoạch năm và tăng hơn 30% so với năm 2009, luôn đảm bảo được số lượng, chủng loại cho kế hoạch tiêu thụ, đảm bảo an toàn trong sản xuất.

Trong những năm tới, để khẳng định thương hiệu của mình, LADOFOODS sẽ tiếp tục đầu tư máy móc nhằm đa dạng hóa các sản phẩm và nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của người tiêu dùng, qua đó tiếp tục khẳng định thương hiệu LADOFOODS cũng như Vang Đàlạt một cách mạnh mẽ hơn nữa trên thị trường trong nước và quốc tế.

■ **QUANG THANH**

https://tieulun.hopto.org



CÔNG TY DU LỊCH LÂM ĐỒNG (DALATTOURIST)

DALATTOURIST dựng xây thương hiệu bằng uy tín và chất lượng

Trải qua hơn 30 năm dựng xây và phát triển, đến nay Công ty Du lịch Lâm Đồng (Dalatourist) đã nhanh chóng vươn lên khẳng định vị thế, trở thành một doanh nghiệp du lịch lớn của tỉnh. Mạnh mẽ vượt qua mọi thách thức, Dalatourist đã tạo được thương hiệu của riêng mình cũng như chứng tỏ khả năng trụ vững của thương hiệu trong suốt một thời gian dài.

Gắn kinh doanh với hoạt động xã hội

Với tiềm năng du lịch đa dạng, phong phú, Lâm Đồng đã và đang trở thành một địa danh du lịch có sức hút lớn đối với đông đảo du khách trong nước cũng như quốc tế. Tọa lạc ngay trong trung tâm TP. Đà Lạt, Dalattourist là doanh nghiệp hoạt động vô cùng hiệu quả trên lĩnh vực kinh doanh du lịch và dịch vụ. Với việc không ngừng tạo ra những sản phẩm dịch vụ có thế mạnh riêng, Công ty đã góp phần quan trọng trong việc thu hút đông đảo lượng khách đến tham quan và nghỉ dưỡng, chiếm thị phần lớn trong hoạt động du lịch của TP.Đà Lạt. Qua hơn 30 năm hoạt động và không ngừng phát triển, đến nay Dalattourist đã thực sự trưởng thành lớn mạnh với 7 đơn vị trực thuộc; đồng thời thương hiệu Dalattourist ngày càng được củng cố vững chắc và mở rộng trên thị trường trong nước và quốc tế; góp phần tích cực trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc, những giá trị truyền thống của dân tộc.

Tạo dựng uy tín từ nhiều năm nay, lại có lợi thế về thiên nhiên cũng như cơ sở vật chất hiện đại, tuy nhiên, không vì thế mà thỏa mãn, Dalattourist vẫn luôn dành sự chú trọng đặc biệt đến việc kiến tạo phong cách riêng cho mình. Chất lượng dịch vụ vượt trội và sự tận tâm, hết lòng phục vụ du khách là điểm nhấn, đồng thời cũng chính là phương châm hoạt động và chiến lược cạnh tranh của Công ty. Để luôn hấp dẫn đối với du khách, Dalattourist miệt mài tìm kiếm, khai phá những tuyến điểm mới lạ; thường xuyên bổ sung những chương trình phong phú, đa dạng hơn. Đặc biệt Công ty rất chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ cũng như tạo sự đa dạng trong dịch vụ. Những khu du lịch với những loại hình mang tính đặc thù, chuyên đề; các khu liên hợp giải trí, khách sạn, nhà hàng phong phú cộng với phong cách phục vụ chuyên nghiệp, mang đậm phong cách riêng của người Đà Lạt đã góp

https://tieulun.hopto.org

phần quan trọng giúp thương hiệu Dalattourist luôn nằm trong niềm tin và sự lựa chọn đầu tiên của du khách khi đặt chân đến TP. Đà Lạt. Theo đó thương hiệu Dalattourist thực sự đảm bảo cho uy tín, chất lượng và thương hiệu hàng đầu của du lịch Đà Lạt nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung. Nhờ thế mà Dalattourist đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ thi đua xuất sắc luân lưu 3 năm liền (2007-2008-2009).

Năm 2010 tình hình kinh tế xã hội nhiều biến động ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh du lịch nói riêng cũng như sự phát triển kinh tế xã hội của Lâm Đồng nói chung. Tuy nhiên nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát từ cơ quan cấp trên, Dalattourist không ngừng đổi mới và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nâng tầm phong cách phục vụ song song với phát huy hiệu quả lợi thế. Chính từ những điều chỉnh và nỗ lực kịp thời này mà Công ty đã vững vàng vượt qua năm 2010 đầy thách thức với kết quả kinh doanh hết sức ấn tượng; góp phần nâng cao vị thế, thương hiệu Dalattourist. Đạt được những thành công này, bên cạnh tâm huyết của Ban lãnh đạo, một phần còn do Dalattourist luôn chú trọng đến vấn đề xây dựng và bảo vệ chất lượng thương hiệu thông qua việc thường xuyên nâng cao chất lượng cơ sở vất chất, phương tiện và dịch vụ. Đồng thời dành sự quan tâm đặc biệt đến chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ công nhân viên, xây dựng riêng cho mình một phong cách phục vụ mang đậm nét văn hóa của người Đà Lạt. Với quan niệm coi con người là vốn quý trong kinh doanh, Công ty thường xuyên quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên theo hướng chuyên nghiệp và mang phong cách con người Đà Lạt. Các đơn vị thành viên trong Công ty đều đạt cơ quan, doanh nghiệp văn hóa và được công nhận các khu du lịch, tuyến điểm, khách sạn xanh,... Song hành với nỗ lực dựng xây văn hóa doanh nghiệp cho riêng mình, Dalattourist cũng tham gia tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội, xem đây như một yếu tố quan trọng tạo nên bản sắc riêng cho văn hóa Dalattourist. Công ty luôn là đơn vị đi đầu trong mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước và tham gia nhiều hoạt động xã hội, từ thiện, đóng góp tích cực vào công tác xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Nâng cao năng lực cạnh tranh

Nằm trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh Lâm Đồng, để phát huy triệt để mọi tiềm năng lợi thế, từng bước đưa du lịch tỉnh nhà lên tầm cao mới, ngay trong năm 2011 này, Dalattourist chủ trương chú trọng nâng cao năng lực cạnh canh thông qua việc không ngừng đa dạng hóa sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng phục vụ. Theo đó trong năm Công ty sẽ đầu tư sản phẩm mới cáp trượt Datanla từ thác Tử Thần (thác 2) đến thác 3 với tổng nguồn vốn 9 tỷ đồng. Liên tục thiết kế các chương trình tour, tuyến du lịch mới hấp dẫn du khách; đầu tư nâng cấp nhà 31 Trương Công Định trở thành khách sạn tiêu chuẩn 2 sao nhằm phục vụ khách nước ngoài tốt hơn như Open tour, Sinh café,.... Song song với việc tập trung khai thác tốt hơn hiệu quả những dự án đã đầu tư trước năm 2010, Dalattourist cũng sẽ triển khai các dự án đầu tư mới mà Công ty đang xúc tiến, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả đầu tư.

Về các khu du lịch như khu du lịch cáp treo, khu du lịch Datanla, khu du lịch dã ngoại hồ Tuyền Lâm, Công ty sẽ tiến hành chấn chỉnh lại các hoạt động kinh doanh, tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu đầu tư các sản phẩm mới. Quy hoạch lại toàn bộ các khu danh lam, thắng cảnh hiện có, tận dụng các tiềm năng về thiên nhiên, môi trường, văn hóa để có phương án đầu tư, xây dựng các khu du lịch, tham quan theo từng chuyên đề để đa dạng hóa sản phẩm và hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng trùng lắp đơn điệu.

Ngoài ra Dalattourist cũng sẽ tích cực phát triển mảng lữ hành quốc tế, tập trung khai thác thị trường nội địa, đầu tư xe vận chuyển chất lượng cao để khai thác phục vụ du khách theo tour du lịch khép kín. Đồng thời nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các sản phẩm du lịch mới như: xây dựng tuyến cáp trượt từ thác 2 đến thác 3 của khu du lịch Datanla, xây dựng các khu vui chơi giải trí cao cấp kết hợp với mua sắm, khai thác suối nước nóng Đầm Ròn, xây dựng các khu nghỉ dưỡng kết hợp với các dịch vụ chăm sóc y tế và chữa bệnh,... Quan trọng hơn, Dalattourist cũng sẽ tăng cường công tác hợp tác, liên kết vùng, xem đây là một trong những giải pháp quan trọng trong việc thực hiện định hướng phát triển của tỉnh Lâm Đồng mà cụ thể nhất là mới đây Công ty vừa ký kết thỏa thuận hợp tác về việc liên kết tour du lịch với các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên, TP. Hồ Chí Minh, miền Tây Nam Bộ.

Với phương châm "Sự hài lòng của khách hàng là hạnh phúc của chúng tôi", Dalattourist đã mang đến cho du khách những trải nghiệm thú vị cũng như sự hài lòng về phong cách phục vụ và chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Hy vọng với những nỗ lực không ngừng tự hoàn thiện mình, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, những năm tới sẽ là giai đoạn đột phá của Dalattourist với những bước đi vững vàng, mạnh mẽ nhất.

■ **THANH TÙNG**

https://tieulun.hopto.org

Mục lục

3. Lời nói đầu

5. **PHẦN 1: VÀI NÉT VỀ VÙNG KINH TẾ TÂY NGUYÊN**

7. Tổng quan vùng kinh tế Tây Nguyên

14. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế tới vùng kinh tế Tây Nguyên

18. Yêu cầu, nhiệm vụ phát triển vùng Tây Nguyên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập

23. Tây Nguyên trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào – Campuchia

25. Tây Nguyên với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và tiểu vùng sông Mê Kông

27. Thủy điện – trường ca mới trên Tây Nguyên

29. **PHẦN 2: TỔNG QUAN CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG KINH TẾ TÂY NGUYÊN**

31. Tỉnh Kon Tum

47. Tỉnh Gia Lai

65. Tỉnh Đắk Lắk

85. Tỉnh Đắk Nông

105. Tỉnh Lâm Đồng

139. **PHẦN 3: CÁC DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU CỦA VÙNG KINH TẾ TÂY NGUYÊN**

141. **DOANH NGHIỆP TỈNH KON TUM**

45. Viễn thông Kon Tum

46. Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum

142. Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y

146. Công ty CP Xây dựng và Quản lý Công trình Giao thông Kon Tum

148. Công ty CP Hải Hưng

149. Chi nhánh Xăng dầu Kon Tum

151. Công ty CP Thương mại Tổng hợp Kon Tum

152. Công ty TNHH Thái Hòa

154. Công ty CP Đường Kon Tum

156. **DOANH NGHIỆP TỈNH GIA LAI**

63. Công ty CP Thủy điện Gia Lai

64. Công ty TNHH MTV Chè Biển Hồ

157. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê

158. Công ty Phát triển Thủy điện Sê San

160. Công ty CP Xi măng Sông Đà – Yaly

161. Công ty CP Công nghiệp và Thủy điện Bảo Long – Gia Lai

162. Công ty Thủy điện Ialy

164. Công ty CP Sông Đà 4

166. Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC)

168. Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn

170. Công ty CP In Trường Xuân

171. Công ty CP Sông Đà 3

172. Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai

174. Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai

175. Công ty CP Xây dựng Công trình và Sản xuất Vật liệu 117

176. Công ty CP Xi măng Gia Lai

177. Công ty CP Xây dựng Trung Nguyên

178. Công ty TNHH SX TM AQ

179. Công ty CP Thủy điện Ry Ninh II

180. Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang

182. Bệnh viện Y dược Cổ truyền – Phục hồi Chức năng Gia Lai

https://tieulun.hopto.org

183. DOANH NGHIỆP TỈNH ĐẮK LẮK

82. Công ty CP Thương mại Sabeco Tây Nguyên
83. Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng Đắk Lắk
84. Công ty Điện lực Đắk Lắk
174. Huyện Cư Kuin
186. VNPT Đắk Lắk - Đắk Nông
188. Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm)
189. Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Đắk Lắk
190. Công ty TNHH Hoàng Việt
192. Công ty TNHH Dawa
193. Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân
195. Công ty CP Quản lý và Xây dựng Giao thông Đắk Lắk
196. Công ty CP Thiết kế và Sản xuất Đồ gỗ TTNT Thùy Dung
197. Công ty Thủy điện Buôn Kuốp
198. Công ty CP Công trình Việt Nguyên Đắk Lắk
200. Công ty Liên doanh Dakman
201. Công ty TNHH Một thành viên Cà phê Ea Sim
202. Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Đức
203. Công ty TNHH MTV Café Ea H'nin
204. Tập đoàn An Thái
206. Công ty TNHH MTV Cà phê 721
207. Nhà máy Bia Sài Gòn – Daklak
208. Chi nhánh Viettel Đắk Lắk

210. DOANH NGHIỆP TỈNH ĐẮK NÔNG

98. Huyện Cư Jút
101. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Việt – Bun (Chi nhánh Đắk Nông)
102. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông
103. Công ty TNHH Công nghiệp Thực phẩm Tất Thắng
104. Công ty CP Đầu tư Tài chính AST
211. Công ty CP Du lịch Hòa Thắng - Khu du lịch Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Nam Nung
213. Công ty CP VRG – Đắk Nông
214. Công ty CP Cao su Daknoruco

216. DOANH NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG

121. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Tỉnh Lâm Đồng
122. Huyện Đức Trọng
126. Huyện Di Linh
129. Công ty CP Du lịch Đamb'ri
130. Huyện Lâm Hà
132. Bảo hiểm Xã hội Tỉnh Lâm Đồng
133. Công ty CP Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
134. Công ty CP Rượu bia Đà Lạt
135. Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ® Đà Lạt
136. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bidoup-Núi Bà
217. Công ty CP Kinh doanh Địa ốc Đà Lạt – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV Dalat Land)
218. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng (Lawaco)
220. Công ty TNHH Hương Sắc Đà Lạt
221. Trường Đại học Yersin Đà Lạt
222. Công ty TNHH Minh Tuấn
223. Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt
224. Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng
226. Công ty TNHH Vĩnh Tiến
228. Công ty TNHH Long Đỉnh
229. Khách sạn Hùng Vương
230. Đà Lạt CADASA Resort
231. Khách sạn Blue Moon
232. Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng
233. Công ty Du lịch Lâm Đồng (Dalattourist)

https://tieulun.hopto.org

VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY
(VIETRADE)

VIETBRIDGE MEDIA - TRADE - SERVICE COMPANY
(VIETBRIDGE MEDIA)

The Central Highlands ECONOMIC REGION

HO CHI MINH CITY GENERAL PUBLISHING HOUSE

https://tieulun.hopto.org

The Central Highlands Economic Region

UNDER THE GUIDANCE

Do Thang Hai
General Director
Vietnam Trade Promotion Agency (Vietrade)

Nguyen Thi Thanh Huong
General Director - Editor-in-chief
Ho Chi Minh City General Publishing House

CHIEF AUTHOR
Hoang Cong Thanh Son
Director
Vietbridge Media - Trade - Service Company

BOARD OF COMPILERS
Le Hoang Oanh - Nguyen Thi Hong Van – Hoang Cong Thanh Son

WITH THE CONTRIBUTION OF
Pham Phu Thoi – Le Van Chien
Ho Kien Tuong – Le Tan Minh Luan – Pham Quoc Viet
Dau Thanh Tung – Pham Van Nhan – Trinh Dinh Ngan Suong

TRANSLATION INTO ENGLISH
Luu Thuy

ACKNOWLEDGEMENT

For editing and publication of this book, we sincerely appreciate advice, suggestions and help, contribution and assistance in information from the Ministry of Trade and Industry, Tay Nguyen Steering Committee, the People's Committees of Kon Tum, Gia Lai, Dak Lak, Dak Nong, Lam Dong and local trade industry services gathering.

https://tieulun.hopto.org

Preface



The Central Highlands, a dynamic economic region of Vietnam, specializes in agriculture, forestry, bauxite strip-mining and processing, raw materials for producing goods for export, and especially hydropower and irrigation works.

This is also a key zone for developing key industrial bushes and trees such as coffee, black pepper, rubber, hi-bred vegetables and flowers for exporting; a gateway of road and air traffic of western Vietnam; a center for trading and transporting of goods; and a center for services and tourism of the Mekong River sub-region's countries and the East Sea.

The Central Highlands is also an area for preserving traditional historical and cultural characteristics with many kinds of tangible and intangible cultural heritages; and having potential for comprehensive tourism - eco-tourist, sight-seeing tours and convalescence tours at national and international levels.

On January 7, 2011, the Prime Minister signed Decision 45/QD-TTg on planning and building the Central Highlands to the year 2030. This guidance set forth the following targets: the Central Highlands will form an area concentrating on developing main economic industries such as agro-forestry major goods' production, mining, and the processing industry for exporting.

The Central Highlands must concurrently combine the socio-economic development with protection of national security and defense, natural resources, the environment, and also protect the traditional cultural characteristics of the region.

The Vietnam Trade Promotion Agency (VIETRADE), under Ministry of Industry and Trade, coordinates with Vietbridge Media-Trade-Service Company (VIETBRIDGE) to publish the book of ***The Central Highlands Economic Region***. Its scope is introducing and popularizing the achievements in production, trade, construction and development; the readiness of integrating and doing business with friends throughout the world; and also making aware of the potential, abilities, and natural resources of The Central Highlands Economic Region to domestic and overseas' community of entrepreneurs and partners to effectively and perpetually cooperate in investing and doing business.

While organizing this book, we have closely coordinated with related localities in the region in collecting and updating information adequately and objectively to accurately depict the whole picture of competence, resources, potential, and capacity of each area as well as to comprehensively introduce all the dynamic activities of businesses in the region.

On this occasion, the editorial board of the book would like to express sincere gratitude to leaders of the localities, organizations and businesses in the Central Highlands' Economic Region for their wholehearted assistance in creating very favorable conditions for us to complete this book.

And also, we would highly appreciate your feedback from contributing ideas or updating information.

Sincerely yours,

Do Thang Hai
Director General of the Vietnam Trade Promotion Agency (VIETRADE)

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

PART 1

Brief introduction on

THE CENTRAL HIGHLANDS ECONOMIC REGION

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org



Overview of
The Central Highlands Economic Region

I. GEOGRAPHICAL LOCATION – NATURAL CONDITIONS

The Central Highlands (Tay Nguyen), an economic region, consists of five provinces - Kon Tum, Gia Lai, Dak Lak, Dak Nong and Lam Dong – and spans 54,000 sq.km, accounting for 17% of the national area[1] and the population is 5.1 million people. The region is one of the seven national economic-ecologic regions[2] . There are 61 administrative units at district level, including five cities (Buon Ma Thuot, Pleiku, Da Lat, Kon Tum, and Bao Loc), four towns (An Khe, Ayun Pa, Buon Ho, and Gia Nghia), 52 districts, 722 administrative units at the commune level, including 77 wards, 47 townships, 598 communes; 7,334 hamlets and quarters[3], among them 2,764 hamlets of ethnic origins.

Located in the mountainous center of southern Indochina with natural corridors through south Laos, northeast Cambodia and an uninterrupted road system to the coastal part of central Vietnam and southeast Vietnam as well as international border gates on the East-West corridor, not too far from deep-water ports of Dung Quat, Chan May and Nhon Hoi, the Central Highlands has special strategic importance to the national defense and security, and to the development of an open economy.

Sitting amongst both the east Truong Son Mountain Range and the west Truong Son Mountain Range, the terrain and climate of the Central Highlands are very diverse. Average altitude is 600-800 meters above the sea level, but some places are very low (such as the border area of Dak Lak Province bordering Cambodia; it is only 200 meters high) and some places are very high. (Dalat City is 1,500 meters above the sea level.) There are many mountain ranges topping out at over 2,000 meters such as: Ngoc Linh, Ngoc Niay, Chu Hmu, Cu Yang Sin, and Lang Biang.

The Central Highlands has a system of dense rivers, streams, and many falls, and these are the origin of four major river systems: Po Ko - Se San Rivers in Kon Tum pouring into the Mekong River, Ba-Ayun Rivers in Gia Lai pouring into Da Rang River to the East Sea off Viet-

---

1 *Arranging provinces in order of area: Gia Lai 15,496km², Dak Lak 13,085km², Lam Dong 9,765km², Kon Tum 9,614km², and Dak Nong 6,514km²*

2 *The seven major economic regions include the Northern Midland Mountainous Region, Red River Delta Region, North Central Region, Central Coastal Region, Central Highlands Region, Southeast Region and Mekong Delta Region.*

3 *Current statistics in 2010, also according to the official list published in 2009, the entire region has 6,974 hamlets. Breaking them down by region: 1,741 hamlets in region I, 3,462 hamlets in region II and 1,771 hamlets in region III.*

https://tieulun.hopto.org

nam's central, Serepok River in Dak Lak pouring into the Mekong River and Dong Nai River in Dak Nong and Lam Dong and on to the East Sea. Their hydraulic power contributes 22% the hydraulic power nationwide, producing 15-16 billion kWh of power a year. On the main rivers are 11 large hydropower plants operational and some plants under construction with total capacity of more than 4.500MW, approximately 25% of total power capacity of the country.

The Central Highlands's climate can be categorized into many sub-regions, but the most popular is the tropical and temperate highland climate with two seasons. The dry season (November to April) is cold and dry with low humidity and often has highland wind of class 4-6. The rainy season (May to October) is humid, cool, and very advantageous for plants to thrive. Annual average temperature is a pleasant 24^{0}C with abundant and consistent sunlight. The annual solar radiation average is 240-250 kcal/cm^2. Average sunlight is 2,200 to 2,700 hours/year. The oscillatory amplitude of temperature between day and night is quite large (15-20^{0}C in the dry season and 10-15^{0}C in the rainy season). Annual rainfall is 1,900 to 2,000mm; mainly concentrated, of course, in the rainy season. In recent years, the climate appears to have changed unpredictably, with the rainy season ending early, the rainfall decreasing, and droughts often occurring.

The forest is a resource of meaningful importance for sustainable development of the Central Highlands. With large forest coverage of 55% and diverse flora and fauna, the Central Highlands has very good conditions for development of forestry and the forest industry. The region also maintains a role of ecological balance and is the origin of the river and stream system of the central and southeast. In recent years to conserve forest resources and the natural environment, there have been 14 reservation zones and national parks[4] along with tens of small reservation areas and other special-use forest, totaling 460,000ha (accounting for 8.3% of the total natural area).

Because of the characteristics of a humid tropical forest, there are over 3,000 high-class species of plants, including over 1,000 species of valuable and rare decorative plants, and nearly 1,000 species can be used as pharmaceutical products. And finally, 600 large wood species exist. The terrain in some places such as Dak Nong and Lam Dong Provinces is 1,000-2,000m high, and the area in flora becomes more excellent with many valuable and rare species such as conifers, three-leaf pine, and utricle. In undamaged places, there are many high, big, straight trees having a diameter of 1.0 to 1.4m and even some with diameter of over 2m and 40m in height. In some districts of Dak Lak Province there still are extremely rare species existing. One is the glyptostrobus conifer, a "living fossil" that should be strictly protected.

As the terrain and vegetative cover are located in the link chain of Northeastern Cambodia and Southern Laos, the fauna has contributed to the creation of the fauna zone not only diversified in species but also large in numbers,





4 *Kon Tum Province has: Chu Mom Ray National Park 48,658ha and Ngoc Linh Natural Reservation Zone 28,868ha. Gia Lai Province has: Kon Ka Kinh National Park 41,780ha and Kon Chu Rang Natural Reservation Zone 16,000ha. Dak Lak Province has: Yok Don National Park 58,200ha, Nam Kar Natural Reserve Zone 32,957ha, Lak Lake Cultural and Environmental Zone 12,744ha, Chu Hoa Natural Reservation Zone 17,360 ha, Ea So Natural Reservation Zone 20,000ha, and Chu Yang Sin Natural Reservation Zone 59,667ha. Dak Nong Province has: Nam Nung Natural Reserve Zone 10,849ha and Ta Dung Natural Reservation Zone 8,092ha. Lam Dong Province has: Bidoup Natural Reservation Zone 64,366ha and Cat Tien National Park 73,878ha (sharing with Dong Nai and Binh Phuoc Provinces).*

https://tieulun.hopto.org

and has been regarded as the zone most plentiful of wild animals in Southeast Asia, a remarkable center of endemic species, including 93 animal species from 26 descents and 16 sets, 197 bird species from 46 descents and 18 sets, nearly 50 reptile species, 25 hermaphrodite species, over 50 freshwater fish species and thousands of insect species and animal species. Among 56 vertebrate species that have been appreciated as rare in Indochina, 17 species have been categorized as valuable and rare species in need of protection by IUCN, namely the rhino, elephants, bears, wild bulls, grey cows, gayals, tigers, gold stags, deer, black gibbon, pheasants, peacocks etc.

According to the document published in 1980 by the Forest Investigate Project Institute in South Central Vietnam, the Central Highlands had a total area of 3,868,400ha, correlative with forest wood reserves of 411,301,215m^3 and bamboo reserves of 3.5 billion plants, of which protective forests accounted for 39% and forest of special use 28%. Moving to the present, the forest area of the Central Highlands remains 2,902,000ha, most of which is mixed small tree forest, poor bamboo forest, processed forest after milpa and dispersal forest. Forest reserves remain 250 million m^3 of timber and 2.7 billion of bamboo[5]. Many rare wood species are seriously becoming lacking on reserves, with many species unable to regenerate. The decline of the forest resource is the main reason for unusual weather such as droughts, floods, a long dry season, and higher temperature.

Along with the forest resource, the Central Highlands has the advantage of soil. The local soil is divided into 11 main groups by the World Reference Base for Soil Resources, focusing on the two main groups of the largest amount, including the grey soil (acrisols) and the red soil (ferrasols). The grey soil is created by degenerated granite soil, found in 45% of the whole natural area, and in almost every commune and city. The red soil group is from basaltic soil that had gone through a weathering process. This group is mainly is in the highlands of Kon Ha Nung, Pleiku, Buon Ma Thuot and Di Linh [6]. This soil includes a large amount of humus, having a structure that is lumpy, of balls and softness. It amounts to the best soil in the world. Further, the Central Highlands has tens of thousands of hectares of black soil, alluvial soil and other types of soil suitable for various plants. The soil resource is the important factor to make the Central Highlands a special zone favorable for agriculture, which is very convenient for the development of a diversified agriculture, with many key



products such as coffee, rubber, pepper, cashew, hybrid corn, cotton, tea, vegetables, flowers, and fruit trees.

Minerals in the Central Highlands are quite diverse, and there are large reserves of some of them, namely peat, lignite, kaolin clay, and puzzoland. Particularly great reserves exist of bauxite that are estimated at 4.5 billion tons accounting for 91% of national reserves. It is distributed mainly in Dak Nong, Lam Dong, and Kon Tum Provinces. According to most research, the quality of bauxite ore in the Central Highlands is the best and relatively good compared to other mines of the world. In the form of crude ore, alumina content (Al_2O_3) is average, detrimental impurities (such as SiO_2, Fe_2O_3, TiO_2) are quite high, but after being refined, ore quality is improved and the content of Al_2O_3 in refined ore increases from 48% to 53%, favorable for manipulating at low-temperature by Bayer technology. Thus, bauxite in the Central Highlands is rated as a favorable factor for the development of the aluminum-alumina industry. The valuable metal mineral group is of iron, wolfram, antimony, lead, zinc and gold; the precious stones such as sapphire, zircon, corindon, pink quartz and crystal quartz ... are found in large quantity and evenly distributed in every province.

The Central Highlands region is ideal for tourism, because there are amenities for creating unique, special and attractive products, through exploitation of natural scenery, cultural and historic relics and ethnic heritage. Regarding eco-tourism, there are beautiful sites and interesting flora and fauna: Yaly Lake, Chu Mom Ray National Park, the special use forest of Dak Uy and Ngoc

---

5 *According to the Ministry of Agriculture and Rural Development (Report No. 3092/BNN-KHCN, dated 02/06/2010)*

6 *Basaltic red soil in Central Highlands is classified by administrative unit: Kon Tum Province 32,321ha, Gia Lai Province 756,433ha, Dak Lak Province 318,733ha, Dak Nong Province 227,955ha, Lam Dong Province 200,000ha.*

https://tieulun.hopto.org



Linh Natural Reservation Zone (Kon Tum Province); Bien Ho (Sea Lake), Phu Cuong Falls, Yama Yang Yung Falls, Kon Ka Kinh National Park, and Kon Chu Rang Natural Reservation Zone (Gia Lai Province); Gia Long Falls, Bay Nhanh Falls, Lak Lake, Yok Don National Park, and Chu Yang Sin Natural Reservation Zone (Dak Lak Province); Ba Tang Fall, falls of Dray Sap – Gia Long – Trinh Nu, Dak Song Spa, Nam Nung Natural Reservation Zone, and Ta Dung Natural Reservation Zone (Dak Nong Province); Than Tho Lake, Xuan Huong Lake, Tuyen Lam Lake, Da Nhim Lake, Dan Kia-Suoi Vang, Dam B'ri Falls, Madagui Forest, Cat Tien National Park, and Bidoup-Nui Ba Natural Reservation Zone (Lam Dong Province).

As for cultural tourism, the Central Highlands has a system of traditional hamlets of ethnic minorities. The place maintains characteristics of the traditional culture in hamlets named Kon Ko Tu, Kon Du, and Kon Soi (Kon Tum Province); De K'tu Hamlet (Gia Lai Province); hamlets of Ako Dhung and Jun (Dak Lak Province); and hamlets of the ethnic groups of M'nong, Ma and K'ho in provinces of Dak Nong and Lam Dong. These places enshrine famous traditional handicrafts such as brocade weaving, statue sculpting, and rattan-bamboo knit. There are many festivals and cultural events of ethnic native highlanders that tourists want to learn about: the Buffalo-stabbing festival, coffin-burial festival, grave-leaving ceremony, harvest festival, wharf festival, elephants' festival, tube-straw wine drinking... and many historical and cultural vestiges with great attraction resulting from their archaic features and diversity[7].

Among five provinces in the Central Highlands, four provinces share borders with the two neighbor countries of Laos and Cambodia with a total sharedborder of 554km (135km with Laos, 419km with Cambodia). Along the whole border, there are 29 communes of 12 districts of four provinces with 124,000 people. There exist five main border gates through Laos and Cambodia, namely, Bo Y Border Gate in Ngoc Hoi District, Kon Tum Province to Ataper Province of Laos and Le Thanh Border Gate (Duc Co District, Gia Lai Province) to Rattanakiri Province (Cambodia). These border gates are undergoing upgrade into international border gates. Three other border gates are becoming national border gates: Bu Prang, Dak Peur (Dak Nong Province) and Dak Rue (Dak Lak Province) to Mondulkiri Province (Cambodia).

The transportation system is spanning out, linking five provinces in the region and connecting the Central Highlands with the rest of the East-West corridor. There are 10 national highways [8] with total length of nearly 2,000km and 59 provincial roads that have been asphalted and solidified. There are three airports (at Buon Ma Thuot, Gia Lai, and Lien Khuong) that have bene-

---

7 *Namely: Kon Tum Jail, Dak Glei Jail, Kon Tum Wooden Church (Kon Tum Province), Tay Son Thuong Dao Vestige, Pleiku Jail, Stor war-resistence Village (Gia Lai Village), Lac Giao Communal House, Buon Ma Thuot Ill-treat House, Sac Tu Khai Doan Pagoda (Dak Lak Province). Nam Nung base, up-rising zone of No Trang Long (Dak Nong Province). Cat Tien relics, Thien Vuong Co Sat Pagoda, Truc Lam Monastery and series of villages, palaces and other constructions in Da Lat City (Lam Dong Province)*

8 *In which: National Highway 14 (Ho Chi Minh Highway) is the backbone of the whole area, the section passing through the Central Highlands is 540km long, connecting four provinces of the Central Highlands with Quang Nam Province in the North and Binh Phuoc Province in the South. National Highway 14C, running along the border, is 426km long. National Highway 19 connects Pleiku City with Quy Nhon City (Binh Dinh Province), 248km long. National Highway 20 connects Da Lat City with Dong Nai Province, 286km long. National Highway 24 connects Kon Tum City with Quang Ngai Province, 164km long. National Highway 25 connects Gia Lai Province with Tuy Hoa City (Phu Yen Province), 114km long. National Highway 26 connects Buon Ma Thuot City with Khanh Hoa Province, 151km long. National Highway 27 connects Buon Ma Thuot City with Da Lat City and Phan Rang City (Ninh Thuan Province), 282km long. National Highway 28 connects Dak Nong Province with Phan Thiet City (Binh Thuan Province), 178km long.*

https://tieulun.hopto.org

fited from investment and upgrade to receive medium-range aircraft (Airbus A320, A321) and fly to the major economic centers nationwide such as Hanoi, Da Nang, and Ho Chi Minh City. Looking ahead, there will be the government's policy implemented by the opening of a railway from Bao Loc, Gia Nghia to Thi Vai Port and from Tuy Hoa (Phu Yen) to Buon Ma Thuot.

II- CHARACTERISTICS OF THE PEOPLE, POPULATION, CULTURE AND SOCIETY

The Central Highlands is truly multi-ethnic and multicultural, hosting 47 ethnic groups with a lot of specificities and nuances for ethnic groups. Many localities throughout converged, resulting in this area having the fastest population growth and population structural change nationwide. One of the main reasons is because of the free migration over the years; all these complicating, you might say, events still happen.

After the 1975 Liberation of southern Vietnam, the Party and State set forth guidelines and policies to develop production and improve living standards for the Central Highlands' ethnic citizens, while implementing a policy of changing a part of the population and labor from the populated areas nationwide to new economic zones and expanding farms. Having significant advantages in soil fertility and natural resources, the Central Highlands quickly became an attractive destination, attracting millions of people from other provinces.

Along with the migration process as planned by the State, freedom of migration began to take shape in the early 1980s and happened massively from the mid-1980s until recent years. The excitement of free migration in the Central Highlands was a special social phenomenon because of its large and prolonged scale. From just 1990 to 2000, there were 160,000 households of about 810,000 inhabitants migrating freely to the Central Highlands, making the zone's population boom. The origin of the free migration flows was the main northern mountainous provinces and the old zone IV, especially the difficult socio-economic localities. The largest free migration component was the Kinh (the majority Vietnamese) accounting for 64%, and then there were some Northern ethnic minority groups (Tay, Nung, Thai, Dao, Mong ...) accounting for 17%, with the remainder being other people[9].

The wave of free migration changed the population structure and composition in the Central Highlands rapidly. The region's total population in 1976 was 1,225,000 people, including 18 ethnic groups, of which local ethnic minorities accounted for 70% (854,000 people). But now, the region's total population has reached 5,107, people, with the local ethnic minorities only accounting for 25.5% (1,302,396 people), Kinh majority Vietnamese accounting for 67% (3,416,875 people), and other ethnic minorities from other provinces accounting for 8% (388,166 people).

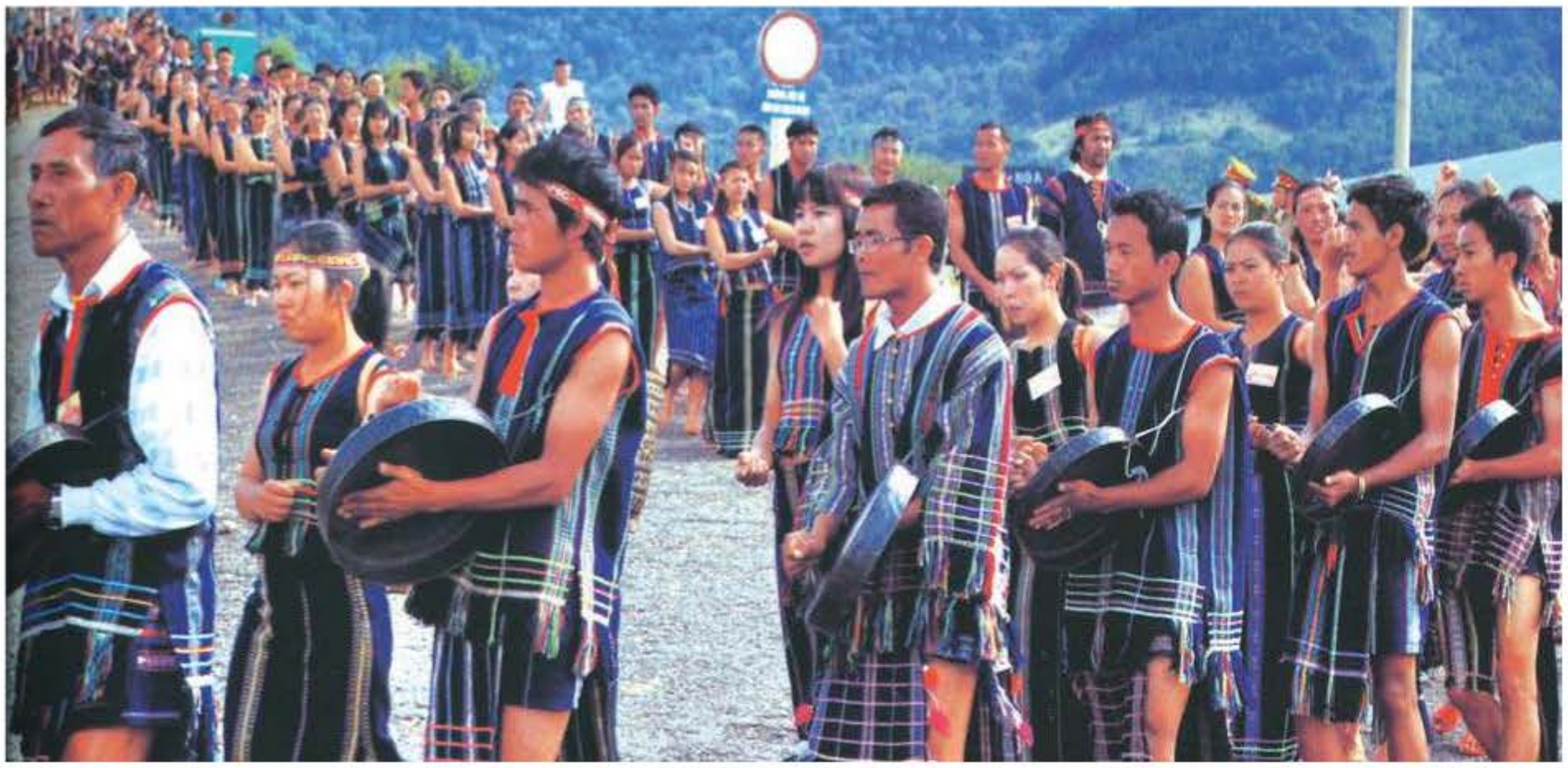
The Central Highlands' ethnic minority groups belong to two major language groups - Austronesia (Malayo-Polynesian) and South Asia (Mon-Khmer). The largest is Gia-rai (380,000 people), then Ede (305,000 people), Ba-na (186,000 people), Co-ho (130,000 people), Xo-dang (103,000 people), M'nong (90,000 people), Gie-Trieng (32,000 people), Ma (36,000 people), Chu-ru (17,000 people), Ra-glai (1,200 people), Ro-mam (357 people) and Brau (347 people)[10].



9 *Data from the Office of Central Highlands Steering Committee.*

10 *The above names of ethnics are from the List of Vietnamese peoples (issued by Decision No. 121-TCTK/PPCD dated 02/03/1979 of the General Department of Statistics). However, some names now have different spellings, for example: Gia Rai people is written as Ja-rai, Gia-rai, J'rai; Xo-dang people is written as Se-dang, Xo-dang, Xo dang, or Co Ho people is written Co ho, Ko ho, K'ho.*

https://tieulun.hopto.org



During wartime, because the land was still vacant and population thin, ethnic groups resided relatively in isolated areas. Only two far ends of the highlands (North of Kon Tum Province and South of Lam Dong Province) different ethnic groups were intermingled; the rest were areas of residence for clearly-defined people. For example, the northeast Pleiku highlands stretching to southeast Kon Tum, and West Binh Dinh were home of Ba-na people with relatively stable hamlets, averaging between 50-60 houses a hamlet. The area of southeast Pleiku highlands stretching to the foot of Chu Dlieya Mountain was home of Gia-rai people with villages close together, each hamlet having an average of 150-170 houses. The Ea H'leo- M'Drak - Buon Don triangle of Dak Lak Province was the residence of Ede people with crowded and affluent hamlets, especially there formerly was a village with 300 long-houses. Most of the Dak Nong highlands and a part of the Di Linh highlands were home to Mnong people; next is the area of Ma people,... But now, ethnic minority groups in the Central Highlands no longer reside in their own specific territory but live alternately and having cultural exchanges with Kinh people and other ethnic minority groups from central and northern provinces living here. In the process of living nearby, despite different languages, they live harmoniously and together, not differentiated between locals and new arrivals. Instead they "join forces" to construct and protect the national defense.

Previously, the highest unit of social organization of the Central Highlands' ethnic minorities was the hamlet, bearing the stamp of the social clan. The ethnic minorities' activities had a very high consciousness of hamlet and collective activities. Land, mountains, water were of common ownership, and all manufacturing and social activities were compliant with hamlet rules and customs. Constituent elements of a hamlet of most ethnic minority groups are matriarchal with the leader being the most prestigious elderly woman, and offspring would carry the mother's family name. Some ethnic groups are patriarchal.

The main occupation of ethnic minority groups is farming. There is crop rotation, rudimentary production mostly based on nature. The main food crop is paddy rice; in addition, there is corn, potatoes and cassava as supplemental food, also used for animal feed and brewing wine. Livestock and poultry - cattle, pigs, chickens etc are used for sacrifices. The ethnic citizens also have traditional crafts such as weaving, forging, carpentry, house construction, canoe making, knitting home amenities by rattan, bamboo,.... Now these trades are gradually restored to create jobs, increase income, while preserving traditional values.

The highlight of ethnic minority groups is high communal social activities. Traditionally hamlets of ethnic minorities were the unique and highest social unit. (Above it there was no other institution.). That hamlet would have its own segregated houses, cultivated areas, water wharf and cemetery, with no interfacing by other hamlets. Thus, each of the ethnic hamlets can be seen as a separate self-governing and relatively complete unit. The Ede ethnic group illustrates this. The head of hamlet is "Khoa pin ea" who is considered the boss of the water wharf. In addition to managing the water wharf, Khoa pin ea also is the manager and is charged with civil, security, spirituality, and external affairs. Also, in a hamlet there are people operating custom-

https://tieulun.hopto.org

ary courts, in charge of the worship, sacrifices and prayers. The village patriarchs, who have experience and ethical prestige, are respected by the hamlet chief. In addition, it's also worth mentioning of the role of those who are knowledgeable about customary law, religious activity, or landowning.

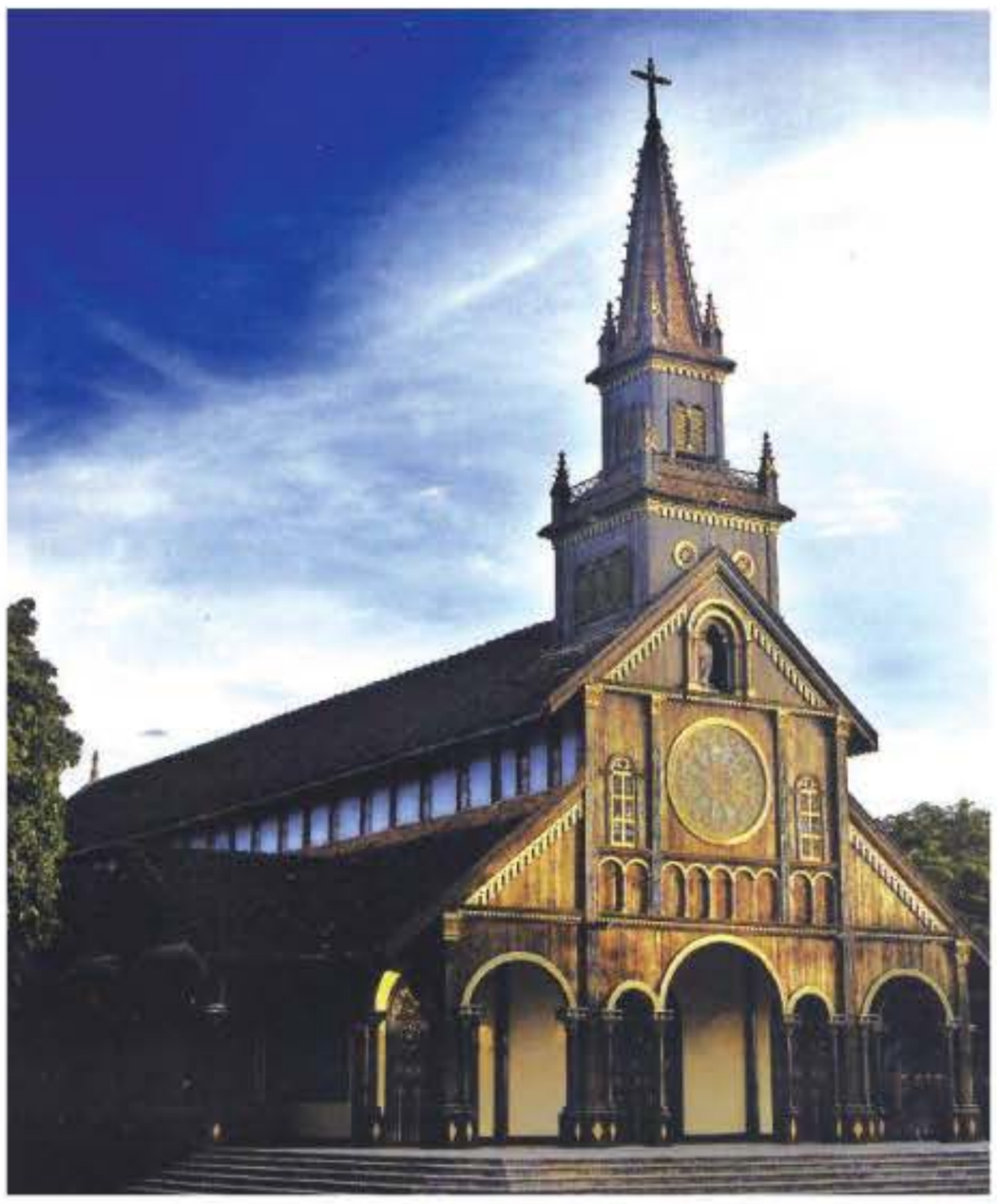
One of the most basic and important features of Central Highlands' ethnic minority hamlets is self-mode operation under customary law. This is a form of legal culture which has historic precedent and so far still valid. Customary law in traditional society could exist in the form of prose or verse and transmitted orally from generation to generation; it has become flesh and blood, soaked in every act of the whole community. In traditional society, customary law remains in effect as a powerful mechanism for social convention. Scope of customary law was extensive and commandments in the customary law having major significance for all local people. Besides, with regards to culture, customary law can be considered unique ethnic cultural heritage, reflecting the concepts, regulations, and rules of society.

The Central Highlands' ethnic minority groups have a rich and diverse local culture, with precious cultural tangible and intangible heritages with these serving as some examples: the lithophone, gongs and other types of folk cultural and social activities as well as the treasure of unique folklore. The Central Highlands is still maintaining many tangible and intangible cultural heritages which have historical and unique aesthetic values such as: communal houses, long houses, the lithophone, grave statues, festivals and a wealth of folklore with epics, tales, fables, word rhymes, and charming folk songs handed down through generations. A most famous heritage is the gong culture of the Central Highlands that has been recognized by UNESCO as an "intangible cultural heritage of humanity." Some peoples like the Ede and Gia-rai also create scripts based on Latin characters. (These are two earliest ethnic minority scripts born in our country.)

The local largest ethnic minority groups from other places are ethnic groups from the northern mountainous provinces. Examples are: the Nung (112,000 people), Tay (98,000 people), Mong (42,000 people), Thai (29,000 people), Dao (26,000 people), and Muong (24,000 people). The remaining ethnic groups have little population, with about one or two people. Overall, the northern ethnic minority groups are very diligent, hard-working and after 5-7 years setting up their house here all have a stable life. However, they are also a part of the population engaged in free migration, reversing the population and laborers' strategy of the Central Highlands, disrupting the overall planning of socio-economic development in each locality and creating overload on infrastructure. Most of the free migrants are poor, meaning increasing poverty rates, causing many difficulties for social order administration, thus affecting the ecological environment and increasing deforestation for cultivation.

Continuing, because of the massive migration, the State is insufficient in support, meaning that immigrants themselves have to face many difficulties at present and in the future, such as lack of capital and tools to produce, lack of stable land, low income, work issues, and wage earning. Living conditions such as housing, utilities, media activities, sanitation, health services, educational facilities, transportation, and communications are inadequate, and it takes a long time to develop evenly among populations.

There are four main religions in the Central Highlands region operating normally: Catholic, Buddhist, Protestant, and Cao Dai, with a total of 1,800,000 adherents (accounting for 35% of the population), nearly 3,500 clergy-monks, and about 840 kinds of worship. In recent years, the numbers of religious believers have increased because of the population growth. It is noted that the ethnic minority adherents are increasing rapidly, mainly Catholic and Protestant. The Protestant ethnic minority adherents number 324,000, accounting for 89% of all Protestants in the whole region. Catholic ethnic minority adherents number 248,000, accounting for 31% of all Catholics in the whole region. In addition, there are some



https://tieulun.hopto.org

Impact of international economic integration on the Central Highlands

Mr. Le Duong Quang – Deputy Minister of the Ministry of Industry and Trade



Mr. Le Duong Quang – Deputy Minister of the Ministry of Industry and Trade

International economic integration is an objective trend in today's time. It may be said that no other country can develop without taking part in this process. To developing and under-developed countries, of which Vietnam is one, international economic integration is the best way to fill the gap of lagging behind and bring into play their comparative advantages in labor assignment and international cooperation.

Responsive to the common trend of the age, since 1986 Vietnam has implemented the innovation program and intensified the international integration following the guideline of "diversifying, creating multilateral foreign affairs." Vietnam has always conformed to the consistent and open diplomatic policy of self-independence, self-government, peace, cooperation and development; actively and positively integrating into the world economy, and internationally cooperating with other countries in many fields.

Vietnam is a trustworthy friend and cooperator of every country in the international community, positively taking part in the international and regional cooperation process. In that spirit, since 1992 Vietnam has restored normal relations with IMF, WB and ADB. In July 1995, Vietnam joined ASEAN; in December 1995, Vietnam joined the ASEAN Free Trade Area (AFTA); in March 1996, joined the Asia-Europe Economic Co-operation Forum in the capacity of founding member; and in November 1998, Vietnam became an official member of APEC – a cooperation forum of 21 economies of the Asia-Pacific. Twenty years after the renovation milestone, in January 2006, Vietnam became the 150th official member of the World Trade Organization (WTO) after 11 years of negotiation to join in the world's largest organization.

Besides participating in the multilateral and regional initiatives of cooperation, Vietnam has negotiated and signed many bilateral investment and trade agreements to promote investment-commercial relations with strategic partners. Vietnam has signed 90 bilateral commercial agreements, 60 investment protective and stimulative agreements, 54 agreements on avoiding double taxation, and many bilateral agreements on cultural cooperation with countries and international organizations[1]. Vietnam is also negotiating about free trade agreements to establish a free-trade region with important partners such as ASEAN, Japan, and Chile.

With the above initiatives, the international economic integration process of Vietnam has been influencing every aspect, field and people in the socio-economic life of the country. More or less every area - from urban to rural and remote areas - is affected by the international economic integration. However, because of different characteristics of each area, the influence on each area varies and is reflected in different aspects. Based on individual characteristics, each area can actively participate in and reap benefits from this process, and at the same time, propose measures to overcome unfavorable impacts.

Together with other regions in the country, the Central Highlands has also been actively and positively participating in this economic integration process, resulting

1 *According to reports of ministries/industries of the National Committee on International Economic Cooperation*

https://tieulun.hopto.org









in positive changes and impressive achievements. Over the past ten years, the living standards of the people here have been clearly improved. While in 2001 the per capita income for the Central Highlands was a mere 3 million VND, in 2010 this had increased to 16 million VND; the gross product value in 2010 was 3 times more than that of 2001; and annual economic growth has been 12%, with an even more notable 13% in 2010.

Also during this period, the Central Highlands upgraded two first-class cities, established two other cities and four townships. The infrastructure of cities, townships, and towns witnessed some notable development; rural infrastructure has also developed with 91% of the communes having center-connected roads; 98% of the villages and hamlets have access to the national power grid; and all the communes have elementary schools, kindergartens and medical stations.

The vocational training and employment solution also registered good results with nearly one million workers - of whom 180,000 are ethnic minorities - having a job. Unemployment in urban areas is down to 3%, the lowest in Vietnam.

The influence of the international economic integration, it is clear, has brought about the Central Highlands changing and developing vigorously. However, the economic potentialities and living standards of the people here are still low in comparison to those of the rest of the country, with many localities under-developed. To exploit the benefits and overcome the challenges of the international economic integration, the Central Highlands' authorities need to pay attention to the following:

Firstly, to expand the export market of highly competitive goods of the region

Over the years, together with the signature of series of bilateral and multilateral commercial agreements, more and more Vietnamese goods have been sold to the world market, with these exports having a presence in more than 200 countries. The exports are multiform products, satisfying strict customers such as the US and Japan.

Notably, after Vietnam's integration into WTO, Vietnam has had a great chance to expand its market because of being equally treated in the market of an organization of 150 members. Vietnam has been in the leading group what with its having exported many kinds of agricultural products such as rice, coffee beans, black pepper, and cashews; industrial products including knitwear, garments, leather, and shoes. Those bilateral free trade agreements that Vietnam has been negotiating also aim at creating a free trade area in which the tariff barriers between countries will be lifted, making favorable conditions for exportation.

https://tieulun.hopto.org

As a nature-endowed region of rich resources, Central Highlands has favorable conditions for the development of agriculture with many high economic value bushes and trees such as coffee, rubber, and tea. Further, many kinds of tropical vegetables grow profitably. This region has been known as the "capital of coffee" It additionally is one of the largest rubber-growing areas in the world.

Based on these strengths, the Central Highlands is quite capable to improve producing and processing those commodities serving exportation. In fact, over the past years, together with other localities in the country, the Central Highlands has exported its agricultural products to a range of other countries in the world. However, the exported goods' value is not corresponding to the potential because of variable quality of the products. This is explained by nearly all the products having been exported indirectly in the form of raw, not finished, not value-added, materials.

The processing industry is not good; hence, the products are normally not highly valued. Thus, to improve the export of agricultural products, the Central Highlands' provinces have to increase product quality from production to processing, have a reasonable products' purchasing method, have promotion of brand-names so that the products are not only able to penetrate and maintain their presence in the market but also able to expand their own export markets.

Besides producing, processing and exporting agricultural products, the Central Highlands should also pay attention to the direction of exploiting material for exportation in the coming time. The Central Highlands has diversified material resources. Some kinds have been explored and the finding is that there are large reserves of peat, lignite, kaolin clay, puzzoland, and especially bauxite of rather large reserves (estimated at 4.5 billion tons) accounting for 91% of bauxite reserves in the country.

This bauxite is in Lam Dong and Dak Nong Provinces. Experts note that the bauxite in the Central Highlands is of the highest quality in Vietnam and rather high in comparison to that mined at other parts of the world. Consequently, the Central Highlands is evaluated as having favorable conditions to develop the aluminum industry.

The government is directing implementation of two test projects of bauxite in the Central Highlands and considering carefully plans to both exploit the material and protect the environment, culture and security of the region.

Secondly, to prioritize calling for investment in the Central Highlands

The international economic integration has encouraged Vietnam to incessantly reform the regulatory and environment aspects of investment and trade to be in sync with the commitments to those international economic organizations that it is taking part in and the agreements that it has been negotiating.

For example, to become the 150th member of WTO, Vietnam had to check, modify, and supplement series of law norm documents. To those regulations and guidance not in consonance with WTO, Vietnam was permitted to apply WTO regulations directly. Thanks to this process, Vietnam law is closer and closer to the international standards, with the investment environment also more and more explicit. That has helped increase the attraction level to investors and drawn much investment capital to Vietnam.

Since 1995, foreign direct investment (FDI) capital has kept increasing. The FDI capital increased from US$7 billion in 1995 to US$12 billion in 2006 and reached US$19 billion in 2010.

However, the investment attraction level is different in each area and is based on the potential and innovative efforts of each area. As a result, each area must have specific policies in order to wake up its potential and creative attraction to investors.

As for the Central Highlands, the strategic position of the political economy and the potential of developing animal husbandry and the mining industry are basic advantages to attract investment. However, general evaluations show that the Central Highlands still has difficulty in attracting investment; the development speed does not correspond to the potential.

While in the period of 2001-2008 the FDI capital of the whole country was tens of billions USD, that of Central Highlands was a paltry 700 million USD. Why? It's because of under-developed infrastructure, the province's investment promotion marketing not being good, etc.

To exploit the profound potential of this region to increase investment capital and to build the Central Highlands into a dynamic economic area of the country, one of the preferential policies is that they have to improve the infrastructure; secondly, the local labor quality must improve and there should be appropriate policies for attracting competent personnel; thirdly, they must strengthen the investment promotion machine of the regional provinces, concentrating on comprehensive administrative reform, especially in investment and cooperation fields, organizing FDI-promoting events into the area; and fourthly, they must pay attention to the development of those fields that the Central Highlands has competitive advantages such as services, especially tourist services; finance and banking, etc. to pave the way for a new future for the Central Highlands.

https://tieulun.hopto.org

Thirdly, to enhance the competition capacity, integration ability and to benefit from the international economic integration

International economic integration means "opening the door" and joining a big common playground whereby if one is not able to show her or his competence, she or he will wither away.

Specifically, when integrating in the international economy, we have to face the outside competition on three aspects of nation, business, and product. The country must enhance the competitive capacity to not be left behind and to intensify its position; the business must compete to exist and develop; the competitive capacity of the product must be enhanced to occupy the domestic market and then the world market.

International economic integration always puts pressure on each country to enhance the competitive capacity to overcome challenges and take advantage of development opportunities. To Vietnam, a backward country implementing the policy of "taking a short cut and waiting in front," enhancing the competitive capacity is very important to be able to walk abreast with other countries. That process requires responsibilities and great efforts of localities to create the nation's competitive capacity.

The report on province-level competition capacity index (PCI) shows that the competitive capacity of the five provinces of the Central Highlands is still lower than that of other localities of the country. Although Dak Lak has the highest index of the five, it only ranked 33 of 64 provinces in 2008, dropping to 38 of the 64 in 2010.

That clearly indicates that the Central Highlands' trade and investment environment is inferior. In addition, managerial competence, capacity in production and processing, and trade promotion of Central Highlands' businesses need improving.

The Central Highlands' provincial authorities need to have specific projects to enhance the competitiveness of businesses and goods in the province and step by step to build the Central Highlands into an economic area and machine able to walk abreast with other big economic regions in the country.

The government just approved Decision 45/QĐ-TTg by the Prime Minister on planning and building the Central Highlands to the year 2030 with the premise that the Central Highlands is a dynamic economic region of Vietnam and that specializes in agriculture; forestry; bauxite exploiting and processing; and raw materials' exploiting for producing goods for exportation, especially hydropower and irrigation works.

This is also a key zone to:

(1) develop main industrial and horticultural crops such as coffee, black pepper, rubber, hi-tech vegetables and flowers for exportation;

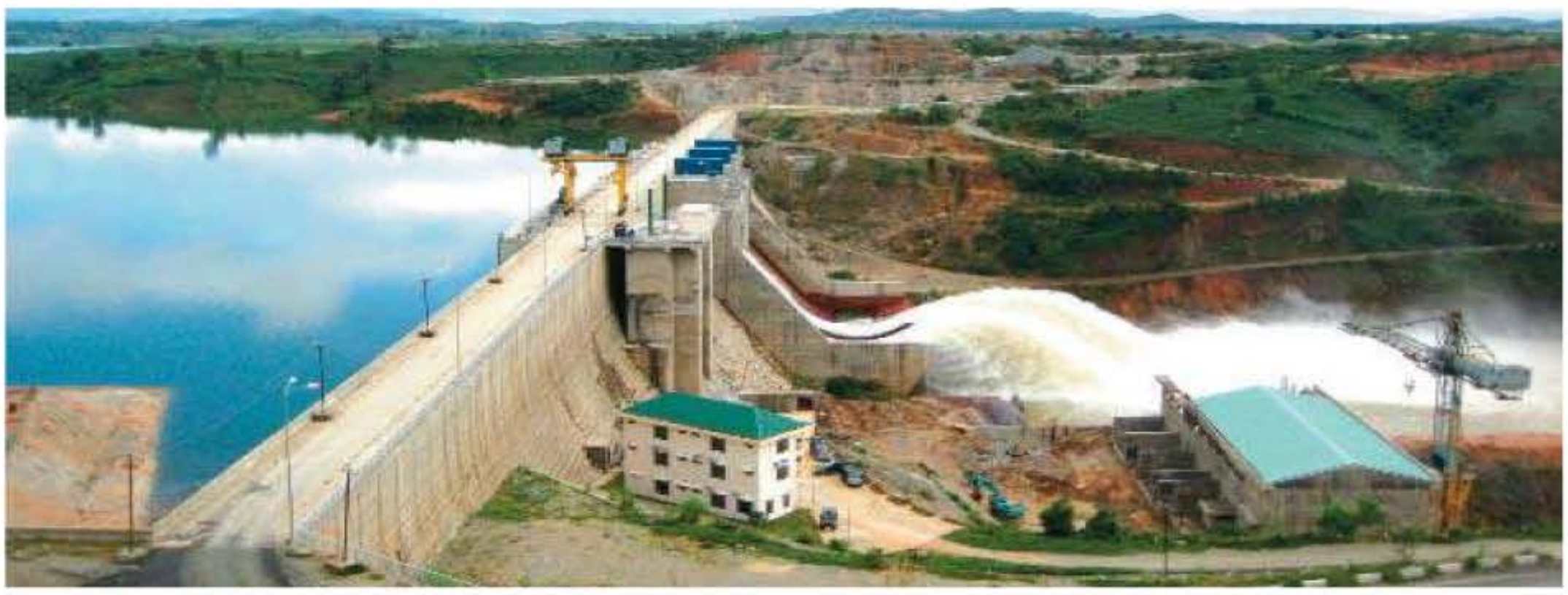
(2) serve as a gateway of road and air traffic of western Vietnam;

(3) serve as a center for trading and transporting of goods; and

(4) serve as a center for services and tourism of the Mekong River sub-region countries and the East Sea (commonly called the South China Sea).

Based on these tasks, the Central Highlands will form an area concentrating on developing main economic industries such as agro-forestry major goods' production and mineral exploiting and processing for exportation.

On the other hand, the Central Highlands must combine socio-economic development with the protection of national security and defense, natural resources, environment, and traditional cultural characteristics of the region. If the initiatives for improvement are effective, the Central Highlands will thrive, steadily step on the way to international economic integration, taking advantage of good changes the international economic integration brings about, and at the same time overcome the challenges to really become a "dynamic economic area" in the task of economic developing and international economic integrating of the whole country.



https://tieulun.hopto.org

How to develop Tay Nguyen (Central Highlands) for national industrialization, modernization and integration

Mr. Tran Viet Hung
Deputy Chief, Central Highlands Steering Committee



Mr. Tran Viet Hung - *Deputy Chief, Central Highlands Steering Committee*

Some characteristics, basic resources of Tay Nguyen (Central Highlands)

Spanning 54,700km^2 (16% of Vietnam) and being home to over five million people, Tay Nguyen, including five provinces of Kon Tum, Gia Lai, Dak Lak, Dak Nong and Lam Dong, is one of the six major economic regions of Vietnam. Located at the center of mountainous southern Indochina; having natural corridors through lower Laos and northeastern Cambodia; having an uninterrupted road system linking with the coastal provinces of central and southeast Vietnam; having the international and national borders in the East-West corridor; and being not too far from deep-water seaports such as Dung Quat, Chan May, and Nhon Hoi, Tay Nguyen has conditions to develop an open economy.

Forestry obviously is one of the important resources for ecological balance. It is the resource of river systems in Vietnam's central and southeast region with forest coverage of 54% (40% for the country as a whole) and with diverse flora and fauna. Tay Nguyen has over 1.5 million ha of basalt soil, occupying 74% of the whole country's in that regard and has thousands of hectares of rich black soil, alluvial soil ideal for many crops and a blessing for diversified agricultural development.

Tay Nguyen is located in both the eastern and western Truong Son mountain range and strong partition terrain has formed a dense network of rivers, streams and many waterfalls, where the source of four major river systems has hydropower reserves occupying 22% of the whole country and can produce 15 billion kWh of electricity a year.

Mineral resources are plentiful. Some surveyed ones are of large reserves. Examples are peat, lignite, kaolin clay, pozzuolana, and bauxite with estimated reserves of 4.5 billion tons (91% of the country's total), which are mainly distributed in the provinces of Dak Nong and Lam Dong. Metals include iron, wolfram, antimony, lead, zinc, gold and group of precious stones such as sapphire, zircon, corundum, and quartz; these are evenly distributed in the provinces.

Tay Nguyen is also an ideal area for tourism because of a number of factors: unique and attractive products; natural scenery; and historical, cultural, and ethnic enjoyments. With lakes, waterfalls, fauna and flora and many sub-regions with a cool mild climate appropriate for vacationing, it has abundant potential for tourism.

Socially, this is a land of multi-ethnic and multicultural meeting places and the residence of 47 ethnic groups with a lot of specificity, nuances of many ethnic groups and many localities in the country. Tay Nguyen people have traditionally united resilient revolutionary struggle and have a rich and diversified culture as well as many special features.

Culturally, Tay Nguyen has preserved cultural heritages, objects and intangibles, which have both historical and unique aesthetic value. Examples are the nha rong (communal house), nha dai (long house), dan da (stone musical instrument), festivals and a wealth of folk literature imbued of national character, which have been handed down and preserved for generations. Tay Nguyen's cong chieng (gong) has been recognized by UNESCO as a masterpiece of the oral and intangible cultural heritage of humanity.

Development of Tay Nguyen the past 10 years

In the past 10 years, with government investment and

https://tieulun.hopto.org

local conscientiousness, Tay Nguyen has tremendously achieved economically as a result of new infrastructure, especially transport, irrigation and telecommunications. In 1975 there was nothing; however, now there are 1,560 reservoirs meeting 60% of irrigation needs. The road system has vastly improved. Upgrades include 3 airports, 10 highways, 59 provincial roads with total length of 4,000km. Many district and inter-communal roads now have asphalt and hard surfaces. Ninety-one percent of the communes have roads for cars to the center, roads that are operational in the rainy season too. Ninety-eight percent of the villages are hooked to the national electrical network. One-hundred percent of the communes have primary schools, kindergartens, and dispensaries, and benefit from the radio, television and telecommunications' network.

The Tay Nguyen, its economy developing rapidly, has averaged and maintained GDP growth since 2001 of 12% a year. A range of sectors and fields develop stably. Agricultural production has changed dramatically, forming areas of concentrated production, specializing in long-term industrial crops and making large volumes of goods[1].

Continuing, there are a number of new industries such as hydropower, mining, construction materials, and exported agricultural goods' processing. Value of production increases an average of 18% a year. In production services, per capita consumption and commercial activities, import and export, and tourism have developed rapidly. In 2010, export revenue attained US$ 1.5 billion (up 5-fold compared with 2001). Revenue from tourism increased an average of 15% a year.

Vietnam has more specific policies for Tay Nguyen ethnic minorities to focus on solving urgent problems related to land, housing, entrusting forests, creating jobs, eliminating hunger and reducing poverty, and improving the lives of ethnic minorities. There have been many policies, solutions, and projects. The national target programs invest and develop production to help people change production practices, escape from poverty and improve life.

Education, health and healthcare for the citizens have witnessed important change. A strong education system has been developed. Many new universities, colleges, secondary vocational schools, and vocational training institutions have been established. The school network, from kindergarden to grade school, has been expanded. Ninety-eight percent of the communes and wards have completed universalization of secondary education; 407 schools achieve national standards; the rate of preschool-age children in school reached 63% and primary school reached 97%. Health sector facilities have increased 3 times; the community health network has been expanded to most villages and communes; and over 66% of the wards have achieved the national health standards.

Residents' material and spiritual lives have clearly improved. The per capita income variance of Tay Nguyen compared with the national average has been reduced [2]. Poverty alleviation and job creation are efficient. Poverty is down to a mere 10% (20% for ethnic minority areas, also an improvement). Unemployment in urban areas has gone from 5% to 3% (the lowest rate in Vietnam).

Although Tay Nguyen has perused important development steps, in general it is still a poor, small-scale weak economy based on agriculture characteristically dependent on nature. The infrastructure and economics are not synchronized, and it is one of the main factors





1 *Tay Nguyen has 480 thousand ha of coffee (990 thousand tons of raw bean production a year); 172 thousand ha of rubber (128 thousand tons of dry latex output a year; 246 thousand ha of corn (1.2 million tons of output); 32 thousand ha of sugarcane (1.7 million tons of output); 29 thousand ha of tea (195 thousand tons of fresh buds production); and 17.3 thousand ha of pepper (48 thousand tons of production).*

2 *In 2001, income per capita in Tay Nguyen was 3 million dong (47% of the national average). In 2010, it reached 15.5 million dong (67% of the national average).*

https://tieulun.hopto.org



limiting growth, reducing their ability to attract investment. The road network is inadequate and of low quality. Infrastructure related to industry, urban and tourist services is not meeting requirements. Rural infrastructure is at very low levels.

Science and technology are not penetrating adequately into production. Knowledge relevant to key products needs improvement. Agricultural exports are almost totally of raw materials. Agriculture is the strength but not exploited effectively. Quality and competitiveness of agricultural products on the market is low, and major local agricultural products are devoid of strong brand names.

Many sectors and fields have not developed corresponding to potential; examples include the processing industry, breeding, export, and investment in tourism. It is mainly exploitation of natural resources, not really investment in sustainable development. There is low quality of human resources and trained employees, not exactly the formula for a competitive edge. Further, rural facilities and quality of education, health, and culture continue to face challenges.

Resources and environment, especially forest resources, are rapidly declining because of irrational exploitation, the pressure of free-moving migrants and other reasons. Although there's been putting the natural forests off limits and a strengthening of management and protection policy, the rate of decline continues to occur quickly, and it's a major reason for unusual climate, weather, drought , and flash-floods. Land resources have degraded because of bad management and exploitation, giving rise to more conflicts, disputes and claims on land. The hydropower development project has major socio-economic meaning, but there is negative impact on the environment, influencing land resources, forest and water resources, and the lives of the people in the project regions.

Raising some issues so that Tay Nguyen continues to develop notably as part of the furthering of national industrialization, modernization and integration.

Investment in Tay Nguyen ensuring stability and development

Tay Nguyen serves as Vietnam's special important strategic area regarding socio-economy, defense, security and natural environment, and is a sensitive area needing particular attention paid to security and defense for both short and long-term. Therefore, stability and development of the region is an important factor contributing to the stability of the whole country.

We should exploit the potential and advantages for a sustainable development of Tay Nguyen. Its natural resources are limited; hence, we must not exploit exhaustedly and forget about how to give some enrichment back to them. The potential explotation should be based on developing with care, using effeciently the natural resources, especially forests, land, and minerals in such a way to protect the natural environment – because sustainable development doesn't just apply to the south, central regions, etc but also to Tay Nguyen.

Promote the development of science and technology in Tay Nguyen. Link economic development with the improvement of educational and training standards of the people and quality of human resources; and connect the production to science and technology, especially in ethnic minorities.

The objective in the next 10 years is to build Tay Nguyen into a key economic area with the development of production forces at the national average rate. Goals

---

3 *Maintain the growth rate over 14% per year; trive to the year of 2015 Gross Domestic Product (GDP) will double that of 2010, reduce the proportion of agriculture and forest in the GDP to 40%, industry and construction 32% and services 28%.*

https://tieulun.hopto.org

to accomplish that objective: ensure growth and a firm economic restructuring toward industrialization and modernization[3]. By 2015, GDP per capita should attain 33.5 million VND (approximately US$ 1,720), US$ 2.5 billion of export revenue; step by step narrowing the ratio gap between income/expenditure budget. Increasing the rate of trained labor of Tay Nguyen to 40% by 2015. Reducing the percentage of poor households more than 2% per year. Ensuring the national defense and security in Tay Nguyen.

Tasks and solutions to develop Tay Nguyen in the future

To maintain growth above 14% a year by 2015; to strive to improve GDP double that of 2010; to reduce the percentage of agriculture and forestry in the GDP to 40%, industry and construction 32 %, and services 28%.
- To implement Tay Nguyen's planning towards regional economic development and pay attention to building a stronger infrastructure.

The renovation of planning, especially Tay Nguyen planning, must be strictly done. This has been done but formalistic for a long time. Regional planning was not highly appreciated; instead there was mostly looking into provincial planning. Provincial planning must be based on the honest assessment and forecast, changes in population, society, resources, environment; and the land must have a break through and link to other regions.

Some issues of regional economic development: at the macro level, it was time to give a solution for the issue of regional economic development to gain greater benefits than the benefits that can be obtained from the independent activity of each province. (These issues can be seen clearly through the attracting and calling of investment project in Tay Nguyen in September 2009.) Therefore, there are three main issues needing focused upon such as: the economic zones must be organized and managed accordingly; the internal regional connection must be with the regional scope of adjustment structure; and there must be resources for the implementation. If these issuses can be accomplished, the strengths of each province will be used absolutely, and the regional strength will create a motivation in development of Tay Nguyen provinces. As a result, the call for investment and the attracting of investors will be better.

Focusing on building a transport system, irrigation and rural infrastructure is the very important solution to develop Tay Nguyen.

- Focus on improving the quality of human resources.

Take priority to develop the training institutions for high quality human resources; to train and re-train in order to enhance the professional qualifications of the workforce in industry, construction, and services. Reasonably invest in public vocational training centers; step by step socialize the vocational training, diversify the training and orientation of career for young people.
Build a comprehensive system of health and healthcare services for people. Implement the comprehensive solutions for health development and community healthcare; speed up the reduction of the malnutrition rate, malaria, respiration problems, intestinal problems, and control the regional specific disease.

- Strengthen the state management of natural resources and environment needs a structure of comprehensive forestry policy and speeding up the scientific and technological applications.

To mine and use effectively the forest resources, water resources. Make good land policies to ensure that the land is used properly with socio-economic development orientation and the national defense tasks. Step up the advantages of land, agriculture and forestry in depth and diversity development, specially, give priority to invest in developing the quality of long-term industrial crops, expanding the group of plants, tropical animals and some temperate zone young trees at a commercial scale; combine agriculture with the processing industry and export.

To research on the structure of forestry policy to associate with the overall of socio-economic development in Tay Nguyen. Re-arrange SFEs' system, and gradually decrease and eliminate the State's ineffective forestry companies; the forest resource tax is to be calculated and implemented; the credit policy for the forestry sector will be applied reasonably. To promote forestry business, exploit the existing forest area, ensure the requirements of forest regeneration and environmental protection. Strictly manage the forest land by allocating to those enterprises implementing the forestry projects and industrial trees' planting.

To research and set forth suggestions for technology transfer to create commercial products, especially the key products of Tay Nguyen bearing well-known brands and associated with great market competitiveness. Continue to study and complete the structure of plants and animals in the specific natural zones. Speed up the biotechnological application in agriculture, and contribute to the seed restructuring and enhance the production level for farmers. Pay much attention to environmental treatment technology to improve economic efficiency as well as environmental protection.

- Develop some special fields of Tay Nguyen:

Research and choose the best solution to invest and develop the industries of mining, hydropower, high technical agriculture, forestry economy having high economic effect, and environmental protection. Focus on developing the main industrials such as processing agriculture and forest products based on main products (rubber, coffee, cotton, tea, cashews, apples, sugarcane, manioc, and products from animal husbandry) to make

https://tieulun.hopto.org

the products of national, regional and international brand-names (such as products made from rubber, coffee,...). Prioritize developing travel, and make sure travel has an appropriate position in the economic development of the region.

- Build the service capacity of the public bureaucracy

Innovate mechanisms and policies to focus on improving the investment environment and to carry out administrative reform; choose appropriate ways of investment in each field to ensure capital-raising and technology in the country and from abroad for the target development.

- Promote the cooperation programs in the triangle: Vietnam - Laos - Cambodia.

Form free trade zones between Tay Nguyen and some small areas in the Mekong River region. Encourage enterprises to participate in cooperation for infrastructure construction, production, processing and export of agricultural commodities, and development of markets in the development triangle area. Increase cooperation and economic development, trade between Tay Nguyen and some border provinces of Laos (Attapeu and Se Kong) and Cambodia (Rattanakiri and Mondulkiri), and execute synchronously the border-gate economic policy.

Improving the life of ethnic minorities in Tay Nguyen

Beyond the solution pertaining to the whole region, the solution for the ethnic minorities should be focused on some of the following tasks:

- Building a sustainable economic development strategies for ethnic minorities

Although the country's authorities have adequate policies for ethnic minorities, they have many difficulties now. Generally, policies are scattered and there are too many documents. Therefore, there should be guidance having specific policies and do assign responsibilities to ministries, branches and localities to implement.

Focus on some problems set forth below:

+ Use appropriate policies and solutions for investing and developing production and improving the life of ethnic minorities. Mobilize and combine resources of the State's investment with social contribution to develop infrastructure. Reorganize the production towards the direction of developing commodity economics based on home economics associated with hamlets and villages. Reorganize the network of encouraging agriculture and forestry extension in remote areas. Research, choose, construct, expand the effective business models of the ethnic minorities (in accordance to soil conditions, infrastructure and customs and, develop non-agricultural industries) to gradually bring the production of ethnic minorities out of the small and isolated business. Promote forest transportation for ethnic minorities to reduce pressure on productive land.

+ Research and apply science and technology in areas of ethnic minorities. Transfer and supply machinery, equipment and technology that is reasonably priced, of good quality and directly service in remote areas.

+ Research and build a specific long-term program of development of the human resources for ethnic minorities. This issue has been mentioned in Directive 1971/CT-TTg dated October 27, 2010 of the Prime Minister on strengthening ethnic affairs in the period of industrialization and modernization of the country.

+ Control effectively diseases often appearing in the region of the ethnic minorities and improve the quality of examination and treatment.

+ Continue the preserving the essence of traditional culture, selectively promote typical values, gradually eliminating bad practices. Build new values related to art and culture that will result in a civil lifestyle and distinguished family. Continue to invest in research, collection, and restoration of tangible and intangible cultural heritage objects, and the voices and characteristics of the people (with conditions). Encourage conservation of the traditional villages. Develop handicrafts. Restore the festivals and traditional cultural activities to meet the needs and aspirations of the people.

+ Appropriately invest in communication. Complete the cultural institutions at the grassroots and improve the performance of mobile information teams and enhance the radio and television systems, and increase the duration of broadcasting programs of ethnic minority languages. Have special media programs to educate and raise awareness of youth and students of ethnic minorities of the purpose and significance of vocational education to meet the domestic and foreign labor market to have a chance to find a job, improve their life.

- Arranging the basic stability for the migrants

The government supplies capital to provinces to solve regional planning projects to settle housing for the migrants themselves. But at the moment, the resettlement is facing many tremendous challenges (mainly in the three provinces of Dak Lak, Dak Nong and Lam Dong). Encourage the government to continue to direct and arrange the settlement in a fundamental way for the migrants in the Central Highlands; increase capital to the Tay Nguyen provinces so that they solve the settlement accordingly.

With the potential advantages that are well exploited and with foresight and the right solution, a close direction, a good implementation of the local authorities and people of various ethnic groups in the having the power to develop the socio-economy, Tay Nguyen will certainly rise strongly. And there is a basis of hope that they will achieve the goal of building Tay Nguyen into a key economic zone to where it is at Vietnam's average level and

https://tieulun.hopto.org

The Central Highlands in the development triangle of VIET NAM, LAOs & CAMBODIA

Pham Hung Nghi

The idea of a development triangle in the border region of provinces in Northeastern Cambodia, lower Laos and the Tay Nguyen (Central Highlands) of Vietnam was introduced in 1999 during a meeting of the three leaders of these neighboring countries. These three partners mutually strengthened the bond of support and cooperation among the three brotherhood countries. This precedent continued as a fine tradition, developing over time and playing an important role for stability and development of each country.

The development triangle in the border region of Vietnam, Laos, and Cambodia includes Vietnam's Kon-Tum, Gia Lai, Dak Lak and Dak Nong Provinces; Laos' Attapo and Xekong Provinces; and Cambodia's Stoeng Treng and Rotanah Kiri Provinces. These are all highland provinces, thus having many similar characteristics of natural habitat, economy and culture. The development and agricultural standards of these provinces are low in comparison to the average standards of each country. These provinces share borders, and there are border-gate markets among the three countries.

The development triangle research team in 2002 found that the total natural area of the triangle was 85,000 sq.km with a population of 3,717,000 people (44 people per every sq.km). Here are the figures for each country:

- Vietnam's four provinces in Central Highlands: 45,000 sq.km, accounting for 52% of the total area of the triangle. The population in 2002 was 3,328,000 (89.5% if the total of the three countries), with 75 people per sq.km.
- Lower Laos' two provinces Xekong and Attapo: 18,000 sq.km (21% of the total area of the triangle); population of 186,500 (5%), with 10 people per sq.km.
- Northeastern Cambodia's two provinces of Stoeng Treng and Rotanah: 23,000 sq.km, taking 27% of the total area of the triangle. The population was 202,000 (5.4%), with 9 people per sq.km.

Advantages and disadvantages

Experts' surveys and analyses have shown many advantages inherit with the development triangle: Firstly, natural conditions are very favorable for tropical crops, livestock, as well as diverse plants and animals of the temperate zone, especially industrial crops of high economic value such as coffee, rubber, and pepper.

This is also a region of high potential for agriculture, particularly a large area of red basalt soil (about 1.6 million hectares) all over the highland areas of Kon Ha Nung (98,000 ha), Pleiku (35,000ha), Buon Ma Thuot (334,000ha), Dak Nong (430,000ha), Rotanah Kiri (300,000ha), etc.

The potential to expand the agricultural land is still very promising. In the total of 2,000,000 hectares of deserted land of barren hills, 705,000 hectares are arable (including 415,000 hectares of the four subject provinces of Vietnam, 100,000 hectares of lower Laos, and 190,000 hectares of northeastern Cambodia). Some provinces in this development triangle have established various forms of commodity agriculture or diverse agro-forestry to enhance the processing industry and services. Besides the development of food production, various areas of intense industrial crops have been formed, and the animal husbandry, particularly cattle-raising, have recorded decent growth too.





https://tieulun.hopto.org

Secondly, this border area is a natural crossing point favorable for (i) business where each country benefits from their competitive advantages for certain of their products, and (ii) cooperating to invest and expand markets. The main transportation axis has been enhanced to connect the three countries with the main seaports of Vietnam; for example, Cambodia Highway 78 and Laos' Highway 18 connect to Vietnam's Highway 19, 24, and 25. These key highways will be the "East–West corridor" in the future.

Another advantage is the people of the three countries in the development triangle having a long tradition of hard working and unity in supporting each other. Security is a priority, meaning stability, an important factor in attracting foreign investment.

Along with aforementioned advantages, the development triangle faces challenges, specifically:

(1) The biggest obstacle constraining development of agriculture is the imbalanced distribution of water sources. The rainy season often brings floods while drought drags on regularly during dry seasons.

(2) Effects from past wars plus the uncontrollable and irresponsible exploiting natural resources over the past years for both production and the people's personal survival have exhausted the forest acreage seriously and damaged the environment.

(3) Economic development of the triangle is low, unstable and imbalanced, failing to live up to the full potential of each region. The dynamic economic regions develop very slowly, and the quality of goods is not really high. A majority of farmers are ethnic minorities leading a very hard life in this border area.

(4) Although the socio-economic infrastructure has been received investment priority, it still fails to meet the increasing demands of the economy.

(5) A lack of basic research and surveying exist. There is incomplete and inconsistent data, and a critical shortage of meteorological stations.

(6) Education and production expertise of the majority of the people are low. Add to that the lack of competent technicians and officials both qualitatively and quantitatively.

Three different peoples, same goals

The development and cooperation goal of the development triangle of Vietnam, Laos and Cambodia:

(1) Coordinate infrastructure construction plans of the three countries to support the needs of essential economic activities; such as agriculture, processing industry, electricity, tourism and trade.

(2) Utilize the potentials of agro-forestry and tourism to serve development of the triangle

(3) Develop employees for the most potential of industries in the development triangle, namely agriculture, tourism, services and the supporting industries, as well as handicrafts.

(4) Create favorable conditions for business, exchanging manpower sources and investment capital through the border.

The main goal would be to partnership in building adequate transportation routes in some significant provinces inside the development triangle to attract the interest of industries and generate favorable conditions for development cooperation of other fields.

Bilateral partnership agreements should be realized effectively in small scale and in fields of tourism, trade, agriculture, education, healthcare, etc. to establish the foundation as well as drawing experience for further cooperation.

Some key actions of the development triangle program:

- Investment promoting: combine marketing, improve expertise of local groups of investors, and partnership among responsible bodies from the top on down.
- Generating favorable conditions for trading affairs: simplify paperwork and requirements at customs offices at border gates, develop consistent categorization, develop trade information, improve trade development, prioritize AFTA, and have quality standards for exported agriculture products.
- Cooperation among enterprises: hold investment seminars in the development triangle; organize joint meetings, especially on tourism and agriculture.
- Industrial planning: combine industrial projects among members to find and take advantage of hidden potential; speed up cooperation projects within ASEAN (AICO) in companies based in the development triangle to seize every opportunity of some preferential tariff and non-tariff policies. This will encourage the production cooperation among the three countries.
- Developing small and medium enterprises.
- Developing human resources: stick to the development projects of human power sources through the border for farmers, workers and entrepreneurs.
- Developing rural area: Most regions in the development triangle are rural; thus, the basic infrastructure such as electricity, water, roads, hygiene, education and medical service need to apply experience from cooperation programmers of GMS of ADB. This will help explore the tactics in cooperating multilaterally to develop the rural areas of the triangle.

Professionals note that once the cooperation among the three countries is realized effectively, economic growth of the triangle will occur. As such, Vietnam will take the leading role and become a motive force for the whole region. After all, Vietnam has the largest area and the most people of better production background. Further, Central Highlands' agriculture is evolving towards a sector of commodity production while the four provinces of the other two countries are of the old economy and in the mode of self-support, and almost non-developed commodity production, as well as underdeveloped trade.

https://tieulun.hopto.org

The Central Highlands and the Key Economic Zone of Central Vietnam and Mekong Sub-region

Dr. Truong Dinh Hien

The Central Highlands is a strategically important area economically, politically, and for security and national defense. This is a land of rich natural resources, especially forests and minerals with reserves of hundreds of million cubic meters of valuable timber, billions of ton of bauxite, for just a couple of examples.

Rich resources of water-power enable the construction of great-capacity hydropower plants to provide electricity to not only its own region but also to the country. Further, the Central Highlands is forming commodity agriculture with special products such as coffee, rubber, tea, and pepper.

The region has received investment in building important infrastructure such as the 500 kV grid, Ho Chi Minh Highway, and National Highway 14 running through the highlands and connecting important roads of the East-West corridor, namely Highways #19, 24, 14B, and 49. These highways cross the Central Highlands and connect countries of the Mekong Sub-region and deep seaports along the coast of central Vietnam.

The Central Highlands was significant during the two wars occurring from the 1950s to 1975 by being the location of the headquarters for the fighting in the coastal part of central Vietnam.

Coastal provinces of central Vietnam have accomplished drastic development in industrialization and modernization. Specifically, series of economic zones and seaports have been built, for example Chan May, Chu Lai, Dung Quat, and Nhon Hoi. These are expected to become the foundation and basic headquarters for industrialization and modernization of the Central Highlands. This is because the industrialization and modernization of the highlands is an essential factor in the development strategy of the national economy, society and defense.

Before 1990, when the coastal area of Central Vietnam was undeveloped, and northeast Thailand, Laos and Cambodia of the Mekong Sub-region too hadn't developed (because of the lack of eastward roads to the deep seaports of central Vietnam), it was extremely difficult for developing the Central Highlands as part of the industrialization and integration. However, in comparison



https://tieulun.hopto.org

to what could be seen 15 years ago, the situation is much different now. There has been the formation of the biggest economic zones nationwide, and the key economic zones of central Vietnam (including the provinces and cities from Thua Thien – Hue to Binh Dinh) have changed basically the development strategies of the economy and society of this area.

The linkage between the Mekong sub-region and key economic zone of central Vietnam via the East-West corridor of trade includes Highway #24 and Highway #19 crossing Central Highlands to connect the Mekong Sub-region with the deep seaports of Dung Quat, Chan May and Nhon Hoi. Additionally, this is a linkage of strategic importance. Current circumstances are very favorable for putting the Central Highlands on the track of industrialization, modernization, and integration with the coastal part of central Vietnam and Mekong Sub-region.

Fortunately international border gates in the Central Highlands were formed in combination with the construction of free trade zones to facilitate the trade exchanges between this region with areas of the Mekong Sub-region. It is necessary to make a more powerful push for the above formation and development process in lines with the execution of cooperation programs in the development triangle of Vietnam-Laos-Cambodia (of which the Central Highlands holds an essential role). It is needed to quickly form depots of traded goods among the Central Highlands, central Vietnam and Mekong Sub-region.

To effectively exploit the abundant and fertile land resources in the Central Highlands, there is a need to develop a master plan on planting, exploiting, and processing agriculture, forestry, and industrial crops, then shipping local products to export-processing zones in the coastal provinces of central Vietnam. Further, the Central Highlands should be developed into a major economic area of farms and plantations and at the biggest scale found yet in Vietnam. This would be a region of a big and modern economic zone with advanced technology, especially biological sciences, mining and processing technology.

The development of large-scale farms and plantations would bring about many jobs for the tribal people in the area, help bring them stability in their lives, and heighten their culture so they could catch up and integrate with the people in the lowlands.

Along with forming big farms and plantations of agriculture, forestry, and industrial crops, animal and poultry husbandry large enough to provide for the needs of the economic sectors and cities along this central coast area need to be formed.

Further, there is a need to now perform mining and processing projects of billions of tons of bauxite and millions of cubic meters of valuable stone and construction materials to export.

Favorable conditions should be created for developing water resources, electricity, materials, fertilizer etc to serve production. In that regard, special attention should be paid to roads serving hamlets. Research should be undertaken on socio-cultural conditions of the Central Highlands to preserve and develop the culture, while industrializing, modernizing, integrating the Central Highlands's economy with the coastal part of central Vietnam and Mekong Sub-region.

Develop ecological tourism in the mountainous area and in the highlands to connect with the distinctive cultures of the ethnic minorities. Concurrently cooperate with the Mekong Sub-region and coastal parts of central Vietnam to establish tours around the mountains, the highlands, and beach along the East-West corridor.

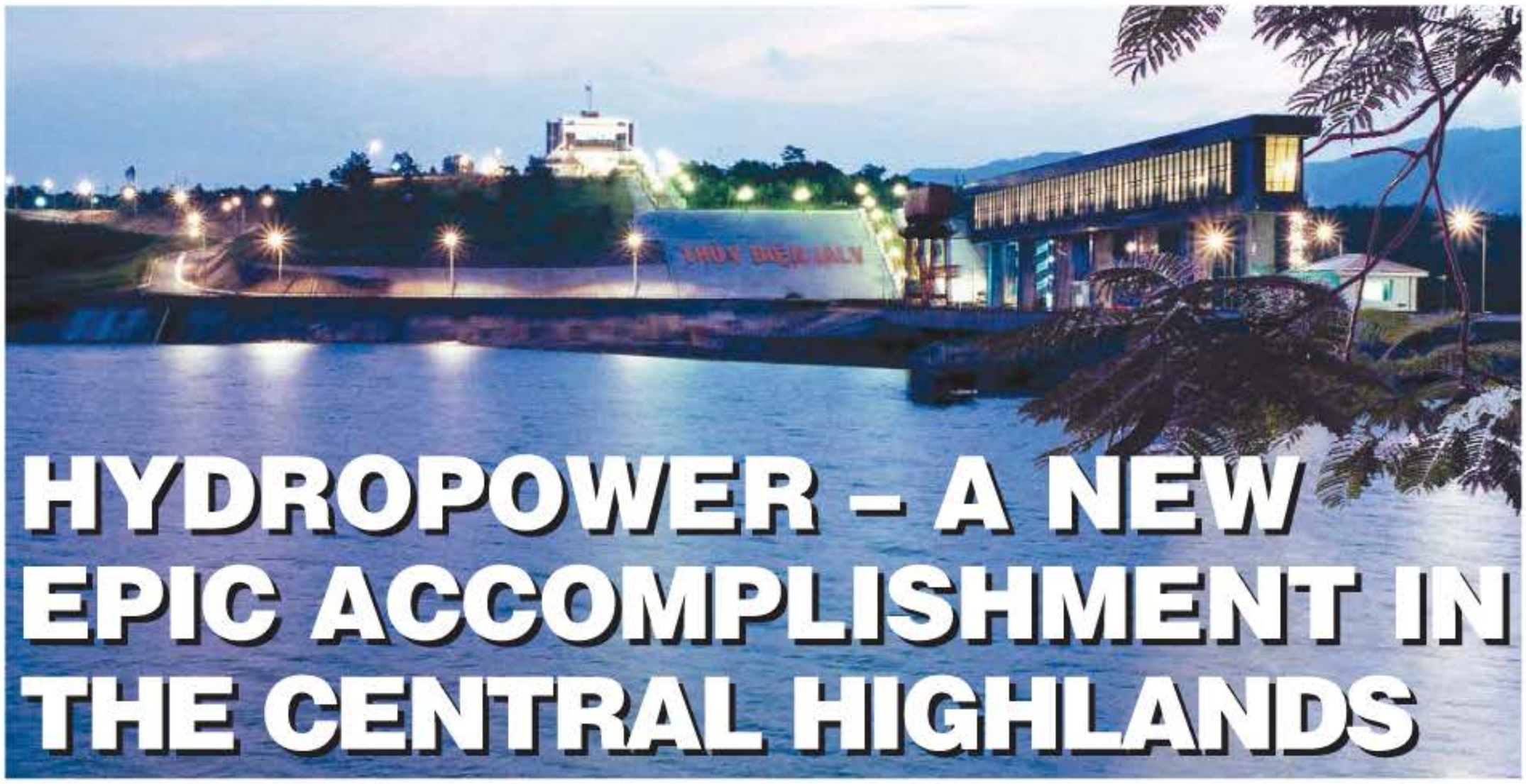
The most important factor in developing the Central Highlands is to build establishments specializing in training highly-qualified technicians and employees so that the young of the tribal people can work on farms, plantations and mines, and protect and exploit forests. The technician training and training of local workers to serve the construction sites and agricultural farms have practical benefits and effect on stabilizing the lives of the locals, step by step creating a favorable environment for them to manage and master plantations, farms and mines as well as the tourism and services' business.

Industrialization and modernization along with the integration with the coastal part of central Vietnam and Mekong Sub-region would take the Central Highlands to a prosperous economy, power in politics, security and national defense. This will enable the Central Highlands, going along with coastal provinces of central Vietnam,





https://tieulun.hopto.org



HYDROPOWER – A NEW EPIC ACCOMPLISHMENT IN THE CENTRAL HIGHLANDS

Duc Long

Responsive to special directive 797 of the Prime Minister, the Central Highlands began in 2003 implementing a policy whereby it would become a tremendous contributor to Vietnam's electricity. This was accomplished by means of a series of projects, and now the Central Highlands are second to none for importance in generating electricity.

The YaLy Hydropower Plant served as a "highlight point," and would now be more precisely referred to as a "highlight area." A series of hydropower plants stretch along Ba River, Serepok River, and Dong Nai River.

Further, soon the region will be home to dozens of hydropower plants: PleiKrong, Buon Kuop, Se San 3, Se San 3A, Buon Tua Srah, An Khe-Kanak, etc. Total planned capacity for these plants will be around 5,000 MW, accounting for 25% of the total power capacity of the whole nation.

Central Highlands – construction of massive hydropower projects

Because of Vietnam's chronic lack of electricity, the Central Highlands' competence in generating it is of profound importance. The Central Highlands isn't just a mere regional factor, but is the difference in making sure Vietnam as a whole which has sufficient electricity, especially northern Vietnam. From 2007 through the present, the Central Highlands' power has indeed assisted northern Vietnam's needs.

Projects started in recent years have had certain advantages - favorable weather, united people, and favorable terrain. As a result construction time was shorter than set forth in plans and was shorter in comparison to how long such endeavors would typically take. Construction was ahead of schedule by at least one year. Another effect: electricity generated was quickly going into the national power system for distribution throughout the country.

In 2002 the Se San 3 hydropower project commenced and was accomplished in 2006. Total capacity was 260MW, providing 1.3 billion kWh/year. Turbine #1 was operating in April 2006 and turbine #2 at the end of 2006. Thanks to the important power source from the Central Highlands, there was a lessening of the country's great worry about the shortfall of 1.2 billion kWh a year.

The year 2003, the first year implementing special directive 797 of the Prime Minister, was marked with two important power projects – Plei Krong (Kon Tum) and Buon Kuop (Dak Lak). Turbine #1 of the Plei Krong hydropower plant (total capacity of 100 MW, output of 417 million kWh/year) became operational in 2009. The whole project will be completed in 2011, an important part in the solution to the electricity shortage of 2006–2010.

Upon completion, the project will have increased the output of the lower power station by 290 million kWh/year. (Yaly Hydropower Plant ensures the provision of 97 MW, or 151 million kWh/year on average.) At the same time, turbine #1 of Buon Kuop Hydropower Plant (total capacity of 280 MW, and output of 1.4 billion kWh/year) provided power and the entire project had been completed in 2010. This means that the plant is providing 1.4 billion kWh, replacing and saving 600,000 tons of coal, and creating a revenue source of VND700

https://tieulun.hopto.org



billion/year.

In 2004-2005, the Central Highlands was the biggest construction site in the hydropower industry as a series of hydropower projects started their construction. They included the following hydropower projects:

Ba Ha River (capacity of 220MW, average output of 825 million kWh/year, and producing electricity starting in 2007);

Buon Tua Srah (capacity of 86 MW, average output of 360 million kWh/year, becoming operational in 2008);

Dong Nai 3 and Dong Nai 4 (180 MW and 340MW, total power of 1.7 billion kWh, generating electricity in 2009); and

An Khe Kanak (total capacity of 173 MW, average output of 685 million kWh/year, completed in 2009).

Great hydropower source for not only the Central Highlands

Se San River is 237km long with total area of 11,450 sq.km. The government approved the staircase hydropower plan for this river, including six hydropower projects: Upper Kon Tum (capacity of 220 MW); Plei Krong, Yaly (720 MW), Se San 3 (260 MW), Se San 3A (108 MW) and Se San 4 (330MW).

With total capacity of 1,738 MW, total output of 8.3 billion kWh/year, Se San only ranks behind Da river and Dong Nai River in potential for hydropower plants. Hydropower plants along Se San River will generate a revenue source of USD 430 million/year; it will further attract thousands of workers including local workers during the building and operating process.

The reservoir of these hydropower plants with the capacity of 3.7 billion cu.m will convert the area along Se San River from Upper Kon Tum to Se San 4 into a massive reservoir 150km long. This not only creates humidity for the Central Highlands thereby improving growing conditions for the dry and exhausted land but also creates an environment for aquatic farming, provide water for agriculture in surrounding areas, etc.

Along Serepok River will also appear up to six other hydropower plants (total capacity of 621 MW, average output of over 3 billion kWh/year): Dray H'Ling (28 MW), Buon Kuop (280 MW), Buon Tua Srah (86 MW), Serepok 3 (137 MW), Serepok 4 (33 MW), and Duc Xuyen (58 MW).

The electricity from Serepok River integrates into the national power network, and directly distributes power to all hamlets. Notably these plants' reservoirs, with capacity of two billion cubic meters of water, not only bring humidity to improve the dry and atypical environment of the Central Highlands, but also create a large area to perform aquatic farming, and provide water to vast thousands of hectares of farms of those living nearby those reservoirs.

Gia Lai, Dak Lak and Phu Yen Provinces share Ba River's rich hydropower potentiality. There are 10 hydropower plants of 701 MW, average output of 3 billion kWh/year. Ba Ha Hydropower Plant lies at the last level of the river, yet remains a project of the biggest capacity, three times bigger than the hydropower plant of Hinh River which was operational in 2000. Together with hydropower plants along Hinh River, Ayun Ha River and Ba Ha River, many other plants are planned to be constructed along Ba River, including An Khe – Kanak, Dak Rong, Ba River, Ayun H'Chan, H'Mun, and Krong H'nang.

The water in Ba River will figuratively turn into gold under the hand and mind of man, the water will not mean flooding and muddy storms anymore. On the contrary, it will irrigate fields of rice, corn, sesame and sugarcane, etc.

The reservoir (capacity of 170 million cubic meters) of the hydropower plant on Ba Ha River has helped put a stop to all the usual floods that formerly hit this area (especially floods such as the cruel inundations that happened in 1993 and in 1995). Analyses have shown that if there had been the hydropower plant at Ba Ha River, there would not have been the fierce flood in November 1998, the 0.73m flooding in Tuy Hoa would not had happened in the flood of October 1993, same for the 0.94m flood of 2003.

And finally, the total surface area of reservoirs of more than 10 hydropower plants – as large as 34,000 hectares – will mean favorable conditions for aquatic farming in mountainous districts of the three provinces.

Dong Nai River has the second largest potentiality of hydropower in Vietnam (ranking after Da River). Experts note that it can attain a higher result with 16 planned hydropower projects with total capacity of 3,000 MW. Along this river, there are 9 hydropower plants with total capacity of 1.610 MW, average output of 6.4 billion kWh/year, accounting for over 50% of the available hydropower of plants of Dong Nai. Dong Nai 4 aims at various goals, not only distributing electricity but also modifying the water flow to provide water for over 12,300ha of rice and 1,600ha of cash crops, provide water for peoples' needs, reduce floods, and desalt lower areas.

https://tieulun.hopto.org

PART 2

Provinces in

THE CENTRAL HIGHLANDS ECONOMIC REGION

https://tieulun.hopto.org











KON TUM PROVINCE



https://fileutin.hopto.org


H.ĐĂK GLEI
H.TU MƠ RÔNG
H.ĐĂK TÔ
H.NGỌC HỒI
ĐĂK HÀ
H.KON PLÔNG
H.KON RẪY
TP.KON TUM
H.SA THẦY
TT.SA THẦY
Đăk Pô
Đăk Môn
Đăk Ang
Đăk Tô Kan
Đăk Hà
Ngọc Tụ
Kon Đào
Tân Cảnh
Đăk Xú
Đăk Kôi
Măng cành
Hiếu
Đăk Long
Đăk Tờ Lung
Tân Lập
Đăk Ruồng
Ngọc Wang
Ngọk Réo
Ia Chim
Đoàn Kết
Thắng Lợi
Thắng Nhất
Chư Hreng
Sa Nhơn
Sa Sơn
Sa Nghĩa
Ya Xiêr
Rờ Kơi
Sa Loong
Pờ Y
Ngọc Linh
Măng Bút
Đăk Rông
Ngọk Tem
Đăk Tăng
Ngọk Yêu
Văn Xuôi
Tê Xăng
Đăk Rơ Ông
Tu Mơ Rông
Măng Ri
Ngọc Lây
Đăk Na
Đăk Nên
Măng Đen
Đăk Tăk
Đăk Plô
Đăk Blô
Đăk Môn
Đăk Long
Đăk Nông
Đăk Glei
Đăk Kroong
Đăk Mar
Đăk Choong
Măng Hoong
Đăk Rơ Wa
Đăk Rơ Nga
Đăk Tờ Kla
Đăk Psi
Đăk Hring
Đăk Ui
Đăk Mau
Đăk Cấm
Ngọk Bay
Vinh Quang
Kroong
Ya Xiêr
Ya Ly
Ia Đal
Hà Mòn
Đăk Hà
Đăk Blô
Đăk Pne
Đăk Rơ Ia
Chư Hreng
Hòa Bình
Thắng Lợi
Đăk Tô Lung
Tê Xăng
Đăk Pne
Đăk Rơ Ia
Đăk Nông
Đăk Đoa
Đăk Kan
Đăk Hà
Đăk Tô
Đăk Glei
Đăk Kroong
Đăk Long
Đăk Môn
Đăk Ang
Đăk Đoa
Đăk Nông

OVERVIEW OF KON TUM PROVINCE

Kon Tum, re-established in 1991, is one of the five provinces in the Central Highlands. It belongs to the development triangle of Vietnam – Laos – Cambodia, and is the entrepot of the international trading corridor of Myanmar – Northeastern Thailand – Lower Laos. This is the shortest east-west trading corridor via Bo Y International Border Gate, and is the departure position for the province to integrate into the region.

NNATURAL RESOURCES AND DEVELOPMENT

Location: In the north of Central Highlands and spanning 9,700 sq.km, Kon Tum is the most unique province sharing a border with Laos and Cambodia. It shares a 281km-long border with Laos and Cambodia to the west, 142km with Quang Nam to the north, 74km with Quang Ngai to the east, and 203km with Gia Lai to the south.

Topography: Kon Tum is west of the Truong Son Mountain range, slopping from north to south and from east to west. The terrain is very steep in the north, with the height in this area varying from 800–1,200m, and the height on the southern side is from 500–530m. Ngoc Linh Mountain is the highest of the province at 2,600m.

Climate: The temperature, with a range of 20–24^{0}C, is lowest in January and the highest in April and May. The difference between the lowest and highest is a mere 6–7^{0}C.

The rainy season is from April to October with annual rainfall of 1,700–2,600mm, and the dry season is from November to March. Average rainfall in the north is rather high at 2,500–2,900mm, and there are places with amazing rainfall such as Dak Man, Muong Hoong, and Ngoc Tem.

Administrative organization: Kon Tum has 9 administrative units, including: Kon Tum City (the province's cultural, economic and social center), and 8 districts - Dak Ha, Dak To, Dak Glei, Sa Thay, Ngoc Hoi, Kong Plong, Kon Ray, and Tu Mo Rong.

Population: 446,000 and of an incredible 42 ethnic groups living in closeness.

Population density: 46 people/sq.km

Labor force: 234,000 people

NATURAL RESOURCES

Land resources

The land may be divided into five main groups of 17 different kinds.

- Alluvial soil: including three main kinds of alluvium, spotted alluvium, and spring alluvium.
- Grey soil: including two main kinds of grey soil on acid magma and grey soil on ancient alluvium.
- Yellow soil: including six main kinds of brownish yellow soil on ancient alluvium, reddish yellow on acid magma, reddish yellow soil on clay-stone and degenerated stone, reddish yellow oil on weathered basalt stone, light yellow soil on sandstone, and violet brown soil on basalt stone.
- Yellow humus on mountains: including five main kinds of light yellow humus, light yellow humus on clay stone and degenerated stone, reddish brown humus on base and neutral magma, yellowish red humus on acid magma.



https://tieulun.hopto.org

-Valley soil: including one main kind of valley soil.

Water resources

1. Water resources: mostly from rivers and streams originating from the north and northeast of Kon Tum, which usually have slopes and narrow valleys, including:

- Sesan River: formed by two main branches of Poko and Dakbla. The branch of Poko is 121km long, originating from Ngoc Linh Peak, running from the north to south. This branch is supplied by Dakpsy Spring and is 73km long, originating from south of Ngoc Linh Peak at the villages of Ngoc Lay, Mang Ri, Dakto. The branch of Dakbla is 144km long originating from Ngoc Kring.
- Other rivers and springs: Tra Khuc River originates from the northeast of Kon Tum running to Quang Ngai; Thu Bon and Vu Gia Rivers originate from the north of the province and run to Quang Nam, Da Nang. Sa Thay River, originating from Ngoc Rinh Rua Peak, runs from the north to the south and nearly in parallel to the Cambodia border and pours into Sesan River.

In general, these water resources are suitable for the development of hydropower and irrigation.

2. Underground water resources: The potential and reserves of these resources are at the C2 level: 100 million cu.m/day; the resources are rather high at 30-60m. There are nine mineral water sources in Dakto and Kon Plong Districts which can be exploited for refreshing and medicinal purposes.

Hydropower Potentiality

Kon Tum has 13,400ha of hydropower lakes and 82 sites that can be used for building medium- and small-size hydropower plants with output ranging from 1 to 70MW and total capacity is about 600MW. Se San River ranks third in Vietnam's river system to have hydropower potential (after Da and Dong Nai Rivers) with estimated output of 1,740MW and 1,450 billion kWh/year.

There have been 48 planned hydropower plants permitted by the provincial people's committee for investment with total output of 273MW, of which one plant is complete and integrated to the national power grid at output of 4MW, and there remain four plants with the total output of 11.4MW. There have been 26 works having investment procedures with total output of 309MW and one work is complete and integrated to the national grid with output of 7.5MW.



Forest resources

Scientists accomplishing the planning and classification of three kinds of forest note that in 2010 there were 747 thousand ha of agricultural land, of which the riverhead protective forest was about 187 thousand ha. Forest coverage was 68%, the highest in the country.

Kon Tum forest has many kinds of rare and precious trees which have many uses in production and everyday life, such as:

- Tropical forest with mixed, large-leafed trees, the typical kind of Kon Tum forest and mainly growing at a height of 500m. Almost all districts of the province have it.
- Humid tropical forest: present throughout most of the province and along river banks.
- Subtropical forest: present at high elevations in the mountains.
- Thin forest: (mostly including trees of the diptero-carpaceae family and bushes) present at the districts of Ngoc Hoi and Dak Glei (along the border of Vietnam – Laos – Cambodia).



Flora: according to primary research, Kon Tum hosts more than 300 species belonging to over 180 genera and 75 families of flowering plants. Generally, the flora of Kon Tum is diverse with many different kinds of tropical monsoon forests, distributed at three different belts: 600m downwards, 600–1,600m, and over 1,600m. Mostly, there is thick forest having two-leaf pine, chestnut, fokienia, rhododendron, etc. At a height of 1,500–1,800m, there is mainly forest of three-leaf pine, chestnut, machilus odoratissma nees, etc. Ngoc Linh Peak in particular has many kinds of precious medicinal

https://tieulun.hopto.org



herbs such as Ngoc Linh ginseng, codonopsis pilosula, and fallopia multiflora.

Minerals

Kon Tum has 49 ores and 31 mines.

Some of the minerals are valued for their common uses: chemicals, ceramic-related, construction material, art stone, etc.

And there are precious minerals such as gold, silver, gemstones, etc.

And finally, some minerals have significance for development of the country's key industries such as metallurgy (wolfram, molybdenum, iron, aluminum, copper, lead, and zinc) and for the nuclear industry (uranium, thorium, and rare earths).

Tourism

Kon Tum has natural and cultural tourist sites including nationally renowned historical vestiges: the Kon Tum Jail, Dak Glei Jail, Charlie Hill, Dak To - Tan Canh Victory Monument, the Hochiminh Highway; ancient cultural and architecturally-significant buildings such as Wooden Church, Bishop's Office, and Bac Ai Pagoda.

In adequate abundance is beautiful scenery - rivers, lakes, waterfalls, and grandiose mountains.



There are valuable nature reserves such as Chu Mom Ray National Park, Ngoc Linh Nature Reserves, Dak Uy Special-use Forest, and the Mang Den Eco-tourist Area (Kong Plong District).

Kon Tum has contributed much to the Central Highlands' gong culture and is where the archaeological site of Lung Leng has recently been discovered.



INFRASTRUCTURES

Transportation

Kon Tum's transportation has developed in a well-conceived manner. There are 2,900 kilometers of roads all over the province including 388 kilometers of national highways: the Hochiminh Highway (National Highway 14) and National Highways 14C, 40, and 24. There are 392 kilometers of provincial roads: 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, and the re-settlement road of Ha Mon. And finally, there are 2,100 kilometers of district roads.

Power

Five small- and medium-sized hydropower plants integrate into the national grid. They have total capacity of 80MW (Dak Rosa, Dak Pone, Dak Ne, and Dak Psy).

Upper Kon Tum Hydropower Plant and other small- and medium-sized hydropower plants are under construction.

The average capacity per capita is 309kWh/year. One-hundred percent of the communes, towns and wards have electricity. All villages and hamlets are under investment to use electricity, and over 98% of the households are using electricity from the national grid or other kinds of energy.

Water

Kon Tum City's water supply network has been upgraded and widened to capacity of 12,000cu.m/day. Other water-supply works at district-level are operational. There are many water pumping stations and water tanks to tap underground water, serving these five communes: Ngoc Bay, Dak Cam, Kroong, Kon Dao, and Dak Duc.

Postal and telecommunications

The system has been gradually modernized towards a diversification of quality services. Ninety percent of the communes, wards and towns have post offices or annexes. Regarding telephone availability, there are 201,000 subscribers in the province, accounting for 48 subscribers/100 inhabitants. One-hundred percent of the communes, wards and towns have telephones. District and city centers have broad-band internet with at a density of 2 subscribers/100 inhabitants.

https://tieulun.hopto.org

ECONOMIC DEVELOPMENT

SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT STATUS FOR 2006–2010

The economy has steadily developed at reasonably high speed, improving regarding investment and infrastructure Annual growth of the economy averages 15%, nearly doubling the value of total production in comparison with that of a half decade ago (from 1.3 trillion dong in 2005 to 2.5 trillion dong in 2010). The economic make-up moves towards increasing the industry-construction ratio (increasing from 18% in 2005 to 23% in 2010). Income per capita has is up to US$753; that is 37% higher than the norm set forth by Resolution of Party Congress XIII. The province's tax contribution to the country increases year after year, now 865 billion dong, 40% higher than the norm. Investment capital has gone to 15 trillion dong. The budget for development is 5.9 trillion dong, up 2.4 times from that of just a few years ago.

Agro-forestry develops towards goods' production. Land for rubber trees, coffee bushes, and trees for paper pulp continuously widen.

Animal husbandry strongly develops. Some businesses producing high-yield animal breeds are operational. Wild animals such as wild boars, porcupines, and turtles are bred, are multiplying, and are profitable at an early stage, opening a new trend for rural development. Commoners in many localities are doing their part in conjunction with businesses to reforest. This will mean forest coverage improving from 65.5% to 68%.

Industry-construction is to develop 25%/year, and its value will probably be rising six times over that of 2005. Processing businesses of agro-forestry products and exploiting businesses of construction materials receive encouragement. (The province has 3,000 industrial and small-scale industrial businesses, 28% higher than 2005's.)

Such hydropower plants as Sesan 3 (260MW), Sesan 3A (108MW), Sesan 4 (360MW), Plei Krong (100MW) and other small hydropower plants with total capacity of 839MW are operational. The Upper Kon Tum Hydropower Plant, Tan Mai Pulp and Paper Processing Plant, and many small- and medium-sized hydropower plants are under construction.

Postal-communication, transportation, healthcare, insurance, restaurant, hotel, etc. businesses are rapidly developing. Many commercial banks have branches and transaction offices in Kon Tum City and some other districts, ensuring capital requirements for investment and production of businesses and Kon Tum's citizens.

Market and commercial shops develop steadily, meeting the requirement for consumption and production. Export revenue reaches US$60 billion, 200% of the planned target. Some historical, cultural and ecological tourist sites have been planned and received gradual investment (Dak Ui Special-use Forest and the Mang Den eco-tourism area).

Many main roads have been constructed and upgraded (the road connecting Ngoc Hoang – Mang But – Tu Mo Rong – Ngoc Linh; National Highways 24 and 14C, East Truong Son Road...). The system of inter-commune transportation has basically been constructed, ensuring the socio-economic development of the area.

Nearly 100% of the households are using electricity from the national grid. Over 80% of the households are using clean water. All the towns, communes and district centers have received investment and resultant improvement.

The three dynamic economic areas having potential for hydropower, minerals, and forestry are attracting many businesses to invest at high levels. (There have been 111 projects that are being carried out with total capital of 16 trillion VND.) The Bo Y International Border Gate Economic Zone, together with Plei Kan Town and the Mang Den Eco-tourist Area, have a more comprehensive infrastructure which is suitable for development into modern urban areas.

State-run enterprises have basically been formed on schedule. The collective economy and private economy are developing well both quantitatively and qualitatively. There are over 1,000 businesses in the province (a 5-fold increase since 2005) and 80 cooperatives (more than 26 cooperatives in 2005). Further, there are 1,130 household groups and 70 cooperation teams. The province's competitiveness has evolved from very low to objectively rather good.

KON TUM PROVINCE ECONOMIC ZONE

The Kon Tum Province Economic Zone has been formed from the merger of the Bo Y International Border Gate Economic Zone (BIBGEZ) and the Management Board of the Kon Tum Province Industrial Cluster. BIBGEZ – spanning 70,000ha – and 3 other IZs (Sao Mai – 150ha, Hoa Binh – 130ha, and Dak To – 150ha) have been put into the Vietnam IZ master plan to 2015 and orientation to 2020.

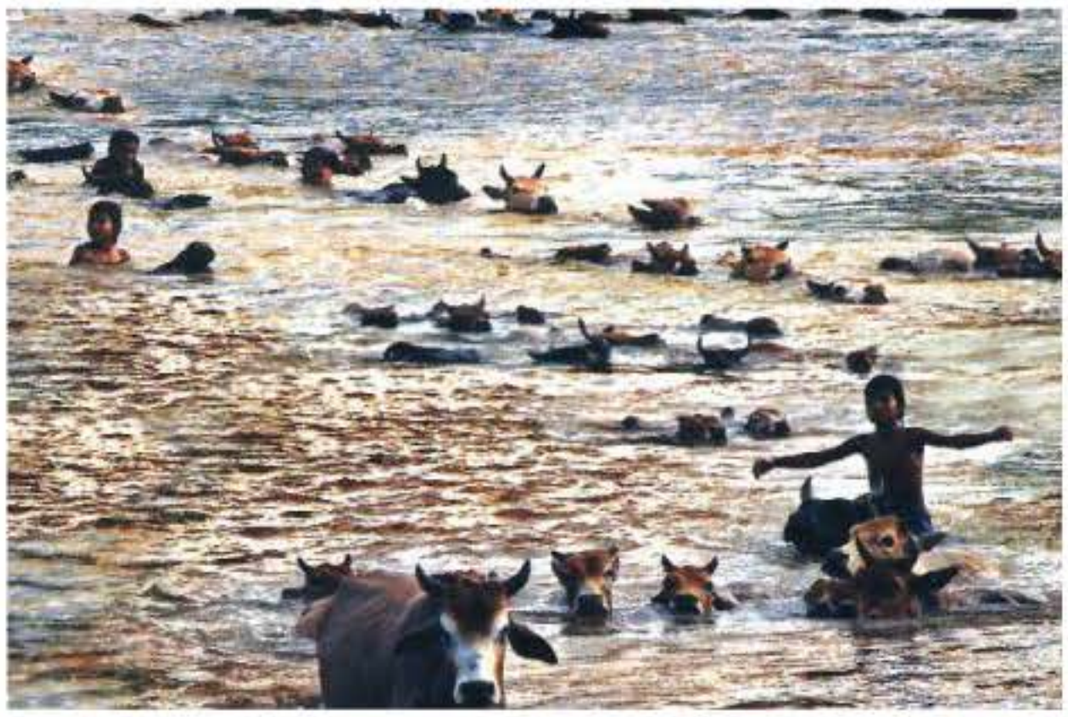
https://tieulun.hopto.org



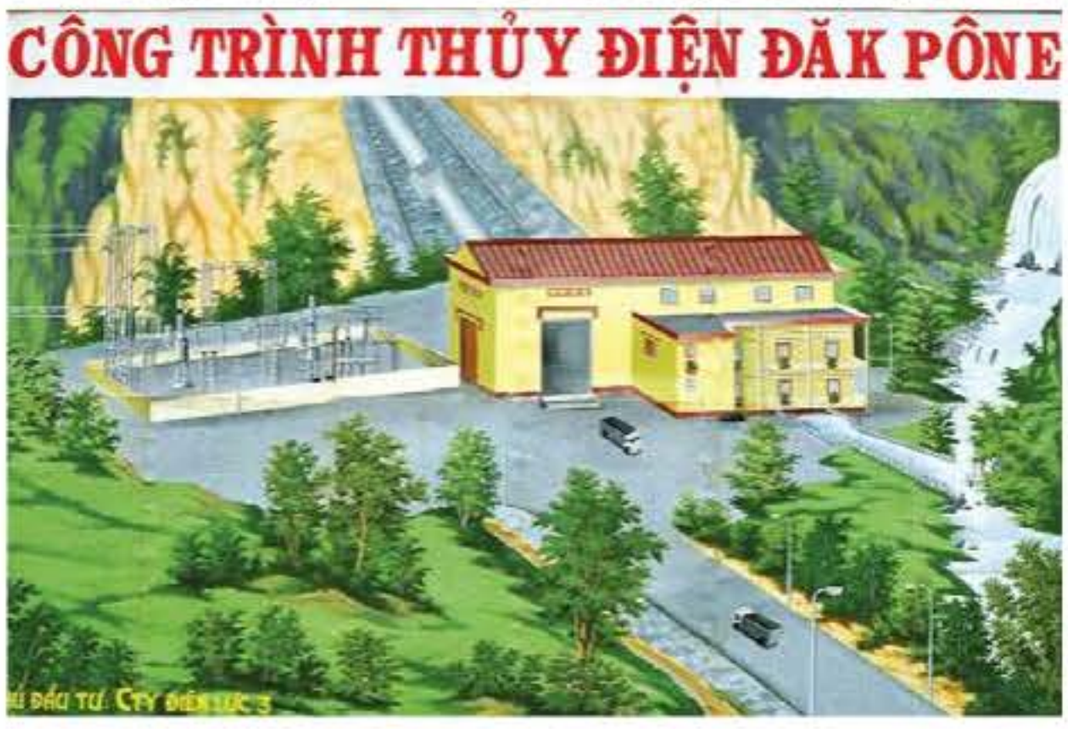














https://tieulun.hopto.org



- **Bo Y International Border Gate Economic Zone**

Part of the Vietnam border gate economic zone system, BIBGEZ has a very convenient geographical location. It shares an international border gate with Laos and is the center of the development triangle of Vietnam-Laos-Cambodia which was ratified by the three countries' prime ministers at Vientiane in 2004.

At the Indochina T-junction, being the bridge for the economic interchanges of the Central Highlands; connecting the Central Highlands and other provinces of central and southeastern Vietnam to provinces of lower Laos, Cambodia's northeast, Thailand and Myanmar; and creating good conditions for the co-operation and development of ASEAN countries, BIBGEZ is objectively ideal for development and integration into the region and the world.

Recently, Vietnam, Laos, Cambodia and Thailand have been building many roads connecting key economic zones of these countries via BIBGEZ such as the Ho Chi Minh Highway (Vietnam), Highway 18B (Laos) linking to Vietnam's Highway 40, and National Highway 16B (Laos) from Attapu to Pak Se.

There have been 47 investment projects at total capital of 91 trillion VND of which 16 projects are in-process at total capital of 146 billion VND (8 projects already operational – cost of 20 billion VND and another 8 projects are under basic construction at 126 billion VND).

- **Hoa Binh Industrial Zone (Stage 1)**

Total land area for lease is 46ha. There have been 25 projects with total capital of 403 billion VND of which, 15 projects are operational, 4 projects are under basic construction, and 6 projects are about to be complete. Forty-four ha have been leased. The occupancy rate is a solid 96%. The implemented investment capital is 163 billion VND, the rate of investment is 9 billion VND/ha, and the value of industrial production for a hectare of leased land is 5.5 billion VND/ha. A result is jobs for 1,700 workers.

Sao Mai Industrial Zone and Dak La Industrial Cluster The procedure for land clearing and compensation has been completed. At present, they are building the infrastructure for calling for investment.

- **Sao Mai Industrial Zone and Dak La Industrial Cluster**

Land clearance and compensation is complete. Infrastructure is now under construction and there's a calling for investment.

- **Dak To Industrial Zone**

The Tan Mai Corporation has been building a pulp and paper plant with investment capital of 1.8 trillion VND.



https://tieulun.hopto.org



The targets, mission and solution for socio-economic development for the period 2011-2015

General objective

Enhancing competence at leadership and the struggle spirit of the Party cell, promoting the strength of solidarity of all the people, speeding up the industrialization and modernization, building Kon Tum into a stably-developed province, and freeing the province from the list of poor provinces by 2015.

Specific objectives

- Taking advantage of the potential to develop the key industries, contributing to the restructuring of the economic components, and promoting prompt and stable economic development.
- Speeding up the administrative reform absolutely, especially the administrative formalities and the civil servants, and service to create a healthy competitive environment to attract all economic classes.
- Taking advantage of the State capital and mobilizing all the social resources in order to invest and perfect the province's socio-economic infrastructure, especially the transportation and urban infrastructure.
- Increasing the income in real terms of the people, alleviating poverty together with ensuring social security and welfare.
- Increasing the quality of the human resources, applying scientific and technological advancement in the industrialization and modernization, building and developing the socio-economy.
- Holding fast to the political stability, ensuring the national security and defense in every situation.
- Enhancing the competence at leading and the struggle spirit of the Party cell.

Striving to reach and exceed these following targets:

- Average economic growth will exceed 15%/year. By the year 2015, agro-forestry-aquaculture will reach economic growth of 33-34%/year, industry-construction 31-32%/year, and commerce-services 35-36%/year. Forest coverage rate will be 68%.
- Taxes for the State collected in the province will be over 2 trillion VND ensuring funding, income per capita

https://tieulun.hopto.org

will be over US$1,350, and total export revenue will exceed US$130 million.
- Average birth rate will be 3%/year (natural growth under 1.5%); the population in 2015 reaches 510 thousand.
- Forty-five percent of the labor force will be trained (vocational training will reach 33%); creating jobs for over 3,000 workers a year. Non-agricultural labor will be over 40%.
- Over 45% of the primary schools, 20% of secondary schools and 30% of high schools will attain the national standard.
- Over 50% of the medical stations at commune level will reach the national standard, and 100% of them will have doctors.
- 45% of the communes, wards and towns have cultural institutions; over 90% of residential areas reach the advanced standard.
- Decreasing the rate of poor households by 4-5%/year; there will be 20% of the communes reaching the new rural-area standard; over 90% of the households use clean water.
- Kon Tum City will meet 70% of the standards for a second-class urban area (mountainous, rural and border area). Ngoc Hoi Town will be established at the end of the term of office.
- Admitting over 4,000 new Party members; 100% of hamlets and villages have a Party organization.
- Over 50% of important cadres and 80% of cadres and civil servants at commune level will conform to the standard.
- Over 70% of the Party organizations conform to the standard of immaculacy and strength, of which 155 of them conform to the standard of typical immaculacy and strength. Over 80% of Party members will be graded as accomplishing well their tasks.
-100% of the districts and cities conform to the standard of stable defense.

Basic solution

- Building a healthy competitive environment, creating most favorable conditions for attracting investment and for the development of all economic classes, completing the socio-economic infrastructure, especially transportation and urban infrastructure ,and defining this is the important solution of the province in the coming five years.

+ Completing and putting into operation effectively all the development plans of industries of the locality.

+ Coordinating with the Central ministries and industries to accomplish on time the important infrastructure works with high quality, especially important transportation works in the plan for the development of Vietnam's roads to the year 2020. Have investment capital for irrigating works and urban infrastructure.

+ Inspecting and timely solving difficulties in order to speed up implementation of key works and projects; making good conditions for investors to study and invest in the locality. Enhancing the production and trading abilities of the State-run enterprises; creating favorable conditions for the collective economy and private economy to develop.

- Exploiting and effectively using the potential and strengths, speeding up the change in the economic make-up.

+ Developing the agro-forestry-aquaculture towards goods' production. Strongly develop the area for rubber trees and forestation programs. Develop the animal husbandry, crop growing and aquaculture industries. Effectively implement Decision 491/QD-TTg dated 16/4/2009 by the Prime Minister on creation of new rural areas. Encourage all the economic classes to reforest and invest in the growing of Ngoc Linh ginseng, Hong Dang ginseng and some other precious medicinal herbs and form areas specializing in planting and processing medicinal herbs.

+ Developing the key economic industries that can best promote the economic potential of the province. Establish modern technological processing plants that produce large





https://tieulun.hopto.org









volumes of products bearing good trademarks and having high competitive capacity. Build and develop the industry of exploiting and processing forest resources into a key economic industry. Closely control and create good conditions for businesses to complete the exploration, exploitation and processing of minerals. Invest in hydropower works and plants for processing pulp and paper.

+ *Developing trade and services.* Develop the system of supermarkets, rural markets and commercial shops at suitable places. Diversify goods and widen the export market. Build the community tourist model in combination with the preservation and promotion of the value of historical monuments and ethnic minorities' cultural characters.

+ *Continuing to invest in and strongly develop the three dynamic economic zones.*

As for Kon Tum City: Building the administrative areas of the province and Kon Tum City in the direction of concentration and modernization; strongly develop industry, commerce, services and new urban areas; building some ethnic minority villages into attractive tourist areas.

As to BIBGEZ in Plei Kan Town: Checking and suggesting the changing of the development plan to the government. Mobilizing all resources to build the infrastructure of the economic zone. Promoting the investment in those planned IPs. Building Ngoc Hoi District's new administrative center as planned and within the required time.

As to Kon Plong Town associating with Mang Den Eco-tourist Area: Completing the project and infrastructure works, striving to the year 2015 Mang Den Eco-tourist Area will be a national eco-tourist site. Developing vegetable, flower and frigid aquatic product businesses at appropriate scale. Attracting and increasing a high quality population of those with mechanical expertise. Promptly establishing Kon Plong Town.

- Enhancing the quality of human resources, concentrating on the development of culture and ensuring social security, creating firm foundation for the development.

+ *Enhancing the quality of human resources to meet the goal of speeding up industrialization and modernization, taking this as both long-term and urgent strategic solution of the locality; continuing to increase the quality of education and training*. Encourage and make favorable conditions for investors to build high-quality private schools. Develop regular educational centers, community learning centers, and private day-boarders.

+ *Promoting vocational training, creating jobs and exporting labor*. Upgrading and enhancing the training

https://tieulun.hopto.org



quality of vocational training centers toward good relations with employers and market requirements.

+ *Properly taking care of the health care for people.* Consolidate and improve the public health network associated with the modernization of examination and treatment equipment. Train doctors to supplement communal healthcare. Build commune medical stations to conform to the national standard.

+ *Applying scientific and technological advancement in every field.* Coordinate with prestigious research foundations in studying and ordering technological products serving production.

+ *Enhancing public awareness and responsibility for environment protection.* Actively build and implement effectively projects for preventing and easing natural calamity.

+ *Continuing to implement the program of "hunger eliminating and poverty reducing,"* ensuring social security. Strive to basically solve the problem of unsettled housing for the poor by 2015.

+ *Synchronously investing and using effectively cultural institutions from provincial to local levels.* Restore, preserve, and promote cultural and spiritual value of historical monuments and traditional cultural characteristics of ethnic minorities.

- Stabilizing the political regime and social security and ensuring national defense in every situation are important solutions to the development of the economy and society.

+ Propagandizing and laying bare the conspiracy of those who oppose to the regime. Not to let demonstrations and disturbances happen. Preventing large-scale illegal border-crossing and the restoration of the reactionary organization (FULRO); determinedly and promptly treating illegal religious activities. Prevent and struggle effectively against social crime and evils. Ensure traffic safety.

+ Regularly checking and inspecting, enhancing the quality and effect of the struggle against corruption and wastefulness.

- *Promoting foreign affairs.* Continue to maintain and develop the friendly cooperative relations with the border provinces of Laos and Cambodia in the protection of the border, development of the socio-economy, and prevention of social crime and evils. Enhance information-collecting serving for foreign affairs.

- Enhancing the competence at leading and struggle-spirit of the Party cell.

+ Enhancing the quality of political-thought education. Promote the campaign of "Learning and imitate the virtues of Ho Chi Minh." Struggle against the reactionary tone and "peace evolution" activity of inimical forces in the philosophical and cultural fields.

+ Re-organizing and streamlining the apparatus of the Party, authorities, fronts and unions at all levels to act effectively. Concentrate on the training, arranging and using the staff of cadres at all levels, especially young cadres, female cadres and cadres of ethnic minorities.

+ Intensifying inspecting and supervising the executive committee at all levels toward the implementation of the resolutions and instructions of the Party on those fields that are easy to arise derogation.

+ Enhancing the leading competence and struggle spirit of the Party organization and the quality of Party members. Hold fast to the democratic concentration, criticism and self-criticism. Admit new Party members to enhance the quality of Party members.

+ Continuing to innovate the activity method of the executive committee and Party organization at all levels. Innovate the promulgation and implementation of the Party's resolutions and instructions effectively. Apply information technology to the leading of the executive committee at all levels.

- Enhancing the management and operational competence of the authority; bringing into play the roles and responsibilities of the front and political unions.

+ Enhancing the operational effect of the authorities at all levels. Absolutely and strongly promote the administrative reform, especially in the field of administrative procedures, civil servant - public mission and public finance.

+ Promoting the roles and responsibilities of the Fatherland Front, political unions and social organizations in the assembling, propagandizing and mobilizing people to implement Party policies, resolutions and State law. Actively contribute to the building of the Party, government, and assign unionists and association members

https://tieulun.hopto.org

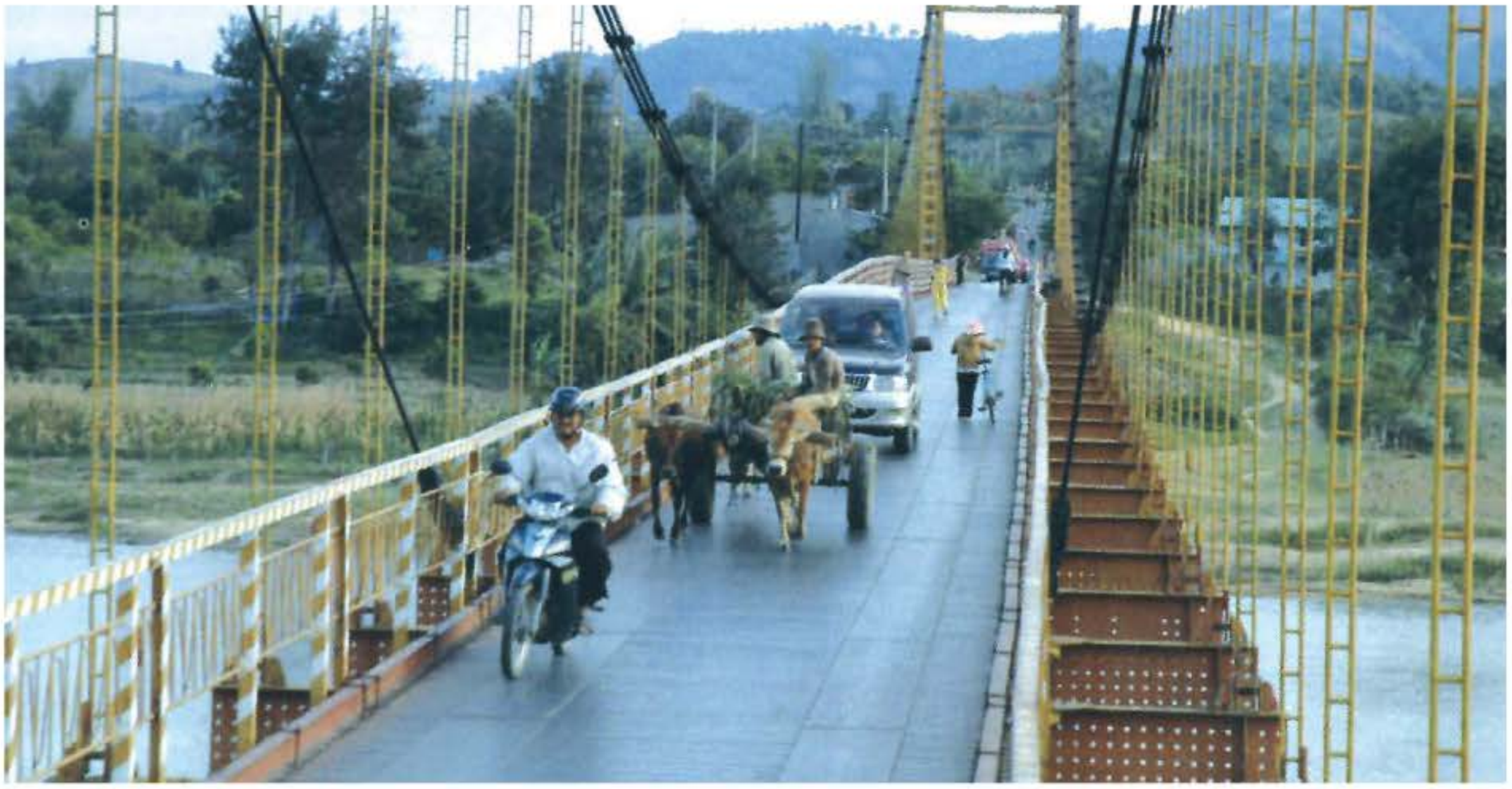
List of projects calling for investment

ORDINAL	NAME OF PROJECTS	LOCATION	SCALE/ CAPACITY	INVESTMENT CAPITAL (BILLION VND)
I	**INDUSTRY**			
1	Livestock food processing plant	Dak Ha District	20,000tons/year	15
2	Cattle products' processing plant	Kon Tum City	2,000tons/year	30
3	Granite and gabro production	Sa Thay and Kon Plong Districts	21.6 billion cu.m	20
4	Kaolin exploiting and processing	TP. Kon Tum	5.7 billion tons	20
5	Diatomite exploiting and processing	Kon Tum City, Dak To District	17.6 billion cu.m	20
6	Dolomite exploiting and processing	Dak Ha District	9.3 billion tons	20
7	Waste collecting, recycling and re-using	Kon Tum City	100tons/day	100
II	**CONSTRUCTION**			
1	New urban area at Dak Bla Bridge south	Kon Tum City	57,9ha	800
2	New urban area at Dak Bla River north	Kon Tum City	150ha	2.000
3	Residential area in Truong Chinh Ward center	Kon Tum City	51ha	100
4	Residential area in Ngo May Ward east	Kon Tum City	99,7ha	200
5	Residential area in Duy Tan Ward northwest	Kon Tum City	20,000 sp.m of floor	200
6	Tran Cao Van apartment block	Kon Tum City	20,000 sp.m of floor	120
7	Private general hospital	Kon Tum City	50-100 beds	50
III	**TOURRISM**			
1	Dak Bla River south convalescence and recreative area	Kon Tum City	100ha	300
2	Kon Klo national cultural, tourism and service center	Kon Tum City	20 ha	34
3	Upgrading, preserving and developing ethnic minority villages along Dak Bla River banks	Kon Tum City	55ha	100
4	Chu Mom Ray National Part eco-tourist area	Sa Thay District	50,000 turns of visitors/year	200
5	Plei Krong Lake shaft eco-tourist area	Plei Krong Lake shaft	10,000 turns of visitors/year	100
6	Yaly Lake tourist area	Yaly Lake shaft	5,000 turns of visitors/year	100
7	Dak Bla south eco-tourist area	Kon Tum City	20ha	12
8	Dak Snghe Waterfall eco-tourist area	Kon Ray District	350-400 turns of visitors/year	130
9	Kon Ho Ngo – Ngoc Bay eco-tourist village	Kon Tum City	3,000 turns of visitors/year	50

https://tieulun.hopto.org

SOME USEFUL ADDRESSES IN KON TUM PROVINCE

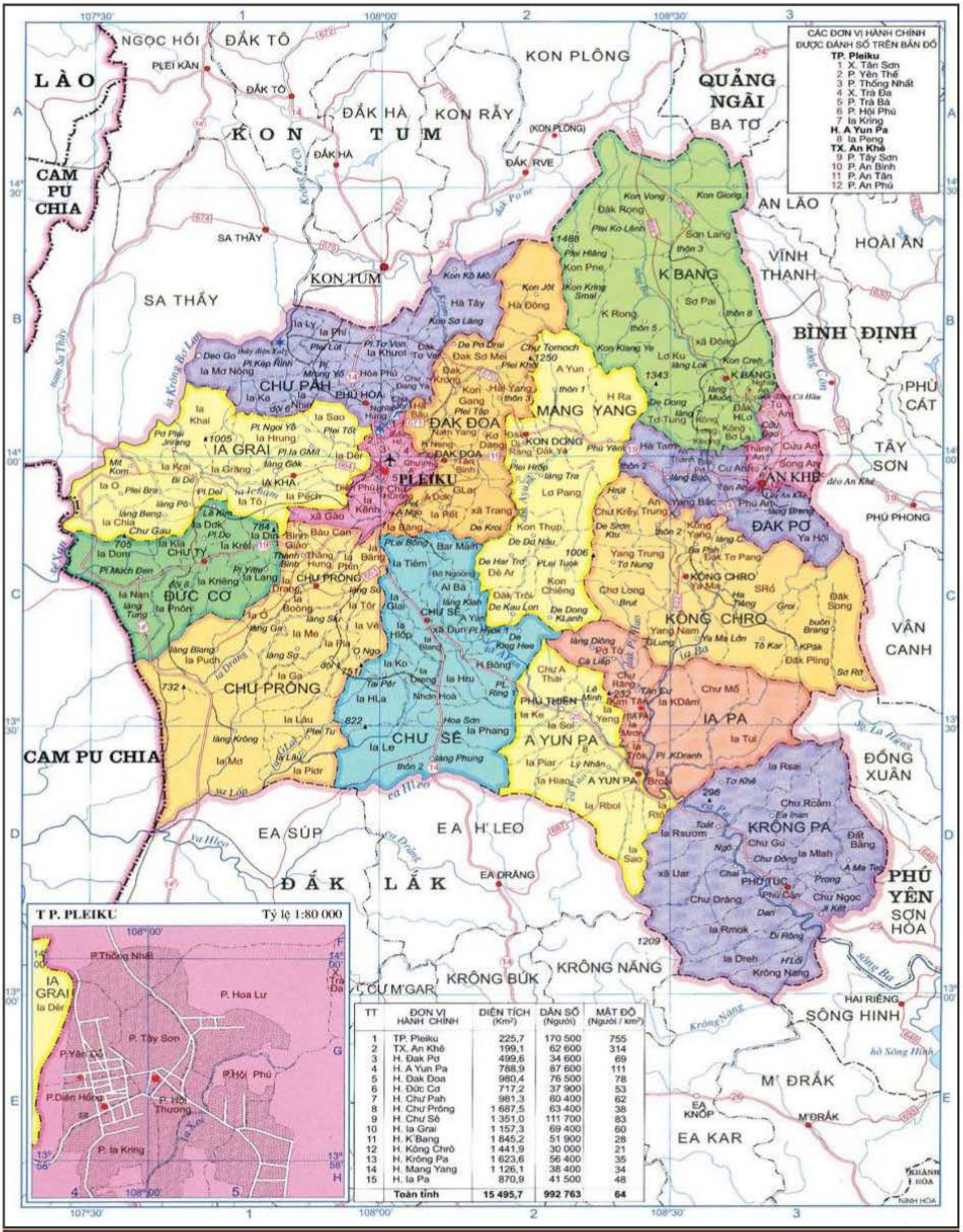
ORDI-NAL	NAME	ADDRESS	TEL. NUMBER	FAX NUMBER
1	Kon Tum Provincial People's Committee	125B Tran Phu St., Kon Tum City	060. 3911391	060. 3862493
2	Department of Planning and Investment	12 Nguyen Viet Xuan St., Kon Tum City	060.3862710	060.3864253
3	Management Board of Industrial Park	145 U Re St., Kon Tum City	060. 3911243	060. 3911243
4	Department of Industry and Trade	123B Tran Phu, Kon Tum City	060. 3862320	060.3862508
5	Department of Agriculture and Rural Development	159 Duy Tan, Kon Tum City	060. 3862516	060.3864994
6	Department of Construction	128 Le Hong Phong St., Kon Tum City	060. 3862549	060.3863800
7	Department of Resources and Environment	102 Ure St., Kon Tum City	060. 3862481	060.3865067
8	Department of Culture Sports and Tourism	170A Ba Trieu St., Kon Tum City	060.3862538	060.3861497
9	Department of Public Health	71 Phan Dinh Phung St., Kon Tum City	060. 3862531	060.3863048
10	Department of Information and Media	112E Ba Trieu St., Kon Tum City	060. 3915457	060. 3912299
11	Center for Trading and Investment Promotion	34 Tran Phu St., Kon Tum City	060.3590344	060.3913436



https://tieulun.hopto.org

Gia Lai Province

https://tieulun.hopto.org



TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người / km²)
1	TP. Pleiku	225,7	170 500	755
2	TX. An Khê	199,1	62 600	314
3	H. Đak Pơ	499,6	34 600	69
4	H. A Yun Pa	788,9	87 600	111
5	H. Đak Đoa	980,4	76 500	78
6	H. Đức Cơ	717,2	37 900	53
7	H. Chư Păh	981,3	60 400	62
8	H. Chư Prông	1 687,5	63 400	38
9	H. Chư Sê	1 351,0	111 700	83
10	H. Ia Grai	1 157,3	69 400	60
11	H. K'Bang	1 845,2	51 900	28
12	H. Kông Chrô	1 441,9	30 000	21
13	H. Krông Pa	1 623,6	56 400	35
14	H. Mang Yang	1 126,1	38 400	34
15	H. Ia Pa	870,9	41 500	48
	Toàn tỉnh	15 495,7	992 763	64

ADMINISTRATIVE MAP OF GIA LAI PROVINCE

https://tieulun.hopto.org

General overview of Gia Lai Province

Geographical location: Gia Lai, a mountainous province, is situated in the northern part of the Central Highlands, The province possesses an international key position in the pivotal economic developmental triangle of Vietnam, Laos and Cambodia. It shares a border with Kon Tum Province to the north, Dak Lak Province to the south, over 90km of the country's border with Cambodia to the west and provinces of Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen to the east.

Area: 15,500sq.km

Climate: Gia Lai, possessing a tropical monsoon climate, has two seasons - a rainy season from May to October and a dry season from November to April. Average rainfall is 2,350mm west of the Truong Son mountain range and 1,500mm east of the Truong Son range. The average temperature is 22-25^{0}C. The climate in Gia Lai is suitable for the development of industrial crops, agricultural-forestry business and for raising cattle.

Topography: The topography tends to become gradually lower in going from north to south. There are three main types of terrain: mountainous, highlands, and valley. Gia Lai is 800-900m above sea-level on average. Kon Ka Kinh at 1,700m is the province's highest mountain and located in K'Bang District. The lowest point is the Ba River basin at 100m above sea-level.

Administrative organization: Gia Lai has 17 administrative units, including: Pleiku City (the economic, political, cultural and business center of the province), An Khe Town, Ayun Pa Town and 14 districts: Chu Pah, Chu Prong, Chu Se, Dak Doa, Dak Po, Duc Co, Ia Grai, Ia Pa, K'Bang, Kong Chro, Krong Pa, Mang Yang, Phu Thien, and Chu Puh.

Population: 1,300,000 people

Population density: 82 people per square kilometer

Labor force: 712,000 people

NATURAL RESOURCES

Soil

The province's soil, as classified by FAO and UNESCO, includes five main types – the alluvial soil group, grey soil group, yellow-red soil group, black soil group, and the stone emerging eroded soil group. Of these, the yellow-red soil group occupies the largest area at 760,000ha or 49% of the province. This group includes plenty of types of soil which are really important, especially the red soil on basaltic stone concentrated in the districts of Pleiku and Kon Ha Nung highlands. This soil is well suited for other types of long-term industrial crops requiring high fertility such as coffee, tea, rubber and many fruit trees.



https://tieulun.hopto.org



Water

The total reserve of surface water in Gia Lai is 23 billion m^3 distributed in the main systems of the Ba River, Se San River and a tributary of the Serepok River. Large water reserves of the three rivers together with the dense network of rivers and streams which are short and steep give strength to Gia Lai to develop the hydropower industry (total capacity of 3.383 MW), of which Se San River is the one of the three rivers having the largest hydropower potential in Vietnam, accounting for 11% of the total hydropower potential of the country (behind Da River at 44% and Dong Nai River at 16%).

Forestry

Gia Lai has 1,591,000 hectares of forest and 76 million m^3 of wood reserves. Gia Lai Province has 28% of the Central Highland's forests and 38% of the wood reserves. The amount of wood harvested on average in a year in natural and man-grown forests is 160,000-180,000m^3 and that meets the demand for wood and laminated MDF wood processing at large scale with high quality. Gia Lai Province further has a large tract of land for forest cultivation and trees grown for pulp for the paper industry and developing rubber trees.

Gia Lai, as a province with immense forests as well as diversified terrain and climate, is well-known for the most diversified quantity and species of creatures in Vietnam. The Biological Resource Ecological Institute has found that the province's forests are home to 375 species of birds belonging to 42 families and 107 species of animals belonging to 30 families and 12 groups. There are 94 species of reptiles belonging to 16 families and 3 groups, 48 species of amphibians belonging to 6 families and 2 groups; 96 kinds of fish and thousands of species of insects and similar. There are, quite notably, species of rare and precious animals such as rhinos, gayals, tibetan bears, tigers, leopards, flying weasels, flying squirrels, red wolves, black gibbons, harlequin bats, etc; species of birds such as ciconia episcopus (woolly-necked stork), peacocks, lophura nycthemera (silver pheasant), polylectron germaini and species of reptiles such as chameleons, worm lizards, and pythons.

Minerals

Generally, minerals and natural resources of Gia Lai Province are definitely abundant and diversified, and are favorable for industrial development, especially for building-material production. There is bauxite, gold, iron, granite, limestone, clay, lime, and sand etc.

Tourism

Gia Lai's tourism has its own special characteristics of which the outstanding is nature tours showcasing the diversified ecological system, primitive forests, waterfalls, and lakes. In addition, Gia Lai Province has interesting ethnic minorities, historical relics and cultural works such as: Pleiku Prison, Highlands' Tay Son Zone, the Tay Son - Nguyen Hue revolutionary base vestige, the anti-war village of Stor - homeland of Hero Nup, and other interesting historical places such as Plei Me, Cheo Reo and Ia Rang; folk festivals of long-inhabiting minority ethnic groups in Gia Lai, the Highland's Gong culture that was recognized by UNESCO as "an oral master-piece and non-material cultural heritage of the human beings", and other ethnic tourism treasures such as: Rong long-houses, wood sculpture art, folk music, and folk dances.





https://tieulun.hopto.org





INFRASTRUCTURE

Transportation system

Roads: Gia Lai is a convenient position when it comes to transportation. It has three axis of national highways and also is part of the Ho Chi Minh Highway and more significant roads:

(i) National Highway 14 links Gia Lai to Kontum, Quang Nam and Da Nang City in the north, Dak Lak, Dak Nong and southern provinces in the south.

(ii) National Highway 19, that is 180km long, links Gia Lai to the Quy Nhon Port, Binh Dinh Province in the northeaster and provinces of Cambodia.

(iii) National Highway 25 connecting to Phu Yen and central coast provinces.

(iv) The Ho Chi Minh Highway runs through the province. Highway 14C and Highway 25 link Gia Lai to provinces of the Central Highlands. And finally, Truong Son Road is very convenient for transporting goods to ports for export and other economic centers of the country.

Most roads connecting to the district centers of Gia Lai are asphalted. One-hundred percent of the communes have roads to commune centers.

Airways: Pleiku Airport, also known as Cu Hanh Airport, has seven flights each week from Pleiku to Ho Chi Minh City, Da Nang, Hanoi and vice versa.

Power supply

With high terrain, many rivers and streams, Gia Lai is one of the provinces endowed with small and medium hydroelectric plants such as: Yaly (capacity of 720MW), An Khe, Ayun Ha, Se San 1, Se San 2, Se San 3 (260MW), and Se San 4 (310MW). Yaly hydroelectric plant is the largest of the region. Its transformer station upgrade Yaly-15, 75/500kV, 500kV station connects to Pleiku through double-circuit transmission lines 2*ACSR 330*4, about 20km long, providing the national electrical system about 3.6 billion kWh a year.

Gia Lai Province is mainly supplied from five power stations of 110kV in the area, with total capacity of 132MVA, P maximum is 80MV, including: Bien Ho Station 110kV (E 41), station 110kV Dien Hong (E 42), 110kV station Chu Se (E 50), station 110kV Ayunpa (E 44), and 110kV station An Khe (E 43).

Water supply

The water supply is sourced mainly from rivers, streams, and lakes. Treated water goes to city and residential areas. In Pleiku City, towns have water plants to serve production and people needs. Ninety percent of the households in the city, 75% of the rural, have clean water.

Postal and Telecommunications

The postal and telecommunications network of the province is modern; hence, communications in the country and internationally, including related services, are rated high for reliability. The province, in total, has 379 service points, 1,025 broadcast stations (BTS) and 22,000 internet subscribers. Almost all households in communes and wards have land-line telephones, 15 telephones/100 people.

Banking and Credit services

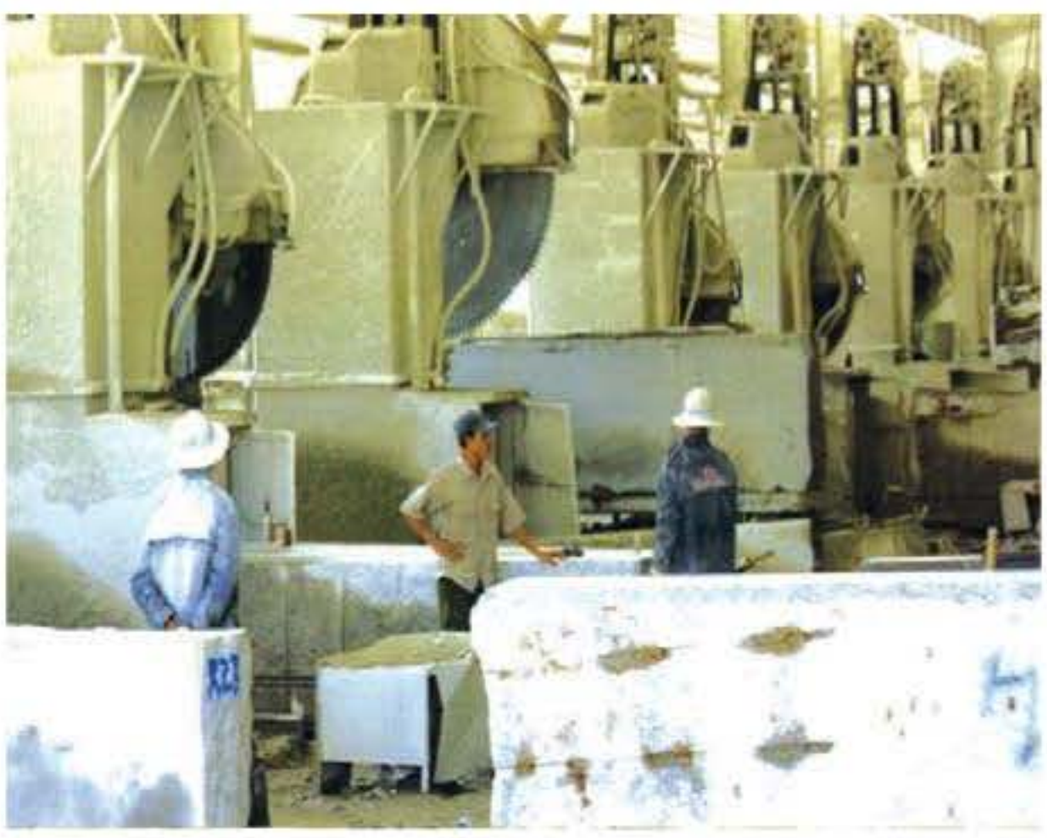
Banking and credit services are increasingly qualified, flexible, safe and convenient. The system of commercial banks in the province consists of three branches of state commercial banks, ten commercial joint-stock banks, a branch of bank for social policy, six people's credit funds and one office of the Rubber Financial Company with 90 transaction branches. Banks are able to mobilize capital and meet capital requirements in Vietnam and foreign currency exchange.

https://tieulun.hopto.org

ECONOMIC GROWTH SITUATION







Agriculture

- Cultivation

The land-use orientation plan to 2010 showed that agricultural production of Gia Lai was 546,000ha, of which 500,000ha was in use for developing long-term industrial crops. The province has, for example, 77,000ha of coffee, 76,000ha of rubber, 20,000ha of cashews, 5,000ha of pepper, 20,000ha of sugarcane, 58,000ha of corn, 55,000ha of cassava, and 3,500ha in tobacco. The using of new high-bred crops to obtain maximum efficiency a hectare increases the coefficient of land use. Another effect will be an increase significantly in acreage planted because of the increased profitability, meaning plentiful raw material for the processing industries, with both domestic consumers and export benefiting.

- Livestock

The climate is quite suitable for increasing grasslands for livestock, especially cattle. The populations of buffaloes, cows and pigs raised are 12,000, 336,000, and 354,000 respectively.

A good environment exists for investing in the mass-raising of cattle and pigs. This also means opportunity in constructing factories for cattle feed, processing meat products, tanning...and further options such as ostriches, sheep, and deer.

Industry

Industrial production is always developed, and its value in the period 2006-2009 increased 27% on average a year. That is an irrefutable indicator that the advantages of the hydropower industry, agricultural and forestry product processing, constructing materials, and mining have been profitable and well-developed. That fact further indicates that building processing factories is well-conceived and that raw materials in the province are not constraining. For the year 2009, industrial production was at 39 trillion dong. Despite this, industrial production is not meeting its potential; there are still many residual areas that can be tapped.

- Agricultural products' processing industry

Gia Lai has many agricultural products with large output, for example: 140,000 tons of coffee, 68,000 tons of rubber, 21,000 tons of pepper, 3,000 tons of tobacco, 336,000 heads of cattle. However, most products are exported out of the province raw or only preliminarily processed; hence, developmental prospects of the agricultural product processing industry are in abundance.

https://tieulun.hopto.org



Big opportunities for adding value need fulfilling.

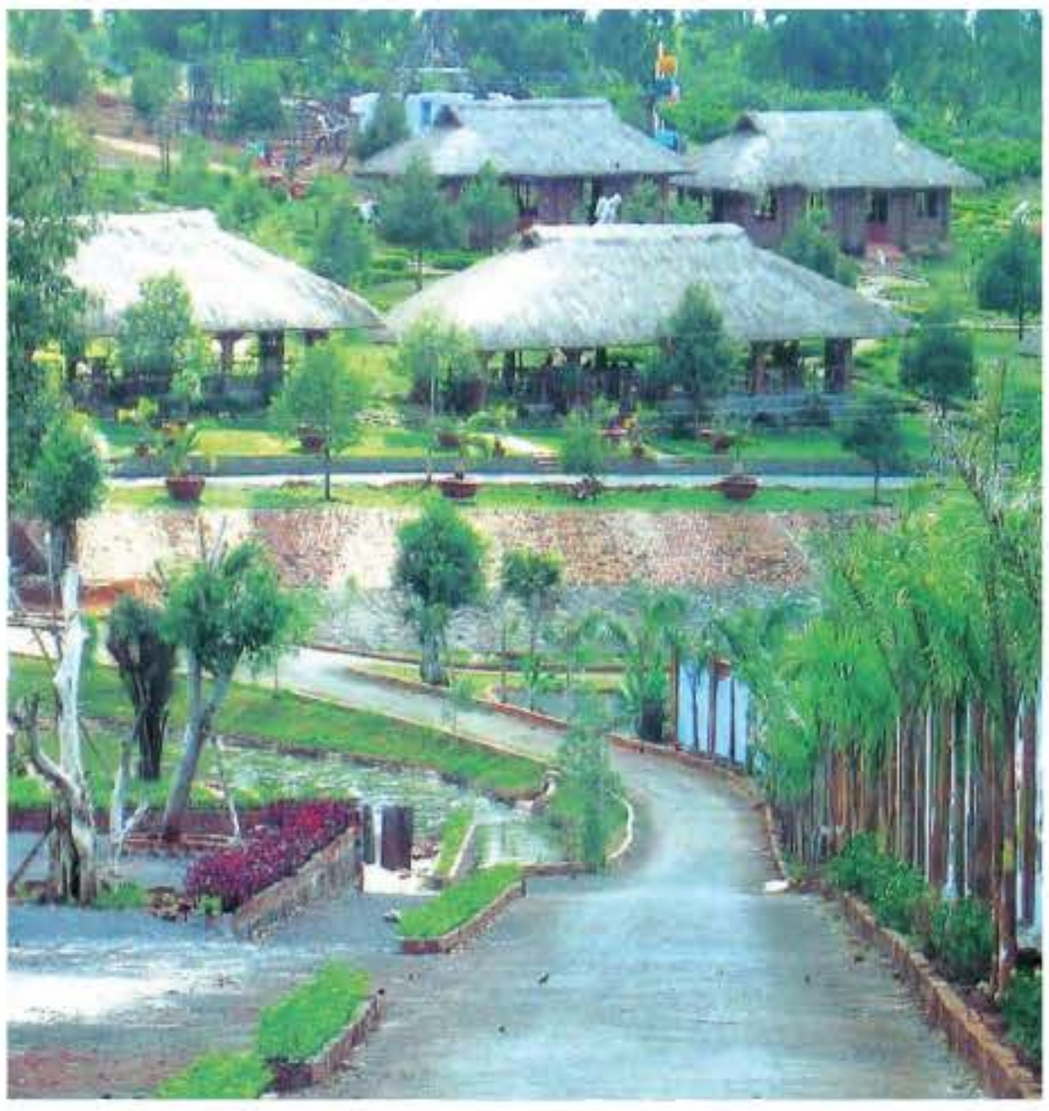
- Power industry

The Se San River, Ba River and Serepok River systems and other stream systems mean opportunities for creating a variety of large hydroelectric plants and hundreds of small and medium hydropower entities with total capacity of over 2,300 MW.

Tourism

With Gia Lai endowed with high mountains of many examples of ethereal scenery, high potential exists in tourism. On offer are protoplasmic forests with abundant plants and animals, many waterfalls, streams, and lakes. Further, Gia Lai has an indigenous rich culture, good-natured ethnic minorities having a long history and proud of revolutions, as tangentially in evidence by historical relics such as the Tay Son Thuong Dao, the resistance war village of Stor - homeland of Hero Nup, and historic sites of Plei Me and Ia Rang.

However, the functional area of tourism in Gia Lai is not producing the benefits it should. Promotion, marketing, needs improving. Along with travel in Gia Lai, the province also offers convenient proximity to the pivotal economic development triangle of Vietnam, Laos and Cambodia. Investment in the tourism industry should be attracting many investors, for a wide range of splendid investment opportunities exists.



INDUSTRIAL PARKS AND ECONOMIC ZONES IN GIA LAI PROVINCE

Gia Lai Province has some industrial parks such as: Tra Da Industrial Park spanning 110ha, and it is operational with complete infrastructure. Occupancy rate is 95%, and there will be expansion to 200ha

Pleiku West Industrial Park is planned and will be 528ha. An Khe Industrial Park is located on Highway 19 between Pleiku and Quy Nhon. And there is Le Thanh International Border Gate Industrial Economic Zone.

Additionally, there are other industrial clusters such as: Dien Phu (Pleiku) Handicraft Cluster, North Bien Ho Cluster, Chu Se Industrial Cluster located next to the junction of road 14 and 25, Ayun Pa Industrial Cluster located on National Highway 25, and Mang Yang Industrial Cluster on National Highway 19 between Pleiku and Quy Nhon.

These all mean favorable conditions for investors in choosing whee to build factories.

Le Thanh International Border Gate Economic Zone

Le Thanh International Border Gate is on Highway 19 at Ia Dom Commune, Duc Co District, Gia Lai Province, 75km from Pleiku City. This gate is located on the Vietnam-Cambodia border, linking Gia Lai to Ratanakiri of Cambodia.

This Le Thanh border gate area will be a major economic entity for the province. Amenities will include an interfacing checking point, commercial center, warehouse system, and comprehensive infrastructure.

Cambodian National Highway 78 has recently been completed connecting Duc Co National Highway 19 to Ban Lung Town, Ratanikiri Province, Cambodia. Le Thanh International Border Gate together with Cambodia's National Highway 78 will be the trade focal, promoting the exchange of economic development cooperation with regional countries such as Laos, Cambodia and Thailand. This also means that Gia Lai is a most attractive destination of Vietnam's tourism industry with the advantage of "three countries for one destination."

https://tieulun.hopto.org

Direction, objectives, tasks and solutions for implementing the mission for the period 2010–2015 and orientation to 2020

I. GENERAL ORIENTATION

- Continue to mobilize all resources, fully exploiting the potential advantages of the province; promoting trade promotion and investment activities both local and foreign to develop economic, cultural and social fields.
- Improve the material life and spirit of the people, political stability, and create consensus in society.
- Strengthen the leadership role of Party committees, improving management efficiency and administration of the government apparatus at all levels and operational efficiency of the Fatherland Front and mass organizations.
- Build Gia Lai Province into a strong entity in social economic development, national defense and security stability; become active in the pivotal economic development triangle of Vietnam, Laos and Cambodia.

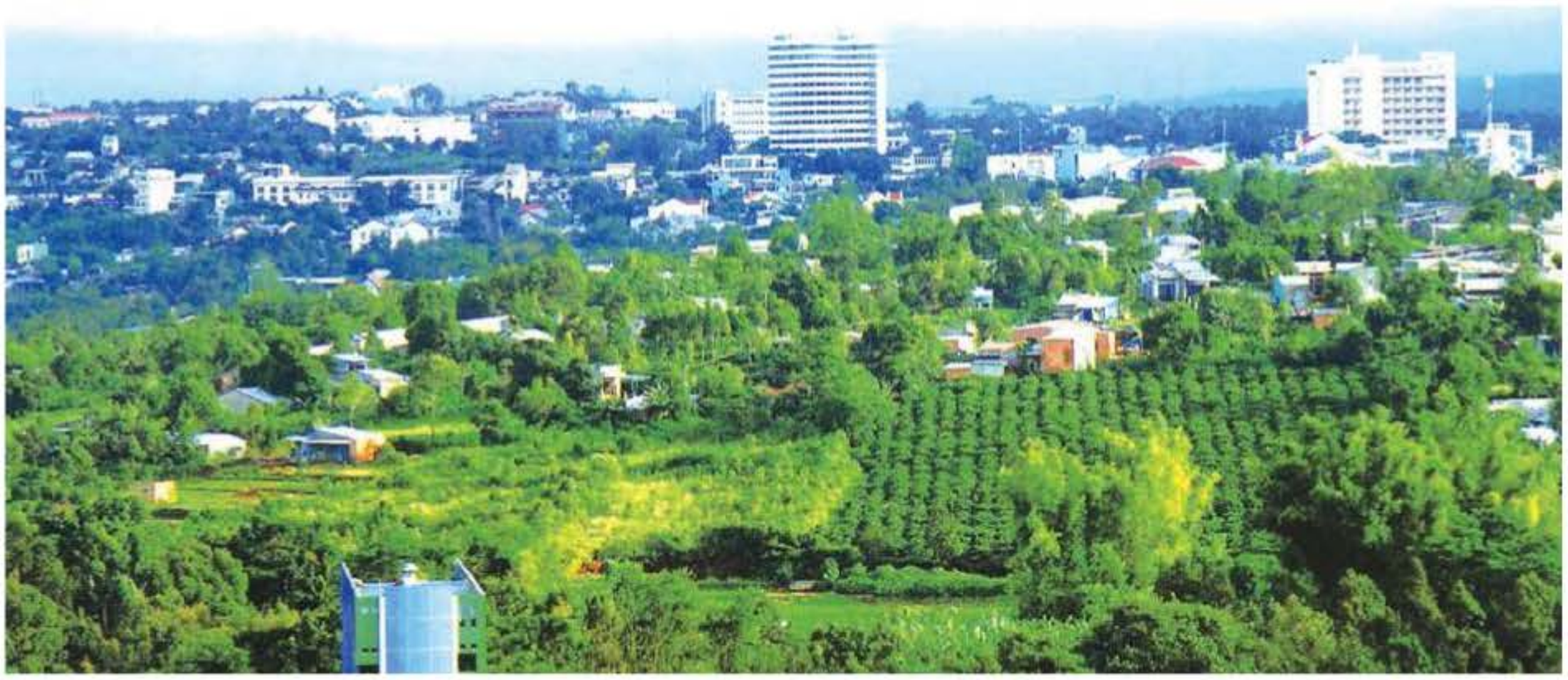
II. OBJECTIVE FOR THE PERIOD OF 2010-2015 AND ORIENTATIONS TO 2020

1. The primary objectives of the period of 2010-2015

- Striving for economic growth to reach an annual average of 12.8% or more; attaching much importance to economic efficiency and in-depth development, saving resources in the process of rapid and sustained economic development.
- Promoting economic restructuring towards decreasing the proportion for agriculture and increasing the proportion of industry-construction and services.
- Continuing the development of agro-forestry towards the combination of size with the improvement of plants and animals.
- Developing processing industries, services and export efficiently and in a sustainable manner to be a driving force of economic growth.
- Creating a strong shift in the application of scientific and technological achievements to production and life.
- Economic development must be closely linked to social security and protection of the natural environment. Striving to 2015, Gia Lai Province will escape from poverty and GDP per capita will reach the national average.
- Improving people's knowledge, focusing on and fostering talent and creating a substantial change in educational quality.
- Creating opportunities for all citizens to enjoy cultural, sports, and healthcare services and access to high-quality health services; increase life-expectancy, improve physical strength as well as step by step implementing fair and effective healthcare.

2. Some key targets to strive for by 2015

- GDP to reach 48.5 trillion; GDP per capita will reach 34.2 million dong ($1,622), 2.35 times more than that of



https://tieulun.hopto.org





2010. Structure of GDP for agro-forestry accounts for 33%, industry-construction 36.7% and services 30.3%.
- State budget revenue in the province is to reach 4.9 trillion dong, 2.13 times higher than that of 2010.
- Export revenue to reach $250 million.
- Forest coverage (including rubber) will reach 53.1%.
- Reducing population growth to 1.29%.
- Creating jobs for 23,000 workers a year and with the number having training reaching 40%.
- Twenty percent of the communes will meet the new rural standard, all the communes will complete the new rural plan, rural incomes will increase 1.5 times compared to that of the present, the poverty rate in rural areas decreases to 2.4%, reducing the provincial poverty rate to 2%.
- Eighty percent of the communes will have doctors, the percentage of malnourished children under 5 years old is 20%, most households have electricity and television, and 90% of the rural population uses hygienic water.

3. Targets for the year 2020

- Striving for annual average economic growth to reach 11.7% or more; economic structure shifts to and increase in industry-construction, services, and agro-forestry.
- Increasing the economic scope, speed, quality, efficiency and enhancing competitiveness, taking the initiative in integrating into the international economy.
- Promoting investment in agricultural development and new rural construction.
-Creating strong transformation in culture, education, healthcare, social progress and justice, ensuring social security, and training for high quality students, families and employees.
- Reducing poverty rapidly, narrowing the gap between rich and poor.
- Strengthening national defense - security, political stability and people's safety, consolidating the great national unity, and promoting people's ownership.

III. DUTIES AND KEY MEASURES

1. Developing agro-forestry towards one sustainable, comprehensive, and problem-solving for agriculture, farmers, rural areas and building an improved rural life

- Striving for production value of agro-forestry to increase 6.2% annually on average; reviewing and adding land-use planning, industry planning and detailed planning of crops, especially industrial ones; developing agro-forestry towards commodity production which has high yield, quality, efficiency and competitiveness; building models of concentrated production; combining the production with processing and consumption; building suitable production models for ethnic minorities; continuing to convert poor forest, barren land and low-efficient agricultural land to rubber plantation to where the province's total area in rubber reaches 122,500ha in 2015; expanding the pepper area by 2015 to 5,300ha; applying scientific and technological advances in production, processing and preserving agricultural products; particularly focusing on applying bio-technological advances to the conversion of plant varieties and animal breeds to increase productivity, quality and efficiency; developing the scale of cattle and poultry, promoting the hybrid program for cattle herds and lean pigs; encouraging the development of livestock farms in the model of industrial and concentrated slaughter, studying and conserving the province's animal and plant genetic resources.
- Keeping the area of watershed forests, protected forests to contribute to ensuring the ecological balance. Develop

https://tieulun.hopto.org

comprehensive, sustainable all three types of forests, increasing the forest area and forest coverage; strives that by 2015 the planting 20,700ha of forests; continued implementing of socialization programs in forestry, promoting extensive forest, forest management and protection.

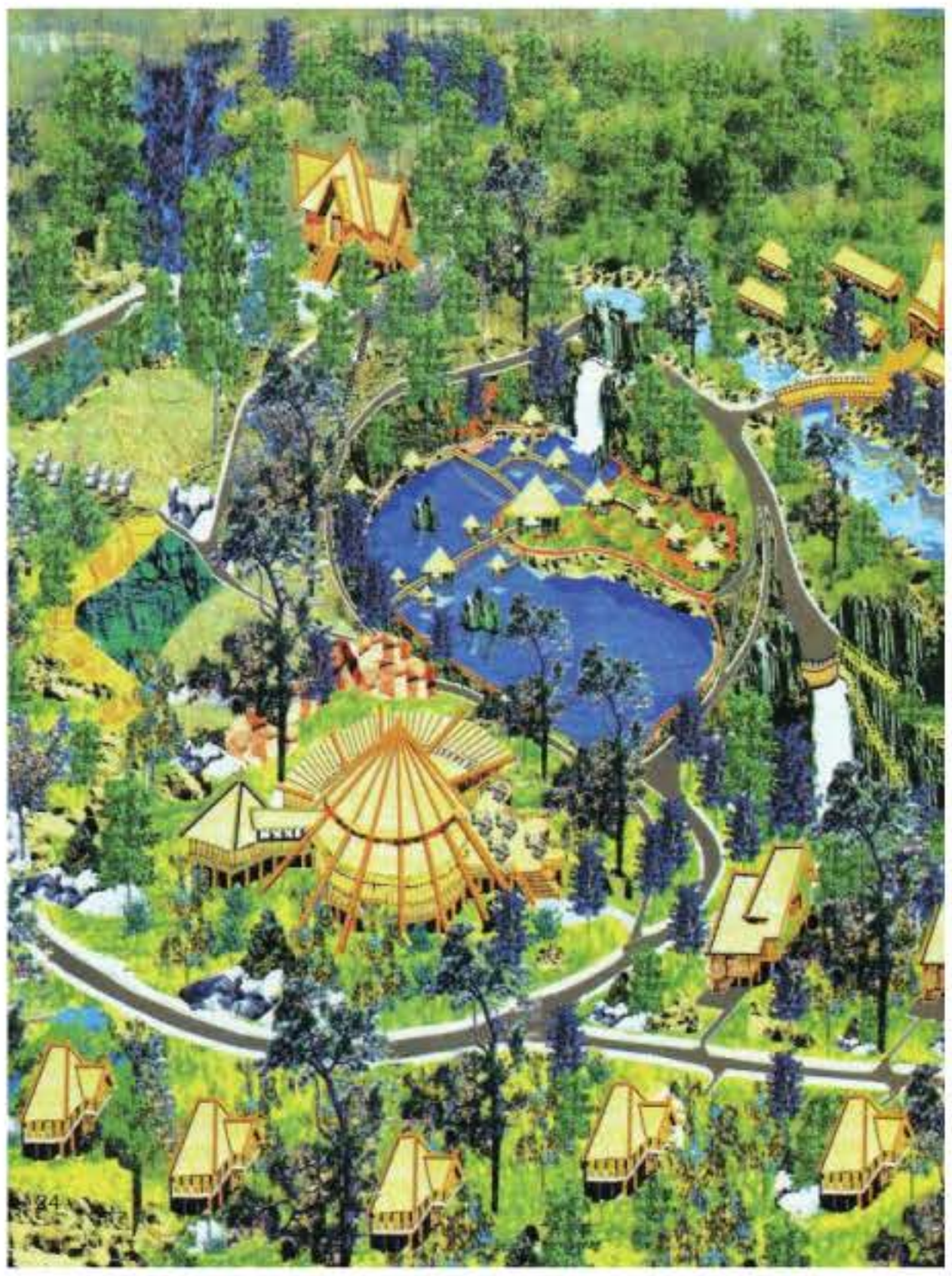
2. Promoting development of industry - construction to contribute to implementation of national industrialization and modernization of Vietnam

- Striving for the production value of industry-construction to increase 16.9% annually; concentrating on developing and modernizing the industries having comparative advantages and strong impact to develop rapidly and sustainedly such as: the processing industry, energy industry (hydropower, wind power, and solar power), mining for construction materials, and mechanics.
- Strongly developing the industries serving agriculture, rural areas, producing and processing of agro-forestry products where the province has advantages such as: rubber, coffee, pepper,...; producing fertilizer and animal feed, innovating technology, improving quality and increasing the competitiveness of industrial products; developing industry associated with environmental protection and developing agriculture and the rural area effectively; creating conditions for small industries to develop. Continue to invest in industrial parks and industrial clusters in districts and towns.
- Strengthening investment and trade promotion activities. Revising, supplementing, adjusting and applying preferential policies to attract investment into the province to reap potential and advantages for promoting social economic development. Expanding investment and cooperation activities both domestically and outside Vietnam, especially the market of northeast Cambodia's and lower Laos' provinces.

3. Improving the quality of services

- The services' sector to reach annual average growth of 14.9%, building commercial and service systems towards civilization and modernization, expanding partnerships and investment between all economic sectors inside and outside the province; developing supermarkets, commercial centers, markets and cooperatives in the province; expanding the trade network in remote areas.
- Promoting the production of goods for export, improving businesses' capacity and export product quality, increasing competitiveness of the provincial main products internationally; handling appropriate policies to support exporters and promoting export of traditional commodities into new markets.
- Attaching importance to development of service sectors having advantage and towards modernization, with





https://tieulun.hopto.org

the following serving as examples: finance, banking, insurance, telecommunications, information technology, transportation; encouraging and supporting the development of education and training, healthcare, culture and information, sports, employment services and social security; actively encouraging investment, mobilization and effective use of investment capital to develop forms of tourism, especially ecotourism, cultural and historical tourism matching potentials and advantages of the province, improving the quality of existing tourism forms and strongly developing new forms; expanding tourism cooperation between Gia Lai and other national provinces and countries in the region.

4. Mobilizing investment capital for infrastructure development

- Mobilizing maximum capital for development investment coupled with enhancing efficiency of using investment capital; striving for total social investment capital in 5 years to reach 67.7 trillion dong, an average increase of 18.2% a year; promoting investment promotion and attraction activities, continue to improve investment procedures, enhancing transparency in the implementation of economic management policies in order to enlist maximum investment capital; developing production capacity, investing in infrastructure construction, especially in high knowledgeable, scientific and technological sectors as well as products attracting more workers and difficult areas, building synchronized solutions effectively to improve the provincial competitiveness indicator (PCI) in the coming time.

- Forming a basic rural infrastructure system, particularly transportation, irrigation, electricity, water supply and drainage; increasing investment incentives for dynamic regions and sectors having advantages to promote transferring economic restructure, priorities of state budget and government bond funds invest in social economic infrastructure such as: transportation, irrigation, education, healthcare,... and integrate multiple sources of investment capital to regional and remote areas, revolutionary areas; building, expanding and upgrading provincial roads and district roads to connect with national roads; continuous investing to develop transportation systems in urban areas, industrial zones, tourist sites and rural traffic systems.

- Continually developing irrigation systems to ensure irrigation for 50,000ha of crops; investing in the construction of irrigation works to meet the requirements of sustainable agricultural production, concurrently mobilizing resources for small and medium irrigation development toward solidification, associating irrigation development with production, multi-disciplinary services development such as: water supply activities, aquaculture, small-scale hydroelectric development, and ecological environment protection.

- Effectively exploiting hydropower projects, rapidly deploying planned hydropower projects. The hydropower development should pay special attention to the negative impact on the environment, ensuring requirements of re-cultivation and resettlement for people in the domain of relocation; ensuring water supply for production in low areas and preventing flooding. Investing to produce electricity from wind energy and solar energy in suitable areas. Continuing to expand the national power grid system to all villages in the province.

- Upgrading and expanding the sanitary drinking water supply system to urban areas, industrial parks and clusters and residential areas, concurrently building drainage, rubbish collection and treatment systems in urban areas and industrial parks and clusters.

5. Enhancing exploitation of incomes, saving budget expenditure and continuing to expand and modernize banking and credit activities

- Raising the budget balance ratio; increasing spending for investment and development, ensuring that expenditures include reformed salaries, placing value on education and training, people's healthcare and social security policies; continuous improving the mechanism of decentralized financial management and budget for the period of 2011-2015 in accordance with the Budget Law; exploiting revenue sources, savings and improving budget-use efficiency.

- Expanding the business network of commercial banks, social policy banks and people's credit funds system; continuing to innovate and modernize banking operations; actively raising funds in place, enlist the trust funds and central funds to ensure investment capital needs for the province, transferring investment credit capital structure by expanding investment in private businesses and focusing on industries, services and service for economic restructure transferring.

6. Developing a full range of economic sectors

- Encouraging and creating a favorable and fair environment for the development of economic sectors and businesses types.

- Deploying application of information technology, reforming administrative formalities in business management and registration operations.

- Improving the efficiency of state enterprises.

- Continuing to direct consolidation and development of a collective economy in various forms, the core of which is a cooperative economy.

- Developing and implementing programs to support sci-

https://tieulun.hopto.org

entific technological applications for all kinds of economic sectors to improve their management, business and competitiveness capacity in the market.

- Creating favorable conditions for private enterprises and private sectors to develop business, contributing more to the province's economic growth.

7. Developing areas in the province

- Dynamic region: making projects for overall and detailed planning of Pleiku City, based on which to concentrate investment in building a proposal to upgrade Pleiku city to grade-I urban before 2020, deserving the political, economic and cultural center of the province which involve advanced and developed technology, industry and services. Building Le Thanh - Duc Co International Border Gate urban into a dynamic zone and continue to invest in identified dynamic areas such as: An Khe Town, Ayun Pa Town, Chu Se District making sure these locals have a socio-economic infrastructure suitable for a grade-4 urban; focusing on developing human resources, promoting investment attraction, transferring technology, promoting economic restructure transferring toward industry-construction, service and agriculture, building industrial clusters producing high-quality products, associating dynamic zones with surrounding areas.

- Economic belt region: focusing investment on infrastructure to ensure uninterrupted traffic from districts to towns, developing industrial crops, raw materials' forest and processing industries associated with raw materials areas; developing the mining industry and agricultural - forestry products' processing industry.

- Regional and remote areas, ethnic minorities areas, and revolutionary base areas: focusing on restructuring plants and animals, improving productivity and agricultural products quality, mining deposits and forest resources effectively, investing in rural infrastructure such as: transportation, irrigation, land reclamation and social cultural works; developing eco-tourism, historical and cultural tourism; continuing to mobilize investment capital and integrate more state economic-targeted programs to promote communes' social economic development rapidly, contributing to improving people material and spiritual life; stabling sedentary, gradually changing farming methods, removing backward customs, improving people's knowledge, improving living conditions and preventing diseases.



8. Implementing social welfare policies effectively

- Well-implementing policies and legislation on population-family planning, especially in ethnic minorities and remote areas; improving population quality, promoting the role of families in society; continuing to transfer the labor structure towards reducing the proportion of labor in agro-forestry areas, increasing the proportion of labor in industry-construction and services' areas; developing employment services, strengthening labor export; improving job placement; implementing well training targets, especially vocational training in rural areas; organizing job information, job exchanges in some key areas to meet growing requirements of the labor market.

- Integrating and implementing effectively national objective programs and projects to support poor people, increasing investment for poverty alleviation; organizing the campaign of changing thought; bring initiatives to ethnic minorities that will help them escape from poverty and become gain wealth; promoting the agro-forestry encouraging program; supporting manufacturing and developing business fields; implementing well cultivation- and residence-settling programs; re-settling inhabitants to develop production, improving people's material and spiritual life associated with sustainable poverty reduction.

- Diversifying forms of social assistance, implementing unemployment insurance; continuing the campaign of "The whole nation taking part in the thanks-rendering program", caring better for the material and spiritual life for those who contributed to the national revolution, the elderly, and people with exceptionally difficult circumstances.

9. Improving educational and training quality, effectively applying scientific and technological achievements

- Focusing on improving educational and training quality towards standardizing programs and teachers; intensifying investment in building facilities for the education sector; continuing to strongly change teaching and learning methods and management; focusing on lifestyle and moral education for students; implementing effective so-

https://tieulun.hopto.org



lutions to improve and test educational quality; expanding pre-school education, making sure 99% of the 5 years old children go to kindergarten by 2015; implementing compulsory education program in all educational fields and at levels; gradually narrowing the gap between teaching and learning quality, and between advantageous and disadvantageous areas; continuing to promote socialization of education.

- Establishing ethnic minority boarding-schools in An Khe and Ayun Pa Districts; expanding and improving educational quality at district ethnic minority boarding-schools; establishing Gia Lai University and converting Gia Lai Teachers College into Gia Lai College with the tasks of multi-disciplinary and multi-sector training; upgrading some eligible middle-ranking professional schools into professional colleges; building vocational colleges and vocational training centers in some districts; consolidating and establishing new district permanent educational centers; further developing and improving quality of community learning centers' activities; attaching importance to the building of national-standard schools at all levels and disciplines; promoting educational socialization, developing a private educational system and building an educated society.

- Developing and improving the performance of research and transferring of science and technology centers in the province to serve industrialization, modernization and agricultural and rural development; focusing on the application of biotechnology, information technology, new materials,...; encouraging enterprises to research and apply scientific technology, innovate technology as well as invest in high-tech; deploying programs to support technology transfer to provincial small and medium enterprises; supporting the development of processing technology and product storage after harvest; enhancing application and transfer of scientific and technological advances for rural areas; supporting businesses in building and protecting their trademarks; calling up for the talented to enhance research capacity, apply and summarize practices, provide scientific foundations for the formulation of development policies in the province.

10. Public health development - improving the people's healthcare

- Focusing on improving quality and effectiveness of people's healthcare; early detecting and timely treating infectious diseases that can cause a dangerous epidemic; successfully implementing targeted health programs, reducing the incidence of malaria, tuberculosis, and pneumonia in children; eliminating leprosy, neonatal tetanus; quickly extinguishing epidemic disease pathogens, effectively preventing rabies; increasing health education, hygiene and disease prevention among people, especially food hygiene and safety; preventing threats of HIV/AIDS, preventing spread of influenza in the community.

-Upgrading the systems of examination-treatment and preventive medicine; building specialized hospitals such as those for pediatrics, orthopedics, leprosy and dermatology; upgrading provincial and district hospitals; gradually improving the basic health network, building national-standard health centers in communes, wards and towns; improving professional qualifications and ethics for medical staff; focusing on training highly skilled personnel for the health sector, applying new technical advances of modern and traditional medicines, information technology on examination and treatment.

- Promoting socialization in the medical field, expand-

https://tieulun.hopto.org



ing the private health care network associated with inspecting and monitoring these activities; effectively carrying out medical insurance policies for ethnic minorities, the poor, and special-policy households; repelling negative behavior in medical examination and treatment.

11. Comprehensive developing all fields of culture, information, and sports

- Improving the quality and efficiency of the movement, "All people unite to build a cultural life in residential areas," carrying out a new cultural life, civilized lifestyle in marriage, funerals, festivals; repelling backward customs and social evils; continuing to conserve and promote traditional cultural values, promoting some cultural activities of the ethnic minorities in the country and abroad; focusing on researching and preparing both the content and form of organization so that the International Festival of Gongs becomes the provincial trademark; promoting the planning and construction of the provincial cultural historical revolution areas, concurrently restoring and renovating other cultural historical monuments; encouraging study, research, collection, preserving and presenting the cultural heritage to people.

- Promoting socialization of cultural and sports' activities in eligible regions; encouraging organizations, individuals and businesses to invest in cultural and sports' activities; focusing on the construction of cultural and sports' institutions in the province and districts; building cultural houses in communes, wards and towns; building community activity houses in villages to serve people's cultural activities' demand; developing sport movements at all levels; intensifying training of athletes, focusing on training and improving the training of top athletes.

- Developing cultural, literature and art movements to serve local politics, contributing to the preserving and promoting the provincial ethnic groups' cultural identity; encouraging and facilitating artists and artisans in literature and art creative activities.

- Improving quality of newspapers, radio and television to meet the increasing requirements of the people; increasing broadcasting time on radio and television in Bahnar and Jrai languages; further strengthening of institutions and apparatuses of the press and media, creating favorable conditions for these agencies to operate effectively.

12. Protecting and rationally exploiting natural resources, and improving the natural environment

-Ensuring harmony between socio-economic development and environmental protection.

-Tightly managing and efficiently exploiting and using natural resources and minerals toward sustainable development.

-Striving for 100% of urban population and 90% of rural population to use hygienic water.

-Intensifying inspection of wastewater, solid waste and hazardous waste treatment in production businesses, industrial parks, and hospitals.

- Effectively implementing a national program on coping with climate change, especially floods, storms, flash floods in the rainy season and drought in the dry season.

- Developing and implementing environmental protection projects; building systems of information and environmental reports, environmental communication; assessing environmental impact on investment projects; socializing environmental protection.

13. Strengthening national defense and security as well as ensuring social order and safety

- Continuing to implement effectively the two strategic tasks of "building and protecting the country" in the new situation; constantly strengthening national defense and building national defense, people's war posture and local armed forces to be comprehensively strong, maintaining great national unity and political stability.

- Successfully implementing national crime-prevention program, focusing on the prevention of drugs, women and children trafficking; using restraint when reducing criminal offences, traffic accidents and other social evils; promoting judicial reform, focusing on consolidating staff, improving quality of case introduction, investigation, prosecution, trial and execution to secure the pro-

https://tieulun.hopto.org

PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT IN GIA LAI PROVINCE

No	Projects	Estimated investment capital (billion VND)
I. CONSTRUCTION, INDUSTRY, ENERGY		
A. Infrastructure construction		
1	High-rise hotel (4-5 stars)	150
2	Hotel (3-4 stars)	50
3	Hoi Phu Stream urban area	915
B. Industry of exploiting and processing mineral & agro-forestry products		
4	Vegetable oil processing factory (peanuts, sesame, etc.)	65
5	Cashew processing factory	20
6	Livestock food processing factory	56
7	Fruit processing factory	100
8	Corn starch processing factory	80
9	Livestock product processing factory	40
10	Gia Lai beverage-beer factory	100
11	Liquid coffee processing factory	65
12	Tanning factory for export	45
13	Confectionery factory (cakes, sweets, wine, alcohol, etc.)	30
14	Tobacco factory	70
15	Investment for upgrading Bau Can Tea Factory	30
16	Investment for upgrading Bien Ho Tea Factory	20
D. Production industry – Building materials – Consumables		
17	Automobile assembly factory	100
18	Factory for automobile inner tubes, tires and rubber products	2.625
19	Factory for waste treatment combining with fertilizer production	50
20	Factory for processing and producing mechanic products	50
21	Factory for assembling and producing farm machinery	88,5
22	Factory for producing school equipment	20
23	Factory for vegetable-protecting chemicals of biological technology (Azadirachta Indica)	88
D. Energy		
24	Project for electricity from wind-power	800 – 1.000
II. AGRO-FORESTRY		
25	Project of raising cattle for beef (industrial scale)	100
26	Aquacultural project	50
27	Project of planting medicinal herbs in K'Bang District	20
III. TRADE – SERVICES		
28	Supermarket investment	20
29	2 resting stations in Highways 14 and 19	20
IV. CULTURE – SPORTS – TOURISM		
30	Project for eco-tour area of Kon Chu Rang Natural Reserve	45
31	International schools (all levels)	35
32	Ayun Ha Lake Eco-tour Area	64
33	Building tour area of Stor War-Resistant Village of Hero Nup	30
34	Project for the area of ornamental animals and trees at the ethnic minorities' cultural park	20
35	Adventure games center	25
36	Restaurants, hotels, convalescence houses, and a water pavilion	25

https://tieulun.hopto.org

SOME USEFUL ADDRESSES IN GIA LAI PROVINCE

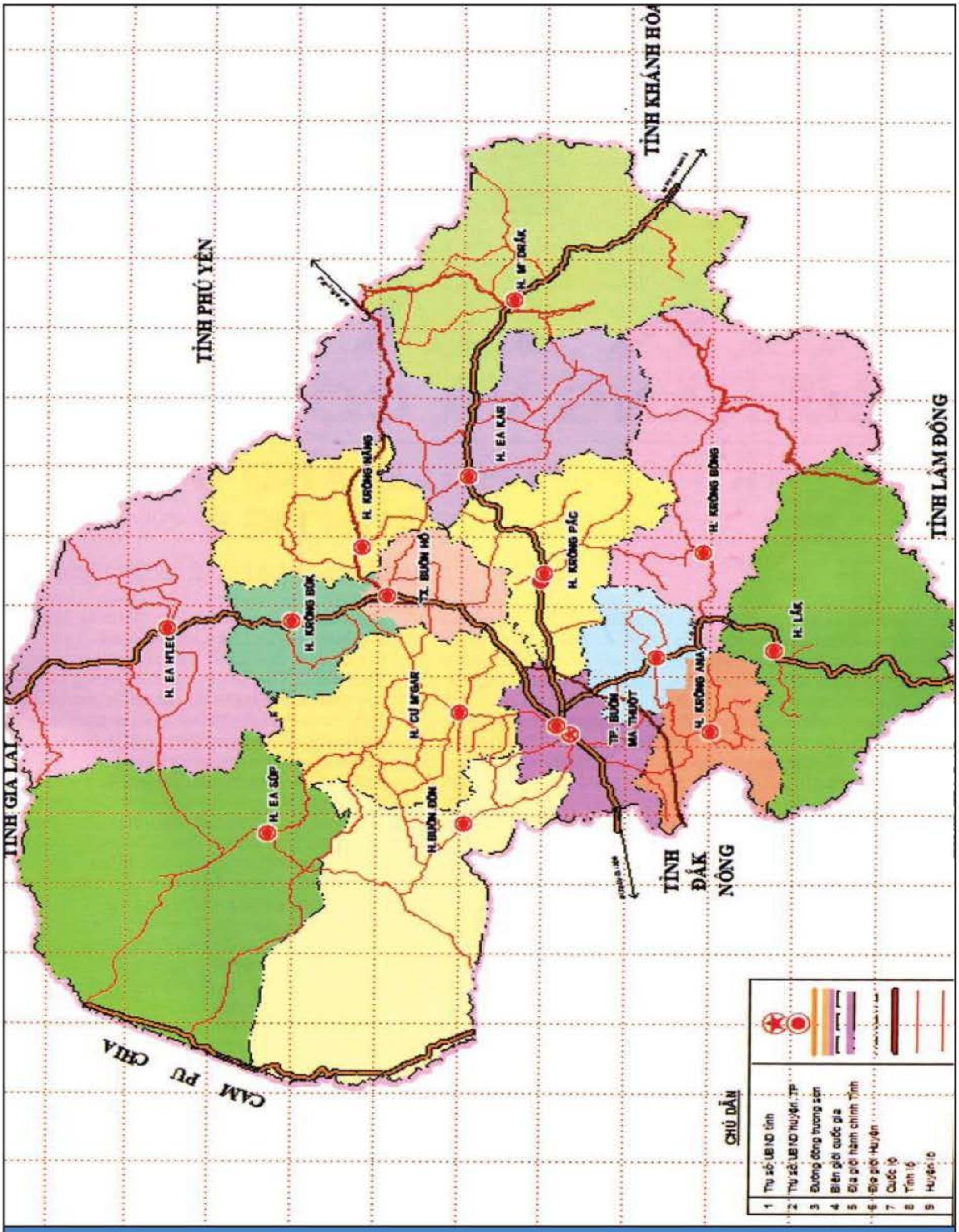
NO	NAME	ADDRESS	TEL	FAX
1	Gia Lai Provincial People's Committee	1 Hai Ba Trung St, Pleiku City	059. 3824401	059. 3824711
2	Department of Planning & Investment	2 Hoang Hoa Tham, Pleiku City	059. 3824414	059. 3823808
3	Investment Promotion Center	2 Hoang Hoa Tham, Pleiku City	059. 3822944 / 3512268	059. 3822944
4	Department of Natural Resources and Environment	110 Pham Van Dong, Pleiku City	059. 3715209	
5	Department of Construction	20 Pham Van Dong, Pleiku City	059. 3827170	
6	Department of Industry and Trade	4 Ly Thai To, Pleiku City	059. 3824354	
7	Department of Culture, Sport and Tourism	6 Vo Thi Sau, Pleiku City	059. 3828477	
8	Department of Communication and Transportation	10 Tran Hung Dao, Pleiku City	059. 3897494	059.3824241
9	Department of Agricultural and Rural Development	24 Quang Trung, Pleiku City	059. 3844273	
10	Department of Public Health	9 Tran Hung Dao, Pleiku City	059. 3824499	
11	Management Board of Gia Lai's IPs	104 Le Loi, Pleiku City	059. 3876838 / 3821350	059. 3821350
12	Department of Justice	46 Le Thanh Ton, Pleiku City	059. 3824102	
13	Gia Lai National Bank	5 Tran Hung Dao, Pleiku City	059. 3716118	059. 3824313



https://tieulun.hopto.org

DAK LAK PROVINCE

https://tieulun.hopto.org



ADMINISTRATIVE MAP OF DAK LAK PROVINCE

https://tieulun.hopto.org



OVERVIEW OF DAK LAK PROVINCE

Dak Lak Province is located in the heart of southern Central Highlands and famous for coffee, rubber and traditional festivals. Dak Lak is also renowned for magnificent forests, rivers and lakes and majestic waterfalls in the midst of an enchanting gong culturea. Found there is a masterpiece of intangible ethnic heritage.

NATURAL RESOURCES AND DEVELOPMENT

Location: Dak Lak is one of the five provinces in the Central Highlands, bordering Gia Lai Province to the north and Lam Dong Province to the south, Cambodia to the west, Dak Nong to the northwest, and Phu Yen and Khanh Hoa Provinces to the east.

Area: 13,125.37km^2

Climate: Dak Lak's climate is pleasant - temperate with the tropical humidity of highlands, and is also affected by the dry southwest monsoon with two distinct seasons: a dry season November to April when it is cool and low humidity; the rainy season is from May to October (cool and wet, with 90% of the rain falling then, and very favorable for crop development. Average annual rainfall is 1,800mm, mainly in the rainy season. Average annual temperature is 22.5^{0}C, with 37^{0}C the highest (the hottest month is April), and the lowest temperature is 14^{0}C (the coldest month is December).

Topography: Dak Lak is large with alternate valleys, plateaus, average and high mountains, and sloping from southeast to northwest. The average height is 650 meters above sea level. In the middle of the highlands, Buon Ma Thuot City stretches over 90km from north to south and about 70km from east to west with the surface of a wavy hill form. The slope is from 30-80 and average height is 475m with an area of 371km^2, occupying 28% of the province. Most of the plateau area is fertile basalt soil.

Administrative organization: Dak Lak has 15 administrative units, including: Buon Ma Thuot City (a first-class city and provincial center), Buon Ho Town and 13 districts of Buon Don, Cu Kuin, Cu M'Gar, Ea H'leo, Ea Kar,

https://tieulun.hopto.org

Ea Sup, Krong Bong, Krong Buk, Krong Pak, Lak, M'Drak, Krong Ana, Krong Nang.
Population: 1,733,113 people of 41 ethnic groups.
Population density: 132 people/km^2
Labor force: 1,052,150 people (making up 61% of the population)

NATURAL RESOURCES

Land resources

Dak Lak Province is blessed with vast land resources. The rich, flat red soil is a great advantage to develop agriculture (easy to reap benefits but low investment to improve; high ecological safety too). There are 324,679 hectares of red soil, occupying 25% of the area. It is mostly located on relatively flat terrain ideal for developing long-term industrial trees such as coffee and rubber. Dak Lak is endowed with grey soil, basaltic soil and other types of soil with high homogeneity of fertility, advantageous for developing many different crops such as food crops, short-term industrial trees and bushes, fruit trees and some other perennials. These are quite favorable conditions for the development of diversified agricultural production.

Water resources

Dak Lak has two major river systems emanating from the Serepok River and Ba River.
- The Serepok River system flows in northwesterly direction, converging into the Mekong River, with a 341km length running through the province. The associated total area is 30,100km^2 and has two main tributaries - the Krong Ana and Krong No Rivers. Serepok River is of enormous potential for hydropower, with total storage capacity of 1,000MW.
- The associated area of Ba River is 13,900km^2, located northeast of the province and has two main tributaries flowing within the province - Krong Hin and Krong Nang. These two rivers originate from the high mountains and flow through areas having high and abundant rainfall.

In addition, the water resources in Dak Lak are complemented by 500 lakes, some 25m deep, and 1,000 springs. These are the water resources on the plateau that can serve these needs: irrigation, sightseeing, aquaculture, the ecology, and environmental protection.

Forest resources

Dak Lak Province has one million hectares of agricultural and forestry land, 620,000ha of which is covered with forest. The coverage rate of forest is 50%. There is also Yok Don National Park, the largest one in Vietnam, at 115,500ha. There are, in addition, four special-use forests: Chu Yang Sin National Park (Krong Bong – Lak District), South Kar Nature Reserve (Lak District) and Lak Lake – the historical environmental-culture forest (Lak District), and Ea So Nature Reserve (Ea Kar District), each spanning 20-60 thousand hectares.

Dak Lak has not only mountains covered by forests of biological diversity (closed broadleaf forest, evergreen forest, coniferous tropical forest, semi-evergreen rain forest, sparse forest, mixed bamboo forest, and natural grass) with more than 3,000 species of plants, 93 mammals, 197 species of birds, but also has red soil suitable for the development of long-term industrial crops.

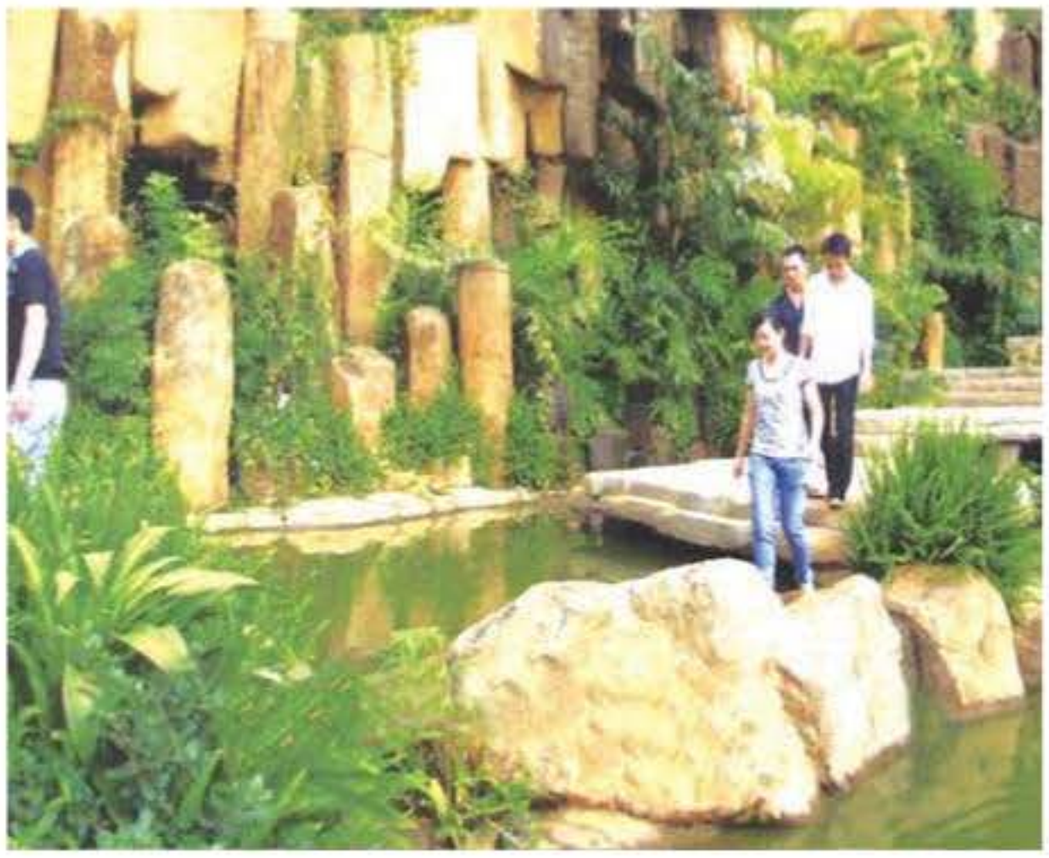
Mineral Resources

Dak Lak Province has potential in minerals, especially minerals for industrial development of construction materials such as:
- Kaolin reserves used as raw material for ceramics. There are 37 million tons (34 million tons at the M'Drak mine at Ea Kar District's Knop mine; there are 3 million tons, mainly in M'Đrắk, Ea Kar).
- Two mines of feldspar with total reserves of 3 million tons. (M'Drak's Hnang Krong mine has 0.74 million tons; Ea Kar District's Iak Bo mine 2 million tons.) Feldspar is mined for distribution to ceramic producers.
- Construction sand and gravel is in rivers, streams, river depressions and streams in the western districts of Krong Ana, Lak, Krong Bong, Krong Pak, Ea H'leo, and Buon Ma Thuot. The North Chu Pong mine (Ea H'Leo) alone has identified reserves of about 8 million m^3 of sand and gravel.
- Building stone including granite in Ea H'leo, Krong Bong, with a reserve of nearly 1 billion m^3, basalt,... are now being exploited, but at an unreasonable and wasteful rate of exploitation.
- Peat with 20 areas containing peat, scattered in the province. Peat deposits are in Ea Pok, Buon Ja Wam, Cuor Dang, Krong Ana, and Ea Ktur etc.

Besides the minerals listed above, Dak Lak can also



https://tieulun.hopto.org



exploit a number of other minerals such as lead, zinc, and fluorite.

Tourism resources

Dak Lak is a mountainous province with great tourism potential:

- Ecotourism and scenery: Dray Nur, Gia Long, Dray H'Linh, Krong Kmar Waterfalls, Yok Don National Park, Chu Yang Sin, Ea So Nature Reserves, Lak Lake, Dak Tuor Cave, and Upper Ea Sup Lake etc.
- Cultural tourism and history: Buon Ma Thuot Stockade, Dak Lak Ethnological Museum, and the Sand Table of the Buon Ma Thuot Victory.
- Tourism festivals: gong festival, elephant race festival, buffalo-stabbing festival, and other festivals of the ethnic minorities.

INFRASTRUCTURE

Transportation

Dak Lak has a fairly developed road and airway system, including many important national highways; both link to the Central Highlands and to the sea, and the northeastern area of Cambodia.

Roads

The province has 380km of national highways, consisting of:

National Highway 12, 126km long, goes from the boundary of Gia Lai Province to the boundary of Dak Nong Province.

National Highway 26, 119km long, goes from the boundary of Khanh Hoa Province to the boundary of Buon Me Thuot City.

National Highway 27, 84km long, goes from the boundary of Buon Ma Thuot City to the boundary of Lam Dong Province.

National Highway 14C, 68km long, goes from the boundary of Gia Lai Province to the boundary of Dak Nong Province.

Along with investment from the government for the Ho Chi Minh Highway, there are many investment projects to benefit from the advantages of this route like investing in the construction of the Bo Y International Border Gate (IBG) (Kon Tum) and the inland roads to form a branch of the Trans-Asia route of Kun Ming (China) - Myanmar - Laos - Thailand to Bo Y IBG to create an international trade relationship between the northeastern Thailand provinces with southern Laos, Vietnam's central coast and the southeast areas. Besides, many provincial routes are newly built and upgraded running to the border of Cambodia.

Dak Lak has bus routes to all destinations in Buon Ma Thuot City, and from Buon Ma Thuot City to the center of all districts in the province and to Gia Nghia Town (Dak Nong Province). Dak Lak is strengthening, restoring and upgrading the road projects, completing the network, starting to consider a number of new construction works which are urgently required, ensuring a road network density over 0.6km/km^2. The Plan for up to the year 2020 calls for all provincial district roads and urban roads to be asphalted or concreted, and 50% of the communal roads are to be concreted.

Airways

Buon Ma Thuot Airport, a 4E-class port for A321 aircraft, can handle 150,000 passengers a year. There are daily flights from Hanoi to Buon Ma Thuot, Ho Chi Minh City, Da Nang and back again in mid-size A320 aircraft. There are two airlines - Mekong Airlines and Vietnam Airlines. The airport is undergoing modernization. Buon Ma Thuot Airport is serving 300,000 passengers and 3,000 tons of cargo a year. By the year 2020, estimates are that 800,000 passengers will be served.

Railway

The plan is for there to be a Tuy Hoa - Buon Ma Thuot line 160km long with eight stations. The line will be located in Dak Lak Province and have 5 stations and to be 85km long. The Tuy Hoa - Buon Ma Thuot railway will serve to transport goods and passengers not only in Dak Lak Province, but also other provinces in the Central Highlands with the aim to connect the Central Highlands to the central coastal ports. Further, the road connecting Vung Ro - Dak Lak - Dak Nong - Thi Vai Port will be convenient for exploiting bauxite in Dak Nong and goods transportation between the Central Highlands provinces, and is also being considered.

Power Supply

Power network: The electricity grid of Dak Lak is en-

https://tieulun.hopto.org

sured to be adequate for the demand and production needs for the province. Dak Lak has power to 94% of the villages and hamlets; 95% of the households have electricity, and 100% of the communes are connected to the national grid. Average consumption is 437kwh/person/year.

Hydropower System: Dak Lak Province has tremendous potential for hydropower development. There are numerous large lakes such as Lak Lake (Lak District). Serepok River has hydropower reserves of 3 billion kW. The province is operating 23 small hydropower plants having total capacity of 14.280kW. Some large hydro projects such as Buon Kuop (280MW), Buon Tua Srah (86MW), Serepok III (220MW) and Serepok IV (70MW) are either operational or soon to become operational.

The plan for to the year 2020 notes that Dak Lak will improve the power grid in the province to meet the electricity demand in manufacturing, services and homes. The development plan for up to the year 2015 documents that 100% of provincial households will have electricity. In addition, the province will continue to develop hydropower plants of small and medium capacity to complement a power source for the province's electricity system, and increase revenues for local budgets. During the period 2010-2020, expectations are that the province will build a 110 kV station to increase the continuousness of power supply, and build a high voltage transmission line from a 110kV station to supply electricity to industrial parks. This 110 kV power grid in the sub-load area is to be completed gradually.

Water Supply

Dak Lak has a water treatment system and supplies enough for the people living in the Buon Ma Thuot City, Buon Ho Town (Krong Buk), Buon Trap Town (Krong Ana District), and Quang Phu (Cu M'gar District). The other water supply systems are used in industrial zones. The province has 55 focused-life water supply projects with 204,560ha of wells numbering 9,128, 18,846 water-tanks, and an urban water supply that provides 80 liters a person day for 60% of the population. Safe water for rural inhabitants is available to 71% of them. Expectations are that by the year 2020, 100% of the provincial inhabitants will be using clean water.

And finally, Dak Lak tries to attract money from ODA and NGOs, and public and private partnerships to encourage all economic sectors to invest in the construction of water-supply systems, water plants, and water-supply stations. Residents also have to pay water bills. Recommendation: encourage establishing life-water co-operative businesses, the promotion of associated installations and water usage, and deferred-payment loans for poor families.

Irrigation System

Dak Lak Province has 607 irrigation works - 489 reservoirs, 69 dams, 1 dike, and pumping stations. Total water storage capacity of the irrigation works is 421 million m^3 (excluding Easup Lake).

Recommendation: Ensure sufficient water for 18,000ha of rice and 41.000ha of coffee annually and ensure water for irrigating 70% of the crops, increasing to 90% by 2020.

Postal and telecommunication system

The system has been gradually modernized. Telephone service is available in all districts.

All communes, no exceptions, have a smooth telecommunication system. There are numerous people



https://tieulun.hopto.org





ECONOMIC DEVELOPMENT

1. Economic development status for 2006–2010

1.1 Annual GDP growth for 2006-2010 (compared with 1994) is estimated at 12% and can be broken down as follows: 18% for industrial construction works, 22% for services, and 6% for agro-forestry-fishery. Economically-wise an estimated VND 13 million was to be raised in 2010; that is 3 times higher than that of 2000 and twice as high than that of 2005.

Average GDP in 2010 is 14 million a person, equivalent to USD 963.

1.2. Economic Structure

- Based on the prices in 1994: Comparing 2005 with 2010, the agro-forestry rate dropped from 66% to 50%; industrial construction increased from 13% to 17%. Services went from 21% to 33%.
- The agro-forestry ratio decreases from 57% in 2005 to 54% in 2010, the industrial construction stayed constant at 17%, and services grew from 26% to 29%.

1.3. Mobilizing social capital greatly increased. The total social investment capital for the 5 years from 2006 to 2010 was estimated at VND 29 trillion - 32% of GDP. Notably, the local government management budget was 18%, the non-state sector accounted for 46%, the credit investment capital in developing state and the capital of State enterprises accounted for 13%, foreign investment capital and other capital (ODA, NGO, FDI, ...) accounted for 7%, and other sources accounted for 16%.

Structural investment continued to emphasize the advantages of productivity business such as agro-forestry-fishery, aquaculture and services-trade. Investment capital in productive sections and economic infrastructure accounted for 85% of which agriculture and rural development accounted for 36%, industry and construction accounted for 25%, and trade and services and telecommunications accounted for 24%. Investment capital for social infrastructure accounted for 13%, and other investments accounted for 2%.

2. Real situation of the development of some branches and economic fields

Industry and small-scale industry

Industrial production value in 2010 was estimated at VND 4 trillion, more than 3 times higher that of 2005, an average increase of 28% a year. The processing industry still accounts for a large proportion, about 69% of the industry. Industrial production, electricity distribution, and water account for 27%, and the mining industry accounts for the remainder.

The number of manufacturing establishments increased rapidly. There are 7,950 units, an increase of 1,512 units over the number in 2005. The quality and type of certain goods available has stepped up and created a competitive advantage in the market, and some products are exported abroad. Industrial energy has been invested in many scales, capital resources, types of ownership and will become key products in the future, and examples follow: Buon Kuop hydroelectric plant, Dary H'linh II, Krong H'nang, Serepok III, and Krong Kma

https://tieulun.hopto.org







have gradually contributed to the increase of the total product value.

Agro-forestry-aquaculture

Total output value of agro-forestry-aquaculture increased from 8 trillion dong in 2005 to 13 trillion dong in 2010, achieving average growth of 11% a year.

The value per unit area of agricultural land is VND 32 million per ha. There is 120 thousand hectares in corn, average yield of 51 quintals/ha. Rice is grown on 72 thousand hectares with average yield of 54kg/ha. Total production of cereals is 1 million tons, an increase of 254 thousand tons compared to 2005. There are 182 thousand hectares of coffee bushes with output of 432 thousand tons, 30 thousand hectares of rubber trees with output of 30 thousand tons, 5 thousand hectares of pepper bushes with 13 thousand tons of output, 42 thousand hectares of cashew trees with output of 26 thousand tons, and 24 thousand hectares of cocoa.

With 33 thousand buffaloes, 256 thousand cows, 800 thousand pigs, and 7 million domestic fowls, meat production reaches 86 thousand tons, and aquaculture production reaches 13 thousand tons. The value of livestock products in 2010 was 2 trillion dong, an average increase of 18% a year in the period of 2006-2010.

Trading – Tourism – Services

Annual growth average of services was 22%, an average increase of 25% a year. Total retail trade of goods and social services in the five-years increased an average of 27% in value in 2010 which was estimated at VND 18 trillion, 3 times higher than in 2005.

- Import-export activity: Total revenue of exports was 3 billion dong (period 2006-2010), 3 times more than that of the period 2001-2005. Total import value reaches US $ 122 million, twice that of the previous period.

- Tourism: Tourism is rather developed with an average increase of 17% a year. In 2010, revenue from tourism was 200 billion, double that of 2005.

- Transportation Services: It meets the needs of all transportation aspects of the province, including socioeconomic development. The volume of cargo and passengers increased significantly. A bus system, having routes to all district centers and towns in the province, contributes tremendously to meeting travel demand and limiting traffic accidents.

- Telecommunications services: step by step to be modernized to ensure rapid communication and convenience. Without exception, all communes, wards and towns have a telephone system and can access the internet. The postal system is effective in transferring information and materials, delivering letters and newspapers daily to all communes in the province.

- Bank credit service: There is a continuance of expanding the size and range of services. The network of banking and financial services are associated with wide development with 18 level-1 bank branches (including 6 state-owned commercial banks), 1 branch of the Social Policy Bank, 11 branches of commercial banks shares, 34 secondary branches of the Agriculture and Rural Development Bank, and 68 transaction offices. The people's credit funds' system has a central People's Credit Fund branch and 11 local People's Credit Funds. Most modern banking services are available.

Types of insurance: Plentiful and diverse; many insurance companies have expanded the market to rural areas, expanding the scope and subjects of the insured as well.

Finance-credit

Growth in the province has been increasing rapidly at an average of 23% a year, accounting for 10% of GDP. In the context of the rapid increase of real prices over the years correlative to GDP at current prices, while some financial sources, especially taxes and tax rates,

https://tieulun.hopto.org

tended to decrease because of state policies for agriculture and tax reduction since Vietnam joined WTO, it reflects a positive budget result.

As a result of competent budget allocation and reasonable expenditure, the investment resources from the budget reaped satisfactory results. The subsidy amounts have been strongly decreased to focus on investment, especially infrastructure, to give economic restructuring in a positive way a chance.

External economic activities

- Investment encouraging: The province has policies to encourage and ensure investment, for example the "one-door" stop to save time for investors. Further, a partnership program with other provinces is now in effect.
- Foreign direct investment (FDI): Six foreign-invested projects are operational in the province with total investment US$ 38 million.
- The triangle development program: Enterprises in the province have energetically implemented the investment cooperation program with Laos and Cambodia under the framework of the master plan of the Vietnam-Laos-Cambodia development triangle.
- Regarding official development assistance (ODA): ODA projects have been implemented to contribute to the improvement and upgrading of the socio-economic infrastructure, capacity enhancement and poverty reduction. Using ODA continues to deploy more proactive and focus on key projects of the province that catch the concern of donors such as DANIDA, GTZ, JICA, WB, ADB, and KOIKA.
- Concerning the aid of foreign non-governmental organizations (NGOs): Most programs and NGO projects have been implemented. They all focus on areas of community development such as rural development, poverty reduction, healthcare, education, and capacity development priorities for women and children.

INDUSTRIAL PARK (IP) AND INDUSTRIAL CLUSTER (IC)

There is one IP and eight IC on 608ha within the province:

- Hoa Phu IP - Buon Ma Thuot: 182ha with 11 registered projects (5 projects invested) with an area of 19ha of leased-registration land, accounting for 43% of the total industrial lot land area.
- Dar Ea IC - Ea Kar District: 52ha, with 9 registered investment projects (4 projects invested already) with an area of 37ha of leased-registration land, accounting for 93 % of total land area which was divided into industrial lots.
- Truong Thanh Ea H'leo IC: 51ha; there is 5 active projects with total area of 7ha of leased land, accounting for 23% of the total lot area of industrial land.
- Buon Ho IC - Krong Buk District: 69ha; 5 registered investment projects, with an area of 38ha, taking 80% of the total lot area of industrial land.
- Krong Bong IC, 50ha, is in progress on setting up infrastructure investment projects.
- Buon Cham IC - Krong Ana, 30ha, is in progress on setting up infrastructure investment projects.
- M'Drak IC - M'Drak District, 70ha, is setting up infrastructure investment projects.

In the total of 417ha of land in the industrial area of the industrial zones, industrial zones have registered to lease 220ha (reached 53%). There were 68 registered investment projects, including 29 projects in operation, 16 investment projects are under construction. IC, IP are building infrastructure under the support from the central and local authorities for enterprises which provide telecom services, power,... with total investment capital of over VND 1 trillion.









https://tieulun.hopto.org

ORIENTATION OF DAK LAK' SOCIO – ECONOMIC DEVELOPMENT UP TO 2020

Decision 87/2009/QD-TTg of the Prime Minister dated Jun 17, 2009 approved the master plan on socio-economic development of Dak Lak Province up to 2020, and the provincial objectives and orientations for the 5-year plan has identified the following principal contents:

I. GENERAL OBJECTIVE

To be responsive to the province's potential and advantages, especially human, capital, land, forest and hydraulic resources and minerals for accelerating economic and labor restructuring; to closely combine eco-environmental protection, settlement of social issues, employment, generation of income for the people and improvement of their lives; to contribute to reducing poverty and narrowing the rich-poor gap, and ensuring social justice.

To accelerate the construction of comprehensive socio-economic infrastructure for building Dak Lak into an economic, cultural and social center of the Central Highlands and a "development pole" in the Vietnam-Laos-Cambodia developmental triangle.

Socio-economic development must contribute to consolidating the unity bloc of nationalities, raising the management and administration capacity of the political system at all levels, and maintaining defense, security and social order and safety.

II. SPECIFIC OBJECTIVES

1. Economic development

- By 2011-2015, annual GDP per-capita will increase 14%-15% over 1994 and by 2016-2020 it will be 12.5%-13%.
- The economy will be positively restructured so that by 2015 the proportion of agro-forestry-fishery will be 32-33%, industry-construction 25-26%, and trading and services 41-42%. By 2020, the proportion of agriculture will drop to 25-26%; industry 34-35% and the proportions of construction and services will reach 34-35% and 41%, respectively.
- Province export revenue will reach around USD400 million by 2015 and USD1 billion by 2020. The rate of GDP mobilized into the state budget will be 11-12% by 2015 and 16-18% by 2020.

Total investment demand will be around VND 76-77 trillion during 2011-2015 (an average of 18-19% per year) and VND148-149 trillion during 2016-2020. The average rate of investment capital increase will reach around 18-19% ayear during 2011-2015 and 19-20% a year during 2016-2020.

2. Social development

- To reduce population growth to 1.2% by 2015 and 1.1% by 2020; reduce the birth rate by 0.5-0.7%. The rate of urban inhabitants will account for 35% of total popula-





https://tieulun.hopto.org

tion by 2015 and 46% by 2020. The rate of agricultural labor in the workforce will be 50-55% by 2020.

- To properly settle basic social issues and reduce the rate of poor households year by year and strive to reduce basically the rate of poor households to zero by 2020.

- To raise the rate of trained labor to 46% by 2020 (of which the rate of trained ethnic minority labor will reach 30%-40%). To provide jobs for 13,000 employees, reduce the unemployment rate in urban areas to 3%, and increase employment in rural areas to 95%. The rate of poor households under the new standard policy will reduce 3% per year. Increase the trained labor rate to 50% by 2015.



- By 2020, 75% of children of prescribed age will be educationally universalized at the level of secondary school.

- To strive to increase the rate of communes meeting national standards on healthcare to 100% by 2015; 100% of communal clinic stations will have medical doctors at the rate of 4.3 doctors/10,000 inhabitants, and 8-10 doctors/10,000 inhabitants by 2020. To reduce the rate of malnourished children to below 15% by 2020. (In ethnic minority areas, this rate will be 35% and 20%, respectively.)

- By 2015, kindergarten education will be universalized for 75% of children of prescribed age, 96% of the universalization of primary education for children of prescribed age and to ensure that 100% of hamlets have school or kindergarten with 75% of solid classrooms, to increase the rate of schools meeting national standard with 25% of kindergarten, 55% of primary school, 25% of secondary school and 25% of high school. By 2020, the rate of secondary students graduating and high school education desired will be about 90%. The rate of 15-18 year-old students at the high school level in the particularly difficult areas will be 75% or more

- By 2015, to strive to increase the rate of communes meeting national standards on healthcare to 100%; 100% of communal clinic stations will have medical doctors. To reduce the rate of malnourished children to below 20% by 2015 and to 15% by 2020.

- By 2015, there will be over 80% of the families meeting the cultured family category under national standard levels; 65% of villages, hamlets and resident cells are up to the national cultured standard; 100% of villages and hamlets will have plans for having land available to build a cultural and sports building; 100% of districts, towns in the province have libraries meeting standardization by the Ministry of Culture, Sports and Tourism of Vietnam; and 100% of community houses should be equipped to host cultural activities. Local radio and television will be broadcasted across the province.

- Communes reaching the "new rural area standard" will account for 20% by 2015 and 50% by 2020.

3. Natural resources and environment

- To cover barren land and barren hills with trees, raising forest coverage to 54% by 2020; to increase green areas in the province's cities and other urban centers.

- To step by step apply clean technology to the province's economic sectors. By 2015, newly built production establishments must apply clean technology or be furnished with pollution-reducing equipment.

- To basically complete the upgrading of storm and wastewater drainage systems in urban areas and industrial parks and clusters. By 2015, 100% of the garbage of urban areas and industrial parks and clusters will be collected and treated; 100% of hospital waste and 60% of hazardous waste will be treated. To basically tackle environmental incidents related to the rivers running across the province.

4. Major infrastructure facilities

- By 2020, renovate and upgrade four national highways (14,14C, 26 and 27); to plan and build two more roads:

https://tieulun.hopto.org

Truong Son Dong and Dak Lak - Phu Yen. To upgrade provincial roads up to mountainous grade-Ill and -IV roads which will be wholly asphalted or concreted; to build district roads up to mountainous grade-IV and -V roads, with 80% of them asphalted or concreted; 100% of urban roads and 60% of communal roads will be asphalted or concreted.

- To strive for the target that 100% of villages and hamlets will have access to electricity by 2020, and 98-99% of household will have power. The average rate of electricity consumption will be 945kwh/habitant/year and 100% of households will have access to electricity by 2020 respectively

- By 2015, 100% of communes in the province will have a telephone network; the average telephone density will be 15 subscibers/100 inhabitants. By 2020, there will be 150 telephone sets and 30 internet subscribers/100 habitants.

- By 2015, 90% of urban inhabitants and 85% of rural habitants will have clean water. By 2020, 100% of newly-built urban centers will have clean water at 120 liters/person/day and basically give the solution on the hygienic drinking warter for rural inhabitants at 80-90 liters/person/day on average.

- By 2015, living area per capita for rural areas will reach 16m^2 and 18m^2 in urban areas; strive to solve housing matters for 60% of the students of the housing projects in the province.

III. DEVELOPMENT ORIENTATIONS FOR BRANCHES AND DOMAINS

1. Industry and small industry

- To concentrate investment in developing industries with advantages in natural resources and local raw materials, such as hydropower, agricultural and forestry product processing, minerals, construction material production, fertilizer production and food processing.



- To form, and promote the effectiveness of, Hoa Phu industrial park, and Ea Dar-Ea Kar, Buon Ho-Krong Buk and Buon Ma Thuot industrial complexes; at the same time to plan industrial complexes in Ea H'leo, KnMig Bong and other districts; each of them will occupy 30-50 ha.

- To associate industrial development with the formation of a network of urban centers and the distribution of residential areas; to properly settle social issues, create jobs, eradicate hunger, reduce poverty, protect the environment and maintain defense and security.

- Agricultural and forestry product and food processing: To plan raw-material zones, renew technologies and increase the processing capacity towards commodity production for domestic consumption and export.

- Energy: To tap to the utmost hydropower potential. To create favorable conditions for companies and enterprises to comply with construction progress and put into operation big hydropower projects in the province as scheduled.

- To develop construction material production and mining in the direction of joint venture or cooperation for building production and processing establishments. To properly organize mining places. To make step-by-step investment in scaling up peat exploitation, microbiological fertilizer production, and feldspar, kaolin, lead and zinc exploitation.

- Chemicals: To invest in a microbiological and NPK (nitrogen, phosphorous and potassium) fertilizer production plant; to produce other chemical products such as plastic articles, plastic pipes, PP and PE packings, pharmaceuticals, western medicines and veterinary drugs.

- To develop mechanical engineering, electronics and civil-use electricity for mechanizing agriculture and forestry, specialized in producing and repairing machinery, equipment for agricultural and forestry product preservation and processing.

- Cottage industry and craft villages: To restore and develop a number of cottage industry and fine-art articles; to encourage the development of traditional craft villages with a view to preserving and promoting cultural traits of ethnic groups.

2. Development of agriculture, forestry and fisheries

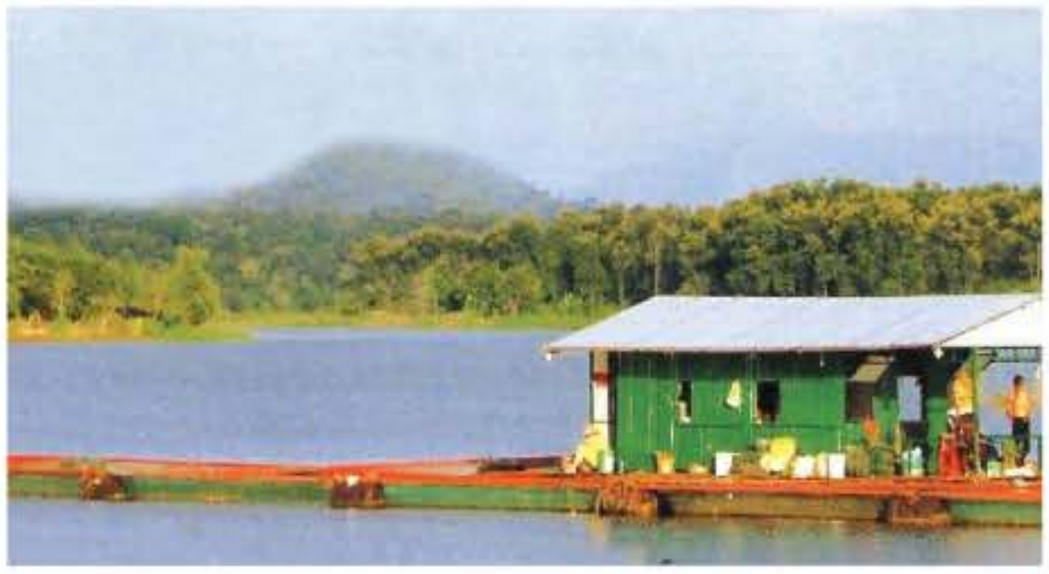
- To industrialize and modernize agriculture and rural areas. To build a commodity production agriculture; to diversify products and apply high technology to meet consumption demands and supply raw materials for the processing industry, and raise the yield and quality of exports.

- To develop cultivation, animal husbandry and fisheries in a harmonious manner. To further restructure plants and domestic animals and increase the value of income per hectare of agricultural land.

https://tieulun.hopto.org









- By 2010, to strive for agricultural production value of VND 24-25 million/ cultivated hectare.
- Cultivation: The province's main agricultural trees, bushes and plants include perennial industrial trees and bushes for export, such as coffee, rubber, cashew, cocoa, pepper and fruit trees; potential short-term industrial crops include cotton, sugarcane, peanuts, soybeans; main food crops include wet rice, hybrid corn, vegetables, beans and foodstuffs.
- Animal husbandry and aquaculture: To develop animal husbandry and aquaculture into a commodity economic sector. To increase the proportion of animal husbandry and fisheries in the agricultural and forestry structure, contributing to economic restructuring in agriculture and rural areas.
- Forestry: To rationally plan the protection and exploitation of forests, ensuring forest regeneration and forest exploitation in association with forestation for attaining the planned forest coverage target.

3. Trade - services – tourism

- To continue developing a number of potential services for promoting their advantages and competitiveness, such as tourism, aviation, finance, banking, insurance, transportation, and postal and telecommunications.
- To raise the quality of local trade, especially through forming and developing urban retail networks and rural marketplace systems. To ensure smooth circulation of commodities in the domestic market.
- To intensify trade promotion with a view to expanding overseas' markets for export and increasing import and export revenue. To strive for total export revenue of USD 800 million to 1 billion by 2020.
- Services: To build a provincial trade center in Buon Ma Thuot City; to step by step build a trading floor for each commodity, especially for farm produce. To develop and diversify services with the goal of effectively supporting production development and life improvement, such as transportation, postal and telecommunications, financial,

https://tieulun.hopto.org

banking and insurance services.
- Tourism: To diversify types of tourism, including eco-tourism and sightseeing, cultural-historical and festive tourism. To develop tourism in association with landscape and environmental protection and improvement.

4. Infrastructure development

a/ Transportation

- To synchronously develop transport infrastructure to meet transport demands for the whole province; be responsive to increased transportation needs. Bring about socio-economic efficiency and maintain defense and security.
- From now to 2020, to further consolidate, restore and upgrade existing roads, complete transport networks and build a number of urgent works, ensuring a road network density of over 0.6km/km^2.
- To renovate and upgrade the four national highways 14, 14C, 26 and 27 running through the province of a total length of 398km.
- To plan two new roads: Truong Son Dong and Dak Lak-Phu Yen.
- To upgrade 77km of provincial roads into national highways.

Specifically, by 2020, strive to asphalt or concrete all provincial, district and urban roads and concrete 50% of communal roads.
- Buon Ma Thuot Airport: By 2010, to complete the construction of the second group-B terminal capable of accommodating 800,000 passengers and 3,000 tons of cargo a year.
- Tuy Hoa-Buon Ma Thuot railway, 160km long, after being completed, will serve the transportation of cargo and passengers for not only Dak Lak Province but also other provinces in the Central Highlands, linking the Central Highlands with seaports in the central coast. To propose the construction of Vung Ro-Dak Lak-Dak Nong-Thi Vai Port railway for exploiting bauxite in Dak Nong and transporting goods to Central Highlands provinces.

b/ Power networks

To plan the renovation and development of power networks in the entire province to supply electricity for production and service sectors and to support the daily needs of the people. To pay attention to expanding power networks to rural areas, electrify agriculture and rural areas, and meet agricultural and rural industrialization and modernization requirements.

To build small- and medium-capacity hydropower plants for additionally supplying electricity to the province's power system and increasing local budget revenues.

c/ Postal and telecommunications networks

To build and develop infrastructure of postal, telecommunications and information technology networks for their effective, safe and reliable operation, covering all districts and towns of the province.

d/ Irrigation

To mobilize all resources for irrigation with a view to increasing the irrigating capacity and supplying water for agricultural production, firstly for coffee and main crops of the province. In the short term, to consolidate and upgrade existing irrigation works with a view to promoting to the utmost their capacity. To collaborate with and create favorable conditions for investors to build according to schedule irrigation works and big canal and ditch systems in the province.

To earmark a considerable capital amount and raise capital from people for building small- and medium-sized irrigation works. To complete networks of canals and ditches supplying water for key works.

To supply water for irrigating 90% of cultivated land areas by 2020.

e/ Clean water supply

To supply more clean water for production and service sectors and daily life of the people, for Buon Ma Thuot and urban centers in the province. To attach importance to programs related to the supply of clean water for rural, deep-lying and remote areas. To raise the quality of people's daily-life water up to prescribed standards.

Dak Lak Province is striving to build Buon Ma Thuot City an urban center in the Central Highlands and directly under the Central government before 2020 as stated by Conclusion No. 60-KL-TW dated 27/11/2009 by the Political Bureau and Decision No. 87 of the Prime Minister on approving the master plan for socio-economic development in Dak Lak Province by 2020 with the goal of building Dak Lak to be the center of economy, culture, and society of the Central Highlands. This is a good opportunity for investors and enterprises to invest in Dak Lak and approach the market of five Central Highlands provinces, a great potential area of the nation.



https://tieulun.hopto.org

PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT IN DAK LAK PROVINCE UP TO 2020

Counting unit: billion dongs

ORDINAL	PROJECT TITLE	SITE FOR PROJECT IMPLEMENT	ESTIMATED PROJECT SCALE	REGISTERED INVESTMENT
I	**AGRICULTURAL**			
1	Fresh water products	Buon Ma Thuot City; and districts of Ea Kar, Krong Pac, Krong Ana, Ea Sup, Lak, Krong Bong, Cu M'gar	1,000 ha	400
2	Project for growing F1 cross-bred rice for grains	Districts of Ea Kar, Krong Pak	1,000 ha	50
3	Project for growing and selling clean vegetables	Buon Ma Thuot; districts of Cu M'gar, Krong Pak	750 ha	75
II	**INDUSTRIAL FIELD**			
1	Instant coffee plant	Hoa Phu IP, Buon Ho IC	700-1,000 ton/year/plant	50
2	Rubber product plant	Hoa Phu IP, Buon Ho IC	15,000 ton/year/plant	40
3	Corn starch and agricultural product processing plant	Districts of Ea Kar, Ea H'leo, Krong Buk, Krong Bong	100,000 ton/year/plant	250
4	Wood furniture export plant	Hoa Phu IP, Buon Ma Thuot City	10,000 m^3/year	40
5	Plant for slaughtering and processing animal husbandry products and canning food	Districts of M'Drak; Ea Kar	10,000 ton/year/plant	50
6	Granite facing stone plant	Districts of EaKar, Krong Bong, Ea H'leo	150,000 m^2/year/plant	45
7	Tunnel brick plant	Districts of Krong Bong, Ea Kar	10 million bricks/year/plant	30
8	Garment plant	Hoa Phu IP	1,000 labourers	100
III	**IC INFRASTRUCTURE**			
1	Building and trading of the infrastructure of Ea Dar IC	Ea Kar District	52 ha	87
2	Building and trading of the infrastructure of Krong Bong IC	Krong Bong District	50ha	86
3	Building and trading of the infrastructure of M'Drak IC	M'Drak District	70ha	160
4	Building and trading of the infrastructure of Krong Ana IC	Krong Ana District	30 ha	60

https://tieulun.hopto.org

ORDI-NAL	PROJECT TITLE	SITE FOR PROJECT IMPLEMENT	ESTIMATED PROJECT SCALE	REGISTERED INVESTMENT
5	Building and trading of the infrastructure of Buon Ho IC	Buon Ho IC, Krong Buk District	70ha	120
IV	**CONSTRUCTION**			
1	Housing for workers at IP, IC	Buon Ma Thuot City	10 ha	300
2	Apartment buildings and villas	Buon Ma Thuot City	26ha	1200
3	Apartment buildings at newly built urban	Tan Loi Ward, Buon Ma Thuot City	24 ha	840
V	**TOURISM**			
1	Ea Kao Lake Tourist Area	Ea Kao Commune- Buon Ma Thuot City	120ha	120
2	Thuy Tien Falls Tourist Area	Tam Giang Commune, Krong Nang District	30ha	50
3	Lak Lake Tourist Area	Lien Son Town, Lak District	47ha	50v
4	Nao A, Nao B Lakes Eco-tourist Area	Tan An Ward, Buon Ma Thuot City	24ha	30
5	Cu Lu Hill Eco-tourist Area	Khanh Xuan Ward, Buon Ma Thuot City	115 ha	500
6	Dai Ly Lake Eco-tourist Area has been built	Hoa Thuan Commune, Buon Ma Thuot City	20	20
VI	**EDUCATION AND TRAINING**			
8	Building high quality multi-level schools	Buon Ma Thuot City	10ha/school (1,000 pupils)	200
VII	**HEALTH CARE**			
1	Drug and functional food factory	Hoa Phu IP, Buon Ma Thuot City	10 ha	200





https://tieulun.hopto.org

SOME USEFUL ADDRESSES IN DAKLAK PROVINCE

ORDI-NAL	NAME	ADDRESS	TEL. NUMBER	FAX NUMBER
1	Dak Lak Provincial People's Committee	8 Mai Hac De, Buon Ma Thuot City	08050557	08050554
2	Department of Planning and Investment	17 Le Duan, Buon Ma Thuot City	0500.3851462	0500.3851462
3	Management Board of Industrial Park	7 Truong Chinh, Buon Ma Thuot City	0500.3856 339	0500. 3819 710
4	Department of Industry and Trade	49- Nguyen Tat Thanh, Buon Ma Thuot City	0500.2200511	0500.3952.635
5	Department of Agriculture and Rural Development	47 Nguyen Tat Thanh, Buon Ma Thuot City	0500.3606721 / 0500.3954773	0500.3952575
6	Department of Construction	15 Hung Vuong, Buon Ma Thuot City	0500.2208 667	0500.3851295
7	Department of Communica-tion and Transportation	7 Dinh Tien Hoang, Buon Ma Thuot City	0500.3815967 / 0500.3852519	0500.3856381
8	Department of Resources and Environment	46 Phan Boi Chau, Buon Ma Thuot City	0500.3852477	0500.3854841
9	Department of Labour-War Invalids and Social Affairs	23 Truong Chinh, Buon Ma Thuot City	0500.3950337	0500.3950340
10	Department of Internal Relation	01 Nguyen Du, Buon Ma Thuot City	0500.3852 353	0500.3850951
11	Department of Sciences and Technology	11A Tran Hung Dao, Buon Ma Thuot City	0500.3952400	0500.3952900
12	Department of Public Health	68 Le Duan, Buon Ma Thuot City	0500. 3814 615 / 0500 3852 209	0500.3852209 / 0500.3819687
13	Department of Justice	Truong Chinh, Buon Ma Thuot City	0500.3955726; 0500.3950172	0500.3950748
14	Center for Trading and In-vestment Promotion	9 Nguyen Tat Thanh, Buon Ma Thuot City	0500.950020 - 2220731	0500.3957690
15	Dak Lak Provincial Treasury	17 Truong Chinh, Buon Ma Thuot City	0500.3955515	0500.3955471

https://tieulun.hopto.org





DAK NONG PROVINCE



https://tieulun.hopto.org

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người/km²)
1	H. Cư Jút	718,9	86 400	120
2	H. Đắk Mil	683,5	74 700	109
3	H. Đắk Nông	1 728,9	52 300	30
4	H. Đắk R'Lấp	1 758,1	83 200	47
5	H. Đắk Song	808,1	41 800	51
6	H. Krông Nô	816,8	53 700	66
	Toàn tỉnh	**6 514,4**	**329 100**	**60**



ADMINISTRATIVE MAP OF DAK NONG PROVINCE

https://tieulun.hopto.org

OVERVIEW OF DAK NONG PROVINCE

Dak Nong Province was formed in 2004 by separating the former Dak Lak Province into two new provinces – Dak Lak and Dak Nong.

NATURAL CONDITIONS AND DEVELOPMENT RESOURCES

Geography: Dak Nong Province, spanning 6,500 square kilometers, is located in the southwest of the country's Central Highlands, bordering Dak Lak Province in the north and northwest, Lam Dong Province in the east and southeast, Binh Phuoc province in the south, and Cambodia in the west with 130 kilometers of border.

Topography: Dak Nong has varying and copious topography alternating between valleys, plateaus and mountains, decreasing in elevation bit by bit from east to west and from north to south.

The valley topography includes the lowland parts along the Krong No and Serepok Rivers running through Cu Jut and Krong No districts, having fairly even and flat terrain with a mild slope of 0 – 30 suitable for food crops, short-term industrial crops and raising livestock and poultry.

Plateau topography is found mainly in Dak Glong, Gia Nghia, Dak Mil and Dak Song with the average height of about 800 meters above sea level, with slopes of 15 degrees. The basalt soil is very appropriate for developing long-term industrial crops, forestry and cattle husbandry.

Mountainous topography is found in Dak R'Lap, and the soil is basaltic, suitable for developing long-term industrial crops such as coffee, rubber, cashews, and pepper.

Climate: Dak Nong has a moist tropical highland climate influenced by the dry and hot southwest monsoon. There are two distinctive seasons: dry and rainy. The rainy season is April through October. Ninety percent of the total annual rainfall falls then. The dry season is from November to April. Only superficial rainfall occurs during this dry season.

The annual average temperature is 22^0 to 23^0C, with the highest in April when the temperature can hit 35 degrees. The lowest is 14^0C in December. There are years when the temperature abnormally varies; at that time there may be a very hot sun leading to forest fires and drought, strongly impacting agriculture and people's lives.

Average annual rainfall is 2,300 mm, but can go as high as 3,000 mm in a year. The rainiest months are August and September; January and February the driest. Average humidity is 84%, and the vaporizing rate is 15.2 mm a day in the dry season and 1.6 mm a day in the rainy season.

The prevalent wind direction in the rainy season is



https://tieulun.hopto.org

southwest; in the dry season it's northeast. Average wind speed is 3.9 m/s and storms are rare, harmless to delicate crops such as coffee, rubber, cashews and pepper.

Administration: Dak Nong is divided into 7 districts (Cu Jut, Dak Mil, Krong No, Dak Song, Dak R'Lap, Dak Glong, and Tuy Duc) and Gia Nghia town as a separate municipality.

Population: The population is 492,000. Population density is 76 per square kilometer. The number of people of working age is 307,000, making up 62% of the population.

NATURAL RESOURCES

Land resources: Dak Nong spans 652,000 ha, specifically:

- Farmland is 574 ha, occupying 88% of the province, of which long-term industrial crops accounts for the most, with the rest in rice, corn and short-term industrial crops. Notable is that scorched land continues to be quite large.
- The total area of specialized land is 18,000 ha, 3% of the total area of the province.
- The area occupied by silvaculture is 3,249 ha, and the percentage of land covered by forests in the province is 49 %.
- Residential land is 4,101 ha, 1% of the total.
- There is 38,000ha of unused land, 6% of the province, of which streams and rocky mountains without trees is 667 ha, the remainder flat land (very limited), hills and mountains (36,000 ha), and water.

Water resources: Water from rain is rather abundant, meeting the needs of manufacturing and daily living needs. However, influenced by highland climate and located in the west at the end of the Truong Son mountain range, during the dry season, little rain falls and a long-lasting scorching sun leads to drought and water shortage. The latter's impact on industrial agriculture and daily life is significant.



A great reserve of underground water, at a depth of 40–90 meters, is found in most of the basaltic highlands and other areas of the province. It serves as the supplementary source of water for manufacturing and routine daily needs during the dry season. However in some mountainous areas of Dak R'Lap District, Dak Glong District and Gia Nghia town, the underground water resources are very limited, because the cost of drilling wells is rather high and needed energy sources for such an endeavor are non-existent.

Forest resource: There is 324,000ha of agricultural land with forest, with the percentage of forest-cover in the province 49%. Natural forest exists in almost every district, mainly in mountainous areas, meaning benefits of watershed protecting, erosion resistance, and environmental protection.

Categorization by use:

- Dak Nong has 257,000ha of land used in forest harvesting (including natural and planted forest). Such land is found in almost every district, occupying 79% of the total sylvicultural land area of the province.
- Protective forests of 39,000ha are mainly in Dak R'Lap, Dak Glong, Dak Mil and Dak Song districts, accounting for 12% of the total sylvicultural land of the province.
- Specialized forest of 28,000ha is located mainly in Dak Glong and Krong No district and used for ecology preservation and tourism. Planted forest is located mainly in hill and low-mountain areas which are not far from residential areas.

Natural forests in Dak Nong have many abundant and diversified examples of fauna and flora systems. There are many primeval forests with various species of precious wood and special plants valuable both in terms of economical worth and science.

In the forests live many valuable and rare fauna species such as elephants, bears, and tigers that are listed in national and international Red Books.

And there are many precious medicinal plants which are necessary for traditional-medicine manufacturing. The Nam Nung - Ta Dung Nature Reserve in particular has primeval forests with much beautiful scenery and waterfalls forming an attractive tourism complex.

Mineral resources: Surveys indicate that there could very well be many types and large deposits of minerals in Dak Nong Province, specifically:

- Bauxite: located in Gia Nghia Town and Dak Glong, Dak R'Lap, and Dak Song districts but mainly in Gia Nghia Town and Dak Glong District. Estimated reserves

https://tieulun.hopto.org

are 3.4 billion tons; exploratory reserves 2.6 billion tons. The Al_2O_3 (aluminum oxide) content is 35-40%. The surface, under which this ore lies, is a good basaltic layer on which grows forest and long-term industrial crops. Challenges blocking the exploitation are lack of transportation arteries, power, water, and funding.

- Valuable and rare minerals: Gold and precious stones such as white and red sapphires are at Truong Xuan Commune, Dak Song district. Volfram, tin and antimony are at Gia Nghia Town and Dak Glong, Cu Jut District.

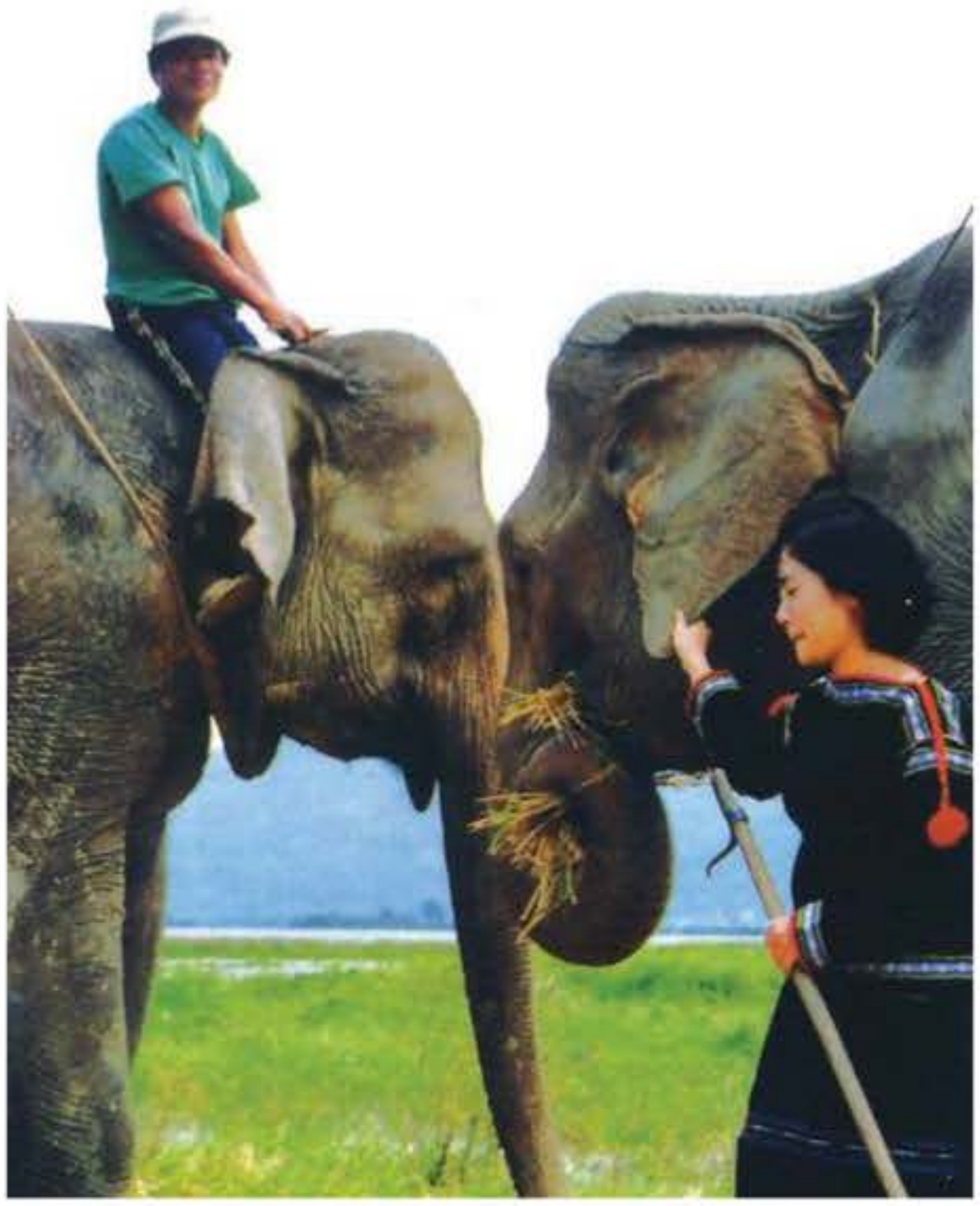
In addition, there are minerals etc exploitable for building materials of use for socioeconomic and construction projects of the province. Some examples: There is clay used in brick and tile manufacturing, kaolin for making quality pottery, puzzolane for manufacturing cement and ceramic bricks, basaltic rock for processing soundproof and insulating ashlar facing stone and heatproof fiber.

And finally, there is mineral water, in Dak Mil District, discovered in 1983. It's found at a depth of 180 meters and reserves are sizeable - 570 m^3 of water and 10 tons of CO_2 (carbon dioxide) a day. Only the carbon dioxide is being exploited.

Tourism-related resource: There is much beautiful scenery - primeval forests, waterfalls, lakes and reservoirs. Most of the waterfalls are in the middle of the forests and are magnificently beautiful; examples: Trinh Nu, Dray Sap, Dieu Thanh, Gau, Chuong, Ngam, Lieng Nung, and Dak G'lun. In the middle of Nam Nung Nature Reserves (25,000ha) and Ta Dung Nature Reserves (28,000 ha) and the small grassland Ba Cay, there are ecotourism and outdoor tourism areas offering these pleasures for example: horse-riding, hunting and camping.

The highland ethnic minority villages, especially





those of the M'nong tribe, with unique traditional cultural activities - such as the gong festival, drinking rice vodka through gigantic straws, the bull festival, and historical epics - offer vast potential to develop cultural tourism.

That tourism potential is the foundation to promote dynamic forms of ecotourism, considering the waterfalls, lakes, dams, gardens, forest sightseeing; there is entertainment tourism potential; there is mountain-climbing, hunting, and horse-racing; and finally there is cultural tourism such as taking part in the traditional festivals of minority ethnic groups.

Hydropower resource: Dak Nong has an abundant examples of hydropower potential. The Srepok River system has estimated hydropower reserves of 3 billion kWh. Many major hydropower projects can be developed in the riverhead stream system of the Dong Nai, Krong No, and Srepok rivers having output capacity of 1,500 MW such as the Dray H'Linh II (92 MW), Duc Xuyen (92 MW), Buon Tua Srah (85 MW), Dak Tih (140 MW), Dak N'tao, Dak So, Dong Nai 3, Dong Nai 4..

Moreover, the network of small streams running all over the province can be developed into small hydropower plants serving the energy needs for producing and daily activities of highland villages unable to access the electricity grid.

https://tieulun.hopto.org

INFRASTRUCTURE

Transportation: Dak Nong Province's transportation network has only land routes, no railroad and air service. In the recent years, the road system developed some with certain national and provincial routes undergoing upgrade.

There are 3,400 km of roads in the province with route density of 0.5 km/ km^2 and 9 km/10,000 people. The main routes from the center of the province to the centers of districts were asphalted. Of the roads, 291 km were asphalt (8.5%), 184 km were of asphalt-concrete and cement-concrete (5.4%), and 3,000 km were aggregated and unsurfaced (86%). Details:

- National Highway 3: total length of 311 km (9%), most of which has been asphalted but there are still 91 km unsurfaced. It is composed of:

+ Highway 14: The section running through the province is 155 km long and is completely asphalted, crossing Gia Nghia Town and Cu Jut, Dak Mil, Dak Song, Dak R'Lap districts, connecting Dak Nong with other Central Highlands' and Southern provinces.

+ Highway 14C: The part running through the province is 98 km long, crossing Dak Mil, Dak Song, Dak R'Lap and Tuy Duc District. In the past, it was a military route with most of it un-surfaced; now it is being asphalted.

+ Highway 28: The part running through the province is 58 km long, connecting Dak Nong with Lam Dong and the central provinces. It has now been almost completely upgraded and asphalted; only a few sections are still unsurfaced and a few bridges have not yet been permanently built.

- Provincial routes: consists of 6 routes with totaling 318 km, of which 192 km is un-surfaced (60%). These can be broken down into:

+ Provincial Route 1 (PR 687): Kien Duc – Tuy Duc, 36 km long.

+ Provincial Route 2 (PR 682): Duc Manh – Dak Song, 24 km long.

+ Provincial Route 3 (PR 683): Dak Mil – Krong No, 40 km long.

+ Provincial Route 4 (PR 684): Gia Nghia – Cu Jut, 111 km long.

+ Provincial Route 5 (PR 685): Kien Duc – Cai Chanh, 45 km long.

+ Provincial Route 6 (PR 686): Dak Buk So – Quang Son, 62 km long.

All the districts have main roads to the centers of communes, but only 18% have been asphalted, mainly the sections that cross towns and commune centers.

Electricity: Dak Nong has a rather fast-developed electricity network. The National Grid serves all the districts, all the communes have electricity, and 68% of the households in the province access electricity from the grid.

Some of the hydropower plants in the province have been put into operation; examples are Dak Nong, Dak Ru, Quang Tin, Buon Tua Srah and Dray Hling. Some are under construction, for example Dong Nai 3, Dong Nai 4, Dak R'Tih, and many small and medium hydropower plants.

Water: The province has 111 irrigation projects, mainly small, none invested at the Ministry level. Total designed capacity was for 9,235ha of coffee and other crops, but in reality only 20% of the need is met; as for the rice fields only 3,000ha is irrigated. The remaining cultivated areas were irrigated by water from small streams and wells. Because of the limited irrigation capacity of the system, expansion of wet rice cultivation is constrained, leading to unstable agricultural productivity. Much of the coffee is not irrigated. Why? Coffee-growing common farmers lack funding, meaning they have to rely on just what is naturally available – like rain.





https://tieulun.hopto.org

ECONOMIC DEVELOPMENT

UPDATE ON IMPLEMENTING THE FIVE-YEAR SOCIOECONOMIC DEVELOPMENT PLAN (2006–2010)

I. ECONOMY

1. Economic growth and the changing of economic structure

Average growth of Dak Nong is rather high compared with that of other provinces in both the Central Highlands region and Vietnam as a whole. In the period 2006–2010, its GDP annual average growth was 15%, of which the growth of the agriculture – forestry – fishery sector increased 8% (the plan was 6%); the industry – construction sector increased 39% (the plan was 45%); and the service sector increased 18% (the plan was 17%).

Average per capita income up to 2010 reached VND 15 million (the plan was VND 14 million), double that of 2005.

The economy (GDP calculated by comparative price) in 2010 increased two-fold over that of 2005. The economic structure continued to improve; the proportion of industry, construction and services increased while agriculture and forestry decreased. The proportion of agriculture and forestry decreased from 60% in 2005 to 53% in 2010 (the goal was 29%); that of industry and construction increased from 18% in 2005 to 25% in 2010 (the goal was 49%); that of service sector in 2010 was 22% (the goal was 22.5%).

2. Agro-forestry

Agro-forestry production value was always high; average growth for five years was 7.5% (the goal was 6.5%). Added value increased 8% (the goal was 6%).

The farming industry incrementally changed into market-responsive commodity production, accounting for most of the total value of agriculture production (69% in 2010). Total cultivated area in 2010 was 255,000 ha, a 9% increase over that of 2005; food output in 2010 was 317,000 tons, increasing by 1.3 times over that of 2005. Total area of industrial crops considerably increased, with rubber going from 8,400ha to 20,900ha with production output of 6,200 tons. Coffee was grown on 78,000ha with production of 140,000 tons. And finally, pepper is grown on 7,100ha with production of 12,600 tons.

Along with expansion of the production area, the qualitative level of production was also upgraded. Many



new science and technological achievements and production technology were applied, helping to increase productivity and product quality. Annual average productivity of rice increased from 4 tons/ha in 2005 to 5 tons/ha in 2010. That of corn increased from 5.6 tons/ha in 2005 to 6.2 tons/ha in 2010, helping increase average annual food productivity per capita to 550 kg.

The focus regarding forestry continued to be growing and protecting forests, gradually changing from state-managed to multi-component managed with 31,200ha of protected forest managed yearly. In the past 5 years, 12,000ha of forest was newly grown, helping to supply part of the raw material needed by local wood-processing factories.

3. Industry and construction

Average industrial production value of the period 2006–2010 increased over 40% yearly. Average added value brought by industry increased 39% yearly (the goal was 45%).

There are 1,789 industrial and small industry unit operating in the province. The processing industry improves in diversifying and refining products, contributing to the increasing of industrial production value. From the little-value-added products such as coffee, cashews, and sawn timber in 2002, today there are plenty of refined products; examples are industrial alcohol, wood products, and both ground and instant coffee. The processing industry accounts for over 90% of the province's total export revenue.

https://tieulun.hopto.org



The hydropower industry is strongly developed, with five projects operational, five under construction, seven projects have been handed over concessive land and are implementing compensating work, and eight projects have completed investment procedures.

In the industrial zone, 19 projects are operational, 5 projects are under construction and 5 projects registered for investment with total registered capital of VND 911 billion, executing capital of VND 696 billion. The Nhan Co, Dak Ha, Dak Song, Krong No, Quang Tam, and Dak Mil industrial complexes are being executed, and the Nhan Co Bauxite Exploitation and Aluminum Refining Plant with annual production output of 650,000 tons is being constructed and scheduled to be operational in latter 2012.

The construction industry was fast developed. Average annual production value increased 42%. Management of investment for construction was renovated towards decentralized administration, transferring responsibility to the concerned departments and People's Committees of districts and communes.

Urban planning and administration: The Gia Nghia Town upgrading plan is in effect, and the master plan of expanding Gia Nghia Town to 2030 and vision to 2050 are under review and adjustment. The detailed planning of the provincial administrative center, Gia Nghia Town administrative office, central lake of Gia Nghia Town, eastern zone and southeast Zone, Gia Nghia hotel network with 21 points...are under implementation. Fourteen sections of the detailed Gia Nghia town building planning have been approved. The scope is a total area of 1,513 ha, and another 18 sections with a total area of 470ha are under examination. The project of building the urban system and rural resident area planning was approved and being prepared to carry out to meet the demand of urban management and development in the coming time.

4. Commerce and service

The annual average added value of the service industry increased 18% (the goal was 17%). This is the economic sector of growth achieving and exceeding the goal. The specific situation of some service areas follow:

The commercial area operated eventfully, and the circulated volume of goods constantly increased with high speed. The commodities of goods were more and more diversified and plentiful, thereby meeting the demand of production and consumers. Total annual average retail value increased by 35%, much exceeding that of the former 5-year plan (15%). The whole province has over 12,875 businesses, an increase of 99% over that of 2005; there are 38 markets and 3 general agents with 106 retailers distributed widely, even to some third-class communes.

Total average export revenue increased by 25% yearly, exceeding the goal (20% yearly). Total average imports increased by 26% yearly, meeting the goal (25% yearly).

The tourism industry developed rather fast with 2010 revenue of VND 13 billion, increasing 5 times that of 2005. However, this result was considered inadequate considering the province's potential and strength.

Goods and passenger transporting services continued to develop, meeting basic needs of the locals and companies. Transporting of material and associated facilities and service quality considerably improved. During 2006–2010, there were 13 enterprises registered in the field of transportation, bringing the total number of transportation enterprises to 18; these were in the form of 11 transportation cooperatives and 7 companies.

The postal and telecom services developed rapidly; the telecom network was modernized. All communes and towns are now using telephones; the rate of using telephones and post-paid mobile phones is now 19 sets/100 inhabitants; the total number of internet subscribers is 8,000.

5. Finance and monetary

Budgetary receipt and expense: the total budgetary receipts in five years was over VND 2,337 billion with annual average growth of 32%, far exceeding the goal (over 22%), meeting 25% of total budgetary expenses of the province. The rate of mobilizing GDP into budget reached 8%. (The average national rate was by 20.5%.) Total budgetary expense in five years reached over VND 9,269 billion, increasing on an average of 25% yearly.

https://tieulun.hopto.org

There was much progress in banking. The mobilized capital source was more and more increased with annual average growth of 36%. Credit debt surplus increased by 47.5% yearly on average. The quality of credits was ensured, and the rate of bad debt was maintained below 3% yearly. All the banks focused efficiently on preferential loans for major projects, hydropower projects, agricultural and rural development projects and hunger and poverty-reducing projects. Government deficit spending packages were well carried out, helping to resist economic decline and maintain economic growth.

6. Investing in developing and building socioeconomic infrastructure

Total investment capital for development mobilized into the economy in the period of 2006–2010 was VND 18,179 billion; in spite of being lower than stipulated norm of VND 22,000 billion, its annual average growth was still rather high at 35%).

- Transportation: the approved transportation projects were implemented to restore, upgrade and widen the section of national highway 14 crossing Gia Nghia, Dak Mil and Dak R'Lap Town; widen the section of national highway 28 crossing Gia Nghia and Quang Khe Town; build the section of national highway 28 to avoid floods from Dong Nai 3 and 4 Hydropower Projects; repair national highway 14C; and increase the asphalted rate of national highway to 76%.
- Irrigation: There were 74 new irrigation projects invested, and 12 irrigation projects were upgraded. There are 186 irrigation projects operational to irrigate 4,104ha of rice and 18,232ha of coffee all over the province, meeting 44% of total demand..
- Running water: the rate of households having running water is 70% (the goal was 85%).
- Urban drainage: All the urban areas of the province do not have a central waste water collecting and treating system.
- Electricity: The national electrical grid is being enhanced and expanded to remote areas. In the last five years, many projects were developed: the "medium-tension line crossing 10 hamlets" project, the "10 revolutionary base hamlets, 20 minority ethnic hamlets on the spot" program, and the "37 hamlets" program belonging to the rural energy project. The "116 hamlets" program is part of the "supplying electricity to five provinces of the Central Highlands" program of the government. Almost every hamlet and village has national grid electricity; the rate of households having electricity is 90%.

7. Enterprises' activities

During 2006–2010, there were 907 enterprises belonging to all economic sectors registered to operate businesses, and had total registered capital of VND 7,342 billion. Apart from that, 2,011 enterprises re-registered with total additional capital of VND 195 billion. There were 1,265 enterprises with total registered capital of over VND 9 trillion. Of all the registered forms of business, the number of joint-stock companies accounted for 12%, that of limited liability companies 47%, and that of private enterprises 41%.

Collective economy developed fast in terms of quantity. There are 550 cooperative manufacturing groups and 131 cooperatives operating in many fields of work, with some cooperative patterns bring high socioeconomic effectiveness. Despite the small scale, the private economy still developed profoundly, contributing constructively to the socio-economic development of the province and helping to create jobs for locals.

8. Investment promotion

Domestic investment promotion: In the last five years 300 investment projects registered, of which only 103 projects were granted investment licenses (making up 33% of the registered projects) and 51 projects went operational (making up 17% of registered projects).



https://tieulun.hopto.org



Foreign investment promotion: In the past years, the number of ODA and NGO projects increased while that of FDI ones were still little. There are only 6 FDI projects with a total registered capital of USD 18 million, most of them small.

INDUSTRIAL ZONES AND COMPLEXES IN DAK NONG PROVINCE

1. Tam Thang Industrial Zone

Location: at Tam Thang Commune, Cu Jut District along National Highway 14, 105 km from Gia Nghia Town and 14 km from Buon Ma Thuot City.

Total planned area: the surface area is 181 ha, of which the area for building factories is 125 ha, operating office 0.2 ha, industrial service works 5 ha, green zone 21 ha, nodal works 3 ha; routes 28 ha, divided into many functioning areas. Factories are planned to build according to fields of work to ensure environmental- and hygienic-friendliness.

Total invested capital for infrastructure constructing: VND 191 billion.

Situation of investment promotion: Tam Thang industrial zone has attracted 34 investment projects, among which 16 are operational, 7 under construction and 11 registered with capital of VND 927 billion and operating capital of VND 511 billion. The rate of zone-coverage is 66%.

2. Nhan Co Industrial Zone

Location: at Nhan Co Commune, Dak R'Lap District, about 400 m from National Highway 14. It's 7 km from Gia Nghia Town, and 235 km from Ho Chi Minh City.

Total planned area: 95 ha.

Total invested capital: expected to be VND 262 billion.

3. Dakha Industrial Complex

Location: at Dakha Commune, Dak G'Long District; along provincial road #4. It's 9 km from Gia Nghia Town.

Total planned area: 29 ha.

4. Industrial and small industrial clusters in local districts

No	Zone	Location	Area (ha)	Investment capital (billion dong)
1	Krong No District	Dak Ro Commune	20	34
2	Dak Mil District	Dak Mil Town	50	85
3	Dak Song District	Truong Xuan Ward	50	85
4	Dak G'Long District	Quang Khe Ward	20	34
5	Dak R'Lap District	Quang Tin Ward	30	34

https://tieulun.hopto.org

DAK NONG PROVINCE'S ORIENTATIONS AND TASKS TO DEVELOP THE SOCIOECONOMIC SITUATION IN 2011–2015

1. General objectives

Focus on human resource development, the construction of socioeconomic vital infrastructure and nucleus cities, and investment attraction; create economic breakthrough steps in such industries as mineral exploitation, power, processing, high-quality agriculture, service and tourism.

Continue to enhance administrative renovation; make it more and more spotless, strong, professional, modernized and effective to suit the demand of the socialist-oriented market economy.

Strongly innovate science- and technological-wise.

Improve people's living conditions together with eliminating hunger and reducing poverty, create employment and ensure social security.

Hold fast to political stabilization; ensure national defense, social safety and order.

Make every necessary effort at Dak Nong's no longer qualifying for the list of undeveloped provinces by 2015 and to raise Dak Nong's economy to that of the national level by 2020, developing comprehensively and durably towards modernization and industrialization.

2. Main norms

Annual average economic growth of the period 2011–2015 is 15%, of which growth of industry–construction is 25%, agro-forestry is 5%, and service is 27%. The economy in 2015 should increase two-fold over that of 2010.

GDP is estimated at VND 18 trillion for 2015; GDP per capita at VND 27 million in 2015 would be an increase of double that of 2010, equivalent to 76% of the national average.

Regarding finance: Total invested capital, including that of all the people, in the period of 2011–2015 increases 30% yearly on average. Budgetary receipt increases by 22% yearly on average and is expected to reach VND 1.9 trillion by 2015.

Infrastructure development to 2015:

+ Transportation and communication: 100% of provincial and district roads are asphalted; every village has at least 1 to 2 km of asphalted road.

+ Irrigation: ensure irrigation to 80% of cultivated areas that require irrigation.

+ Electricity: all the villages are connected to the National Grid with 95% of all households having electricity.

By 2015, export revenue attains USD 550 million with annual average growth of the period 2011–2015 increasing by 16 %.

Population: maintain population growth at 1.3%. By 2015, the population of Dak Nong is to be 670,000.

Employment: 24,000 people are attending vocational training; 88,500 locals are employed.

Rate of poor household: strive to decrease by 3% the number of poor households in the province yearly.

Health: the rate of under 5-year-old kids undernourished decreases to lower than 20%, ninety percent of the people use clean water, and there are 6 doctors and 20 hospital beds per 10,000 people.

Education: complete compulsory pre-school education for 5-year-old kids. Each year, there are 8 schools at all levels acknowledged meeting the national standards.

Culture: 85% of households, 65% of villages, 95% of agencies and units and 20% of all communes, wards and towns meet the cultural standards.

Continue to build whole-population national defense, people's security, and whole-population border-guard frameworks; concurrently protect the political system to foil all hostile enemy conspiracies; maintain political stabilization, ensure social safety and order, enhance solidarity among ethnic groups, and invest in building a communication system to the border.





https://tieulun.hopto.org

LIST OF EXCEPTIONALLY PREFERENTIAL AND PREFERENTIAL INVESTMENT PROJECTS

(Attached in Resolution No.12/2010/NQ-HDND dated July 14, 2010 issued by the People's Committee of Dak Nong Province)

I. LIST OF EXCEPTIONALLY PREFERENTIAL INVESTMENT PROJECTS

No	Field of investment	Scale/ estimated output capacity
1	Investing in building, expanding, upgrading units which produce plant varieties that apply high technologies in the process of choosing, hybridizing and growing plant varieties to bring out F-1 gardens and high-quality crops for agricultural and silvicultural manufacturing.	10,000+ trees or 50+ tons of plant varieties.
2	Manufacturing domestic and aquatic animal breeds which bring high quality, productivity, and economic effectiveness.	- Cattle: 100+/year - Pigs, goats, sheep: 2,000+/year. - Poultry: 200,000+/year. - Quail: 1,000,000+/year. - Ostrich: 500+/year. - Aquatic animals: 500,000+/year.
3	Investing in building facilities for the purpose of studying and applying new technologies and bio-technologies.	According to project size
4	Rearing freshwater aquatic products with the emphases of industrialization and intensive farming.	20 - 25 tons per ha
5	Establishing cattle and poultry farm at industrial scale and a closed process of breeding, slaughtering, processing, and preserving.	- Cattle: 500+ regularly - Pigs, Goats, Sheep: 1,000+ regularly. - Poultry: 20,000+ regularly. - Ostrich: 200+ regularly.
6	Growing medicinal crops and manufacturing medicine from these crops.	5+ha
7	Researching, manufacturing and transferring advanced scientific and technical achievements in the fields of agro-forestry and fishery.	According to project size.
8	Building factories that produce fruit juice made from passion fruit and other types of canned and bottled fruit juice.	1,000+ tons of products or 500,000+ liters a year.
9	Investing in building general farms operating in many fields such as planting crops, raising animals and aquatic products, and doing ecotourism.	Size of 10ha upwards.

II. LIST OF PREFERENTIAL INVESTMENT PROJECTS

No	Investment sector	Expected project scope
1	Investment on cultivation of flowers and ornamental creatures	- For projects of 1ha of flowers or more - For ornamental creatures according to investment project.
2	Investment and development of cocoa trees, macca trees and some industrial plants of high economic value.	From 100ha or more
3	Construction of greenhouses for safe vegetables and spice production.	From .5ha or more

https://tieulun.hopto.org

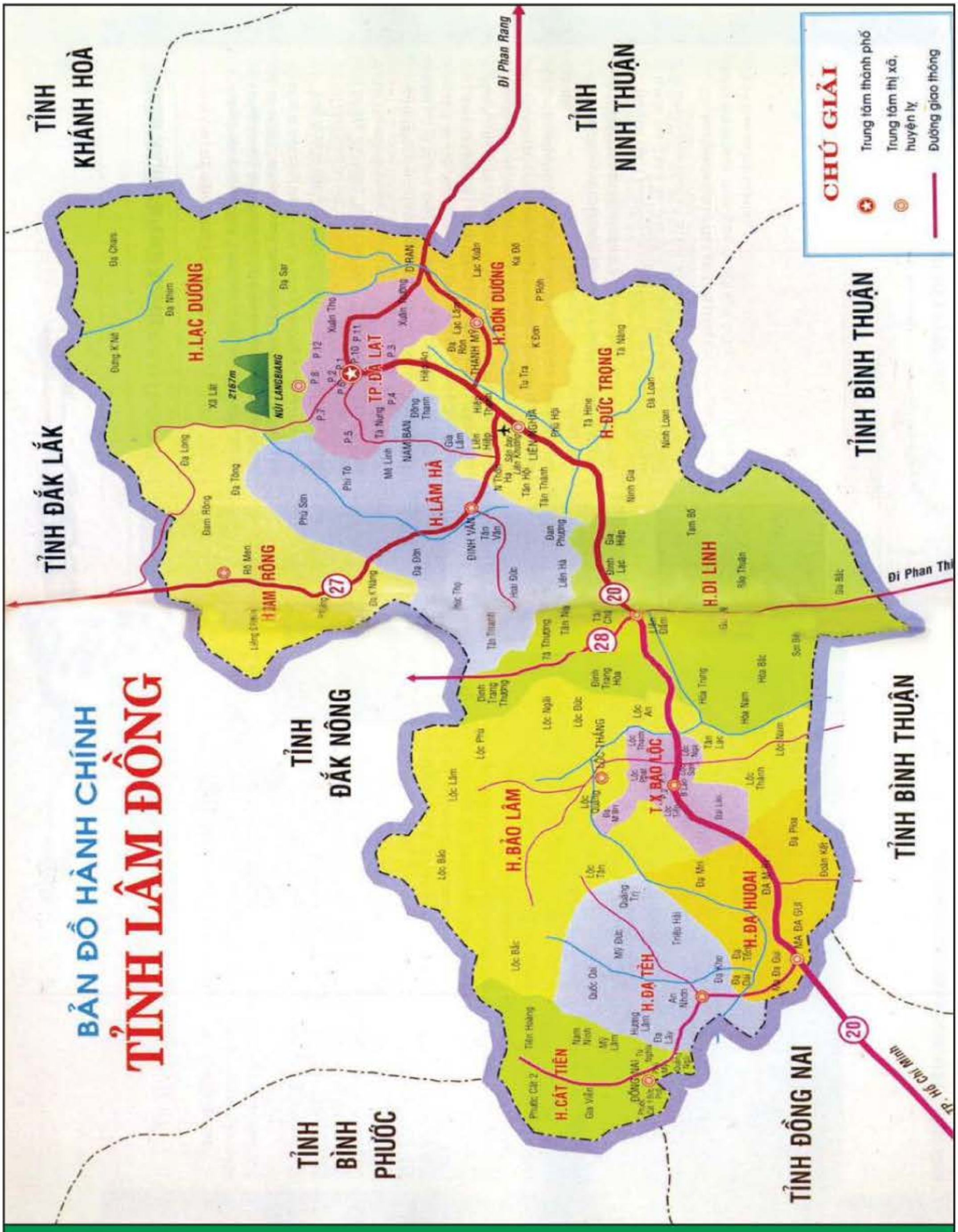
ADDRESS NEEDS IN DAK NONG

NO.	NAME	ADDRESS	TEL. NUMBER	FAX NUMBER
1	Dak Nong Provincial People's Committee	23/3 St., Gia Nghia Town	05013.544.278	
2	Department of Planning & Investment	23/3 St., Gia Nghia Town	05013. 549.234	05013.544.333
3	Management Board of Dak Nong's Industrial Parks	Public service residential area	05013.544.591	05013.544.591
4	Department of Industry and Trade	Dam Bri St, Sung Duc Quarter, Gia Nghia Town	05012.216.934	05013.544.325
5	Department of Agriculture and Rural Development	Nghia Trung Ward, Gia Nghia Town	05013.544.084	05013.544.084
6	Department of Construction	Dam Bri St, Sung Duc Quarter, Gia Nghia Town	05012.216.832	05013.544.318
7	Department of Transportation	Dam Bri St, Sung Duc Quarter, Gia Nghia Town	05013.544.593	05013.544.103
8	Department of Natural Resources and Environment	Nghia Trung Ward, Gia Nghia Town	05013.544.403	05013.544.402
9	Department of Labour and Social Welfare	23/3 St., Gia Nghia Town	05013.544.426	05013.544.560
10	Department of Internal Affairs	23/3 St., Gia Nghia Town	05013.544.131	05013.544.412
11	Department of Science and Technology	Dam Bri St, Sung Duc Quarter, Gia Nghia Town	05013.544.487	05013.544.487
12	Department of Health	Nghia Trung Ward, Gia Nghia Town	05013.544.017	05013.544.313
13	Department of Justice	Dam Bri St, Sung Duc Quarter, Gia Nghia Town	05013.543.140	05013.544.460
14	Investment Promotion Center	Local Conference Center Area, Gia Nghia Town	05013.548.005	05013.548.005
15	Dak Nong National Bank	Nghia Duc Ward, Gia Nghia Town	05013.260.068	05013.543.520

https://tieulun.hopto.org

LAM DONG PROVINCE

https://tleulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org

OVERVIEW OF LAM DONG PROVINCE

Lam Dong is one of the five provinces of the Central Highlands of Vietnam and is unique among the subject provinces in that it doesn't share a border with other countries.

NATURAL CONDITIONS AND DEVELOPMENT RESOURCES

Location: Lying in the southern part of the Central Highlands 800-1,000m above sea-level and spanning 9,800 sq.km, Lam Dong shares borders with Khanh Hoa and Ninh Thuan Provinces to the east, Dong Nai Province to the southwest, Binh Thuan Province to the south, Binh Phuoc Province to the west, Dak Lak and Dak Nong Provinces to the north.

Lam Dong is lying on three plateaus and is the riverhead of 7 systems of big rivers. The province is near the Southern Key Economic Zone – a dynamic area with high economic growth and a big potential market. The province can be divided into 3 main areas with 5 strong points: development of long-term industrial trees and bushes, forestry, minerals, tourism–services, and livestock.

Topography: Lam Dong has a very complex topography with mainly plateaus, high mountains and small flat valleys creating many kinds of climates, soil, fauna and flora etc., and many interesting scenes. The outstanding feature of Lam Dong topography is the clear sub-stage of land from north to south:

- In the north is a high mountainous area, Lang Bian Plateau with many peaks from 1,300-2,000m high such as Bi Doup (2,300m) and Lang Bian (2,200m).
- In the east and west are low mountains from 500-1,000m high.
- In the south is the transition area between Di Linh Plateau – Bao Loc and semi-plateau.

Climate: Lam Dong lies in an area affected by a tropical monsoon climate varying according to the height of the terrain. There are two main seasons: the rainy season from May to November, the dry season from December to April. The weather is cool all year with an average temperature of 19^{0}C. Average rainfall is 1,800mm/year, and the average humidity is 85%. The climate is ideal for not only convalescing tourists but also for developing temperate-loving fauna and flora. Further, Lam Dong's temperate climate is in a typical tropical climate not very far from big urban centers and populated deltas.

Administrative organization: Lam Dong has 12 administrative units, including two cities, (i) Da Lat City (the province's administrative and socio-economic center), and (ii) Bao Loc City. Lam Dong has 10 districts: Bao Lam, Cat Tien, Di Linh, Dam Rong, Da Huoai, Da The, Don Duong, Lac Duong, Lam Ha, and Duc Trong.

Population: 1,200,000 people (of 40 ethnic groups)

Population density: 122 people/sq.km

Labor force: 724,000 people



https://tieulun.hopto.org

NATURAL RESOURCES

Land

Lam Dong has 8 kinds of soil. The soil with a slope under 250 makes up more than 50%. The soil is generally very fertile. There are about 260,000ha in the province suitable for agricultural production. More specifically there are 200,000ha of basaltic soil mainly in the Bao Loc and Di Linh plateaus suitable for long-term industrial trees and bushes, vegetables, and quality flowers for export bringing in high economic value, with the following serving as prime examples: coffee on 143,000ha, 324,000tons/year (second only to Dak Lak Province); tea on 24,000ha, 193,000tons/year (tops in the nation); mulberries on 3,600ha, 36,000tons/year (tops in the nation); cashews on 16,000ha, 7,500tons/year (one of the ten leading provinces); over 47,000ha of vegetables and flowers (highest in the nation); and 622,000ha of forest (coverage of 61%).

Water

Lam Dong has the Dong Nai River and other abundant water sources including a dense network of streams. The province is suitable for high-yield hydropower projects. There are 73 reservoirs and 92 dams. The rivers and streams in Lam Dong are distributed rather equally with average density of 0.6km/sq.km and the river bed slope is under 1%. Most rivers and streams run from northeast to southwest. Because of the mountainous terrain and partitioning, most rivers here have rather small basins and many waterfalls at riverheads. The province's large rivers belong to Dong Nai River system. Lam Dong's three main rivers are Da Dang River, La Nga River and Da Nhim River.

Forest

Bio-diversification of the forest system plays importance in having scenery worthy of tourists, especially the Da Lat pine forest. With rivers, streams, lakes, dikes, and waterfalls etc, Lam Dong forests attract domestic and overseas tourists. Lam Dong also has two national forests - Cat Tien and Bidoup-Nui Ba - which still preserve many precious kinds of plants and animals listed in Vietnam's Red Book. Bidoup-Nui Ba National Forest, spanning 57,000ha and a mere 10km from Da Lat City, still preserves sub-tropical high-mountain forest systems and many precious endemic plants and animals. It's one of the world's 221 endemic bird reserves and one of Vietnam three endemic bird reserves.

Minerals

Lam Dong has 25 kinds of minerals, of which bauxite, bentonite, kaolin, granite, zinc, clay, diatomite, and peat have the highest reserves and can be mined economically.

Lam Dong has 1.2 trillion tons of rather good bauxite; notably, the transportation makes the exploiting adequately easy. There are 520 billion tons of high-quality kaolin; it can be used for producing electronic porcelain, mechanical thermal durable porcelain, high-quality consumer porcelain, fireproof brick, stuffing for the paper-processing industry, aluminum sulfate etc. There are 4 billion tons of high-quality bentonite clay; after sodium activation to reap alkali bentonite, you have a compound that can be used to produce molds, a degreaser for the lubricant and food industries, an additive in producing integrated fertilizers, and drill mud for the oil and gas industry. Brown coal and diatomite have been discovered in many places, but only the ore at Dai Lao can be industrially exploited; it has reserves of 8.5 billion cu.m and can be used as combustible, heat insulation, and additive in producing fertilizers or cement.



https://tieulun.hopto.org





Tourism: Lying at an average height of 1,500m above sea level, Da Lat – Lam Dong is an atypical area of Southeast Asia. With average temperature of 19^{0}C, the climate here is very temperate. Da Lat is a renowned convalescence and tourism area of Vietnam and has been for a long time. There are many kinds of tourism at Da Lat – Lam Dong such as sightseeing tours, convalescence tours, cultural tours, sports tours, eco-tours and conference tours.



INFRASTRUCTURE

Transportation: At 1,700km long, the road system reaches all communes and homes. National highways 20, 27, 28, 55, and 723 connect Lam Dong to the southeast, Ho Chi Minh City, provinces of the Central Highlands, and central coastal provinces, creating solid socio-economic relations with other regions. Of significance is the government's having approved the Da Lat – Dau Giay Expressway project and the West Truong Son Road from Da Lat to Quang Nam and other provinces in the area. The Lien Khuong Airport, 30km from the center of Da Lat, will be upgraded to an international airport with a runway of 3,250m long that can receive medium-range aircraft such as the A320, A321 or equivalent. The road connecting the Lien Khuong Airport to Da Lat is under upgrade to expressway status. The new Highway 723 connecting Da Lat to Nha Trang, the two big tourist centers, has been shortened to save time.

Power Supply: The power source supplied by the national grid is adequate. The system includes these hydropower plants: Da Nhim (160MW), Suoi Vang (3MW), Ham Thuan – Da Mi (475MW) and Dai Ninh (300MW). Other power plants are under construction; examples are Dong Nai 3 and Dong Nai 4 Hydropower Plants (580MW), Bao Loc, Di Linh and Can Rang diesel-powered plants (4MW). The province is calling for 60 small and medium-sized power plants, and striving for all communes to have electricity from the grid.

Water Supply: The water supply system has been improved. There is Da Lat Water Supply Plant (35,000cu.m/day), Bao Loc Town water supply system (10,000cu.m/day), Duc Trong District water supply system (2,500cu.m/day), Di Linh District water supply system (3,500cu.m/day) and Lam Ha District water supply system (6,000cu.m/day). Seven water supply plants are under construction - at Don Duong, Lam Ha, Dam Rong, Da Huoai Districts. Along with the water supply system, a comprehensive wastewater (sewage) processing system is under construction.

Postal and telecommunication system: Postal and telecommunications are now modern, meeting the socio-economic requirement of the locality, including investors. One hundred percent of the communes have telephone connections, and there are 2,107,000 telephones (including land-line and mobile phones), averaging 175 telephones/100 inhabitants. There are 51,000 internet subscribers.

https://tieulun.hopto.org

ECONOMIC DEVELOPMENT

SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT STATUS OF 2006–2010

1. Economy

- Economic growth: the economy of Lam Dong continued to develop at high speed, with annual average GDP growth in the five years of 2006-2010 at 14% reaching the goal of at least 13-14%/year, of which agro-forestry increased by 10%, industry-construction 21%, and services 19%.
- The estimated GDP per capita in 2010 was 19 billion VND, a three-fold increase over that of 2005, equaling 117% of the set goal and equaling 88% of the national per capita GDP, narrowing the gap of lagging behind in comparison to that of the whole nation. (In 2005, GDP per capita of Lam Dong was only 64% of that of the nation as a whole.)
- The economic make-up continued to evolve but slowly. In 2010, the ratio between industry and construction reached 20%, service-commerce 31%, agro-forestry-aquaculture 49%, not reaching the goals of 26%, 36-38%, 36-38% respectively.
- Total export revenue for the five years reached US$1.2 trillion which easily exceeded the goal of US$900-950 billion. Revenue for 2010 was 2.3 times higher than that of 2005. The export growth rate was 1.4 times more than that of the economy. The average export revenue per capita reached US$250 in 2010.
- Taxes paid in the province over the five years were 11 trillion VND (meeting the goal of 11 trillion VND).
- Total production reached 23 trillion VND for average growth of 14%/year, of which the production value of agro-forestry increased by 10%, industry-construction increased by 17%, and services increased by 20%, meaning mixed results for meeting the goals of 7-8%, 22-23%, 20-21% respectively.
- Industrial production value in the period of 2006-2010 increased adequately. In 2005, the industrial production value of industry attained a mere 2 trillion VND; by the end of 2010, the industrial production value had improved to 5 trillion VND, an average increase of 16%/year, of which the mining industry increased by 24%, the processing industry increased by 12%, and power and water supply increased by 24%.

2. Society

- Population: the birth rate decreased by 0.5%/year; in 2010, the population growth reduced to 1.35% reaching the target of reducing the birth rate by 0.5-0.6% and reducing population growth to under 1.4% by the year 2010.
- Jobs were created for 24,000 people, reaching the goal of 24,000-25,000 people/year.
- The rate of poor households in the province decreased rather precipitously from 24% in 2005 to 5% in 2010, of which that for ethnic minorities also plummeted from the 54% in 2005 to 15% in 2010. (The goal was that the rate of poor households in the province reduces to 14% and that of the ethnic minorities to 30%).
- Healthcare: In 2010, 100% of the communes had regional consulting rooms and medical stations; 76% of the communes, wards, and towns had doctors; 99% of the children were vaccinated; the rate of malnourished children less than 5 years old reduced to 18%; and 75% of the people were using clean water.
- Culture-information: In 2010, 55% of the hamlets, villages, and residential zones had attained the cultural standard; 80% of the households reached the cultural household standard; and 100% of the communes in the province had access to television and radio broadcasts.
- Education-training: Educational universalization has been national-standardized improved to the secondary level in 2009; 76% of the children attends kindergarten; 100% of the districts has regular educational centers or vocational training centers; 67% of the districts have at least one vocational training center; and 25% of workers have been trained, reaching the goal.

3. Investment

a) Social development investment

In the period of 2006-2010, total social investment capital was 36 trillion VND.

There has been a change in the investment structure coming from the State budget; investment in agro-forestry was 28-30%, industry-construction 17-20%, and services and infrastructure 53-55%.

b) Investment for the development of technical infrastructure and social infrastructure

In five years, the province expended 5 trillion VND from the budget to invest in technical and social infrastructure, asphalting 500km of roads, building a 350m bridge, building and upgrading irrigation works to im-

https://tieulun.hopto.org

















https://tieulun.hopto.org

prove irrigation for 7,000ha of agricultural land; building and upgrading more than 2,000 classrooms and 900 sick-beds; cooperating with Khanh Hoa province to build Highway 723 connecting Da Lat to Nha Trang; and building a vocational training college with a capacity of 300 trainees at each course.

The province, in addition, upgraded Lien Khuong Airport with a runway 3,400m long able to receive medium-range aircraft such as the A320; completed Dai Ninh Hydropower Plant of capacity of 300MW, adding to available power; and built the Lam Dong – Binh Thuan Road.

Healthcare–education: A university has been newly built, another general hospital with 300 sick-beds, and a sanatorium for those needing mental improvement have also been built. The General Department of Tourism has approved the establishing of the Da Lat Tourism College that will enroll 150 students a year.

The social infrastructure has also reaped the benefits of investment by many sources. As a result, the medical examination and treatment requirements are now met. Improvement has been made in meeting the cultural and spiritual requirements. Now 100% of the communes have electricity, roads connecting to the communes, elementary schools, medical stations, telephone lines, and more than 75% of the households have available clean water.

- **Agro-forestry**

Agriculture maintains growth and contributes to Lam Dong Province's economic development and stability. Agricultural production gradually develops towards depth. Hi-tech agriculture is also progressing and bringing the associated inherent benefits. According to the industry's GDP structure, by 2010 agriculture would account for 48%.

- **Industry – construction**

Lam Dong industry is mainly preliminary treatment of export agricultural products and construction materials, and is generally not influenced much by the financial crisis. Over the past five years, many hydropower plants have been finished and put into operation contributing to the development of industry.

Those projected investments by non-budget capital will make a breakthrough for the construction industry, but the influence of the financial crisis and the unreal capacity of the investors have held back this development of this industry. Over the past five years, thanks to the government's demand stimulation policy, the construction industry has developed impressively by investing more of the budget, along with other sources, in those works.





According to the branch's GDP structure, by 2010 industry-construction would make up 20%. The average increasing rate of industry-construction in the five-year plan (2006-2010) was 20%.

- **Services**

Those traditional service industries such as trade, transportation, postal-telecommunication, banking, and insurance have developed close to the same pace as have those same functional areas for the country as a whole. The Da Lat service industry, especially restaurant-hotel service, has quickly developed over the past years thanks to new emphasis on encouraging more tourists to visit Da Lat.

The added value of services increased 19% annually in the period of 2006-2010, and services can take credit for 31% of the GDP.

c) Calling for domestic and overseas investment

- *Domestic investment:* There have been 599 projects licensed or arranged for investment sites since 2006 at total registered capital of 98 trillion VND; the total area of land used is 81,000ha, of which 98 projects are being implemented with total capital of 26 trillion VND. Sixty-five projects have become operational with total trading capital of 3 trillion VND.

- *Overseas investment:* During 2006-2010, foreign investment has witnessed some increase: there have been 58 foreign-invested projects licensed with total capital of US$317 billion, of which 104 projects are being implemented with total capital of US$176 billion. The contribution to the province's GDP is 4.5-5% annually.

https://tieulun.hopto.org

LAM DONG PROVINCE ECONOMIC ZONES AND CLUSTERS

Lam Dong has 3 industrial zones (IZ) and 14 industrial clusters (IC) of which 12 ICs are approved to build infrastructure with total investment capital of 958 billion VND on an area of 663ha. In 2010, there were 16 new projects registered totaling 83 projects of which 53 projects were in IZs with registered capital of 4.2 trillion VND + US$43 billion and 30 projects in ICs with registered capital of 1.1 trillion VND.

1. Gia Hiep IC



Location: Gia Hiep Commune, Di Linh District, Lam Dong Province.
Total planned area: 644ha of which 51ha for building plants, 1ha for operations and a service center, 3ha for building technical infrastructure, 7ha for transportation, and 2ha for planting trees.
Investment attraction status: There have been 6 projects invested with a total capital of 22 billion VND and total area of 17ha.

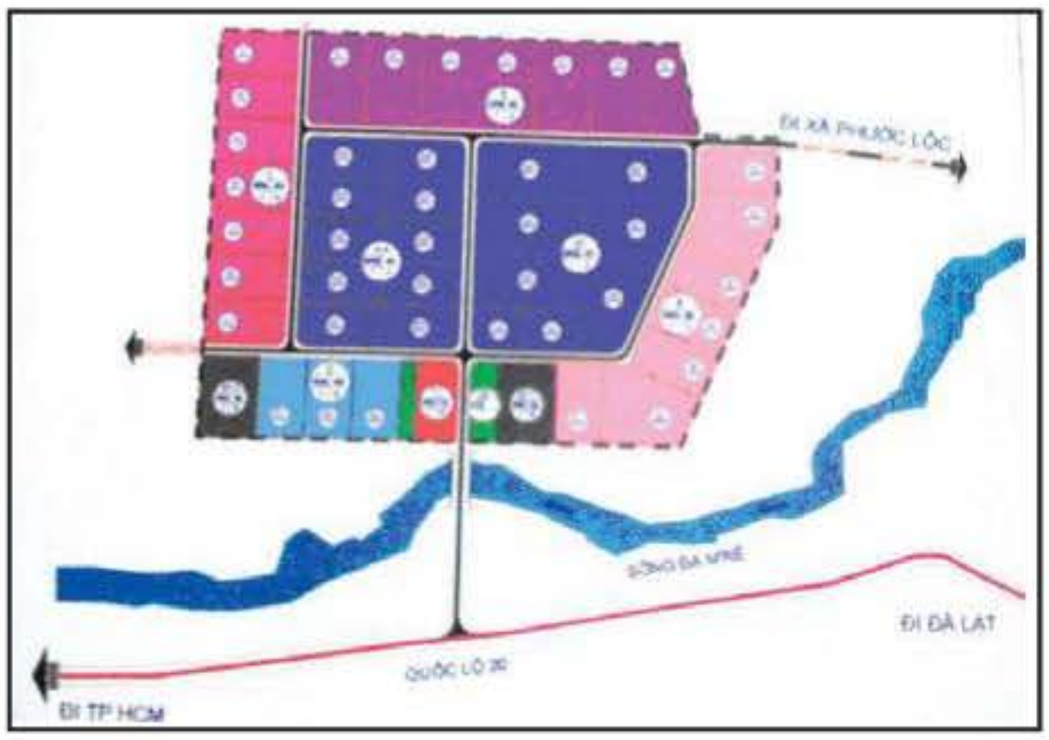
2 Tan Chau IC

Location: Tan Chau Commune, Di Linh District, Lam Dong Province.
Total planned area: 78ha of which 65ha is for building plants, 8ha for transportation, 2ha for planting trees, 4ha for the 500kV line security corridor. Total approved investment capital is 56 billion VND.
Investment attraction status: As of 2009, there were two projects licensed and invested.

3. Da Oai IC

Location: Da Huoai District, Lam Dong Province.
Total planned area: 65ha of which 44ha is for building plants, 3ha for operations and a service center, 3ha for building technical infrastructure, 7ha for transportation, 7ha for planting trees, and 2ha for a warehouse.
Investment attraction status: Nearly all of Da Oai IC is occupied.

4. Ha Lam IC



Location: Da Huoai District, Lam Dong Province.
Total planned area: 67ha
Investment attraction status: No investors and the infrastructure has not been built yet.

5. Da Teh IC

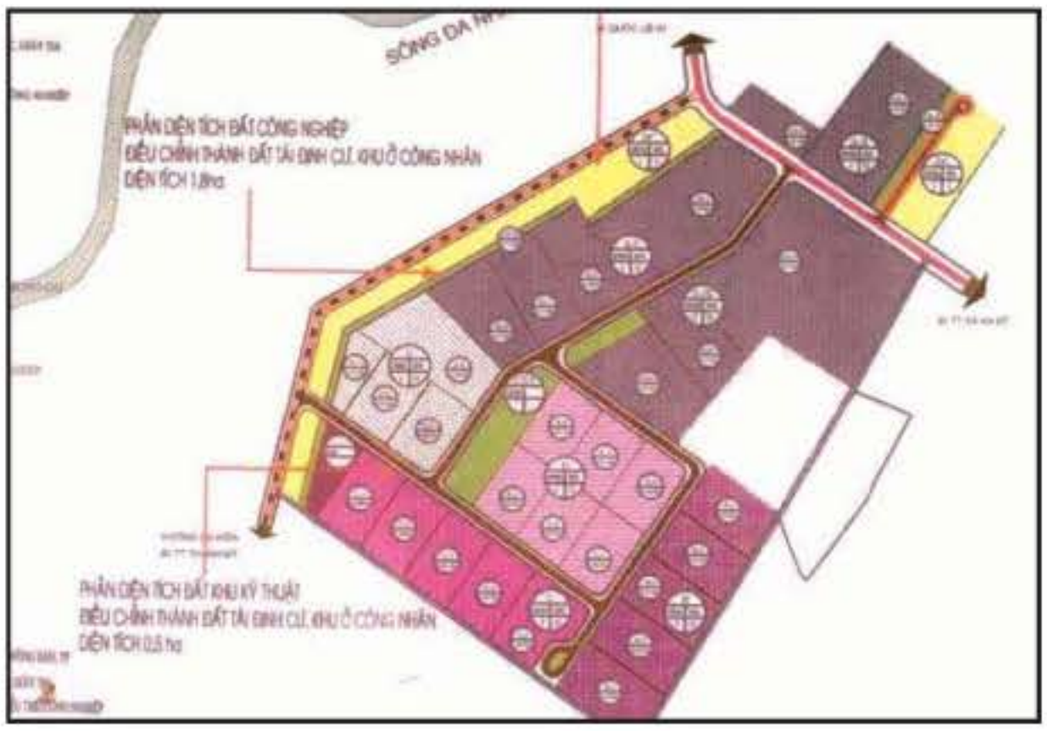


Location: Da Teh Town, Da Teh District, Lam Dong Province.
Total planned area: 45ha of which 31ha is for plants, 4ha for transportation, and 10ha for planting trees. The occupancy rate is 1%. The total investment is 65 billion VND.
Investment attraction status: One project has been invested with total capital of 7 billion VND and a total area of 0.4ha.

6. Ka Do IC

Location: Ka Do Commune, Don Duong District, Lam Dong Province.

https://tieulun.hopto.org



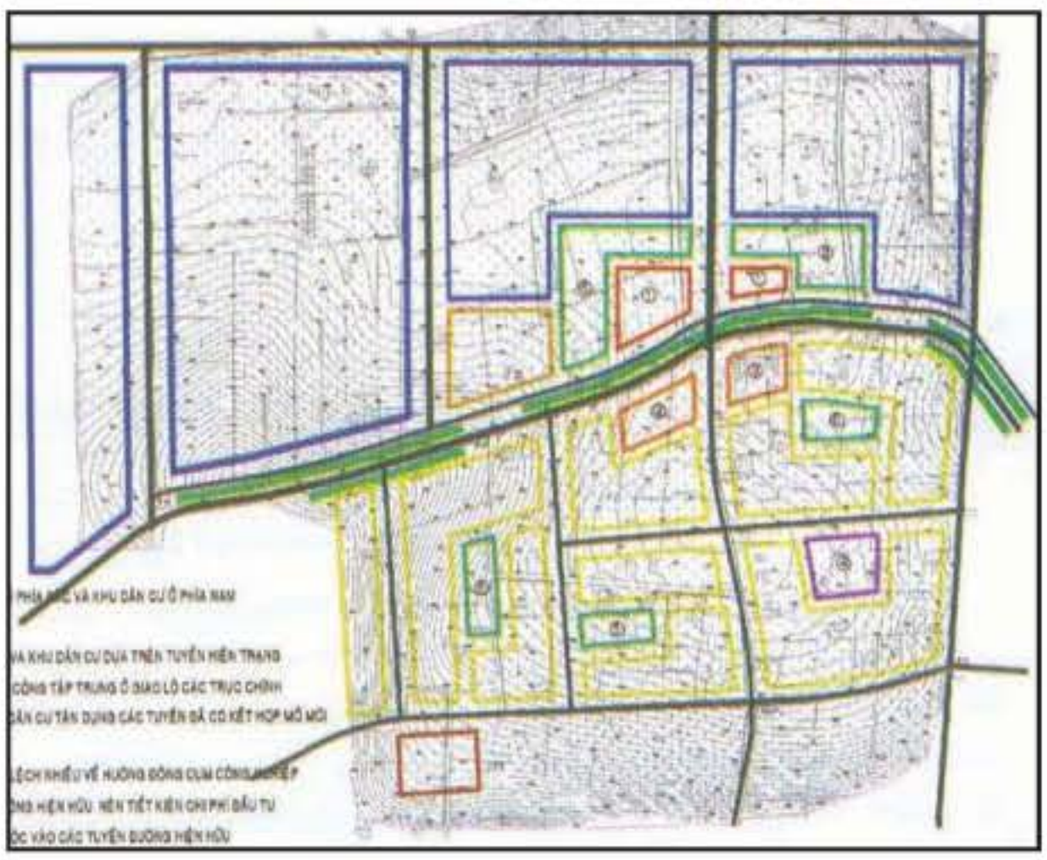
Total planned area: 47ha of which 40ha is for building plants, 4ha for transportation, 2ha for planting trees, and 1ha for employees' housing and resettlement area. The occupancy rate is 25%.
Investment attraction status: As of the end of 2009, there were three businesses operating with total capital of 1.6 billion VND + US$8,350,000 and total area of 10ha.

7. Loc Phat IC

Location: Bao Loc City, Lam Dong Province.
Total planned area: 53ha of which 18ha is for building plants, 2ha for an operations' center and public service, 1ha for building technical infrastructure, 6ha for transportation, and 66ha for planting trees. The occupancy rate is 22%.
Investment attraction status: There are four businesses operating with total capital of 153 billion VND.

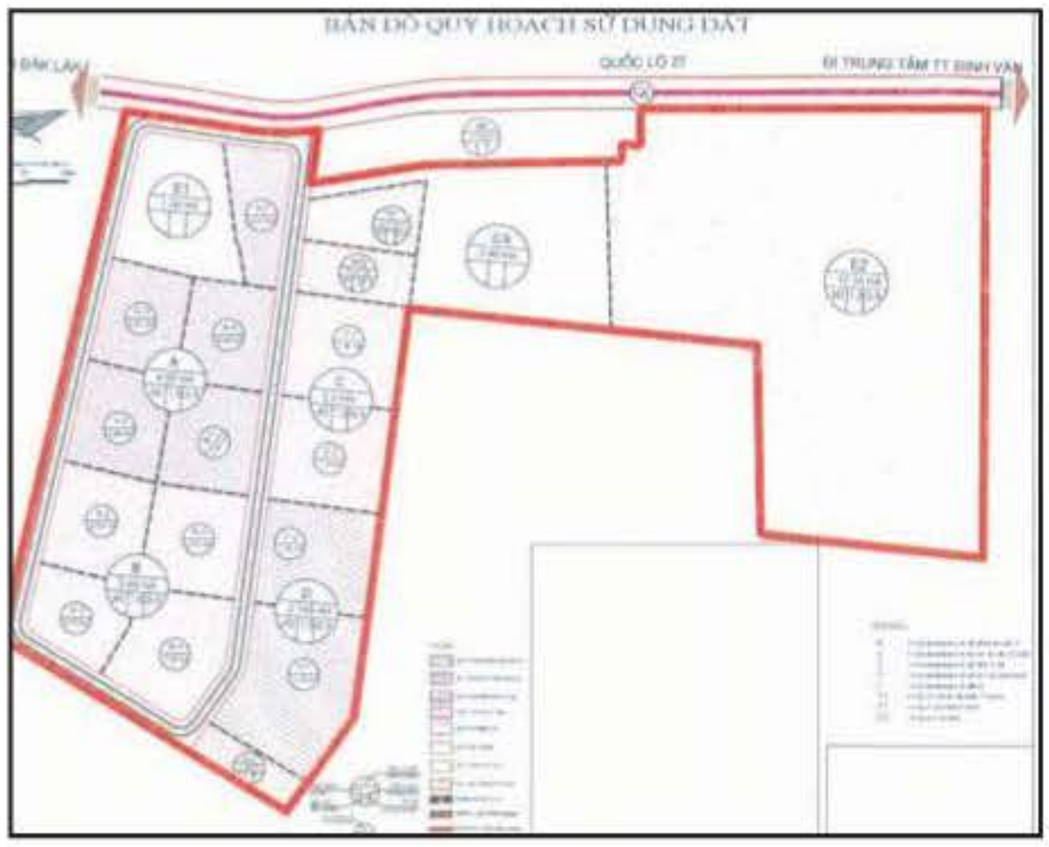
8. Loc Tien IC

Location: Bao Loc City, Lam Dong Province.



Total planned area: 47ha. Occupancy rate: 5ha.
Investment attraction status: There is one project operational with total capital of US$2 billion on total area of 2ha.

9. Dinh Van IC



Location: Da Don Commune, Dinh Van Town, Lam Ha District, Lam Dong Province.
Total planned area: 35ha of which 24ha is for building plants, 1ha for an operations' center and public service, 1ha for building technical infrastructure, 5ha for transportation, and 5ha for planting trees. The occupancy rate is 41%.
Investment attraction status: There is one business operating with total capital of 223 billion VND and total area of 10ha.

10. Duc Pho IC

Location: Duc Pho Commune, Cat Tien District, Lam Dong Province.



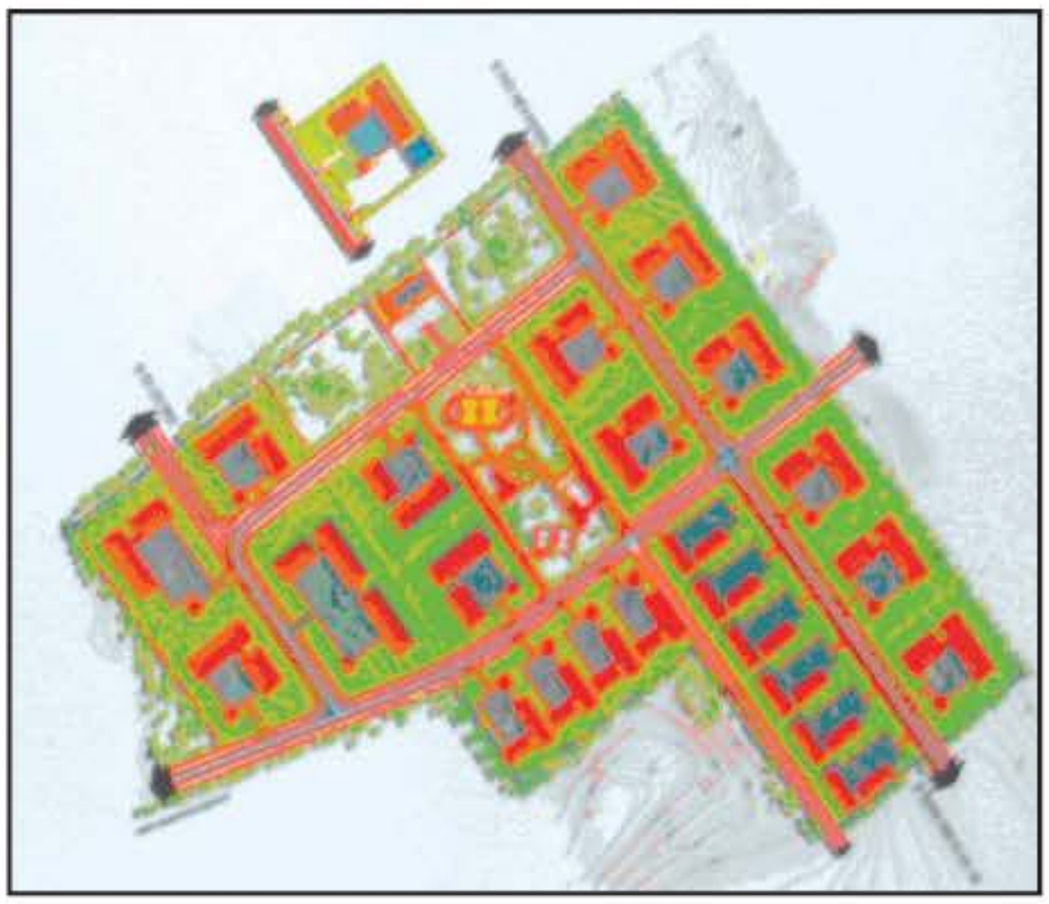
https://tieulun.hopto.org

Total planned area: 48ha of which 27ha is for industrial land, 1ha for public land, 3ha for building technical infrastructure, 8ha for transportation, 6ha for planting trees, and 3ha for development expectation. The occupancy rate is 11%.
Investment attraction status: There has been one business operating with total capital of 10 billion VND and total area of 3ha.

11. Loc Thang IC

Location: Loc Thang Town, Bao Lam District, Lam Dong Province.
Total planned area: 35ha with total capital of 114 billion VND
Investment attraction status: Four businesses operating with a total capital of 14 billion VND and total area of 6ha. There are four additional registered projects.

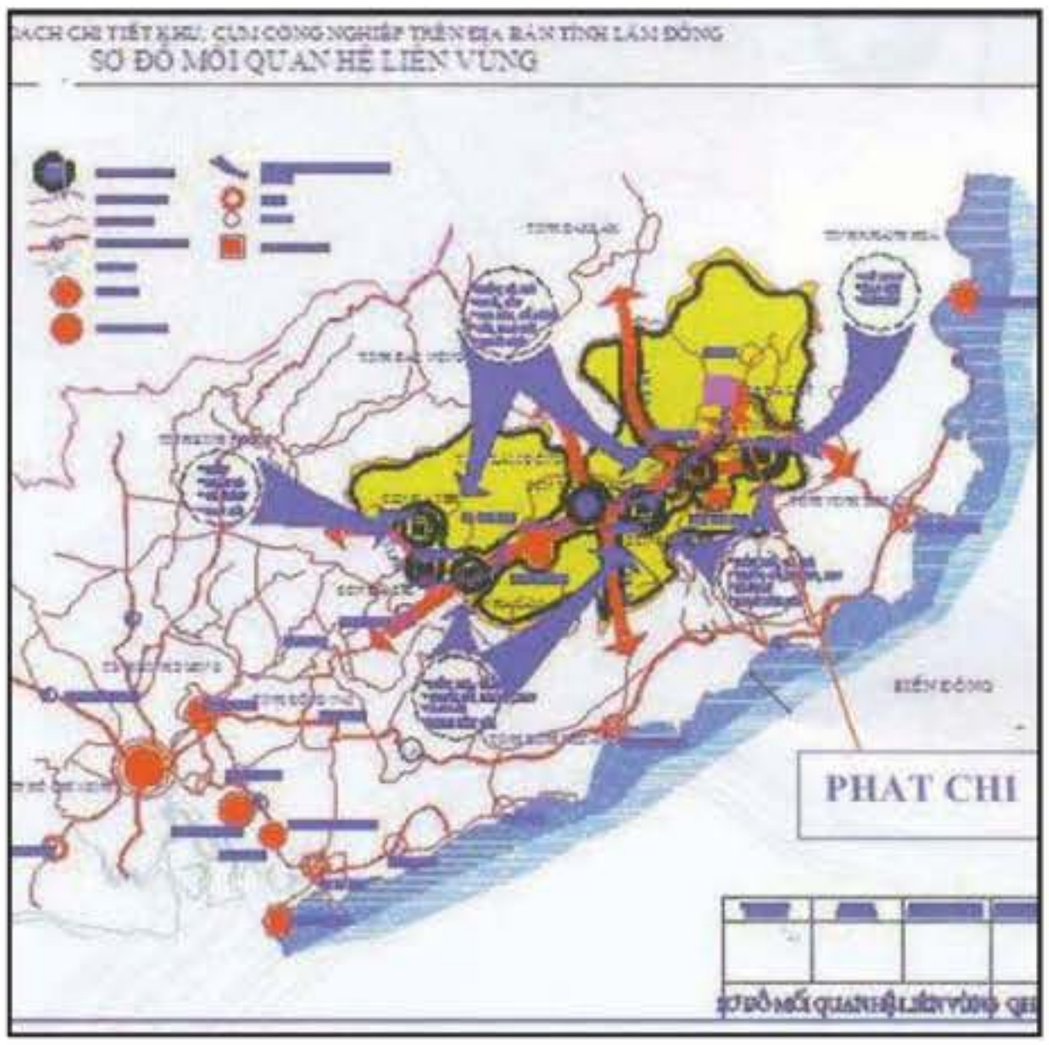
12. Loc An IC



Location: Loc An Commune, Bao Lam District, Lam Dong Province.
Total planned area: 27ha of which 21ha is for building plants, 3ha for transportation and public service, and 0.3ha for building technical infrastructure. Total approved capital is 50 billion VND.
Investment attraction status: There have been no investors.

13. Phat Chi IC

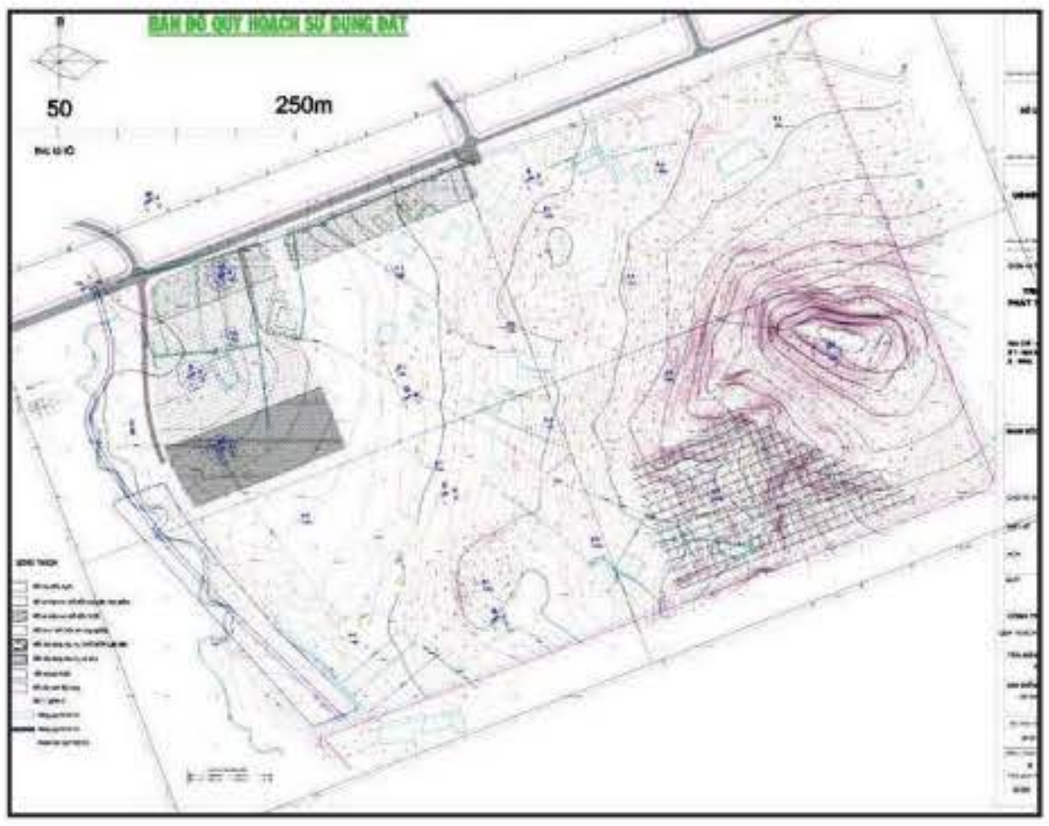
Location: Xuan Truong Commune, Da Lat City, Lam Dong Province.
Total planned area: 26ha of which 23ha is for building plants, 3ha for transportation, and 1ha for planting trees.



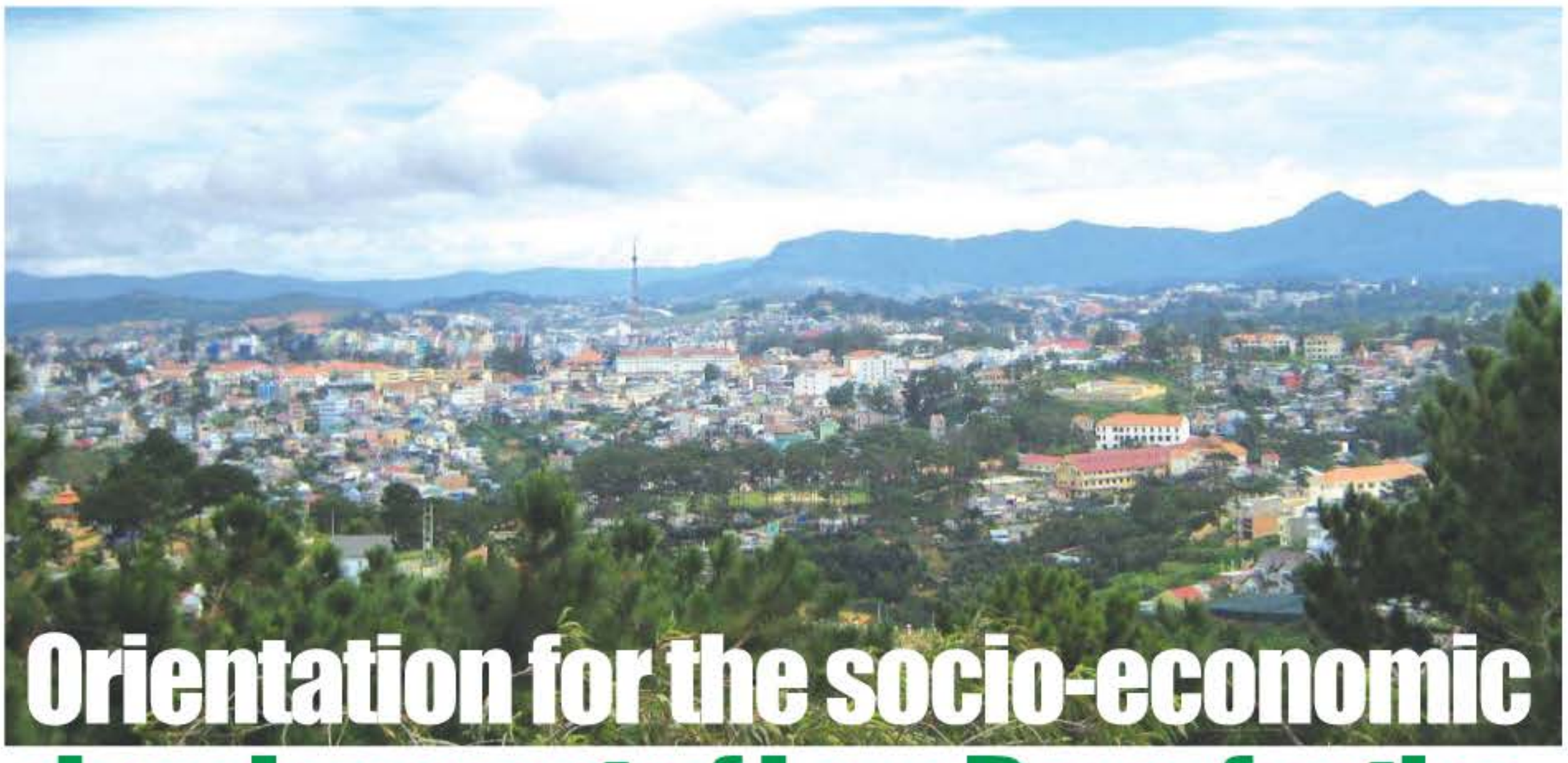
The occupancy rate is 51%. Total approved capital is 41 billion VND.
Investment attraction status: There have been five businesses invested with a total capital of 32 billion VND + US$7.5 billion and total area of 12ha.

14. Da R'sal IC

Location: Da R'sal Commune, Dam Rong District, Lam Dong Province.
Total planned area: 35ha of which 24ha is for building plants, 1ha for a technical area, 1ha for an operations' center and public service, 30ha for building technical infrastructure, 3ha for transportation, 5ha for planting trees and a garden, and 1ha for a resettlement area. The occupancy rate is 41%.
Investment attraction status: There is one investor registered.



https://tieulun.hopto.org



Orientation for the socio-economic development of Lam Dong for the period 2011-2015

1. General objective

Enhancing the quality of the socio-economic development, creating a strong change in economic structure; applying scientific and technological advances in production and management; enhancing the educational and training quality; developing human resources, healthcare, culture and sports. By 2020, Lam Dong becomes Central Highlands' developed province having a stably-developed economy and a rather synchronous infrastructure structure; the material and cultural life of the people will be enhanced; the social security and national defense will be consolidated; GDP per capita will equal that of the whole nation's.

2. Specific objectives

a) Economic development

- Annual average GDP growth in the period of 2011-2015 will reach 15-16% of which agriculture increases by 7.8-8.3%, industry-construction increases by 22.5-24.1%, and services increases by 19-20%.

Objectives for each year follow:

- GDP of 2011 increases 15-16% of which agriculture increases 8.5-9.5%, industry-construction increases 24-25%, and services increases 19-20%.
- GDP of 2012 increases 16.4-17.5% of which agriculture increases 8.5-9%, industry-construction increases 26-28%, and services increase 21-22%.
- GDP of 2013 increases 15.6-16.7% of which agriculture increases 8-8.5%, industry-construction increases 24-25%, and services increase by 20-21%.
- GDP of 2014 increases 14.4-15.2% of which agriculture increases 7.5%, industry-construction increase 20.5-22%, and services increase by 18-19%.
- GDP of 2015 increases 13.6-14.6% of which agriculture increases 6.5-7%, industry-construction increase 19-20.5%, and services increase 17-18%.

- By the year 2015, GDP per capita attains 44.5-46.2 million VND (US$2,200-2,300), doubling that of 2010's.
- Economic structure in 2015: the ratio between agriculture and forestry is 36.8-37%, industry-construction 26.8-28%, and services 35.2-35.8%.
- Average increasing rate of total export revenue is 26.3%/year, export revenue in 2015 reaches US$800 million, and total export revenue in the five years will be US$2.86 billion.
- Total social investment capital in five years reaches 94-95 trillion VND, increasing 15.8%/year, equaling 44% in comparison to GDP, 2.6 times more than that of the period 2006-2010.

https://tieulun.hopto.org

- State's budget in 2015 reaches 8.7 trillion VND. The total budget in the period of 2011-2015 will be 29.8-30.5 trillion VND, increasing 21.4%/year. The ratio between GDP and budget will be 13.8-14.3% of which taxes and fees will be 19.2-19.7 trillion VND, accounting for 8.7-9.3%.
- By 2015, average production value per 1ha of agricultural land will be 100 million VND.

b) Social development

- Reducing annual growth by 0.03-0.04%, keeping natural population growth under 1.3% by 2015. Population in 2015 will be 1.3 million people.
- The poor household rate reduces by 2-3%/year, but that of the ethnic minorities 8%/year. Thirty percent of the communes reach the new rural area standard. Reduce the unemployment in urban areas to below 2.5%. Create jobs for 28-30 million workers a year.
- By 2015, 100% of the communes reach the healthcare national standard, averaging 29 sick-beds/ 10,000 people, 6 doctors/10,000 people. District hospitals will be upgraded to second-class hospitals. The malnutrition rate of children under 5 years old is under 15% in 2015.
- By 2015, 30% of the communes, wards and towns; 75% of villages and neighorhoods; 85% of the households; and 95% of the organizations reach the cultural standard.
- By 2015, 80% of the relevant children will go to kindergarten. Those employees who have been trained will be 35-40%, and 36-40% of the schools reach the national standard.

c) Environment protection

- By 2015, 90% of the urban inhabitants use clean water, and 85% of the rural inhabitants use safe water.
- By 2015, 100% of the harmful waste matter and 85-90% of everyday-life waste will be collected and disposed.
-The coverage rate of forest will be maintained at over 61%.

3. Investment for the development

To reach the above targets, the expected investment capital must be at least 95 trillion VND, the gain will be 13.5% of which the State budget will be responsible for 12 trillion VND, accounting for 13%; the government's bond capital is 3 trillion VND, accounting for 3%; the State credit capital is 3 trillion VND, accounting for 3%; the State-run enterprises capital is 3 trillion VND, accounting for 3%; FDI capital is 4 trillion VND, accounting for 4%, and private enterprises' capital is 70 trillion VND, accounting for 74%.

- Investment capital in 2011: 14 trillion VND of which the State budget is 2 trillion VND
- Investment capital in 2012: 16 trillion VND of which the State budget is 2 trillion VND
- Investment capital in 2013: 19 trillion VND of which the State budget is 3 trillion VND
- Investment capital in 2014: 21 trillion VND of which the State budget is 3 trillion VND
- Investment capital in 2015: 24 trillion VND of which the State budget is 3 trillion VND





https://tieulun.hopto.org

LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT IN 2010–2020

Ordinal number	Name of projects	Location	Goals	Size	Form of invest-ment	Investment capital (billion USD)
I	**Key projects**					
1	International university village	Lac Duong District	Education, training	800ha	All forms	1,000
2	Prenn Lake Tourist Area	Da Lat City	Tourism, recreation	800-1,000ha	All forms	1,000
3	Dan Kia – Da Lat Tourist Area	Lac Duong Districts	Tourism, recreation, convalescence	3,500-4,500ha	All forms	1,000-1,500
4	Lien Khuong new urban area	Duc Trong District	Urban area development	3,500ha	All forms	3,000
5	Dau Giay-Lien Khuong Expressway	Dong Nai – Lam Dong	Transportation system development	189km	All forms	2,200
6	Da Lat-Cham Tower	Lam Dong-Ninh Thuan	Transportation system development	84km	All forms	320
II	**Industry field**					
7	Dai Lao IZ	Bao Loc City	Infrastructure and production plant investment	475ha	All forms	1,010
8	Tan Phu IZ	Duc Trong District	Infrastructure and production plant investment	496ha	All forms	1,020
9	Duc Pho IZ	Cat Tien District	Infrastructure and production plant investment	50ha	All forms	50
10	Ha Lam IC	Da Huoai District	Infrastructure and production plant investment	67ha	All forms	65
11	Da Teh IC	Da Teh District	Infrastructure and production plant investment	45ha	All forms	65
12	Gia Hiep IC	Di Linh District	Infrastructure and production plant investment	57ha	All forms	65
13	Ka Do IC	Don Duong District	Infrastructure and production plant investment	47ha	All forms	80
14	Loc Tien IC	Bao Loc City	Infrastructure and production plant investment	47ha	All forms	57
15	Wind and solar power	Da Lat and Bao Loc Cities, Bao Lam and Da Teh Districts	Power	5-10 MW/DA	All forms	700

https://tieulun.hopto.org

Ordinal number	Name of projects	Location	Goals	Scale	Form of invest-ment	Investment capital (billion USD)
III	**Tourism, service and trade**					
16	Widening Da Lat Flower Park	Da Lat Flower Park	Recreation	30ha	All forms	Optional
17	Building second- and third-class markets	Districts	Trade	1-1.5ha/DA	All forms	Accord-ing to each market
IV	**Transportation**					
18	Da Lat City belt road	Da Lat City	Transportation	19km	All forms	31.5
19	Bao Loc City belt road	Bao Loc City	Transportation	16km	All forms	26.3
20	Thanh My Town belt road	Don Duong District	Transportation	7km	All forms	3.7
21	Lien Nghia Town belt road	Duc Trong District	Transportation	10km	All forms	5.3
22	Coach stations	Lac Duong, Don Duong, Di Linh, Bao Lam, Da Huoai, Cat Tien, Dam Rong	Infrastructure	0.3-2.3ha/ project	All forms	0.16-0.37/DA
V	**Agricuture**					
23	Planting high quality vegetables, tea, flowers	Da Lat and Bao Loc Cities, Duc Trong and Don Duong Districts	Hi-tech agricul-ture	According to each project	All forms	Tùy chọn
24	Agro-forestry farms associating with milk and meat cow breeding	Bao Loc City and Bao Lam District	Hi-tech Agricul-ture	250ha	All forms	05
VI	**Infrastructure, social and cultural investment**					
25	Waste processing plant	Da Teh District	Waste collecting and processing	12ha, 35,000 cu.m/year	All forms	01
26	Ward 7 residential area	Da Lat City	Urban and trading area	70ha	All forms	50
27	New Urban – coffee trading area	Lam Ha District	Urban and trading area	32ha	All forms	09
28	Cat Tien archaeological relic zone	Cat Tien District	Embellishment, sightseeing serv-ices, research of archaeological relic culture	70ha	All forms	05
29	Expand the resistance base monument zone 6	Cat Tien District	Eco-tourism, visiting historical and cultural relics	23ha	All forms	05

https://tieulun.hopto.org

SOME USEFUL ADDRESSES IN LAM DONG PROVINCE

ORDI-NAL	NAME	ADDRESS	TEL. NUMBER	FAX NUMBER
1	Lam Dong Provincial People's Committee	04 Tran Hung Dao St., Da Lat City	063.3822307	063.3821138
2	Department of Planning and Investment	04 Tran Hung Dao St., Da Lat City	063.3822311	063.3834806
3	Management Board of Industrial Park	39 Hung Vuong St., Da Lat City	063.3549103	063.3549104
4	Department of Industry and Trade	02 Nguyen Viet Xuan St., Da Lat City	063.3822295	063.3828953
5	Department of Agriculture and Rural Development	14 Hung Vuong St., Da Lat City	063.3822049	063.3828630
6	Department of Construction	21-23 Le Hong Phong St., Da Lat City	063.3822267	063.3832654
7	Department of Communication and Transportation	22 Pasteur St., Da Lat City	063.3822275	063.3827726
8	Department of Resources and Environment	37 Pasteur St., Da Lat City	063.3824144	063.3834589
9	Department of Labour-War Invalids and Social Affairs	06 Nguyen Viet Xuan St., Da Lat City	063.3822165	063.3836827
10	Department of Internal Relation	08 Tran Hung Dao St., Da Lat City	063.3822393	063.3834054
11	Department of Sciences and Technology	35 Tran Hung Dao St., Da Lat City	063.3821377	063.3824941
12	Department of Public Health	04 Tran Hung Dao St., Da Lat City	063.3822336	063.3827524
13	Department of Justice	20 Pasteur St., Da Lat City	063.3822230	063.3834542
14	Center for Trading and Investment Promotion	02-04 Tran Quoc Toan St., Da Lat City	063.3832964	063.3811656



https://tieulun.hopto.org

PART 3

Typical enterprises of THE CENTRAL HIGHLANDS ECONOMIC REGION

https://tieulun.hopto.org

TYPICAL ENTERPRISES OF KON TUM PROVINCE

https://tieulun.hopto.org









A lever to stimulate the socio-economic development in the Central Highlands

Bo Y International Border Gate Economic Zone is adjacent to Cambodia at the Border Gate 18 and Laos through the Bo Y International Border Gate, 340km away from the north of Thailand Border Gate, 650km from Ho Chi Minh City (highway 14), 240km from Lien Chieu Seaport (Da Nang), 230km from Dung Quat Port (Quang Ngai), 260km from Chan May (Hue), 320km from Quy Nhon Port (Binh Dinh). It is considered as the shortest bridgehead, the most convenient to connect Highlands, Central Coast, South-east Vietnam and Laos, Northeast Thailand, Northeast Cambodia.

Located in the system of Vietnam border economic zones, the Bo Y International Border Gate Economic Zone is the central point in the united strategic which is aimed at creating opportunities for cooperation, evenly developing between ASEAN and sub-region Mekong, it is a crucial intersection on the economic corridor of the East - West linking to the Central Highlands, Central Coast, Southeast of Vietnam and southern provinces of

https://tieulun.hopto.org

Laos, Northeastern Thailand, Cambodia and Myanmar. If traveling from the coastal central provinces, South-eastern to North-eastern provinces of Thailand, Laos and Myanmar through the Bo Y International Border Gate, the route will be 1,300km shorter than traveling through Lao Bao International Border Gate (Quang Tri Province). Nowadays, in the exchange of economic development, Laos, Cambodia, Thailand, Myanmar all choose the Highway 40 which leads towards to the sea. For Vietnam, this route plays an important role in international goods trade and tourism development.

Currently, the road system through the Bo Y International Border Gate has completely finished the access to major economic regions of Southeast Asia via highway 40, 14, 24, 19, 25, 26, 27, 28, Ho Chi Minh Trail – the second trans-Vietnam highway route in Vietnam, 18B road from Phu Cua Border Gate to Attapu (Laos), National Highway 16A from the Pak Town to Thailand. In the near future, the above opportunities will become clearer when the proposal to build seven roads across ASEAN (1998), the consultants has chosen Ngoc Hoi (Kon Tum Province) as a meeting place of two important routes: ASEAN 11 (Hoi An - Kon Tum-Buon Ma Thuot City - Ho Chi Minh City-Moc Bai) and ASEAN 6B (from Dung Quat, Quang Ngai via Highway 24, 14, 40 to Southern Laos by road 18B). By 2010, the route from Danang – Pak Se to Bo Y – Ngoc Hoi will be considered as one of the most important West-East transportation corridors which needs to be constructed by the Transportation Planning Development of Vietnam

Bo Y International Border Gate Economic Zone and the areas around it are enriched with social economic and humanity - ecology resource. Firstly, Central Highlands, is a land abundant in potentiality of agricultural resources, forestry, mineral and hydropower; promising to provide a huge material capacity for agriculture and forestry processing industry, mining, mineral processing and large hydropower projects. This is also a key to link the economic relationship between the Southeast, Central Coast with the northeastern provinces of Thailand, Cambodia, and Laos. Bo Y International Border Gate can be connected to Central Vietnam with the advantages such as deep-water seaport and international airport, the Dung Quat Industrial Park, Chu Lai Open Economic Zone, Da Nang, especially connecting easily with the key economic regions in the South with the industrial centers, trade, international exchange, tourism, services, finance and big banking class in Southeast Asia in the future. It is to ensure for the cooperation and investment, trade promotion to become openly and lively, while the natural heritage, cultural world, such as Hoi An and My Son, Hue, Phong Nha- Ke Bang will also open up a tremendous opportunities for tourism development.

Since the inception on 01/05/1999, Bo Y International Border Gate has a privilege granted to be one of the national border gate economic zones. In the strategy of the socio-economic development in the Central Highlands by 2010 (168/QD/TTg decision), the Government



https://tieulun.hopto.org









of Vietnam once again reaffirms the position and the importance of Bo Y International Border Gate Economic Zone, considers the focal point of the axial force should be given priority in construction. In particular, on 05/09/2005, the Prime Minister had promulgated the Decision 217/2005/QD-TTg regarding to the regulation on organization and operation of the Bo Y International Border Gate Economic Zone Accordingly, the Bo Y International Border Gate Economic Zone is the subject with the direct management of the Prime Minister in the investment environment, the most favorable business, the most open in the current regulations to build the Bo Y International Border Gate Economic Zone into a dynamic area, a centre of the east-west corridor linking the three countries in the development triangle of Vietnam - Laos - Cambodia; to become the border urban, to exploit effectively the conditions of geography, politics, economy, culture and society in the process of exchanges, rural socioeconomic development, border, to contribute to the maintenance of national security and defense.

Bo Y International Border Gate Economic Zone will be managed under the direction of one-door uninterrupted, modern, simplification, unifying administrative procedures, creating favorable civilization but still achieving the purpose of security management, solidification. The economic development is associated with the national security or defense against commercial fraud, smuggled goods, and national banned goods. Developing diversified industries such as industry, commerce, tourism, services, im-exports and encouraging all economic sectors to participate in building and developing the trade networks in the area. Strengthening the external trade exchange to expand exchanges, circulation of goods and services with other regions and countries.

Bo Y International Border Gate Economic Zone has 70,438ha of natural area, of which: 18,704ha of the total urban planning area in the EZ, the first period of urban development includes: 1,444ha of the Northern Bo Y Urban Area, 970ha of Southern Bo Y Urban Area, 1,240ha of Western Bo Y Urban Area and the other functional areas: 1,750ha of industrial-focused area and area of high technology, 450ha of international trade area, 251ha of border markets and border trade services, 750ha of treasure area, 1,096ha of resort, 230ha of ASEAN Cultural Village, 220ha of international border with Laos, 150ha of national border park with Cambodia.

There are three areas which are being encouraged to

https://tieulun.hopto.org









invest in many types such as 100% foreign investment, BOT, BT, BO investing in the construction of infrastructure works in the downtown; investing in constructing the facilities of agriculture and forestry products processing for exporting such as garments, production, processing, assembling, packaging and high technology (electronics, mechanics, electronics,...) in the industrial parks. Investing in the projects of commerce, tourism, services such as shopping centers, restaurants, hotels, banks, money exchange services etc.

Besides the preferential policies on investment in export-import tax, VAT, excise tax and land for rent have been enacted to apply uniformly across the country in Decision No. 33/2009/QD-TTg dated 02/03/2009 by the Prime Minister on the financial mechanisms and policies applicable to border gate economic zone. Creating more advantages for investors to invest in Bo Y international border gate economic zone, including: large land fund, mainly agricultural and forestry land, the compensation and site clearance is resolved quickly, help investors have many advantages in deciding to expand the scale of investment projects with the lowest cost, the low cost for renting land in Kon Tum Province, creating favorable conditions or investors in the profit of the ROI of the project. Moreover, the Government will support in the infrastructure part in industrial park, trade zones; there is a combination with various mechanisms and policies to encourage and support socio-economic development in the Central Highlands, areas with special difficulties, such as Decree No. 44/2008/ND-CP of 09/04 /2008 and Decree No. 198/ND-CP of 03/12/2004 on the discount of land cost for projects in the special fields investment in areas with particularly socio-economic difficulties. Decision No. 482/QD-TTg dated 14/04/2010 on policies to promote foreign affair of economic development of Vietnam - Laos - Cambodia.

The appearance of Bo Y International Border Gate Economic Zone is being firmed lively with the most monumental scale along the border of Vietnam - Laos - Cambodia. By 2025, the orientation of economic development of Bo Y International Border Gate is to become grade II border of the international trade centers, industrial and high-tech zones, urban areas border, the resort areas, administration areas, residential areas under the new rural planning,... An ideal opportunity is opening to all investors who want to invest in Kon Tum in particular and the Central Highlands Economic Region in general.

LE CHIEN

https://tieulun.hopto.org

KONTUM TRAFFIC WORK CONSTRUCTION AND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY

Ensuring safety on the road



Mr. Nguyen Van Tin - Chairman of the board of directors cum Director

Forerunner of the Kontum Traffic Work Construction and Management Joint Stock Company is the State-owned enterprise, then converted into joint-stock company in 2005 (the State holds over 52% of capital). After 5 years of building and developing constantly, the company now has become an enterprise with a strong internal force in many business operations such as: preparing construction premises, building civil works, constructing structural works, constructing techniques (transportation, industry, irrigation, power, hydropower, management, maintenance, repair, road works); mining, producing construction materials, fabricating metal products; repairing and maintaining motor vehicles, trading gasoline and other petroleum products, leasing machinery, construction equipments, means of transportation, cargoes delivery. In addition, the Company is stepping in the fields of management consultant (investment and financial resources usage, project management), architectural and technical consultant, inspection surveys, monitoring, file bid preparation, mapping, documenting the current status of construction traffic, checking technical analysis (file bids, designs, cost forecast, the total estimate of specialized transportation); laboratory services, mechanical strength testing of concrete structures, compositions, construction materials, and design documents preparation, cost forecast, an estimate of the total cost, file bids preparation and analysis of the assessment records construction and installation (if eligible).

The time of transforming to joint stock company under the State's undertakings is a critical turning point to the Company. After five years, the company has many remarkable and continuous developments. Typically, before the fluctuations in 2009 such as economic crisis, natural disasters act has been influenced slightly in the business production activities, but thanks to the utmost efforts and high determination, the Company has had many remarkable achievements such as investing 29 more cars and special purpose construction machines with a total value of 13.58 billion dongs, total output reached over VND 170 billion (up 101.6 of the plan compared with 2008), total sales reached VND 137 billion, VND 5.518 billion for the State budget, the average income reached over VND 3.5 million per person per month. By 2010, it is considered as a unfavorable year for the manufacturing enterprise in general, especially construction sector, the company has to face many difficulties on the prices of iron and steel products, asphalt, fuel, sand, stone ect. continuously increased, while inflation, labor costs and higher interest on bank loans, complicated weather (rain lasts until the end of November and or even to early December) has made many executing construction to be in obstacles (East Truong Son road works, Ho Chi Minh Trail to Dak Ha District, etc.). However, with great determination and efforts of the whole Party and all staff, workers, the company has gained considerable achievements likes: the output value estimated at nearly VND 166 billion, the turnover estimated at VND 130 billion, the profits estimated to reach VND 2.036 billion, the amount to pay for the State budget was nearly VND 6.4 billion. Besides, the basic construction and management of regular repair, the company has implemented traffic works to ensure the progress, safety quality and savings. Also, in 2010, the company has established an experimental center and design consultant, strongly investing in purchasing equipment worth over VND 1 billion from bank loans amounts, improving the production capacity of multi-sectors, increasing the competitiveness in the market now and in the coming years. With the effort and study, creativity in business during the last 5 years,

https://tieulun.hopto.org



the company now can be proud of fulfilling well-done in regular repair works and management of three national roads entrusted by the central: Highway 24 (99km), Highway 40 (20km), NR 14 C (106km), management of 5 provincial roads: TL 673 (44km), TL 674 (34km), TL 675 (54km), TL 676 (31km), TL 677 (28km); resettlement Plei Krong Hydropower Plant (39km) with a total length of 240km. In addition, the company has rebuilt from the devastation of flooding such works as the provincial highway 673, Highway 24, collapsed Vinh Quang Bridge, Highway 14C, provincial highway 675 and 677, and also invested in modern equipment to serve the construction works such as: 12 sustainable points of Ho Chi Minh Trail (Package of 8 and 11), Dak Tong - Dak Tang Road, Ho Chi Minh Trail through Kon Tum city (Package No.2), construction project of East Truong Son Road (Package D21 - D20, Ngoc Tem Bridge No. 6), Dak Choong Bridge – Xop Commune - Dak Glei District, Ngoc Hoi main road, the road to the major construction of Upper Kontum Hydropower Plant DT 676, Kon Ray town road, Se San 4 Hydropower (package No. 50) ..., and other routes such as Nguyen Huu Cau Street, Ngo Tien Dung Street, Vo Thi Sau Street, Ly Thuong Kiet Street, To Hien Thanh Street, etc. in Ho Kon Tum City. In addition, the company has increased investment and mining production in the 2 stone crushing stations at quarry km 82 highway 24, KonPlong district and Sao Mai in Kon Kon Tum City, investing in asphalt batching plants, concrete mixing plant,... to serve for the works of the company. Specifically, the company has invested in the most modern construction equipments in the Central Highlands.

In response to the trust of customers, partners, as well as local leaders in and outside the province, while striving to promote the brand name position in the market, by 2011, the company determines to reach the turnover of VND 120 billion or more, to increase the EBIT, to pay dividend of 15% or more, to preserve and promote the capital, to fully and in time implement the State tax obligations; the average salary of VND 4,100,000 per person per month or more and are paid promptly; full implementation of policies for workers towards ensuring three benefits: State, shareholders and employees. In parallel, the company improves the efficiency of construction and management of repair works, to ensure the progress, quality, safety, savings, costs reduction, reputation enhancement, competitive market, innovation mechanisms and management method in usage vehicles, machinery, equipment and mechanical repair of high economic efficiency; as well as organize the movements of "good laborer" to push the progress, to ensure the quality, to fulfill the business plan in the year, to hold some emulation movements, to get achievements to welcome the XI Party Congress and the major national holidays in 2011. Implement well the democratic regulations at grassroots and national security missions etc.

CHIEN LE

https://tieulun.hopto.org

HAI HUNG CORPORATION

Contributing to the socio-economic development of remote areas in Kon Tum Province

Although participating in the market in a short time, Hai Hung Corporation has gradually asserted its brand name and position in the marketplace through the operation of planning consultants, investment planning in agro - forestry and acquiculture; investigation, land use planning and survey of forest types. Specifically, the company has implemented a number of planning projects of the province in remote areas in order to create momentum for Kon Tum Province to implement the state policies for people in remote areas.

The company was newly established in September 2008 operating in the fields of cultivation services, animal husbandry, planting and tending; architecture and engineering consultant (civil engineering design, industrial, construction planning, traffic works survey, irrigation, supervision of civil and industrial construction), construction investment consultant (investment planning); consultant for agricultural and forestry consultant (planning, investment planning in agro - forestry and fisheries surveys, land-use planning and survey of forest types), management consultant (investment advice, use of financial resources, project management); construction of civil engineering (roads, electricity, irrigation, water supply). To survive and develop in the context of increasingly fierce competition, Hai Hung Corporation has chosen his own path by putting the prestige factor and quality on top. Accordingly, the company has focused on employing professionally skilled and experienced manageres in the fields of architecture, construction, transportation, irrigation, water supply specialist in rural and forest management as well as land management,... and investment in modern equipment to ensure timely implementation and quality of projects and works which are being undertaken by the company. Therefore, in the past two years, the company has contracted and executed many significant projects, making an important contribution to the struggle for the local socio-economic development of Kontum Province.

Significantly in the years of 2009 and 2010, the company has implemented a number of planning projects of the province in remote areas in order to create momentum for Kon Tum Province to implement the State policies for people in remote areas such as: projects for settled agriculture and settlements under the Government's decision on the districts of Gia Lai and Kon Tum Province, arrangement project, population stabilization of the border area in Sa Thay District; project planning for population arragement in the residential areas of great natural disasters and difficulties in Kon Plong District; planning agro - forestry - fishery and population distribution by Goverment's resolution no. 30a/2008/ND – CP in Kon Plong District in the period



Mr. Ho Thai Trong - Chairman of the board of directors cum Director

of 2010 – 2020; project planning and construction planning for new rural areas in communes of Kon Plong District, Tu Mo Rong District, Dak Glei District in Kon Tum Province; planing in details for the development of the eco-tourism area in Dak Ro Wa commune in association with the cultural identity conservation of the ethnic minorities at Kon Ko Tu Village - Kon Tum City - Kon Tum Province. Regarding to the forestry project, the company has planned to support projects for planting protective forest for the army corps 3 and compass 4 in the provinces of Gia Lai, Dak Lak, Kon Tum and Binh Dinh; planting production forest along the border of Vietnam - Cambodia for the border guard commander of Kon Tum Province. Specifically, the company is now allowed to forward the investment project of planting production forest as an

https://tieulun.hopto.org

investor in the compass of Kon Ray District in the area of 5,000ha by the people's committee of Kon Tum Province

Stepping to the year of 2011, with the context of a multi-component commodity economy, enterprises generally are facing, they must operate in a fiercely competitive environment. Furthermore, the global economic integration has made operations in the market become more dynamic. Together with many other enterprises, Hai Hung Corporation has outlined the development orientation aiming at not only surviving and thriving in a dynamic, competitive and volatile environment, but also new breakthroughs such as: business strategy is more appropriate and flexible, further develops the strengths that the company has achieved in the past and constantly improves the ability of consultancy services to meet the requirements and commitment schedule with the investment owners.

According to the evaluation of the company, Kon Tum Province has huge potentiality in land and is located at Indochina cross-road, this creates a favorable condition for the economic development, but this currently does not have any provincial policies to exploit the full potential development. Therefore, in the future, the company looks forward to having appropriate policies to attract enterprises to invest in the province, as well as make more opportunities for the company to enable to promote its full potential to accelerate the pace of the socio-economic development of Kon Tum Province.

ANTONY

KONTUM PETROLEUM BRANCH

KonTum Petroleum Branch is a second-class state-owned enterprise directly under Bac Tay Nguyen Petroleum Company which was established by Decision No. 179/XD-TCCB dated July 27th, 1993 by the National Petroleum Corporation of Vietnam. The forerunner of the branch is Kon Tum Town General Material Company, which is representative for Petrolimex in Kon Tum Province, being responsible for implementing the business objectives to meet all gasoline demands, petrochemical products and other goods services in accordance to business registration of the branch, serving the socio-economic purpose, national security and defence and the lives of local people.

Currently, the operation areas of the branch spread throughout the districts and cities of Kon Tum. The business products include: gasoline, petroleum products and gas. The apparatus consists of branch offices and 11 direct stores throughout the districts and cities of Kon Tum Province with 95 staff with appropriate qualifications and meet the assigned work. In addition, the branch also signed agent contracts with 15 private companies to sell gasoline across the province.

Through the business summation of the year 2010, the branch has achieved the following results: 52,000m^3 of gasoline produced and sold, a 105% increase compared to the assigned plan and 111% over the same period of last year; 600,000 liters of lubricants a 111% compared to the assigned plan and achieve 118% over the same period of last year, 200 tons of gas reaching 125% compared to the assigned plan and reaching 140% over the same period in 2009. The turnover was VND 755 billion by 141% higher than plan as well as over the same period last year. Profits reached VND 107 bil-



Mr. Le Van Chuong - Director



https://tieulun.hopto.org

lion 17.6% increase over the same period in 2009. Average income was VND 5 million per person per month, a 110% higher than the plan of 2010. In addition to business operation, the branch has excellently completed its obligation: to pay to the state budget prior to 2010 VND 41.6 billion reaching 117% compared to the plan and 105% over the same period in 2009.

The branch also participates in charitable activities like: spending welfare state for supporting the movements and spending more than VND 50 million for charity. Actively participate in the movements of Party and local organizations hold by Kon Tum Province such as striking up a friendship with Tan Lap Commune - Kon Ray District, and participating in sports, arts organized by the business union.

Kon Tum is located in the Central Highlands with Ho Chi Minh Trail connecting to the Central Highlands provinces, Quang Nam and Quang Ngai via national highway 24, with highway 40 to Atopu (Lao). The Bo Y International Border Gate Economic Zone has gone into operation. The following projects in Kon Tum Province were approved and being implemented: the transportation network of inter-district and inter-commune as well as the routes of locality, town, rural are a basically met the needs of travelling and goods transportation of the people. On the other hand, the petroleum operating policy of the Government has created favorable conditions for enterprises operating under market mechanism. Besides, with business objectives and development, the local authorities are interested in the development of the enterprise as to create conditions on land, locations to build new stores, creating a favorable mechanism in the licensing of business conditions, social security, fire protection,... prescribed by law.

With the above conditions and mechanism, they have created an ideal condition for trading petroleum and petrochemical products in the future.

In the operation and development progess, the branch is dynamic, creative, quick adaptation to market to trade effectively. Besides, the branch also focuses on building an employee patterns in the Vietnam National Petroleum Corporation of "Responsibility - Knowledge – Civilization" to best serve the needs of customers.

Just recovered from the global and national economic crisis, the world petroleum is variable and unpredictable and always in a high risk potential. However, the branch leaders optimistically believe in the development of the unit, the management board has always evoked the working spirit of the staff, creating trust for employees on the basis of propaganda to the employees about the general situation of the sector, the situation of the company and its branches, making predictions, the difficulties and challenges to overcome. Also, the company leaders always share leadership with employees to make belief in the leadership of staff and the future of the business. On the other hand, ensure the material and spiritual life for employees to feel comforatable and hand in hand to the unit; share the difficulties and help from the traditional customers for their survival and development, create trust and reputation to customers; constantly explore the market and customers to increase productivity, often stick to the needs of customers; organize a number of promotions to increase production, stimulate the customers and people's demands. Always adhere to the direction of the branch to set out the policy in line with market conditions.

In order to strongly develop, the branch is equipped entirely with new pump column system of Japan to ensure the quantity and quality of goods sold to customers, replace the old pump column system which were not guaranteed for the technology and fine arts. The system of offices, warehouses at the stores is also focused on annual repairs, to make it convenient for the business. The branch also conducts to equip with Flexicard at gasoline retailers to create more payment methods to customers.

Petrol is flammable and explosive items, being aware of the importance of fire prevention, Kontum Petroleum Branch always puts on top the fire safety for all operations of the unit. Also, the branch equips with the latest laptop to all regional offices, shops, business managers and store staff director; equips with new synchronized measurement devices as the State standards for the measurement of quality,... The branch always focuses on inspection and a full complement of fire fighting equipment, measurement of environmental monitoring equipment and labor insurance for workers to ensure work safety – environmental sanitation. Besides the investment in fire protection equipments, the branch has regularly organized training, professional fire protection skill for the staff of the unit.

In the future, the branch continues to maintain and develop the brandname of "Petrolimex" in Kon Tum Province. Kon Tum Petroleum Branch continues to develop the service of Flexicard of PGBANK on the payments at the direct retailers, continues to develop a network of retail gasoline in order to further promote the outlets, which may further improve the material and spiritual life of workers, positively contribute to local budgets and participate in social work.

https://tieulun.hopto.org

KON TUM GENERAL COMMERCIAL JOINT STOCK COMPANY

Expanding distribution channels to every area

Ever since the establishment, Kon Tum General Commercial Joint Stock Company has gone through many ups and downs and changed its name many times to correspond to the field of action as well as the country's trend of development. The precursor was Kon Tum Town General Commercial Company established in 1981, the company changed into Kon Tum Province General Commercial and Tourist Company in 1992, Kon Tum Province General Commercial Company in 1997. Since April 2007, the company has been converted into equitization form and its official name is Kon Tum General Commercial Joint Stock Company specializing in supplying petrol, fertilizers, consumer goods, etc.,.



Mr. Vo Duy Bach - Chairman of the board of directors cum Director

After concerting into equitization form, besides advantages, the company has faced many difficulties because this was just a rather new form. But, with the incessant efforts of the whole staff, the company has soon overcome the market challenges and asserted new heading in the development and integration trend. By that, the company determined to build its brand name, expand consumption market and renovate the managing method. In order to fulfill these tasks, the initial important thing is that to build a professional staff with high working spirit and responsibilities, and to invest in material facilities and equipment serving the production and trade such as expanding warehouses, loading berths, buying means of transportation, etc.,.

Thanks to that, the company has built a distribution network to all the province's districts, rural and remote communes and other neighboring provinces. Moreover, the company has become official distributor to many big corporations and general corporations in the country such as: Tobacco General Corporation, Vedan Company, Sabeco General Corporation, Unilever Vietnam, Tan Hiep Phat Corporation, Tuong An Cooking Oil Factory, etc.,.

Especially, the company are very pleased with the achievements on many aspects shown by impressive figures. The noteworthy number is that the staff have increased from 65 in 2007 to 106 employees in 2009; the total turnover in 2008 reached VND 297 billion, profits reached VND 3.98 billion, paying to the State budget VND 1.85 billion; dividend share reached 35%/year; ensuring regular employment and income for more than 100 employees with the average salary per capita of VND 2.95 billion/month; in 2009, the total turnover reached VND 404 billion, profits reached VND 4 billion, paying to the State budget VND 1.4 billion, dividend share reached 32.32%; in 2010, the total turnover reached VND 470 billion, profits reached VND 4.07 billion, paying to the State budget VND 1.4 billion.

In 2011, the world economic crisis has basically been rehabilitated and on the way to develop again. This is a merry signal for businesses. However, because the company is in the business of commodities having

https://tieulun.hopto.org

fluctuated prices, and the competition between businesses are more and more severe these days, the company couldn't help avoiding obstacles such as: many commodities depend on international prices so their prices are unpredictably fluctuated, the foreign exchange rates are also unpredictably fluctuated causing difficulties in planning production and trading policies that can be close to reality. Yet with over 30 years of experience of the important cadres and the union of the whole staff, Kon Tum General Commercial Joint Stock Company believe that it can overcome the coming obstacles in order to gain more achievements in the future.

In order to achieve more success and bring into play its inner force, the company has set out such targets as:



continue to develop more models of user-friendly commodity stand and shop that can best serve customers in each time of shopping. Besides, the company has also established several subsidiary companies such as Thai Binh Duong Two-member Limited Liability Company, Ngọc Hoi Commercial Sole-member Limited Liability Company, Gia Lai Thai Binh Duong Limited Liability Company,... in order to specialize trading phrases, to separately enter into the accounts, and take full responsibilities on the capital supplied by the parent company. Besides, the company continues to maintain the cargo source thanks to good relationship with the leading suppliers in order to stabilize the cargo source and meet the people's requirement. Especially, with the help and care from many departments and services in the province, the company will co-operate with partners to build a complex at 128 Tran Hung Dao, Kon Tum City in order to meet every social life requirement of the local residents, contributing to making Kon Tum a new appearance, a dynamic and prosperous city in the time to come.

LE CHIEN

THAI HOA COMPANY LIMITED

Inheritance, conservation and development of Vietnamese traditional medicine



Mr. To Manh Cuong - Chairman of the board of directors cum Director

Located in the province of Kon Tum, where Ngoc Linh Mountain is not only famous for the name of "the roof of South Vietnam," but also is a home to typical ecosystems, species diversity, especially where has Ngoc Linh ginseng as a "treasure" from the natural gift, which is better than Korean ginseng. This is also an advantage for Thai Hoa Co. to develop Vietnamese traditional medicine and distribute to the market the traditional medicinal products with high quality and ensure good function of protection for public health.

https://tieulun.hopto.org





The former is the Thai Hoa Traditional Medicine Treatment Room specializing in the field of Oriental medicine since 1995 in Kon Tum Province, it was converted to Thai Hoa Limited Company in 2005. After 5 years of ceaseless efforts, Thai Hoa Co. reaps more considerable accomplishments and pleased to become a reputable business in the fields of medicinal plants cultivation, sale and exploitation of medicinal plants; production and sale of traditional medicines, medical activities (examination and treatment by traditional medical methods, acupuncture services, massage, sauna, physiotherapy), trading, distillation, rectifying, blending wines, tea processing, functional foods trading, flowers planting and trading and ornamental plants.

Currently, besides Thai Hoa Center for Inheriting and Applying of Traditional Medicines at No. 2 Hoang Van Thu St., Kon Tum City, the company has built a center for researching and applying of traditional medicine on highway 14 on an area of more than 10ha for farming, processing, manufacturing Oriental medicines, as well as storing multiple genetic medicine like panax ginseng (Codonopsis pilosula, a kind of Ngoc Linh ginseng), amomum, lingzhi,... Especially, all kinds of medicinal herbs are grown and harvested here according to clean, safe, strict monitoring pharmaceutical process. In addition, the company also owns a Vietnamese traditional medicine garden at KonKoTu Hamlet, Dakrowa Commune, Kon Tum Province, a therapy clinic at 88A Hai Ba Trung Street, Pleiku Dist., Gia Lai and a distribution branch – Thien Long Company in Ho Chi Minh City (at 79/2 Road 16, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc Dist., Ho Chi Minh City).

The direct units mentioned above, combined with the herbalists with a passion for the job and a high sense of responsibility, always imbues with the motto of "devoting to patients". Over the years, Thai Hoa Co., Ltd has always met the needs of the market for drugs and Oriental medicine as well as has other good pharmaceutical products for community's health. Most notable recently, the company has produced a number of functional food products which are derived from Vietnamese medicinal plants and the use of local herbs in Kon Tum Province: Ngoc Linh wines, panax ginseng, Ngoc Linh instant lingzhi ginseng tea, Ngoc Linh straining bag tea, Thai Hoa anti rheumatism medicine, Royal Palace Maiden instant tea, Multiflorous Knootweed instant tea, Diep Ha Chau instant tea, Bo phe Chi Khai Lo, Thai Hoa anti leprosy and rheumatism medicine, Thai Hoa Pill for large intestine, Thai Hoa anti-hypertensive medicine,... there are four products such as Ngoc Linh wine, panax ginseng, Ngoc Linh instant lingzhi ginseng tea, Ngoc Linh straining bag tea, Thai Hoa anti rheumatism medicine have been honored to award the gold medal and gold cup at the first trade fair "Celebrating brand products for public health" in Ho Chi Minh City. In addition, the products of Thai Hoa Company is also attracted public awareness at the Central Highlands Region Technology and Supportive Devices Fair - Daklak Techmart 2008, Thua Thien Hue International Trade Fair 2008, The Central Highlands Trade Fair 2008, held in Tam Ky, Quang Nam Province, and Tay Son - Binh Dinh Festival in July 2008; especially, the company's products have been received certificate of merit by the Ministry of Industry and Trade in the "Third Trade Fair for Typical Rural Industrial Products of the Central and Central Highlands Regions - 2010" in Quy Nhon - Binh Dinh, and were trusted and widely used by many provincial customers and other localities throughout the country.

With a deep desire to contribute to the work of "inheritance, conservation and development of Vietnamese traditional medicine", Thai Hoa Compay will increasingly improve and develop the professional skill and creativity of the herbalists, doctors as well as expand the medicinal raw materials to boost the production operation of the company to supply for domestic and foreign pharmaceutical companies.

CHIEN LE

https://tieulun.hopto.org

KON TUM SUGAR JOINT STOCK COMPANY

Unanimity in creating an exploit in manufacturing and trading sugar



Mr. Le Quang Truong – General director

Kon Tum Sugar Joint Stock Company was formed in 2008 on the basis of restructuring Kon Tum Sugar Cane and Sugar Company which was immersed in debt and crises for 13 years (from 1995 to 2008) with the total debt up to more than VND 115 billion, negative equity capital over VND 36 billion. The privatization process of Kon Tum Sugar Cane and Sugar Company is considered a milestone marking a new stage of development, a new breakthrough in the development of the company in the integration period. However, to revive a business with negative numbers at that time is not easy at all, the company would not be able to overcome difficulties to survive and grow if only based on the effort of the company's leadership but thanks to the intervention of the People's Committee of Kon Tum Province and the Ministry of Agriculture and Rural Development, particularly thanks to the help of Debts and Assets Trading Company (DATC).

The board of managers of Kon Tum Sugar Joint Stock Company can not probably forget those tough days, since the early times of holdings is an extremely difficult period, all members of the company had no other choices rather than work hard as well as promote initiatives and creativeness in order to boost manufacturing and trading. By a spirit of unity to strive for the best of the entire staff, after nearly a year of equitization, on 08/06/2009, Kon Tum Sugar Joint Stock Company has made positive changes and promising to achieve more success ahead. This can be seen clearly through the results of the first annual general shareholders' meeting report: "The company has gone into operation and got profits and paid off all debts so from now on, the operation of the company is no longer suffered from the financial pressure, this will create favorable conditions for manufacturing and trading and create a huge competitiveness in the market". This result really put strong impression on all representatives of all branches in Kon Tum Province as well as the shareholders, all the staff of the company who are invited to attend the meeting.

It seems that this pleasure has still been remaining as Mr. Le Quang Truong – CEO of Kon Tum Sugar Joint Stock Company – revealed, "To get the image of Kon Tum Sugar Joint Stock Company today, firstly we would highly appreciate the huge support regarding to the finance and human resources of the Debts and Assets Trading Company, the Ministry of Finance, and all employees in the company. Therefore, the company has overcome all difficulties of the early stage of establishment and got profits, contributing to the State budget, creating more stable jobs for workers." According to Mr. Truong, the most memorable moment was in 2008, the Vietnam's economy in particular and the world's in general had to face a severe financial crisis. However, Kon Tum Sugar Joint Stock Company has achieved impressive profits with 9.45% of dividend. This profit is not as much as other enterprises, but it is

https://tieulun.hopto.org



a great encouragement for the company to hope that the unit will overcome all difficulties and have confident to step forward to developing effectively and firmly.

For long-term development, Kon Tum Sugar Joint Stock Company focuses on building material areas which is considered the crucial factor for the survival of the company. So over the last few years, the company has hand in hand with farmers to build and expand the material areas and increased by 450 hectares now, this is a solid basis for a stable manufacturing, ensure the productivity and efficiency of the plant. Furthermore, the constructions of material areas have created more jobs and stable income source for over 2,000 families, mostly ethnic minorities.

In addition, the company pays attention to the harmony of company interests and customer benefits. Accordingly, in the period of 2010-2011, apart from the productivity of sugarcane of about 110,000 to 120,000 tons, from the beginning of the crop, the company bought sugarcane on the fields at the price of VND 800,000 per ton. With this sugarcane price in the period of 2010-2011, the profits per hectare of sugarcane will reach from VND 30 million or more as calculation from the famers in Kon Tum City. Also, to create favorable conditions for customers in sales and payment of sugarcane, right from the beginning of the period of 2010-2011, the company has put into use the management system and automatic payments through the customers' account at their bank: after an hour of delivering the sugarcane to company, the customer can receive the payment through the bank account and need not to come to the company's accounting department.

In addition, to develop stably the material areas, the company is implementing policies to support, return VND 5 million per hectare for farmers in converting farmland from planting cassava to planting sugarcane, that makes farmers to get more benefit in the cultivated land conversion for the economic development. In paralleled with it, the company also invested tens of billions VND to invest in infrastructure such as: making roads to the raw materials area and canal systems for irrigation, supporting materials, fertilizers and high-quality sugarcane variety to the farmers,... In particular, the company has kept a stable price during the end of the year as the direction of the Vietnam Sugar Association, the products of company were strongly consumed in the market, there is no stock and price fever status at current time.

With the seasoned board of management in manufacturing and trading sugarcanes, always working ceaselessly, enterprising, dynamic, creative and decisive, together with a team of "unanimity makes miracle," Kon Tum Sugar Joint Stock Company believes that the unit will more prosperously and sustainably develop.

https://tieulun.hopto.org

KON TUM POSTS AND TELECOMMUNICATIONS

With the renewal of organization, management and business exploitation of the post–telecommunications, Kon Tum Posts and Telecommunication (referred as VNPT Kon Tum) established, belonging to and whose accounting is dependent on Vietnam Post and Telecommunication Group. VNPT Kon Tum was put into operation from 01/01/2008, functioning production, business and services specialized in telecommunication and information technology in the province of Kon Tum, contributing to the economic-social development, keeping the national defense and local security.

Currently, VNPT Kon Tum has one management office and three affiliated centers with 16 stations, teams, sub-teams locating in all districts and city; a party under the Party Committees of Enterprises, including four party cells operating in Kon Tum City. The Union of Kon Tum Post and Telecommunications belongs to the Union of Vietnam Post and Telecommunications Group, comprising four fundamental unions. The basic association of VNPT Kon Tum is under the association of business bloc, owning 4 branches, and branches of telecommunication towers belong to the District Youth Union.

Despite many difficulties in the beginning of the establishment, having the attention of Vietnam Post and Telecommunications Group and the province, along with solidarity and striving for mastery of the party



leadership, experts, unions and all staff determined to overcome all difficulties and obstacles. Up to now, VNPT Kon Tum has achieved considerable initial results:

+ Network of telecommunications and information technology of VNPT Kon Tum continues to be invested, expanded and developed to regions and remote areas, service quality has been improved to meet the customer demands for telephone services, Internet TV and IPTV. Until now, for the network of telecommunications - Information Technology switchboards HOST have been installed in the cities and big districts, switchboards RSS were deployed around the province; most of communes have been equipped with BTS and DSLAM to provide mobile phone services, Gphone and ADSL. Global network has been upgraded to optical fiber cables; besides coxial transmission networks, there are Man-E transmission networks, line-of-sight transmission networks and border information networks; rural telecommunications are always maintained, upgraded and expanded.

+ Headquarters and infrastructure at the telecommunications centers, towers and stations have been solidly built. Modern equipment and advance technologies of telecommunication-information technology have been all invested synchronously to meet the needs of customers.

+ Staff and employees of VNPT Kon Tum have skilled and high technical expertise, work professionally, and love their job. There are 39.6% staff with university or college degrees; 29.2% with intermediate diplomas, 29.6% with primary qualifications.

With the results of implementing the plan of revenue and subscriber development from 2008 to present, VNPT Kon Tum completed and exceeded that assigned plan. Revenue grew 19% and development of subscriber grew 10% over the previous year.

- Strive to fulfill and exceed annually planned targets.
- Continue to innovate business organization, renew and improve the system of management and production of factories. Facilitate the production and business units to

https://tieulun.hopto.org

increase their productivity. Enhance cooperation and coordination among Kon Tum VNPT, other organizations and companies in the field of production and business.
- Continue to repair to restore damaged network by the typhoon No. 9 and 11 in 2009 to result in and enhance quality of network and service.
- Focus on investment, infrastructure expansion and modernization of telecommunications networks-information technology to meet the requirements of business development, improve quality of service and network, promote the development of new services (FTTH, My TV, 3G), enhance the competitiveness and market shares of key services.
- Create quality human resources in a comprehensive way, with priorities following the orientation of the group and the company.
- Continue to make financial system healthier, disburse kinds of capital on time and effectively for the development and investment of production and business.
- Maintain the key role in the field of post and telecommunications, information technology; ensuring smooth communication to service to the direction and administration of the Party, local government; contributing to maintain security, defense, and disaster defense, perform well the public tasks of the state.
- Coordinate with the Department of Information and Communications in checking VTCI to consolidate, enhance and install modern equipment, prepare means of rescue in time follow by directions of the leadership of the Party committees or local government or the demands for telecommunications and information technology for people, especially communes in remote areas or ones with difficult economic conditions, border posts and border.
- Especially, Kon Tum has two out of the 61 poorest districts of 20 provinces throughout the country: Kon Plong District and Tu Mo Rong District. To implement effectively Resolution 30 A of the Government, VNPT Kon Tum has built and implemented a plan for rapid development of telecommunications network in the periods of 2010 to 2015 and of 2016 to 2020 in the districts. Combine company operations with community activities such as health care, gifts for difficult economic communes, continue to build completely 40 affection for special difficulties families in these two districts of Kon Plong and Tu Mo Rong.

KON TUM POST AND TELECOMMUNICATIONS

*Add: 205 Le Hong Phong St., Kon Tum City * Tel: 0603. 862146 * Fax: 0603. 958777*

KON TUM RUBBER LIMITED COMPANY

Towards sustainable development

Research and develop new crop plants, invest and innovate technology, create favorable conditions to promote the creativity of employees,... those are key factors in creating a powerful breakthrough for the Kon Tum Rubber Limited Company to be quickly become a strong enterprise in the Central Highlands and Central Coast with the area of more than 10,000ha of rubber plantations (which are being exploited more than 8,600ha), with the total output, turnovers and profits continues to grow. These outstanding achievements are created equal strength and wisdom, Kon Tum Rubber is worthy to receive the first-class Labor Medal by the Party and the Government in 2009.

From a limited business of technology and only a few hundreds of employees initially, Kon Tum Rubber Limited Company has moved into business-class scale with more than 2,400 employees, two processing rubber factories with the capacity of over 10,500 tons per year. It is located in Ia Chim Commune (Kon Tum City) and Ngoc Hoi Commune. Especially, in the hard times due to the global economic crisis (2008 - 2009), the company firmly stepped through with all their strength and spirit, successful implementation of the tasks planned by the Vietnam Rubber Group. By 2010 (as of May 11/2010) 9,613 tons of rubber were

https://tieulun.hopto.org

exploited and achieved the output of 11,700 tons by the end of the year (over 6% of plan), the turnover of rubber is estimated to reach over VND 575 billion, EBIT reached over VND 92.47 billion, VND 46.8 billion for the national budget (up 27% compared to 2009), and the average salary per person is VND 5.05 million per month.

More than 26 years of construction and development, the company was honored to receive many noble rewards from the Party and the Government such as Labor Medals of first, second, third-class, a third-class medal of "the Deed of arms"; a third-class medal of "Nation Defense" and 3 times awarded the prize of "Vietnam Golden Star" and many cups, flags, and awarded hundreds of Certificate of Merit by the Government, ministries, provinces.

The above achievements are the result of an uneven long way, in every way; the staff did their utmost to unite one heart with one determination: "not afraid of hard work sticking in the high responsibility spirit". Thus, the company has always had the right solutions to overcome the limitations and difficulties to bring about positive economic effects in recent years. It is to meet the changes of climate, topography, soil, pests and diseases,... The company has researched and developed new crop plants with high output and high harvest time. In the business strategy, the company aims to build a brand, product quality, investment in building factories with modern technology to meet the high demand of customers and markets. Besides, the company aims at expanding and developing the garden to attract more workers, while bringing the information technology to the employees to help them in earning more by intercrop rice, farm produce etc in the rubber plantation.



With the motto "the richer workers – the stronger company," the company has always focused on creating favorable conditions to help improve the material life and spiritual life for employees at all times, such as regular open training courses, organize annual trips to abroad (Singapore - Malaysia, Thailand,...), to fully implement the national medical insurance, social insurance, organize and maintain the shift meal, fully paid for employees under national policies related, maternity,... In particular, the policy of the company is to let the employees lend money to build house without interest rate, this amount will be deducted gradually in the monthly salary, with this policy, the company has helped 100% rubber workers have a spacious and solid 4 level house. This was grateful and respected by all the workers.

Moreover, the company is actively involved in the process of the socio-economic development and the changes of the face of agriculture in the area, specially, the construction of electrical infrastructure - road - school - stations such as building 12 classrooms for elementary school, 15 kindergartens and completing the asphalted road to Hoa Binh – Yachim Commune and the route of Dak Modeling - Kon TuReng ... Social activities, charities, such as caring for whole life of 4 Vietnam heroic mothers, sponsoring 3 seriously wounded patrons and 155 orphans, handicapped children, building 31 houses of gratitude, support the favor funds, social funds, charities, disasters, flooding, the total amount to support for these activities were more than 2.1 billion from 2009 - 2010... The cultural and sports activities have always been maintained in a cheerful and healthy atmosphere to boost production.

In the ambitious spirit, combined with powerful internal force, the company strives for 14,000 tons of rubber 2014, to increase the area of rubber cultivation to about 20,000ha inland and foreign, to promote diversified businesses in production activities (tourism centers, engineering firms and general services, agribusiness enterprises, fertilizer factories, and also compressed-bricks plant, driving training center,...). If these targets are well implemented, Kon Tum Rubber Company will grow and will play an important part in the target of building Kon Tum a prosperous province.

LE CHIEN

*Add: 258 Phan Dinh Phung St., Kon Tum City * Tel: 060. 3864131 - 3862223 * Fax: 060. 3864520 * Email: koruco@gmail.com*

https://tieulun.hopto.org

TYPICAL ENTERPRISES OF GIA LAI PROVINCE

https://tieulun.hopto.org

CHU SE RUBBER CO., LTD

KEEPING ON AFFIRMING ITS POSITION IN THE NEW MECHANISM



Chu Se Rubber Co., Ltd (CSRC) is a subsidiary of Vietnam Rubber Group, its precursor was Chu Se Rubber Company established in 1984. After over 25 years of constructing and developing, CSRC is currently evaluated a strong developed company on the market, combining forces with other companies within the area to make Gia Lai Province more and more developed and prosperous.

Successfully transformed to one-member limited liability Company since the past June 2010, CSRC succeeds all the legal rights, interests and responsibilities; preserves capital and properties; ensures the living condition and employment of employees; continues to manage and operate business activities of the former Chu Se Rubber Company. In 2009 and some early months of 2010, such difficulties as the promptly depreciation of rubber selling price, the problems from consuming market, severe weather conditions, heavy devastation of natural disaster, the spreading of white-powder disease,... have directly affected the results of CSRC's production and business activities. Confronted with that situation, along with tireless efforts of its employees, CSRC's Board of Directors has employed and developed its internal strength in production management and operation, concurrently taken advantages of the caring and support from concerned authorities at all levels. Thanks to all those, CSRC has uphold its self-reliance, creating collective power to overcome all the difficulties and fulfilled the business plan assigned by the Corporation. Moreover, being a product producing and trading unit, CSRC always concentrates on and puts forward priority for investment in applying quality management system. Aiming at raising the company's position and providing higher quality products that meet all the requirements of customers from inside and outside the country, currently CSRC is applying international quality management systems ISO 9001:2008, ISO/IEC 17025:2005. This is the solid premise for CSRC to rise up and affirm its position in Vietnam rubber industry.

For the early six months of 2010, CSRC's total production output reached 2,436 tons with the turnover of over VND 127.7 billion, delivered to the state budget VND 14.92 billion. From the achievements of business activities, the living condition of its 2,504 employees was stabilized with the average monthly income of more than VND 3.4 million VND/ person. In order to heighten the brand name of Gia Lai rubber on the market, CSRC has expanded newly-planted rubber cultivated surface of 530 ha at Ialau, Chu Prong District and 2,000 ha in Cambodia. Along with two traditional fields, planting and processing rubber for export, in recent years, CSRC has expanded its business activities into other fields to collect more sources of revenue as well as to raise its labors' income.

Being an economic unit located on the area of Chu Se District, in the past years, leaders of CSRC have, together with the local authorities, committed theirs responsibilities in contributing to the public relation tasks such as visiting, encouraging, and giving presents to families under preferential policy; serving Vietnamese heroic mothers and heros of the people's armed forces; and supporting local authority in developing economy and constructing infrastructure.

Upholding the achieved results, in its development orientation for the coming years, CSRC concentrates on thoroughly exploiting existing material source and potential advantages to enhance competitive capacity for its products; continues speed up profession diversification; preferentially expands rubber cultivated area along with developing some new activities such as breeding and services supporting rubber planting, processing and exporting. Concurrently, CSRC constantly updates new technologies and does researches to uphold its strong points in the process of doing business, building the foundation for its stable development. In 2011, CSRC strives for putting 5,993ha of rubber into exploitation, which will bring about the production output of 9,300 tons and total turnover of VND 342.83 billion, contributing to building of CSRC into one of strong companies of the rubber industry.

LE CHIEN

https://tieulun.hopto.org

SE SAN HYDROPOWER DEVELOPMENT COMPANY

Where faith recommended

Se San Hydropower Development Company (SHDC) was established according to the Decision No. 43/QĐ-EVN dated January 29th, 2010 of EVN's Board of Directors and was assigned by EVN the task of managing and operating Se San 4 Hydropower Plant, one of the national major projects located on the Se San River running through two the provinces of Gia Lai and Kon Tum. Se San 4 Plant has the installed capacity of 360 MW, annual electricity output of 1,401.2 billion kWh. It is the project located on the final stair within Vietnam's territory of which EVN is the investor.

Aside from managing and operating Se San 4 Hydropower Plant are its two main functions, SHDC also has considerable capability in many other fields such as providing services of testing, repairing, and adjusting equipments; training forces of managing, operating and repairing hydropower plants; office leasing, and dealing with hotel, tourism and restaurant business.

Through the process of operating production and business activities, SDHC's directorate and the entire staff always stand side by side to make SDHC become one of the top electricity supplying companies with the best quality and services. SDHC has been concentrating on building a enthusiastic staff that always try their best to effectuate SHDC's objectives and development strategies. With "all for labors" as its motto, SDHC is trying to build itself into a young company



https://tieulun.hopto.org



which is confident in performing its professional tasks and full of humanity in treating its staff and customers.

SDHC has a dynamic, experienced and skilled staff of cadres, engineers and workers who have taken part in the construction of many hydropower projects along the Se San River. This precious property is the premise for SDHC's stable development; therefore, SDHC has created the best working environment so that its personnel can bring into full play their creative potential and put forth several ideas and initiatives to innovate production techniques. So far, more than 50 technical innovatory initiatives of SDHC's staff have been applied into production activity. Thanks to tireless and dedicated efforts of its staff, through the year 2010, SDHC has effectively and safely managed and operated Se San 4 Hydropower Plant with usable coefficient nearly equal to 1 (0.880) and breakdown coefficient nearly equal to zero (0.13). These are considerable achievements of all those who are fearless of hardship and of the same mind in building and developing SDHC.

In spite of being a newly established company, SDHC has been trustingly assigned many important tasks by its partners such as training the operating staff for Song Tranh 2 Hydropower Plant; participating in and supporting the synchronous running test and the operation test process of Son La Hydropower Plant's generating unit No. 1 by commercial contracts; executing successfully the major repairing work for Se San 4 Hydropower Plant's generating units. For that, SDHC is very proud and honored.

"Where faith recommended" is the message that SDHC's Directorate would like its customers, as well as its entire personnel, to bear in mind. For that faith, SDHC will make every effort needed to build a better tomorrow.

At present and in the future, the entire personnel of SDHC have the right to be proud of their company – their common home which they have built together since the early days full of difficulties. From that common home at the low section of the Se San River, "a new source of light - a new hope" is spreading everywhere.

LE CHIEN



https://tieulun.hopto.org



Developing firmly to integrate

Song Da – Yaly Cement Joint Stock Company (SDYC) was equitized in July 2003 with 53% of the state capital. Today, SDYC is a public company having the charter capital of VND 15 billion, listed in Hanoi Securities Trading Center with stock code SDY. The main functions of SDYC are producing cement with closed technology from exploiting raw materials to producing final products; trading materials and providing transportation service for projects of which Song Da Corporation is the investor or general constructing contractor.

Being established for the purpose of exploiting the Tay Nguyen area's raw material potential and providing cement for the provinces in the area and neighboring provinces of Lao PDR, SDYC are affirming its sound position with every passing day. The PBC 30 cement product bearing the brand name of SDYC has long been used in civil and industrial construction, irrigation and transportation projects of not only Song Da Corporation's but also of other contractors as EVN's and local authorities' in Tay Nguyen area.

SDYC is also Song Da Corporation's specialized unit in providing materials and transportation services for the execution of such hydropower projects in Tay Nguyen area as Yaly, Se San 3, Se San 3A, Pleikrong and in Lao PDR as Xekaman 3 (Sekong Province), Xekaman 1(Attopeu Province)...

Since the date of equalization, SDYC has maintained the firm growing rate from 10 – 15% yearly, which helped its shareholders and labors feel secure. In 2009, SDYC achieved the output of VND 202 billion, the turnover of VND 213 billion, delivered VND 3.4 billion to the state budget, produced and sold out 59,000 tons of cement. In the early six months of 2010, in the situation of severe competition with other cement producing companies, SDYC still attained output value of VND 112.8 billion, total turnover of VND 130 billion; delivered VND 2.8 billion to the state budget; produced and sold out 41,000 tons of cement. Remarkably, SDYC has ensured the security employment for about 500 labors with average income of about VND 2.8 million/ person/ month.

The indispensable requirement of integration trend is that each company has to improve and perfect its competitive ability. To deal with that, SDYC has put forward strategic orientations. In order to implement Song Da Corporation's business strategies and to raise the company's production and business output, SDYC will put the klinker grinding machine into operation to provide Tay Nguyen's, Lao's and Cambodia's markets with such cement products as PCB30, PCB40 bearing the brand name of High Quality Ha Long Cement. Moreover, along with the growth of Song Da Corporation, SDYC will speed up materials and transportation business activities serving the execution of the major projects of which Song Da Corporation is the investor or general contractor.

To achieve all these goals, SDYC increased charter capital from VND 15 billion to VND 45 billion right in the third quarter of 2010. With such brave steps, SDYC is striving for the average output value of VND 447 billion/ month in the period 2011 – 2015. Thus, it is estimated that the total average output value of SDYC from the foresaid period will be approximately VND 2,200 billion.

LE CHIEN

https://tieulun.hopto.org





BAO LONG – GIA LAI INDUSTRY AND HYDROELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY

INCREASING ELECTRICAL ENERGY SOURCES

In other to exploit Tay Nguyen's abundant potential of hydropower, as well as to supplement electrical sources to meet the pressing demand of national electric consuming in living and business activities, in 2007 Bao Long – Gia Lai Company (founded in 2003) decided to establish Bao Long – Gia Lai Industry and Hydroelectricity Joint Stock Company (BGIH) specializing in construction investment, operating hydropower plants, exploiting mineral and trading building materials.

After 3 years of building and developing, so far BGIH has developed 4 projects among which Ia Krel 2 Hydropower Project was considered the first one. It is located in Ia Dom commune, Duc Co District, Gia Lai Province, consisting of 2 generating units having the output capacity of 5.5 MW, contributing approximately 22.5 million kW/ hour to the national grid yearly. The project has the total investment of VND 134 billion, started constructing in September 2009 and scheduled to complete and officially merged into the national grid in July 2011.

Detailing about progress of the project, BGIH – Investor informed: "To ensure the project progress, on the constructing site there are constantly over 100 technical staff and workers, teams of trucks, bulldozers, excavators, rollers executing project's item. At present, some work items have been finished in accordance with approved technical planning such as the 22 kV transmission line, the transformer station which supplies power for work executing and for selling electricity once the project is put into operation, leveling premises, accesses to the plant, operating and piloting routes, banquette and operating – managing station,... Besides, executing units are hastening the constructing progress of free spillway, penstocks, water intake and plant. Thus, so far the finished workload has reached over 40% of total workload of project's technical planning".

About the project, Mr. Bach Duc Quang - director of BGIH - added: "The project's total excavation and dam volume is more than 1 million m^3 of gravelly soil, of which 70% has been done. We plan to impound on December 2010. With this work speed, the Ia Krel 2 Project will

https://tieulun.hopto.org

definitely be completed and merged into the national grid on schedule".

BGIH acknowledges the authorities of Duc Co District and of Gia Lai Province for facilitating the project, especially in premise compensating and clearing; and members of the whole company for investing manpower and material facilities, so that the project would be completed successfully and on schedule. Moreover, another important factor is that the company has invested in mechanical, constructional equipments and in 25 vehicles consisting of 10 twelve-ton dumper trucks and 25 bulldozers, excavators and rollers. As a result of that, in the process of executing the project, BGIH initiatively carried out 80% of the total approved workload. Simultaneously, with the total turnover of VND 70 billion from its subsidiary companies' production and business activities, BGIH was proactive in providing part of investment capital.

With its current internal force, BGIH will direct toward the following objectives: still concentrating on hydropower industry (with 4 current projects); investing more in construction competence to meet the demand of constructing its hydropower project in the coming time, and be able to contract other hydropower project; reinforcing the professional standard of work executing staff.

Soon achieving these objectives, BGIH strongly believes that it will develop even stronger in the future and increasingly contribute actively to home Province's socio-economic developing process.

CHIEN LE

IALY HYDROPOWER COMPANY

IALY - *the largest energy center supplying to the Central Highlands region*

After 10 years of establishment and development, Ialy Hydropower Company honorably become flagship of hydroelectric industry in the Central Highlands region, a central plant for large scale electricity production, hydrological regulation and valley balance,... and is also the unit that always completes and exceeds economic, technical targets entrusted by Vietnam Electricity. Currently, the company manages and operates three plants: Ialy Hydropower Plant (capacity of 720 MW), Pleikrong Hydropower Plant (capacity of 100 MW) and Se San 3 Hydropower Plant (capacity of 260 MW), with the production of electricity has nearly 40 billion kWh.



National Assembly Chairman Nguyen Phu Trong visited and worked with the company

Ialy Hydropower Plant (the forerunner of Ialy Hydropower Company) was formally established on 28/02/2000 which was considered as an important event, marking the first step to exploit the strengths of the potential Central Highlands region, especially hydropower potential for the country's economic development. Burden of responsibility on his shoul-

https://tieulun.hopto.org

ders as the pioneer, since the beginning of its operation, Ialy was aware of his task is just to bring high economic efficiency, elevate the company's position and contribute to the Central Highlands region's development and renewal. However, to turn the available hydroelectric potential into electricity product for social economic development is not easy, so Ialy must choose the right direction by combining smoothly many important factors such as using capital sources efficiently, promoting human resources' creativity and equipping advanced machinery. Besides catering to restoring and protecting environment to help the company develop sustainably, having attention and support of central and local agencies and departments as well as labors' enthusiasm with a sense of responsibility in view of doing combined with studying, in more than last 10 years, the company's staff have overcome many difficulties and challenges in understanding, operating backward machinery system to achieve gradually many excited accomplishments, creating a solid foundation for long-term development towards increasingly technological modernization.

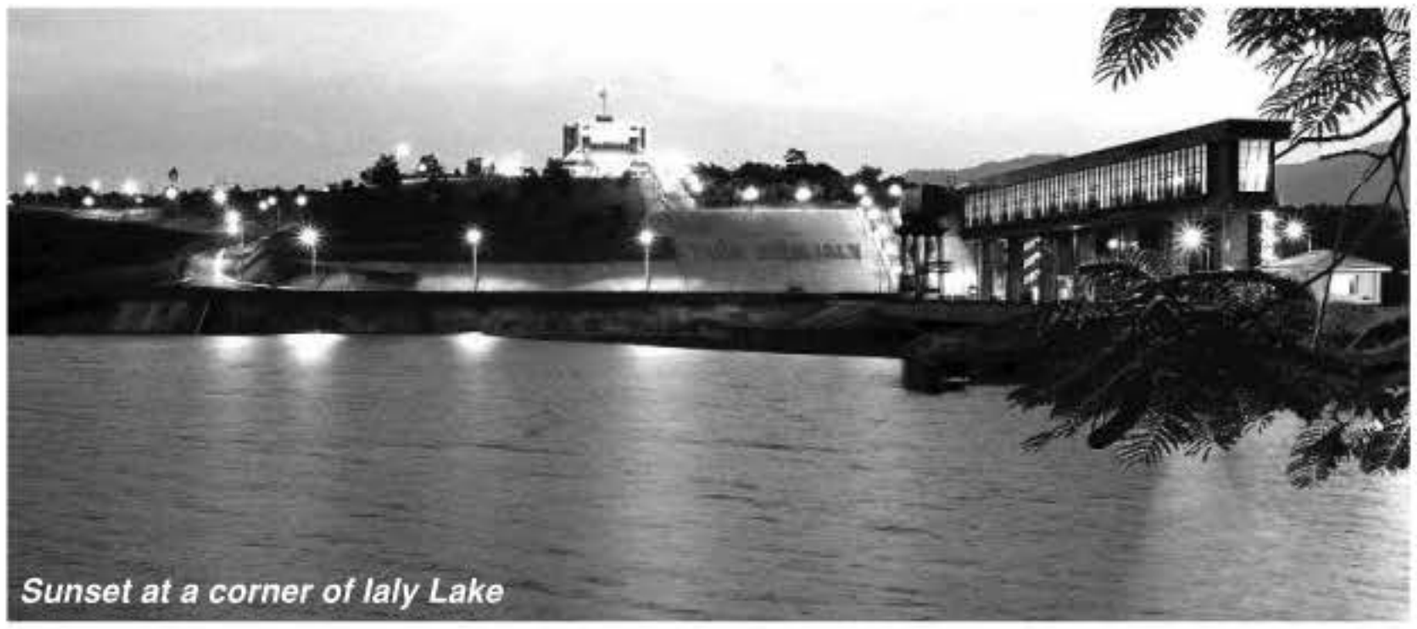
One of the important achievements which elevated Ialy to significant higher position is that the company has made such a breakthrough strategy has changed his face over last ages to be in tune with the country's economic reform process; of which the most typical is the transition from a factory to a company in is 2006 to operate according to business model and the company's scale expansion when it is assigned by Vietnam Electricity to manage and operate the Se San 3 Hydroelectric Plant and Pleikrong Hydroelectric Plant with a total capacity of 1.080MW, designed average output is 5 billion and 310 million kWh per year. Ialy has gained a firm belief from the Vietnam Electricity and two provinces of Gia Lai and Kontum's leaders by always completing its task, daring to confront difficulties and challenges, striving to manage and operate safely and continuously to ensure stable power supply for social economic development of the country in general and the Central Highlands region in particular as well as participating in successful implementation of local social welfare policies and poverty-alleviation movement.

In addition, the company is also have many initiatives and technical solutions to bring high economic efficiency (more than 100 topics are introduced in recognition) as well as step by step master device to not only perform major, regular, safe and saving repairs but also to effectively handle complex problems to put into operation soon. Simultaneously, the company has guaranteed to maintain political security, social order at the factory; not letting the fire and occupational accidents; improving labors' life quality each year; working environment is improved and embellished. In addition, Ialy also expands its scope to other technical services such as: consulting and supervising equipment installation; training and developing human resources to repair, operate, test and adjust equipment for hydropower plants and initially has achieved certain results. In parallel with business activities, the company is actively involved in programs to "share responsibility with the community" as supporting tens of billion dongs for social organizations, helping the poor and disaster areas, building and repairing houses for local poor families...

The above contributions brought Ialy more valuable prizes as the second-class Labor medal awarded by the President, two third-class Labor medal (for the company and union), 12 flags of emulation movement in completing tasks and protecting national security rewarded by the Prime Minister, Ministry of Industry, Ministry of Public Security, Vietnam Electricity, the Vietnam Labour General Confederation, and Gia Lai Province People's Committee's excellent emulation flag in leading the central services industry in the province and many other forms of reward.

With existing internal resource, especially the human resource is always trained and improved professional skills, Ialy Hydropower Company will continue to maintain the role of "conductor" in the implementation of important tasks to provide energy to develop the national economy and change the face of Central Highlands region, as well as relieve floods, ensuring safety for lower section area.

ANTONY



Sunset at a corner of Ialy Lake

https://tieulun.hopto.org

SONG DA 4 JOINT STOCK COMPANY

Song Da 4 after 20 years of building and developing



Song Da 4 Joint Stock Company's 20 years of building and developing connects closely to the development of hydropower industry in the Central Highlands.

In 1989, when Hoa Binh Hydropower Plant project was about to be completed and put into operation, the Party and the Government trustingly assigned the task of executing the construction work of Yaly Hydropower Plant project to Song Da Corporation. To meet the requirements of Yaly Hydropower Plant constructing work, on June 1st, 1989, The Ministry of Construction issued the Decision No. 447/BXD-TCL to established Central-land Hydropower Plant Constructing Company – the forerunner of the present-day Song Da 4 Joint Stock Company (SD4). A new page in Song Da Corporation's history was opened the day Central-land Hydropower Plant Constructing Company put its first step onto the Central Highlands, the area had endured great hardships through the anti-France and anti-American resistance wars. From that day on, SD4's personnel have thought nothing of difficulties, taken no notice of the severe weather conditions of this part of the country, and bypassed all kind of dangers to work with the spirit "all for the future electricity sources of our Motherland".

To satisfy the national need of electricity, after the completion of Hoa Binh Hydropower Plant, some staff of Song Da Corporation (the present Song Da Holdings) set off to the Central Highlands to start the execution of Yaly Hydropower Plant project in Gia Lai Province. This project was not only the new land of Song Da's workers but also the place that acknowledged the gigantic growth of Song Da Corporation, as well as the place where SD4 was brought forth. Those days at the Yaly project, the geographical situation was complicated, the weather irregularly varied, and the remains of wars are everywhere. Moreover, no sooner had the Song Da's workers in general, and the SD4's personnel in particular, forgotten the cold of the northern than they had to face jungle yellow fever, lethal weapons and chemical poisons left from the wars, and countless difficulties due to locality's poor and backward infrastructure. However, with solidarity, creativeness and firm stuff, the Song Da's workers have overcome all kinds of difficulties and hardships to excellently fulfill the task assigned by the Party and the Government.

The preparation stage for the execution of Yaly project was also the time SD4 quickly stabilized its management organization and business activity following the trend of compact and dynamic to adapt, exist and develop. Concurrently, SD4 had to find ways to preserve and develop human resources, and to ensure the income for its personnel in the preparation stage before entering the construction of Yaly project's major works. To perform that task, Song Da Corporation as well as SD4 had deployed many business organ-

https://tieulun.hopto.org

ization plans, developing some other small projects to create employment for its personnel such as the construction of Ry Ninh 1 Hydropower Plant, generating unit No. 1 of Vinh Son Hydropower project, and Song Da – Yaly Cement Plant. Such projects helped SD4 stabilize its ability in organizing and managing business and production activities, reinforce and develop its technical workforce, and gain more experiences to fulfill its major assigned mission at the Yaly Hydropower Plant project.

After Yaly Hydropower Plant project, SD4 continued to execute the construction of Can Don Hydropower project in Binh Phuoc Province, contributing to the awakening of hydropower potential in this province. This is the first significant BOT project invested by Song Da Corporation. At the same time, SD4 was assigned the execution of Ho Chi Minh Road project's Thanh My – Quang Nam section; Song Hinh Hydropower Plant's breakdown spillway; the route to Se San 3 Hydropower Project and the North – South 500 kV transmission line. SD4 excellently accomplished these projects and arranged a large and qualified workforce to be ready to enter the next project – the Se San 3 Hydropower Plant.

The Se San 3 project marked SD4's great pace of development. Its skilled and experienced technical personnel had successfully completed and handed over the project before the stipulated deadline, yet ensuring the quality and arts of the project.

In 2008, SD4 had a big breakthrough – its transformation from a State-owned company into a joint stock one – SD4 was no longer completely dependent on Song Da Corporation. Apart from the projects assigned by Song Da Corporation (Se San 4 Hydropower Plant, Xekaman 1 Hydropower Plant in Lao PDR, Huoi Quang Hydropower Plant in Lai Chau Province), SD4's Directorate proactively expanded operation area and found more projects such as Nam Na 2 Hydropower Plant in Lai Chau Province, Nam Chien 2 in Son La Province, Ha Long Cement Grinding Factory in Ho Chi Minh City, Luk Cement Factory in Ninh Thuan Province, and many other small ones. Particularly in 2009, thanks to its prestige, SD4 was nominated contractor of concrete work at Nam Na 2 and Nam Na 3 Hydropower projects by the Hung Hai Group.

After the transformation, SD4's positive changes were manifested through its business results of 2009: the total value of business and production reached VND 383 billion; the turnover attained VND 415 billion; delivering VND 14 billion to State budget; gaining VND 19.1 billion profits; the average monthly salary of workers was VND 3.8 million/ person.

From those achievements, it is affirmative that SD4 has taken the right direction. It is obvious that throughout its building and developing process, never has SD4 proactively developed its potential and internal power as strongly and decisively as it is doing in the current period. In other words, the power source "Strength – Solidarity – Intelligence – Creativeness" of SD4 has been awaken and is developing to a high degree.

Nowadays, SD4 is proud to be a real large and strong company having a sound stable position (from a company specializing in contracting building and installing works, it is now switching to invest in some small and medium hydropower projects), for it has more than 1,000 personnel (160 of which are qualified, experienced and enthusiastic engineers, BAs, and technical experts); possesses a great part of capital source and properties of Song Da Corporation in the Central part and Tay Nguyen; annual revenue of about VND 500 – 600 billion; average growth rate from 10 to 15% yearly; and its labors' income and living condition are constantly promoted.

Explaining its success, SD4's Directorate said "It is not by chance that we achieved all those successes but thanks to our timely measures and solution such as reorganizing and rearranging production activities to enhance competitiveness; marketing to seek for projects; training human resources and creating motivation to attract and conserve talented persons; renovating and modernizing work executing technologies; speeding up the progress of projects and enhancing the effectiveness of invested capital; managing the quality in accordance to ISO standards; positively applying computerized solfwares into company's activities; cleaning up finance; raising labour productivity and personal income; innovating and raising the effectiveness of Party's and public organizations' activities within the Company. Especially, SD4 also inherits and bring into play specific traditions of the Corporation such as brave, intelligent, creative and diligent in work; honest, united and unanimous in thought and action (this is the basic root that creates Song Da Corporation's power from generation to generation); the deep caring and mutual affection between individuals and collective, Song Da Corporation and its personnel through many generations, and Song Da Corporation and the local people all over the country; the emulation in patriotism, always trying to overcome difficulties to fulfill excellently all the assignments; the passion for learning, studying and researching to upgrade qualifications in all aspects and master modern technologies and advanced equipments; memorizing and being grateful to those who heroically give up their lives for Motherland and for the cause of construction; taking part in social and charitable programs such as Support Fund for fellow-citizens suffering

https://tieulun.hopto.org

from storms and floods, Repaying Favor Fund, Song Da Coworker Fund, Women progression Fund and Song Da Children Fund.

Following its guideline "Proud with the achievements but never complacent", SD4 is implementing the objective towards 2015 so that, for the 2011 – 2015 period, the total value of production and trading attains VND 3,200 billion, total turnover reaches VND 2,600 billion. In order to fulfill that objective, SD4 aimed at building and developing itself to be a strong and multi-owner company concentrating on developing its strength in construction; take production and trading effect to be the driving force to persistent development, the traditional specialties on concrete constructing for hydropower and irrigational projects to be the decisive direction; develop industrial and civil construction profession and promote investment to expand production to gradually increase the industrial production value in total production and trading value; build a qualified and skilled personnel of management cadres and technical workers; apply modern and advanced technologies into production and management activities to enhance the competitive capacity and personnel's spiritual and material lives; build Song Da brand name on the market to contribute to building Song Da into a strong economic corporation. In addition, SD4 will also expand construction projects in the area of Central part, Tay Nguyen, Lao PDR (Xekaman 1, Sekong 3, Sanxai, Luang Prabang,... Hydropower projects) and Tay Bac (Nam Na 2, Nam Na 3, Huoi Quang, Lai Chau Hydropower projects). Moreover, SD4 will look for land sources and mobilize contributed capital sources from its personnel and other investors to develop projects of apartment building and sell to its personnel, creating condition for labors to have strong and long-term attachment to the company.

With highly determined spirit, SD4 strongly believes that it will fly even higher on the business world to worth the trust from the Government, the Party and local authorities and the given elevated prizes such as the Labor Order third-class in 2002, the title of "Progressive Laborer of Construction Industry" from 1991 to 1995, gold cup for "Company in the Time of Integration and Development" in 2002, Labor Order second-class in 2002, and many other valuable Certificates of Merit.

MINH LUAN

TAY NGUYEN ELECTRICITY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

One of the leading units in Gia Lai in cashing on small and medium hydroelectric plants

Tay Nguyen Electricity Investment Joint Stock Company (TIC) has made proper plans, capitalized upon advantages, and made out opportunities for development, showing its effect on investment in hydroelectric plants, and becoming a prestigious and confidential partner for investors in and outside the province.



Mr. Huynh Doan - Director

https://tieulun.hopto.org

TIC has developed rapidly from Ia Drang Joint Stock Company which had been converted from Ia Drang Hydroelectric Plant No 1, a unit under Gia Lai Electricity Company, with charter capital of VND 2 billion (public holders making up 51%) in 2004. TIC, spending 6 years on continuous development, has owned and co-owned seven hydroelectricity plants at capacity of 48 MW and reached its charter capital of VND 246.570 billion, to date.

By dint of completing projects in time and responding to commitments from investors, ***TIC*** always keeps investors at ease through projects tapping hydroelectricity plants in and outside the province.

TIC has gone beyond difficulties and challenges to bear fruits mentioned above in a dog-eat-dog competition environment. It is clear that the success arises from the board of directors' right policies that makes proper plans, seizes chances, and takes advantages of its strengths from natural recourses and skillful and experienced staff in hydroelectricity plants, much assistance from parent company (GEC). Also upon deriving from a good enterprise in cashing on electricity, ***TIC*** gradually reaches a prominent position in the business community.

TIC is marked by its developments and is pleased by its members. They are proud of the fact that IaDrang Hydroelectricity Plant 1 under GEC became the joint stock company in 2004. In 2005, the company, availing itself of skilful staff and local convenient conditions, invested boldly in hydroelectricity projects. In order to carry out the orientation, ***TIC*** concluded an agreement with GEC, which said that they joined capital in attempt to build small and medium hydroelectricity projects. Accordingly, ***TIC*** and GEC invested in building 2 hydroelectricity projects - IaDrang 3 at capacity of 1.6 MW and IaMeur3 at capacity of 1,8 MW in April 2005. In the 2-year period, ***TIC*** contributed over VND 16 billion from its current shareholders which accounts for over 36% of total investment capital. IaDrang 3 plant operated electricity in August 2005 and then IaMeur 3 plant in October 2005. In 2006, the Company kept on moving its capital to Gia Lai Electricity Company to construct H'Chan Hydroelectricity Plant at capacity of 12MW. In the project, ***TIC*** contributed VND 38 billion, making up 31% of total investment capital. The plant generated electricity by September 2006.

In pursuance of hydroelectricity project, the company is asked to meet its big capital sources

In 2007, the company in agreement of its shareholders meeting issued bonds to raise fund for DakPiHao2 Hydroelectricity Project (9 MW), IaPuch 3 Hydroelectricity project (6,6 MW), and H'Mun (16,2 MW). GEC invested directly in the projects while ***TIC*** joined the capital in the business. To date, they have been due to go into service.

In an effort to explain on its ability, experience, and capital, ***TIC*** handed in glove with GEC, Chư Ｓ Rubber Company, Chư Prơng Rubber Company (a unit under Vietnam Rubber Industry Group), Sacombank, and EVNCPC to implement investment plans.

As of the end of 2010, ***TIC*** has finished the first phrase and set out the 2011 – 2015 plan. In the current market environment, the company plans to make a sustainable and steady development by which its investment areas such as sugar cane and rubber projects, provision of electric equipment service, advisory service, services of repair – construction of hydroelectricity projects, and other financial investment will be encouraged to branch out.

TIC, the first company to post up in HOSE Trading Floor

The road the board of directors sets concrete economic course is to aim at sustainable development, so the company always chooses investments on balance and does not revolve around big scales in a purpose to keep development stable and steady. Based on its achievements and the movement towards the future market, ***TIC*** is hoped to become a well-known company not only in hydroelectricity field, but also in other areas in Gia Lai Province in particular and Central Highlands Economic Region and the nation in general.

MINH LUAN

https://tieulun.hopto.org



BAUCAN TEA SOLE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY

BAUCAN TEA-"CATECKA®"

charming with the taste of homeland

Bau Can Tea Sole Member Limited Liability Company (BCTC) has a history of rather early establishment. Before Liberation (1975), its precursor was Bau Can Tea Plantation. Bau Can Tea Plantation was founded, managed and exploited by the French since 1923 with the name "Compagnie Agricole des Thes et Cafes du Kontum Annam" (CATECKA), specializing in growing and trading industrial crops such as tea, coffee, cocoa,... among which tea was essential. Its main product was red tea for export. In March 1975, Gia Lai Province was liberated and Bau Can Tea Plantation was taken over, built and developed until now. Since, it has been a state -run company but its scale and name were changed three times. From 1975 to 1996, its name was Bau Can Tea Farm, specializing in trading tea products and breeding cows; from 1996 to 2006, its name was changed for the first time into Bau Can Tea Agriculture and Industry Enterprise, specializing in trading tea and coffee; from 2006 to this day, its name was changed for the second time into Bau Can Tea Sole Member Limited Liability Company, specializing in producing and trading tea, coffee, electricity and some other services.

With 87 years of experience in producing and trading industrial crops (especially tea), BCTC has filtered much precious quintessence that few companies could keep pace with. Therefore, through the years of attaching to and developing in the business world, the name BCTC seems to have been embedded into the mind of many people, partners and customers all over the country.

However, on the long process of building and developing trade name, BCTC's many generations have experienced a lot of rises and falls along with the changes of Vietnam's economy. In each period of developing there was a hard-to-forget milestone, for sweat and efforts of people that were always confidential to BCTC have poured there. Specifically, for many years after Liberation Day, few enterprises in Gia Lai had such ebullient work momentum as BCTC did. At that time, production and consuming were in accordance to approved plan, thanks to producing and trading valuable products, the living condition of BCTC's employees was passable, workers were offered free delicious lunch at the garden. In the 1990s, when the Government's subsidization began to be abolished and self-supporting was put into practice, BCTC had to face the toughest difficulties: after half a century being exploited, the tea gardens became stunted and low productive; the machines were old and backward; the traditional export market was no longer available; products were stagnant,... To overcome the difficulties on its own, BCTC broke the tea monoculture state and invested to deploy more coffee projects. Yet coffee price suddenly fell into crisis, borrowing resources to execute projects switched from preferential to commercial form with high interest rate. Consequently, a mass of workers left employment due to low salary,...

Difficulties heaped up difficulties in the following years; however, the "planting tea profession" always pursues people who are wholeheartedly faithful to the tea trees. Probably, thanks to continuously efforts of generations of personnel who always worried about preserving and developing the Bau Can Tea brand name and caring for the living con-

https://tieulun.hopto.org

ditions of so many workers, the workers have attached their lives to the tea trees. Spending so many days and nights looking for directions of renovation, BCTC's steering committee only felt relieved when seeing company's good changes since the year 2005. Started with "the garden revolution": the stunted and low productive gardens were replaced by high productive and high quality tea varieties; invest norm were raised for those which still met the exploiting requirements. Together with "the garden revolution", the phases of ploughing and sawing were mechanized; the international standards ISO 9001:2000 (recently changed into 9001:2008) and ISO 22000:2005 were applied. These breakthrough renovations helped increase fresh tea-bud output steadily year by year: from 1,137 tons/year in 2005 to 2,000 – 2,500 tons/year in recent years, the dry tea output also reached 435 – 450 tons/year. (Beside tea, the output of fresh fruit coffee reached 1,000 – 1,500 tons/year).

Besides the matter of raw materials, another important matter is processing technology. In the time of subsidization, red tea and black tea were the two only products of the company. To diversify products, processing line must be improved as a matter of course. By putting into use the tea fry machines run by coal and automatic machines such as rubbing, classifying and packaging machines, not only 30 – 40% of labor was reduced but also 30% of fuel was saved. From two traditional products, up to now BCTC are having 7 products, 3 of which are for export. Of all the products, special green tea and special scented tea are the two outstanding ones with annual output of about 200 tons, the selling price of special green tea reaches VND 110 million/ ton and special scented tea VND 220 million/ ton. Those become the main source of company's income and contribute to affirm the traditional brand name of a land of tea.

Another key factor that brings renovation and success to BCTC is the people. Bau Can Commune in Chuprong District, where the company is located, has a population of more than 5,000 people, in which about 2,500 people are in work age. There have been 3 generations that continuously improve their experience and knowledge to stroll with the company, creating high quality, well designed products which absolutely meet all the food safety standards (the fact that batches of good have never been returned by customer proved the prestigious producing tradition of the company).

Being an industrious, diligent, and enterprising company, plus possessing many advantages such as having fertile soil which brings high productivity and high quality products (more than 900ha, consisting of about 500ha of tea and 350ha of coffee); favorable traffic conditions (highway No. 19 stretched lengthwise and provincial road No. 663 widthwise); convenient irrigational works that are capable of irrigating 1,000ha of tea and coffee; sufficient electricity supply system (from national grid and company's internal sources of hydropower); processing plant capable of producing all types of tea products that the market demands (for both domestic and export purposes),..., BCTC deserves to be recognized as one of prestigious tea producing and trading companies on the market. Hence, in spite of tense competition with other tea companies located in Tay Nguyen as well as in the whole central part of the country, BCTC still occupies 70% of this area's market share. Moreover, despite facing countless difficulties, BCTC is still able to stabilize the living condition of its personnel with average monthly salary grade ranging from VND 2.3 to 2.7 million (there have particularly been workers having the salary grade of more than VND 8 million/ month); its turnover and profits have also been increased in the recent years, for instance they were respectively VND 22.887 billion and VND 3.491 billion in 2008, VND 29 billion and VND 2.881 billion in 2009, VND 29.030 billion and VND 2.9 billion expectedly in 2010. Essentially, BCTC's tea products consisting of various types of black, green and scented tea have been being largely consumed in domestic market, especially in Central provinces and Tay Nguyen.

For many years, the quality of BCTC's products has constantly been enhanced. As a result of that, BCTC's brand name and prestige have been widely recognized home and abroad. Particularly, BCTC was honorably granted many elevated awards by the Party and the Government, among which there were the Labor Orders first-class, second-class and third-class respectively granted in the years of 2002, 1987, 1980 and one third-class Independence Order in 2009. The brand name of Bau Can Tea CATECKA has been registered proprietary on a national scale since 1995. BCTC's tea products were also granted such awards as golden cup for "Safe and Social Security Product" by Ministry of Agriculture and Rural Development and President, Secretary General of Vietnam Union of Science and Technology Associations; golden ball for "Vietnam high quality and conforming-to-standard product"; gold medal and certificate for the title of "Vietnam high quality and conforming-to-standard product" by Vietnam Union of Science



https://tieulun.hopto.org

and Technology Associations and Vietnam Chamber of Commerce and Industry; "Business Culture" golden cup by Ministry of Culture, Sport and Tourism; "Gold Vietnam enterprise" by Vietnam Association of Small and Medium – sized Enterprises; "Top 100 Vietnam Brand Name 6th" by Vietnam Union of Science and Technology Associations"; and the "National Quality Award" granted in December 2010.

During over 25 years of renovation and development, BCTC has always fulfilled its duties towards the Government, contributing remarkably to local budget; its employees' living conditions have constantly been improved and upgraded; production and business activities have been developed; capital has been preserved.

Being born and grown-up in a historic land whose revolutionary tradition has penetrated into each tea root, each sound of siren and each nearly 100-year-old time worn house, the entire personnel of BCTC always have the determination to ceaselessly enhance the Bau Can Tea brand name on the market. This is also a way to pay tribute to as well as to conserve the achievements of the preceding generations.

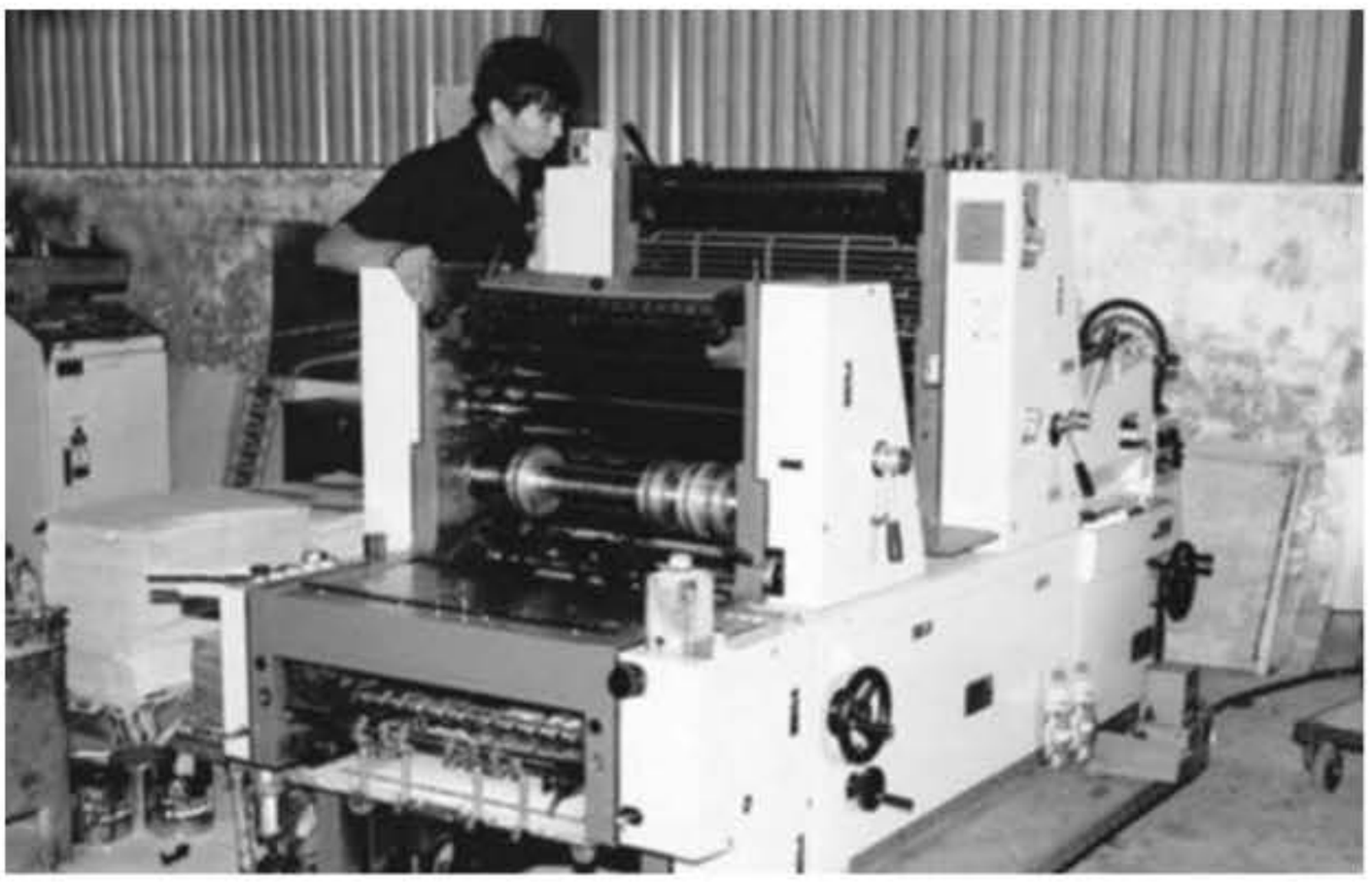
LE CHIEN

TRUONG XUAN PRINTING JOINT STOCK COMPANY

Humble - hard working - enjoying

Truong Xuan Printing Joint Stock Company was established in 21/6/2001 by certificate of business number 000005 registered by Gia Lai Department of Planning and Investment with business functions of printing and stationery business. So far, the company has invested in completing offset printing machinery to meet demands of printing VAT invoices, vouchers, forms, leaflets, catalogs, calendars, cards, wrapping paper hold agricultural exports ... The company's total investment capital is 7.5 billion dongs.

In start-up time, the company faced with many difficulties in the mechanism, capital, technology, space,... Thanks to investing, gradually modernizing equipment, training technic workers and perfecting management mechanism; the company's revenue, tax paying and average wages of workers are growing 20 - 25% every year. Over 40 workers are insured and their average income is 3 million VND per month. The company's unions operate effectively. It also has annual welfare fund for rewarding hard-working workers and their children having good record in studying as well as Children's Day June 1st and mid-autumn festival...



Offset Printer JM - Hashimoto - Specializing in VAT invoices

Printing is a highly technical industry, requiring precision, accuration and is always under pressure of time. Therefore, the requirements set forth for the employer and workers in the company are saving expenditure for investment, always learning, improving their technical skill and mastery of machinery and equipment, especially modern equipment; diligent in labor and out of wook when it over, precise attention to all details that product require, thereby improving product quality, workmanship and meeting all customers' printing needs. This is the company's foundation of existence and development. When the company develops, the workers' material and spiritual life will also upgrades.

CHIEN LE

https://tieulun.hopto.org

SONG DA 3 JOINT STOCK COMPANY



Creating hallmark at every project

Through 22 years of constructing and developing, from a enterprise majoring in construction and installation, so far the Song Da 3 Joint Stock Company (SD3) has become a multi-functional large scale company, specializing in many industries such as constructing civil engineering, industrial, irrigational, postal, hydropower, technical infrastructure, grid and transformer station projects; investing in constructing and exploiting small-and medium-sized hydropower plants; investing in real estate and finance; exploiting, producing and trading raw materials; processing mechanics and repairing automobiles and motorbikes; importing and exporting mechanical spare parts, equipments and constructional technologies; and other industries in accordance to the regulations of the Law. Especially, SD3 was honorably granted by the Party and Government many elevated titles as gold medal for "Vietnam high quality construction industry", "Excellent laboring unit of Vietnam construction industry" for 5 consecutive years (1991 – 1995), Labor Order third-class and many other certificates of merit.

SD3's succeed began from the time it took part in the developing of high quality projects bearing political and diplomatic meanings in the Kingdom of Cambodia. Among them, the Cambodia Sociological Institution Project was the present that the Party and people of Vietnam gave to the Government of Cambodia. It is an architectural complex that demanded high technology, fine arts, high quality and convenience. As for the 500 kV transformer station project - a particular project of Vietnam's electrical industry - SD3 had undertaken the entire constructing and installing of architectural structures and control center. In spite of executing the work in severe weather conditions, SD3 had completed and handed over the project on schedule. Besides, the undertaking of constructing Song Da – Yaly Cement Plant project with 12 work items (designed output capacity of 100,000 tons/ year) was also an important mission in other to meet the demand of national main projects and ensure equitable economic growth between regions of the nation.

Moreover, SD3 has, in severe weather conditions, directly taken part in the constructing of some national main hydropower projects having complicated structures such as the Yaly Hydropower Plant, Se San 3A Hydropower Plant, Se San 3 Hydropower Plant, Pleikrong Hydropower Plant, Se San 4A with installed capacity of 720, 108, 260, 100, and 260 MW respectively. However, thanks to the scientific professional skills of its personnel, SD3 had finally accomplished all the projects on time and was highly appreciated by the contractor. In the time being, SD3 are participating in the execution of the Ban Ve Hydropower plant, Dak Mi Hydropower Plant, Xekaman Hydropower Plant with installed capacity of 360, 190, and 240 MW respectively. Especially, SD3 has applied new dam-constructing technologies as cooled concrete, roller compacted concrete (advanced technologies with preeminent features firstly applied in Vietnam) to such projects as the Ban Ve Hydropower Plant, Se San 3 Hydropower Plant, and Pleikrong Hydropower Plant.

To SD3, in order to bring about high quality and firm projects, the reinforcement of the personnel having excellent sense of work responsibility, professional skill and knowledge are a vital key factor along with constantly technology

https://tieulun.hopto.org

renovation anf investment. For this reason, throughout the process of development, SD3 has been having policies of caring and fostering its labor force in terms of material and spiritual. Thanks to that, SD3's employees always have strong attachment to their employer, uniting with one another to work in projects all over the country, and concurrently creating technology breakthroughs to incessantly raise the quality of all the projects. Most remarkably, in the period of 2003 – 2009, SD3 comprehensively invested in a mass of state-of-the-art machineries and equipments made by famous foreign producer from the USA, Sweden, Finland, China, and France. Also in 2003, QUACERT Center of Directorate of Standards, Metrology and Quality granted SD3 the quality management system Certificate in the field of industrial and civil construction, macadam and concrete mortal production in conformity with TCVN ISO 9000:2000/ISO 9001:2000. Particularly, in 2006, the SD3 brand name was honorably rewarded "The key to integration Golden cup" (for Vietnam's typical brand names and products meeting international competition norms).

As a result of those, SD3 is considered one of the stature companies having the competence in executing significant projects within the range of its field of operation. Hoping to bring satisfaction to its customers by meeting all the demands, SD3 pledges that "it will periodically examine the quality system and provide all the necessary resources to regularly maintain and improve the system's effectiveness; and this policy as well as the importance of fulfilling all the customers' requests will be disseminated to the entire of SD3's workforce so that everyone can thoroughly understand and participate".

With strong internal force, SD3 will soon become a comprehensive production – construction and trading company specializing in the fields of investing in and construct-ing hydropower projects together with its traditional branches: producing building materials for industrial and civil construction projects. In other to contribute to develop Song Da Corporation into a strong economic one, SD3 will positively renovate and unitedly build its workforce to become a collective having wide knowledge, excellent working skills, stable living condition and rich spiritual life.

LE CHIEN

GIA LAI MEDICAL IMPORT - EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Ensuring public health



Mr. Nguyen Van Trung - Chairman of the board of directors cum Director

Always complete its assigned tasks, become the biggest medical & health services business in Gia Lai Province, trusted by the provincial leadership, etc are optimistic results that Gia Lai Medical Import - Export Joint Stock Company has made efforts to achieve throughout last years. This is a solid basis for the company to develop in the context of Vietnam being extensively integrating into global economy, concurrently meeting better growing demands of protection and health care for local people.

https://tieulun.hopto.org

Founded in 1980 with original name of Gia Lai Medical Material Equipment Company, in 2002, the company was converted into shareholding company and formal name was Gia Lai Medical Import - Export Joint Stock Company. Equitization landmark is considered vital to the company due to receiving more favorable conditions to promote business activities, as well as expand its market, access to modern technology and attract more resources.

However, in last ups and downs time, to confirm the brand position in the market place as well as promote activities in business; importing materials and equipment in medical, pharmaceutical, cosmetics, chemicals and functional foods, vaccines, medical biologicals; trading ambulances, office equipment; supplying and installing medical liquid and solid waste disposal; producing and processing iodine salt using for goiter prevention and other iodine deficiency disorders; particularly tough period of last 3 years (2007, 2008, 2009), standing negative effect of local and internation economic crisis while striving efforts to catch the trend of the country's integration into international economy; Gia Lai Medical Import - Export J.S Company has overcome many troubles, in which to survive and develop need efforts to stand firm in the "big waves and big wind."

The company's chairman and CEO Nguyen Van Trung confided that by promoting good leadership factor of the company's Party cell comprising 15 members, associated with the board of directors and the union executive committee, as well as promoting the collective wisdom in building appropriate and effective business strategy, specifying production targets and business development measures; ensuring employment, stable income, fully implementing labor policies and regimes; focusing on implemention of democratic regulations, keeping internal unity, interesting in training for party members and employees in both political theory and professional knowledge, especially the board of directors' acumen and strategic vision; Gia Lai Medical Import - Export J.S Company has soon overcome difficulties and gained encouraging results.

Gia Lai Medical Import - Export J.S Company has gradually asserted its trademark on the market, firmly standing in the ranks of provincial and national reputation businesses. The company has strong growth in business activity, import and export medical equipment, testing equipment, scientific equipment, pharmaceuticals, cosmetics, functional foods, vaccines, medical biological and chemical testing, epidemic prevention chemical; providing and installing treatment systems for solid waste, liquid medical waste, medical oxygen systems, office equipment,... Especially, in the time of world's economic crisis (2007-2009), the business of the Company has achieved increased growth rate (over 30%) on turnover, profit, and tax. In 2009, the company's revenue reached about 115 billion, up 70% compared with 2008 and 210% compared with 2007; profit before tax was 3.6 billion, up 83% compared with 2008 and 293% compared with 2007; paying tax reached 2.2 billion, up 100% compared with 2007 and 2008; the average income of per employee is 3.2 million dongs per month.

Besides the business, Gia Lai Medical Import - Export J.S Comapny is also interested in social and charity activities. Every year, the company deducts from its welfare fund and mobilizes its employees to contribute to the "thanks rendering movement"; "For victims of Agent Orange"; "For the poor fund", "Child Protection fund", "Extension Study fund", building houses of gratitude,... with hundreds of million dongs... In 2009, the company contributed 500 million dongs to social and charity activities, including 200 million dongs to the "social security for the poor fund" of the province.

With achievements gained over the years, Gia Lai Medical Import - Export J.S Company has been recognized and awarded valuable prizes such as: "the typical businessman of Gia Lai Province" and "Eligible Party member having completed all tasks" which voted by the Standing Party Committee of the provincial business sector for the company chairman cum general director Nguyen Van Trung in the period 2005 - 2009; the Company's Party cell achieved the title "Strong and Spotless" in 5 consecutive years... and many certificates of merit from Gia Lai Province People's Committee.

Together with the development of our country in general and Gia Lai Province in particular, Gia Lai Medical Import - Export J.S Company has set a strategic direction for the coming period: focusing on company's resources, investing in technical facilities, expanding its functions and business lines, maintaining stable business and sustainable development, striving for annual averaging growth over 20%, guaranteeing employment, increasing income and adequately fulfiled all rights and interests for employees, fully paying tax for state budget, actively participating in social charity activities and social welfare. Doing well the above strategic objectives, the company hopes to go further while ensuring the conditions of international integration, along with the provincial business community actively participate in the provincial and national social economic development.

ANTONY

https://tieulun.hopto.org

GIA LAI COFFEE COMPANY LIMITED

Associate business effect with social welfare



Gia Lai Coffee Co., Ltd was formerly known as Gia Lai Coffee Company, a state-owned enterprise. The company was assigned to manage and exploit 620ha of coffee in 3 districts of Chu Se, Chu Prong and Ia Grai. The company's team of workers now has 732 people, including 111 of ethnic minorities. Currently, in addition to ensuring production and business efficiency, the company also fulfils political and social tasks in the area. Specifically the company is creating employment and stable income for local ethnic minorities. Besides, the company's civil-defence has 80 people, has always been one of the core forces participate in the maintenance of political security.

In previous years, the company faced with some difficulties such as lack of capital for production. Besides, the rising prices of supplies and input raw materials affect the set profit target. Facing such situation, the company's board of directors determined to promote its resources, taking full advantage of favorable conditions to overcome difficulties. First, they invested in intensive cultivation of coffee to maintain reasonable productivity, launching emulation in production, mobilizing human and physical resources to carry out the stable production and efficient growth. With the best effort of the collective staff, the company has overcome a turbulent 2008 with positive results. In 2009, the company's profit increased 136% over that of the previous year, the rate of return on equity reached 32%, fully completed with state tax obligation.

Due to the nature of the business, that is closely tied to family life of workers who produce coffee, so besides business target, the company is very interested in the material and moral life of the staff, creating their faith in sticking with coffee and the company. In addition, the Company, along with government and social organizations, helds a pivotal role in maintaining security and order in locality. With practical support such as technical guidelines for coffee production, investing more supplies of fertilizer and consuming products,... it has step by step helped farmers to have income, stable life, thereby raising their awareness of revolutionary vigilance. The interactive relationship between the company and the workers is solidly develop if the harmony benefits are divided equally to both sides.

Every year, the company actively participates in contributing funds to loan for poor people in two villages of Chu Se District to buy materials for production (100 % interest rate benefited by the villages), donating clothing, briefcases and books for ethnic minorities' students, etc.

The company always pays attention to ethnic minority workers who are taking care for coffee trees as well as recruiting them first when having new production land; this is the suitable orientation of the Party and State to reduce poverty sustainably, towards economic developing in remote areas. For this undertaking succeed, the company proposes that the Government has mechanisms to support businesses that employ ethnic minority labors to care for coffee trees. Accordingly, the State supports full cost of social insurance, health insurance, unemployment insurance within 10 years for contracted ethinic minority workers. The State preferential loans for 5 years with the average of 30 million dongs per hectare to farmers so that they can invest more in coffee trees. The active support from the State will be the key to solve the problem of efficient production of ethinic minorities in Gia Lai Province today.

https://tieulun.hopto.org

CONSTRUCTION COMPANY WORKS AND MATERIALS PRODUCTION 117

Outstandingly developed from nothing

With "Construction Company No. 2" as its original name, in 2003 Construction Company Works and Material Production 117 (Company 117) became a member company of Civil Engineering Construction Corporation No. 1 (Cienco 1) directly under the Ministry of Transport; and in 2007, it was privatized and officially took its current name. After 3 years of privatization, 117 Co. is now a strong company specializing in many fields of business as constructing industrial, civil and public projects; executing irrigation, transportation projects; installing up to 35 kV electricity transferring lines and water systems; reclaiming and building fields; trading and producing building materials. Its head office is located on Le Duan Street, Tra Ba Ward, Pleiku City, Gia Lai Province, 2 km from the city center to the Southeast. This location is on the gateway to Pleiku City and nearby National Highway No. 19, very advantageous for transaction and transportation.

To achieve it today look, it can be affirmed that very few companies spent as many ups and downs as Company 117 did. Being one that has had strong attachment to the company for many years, Mr. Nguyen Quang Trung – Director and engineer of Company 117 confided: "in the period before privatization, the compay faces many difficulties and was about to dissolve. However, with all our hearts, our staff and I signed in the memorandum of commitment to continue operating and bearing



losses for at least 5 to 10 years. From then on, our steering committee (the new one after privatization) pesuaded Cienco 1 by feasible strategies and development project No. 117 while always concerning in finding the best methods to develop this project sucessfully for it was a very important one to Company 117. Apart from ensuring its survival of the company, the success of this project also showed the great responsibility of Company 117 to the Corporation, the Party and the local authorities. At that point of time, on the one hand the company's steering committee exerted itself, and on the other encouraged its entire staff's working spirit.

By ceaseless efforts, sound orientations as well as the solidarity of the entire staff, and particularly Mr. Trung's invention – the system of "bringing up fresh concrete from the ground to the height of 15 meters by forced conveyor belt" (this invention was awarded patent and helped the company to save a lot of expenses), after 3 years of privatization Company 117 solved all of its shortcomings as stated in the memorandum and achieve success in the development route chosen by Mr Nguyen Quang Trung. Especially, in the period Vietnam was heavily impacted by the global economic crisis (2008 – 2010), Company 117 still obtained a stable turnover of VND 100 billion. This was a great success that reflected the creative dynamism of its steering committee and staff. Thanks to that, its charter capital was raised from the initial VND 2 billion to the current VND 40 billion, and it is estimated to be even higher in the future when the company executes projects that determine its development.

In parallel to developing its business activities, Company 117 also focused on ensuring good living conditions for 300 to 400 of its employees (50 to 60 of which are regular ones); supporting "agent orange" victims programs, community programs and is proposing to built 3 to 5 houses of gratitude for members of the Party who are in hard situation.

With its current internal force, in the coming time, Company 117 are planning to develop its ability in exploting and manufacturing building materials, especially types of building brick; enhance executive capacity and equipments to develop traffic, irrigation, industrial and civil construction projects within and beyond Gia Lai Province. In addition, it will associate with some enterprises to construct the first customs warehouse in the Central Highlands; upgrade and expand the Tra Da quarry; invest in fresh concrete manufacturing line to supply the best product for Pleiku City and the whole province (this is the solution

https://tieulun.hopto.org

that help the company to constanly change into the production orientationpurpose, creating the foundation for stable development in the time to come). Moreover, it is planning to build an 18-story commerce and entertainment center on an area of 15,000 m^2 in 2013. This multi-purpose complex is expected to provide such high standard services as holding all-in wedding feasts, conferences and other special events ... as well as satisfy the need of entertaining and shopping for the local. Company 117 will also invest in "light brick" production line to meet the increasing demand of construction; on the other hand, this type of brick helps to protect the environment.

Having a collective of employees who are united, close-knit as relatives in one family and always enjoying the enthusiastic supports from the local authorities, in the coming time, Company 117 will surely have more and more gigantic development steps, deserving to be a typical company of the province, the Central Highlands, Cienco 1 and the nation.

MINH LUAN

GIA LAI CEMENT JOINT STOCK COMPANY

One of the two leading cement companies in the Central Highlands region



Mr. Mai Văn Ba - Chairman of the board of directors cum Director

Having many potentials such as: long history (33 years of construction and development), strategic location (located on 3.02ha area, 7.5km away from Pleiku City center to the northwest), good infrastructure, possessing abundant raw materials (limestone mine located in H'bong Commune, Chu Se District with an area of 28ha, pudolan natural substances mine as an additive for producing cement with 10 million tons of reserves and other non-metallic minerals such as clay, plourit ...) as well as highly skilled technical team of managers and workers; Gia Lai Cement J.S Company is considered as one of the two leading cement companies in the Central Highlands region possessing stand furnace technology with a capacity exceeding 100,000 tons per year and average yields from 75 to 80 thousand tons per year.

With the motto: "See the product quality is the leading factor", over last years, Gia Lai Cement J.S Company keeps on investing, technological improving technology as well as raising the professional qualifications for staff, strictly implementing product monitoring regularly to Vietnamese standard, especially applying to quality management system ISO 9001:2000 (now ISO 9001:2008) and environmental management system ISO 14001-2004. In addition, to expand distribution channels, the company has delivered sales policy for consumers, including remote areas.

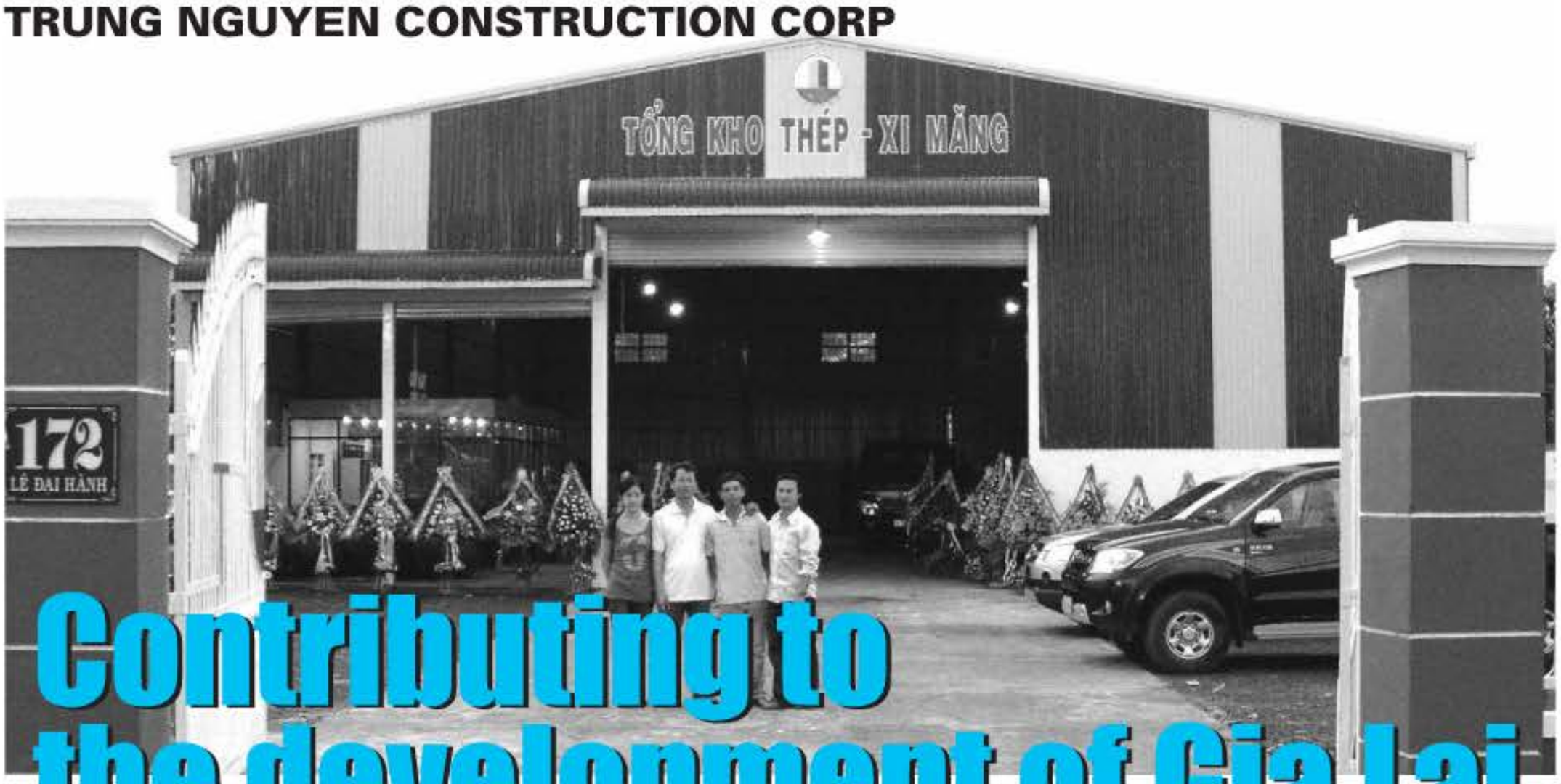
Thus, the company's products are increasingly trusted by customers and partners due to many advantages such as: stable quality, eye-catching design, meeting the market's requirements. Specifically, the company has achieved many awards through fairs such as: gold medal for quality by the Construction Industry and Construction Industry Union, "Golden Globe" of quality awarded by Vietnam Chamber of Commerce and Industry.

According to the company, at present, demand for cement in the Central Highlands region is very large, while the company's products only meet 20-25% of demand. Therefore, in the future, Gia Lai Cement J.S Company will make effort in every way to increase production to better meet the growing demand for cement of all types of customers.

LE CHIEN

https://tieulun.hopto.org

TRUNG NGUYEN CONSTRUCTION CORP



Contributing to the development of Gia Lai

In the process of renovation, Gia Lai Province's socio-economic situation in recent years has achieved gigantic progress. Along with that, the demand of industrial and civil infrastructure construction has incessantly increased. This is a favorable factor for the operation of construction companies in general, and for Trung Nguyen Construction Corp (TNCC) in particular.

Having a qualified and crowded staff of cadres, engineers and workers; a stable source of business capital and a synchronous and modern system of specialized equipments, machineries and vehicles, TNCC has proved its execution competence in a number of civil, industrial and transporting construction projects. Since 2006, it has executed hundreds of large, medium and small projects in the home province as well as other provinces. Some of the latest typical projects are the Headquarter of Pleiku Police Department, the upgrading of Gia Lai Police Department's Headquarter (including the constructing of the new 500-seat conference room, and working rooms for logistics division and traffic division...), Nguyen Van Linh High-quality School, Administrative Center of Duc Co District, The No.1 Central Junior College of Archives in Quang Nam Province, State Treasury in Ben Tre Province,... Projects executed by TNCC are always highly appreciated in respects of quality and rate of progress by investors and boards of check and acceptance. In 2009, its total turnover was VND 20.6 billion. In the early six months of 2010, TNCC attained the impressive turnover of VND 26.4 billion and it was estimated that its total turnover for 2010 would reach VND 50 billion. In July 2010, TNCC concurrently opened Construction Branch No.1 at Chu Pah District, Construction Materials Trading Branch No.2 at 172 Le Dai Hanh St., Pleiku City and a Representative Office in HCMC. The above-mentioned facts reflect TNCC's business situation, they also marked its grown-up steps and affirmed its prestige and brand name in the field of construction.

To continue speeding up its growth, in the years to come, TNCC will keep investing in purchasing more advanced equipments to meet the growing demands of construction projects, especially major ones within the province and region. In addition, TNCC will start other businesses related to construction industry such as hotel and concentrate on recruiting more new qualified staff; upgrading professional skill for the existing personnel; expand operating area; trading and producing some types of construction materials... to gain more profit, economic efficiency and improve the income grade for its employees.

TNCC's success are expressed not only through its economic efficiency, its fully budgetary duty implementation, its employment security and its participation in social and charitable activities, but also through its contribution in the infrastructure development of Gia Lai and other provinces.

CHIEN LE

https://tieulun.hopto.org



◄ *Mr. Tran Minh Hoi - Director*

AQ PRODUCTION TRADING CO., LTD

Expanding export markets

Thanks to the skillful hands of the craftsmen who have seniority in the interior and outdoor furniture industry, AQ Production Trading Co., Ltd has become a reliable address for all their partners as well as domestic and foreign customers. The current major products of the company are tables, chairs, beds, cabinets, wooden furniture, handicrafts,... with the novel and unique designs, they have not only been distributed throughout the local market but also exported to foreign markets, including some tough markets like the U.S., Europe...

Founded in 1992 with the first name of Quynh Hoi Factory, after a period of incessant efforts and development, Quynh Hoi Factory has been transformed into AQ Production Trading Co., Ltd in order to catch up with the modern trend of the national economic growth and improve the company to a new level. Due to the market regime and the difficulties in the context of global economic crisis, AQ still ensured a good export sale and became one of the leading enterprises regarding to the export turnover and the distribution in the foreign currency revenue for Gia Lai Province. Currently, AQ is known as one of the strongest manufacturing companies in the field of indoor and outdoor wooden furniture with a modern factory with 25.000 sq meters located in Tra Da – Gia Lai Industrial Park, thanks to the skilled staff and workers, professional management, the company is able to ensure all the quality assurance of each component, each product to meet all the requirements from the customers.

According to AQ, the strategic vision, eterprising ideas of the board of managers is the very important factor to gain these above success. In addition, the company has determined to build a firm foundation for developing by prestige - great quality and standards for every product when distributing to the partners and consumers. Also, the company always calls upon all the company's members to effort in all activities, from production to finished products and goods distribution to give the consumers the best products, best quality so that the prestige of AQ brand name is gradually embedded in the hearts of consumers and partners, foreign customers.

Moreover, taking advantages of the enormous raw wood in Gia Lai for the production needs and manufacturing development, the company has also developed its wow interior products by using trees, timber, products that people no longer use, for example, the company took advantage of wood material from cut tree branches, outstanding pieces of trimmed wood, outstanding wood components from the other products,... to design to create more high-quality products. AQ has brought nature into the living space for consumers to make them feel comfortable, relaxing after a hard working day, or attempting the chaos of life and the most expectation is that the company would like to lead people closer to nature. This is also the main message from each product of AQ. Also, when working with AQ, customers and partners can be assured of quality products, if there are a few unexpected incidents occur, or products with a detailed problem, the company will record and give resolutions in time.

With a hard-working, a ceaseless creative product design, skills improvement for the staffs of 350 employees and with all the methodical investment, modern technology improvement, the company believes that the unit will always brings satisfaction to the esteemed domestic and foreign customers, the company will particularly export to Japanese market in the upcoming expansion.

MINH LUAN

https://tieulun.hopto.org

GIA LAI HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY (GHC)

1. BRIEF INTRODUCTION OF COMPANY

Forerunner is Gia Lai Electricity Investment and Development Co., Ltd established on 23/5/2002 with two members having considerable experience in the field of construction, management and trading energy, especially medium and small hydropower projects: Power Company No 3 (which is now Central Power Corporation) and Gia Lai Power Co (now Gia Lai Electricity Joint Stock Company), professional business lines: production, transmission and distribution power with an initial chartered capital of 6 billion dongs. According to the new development trends, on 2/6/2008, the Company was converted into Gia Lai Hydropower Joint Stock Company, increasing its chartered capital to VND 100 billion dongs to increase financial resources for development investment.

2. ELECTRICAL BUSINESS OPERATION

The company has invested in two build-operate-operate (BOO) hydropower plants: H'Chan and H'Mun.

H'Chan Hydropower Plant with a capacity of 12 MW including 3 machine units in De-Ar Commune, Mang Yang District, Gia Lai Province was put into operation from September 2006. This factory produces and sells electricity to the national power grid with annual average output of 54 million kWh.

Located at the Bar Maih Commune, Chu Se District, Gia Lai Province, H'Mun Hydropower Plant with a capacity of 16.2MW includes 3 machine units. On 16/11/2010, the factory was successfully energized a 110kV line and put into national power grid. Total electricity production in early 10 months of 2010 reached 53.784.284kW, revenue is 33,060,533,368, profit before tax is VND 12,412,669,028, and paying tax is 2,316,754,836.

3. SOCIAL CULTURAL COMMUNITY ACTIVITIES

Since its foundation, Gia Lai Electricity Joint Stock Company has completed two hydropower projects contributing to the national electricity production, increased industrial output of Gia Lai Province, creating employment and giving benefits for the company's employees and the State; gradually increasing income for workers, contributing to promoting social economic development of local area.

In recent years, the company actively participate in social cultural community activities such as: constructing 6km inter-communal roads belongs to five communes of Dong Song, Mang Yang District, Gia Lai Province and road through Dak Pnan Village (Kon Thup Commune), Mang Yang District, Gia Lai Province with a total budget of 3.4 billion dongs; constructing a 35kV line supplying electricity to Don Yang Village with total capital of nearly 3 billion dongs; constructing road through Don Yang village (De-Ar Commune, Mang Yang District) with the amount of 1.8 billion dongs, constructing road and bridge on the dam of H'Mun Hydropower Plant serving for the company's operation and local people's life which was worth over 15 billion dongs, etc. Simultaneously, the company also participates in activities of rendering gratitude and charity such as twinning with ethnic minority people of Don Yang Village (De Ar Commune, Mang Yang District, Gia Lai Province) - a rich revolutionary tradition village; supporting physical, mental aid and giving gifts and visiting revolution families and poor families... which was worth tens of million dong.

4. THE COMPANY'S EXPECTATION IN NEXT TIME

+ Increasing the buying price of electricity for hydropower plants.

+ Equalizing the water resource



Add: 63 Pham Van Dong St., Pleiku City, Gia Lai Province * Tel:(84-59) 3830013 * Fax: (84-59) 2222031
Email: thuydiengialai@gmail.com * Website: www.ghc.vn

https://tieulun.hopto.org

BIEN HO TEA COMPANY LIMITED



Bien Ho Tea Company Limited is a state enterprise under the management of Gia Lai Province and a member of Vietnam Tea Association. The company has nearly 400 hectares of tea (of which only 100 hectares of new varieties with higher yield and quality). The output of fresh tea leaves of the company is over 3,000 tons each year and it also has 759 hectares of coffee trees with the output of 15,000 tons per year. The company has black tea and green tea processing plants supplying for exports and domestic consumption with the output of over 30 tons per day as well as an advanced technological coffee processing factory for export. Bien Ho tea brand is being protected for its monopoly by the State nationwide. The company is applying quality management system and standards to ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000. The company has been awarded certification of high quality products, commercial prestige, ISO Gold Cup 2008. Bien Ho Tea Company Limited is willing to do business with local and foreign businesses to invest in growing and processing tea and coffee for export.

COMPANY'S ACHIEVEMENTS:

- Second class War medal in 1978
- Third class Labor medal in 1985
- Prime Minister's Certificate of Merit in 2003
- Many Certificates of Merit from the Ministry of Food & Industry, Ministry of Agriculture and Rural Development and Gia Lai Province People's Committee
- The best excellent emulation flag of Gia Lai Province in 2006-2007.



- Certificate of Vietnamese product in accordance with WTO standards on intellectual property in 2007.
- ISO Gold Cup 2008 by the Ministry of Science and Technology.
- Certification of Vietnamese high quality agricultural, forestry and fisheries products and commercial prestige in 2008.
- Second class Labor medal by the State President on 04/02/2010.





Add: Nghia Hung Commune, Chu Pah District, Gia Lai Province – Tel: 059. 3845571 / 3845567 – Fax: 059.3842106
Director: Mr. Nguyen Quoc Huynh

https://tieulun.hopto.org

RY NINH II HYDROELECTRIC JOINT-STOCK COMPANY

Strong brand name from prestige and high quality

With incessant efforts, over the past years, Ry Ninh II Hydroelectric Joint-Stock Company has excellently accomplished the set plans of such production-trading industries as commodity power; testing for power system adjustment; power-water-information system installation; water exploiting, filtering and distributing. In which, the industry of producing and trading in commercial power is the company's strongpoint and also its lever to help the Ry Ninh II fly high on the market.



The company, formerly was Ry Ninh II Hydropower Plant established in 1999, was changed into joint-stock form under the name of Ry Ninh II Hydroelectric Joint-Stock Company on November 26, 2002. After eight years of initiative operation, the company can now be proud of itself for having contributed half billion kilowatts of electricity to the national grid and become one of the strong medium- and small-sized businesses in the hydropower industry.

The company's achievements are the strengthening of many elements, the noticeable one of which is the business innovation policy in order to gain initiative and self-control in production and trading activities that helps the company become the one having stocks posted in the stocks market. Thanks to that, the company has supplemented more and more capital, invested in modern technology, and enhanced the workers' professional skill.

According to the company, in order to stably develop in today's severe competitive market, the human factor and product quality policy are the most important elements. So, in recent years, the company has regularly opened training courses for operation workers in order that they all can manipulate the machinery cleverly and keep with the modern technical advancements in the world. Besides, the company has also built piece wages regulations in order to encourage the workers do their best; taken care of their standards of living in order that they can keep their mind on the work (allocating housing, collective dining-room, scene dining-room, taking care of organizations' movements, paying visits to workers in difficult situations, giving gifts on holidays, etc.); having proper commendation or punishment policies to honor those who have good dedication to the prosperity of the whole company.

Not just that, in order to bring high quality electrical products to the market, ensuring the parameters as commonly regulated by the electricity industry (frequency, voltage, grid stability, etc.), the company always sticks to the building and implementation of periodical repair and maintenance; preparing for the readiness of materials and equipment in order to timely and promptly substitute and repair the breakdowns.

Especially, the company's essential personnel are experienced and well educated ones, having a thorough knowledge of the machinery of the hydropower industry. That is why the company's machinery has not been usually out of order, and the company's technology is rarely seen at

https://tieulun.hopto.org

other hydropower works. More than that, the local leadership organizations, departments and industries have always interested in helping the company very much, creating favorable conditions for the company to promote its inner force for the production and trade. Besides promoting its role as a business in Song Da Corporation, the company has also positively taken part in the local thanks-rendering activities, sponsoring the local charitable programs as well as those programs that the corporation has done towards the community.

Thanks to that, it can be asserted that the company has a strong inner force: a large workforce of more than professional 80 employees having high responsibility that can manipulate all the hydropower works and make sure of the power supply to be the best; having outstanding achievements that were awarded the emulation flag of the Government in 2009, the third prize for "Comprehensively Excellent Unit" by Song Da General Corporation in 2004, certificate for "The unit that has organized good living and working conditions for cadres and civil servants of the construction industry" in 2004 by the Ministry of Construction, certificate of merit for "Having organized movements for a green-clean-beautiful environment" and "safe and hygienic working conditions" by the Ministry of Construction, etc.,.

Mustering the above strengths, hopefully in the coming time, the company will succeed more and more in the hydropower industry, and take part in researching some other fields such as machinery manufacturing and installation (having succeeded in medium- and small-sized hydropower plants) and construction tendering, power production works installation, and accomplish soon the set targets in the period of 2009-2014: the total production-trade value reaches VND73.5 billion, turnover VND68.8 billion, paying to the State budget VND6.9 billion, profits VND20.8 billion, average workforce are 120 employees, monthly average income per capita is VND6.8 million, power production-trade reaches 1,658 billion of kWh.

MINH LUAN

MANG YANG RUBBER COMPANY LIMITED (MRC)

Twenty-six years of strength and intelligence dedication



Mr. Le Dinh Buu - Chairman of the Board cum Genaral director

Through 26 years holding on to a used-to-be-very-indigent land which regularly faced with malaria, dearth and the opposition from the FULRO reactionary groups, generations of Mang Yang Rubber Company Limited's staff stood many hardships and sacrifices with a strong confidence that "this land will be more and more renovated with endless rubber plantations, the living conditions of the people will be promoted and the political situation will be stabilized".

Formed in 1984 with "Mang Yang Rubber Company" as its original name and the initial staff of only 71 persons; however, those were the very persons that confronted many a danger to step by step establish the brand name of Mang Yang Rubber on the market. This was showed throughout the long process of overcoming difficulties that the company went through with many memorable landmarks.

Remarkably, in the end of 1993, after many years of ceaseless efforts, MRC planted 3,278ha of rubber, of which 273ha was exploited; built a crepe latex processing factory with the output of 500 kg per shift. At this point, the total number of its employees at times increased up to 2,800 persons or 0.9ha per person on an average with monthly salary of VND 270,000 per person.

The next landmark was 2001

https://tieulun.hopto.org

when Chu Se II Rubber Company was merged into Mang Yang Rubber Company directly under the Vietnam Rubber Corporation (the present Vietnam Rubber Industry Group) and the steering committee was reorganized according to the State enterprise restructuring policy. After mergence, MRC's total rubber plantation area was 7,728.74ha, of which exploited area was 4,266.21ha and coffee was 47ha. How to develop the company and improve the living conditions for its employees was the standing matter to the steering committee at that time. Finally, after many sleepless nights, Mr. Le Dinh Buu found the resolution. It was to take care of the rubber plantation in accordance to technical process. The soil and the trees did not fail the people's expectation; within one year, the productivity of rubber plantation was clearly increased: in 2002 it reached 8.6 quintal per hectar and went up to 9 quintal per hectar in 2003 compared to only 6.7 quintal per ha in 2001.

To MRC, the period from 2003 up to now was considered a thriving one with many impressive achievements in spite of the difficult context. Specifically, in 2003 it exploited 3,100 tons of dried rubber latex with total turnover of VND 54.6 billion, bringing about the profit of VND 13.7 billion; average monthly salary of employees reached VND 1 million per person. In 2007, the results were respectively 6,215 tons, VND 206 billion, VND 58.9 billion and VND 2.4 million. To 2008, its total turnover reached nearly VND 270 billion, profit reached VND 69.8 billion, and VND 12 billion was delivered to State budget. Particularly, in the past 2010, its total area of exploited plantation reached 6,611.45ha; the exploited productivity was 7,560 tons, obtaining 108% of stipulated plan (increasing by 1,310 tons, equal to 20.96% compared to 2009), average yield was 1.14 tons per hectar; the total turnover was VND 501.4 billion (increasing 126.72 % compared to 2009), of which VND 162 million was gained from coffee trading, VND 12,109 billion from fertilizer manufacturing; pretax profit reached VND 136.369 billion (increasing by 388% compared to 2009), post tax profit reached VND 101.2 billion (increasing by 372% compared to 2009); and VND 42 billion was delivered to State budget.

In addition to that, MRC invested in the construction of 3 rubber latex processing factories: one that processes the RSS rubber latex having the productivity of 3,000 tons per year; one that processes the SVR 3L rubber latex having the productivity of 4,500 tons per year; and one that processes the SVR 10-20 rubber latex having the productivity of 3,000 tons per year. It also invested VND 10 billion in building the waste water treatment system which was rated the most modern one in the Central Highlands.

To meet the international standards, in 2007 MRC applied the quality management system ISO 9001:2000 into production. At present, it is building the environment management system ISO 14001:2004. Moreover, MRC still invested a total capital of VND 83 billion in 6 enterprises to diversify sources of revenue (as for now the business results of these enterprises are rather stable, therefore the dividends for shareholders are increasing year by year).

Furthermore, wherever the green color of rubber trees spreads, the electricity grids, roads, schools, community culture houses... spring up. The job settlement for minority ethnic people in MRC was also a breakthrough: within 6 years, it trained and took in 1,100 minority ethnic workers, occupying nearly 45% of the total number of MRC's employees.

MRC also constructively contributed to social and charitable activities such as supporting VND billions to "for the poor" fund, building houses of gratitude, providing relief for flood and storm victims...

Especially, MRC is planning to expand the domestic rubber planting area to 2,000 hectars more while cooperating to plant rubber in Cambodia to expand the business scale. In the field of export, it is aiming to export directly and hold fast to Asia and EU while expanding to America market.

According to MRC's consideration, in 2011 the rubber industry of Vietnam will continue to develop vigorously; such activities of investment, joint venture, association to expand the manufacturing scale inside and outside the country will be promoted; products and business fields will be diversified. Vietnam rubber industry will join the international market firmly and with fair competitiveness. The Party and the Government will continue to have policies creating favourable conditions for the socioeconomic development of the Central Highlands in general and Gia Lai Province in particular. Moreover, the obtained results together with the honor of being granted the Labor Medal second-class (2009) by the President and many valuable certificates of merit is a very great motive power helping MRC to concentrate brainpower and strength to obtain the following major objectives of 2011: the total exploited area reaches 6,580ha; the dried latex output reaches 8,090 tons; the average yield reaches 1,229 tons per hectar; the total reculтivated area reaches 895.93ha; the total basic construction rubber area reaches 895.93ha; processing 8,290 tons of rubber latex; purchasing 200 tons from small plantations; manufacturing 12,000 tons of micro organism fertilizer; selling 8,200 tons of rubber latex; obtaining a total turnover of VND 469 billion.

TAN NGHIEP

https://tieulun.hopto.org

GIA LAI TRADITIONAL MEDICINE AND PHARMACY – REHABILITATION HOSPITAL

Quality of services are always the objective and strength

Gia Lai Traditional Medicine and Pharmacy – Rehabilitation Hospital (GTMP-RH) was established in 1985 with "Traditional Medicine Hospital" as its original name and caring for the health of the people in the province as its function. With the progress in examining and treating and the whole-hearted and kind attitude in caring for its patients, for a long time GTMP-RH has earned the trust, the sentiment and the satisfaction from a mass of patients and their relatives. GTMP-RH has really become a place that lights up the hope for its patients.

From a small examining and treating facility with few and poor qualified personnel, after twenty-five years of devoting itself to the career of looking for medicine to save the people, CTMP-RH has received the attention from the local authorities in the construction of new spacious and comfortable five-story facility consisting five comprehensive patient-caring faculties with 150 beds and appropriate modern diagnosis equipments that support treatment by traditional medical methods. CTMP-RH invested in the purchasing of specialized technical equipments such as biochemical testing device, ultrasonic device, ECG device, shortwave and high-frequency device, laser carbonic machine, spinal column pulling machine,... to enhance the quality of examining and treating. Apart from reinforcing and building material facilities, the hospital's Directorate always pays attention to the work of training and fostering its personnel



Mr. Nguyen Thanh Hung - Director

on the spot and performing science researches and applied designing,... So far, CTMP-RH has 110 cadres and civil servants, 50% of which are of post graduated level, the rest are Bachelors of Science specializing in rehabilitation, nursing, X-ray, testing,... meeting the current professional demands. Moreover, the hospital regularly conducts propagandizing, propagating and educating its entire personnel of the twelve medical ethics to enhance their sense of wholeheartedly serving the motherland and the people. Thanks to those measures, CTMP-RH's has gradually bettered its functions and duties. In the early six months of 2010, it satisfied the examining and treating needs for 13,160 patients, of which the rate of "recovered" and "relieved" made up 98.42%.

Aside from the medical examination and treatment for officers and people from all the ethnic groups in the province by traditional medical methods combined with modern ones, the tasks of studying, inheriting and promoting traditional medicine are always of very importance to the hospital's directorate. CTMP-RH has put forward plans of supervising and speeding up traditional medical activities from provincial to grassroots level for each month, each period and each year. Through the task of directing by lines, in fact CTMP-RH has been taking part in the construction and reinforcement of Oriental Medicine Association at grassroots level. It carried out technical fostering on methods of using traditional medicine and acupuncturing for more than 500 grassroots level public health cadres; establishing national standard traditional medicine groves at 35 out of 222 communes and coordinating with public health centers to set up traditional medicine units. Besides, CTMP-RH has initially carried out successfully the directing by lines in term of community-based rehabilitation at Ia Monong and Ia Kha Communes, Chu Pah District.

For twenty-five years of building and developing, CTMP-RH has, with the great efforts of many generations of doctors, overcome countless difficulties to excellently fulfill all the tasks assigned by the Party and the people, so that today it still stands firm, deserving the belief and love of everyone. After twenty-five years, we look back to respect the great dedications and speechless but glorious sacrifices of generations of CTMP-RH's staff and try our best to reinforce the hospital to meet the higher and higher examining and treating demand of the people in the province.

LE CHIEN

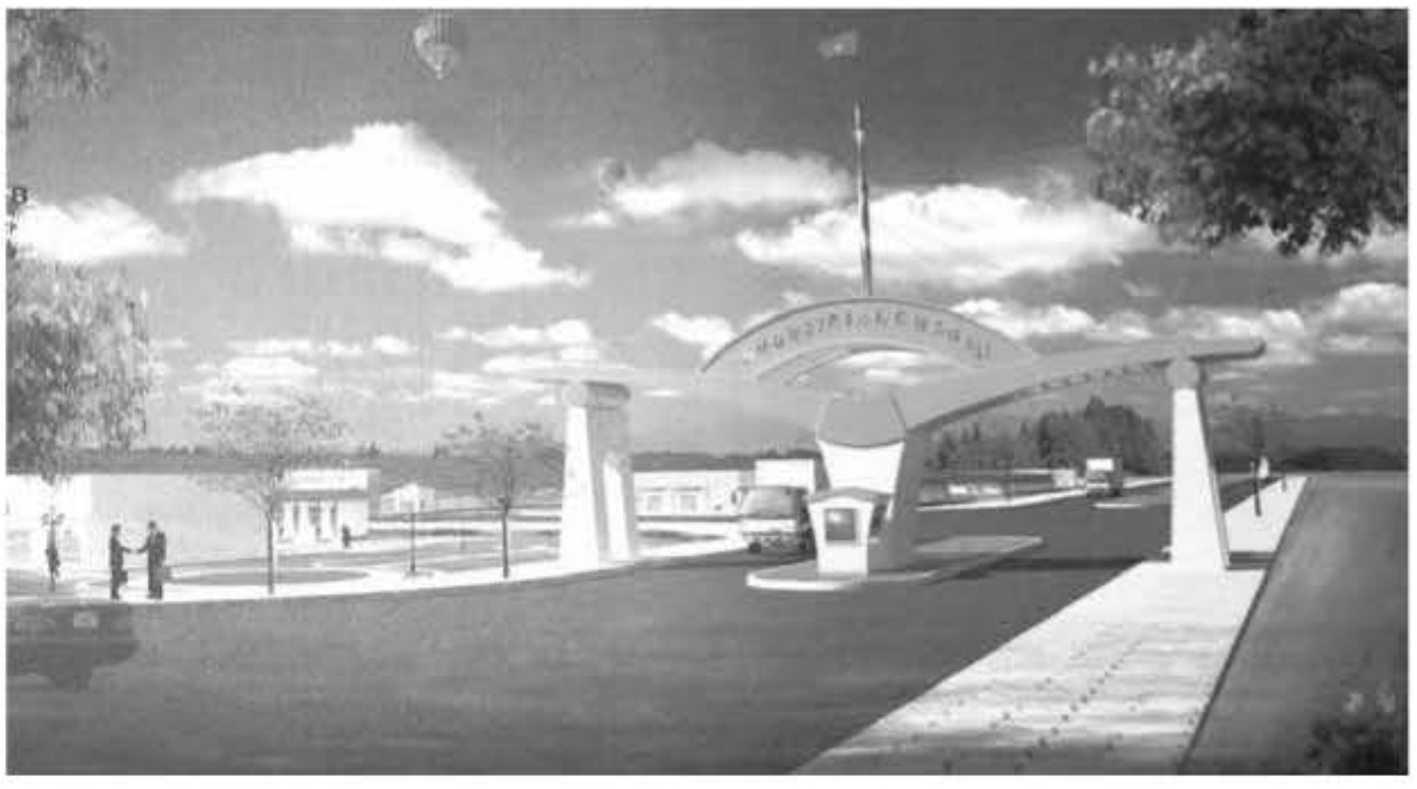
https://tieulun.hopto.org

TYPICAL ENTERPRISES OF DAK LAK PROVINCE

https://tieulun.hopto.org

CU KUIN DISTRICT

One of the booming districts of Dak Lak province



Located in the southeast of Dak Lak Province, 22km from Buon Me Thuot City along the National Highway No.27, and near the Dak Lak Airport connecting Buon Me Thuot City with other major economic centers, Cu Kuin District (CKD) is considered the gateway to Buon Me Thuot City. At present, CKD has the total natural area of 28,380ha with 8 administrative units at commune level and 113 villages, of which 27 villages are local ethnic minorities ones. In CKD, there are 16 fellow ethnic groups living together with a total population of 99,361 persons in 22,152 households, of which the local ethnic minority groups make up 31.30 % (31,005 persons in 6,301 households), and the number of poor households in the beginning of 2010 was 3,293 (making up 14.86% of the total population).

Being a newly formed district, apart from advantages CKD faces many difficulties such as being compelled to build the infrastructure from the beginning without being inherited; the unstability of its staff of cadres and civil service employees; frequent natural disasters and epidemic diseases,... Moreover, the status of illegally exploiting natural resources, constructing without permission, and disputing and complaining related to land and property compensation still take place; the security situation was still complicated,... However, with the timely directions of the provincial People's Committee and Party's Committee, the supervision of the district's People's Council, and the effective coordination of the district's Committee of Vietnam Fatherland Front and other organizations, CKD's People's Committee directed branches and levels to mobilize cadres and people in the whole district to overcome all the difficulties and challenges and obtain such significant achievements as follows:

Firstly, in terms of economic development: in the period of 2008 – 2010, CKD's average economic growth rate was 15.11% yearly; the density of agro-forestry in its economic structure reached 62.29% (2008-2009) and 59.07% (2010), that of industry and construction reached 18% (2008) and 15.69% (2010) and that of commerce and service reached 21.20% (2008) and 25.24% (2010); average per capita income according to current price reached VND 10.92 million per month (increased by VND 2.42 million compared to 2008); total retail value increased from VND 524.33 billion (2008) to VND 759.15 billion (2010).

The budgetary receipt and expenditure activities also made satisfactory progresses: 2010 budgetary receipt reached VND 91.208 billion, and exceeding stipulated plan (increased by 16% per year, attaining 119% of the norm stipulated by the province and 105.18% of that stipulated by the People's Committee of the district, increased by VND 33,406 billion compared to 2008); the total expenditure to balance the local budget in 2010 reached VND 209,622 billion (attaining 128.44% of the norm stipulated by the province and 112.63% of that stipulated by the People's Committee), for the period of 2008 – 2010 attained the total of VND 546.5 billion.

Also noticeable was the innovation in agriculture and forestry production, especially in the branch of cultivation: the structure of cultivated crops was changed after the direction of diversifying, suiting ecological conditions and meeting market's need. Up to now, the total coffee cultivated area is at a stable rate of 13,770.26ha with average yield of 2.3 tons per hectare and total output

https://tieulun.hopto.org

of 30,000 tons; the total cashew cultivated area was reduced to 2,181.9ha and rubber area to 851ha; the total pepper cultivated area reached 908.48ha, pepper became one of the main products of the district in the recent years which contributed greatly to the cause of hunger eliminating and poverty reducing. The major products made from cultivated crops were all promoted in terms of both quality and quantity, the total output of food reached 42,623.3 tons (increased by 727.3 tons compared with 2008). In the breeding branch, some patterns of large scale breeding farm with advanced industrial breeding methods were carried out (up to 2010 there were 25 breeding farms of all patterns); the matters of preventing and protecting livestock and poultry from epidemic diseases were also focused on; some new livestock varieties were put into exploitation such as cross-bread cow and super lean pig,... As a result of all those, the density of the breeding branch in the gross agricultural output was raised from 13.02% in 2008 to 14.08% in 2009.

Industrial production, commerce and service branches also have rather good growth rates: the gross retailed good value increased by 14% yearly on an average (reached VND 759.15 billion in 2010); the gross production of industry was highly raised, especially in the branch of building material manufacturing with 6 advanced brick manufacturing factories having a total output of 38 million pieces per year; the gross production value of construction branch in 2010 was estimated at VND 134.997 billion, an increase by VND 46.579 billion compared with 2008; the banking activities met pretty well the demands of production, business and daily activities with the total mobilized capital of VND 56,506 billion, loan turnover of VND 281,076 million, total debt surplus of VND 374,611 million. Besides, in 2010 the "Ngon Coffee Factory" project with the total investment of USD 18 million was developed and expected to be put into operation in July 2011.

The tasks of managing resources and environment, clearing premises and planning were also thoroughly implemented. Some of the most considerable results were as follows: completing land use planning to 2020 and the five year (2011-2015) land use plan of the district; finishing clearing premises at some major projects having complicated issues (National Highway No. 27, Provincial Road No. 10, project for upgrading Thang Loi Dam, supplementing 400m of Cannel N1, 9 flooded households at Ea Bih Dam) and irrigational works invested by the Kuwait (the material site of Tran Si irrigational project, Ea Msen Dam, Pu Hue Dam, Tak M'nga Dam), the Hoa Binh – Krong Ana 110kV transferring line and the Krong Ana 110kV transformer station; completing projects of planning industrial groups and the 4-commune agricultural residential zone (Ea Ktur, Ea Ning, Dray Bhang, Hoa Hiep); approving the 3-commune residential zone planning (Ea Tieu, Ea Ktur, Ea Bhok); starting to form the planning of Trung Hoa new urban zone, approving the planning management regulations and managing construction according to the approved planning.

In the past years, CKD's cause of education and training also had positive changes in terms of quality and quantity, all the schools (13 out of 50 schools met the national standard) concentrated on moral, aesthetic and physical education in order to gradually enhance the comprehensive quality of education. In the academic year of 2009-2010, the total number of cadres, teachers and employees at all educational levels was 1,992 persons; of which 239 were of pre-school level, 837 were of primary level, 626 were of secondary level and 204 were of the continuing education center. With this educational staff, CKD finished making primary education compulsory; to the end of 2010, the entire 8 communes were certified to have made secondary education compulsory. Especially, the rate of ethnic minority pupils going to schools quickly increased to 31%.

Moreover, CKD intensified the taking good care of people's health through gradually enhancing the public health network (all the communes met the national public health standard); supplementing public health cadres for communes, villages and hamlets (all the medical stations had doctors and all the villages and hamlets had medical workers). CKD also conducted positively the culture, propaganda and sport activities which focused on fostering and developing human resources; gradually building village culture and community culture; preserving and upholding ethnic group cultural char-







https://tieulun.hopto.org

acters; propagandizing the policies of the Party and the Government through the television and radio network (98% households accessed to television waves and 100% to radio waves); diversifying sport activities in terms of content and form (18.3% of the total population frequently practice sport, all the schools carry out well physical educational programs; the number of athletes winning national and provincial prizes are more and more increased,...).

CKD continued to implement such social programs and policies which contributed considerably to the stabilization of people's living conditions as: the Program 135 with the total realizing capital of VND 6.975 billion; the price and cost supporting program with the total realizing capital of VND 300 million and the Program 168 with the total expenditure of VND 1,559 billion,... Besides, the tasks of national security and defense were strengthened in order to build the district into an "essential, uninterrupted and firm" defense area; the ready-for-combat plans were built in accordance with the new task's circumstances.

The foresaid achievements clearly affirmed CKD's important role in the contribution to the socio-economic development task of Dak Lak Province in particular and the Central Highlands in general. In order to maintain and develop all its current strong points and potentialities, CKD has put forth the objectives for the time to come: enhancing the mechanic and technology facilities; changing the economic structure in the direction of developing industry and service branches; completing the construction planning of district and commune centers, district administrative and political zone, and rural residential zones; developing strongly and firmly the socioeconomic situation to turn CKD into one of the developed districts of the province. The specific stipulated norms are as follows: gross production increases 12% - 13% yearly on an average in the period of 2011-2015 and 13% - 14% in 2015-2020; trying to lower the natural population increasing rate to 1.4% in 2011, 1.3% in 2015 and 1.1% in 2020; reducing the rate of poor households to 19% in 2011, lower than 8% in 2015 and basically 0% in 2020; creating new employment for 2,000 – 2,500 persons; maintaining compulsory secondary education; 32% of all the schools meet the national standard in 2011, 45% in 2015 and over 80% in 2020; 67% of all the households, 80% of all organizations and schools, 46% of all villages and hamlets are certified cultured ones in 2011 and those indicators are respectively 70%, 85%, 50% in 2015 and 90%, 90%, 70% in 2020.

TUONG - VIET

VNPT DAK LAK - DAK NONG

The main unit in telecommunications field and information technology



As a member unit of Post and Telecommunications Corporation of Vietnam, VNPT DAK LAK - DAK NONG has many efforts to develop and maintain the role of the main unit in the field of telecommunications and information technology in two provinces of Dak Lak and Dak Nong.

Mr. Nguyen Huu Anh - Vice director

https://tieulun.hopto.org

Locating and working in two provinces of Tay Nguyen with a lot of difficulties in socio-economic conditions, political and security situation was very complex, but the whole cards and employees of VNPT Dak Lak - Dak Nong still promoted the spirit of unity - creativeness - sharing to come over the trouble and determine to complete the task assigned.

With the motto of **"Customers satisfy, we succeed,"** VNPT Dak Lak - Dak Nong has a good implementation of the tasks of building and management, sales of telecommunications services - IT in two provinces of Dak Lak - Dak Nong. In 2010, affected by the global economic crisis, VNPT Dak Lak - Dak Nong had exceeded all planned targets assigned, the income reached nearly VND 380 billion, up 12% in 2009, developed 60,000 new customers, up 10.4% compared to 2009, bringing the total number to nearly 600,000 customers for all services, labor productivity increased by 6% over the same period in 2009.

Besides the victory of growth plan, the deployment of software products, IT applications on the market also achieved impressive results: only in 2010, VNPT Dak Lak - Dak Nong deployed VNPT-OMS - online operating software to eight departments, sectors and 15 districts, towns, cities and 184 communes, wards and towns in two provinces of Dak Nong Dak Lak, Dak Lak Provincial Youth Union, 12 units in Post and Telecommunications field in Tay Nguyen and some surrounding provinces. Currently, VNPT Dak Lak - Dak Nong is continuing to coordinate with the Central Ho Chi Minh Communist Youth Union to deploy OMS online operating software to the Youth Union system in the country.

VNPT Dak Lak - Dak Nong has achieved great success in providing advanced technologies, new services for customers, besides the traditional services such as telephone service defined, MegaVNN high-speed Internet service, Vinaphone mobile services, in 2010, VNPT Dak Lak - Dak Nong has officially introduced to customers the new service application of advanced technologies in the world such as Fiber VNN super speed Internet, television services with the two IPTV image and brand. In particular, with 3G mobile technology, customers will be using the extra services such as video phone, multimedia messaging, simultaneous voice and data, Internet access via mobile...

Providing customers new services, combine with the specializing of system of CSKH, VNPT Dak Lak - Dak Nong increased competitiveness in the market, and the services provided by VNPT Dak Lak - Dak Nong reach remote areas in the two provinces of Dak Nong Dak Lak.

As an enterprise specializing in telecommunications - information technology, VNPT Dak Lak - Dak Nong owns a telecommunications infrastructure which is large in scale, with advanced technologies in two provinces of Dak Lak - Dak Nong. The goal of VNPT Dak Lak - Dak Nong in the future will be the unit provides telecommunications - information technology services with many policies on development cooperation, such as tariff policies, institutions and policies to build networks, serve the national security and socio-economic development in the programs of the promotion of local, as well as providing advanced telecommunications - information technology services for industrial parks, high rise buildings, EPZs,... to increase social services, contributing to increased internal resources of the locality.

In addition to the efforts to increase the efficiency of business operations, VNPT Dak Lak - Dak Nong actively contributes a lot of meaningful activities, improve the quality of life for communities such as adopt preferential rates for the education sector, health sector, responsible participation of all charitable activities and resources in Tay Nguyen: support fund "for the poor"; help families and boder soldiers, village, children live in remote areas; summer volunteer activities of students, excellent pupils of ethnic minorities, disabled children, the elderly,... These activities have been shown a part of the traditional "mean and love" towards the community, "for people, towards people and between people."

With the achievements in 2010, VNPT Dak Lak - Dak Nong has been honored by the Minister of Information and Communications with excellent emulation flag about total achievement; the Leaderships of the Vietnam Post Union with excellent emulation flag about union activities and movement of workers and employees for all over the unit.

To complete the objectives, VNPT Dak Lak-Dak Nong determined to execute important elements, such as maintain the main role of VNPT in the post – telecommunications field, optimize network, ensure the quality of service committed with customers; review and classify all existing customer systems to build policies for customer, continue to consolidating, well organized department of online customer supporting, create a good care solution for existing customer and develop potential customer, continue to promote IT application in management and business operations; focus on serving customer, striving **"Bring to consumer, to society, to the community the best values in life."**

VNPT Dak Lak - Dak Nong

https://tieulun.hopto.org

DAK LAK PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT JOINT-STOCK COMPANY (BAMEPHARM)

Expanding the distribution system in all over the Central Highlands area

Together with the socio-economic development of the Central Highlands region, the businesses have done great progress, in which, Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment Joint-Stock Company is one of the typical companies aiming at becoming a leading company to supply as well as build a distribution system of pharmaceutical products and medical equipment in Central Highlands, contributing to the building of Dak Lak into a major economic center of the region.



Having present on the market since 1976, Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment Joint-Stock Company has gone through many ups and downs. The forerunner, Dak Lak Pharmaceutical Products Company, was changed into Dak Lak Pharmaceutical Trustcompany in 1982, into Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment Company in 1992, and was equitized in 2003. But, the noteworthy feature of Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment Joint-Stock Company is that, in any stages, by any looks or under any names, the company always aims at the community's benefits, especially the health protection and care for the people.

Thanks to that, throughout its development process, Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment Joint-Stock Company has always been a trustworthy venue for pharmaceutical products and medical equipment requirements. The company name has more and more been well-known when its shares (DBM) are officially dealt in the UPCoM market on December 17, 2009 and become the 30th share on the market with the total registered shares of 1,294,392 (DBM shares have raised the total registered share volume on the UPCoM market to nearly 294.3 million with the total correlative registered value of 2,943 billion). Especially, at present, whenever mentioning Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment Joint-Stock Company, many people know that it is the business specializing in supplying pharmaceutical products and medical equipment through a vast distribution network that can access to sickbeds of the treatment wards of the Central Highlands southern provinces.

With the available inner force, together with such advantages of the Central Highlands region as being taken care of by the Party, the State and the Government, having supportive policy towards the poor compatriots; at the same time, in order to reciprocate the belief of the authorities at all levels as well as to meet the people's requirement on high quality pharmaceutical products and medical equipment, Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment Joint-Stock Company takes priority to build the Central Highlands Pharmaceutical Products Trading Center at a scale corrective to a representative local of the region. Besides, to promote the achievements in applying the quality controlling systems in the pharmaceutical industry (on February 25, 2010, the company was awarded the Certificate of GSP Standards by the Department of Pharmaceutical Control and the Certificate of GSP Standards re-assessed for the first time of the pharmaceutical industry by the Dak Lak Health Service), the company also wishes to gather all the outputs in order to apply the quality controlling systems as regulated by the Department of Health (GSP, GDP, GPP) to standardize the company's distribution network in order to enhance the servicing quality and well meet the health care requirement for the community. Moreover, the company also prepares for the human resource to firmly maintain and develop the distribution system towards the production in the future.

DAK LAK PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT JOINT-STOCK COMPANY (BAMEPHARM)
Add: 9A Hung Vuong St, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
Tel: 84-(500) 385 24 62 * Fax: 84-(500) 385 88 05
Email: bamepharm@ bamepharm.com.vn
Website: http://bamepharm.com.vn

https://tieulun.hopto.org

AGRIBANK DAK LAK

Friendly and close-knit to the public

Through twenty-five years of ceaselessly endeavoring, the branch of Vietnam Agribank in Dak Lak Province (Agribank Dak Lak – AD) is now playing an important role in clearing capital resources and supplying credit to economic components and inhabitants of Dak Lak Province, especially farming households in concentrated production areas and ethnic minority fellow citizens in hinter and distant areas. With its current position as a modern bank ready to integrate the international economy with 51 branches and directly-under transaction offices operating widely from towns to rural areas, AD commit to always be a trustworthy address of capital sources for the local people.



Mr. Vo Huynh - Director

Overcoming countless difficulties and challenges during its 22 years of operating in Dak Lak to be an increasingly developed bank as it is today is a masterstroke of a united, energetic, enterprising and creative collective, especially in investing in agricultural and rural market. The gigantic progress of AD was most clearly showed in 2008 and 2009 (the two years when the whole country was strongly impacted by the global economic crisis) when AD steadily crossed all the difficulties and create stable foundation to confidently begin the performing of the 2010 plan.

According to AD, 2010 was a year full of challenges to business activities of commercial banks in general and AD in particular, when economic recession momentum has been stopped but still unstable; there were still many fluctuations in foreign currency exchange rate, interest rate, gold price, stock exchange and real estate market; natural disasters and diseases brought bad impacts to the agricultural activities; the price of fertilizer and insecticide increased,... All of those factors impacted farmers and consumers, in which there were many clients of AD.

Nevertheless, thanks to its many experiences in the field of currency, credit and service together with the lucid guidance of the Party committee and the Directorate, and the unanimity and effort of its entire staff, in the past 2010 AD obtained impressive results. Specifically, it positively and effectively implemented guidelines and policies of the Party and the Government on credit and investment such as Resolution No. 26 – NQ/TW dated August 5th 2008 of the Central Committee of Vietnam Communist Party on agricultural and rural development; Decree No. 41/2010/ NDCP dated April 12th 2010 by the Government on credit policy for agricultural and rural development; Decision No. 481/ QD-TTg dated April 13th 2010 by the Prime Minister on the supporting of buying coffee for temporary storing purpose in 2009 – 2010 crop. Furthermore, in 2010 AD also obtained the important norms ensuring sustainable development as follows: total mobilized capital sources reached VND 3,045 billion (70% of which mobilized from inhabitants); total debt surplus reached VND 7,677 billion (increasing by 19% compared to 2009); banking technologies and services were well developed with 18 ATM machines, tens of transaction points accepting EDC cards, 1 point providing stock exchange service; there has been nearly 100 service products for clients to choose. AD is also continuously expanding the operating network (for now there are 51 branches and transaction offices operating from urban to rural areas) as well as focusing on brand name popularizing and product marketing.

Besides business activities, AD also developed such cultural, social and sporting activities as: sponsoring VND 2 billion for Buon Ma Thuot Coffee Festival; sponsoring Provincial Badminton Tournament, Futsal

https://tieulun.hopto.org

Tournament and Tay Nguyen University's elegant and charming female students contest,... Particularly, in 2010 many of AD's charitable activities were highly appraised as: life-long taking care of one Vietnam heroic mother; building 20 houses of gratitude for families under preferential treatment policies worth VND 540 million (in 2009 and 2010); supporting VND 210 million for the cause of education, VND 170 million for the cause of public health, and 15 savings books worth VND 45 million for former voluntary youth members in crisis circumstances; contributing to funds of returning favor, young talents, supporting poor people and people suffering from storms and floods, and patronizing orphans; twinning with soldiers in border posts and local ethnic minority fellow citizens,...

In order to further develop the current achievements, in the coming time AD will attach special importance to the training of a high quality employees connected closely to traditional moral educating to build a staff having both "good mind" and "excellent ability" to meet the requirement of economic integration and competition. In parallel to those, AD will also diversify its products and services, as well as expand its business network to obtain the objectives of developing the home province, achieving profits and ensuring sustainable development. AD is planning to intensify credit investment for agriculture and rural area development with the density of loans for this field accounting for over 70% of total debt surplus; and concurrently uphold the decisive role in investing credit for agriculture, rural area and farmer development (considering rural areas as target market, agriculture as major investing object, and farmers as traditional clients) combining with investing in medium and small enterprises, hydropower projects and local main economic programs to meet the demands of industrializing and modernizing agriculture and rural areas. All the efforts of AD are aiming at obtaining specific norms: capital sources grow by 15 to 20% yearly, total debt surplus invested for the economy grows by 12 to 15% yearly, the ratio of long and mid-term debt out of total debt surplus lower than 40%, the ratio of loans for farming households, medium and small enterprises out of total debt surplus is by 75%, annual income increases by 10%, annual service earning apart from credit increases by 20%.

QUOC VIET

HOANG VIET CO., LTD

Strive for customers' benefits



Mr. Truong Dinh Hien - Chairman of the board of directors cum General director

Speaking of Hoang Viet Company (Dak Lak Province), many people know this is a reputable business and a breakthrough in the areas of business such as mining, stone processing, manufacturing concrete products and construction works for roads, irrigation and civil works. Especially, the company has recently expanded operations into the fields of high school education, automobile repair and trade.

https://tieulun.hopto.org



To catch up and meet the increasing demand for materials in building and construction works in Dak Lak Province and neighboring provinces, in 1999, Hoang Viet CO., LTD was established specializing in energy exploitation and processing construction stone; producing all kinds of concrete products, construction works for roads, irrigation and civil works. Thanks to many efforts in all activities of the team of professional staff, high professional level, especially the strategic vision and direction of investment in all the depth of leadership, over 11 years of construction and development, Hoang Viet CO., LTD not only gradually conquered partners and customers through the works of construction quality and sustainability, but also became a leader in the construction works in Krong Buk, Buon Ho. According to the company, in recent time, the unit has undertaken most of the key construction projects at the local with high quality, which was highly appreciated by the people; concurrently it is the first unit in the area to exploit and process building stone that has provided a wide range of high quality stone for construction demand in Buon Ho Town, Krong Buk District and surrounding areas.

Facing many difficulties in recent years (2008 - 2010) and influenced by the overall global economic crisis, but on the platforms already built by the efforts and collective enthusiasm of staff, Hoang Viet Company was confident about the plans for developing a strategic fit, ready to welcome the opportunity to speed up. Therefore, the company has implemented a policy to maintain a growth rate of the current lines of business, on the other hand, extend to new areas of business. Specifically, besides the car salon and car repair factory at 15 Nguyen Chi Thanh, Buon Ma Thuot City, opened in the end of 2009, the company has invested in new quarries in the commune of Ea Drong - Buon Ho Town with modern technology, the processing capacity of 150 tons per hour, the total investment about VND 20 billion. In parallel, the company also invested hot asphalt concrete mixing plant, concrete batching plants, sewage centrifugal casting,... in Buon Ho Town, with a total estimated investment of VND 20 billion. Especially recently, the company has started construction Nguyen Khuyen Boarding Private High School with national standard in Tan An Ward, Buon Ma Thuot City with an area of 10.8 hectares and total investment over VND 300 billion. This project is the enthusiasm and desire of the company in trying to contribute a small amount of ability and their conditions in order to create a better educational environment for the people of the province in particular and the provinces in the region, in general...

In addition, with the criteria of "the development of the economy associates with community interests", for many years, the company has been an active unit in social and security activities, jointly strive for the community, share the difficulties and contribute effectively to the development of increasingly prosperous society. In particular, the company has twinned with three ethnic minorities villages in Krong Buk District, regularly visiting, supporting in education, activities of unions, the poor and special policy families, the old in these villages with over VND 100 million. At the same time, Hoang Viet CO., LTD builds the pure water project for Dlung Village at a cost of VND 40 million; supports 500kg breeding fish for five irrigation lakes of EaDrong Commune to increase food resources for people; builds and repairs infrastructure in primary schools or inner-village roads, 2 affection houses and other community welfare projects in two villages of Dlung 1A and 1B with a cost of VND 322 million. On the other hand, Hoang Viet CO., LTD has responded positively, contributing to many other charitable programs by provinces, districts, communes, wards, villages and hamlets throughout many years worth over VND 300 million.

The results achieved in recent years, together with many valuable prizes awarded by sectors, districts, provincial and central organizations such as certificates of merit and competitive flags, especially the third-class Labor Medal in 2009 awarded by the State are a source of great encouragement and cheer that helps Hoang Viet Company receive many success in the future.

TUONG - VIET

https://tieulun.hopto.org

DAWA CO., LTD

Cosseting community's health



In the context of increasing competitiveness on the market, performing well the guideline "Company's interests must go together with community's health" is not an easy task for ice and bottled drinking water manufacturers. Only such kind and righteous business men like Mr. Pham Van Ngoc – Director of DAWA Co., LTD (DAWA) can at the same time fulfill harmoniously these two tasks throughout the passing years. It is the very force that has driven the DAWA brand name higher and higher on the market, as well as has increasingly expanded DAWA's market share not only within Dak Lak Province but also to other neighboring provinces and cities.

Setting himself up in business as the owner of a small mechanical manufacturing shop and experiencing all the fluctuations in the process of national and provincial renovation and development, business man Pham Van Ngoc made his breakthrough by the decision to enter the business of producing and trading pure ice and bottled drinking water in 2003. To Mr. Ngoc, that was a lucid decision for he thought that the more developed the society were, the more the need for healthy products grew; moreover, at that time Dak Lak had many artesian waters that could be exploited easily.

Being consistent with the objective of "For the health of consumers" throughout its development process, DAWA always focuses on upgrading product quality and performing water treating processes conformable to stipulated food safety standards. Remarkably, the water source used in making pure ice and bottled drinking water from 0.33 liters to 20 liters is taken from an over 100 meter-deep ground-water artery, the being treated through such strict processes as reverse osmosis filtering, ozonic treating by RO machine, centrifugal shaking, treating by ultraviolet rays, bottling and preserving with advanced technologies and modern automatic and enclosed production line imported from the USA. Right from 2003, DAWA successfully applied the production management system ISO 9001:2000 and quality management standards stipulated by the Ministry of Health. In 2006, DAWA built the food safety and hygiene standard ensuring program (analyzing risk and controlling critical point) that was granted the HACCP CODE:2003 Certificate. Moreover, DAWA particularly focuses on human factor, considering labor force the determinant keeping the company being viable and developing. Accordingly, DAWA annually conducts programs of select-through-discussion to approve salary and reward grade, applies treatment and other social policies for workers (at present the average monthly salary grade of workers is VND 3 to 3.5 million) so that they have strong attachment to the company and always be dedicated and creative in work to bring about high economic efficiency and high quality products.

Thanks to all that, although

https://tieulun.hopto.org

DAWA had just entered the market for a few years, its prestige was affirmed and known to a majority of consumers. For now, DAWA is supplying over 50 % of drinking water demand of Buon Ma Thuot City and expanding into the market of Dak Nong and other neighboring provinces. Everyday DAWA produces and supply an average of tens of thousand liters of bottled drinking water, tens of pure ice tons (about over 4,000 of 20-liter and 500 – 700 of 0.33 – 1.5-liter drinking water bucket). Especially, DAWA has honorably received many elevated titles as Gold Medal for Safe Food for Community's Health and Vietnam Quality Award in 2005, HACCP CODE:2003 Certificate in 2006 (first time) and 2009 (second time), Ministry of Health's Certificate of Merit in 2007, Vietnam Brand Name gold cup in three successive years (2005, 2006, 2007), Integrating WTO Brand Name gold cup in 2007, Japan-based ICHI's Certificate for being among 500 top brand name of Vietnam in 2007, Safe Brand Name for Community's Health gold cup in 2008, Patriot Emulating Unit Certificate of Merit granted by Dak Lak Province's People's Committee in five successive years (2005 – 2009), Provincial Social Insurance granted Certificate of Merit for Unit implementing well the social insurance policy in 2009, Vietnam High Quality Product title in 2010, super cup for Famous Brand Name for the Cause of Heath Protection and Community Development in 2010 and the title of Typical Entrepreneur of 1,000 years old Thang Long – Ha Noi.

To serve better and better the drinking water need of consumers, as well as to achieve the objective "responsibility to society and clients is top priority", DAWA is now aiming at applying a manufacturing process conformable to environment protection and development regulations to contribute to the establishment of a sustainable developing environment in local industrial zones.

T - V



Upon strategic view and acumen of the board of directors and brainpower of staff and cadres, Phu Xuan Construction Co., Ltd has gone beyond difficulties and challenges for 15 years. To date, the company has had surpassing changing steps. When the company was set up, it only was a small unit with its little charter capital, unskillful workers, poor facilities. So far, the company has turned into a well-known unit in the scopes of civil and industrial engineering, interior and exterior decoration, hydroelectricity construction, construction investment, trade in restaurants, hotels, and tourism in Dak Lak Province. However, it is the most highlighted that the company is calculated at investment and construction of educational projects, by

https://tieulun.hopto.org



which its members want to express their view of intellectual standard elevating in the Central Highlands compass in particular and Vietnam education.

It is practical that the company look back the last period to draw on experiences, take pride in its achievements, and regard them as a motive power towards its short and medium targets because each period of its development witnesses drops of sweat from staff. Each member of the company has pulled out all the stops to continuously invest in and build its projects in the context of international economic recession for five years. Consequently, hundreds of small and big projects were constructed by the company to get good quality. Some projects such as Buon Me Thuot Triumphant Statue, Phu Xuan High School were awarded gold medal and Certificate of Good Labor by the Ministry of Construction.

The company is constructing Phu Xuan Trade Center situated on Phan Chau Trinh Street in spite of fluctuating prices. The project is, according the company, significant for Phu Xuan's development. It is hoped that the project will be a pad for the company to "take off". The project at an investment capital of VND 200 billion is designed to hold a 14-floor hotel, a 3-floor supermarket (total floor area is 12,000m^2) and 20 departments. It shall be finished and due to go into service by 2011.

Respecting the project's importance, Mr. Truong Cong Luu, president of the advisory board, said, "The project, when going into production, will provide hundreds of jobs for residents, helping foster the socio-economic development of Dak Lak Province. Phu Xuan Trade Center, on the other hand, will be a good address for investors, particularly investors for retail supermarkets because Buon Me Thuot City, a capital of Central Highlands, avails increasing socio-economic conditions. Thus, Phu Xuan is expected to co-operate with companies, units, and individuals in and outside the province to open their business here."

Besides, the company, regarding production, will construct ready-mix concrete plant and concrete sprinkling system to answer increasing the construction demands in Central Highlands.

What is more, the company with the response to provincial education socializing policy made the decision to invest in and build Nguyen Chi Thanh High School with 38 rooms and teaching equipment which meets requirements from the education branch. In the academic year of 2002-2003, 360 students attended to the school. To date, the number rises to 2,000. Thanks to a body of experienced teachers, the average rate of high school graduates reaches some 88%, and the average rate of students admitted to university rises to over 35%.

In the coming period, the company will put up its staff, upgrade machinery to seek a higher place in the construction industry, and call on co-operation from domestic and foreign investors who intend to invest into Dak Lak Province in particular and Central Highlands in general.

BICH THUY

https://tieulun.hopto.org

DAK LAK TRAFFIC MANAGEMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Leaving its hallmark in every project





Dak Lak Traffic Management and Construction Joint Stock Company (DTMCJSC) was formed in 2007 on the basis of privatizing the No. 1 Land Bridges Management and Repairing Company. Its range of businesses includes building public interest works (repairing and maintaining land bridges); constructing land traffic, irrigation and civil; investing in and operating infrastructural facilities; building accommodations and offices for rent; manufacturing and trading building materials and equipments,...

The available foundation inherited from No. 1 Land Bridges Management and Repairing Company was one of the important factors for DTMCJSC to immediately continue its specialties after privatization. However, to strengthen its business activities in conformity with the new situations, as well as to meet the increasing demands of the market, DTMCJSC is fully aware of the need to have effective resolutions and sound investment directions for each of its business activities. Thus, together with taking full use of its advantages after privatization to raise capital sources, it also invested in more modern equipments, qualified human resources and upgraded its work executing ability while appealing to its employees' solidarity and responsibility.

Thanks to that, DTMCJSC obtained many achievements compared to pre-privatization time. The annual turnover before 2004 was of VND 4 to 5 billion; after 2004, it was gradually increased to the today's VND 35 to 40 billion. Besides, DTMCJSC always fulfilled its tasks and had many improvements in the work of maintaining and repairing land bridges, helping to ensure clear traffic of all the provincial land routes, contributing to stabilizing the defense and security situations and creating the premise for other industries to develop. Especially in the rainy and flood seasons, DTMCJSC was always in the lead of flood control activities, presenting 24/24 at flooded and landslide hot spots in the region.

The current weather fluctuation brings about many difficulties to the local people's daily life and strongly impacts the business activities of many local and neighboring enterprises, and is forecasted to be even more complicated in the future. Being the concerned unit, DTMCJSC put forth many resolutions and feasible ways that brought about many facilities for the community. Specifically, it has been investing in equipments serving the task of executing land bridge projects such as the hot asphalt concrete mixing station, the hot asphalt concrete spreading line (spreading machine, rollers, air compressor,...); and invested in two stone mines, one located in Phu Loi 2 Village, Quang Phu Commune, Krong No District, Dak Nong Province, the other located in sub-area No. 119, Ia R'Ve Commune, Ea Sup District, Dak Lak Province. In addition, it also tried to find more investors to create more jobs while training and upgrading professional skill for its current staff of technical cadres, recruiting more specialized engineers, aiming to raise its turnover to VND 65-70 billion to integrate itself into the common development of the whole country.

Last but not least, DTMJSC hopes to receive the supports from the competent authorities at all levels in the process of finding clients and partners to develop its capacity to the highest degree in a more creative way, so as to join forces to the cause of making Dak Lak homeland more and more beautiful and prosperous.

TUONG - VIET

https://tieulun.hopto.org

THUY DUNG WOODEN FURNITURE DESIGN AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Sublimating with the interior space



Nowadays as the aesthetic requirement in construction and home decoration keeps increasing, designing is a very important requirement in interior decoration. Besides the using purposes, the arrangement of the each piece of furniture needs different features: tidy and handy for office, smart for living-room, modern and graceful for dining-room, cozy for bedroom, etc.,.

Established in 2001 with the initial name of Thuy Dung Limited Liability Company, together with the union and wholehearted efforts, the staff of Thuy Dung Limited Liability Company have gradually asserted the prestige of a leading company in the field of designing and producing interior wooden furniture.

Implementing the State's policy and timely meeting the country's development trend, in 2007, the company changed into equitization form and renamed into Thuy Dung Wooden Furniture Design and Production Joint Stock Company.

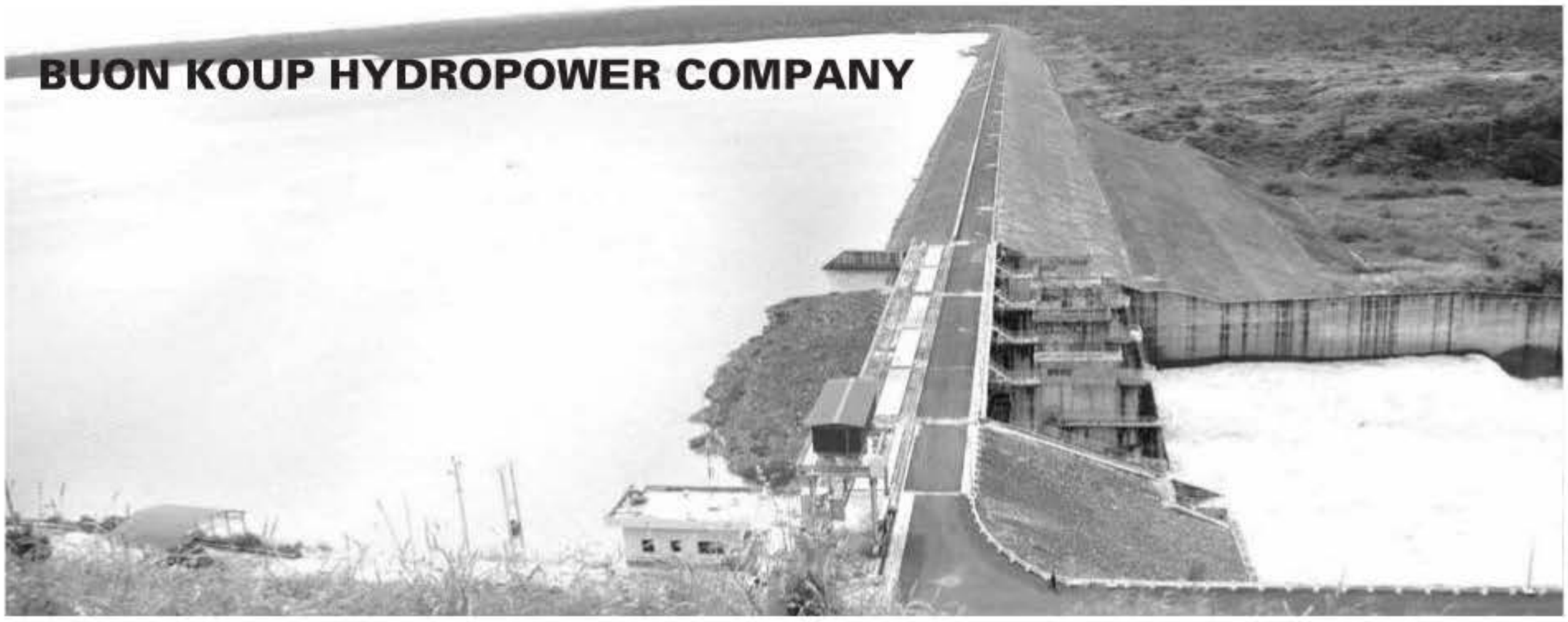
After three years of operation in new countenance, Thuy Dung's fame and position have been more and more asserted and enhanced on the market, not only in Dak Lak Province compass but also in other provinces of the Central Highlands.

In order to build a business with many limits from the very beginning into a business having prestige in products quality, diversified designs that meet the tastes of customers, the best thing that Thuy Dung Company can do is supplying optimal solutions to investors, architects, construction contractors to honor the overall beauty of the architectures. Some of Thuy Dung Company's advantages are that it has a professional staff of designers that can bring out very precise and clever designing solutions; the staff of skilled and experienced technicians, and all the workshops are synchronously equipped with modern machineries.

Thuy Dung Wooden Furniture Design and Production Joint Stock Company will bring you a closed service of "consulting – designing – producing – installation – after-sales service – thoughtfulness," which is very highly appreciated and trusted by customers and partners.

Thanks to that, before the market severe competition, especially in the period of 2008-2009, the period that saw the difficulties of the whole economy in general and the wood industry in particular, the company could not only firmly stand on its feet, but also had ceaseless advances, becoming a company with a large workforce and its products made up a large market share in the province compass. With the motto of "stable and sustainable development," in the coming time, the company will incessantly enhance the worker' professional skill, invest in material facilities and modern equipment, especially, invest in the mass-production plant in order to meet the interior decoration requirement for the office bloc as well as expand the distribution network to other provinces such as Hochiminh City, Ha Noi, Nha Trang, Da Nang, etc.,.

https://tieulun.hopto.org



Joining forces to make Tay Nguyen wealthy and beautiful

Established in 2009, Buon Kuop Hydropower Company (KHC) is directly under Vietnam Electricity. Its main task is to manage and operate Buon Koup Hydropower Plant (280 MW), Buon Tua Srah Hydropower Plant (86 MW), and to make all the necessary preparations for Serepok 3 Hydropower Plant (220 MW) to be put into operation.

With a young but well-trained, professional, enthusiastic and united staff of technical cadres, KHC carried on the advisory work and put the handed-over plants into operation timely, ensuring all the technical requirements. After nearly two years of operation, it achieved satisfactory results as follows: in terms of plant operating, up to the end of 2010 Buon Kuop Plant (plant unit No.1 was put into commercial operation in May 12th 2009, plant unit No.2 was put into official operation in November 12th 2009) has generated a cumulative electrical energy of 1.9 billion kWh (over 1 billion kWh particularly in 2010); Buon Tua Srah Plant (plant unit No.1 was put into commercial operation in November 1st 2009, plant unit No.2 was put into official operation in February 1st 2010) has generated a cumulative electrical energy of over 300 million kWh, contributing a great number of electrical energy to national grid in 2009 and 2010. KHC also implemented the repairing and maintaining work for plant units of the Buon Kuop, Buon Tua Srah and Serepok 3 to be ready for exploitation in the dry season of 2011.

For the work of water reservoir operating, KHC strictly followed all the instructions of Ministry of Industry and Commerce, EVN and the Steering Committee of Storm and Flood Prevention of Dak Lak and Dak Nong Provinces. Remarkbly, in 2010, it strengthened its steering committee of storm and flood prevention with 15 members consisting of the Directorate, heads of sections/workshops and relevant cadres and engineers. In addition, to initiatively cope with situations caused by storms and floods, KHC built three teams of voluntary youths to prevent storms and floods at the plants (from permanent working force at the plants). It also promulgated an instruction defining the responsibility of each member of the storm and flood prevention steering committee. This instruction also prescribed clearly flood discharging process and handling measures for every possible situation. Moreover, KHC drew up a storm and flood prevention plan, enhanced communicating equipments and held the 2010 Storm and Flood Prevention Conference with the participation of the representatives from the storm and flood prevention steering committees of Dak Nong and Dak Lak Provinces and all the concerned districts and towns of Buon Ma Thuot, Lak, Krong No, Krong Ana, Buon Don, Cu Jut; assigned Mr. Nguyen Tan Triet - deputy director - to take part in the drafting group of "Serepok River inter-resevoir operating process" according to the suggestion of Department of Water Resources Management – Ministry of Resources and Environment; worked with the inspecting mission of Central Flood and Storm Prevention Committee; installed 6 sets of loud-

https://tieulun.hopto.org

speakers to warn floods from a distance through telephonic signals for the lower section of Buon Tua Srah (6 communes); completed the installation of safety warning boards in the upper and lower section of spillway and other risky areas at working sites; kept observing the informing the projects' geo-technical parameters to Hydropower Projects Management Unit No. 5 to keep track of the projects' situation; performed periodic flood discharge maneuvers at the Buon Kuop, Buon Tua Srah and Serepok 3 Plant in 2010; combined with Dai Hai Hydropower Development and Investment Joinstock Company to set forth the "Status of Co-ordination in operating and adjusting to prevent flood at the reservoirs of Serepok 3 and 4 Hydropower Plant in 2010" and build the "Measure to prevent flood for the lower sections of the Buon Kuop, Buon Tua Srah and Serepok 3's reservoirs". Thanks to all those, in the flooding period of the past October and November, KHC applied timely measures of flood discharging and balancing, avoiding negative impact to the local areas and people.

Within a short period of time, KHC not only strengthened its apparatus of organization but also fulfilled excellently every assigned task. For that, it has the right to be proud of its role in turning the water resource of Buon Kuop, Buon Tua Srah and Serepok Rivers in the Central Highlands into useful electrical energy, contributing to the objective of ensuring national energy security, national economy development and joining forces to make Central Highlands more and more beautiful and wealthy.

TUONG - VIET

VIETNGUYEN ELECTRICAL WORKS JOINT STOCK COMPANY

Rapid development after going public

As the first company to go public under the enterprise regulations in Dak Lak Province in 2000, Vietnguyen Electrical Works Joint Stock Company capitalizes upon some advantages from a joint stock unit and its abilities to set a stable foothold in the market. The company operates in the scopes of construction and repair of the 500kV electric network, production of centrifugal concrete columns and reinforced concrete ones, construction of traffic engineering, waterworks, water supply, production and trade in electricity, water, construction of civil and industrial engineering, clearance of waste land, outwork and production of steel, hot zinc plating, installation of communication equipment in provinces of Dak Lak, Dak Nong, Gia Lai, and Kon Tum.

The company, aside from interests from the authorities of Dak Lak and Dak Nong Provinces, solidarity from the board of directors, stated that skilled manpower, particularly one for its divisions, was key factor to reach success. Thus, the company, together with investment in advanced equipment, looks to responsibility of its workers since it is valuable measure for durable projects. In pursuance of giving labor enthusiasm to its workers, the company devises labor creation movements, hard and soft, in which workers are asked to join. The Party committee, the board of directors, and divisions of the company design the hard movement while the soft movement is an overnight one, which is launched to welcome holidays. Each stage of the movement is agreed from its Party committee to each member; its content is contingent upon the company's practical business, and its indicator is based on concrete data. In

https://tieulun.hopto.org



The Party Representative of Viet Nguyen Electrical Works Joint Stock Company expressed at the congress

the process of implementation, the movement is monitored by from high to low levels, and crosschecked by its divisions. The method creates labor enthusiasm and an effort for workers and cadres in the company to study their suitable solutions to put up quality and efficient business. Concretely, in the last 5 years, 30 improvement subjects and solutions were being applied, helping improve working conditions, scale up labor abilities, and save millions of VND for the company. By this movement, 30 cadres managed to finish their university curriculum and 40 workers were retrained at Central Electricity College,...

Consequently, the company, after 10 years of operation under the new mode, having got achievements, is one of few companies in the provincial compass made investment strategies suitable to real situation, and continuously expands its production to supply the market with necessary products. So far, the company has not only been constructing infrastructure, low and medium voltage network, but also installing communication equipment, aquaculture, and trading in electricity. At present, the company possesses Dak Nong Electricity Plant at a capacity of 2,100 kW, Dak Nong I Electricity Plant at a capacity of 1,800 kW, Dak Rung Electricity Plant at a capacity of 8,000 kW, Dak Nong II Electricity Plant at a capacity of 15,000 kW,...

According to many construction experts, the company is one of few companies to have invested boldly into training skillful workers and cadres, machinery, and applied advanced technology for production. Thanks to its skilful workers and cadres and modern machinery, projects constructed by the company are of lower costs than those of the same size projects. In the last 5 years, the average annual turnovers increased by 19%, annual State budget payment 25.6%, average salary per capita was VND 5 million per month. In 2010, the company's turnover reached VND 130 – 140 billion, 5% higher than the plan (VND 125 billion).

The company, one of companies in the provincial compass that avail a good Party committee, always provides full work for its labors, so its annual dividends rise high.

With the above achievements, the company has won level-1, 2, 3 labor medals, level-3 Independence Medal from the State and diplomas of merit from the Provincial People's Committee. Besides, its excellent individuals won noble awards from the State. In 2010, the company was suggested by the Provincial People's Committee to win the title of Hero in the Innovation Period.

In an effort to give its contribution to the socio-economic development of Dak Lak Province in particular and Central Highlands in general, the company formulated targets and development strategies in the upcoming period that rounds up its spearhead industry. It comprises management and tapping of the hydroelectricity plants, continuous investment and upgrading of hydroelectricity projects to move its electricity to national grid and give its electricity to remote and awkward areas, which scales up intellectual standard as well as fosters rural mechanization.

KIEN TUONG

https://tieulun.hopto.org

MAN – BUON MA THUOT COFFEE PROCESSING AND EXPORTING JOINT VENTURE COMPANY (DAKMAN)

A bridge between farmers - scientists - producers to put up Vietnam coffee quality





Man - Buon Me Thuot Coffee Processing and Exporting Joint Venture Company (DakMan), set up in 1995, is a joint venture between 2/9 DakLak Import and Export Co (Simexco) and ED & Man Group, United Kingdom. DakMan at the investment capital of US$ 10.7 million specializes in purchasing, processing, and exporting coffee. The company's product has been publicized worldwide on account of its quality for 16 years. Its product is processed by state-of-the-art technology: systems of classification, color spreading, and drying,... Besides, the company continually pumps money in machinery to respond to choosy customers. Fortunately, the company is home to skilled cadres and workers, who always dedicate their lives to its development. It is seen through its good culture. So far, the company has had a coffee bean purchase system scattered on coffee tree plantations in Central Highlands. It is evaluated as a prestigious company in view of coffee processing assembly line. To date, its first coffee product has been exported to 20 countries and territories.

With the motto of "Great Importance of the Product Quality" in a process of production and trade, the company always pays heed to its input. Thus, the company has launched and given "sustainable coffee plant program" to 2,000 farmer householders in 2 districts of Cu M'gar, Krongpaek, and Buon Me Thuot City so that coffee plant growers caught methods of advanced cultivation to cut down costs of farming, protect environment, scale up coffee quality. Accordingly, the company supplies domestic and foreign markets with clean coffee products such as 4C, UTZ, RFA, FT, especially Robusta and Arabica. They wear specific taste of coffee plants grown in Central Highlands. It is demonstrated that coffee quality in Vietnam is not inferior to that of any countries in the world. Customers should try to find out trusted producers, and should not think all coffee products in Vietnam have the same quality. In addition, the company has found out financial resources from international organizations such as the World Bank, Asia Bank, Costa Foundation – England to support farmer organizations to build Robusta coffee processing plant in Eakiet Commune, carry out Agricultural Competitive Project (ACP), help production materials, construct 2 kindergartens in 2 communes of Eata and Cudlien Nong in Cu M'gar District, Dak Lak Province.

Thus, the company always takes pride in positive contribution to the raising of Vietnam coffee quality, export turnover growth, bringing an extra resource of foreign currency to the province.

In spirit of seeking advancements and creations, the company is believed to yield benefits for its customers, partners, and coffee growers in Vietnam, helping highlight Dak Lak trademark in particular and Vietnam coffee trademark over the world.

KIEN TUONG

https://tieulun.hopto.org

EA SIM COFFEE LIMITED COMPANY

Continuously enhancing coffee quality and productivity



Being established and developed in the region of Buon Ma Thuot (a place famous for its coffee products which have the specific well-known taste nationwide and worldwide) is one of the important advantages for Ea Sim Coffee Limited Company (ESIMEXCO); however, to affirm its brand name on the market, ESIMEXCO had to make its own way by combining skillfully investment means with cultivation techniques and manufacturing process,... to constantly enhance the quality and productivity of its coffee products.

Entering the coffee business in 1982 as Ea Sim Coffee Company in the framework of Vietnam – Democratic Republic of Germany Agreement on Coffee Cooperation (it was among the six coffee plantations at that time), in 1990, after the Agreement had been nullified due to the unification of Germany, Ea Sim Coffee Company was transferred to Vietnam Coffee Corporation. Since 1993, according to the State Decree No. 388, Ea Sim Coffee Company has become a self-supporting company directly under Vietnam Coffee Corporation and officially changed its name into ESIMEXCO (100% state-owned).

Mr. Nguyen Van Vong – ESIMEXCO's director said: "Through the past years, ESIMEXCO always had sound strategies and orientations for each developing period which were thoroughly understood by its entire staff. Given the supporting policies of the Government and local authorities, together with the profound instructions of Vietnam Coffee Corporation, ESIMEXCO took full advantage of being in an area with ideal natural conditions specializing in growing coffee bearing the Buon Ma Thuot brand name which is famous in all over the nation and the world to promote the coffee manufacturing and trading activities. Besides, it also had breakthrough steps in the building of an area specializing in growing coffee such as supporting ethnic minority fellow citizens to break the habit of shifting cultivation to become ESIMEXCO's workers, using modern cultivating technologies to turn uncultivated lands and bald hills into coffee growing areas. This was considered a gigantic progress in the process of socio-economic development for the hinter and far areas, helping to create employment for the local people and contributing to stabilize the local economic, social, security and national defence situations. In parallel with that, ESIMEXCO invested in building a system of electricity, roads, schools and infirmaries serving the life of its employees and local people, forming an socioeconomic zone and raising the average monthly income of its staff to VND 2,5 million per person. Especially, it also set up such preferential policies for employees, ethnic minority fellow citizens and social activities as: paying salary according to productivity, realizing harmoniously the interests of the State, employees and company, creating favorable conditions for its employees to develop their potentiality to a highest degree and initiatively raise their income, and supporting cultivating and breeding techniques for the local people to improve their living conditions.

Therefore, ESIMEXCO has developed more and more firmly and has become a company having strong internal force with a staff of 2,000 employees, 1,600ha of coffee, 600ha of planted forest, and coffee production output of 2,500 tons per year.

Being fully aware that the coffee business always strongly attaches to land, farmers, ethnic minority fellow citizens and social, political and security situation, ESIMEXCO has committed to settle harmoniously the interests of the company and the local people, as well as to stabilize the local sociopolitical situation.

In the coming time, ESIMEXCO hopes that it will more and more enhance the quality of its coffee products and reach the goal of sustainable coffee manufacturing (ensuring the economic, social and environmental norms) acknowledged by international organization; re-cultivate coffee gardens; expand its range of the business activities (mainly to fertilizer production) and build the nucleus coffee manufacturing pattern conformable to the common regulations of international coffee community.

TUONG - VIET

https://tieulun.hopto.org



Ensuring the harmonious benefits between farmers, businesses and the state

Taking advantage of Dak Lak Province, where there is a long tradition of growing coffee, one of the largest coffee growing areas in Vietnam and thrive on agricultural products, rubber exports fields; over the years, Viet Duc Coffee Company Limited has increased production, business and improving brand position in domestic and foreign markets as well as also contributing to creating jobs and building Dak Lak prosperous.

Precursor was Viet Duc Coffee Company under the Vietnam Coffee Corporation, on 19/04/2010 the company is converted into limited company with total investment capital of more than 80 billion dong. Because of seniority in coffee, agricultural products, rubber business and plantation, Viet Duc Coffee Co.,Ltd had superior improvements to bring high efficiency in business operation as well as adhere to strategic needs of the market and market expansion. Currently, Viet Duc Coffee Co., Ltd is ranked high among the reputable coffee businesses in Vietnam. The company has an agricultural land area of about 1.644ha, in which 1.200ha is of coffee and pepper, 244ha of rubber; over 1,600 employees (120 party members), coffee production output of 1,500 tonnes / year, 180 tonnes of rubber latex, annual average revenues of 45-60 billion dongs. In addition to business, the company made the task of ensuring security and political stability in order to cover living of Iaco farm, Chu Se District, Gia Lai Province (its area stretchs in two districts and three remote communes of the province where there has been implicit complicated matters).

Due to investing human resources and infrastructure, especially establishing civil defense and linking relation with the local so people's lives are increasingly developed, local social political security is increasingly improved.

To be successful today, besides important factors of strategic vision of the company's leaders, the support and attention of local authorities, right direction of the parent company (Vietnam Coffee Corporation), the company's human resource is also a vital factor. So, many years, Viet Duc Coffee Co., Ltd always focused on creating the link between leadership and employees to maximize available potential to ensure yield and productivity. In addition, the company has also paid much attention to the living condition of employees because local labor force is still restricted as most of their awareness is low, distant roads are not favorable, etc.

Due to the strong foundation in all aspects, facing the difficult situation in recent years such as: strengthening and training human resource, fluctuation of coffee prices, the influence of weather effects to crops' productivity, the impact of economic crisis ..., Viet Duc Coffee Co., Ltd is still strong to overcome. However, to ensure the harmonious benefits between farmers, businesses and the State is not an easy job, the Company needs to try its best in all the activities and strategies must be suitable to the renewal situation of the country following the trend of international integration.

According to Viet Duc Coffee Co., Ltd, the transforming into limited company is the first step for the company's innovation in the context of Vietnam's integration intensive into global economy. With this new look, Viet Duc Coffee Co.,Ltd hopes to have a breakthrough to early complete its targets such as: efficient production and business, maximizing existing potentials (land, production lines, employees); ensuring better life for employees; maintaining gained achievements; stabilizing land, ensuring political security in order to successfully implement the task of social economic developing in the local area.

VIET - TUONG

https://tieulun.hopto.org

EA H'NIN COFFEE COMPANY LIMITED

Success proceeded from the new model



Mr. Tran Thi Luc - Chairman of the board of directors cum Director

17 years of development with many ups and downs, the "boat" of Ea H'nin Coffee Limited Company is "surfing" to move forwards with a great promise to become one of the companies to be prestigious and grow strongly in Vietnamese coffee industry, Ea H'nin Coffee Limited Company will increasingly expand product distribution channels in the world market.

To be successful as today, the Ea H'nin Coffee Company Limited has experienced a path with little flat, on each part of which were sweat and effort of many people who always contribute their heart for the existence and development of the company. Perhaps, no one knows clearly all of ups and downs of the company than Mrs. Tran Thi Luc – chairman, director and Party Cell Secretary of the company – who has spent over 30 years of her life for the company. Recall to those years, Mrs. Luc said, "The forerunner of Ea H'nin Coffee Limited Company was the Viet Duc Coffee Farm No.4 established in 1993 and belonged directly to the Viet Duc Coffee Trust-company. At that time, we only managed 300 hectare of coffee trees with 5 production teams and 400 employees who mainly are from the North and local ethnic minorities; our tasks were mainly to reclaim and plant new coffee trees but the results were not very good. Over 27 years of development with many difficulties and challenges through various stages with many different names in order to improve its own initiative, autonomy in production and business operations, to meet the needs of international integration, on 27/04/2010, the company was transferred to the equalization form and officially called the Ea H'nin Coffee Limited Company (under the Vietnam Coffee Corporation)."

To Mrs. Luc, time ahead of implementation of the equalization is the most memorable milestone, because at that time, she was trusted to be assigned by the upper to various positions and took over the company when it was in the new look. Along with joy, Mrs. Luc usually worried about the company's future, because its success or failure related to the survival of many people who have devoted almost all their life to this company. However, getting attention of the upper, central and local departments, as well as the support of General Vietnam Coffee Corporation, especially because of having a lot of experience in the coffee industry and always learning new knowledge to bring high efficiency in production and business, Mrs. Luc did not betray the believes of the higher level and all company staff by her company operation and management with encouraging advances. This can be proved such as after eight months in charge of leading a state-owned enterprise in the coffee industry, Mrs. Luc made innovations in management as well as identified and made strategies suit to actual conditions such as organizing programs regularly to help ethnic minorities capture techniques, improve cultivation knowledge, increase productivity of crops and especially help the poor people in areas with stable jobs, raising incomes and increasing life; developing household economy, contributing to maintaining political security, development of economy and society of three communes in Cu Kuin District, a sensitive area. Therefore while the year 2010 has not been ended, the company completed the

https://tieulun.hopto.org

planned targets in quantities and sales. It can be said this was a good start of a businesswoman holding many important responsibilities at one time as Mrs. Luc.

Thus now, the Ea H'nin Coffee Limited Company can be proud to be an enterprising business, a business that overcame difficulties in high determination contributing to innovating a wild, backward and poor place of Cu Kuin District in the past to become a populous and rich socio-economic area nowadays. The life of company's staff in particular and local people in general were improved significantly and many people have built their spacious houses, creating a fresh face for life here. Moreover, the company is one of the coffee production and business companies having strong internal resources in Dak Lak Province in particular and in Vietnam in general, with the total charter capital of VND 23 billion and owning 860 hectare of land with 668 hectare of coffee trees. In addition, the company also has large, powerful and well organization, including four professional divisions, 7 production teams, 1,077 contracted workers and 41 part-time laborers.

Based on resolutions of the 7th Party Cell Congress of the company for the term of 2010-2015 and development orientations in the coming years, Ea H'nin Coffee Limited Company has set targets: focusing on training to improve professional qualifications for staff, perfecting management system, developing of agricultural production towards sustainability, regeneration, and rejuvenation of gardens of plants to increase manufacturing and quantities, as well as applying the standard 4C in production. In addition, the company also enhances production and business expansion to increase income for employees, striving to achieve annual profit from VND 1.6 to 1.8 billion, employee's average income from VND 2 million to 3.2 million per month in 2014,... especially, strive to become a strong branch in the team of the Vietnam Coffee Corporation.

KIEN TUONG

AN THAI GROUP

AN THAI COFFEE- an unique taste



Mr. Nguyen Xuan Hung-Chairman of the board of directors cum General director

With a system of six member companies, among which there are two companies (An Thai Investment and Development Jointstock Company and An Thai Instant Coffee Factory) specializing in processing and manufacturing instant coffee, milk coffee, ground coffee and roasted cof-

https://tieulun.hopto.org

fee,... and four ones (An Thai Co., Ltd, Sai Gon An Thai Import – Export Jointstock Company, An Thai Trading and Service Jointstock Company and An Thai Biotechnology Applying Jointstock Company) specializing in distributing, exporting and other businesses, An Thai Group (ATG) is maintaining its position as the top enterprise in processing coffee and instant coffee products of Dak Lak Province and one of the four companies owning instant coffee processing factory in Vietnam. Coming to ATG, clients will always be satisfied of our high quality coffee products carrying a charming and unique taste deserving the reputation of Buon Ma Thuot – the land of coffee.

Being very proud to be founded and developed in the land of coffee, ATG always attaches much importance to the responsibility of preserving and promoting the coffee brand name of Dak Lak in particular and of Vietnam in general on the international market. To win the market, since the early years of operation, ATG has focused on building its brand name as well as a strict quality management process to exceedingly meet the demands of domestic and international customers. After days of filtering the quintessence from the heart of highlands and thanks to the creative and enthusiastic work of highlands' sons, ATG brought to the market "masterpieces" – the fascinating coffee products with An Thai brand name.

An Thai coffee products consist of four typical categories: instant coffee, roasted coffee fruit, three-in-one milk coffee and ground coffee created by Vietnamese traditional coffee processing technique combined with European advanced manufacturing technology. Each of An Thai coffee products contains a strong emotion for enjoyers for in the manufacturing process, the coffee fruit was very carefully chosen, ground and roasted by Orient mysterious tricks, then processed by advanced manufacturing line so that the end-products still keep the scent of natural coffee but extraordinary charming and unique. In general, the ground coffee brings to consumers a novel and perfect style of coffee drinking that sublimates the emotion; roasted coffee fruit brings the delighted feelings in a private manner, one that turns on the creativeness to gain endless successfulness; the convenient three-in-one milk coffee carries the essence of highland; instant coffee made from fine raw coffee satisfies the need of making foods containing coffee ingredient as milk coffee, brandy, confectionary and many types of beverage.

It can be seen that ATG's coffee scent is spreading everywhere, meet the norm "state-of-the-art – compatible – global" and has increasingly replaced the imported products. This is a launching foundation for An Thai coffee brand name to grow higher and higher on the market. The following awards are the marking points of ATG's development process: gold medal at Da Nang Trade Fair in 2001, gold medal and gold cup for Brandname at Saigon Expo International Trade Fair in 2003, gold medal for Quality at Tay Nguyen Festival in 2005 and gold cup for Quality at Buon Me Thuot Festival in 2008,... Especially, at present An Thai Coffee brand name is not only welcomed by domestic customers but also exported to many countries such as the USA, Japan, Korea, China, Taiwan, Thailand, African countries,...

With the passion and devotion for the coffee business, ATG is not satisfied with the current achievements. It still cherished many ambitions for the future such as to "dissolve" the world with the unique coffee taste of ATG. In the coming time, ATG will concentrate on developing human resources by sound policies; expanding the manufacturing scale; investing in advanced equipments with high productivity and diversifying its products. Particularly, in the next period, ATG will start to build the An Thai Coffee Processing and Manufacturing Center that consists of many factories manufacturing ground coffee, roasted coffee fruit, three in one milk coffee, instant coffee and the Product Quality Management and Research Center in order to turn An Thai Coffee into one of the top coffee brandnames of Vietnam. Moreover, ATG is willing to exchange and cooperate with domestic and international enterprises in trading and distributing coffee products, especially with those in the Asia, Eastern Europe and Middle East regions.

QUOC VIET

https://tieulun.hopto.org

721 COFFEE ONE-MEMBER LIMITED COMPANY (VINACAFE 721)

721 35 YEARS OF ESTABLISHING AND GROWING



Mr. Nguyen Thi Thuy - Director

Precursor of 721 Coffee One-Member Limited Company is two army regiments doing business. Spending almost 35 years of developing with many difficulties and challenges in the renewal process over time, the past predecessor army units and the today company has overcome to achieve more extremely significant results, not only playing an important role in promoting the socio-economic development but also contributing to preserving the stability of national security in the Central Highlands Region.

In the early stage, the company is a unit functioning on reclaiming of land for units under the former 333 Division, now are the companies under the Vietnam Coffee Corporation, creating an area specializing in coffee and rice cultivation, creating a mass of social products, contributing to the State budget revenue and solving employment for thousands of workers, creating the look and landscape of the new rural area in the Central Highlands, playing an important contribution to the local socio - economic development achievements.

Implementing the policy of reform and development, improve the operational efficiency of State enterprises, in recent years, with the main task of agricultural production and services business, the Company has been trying it best and has achieved significant results. These results confirmed the proper guidelines of the Party and State, the ability to adapt to the time of the leadership and the outstanding efforts of all staff in the company. Thus, in the context of upheaval and renewal, but the political security situation in the company is always stable, the solidarity tradition and the consensus are maintained and promoted good, the economic development is rather, the material and spiritual life of the employees have been increasingly improved.

According to statistics by the end of 2010, the Company's staff has 100% of working families achieve cultural families, 77% of households are permanent houses, 30% of households have computers, 23% households have machines using for production, 100% of households have television and electricity, for every 100 households with 175 phones and 133 vehicles. Especially now, over 100 children of the company's employees are attending in universities and colleges nationwide.

Noting the achievements and contributions during the 35 years of development, the company has been awarded two War Medals by the Party and State, Certificate of Merit from the Prime Minister and many awards of Government's all levels

With existing internal resources and also promote further, the company believes in next time it will grow and improve its position in the market through production, investment and development of coffee, rice and other varieties of plant and livestock; business of coffee, agricultural products, equipment and materials, consumer goods use for production and life; invest in processing coffee, agricultural products; business of packaging and aquaculture.

Party Cell Secretary,
Chairman cum Director
NGUYEN THI THUY

https://tieulun.hopto.org

SAIGON - DAKLAK BEER COMPANY



The successful declaration of implementing resolution on industrial and small scale industrial development of Dak Lak provincial party committee in the period of 2006 – 2010

The establishment of Saigon - Daklak Beer Company has played an important role in the provincial social economic development, creating jobs and stable income for hundreds of local labors, significantly contributing to State budget. Since May 2007 when the plant was put into operation up to present, the Saigon - Daklak Beer Company has contributed over 632 billion dongs to the budget, approximately 10% of provincial budget revenues. This is one of few companies who have the highest contribution to State budget of the province. Saigon - Daklak Beer Company was born to confirm the success in implementing the resolution on industrial and small scale industrial development of Dak Lak Provincial Party Committee in the period of 2006-2010.

That is the remark of Mr. Vo Thanh, director of Dak Lak Department of Industry and Trade. According to him, Dak Lak Province has natural area of 13,125.37km^2 with population of around 1.8 million people. Dak Lak is known as a strong province in producing coffee, rubber, pepper and other short-term agricultural crops. In the provincial economic structure, agriculture and forestry accounted for 55.4%, of which coffee area is 264,000ha with an output of about 400,000 tons per year; rubber area is 260,000ha with dry latex output of over 30,000 tons per year; pepper area is 5,000ha with an output of 10,000 tons per year. In industry, Dak Lak Province has certain advantages in the fields of mining, hydropower, especially in the processing industry of agricultural products for export. In 2006, the Provincial Party Committee's Resolution No. 05/NQTU on industrial and small-scale industrial development clearly states that: In the period of 2006-2010, it should invest in developing comprehensive industry and small scale industry, encouraging all economic sectors to invest heavily in all areas, developing specialized manufacturing industry and small scale industry to serve agriculture and rural areas; focusing on processing agricultural and forest products, minerals and construction materials to increase the proportion of industry; encouraging development of breakthrough, large scale and high quality industry and small scale industry; actively creating favorable conditions to attract investment capital, ... Striving, in the period 2006-2010, for the rate of industry development to reach 22-

https://tieulun.hopto.org

23% per year, accounting for 14.5% of GDP.

When deploying and implementing the Resolution, the Provincial Party Committee has directed to review and implement comprehensive solutions, first on the market, reviewing the competitiveness of each product, determining products which have big consumption such as: fertilizers, electricity, construction materials, beverages, etc.

After 5 years (2006-2010) in implementing the Provincial Party Committee's Resolution, the industry and small scale industry of Dak Lak Province have had significant development: the value of industrial production of average 5 years increase of 28%, 3.5 times higher than that of 2005. Numbers of production facilities now have about 7,950, up 1,512 compared with 2005. Thus, compared to 5 years (2006 -2010), industry and small scale industry of the province reached 28%, compared with Resolution up 5%.

According to Mr. Vo Thanh, the development of industry and small scale industry of Dak Lak Province in the past 5 years is low, not on par with the capabilities of the province. There aren't many large and professional factories in processing agricultural products for export; most of agricultural products processing factories are small-scaled and still just raw processing. Although the mining industry meets the provincial needs, there are no high-quality products; exploitation of water resources and development of small and medium hydropower projects are undercapitalized...

Lessons learned from implementing the Provincial Party Committee's Resolution on industry and small scale industry development in the period of 2006 -2010 are: developing manufacturing facilities have made a breakthrough; go on to professional processing to produce high technological content products; focusing on products and commodities with strong consumption and facilitating maximum for corporations to invest in Dak Lak Province. The establishment of Sai Gon – Dak Lak Beer Company invested by Sai Gon Beverage Corporation is an affirmation of the success in implementing the Dak Lak Provincial Party Committee's Resolution.

TRAN MINH THUY

Contact: Tran Trong Lien **Branch of Saigon-Mien Trung Beer Joint Stock Company in Daklak**
Km7, Nguyen Chi Thanh Street, Buon Ma Thuot City, Daklak Province * Tel: 0914048089

VIETTEL DAK LAK BRANCH

SATISFYING ALL COMMUNICATION DEMANDS

After six years of developing in Dak Lak Province, Viettel Dak Lak Branch has become the leader in the number of broadcast stations in the province, bringing the phone to the remote areas, borders, serving communication needs of the people, contributing effectively to the national socio-economic development and political security in the area.



https://tieulun.hopto.org

This is a unit under the Military Telecom Corporation (Viettel), Viettel Dak Lak Branch was started in building a network of broadcast stations in August 2004. Thanks to the determination and efforts of all staffs and workers, the face of Viettel Dak Lak Branch has witnessed continuous development. The impressive figures are considered as the evidence for what was mentioned above, it could be seen clearly that by the end of 2004 Viettel Dak Lak Branch had only built two stations in Buon Ma Thuot City, by 2005 had built 11 stations, 54 stations in 2006, increased to 98 stations in 2007 and by the end of the second quarter of 2010, the total number of 2G stations of Viettel Dak Lak Branch was more than 500 stations. With the continuous growth step, Viettel Dak Lak Branch has become the leader in the number of stations in the province, bringing the phone to the remote areas, borders, serving communication needs of the people, contributing effectively to the national socio-economic development and political security in the area.

Furthermore, in March 2010, Viettel has officially offered 3G services nationwide, in which Dak Lak Province is one of the 18 provinces to be provided with this service firstly in the early stages. Seizing the chance, Viettel Dak Lak Branch has quickly embarked on building the 3G stations. In just a short time, Viettel Dak Lak Branch has built nearly 300 of 3G and broadcast stations. In addition, the branch has established an extensive distribution system with 13 centers in 13 districts, and with three shops in Buon Ma Thuot City, more than 2,000 agencies and nearly 400 local employees direct selling in villages and communes, increasing the total number of staffs to more than 300 people.

With strong internal resources and all the investment, Viettel Dak Lak Branch has currently served more than 1 million mobile phone, Internet, telephone subscribers and other services. Customer growth has been accompanied by increasing turnover, the sales of next year is always higher than the previous year, if the total sales of new branches reached over 32 billion in 2006, it was up to 325 billion in 2007, then reached 527 billion in 2008, by 2009 reached over 800 billion and expected total turnover in 2010 will reach 1,000 billion. In the meantime, the average income of employees has also increased significantly, VND 400,000/person/month in 2004, to VND 10 million/person/month now. In addition, Viettel Dak Lak Branch has also contributed generously to the provincial budget over the years such as over VND 5 billion was paid to the provincial budget in 2008, more than VND 29 billion in 2009 and contributes to the State budget more than VND 18 billion in the first 6 months of 2010.

Besides the business operation, Viettel Dak Lak Branch also actively participates in the social and humanitarian activities, such as: supporting people with difficult circumstances, family in preferential treatment policy, agent orange victims, scholarship fund, the fund for the poor, or building houses of gratitude for the martyrs' families,... with the total amounts up to hundreds of million VND.

Identifying the need of the increased communication in parallel with the growth of Vietnam, Viettel Dak Lak Branch is confident to step forward with surprised breakthrough in the near future to meet the needs of communication of customers, especially raising the number of provincial mobile market more than 54% in the future. Viettel Dak Lak Branch strongly believes that with a solid foundation based on newly added resources through Viettel recently held a groundbreaking ceremony for the Viettel building in Dak Lak, Buon Ma Thuot City within the intersection of Le Tong and Ly Tu Trong Street, Tan An Ward, Buon Ma Thuot City, nine-storey scale, the total area of 8,350m^2, including the areas like: shopping centers, offices, office rental, luxury conference center, with a total investment cost of building more than 76 billion dongs. The building was constructed by Tan Sai Gon Port Construction Company within 18 months, it is expected that it will be inaugurated and put into operation in the second quarter of 2011. The investment in Viettel Dak Lak Branch building promises to meet the needs of Viettel development, contributing to the local income as well as jobs for people in the province.

QUOC VIET

https://tieulun.hopto.org

DAKLAK WATER SUPPLY & CONSTRUCTION ONE MEMBER CO., LTD

Always meet the demand for pure water and construction

In recent years, when the socio-economy of Dak Lak Province develops, the demand for clean water sources and construction is not limited to enterprises and citizen, but also spreads to rural and remote areas where many ethnic minorities live. Therefore, Daklak Water Supply & Construction One Member Co., Ltd has made efforts in strengthening the team of highly skilled employees, as well as investment in modern equipment to be better in providing clean water for local people and meet the demand for construction in the region.



Daklak Water Supply & Construction One Member Co., Ltd is formed on the basis of conversion from Water Supply and Sewerage Company in DakLak Province in late June 2006, which specializes in manufacturing and trading in water, constructing and installing water supply systems, trading in materials in the field of water supply and drainage, constructing civil and industrial works.

Inheriting and promoting the good tradition of Water Supply and Sewerage Company in Dak Lak Province as a foundation help Daklak Water Supply & Construction One Member Co., Ltd solidly start and quickly create the new turning point and bring high economic efficiency. In addition, during the development of production - business, the company has received close attention and direction for Dak Lak Province, the agencies, the encouragement and support of customers. On the other hand, to obtain sustainable development, the company's leaders have set out the right strategies and long-term direction, as well as solutions for production management to ensure quality water for production and families, set out plans for preventing loss and promoting the effective operation of the pipeline for two, three level, not a problem of dehydration, especially on Tet holiday in 2010.

Thus, over four years of development, Daklak Water Supply & Construction One Member Co., Ltd always has a strong development, completed and exceeded targets set out by the higher level, contributed to the ensuring of clean water for people and activities serving business and production. Typically, in recent years, the volume of water supply companies and customers do not stop growing, this has brought the company many major achievements: in 2009 sales reached 52 billion dongs and it paid 4.7 billion dongs to the State budget, in 2010, with the volume of water supply for the entire province of 45,000m^3, it is expected that the revenues and state budget will be higher than in 2009.

In a new development stage, to ensure the demand for clean water for people and keep up with economic development in the province, the company's strategy towards 2020 is to increase the capacity of water from 49,000m^3 to 85,000m^3 a day and will meet 95% of the local population of the city. To get the desired results, besides developing internal resources, especially interested in the training and retraining and raising qualification for team employees to approach and grasp the page the most modern equipment (20% of the company employees have been elected to study in a pilot project to develop human resources by the water supply sector in Dak Lak Province to coordinate with Japan JICA organization to deploy), the company really wants to receive domestic and foreign capitals to complete the above goals.

https://tieulun.hopto.org

SABECO TAY NGUYEN TRADE JOINT STOCK COMPANY

Bringing products to every home

Established in 2006, Sabeco Tay Nguyen Trade Joint Stock Company (STJC) is a subsidiary of Sabeco One Member Limited Liability Company directly under Saigon Beer-Alcohol-Beverage Joint Stock Corporation. After 6 years of ceaselessly trying its best, STJC is now a well developed company with larger and larger scale and distribution system; the Sabeco Tay Nguyen brand name has won the trust of consumers in the Central Highlands region (Dak Lak, Dak Nong, Lam Dong, Kon Tum, Gia Lai). Especially in 2010, STJC had the honor of being ranked third among 9 regional units helping Sabeco Corp. to reached the objective of selling 1 billion liters of beer (STJC's share were 115 million liters).

There were many constituents leading to STJC's today success such as the close supports from the local authorities, the efficient backing of Sabeco Corp. and the parent company in terms of supplying sources of commodities, and especially the creative dynamism of its steering committee and the solidarity and responsibility of its entire staff.

Being a company specializing in product distribution, the need of building a staff of enthusiastic, well trained and competent cadres and workers is a vital matter to STJC. Therefore, almost all of its workers and management cadres are such systematically trained, qualified and experienced persons who also have good political awareness, firm ideas and good sense of all the difficulties which the company is facing in the market mechanism. Those are the very person that tried their utmost to find the best measures for the company to overcome the difficulties, showing their morality, solidarity and anti-negative sense. Thanks to that, STJC soon became one of the companies having a distribution system spreading to almost every point of the Central Highland (with 130 first level distributors, thousands of second and third level distributors and many other retail networks). In the recent 5 years, the product consuming rate has grown strongly (in 2006, 60 million liters of beer was consumed; in 2007 this number came up to over 80 million liters; in 2008 it was 105 million liters; in 2009 108 million liters and reached 115 million liters in 2010), making STJC a company having remarkable turnover in the region with the average growth rate of 15% to 20% yearly, thus receiving many certificates of merit granted by the local authorities and the corporation. Besides, the living conditions and income of STJC's staff were stabilized and increased from the average salary rate of VND 4.5 million/person/month in 2006 to VND 8 million/person/month in 2010.

Determining that business efficiency must associate closely with social works, as well as to realize the corporation's policy of "combining efforts for community", in the last 5 years STJC has deducted over VND 1 billion from its welfare fund to support "Day for the poor" movement, agent orange victims, study promotion fund, and fellow citizens suffered from storms and floods,...

Considering those achievements as the driving force, the premise and the foundation for long-term development, in the coming time STJC is expected to develop its internal force to a higher degree to meet all the regional demands of consuming beer, alcohol and beverage products while aiming at diversifying business fields.

To achieve more and more successes in the time to come, STJC

https://tieulun.hopto.org

has put forwards the immediate objective and orientation: maintaining the sustainable average growth rate at 15% - 20% yearly by continuing to expand the consuming market for the corporation's products; entering others field of business registered in STJC's business license so as to ensure the highest profits, increase shareholders' revenue and fulfill its duty of contributing to the State budget. In parallel to that, STJC has built strategies to popularize Sabeco brand name, bringing Sabeco's images and products to clients all over the Central Highlands, even the most remote areas. STJC also focuses on training human resources; strengthening the management staff to have good professional knowledge, virtue, strategic vision and strong attachment to the company; and building an appropriate salary policy to attract high quality human resources. Apart from all those, STJC constantly develops business culture, takes good care of its employees' living conditions and improves working conditions. Particularly, it will join forces with the corporation to obtain the target of selling 2 billion liters of beer in 2015.

KIEN TUONG

SABECO TAY NGUYEN TRADE JOINT STOCK COMPANY

Head office: Km7 Nguyen Chi Thanh St., Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
ĐT: 0500. 3825303 * Fax: 0500. 3825305
Email: sabecotaynguyen@gmail.com

DAK LAK POWER COMPANY

LIGHTING EVERY HOME

For Dak Lak to have the new look today as one of the provinces of the country having the high and stable growth rate (over 11% yearly) with increasingly expand and invested industrial zones there was the efficient contribution of Dak Lak Power Company (DPC). Throughout the past 35 years, it has been dedicating its strength and brainpower to the unique objective – to ensure the supplying of electricity for the process of socio-economic, security and national defense development of the home province.



Acknowledging the importance of the power industry to the process of local socio-economic development, DPC has been trying its best in every activity through the past years. Recently, the joy has spread all over the company seeing the statistics reflecting its many achievements. Particularly, in the early years after the liberation, the power resources of the province were two small hydropower stations, five obsolete diesel thermo-electric stations with the total capacity of about 3.5 MW; the grid had only 70km of medium-tension wire line, 30km of low-tension wire line and 50 transformer stations serving

https://tieulun.hopto.org

about 1,000 clients mainly within Buon Ma Thuot Town and the centers of Krong Pak, Buon Ho, Dak Min, Gia Nghia Districts. Up to now, the total capacity of the system reaches 180 MW in rush hours and 130 MW in daytime (increasing by 56 times); the power output is approximately 730 million kWh per year (increasing by 260 times); the grid now has 3,514km of medium-tension wire line (increasing by 43 times), 3,816km of low-tension wire line and about 2,700 transformer stations (increasing by 46 times) serving every district, city, town, ward of the province with about 340,000 clients (increasing by 300 times).

Those satisfactory achievements are the results of the concentration on building a staff of responsible, skillful and qualified cadres and workers; as well as of taking advantage of every capital sources and the support of local authorities to enhance the power grid, ensuring the quality and safety in using electricity; and of launching many phase of emulation campaigns that brought practical efficiency.

Moreover, within the last five years, DPC had some strategic breakthrough steps as investing in building the grid into the very base of the projects to supply power and instruct clients how to utilize the power safely and economically. Thanks to that, the rate of power serving industry and construction increased from 16% to 27%, the merchandising output increased from 342 million kWh in 2006 to approximately 730 million kWh in 2010. Particularly, in the recent five years, it sold power to 116 companies and factories doing all types of business, helping to raise provincial budget and people's living conditions.

In response to the growth rate of the province, in the last five years DPC was entrusted to manage investing and utilize every capital resource to invest in 63 major projects with total investment of over VND 230 billion, involving the building and improving of 859 kilometers of medium and low-tension wire line, 641 additional charge transformer stations with total capacity of 121,097 kVA to bring electricity to almost every area of the province. Especially, in 2008 and 2009, the power industry in general and DPC in particular implement the project of supplying electricity for 314 villages of 11 communes in 11 districts and town (having over 22,000 client) with investment grade of over VND 501 billion, involving 477 kilometers of medium-tension wire line, 559 kilometers of low-tension wire line and 297 distributing transform station. Since the day the project completed, the living condition of people in the foresaid areas has remarkably upgraded.

In the process of receiving rural low-tension grid, to ensure the interests for power consumers as well as to create good conditions for everybody to directly buy electricity from EVN without any intermediary, in the last two years DPC has tried its best to cooperate with the local authorities and power trading cooperatives on handing over the grid to retail electricity to consuming households. So far, 35 in the total of 43 power trading cooperatives and some self-management commissions with 65,000 power consuming clients have been handed over to be under the management of DPC. In the near future, another four cooperatives with 17,500 power consuming clients will be handed over to DPC.

Besides the responsibility to supply the power safely and firmly, DPC's entire staff also subscribes over VND 200 million yearly to support charitable funds, help fellow citizens in provinces ravaged by floods and storms and ethnic minority villages twinned with DPC, take care of Vietnam heroic mothers and build houses of affection.

With high determination to fulfill all the assigned tasks in the coming time, DPC has cautiously prepared in term of human resource training for its 17 subsidiary units and 12 specialty sections with the total personnel of 966 employees (in which, 231 persons graduated from universities and colleges, 188 graduated from intermediate vocational schools). Some of those preparation are organizing management courses for key cadres, coordinating with Tay Nguyen University to open economic management training courses for electric engineers (in the future, some capable engineers and experts are planned to attend postgraduate education classes to meet the demand of new tasks), and preparing for the adjustment of salary policy once changing into new operating pattern,... However, in order to achieve full successfulness, DPC are expecting the support of local authorities in the work of building the detailed plan to bring the grid to every part of the province, creating good conditions for DPC to carry out investments, as well as sharing the difficulties in the investing and improving the grid newly received from the local cooperatives,... and last but not least, the close coordination from concerned authorities, mass organizations and local people in the protection of power projects.

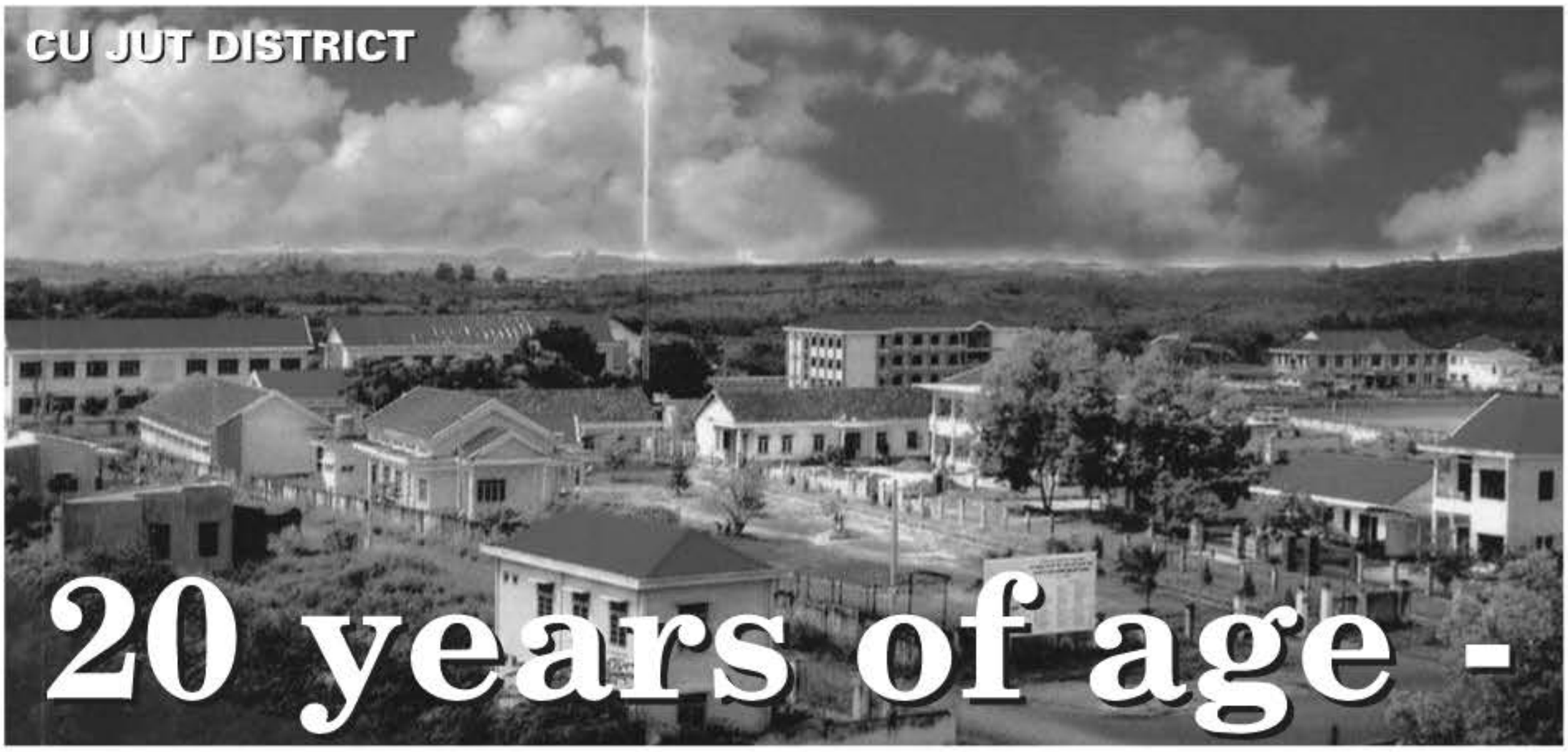
KIEN TUONG

Address: 02 Le Duan St., Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province * Tel: 0500. 2221020 * Fax: 0500. 2226801
Email: bantindienluc@gmail.com * Web: www.pcdaklak.cpc.vn

https://tieulun.hopto.org

TYPICAL ENTERPRISES OF DAK NONG PROVINCE

https://tieulun.hopto.org



brimful of vitality

Cu Jut District is a local which has many advantages in goods transportation (located north of Dak Nong Province, on Highway 14 connecting Buon Ma Thuot City, Dak Lak with HCM City, 20km from Buon Ma Thuot City and 330km from HCM City), with an even and flat terrain and an abundant land (72.028ha of natural area, of which 65,369.90 hectares of agricultural land, 5,628.66ha of non-agricultural land and 1,030.23ha of unused land) suits short-day crops and perennial crops, especially soybeans, peanuts and hybrid corns, as considered as abundant sources for the manufacturing and processing (the processing products from soybean and cornstarch was included in the list of provincial people's committee's priority investment promotion). In addition, the district has many famous landscapes with a wild look, a bold character of Central Highlands, with many industrial parks, industrial clusters, agricultural products wholesale markets to attract investors, foreign investors to cooperate investment to expand business.





In recent years, especially the term of 2006 - 2010, despite many difficulties and challenges, Cu Jut District has done a good job of creating the unity in the entire Party, army and people in the work of caring and building firmly the aspects of politics, political thought and organizations; developing the great national unity bloc in the province, raising high sense of self-help for self-improvement, hardworking, creativity at work of all classes of people, creating consensus, unanimity in community; promoting good internal force, taking advantages of help from the invested capital sources from the province, the Central gov-

https://tieulun.hopto.org

erment, and other economic sectors to develop investment, to incorporate closely the economic development with the progess of social justice; doing well the forecast, conservation project, planning, improvent of the effective management of governmental departments and grades in the areas of socio-economic, national defence and security of all social aspects of life. Besides, the leadership and direction of the authorities at all level have shown sensitivity, dynamic, creative, determined, enterprising, full responsibility and the quality and effective work was highly appreciated; in accordance with the central goverment, the province has given guidelines, suitable policies and opened mechanisms to assign to the district and basic to create the initiative, flexibility, creativity in leadership and administration in the task of building socio-economic development.

Thus, the district has successfully implemented the resolutions of the fourth Congress Party. Significantly, the economic growth rate hit 15%, economic structure shifted towards positively, industry – small scale industry hit 48%, agriculture 29%, trading services 23% and average income per capita is over 14.5 million per year (increased 3 times to compare with the year 2005). On the other hand, the infrastructure investment development was carried out comprehensively to change the rural face to industrialization and modernization of agriculture. Besides, the progress of education and training, health, culture, society, many policies of the Party and State's laws are made and implemented properly. The material and spiritual life of the majority of ethnic minorities people in the district are significiantly improved. The poverty rate falls to 7.04% (poor households in the ethnic minority area falls below 10%). In addition, the stability of social policy with the national defense and security is enhanced. Also, Cu Jut is building a strong party over 3 aspects: politics, political thoughts and organizations; enhancing the leadership and combat strength of party organizations, the political system from the district to basic is consolidated with more innovation in order to improve the operational effectiveness as well as raise people's trust in the leadership of the Party and State and the governmental executive management.

Step into the new term (2011 - 2015), besides the achievements gained in the first term is the great encouragement for Cu Jut. Cu Jut District also has the potential of the workforce, the strength of the items for living, tourist areas, industrial parks (IPs) and industrial clusters (ICs), ... all create a firmed step for the development promotion in the coming years. Specifically, with a population of nearly 90,000 people, including nearly 60,000 people in working age, and located adjacent to Buon Ma Thuot City, which has a population of over 400,000 people, this place has an abundant human resources for business cooperation with other investment development companies. Also, Cu Jut provides extra items to serve for living for people in the district and Buon Ma Thuot City, such as vegetables, flowers, fruits,... together with many clusters of waterfalls such as Trinh Nu, Dray Sap, Gia Long, Truc Lake, the eco-tourism areas along the Serepok River attracts many visitors when visiting in Dak Nong. Tam Thang Industrial Park (181ha) is considered the province's key industrial zone (As Tam Thang Industrial Park now has 33 investment projects), Truc Son Industrial Cluster and Nam Dong Agriculture wholesales market are very convenient for the factory construction and organizations to purchase agricultural products and food.



https://tieulun.hopto.org



With the consolidation of all aspects, Cu Jut District believes that the unit will soon successfully carry out the plan of period 2011 - 2015 with the specific objectives such as: average economic growth will be from 15-16 %, in particular, industry – small scale industry will hit 17.3%, agriculture 5.8%, trading - services 20.8% . The economic structure of the district by the year 2015 like: industry – small scale industry reach 52%, trading - services 29%, agriculture 19% and the total social value reach over 2,873 billion VND (in 1994 constant prices), the average income per capita is 2 times higher than in the year 2010. In addition, the district strives to mobilize social capital for development in the average annual increase of 15%, revenue increased annually on average 22%, keeping stable plant area on the average annual 40,000ha, including perennial from 10,000 trees annually to 30,000trees or more. The total value of agricultural products is over 550 billion VND, of which feeding value accounts for 15-17% of total agricultural value to increase used land coefficient of 1.5 times. Parallel to it, the district also focused on conservation land for upgrading and constructing the Eatling town to make it to become the 4th grade urban and constructing Nam Dong Commune soon become the fifth grade urban, constructing half commune as a new rural model. Also, the district has coordinated with other provincial departments, specialized agencies to work effectively in promoting, calling, investment attraction to fill up blank space in Tam Thang Industrial Park and investing in construction of micro-processing plant, agricultural and forest products processing plant, food processing, coordination with electrical ground clearance for the construction of Hoa Binh hydropower with capacity over 29MW,... Especially, the district has proposed policy to link the development of Industry – small scale industry with the protection of natural resources and ecological environment against pollution, striving to bring the productivity value of industry - small industry and construction reach over 1,506 billion VND in 2015. In addition to that, the district continues to promote the implementation of investment projects to develop the eco-tourist area of Truc Lake, in partnership with the Provincial Department of Culture to complete the construction of Buor village tourist project (Tam Thang), calling for investment project to develop tourism at Trinh Nu Waterfall, Dray Hling II, Serepok Serepok 3 and 4 Hydropower reservoir, Hoa Phu Hydropower Plant,... to create more jobs and income, improve the local people's life and to raise the value of trading, services, tourism to VND 822 billion in 2015.

FIELDS, PROFESSIONS CALLING FOR INVESTMENT

- Agricultural – Forest products processing projects

+ Processing corn starch, soy milk, peanut exports, fruit, export handicrafts wood.

+ Investment in aquaculture in the reservoirs, irrigation dams

- Transportation construction - irrigation, mineral projects

+ Mining and processing plant construction, building materials production, Dak Gan irrigartion dam - Truc Son Commune.

+ Construction of 24km route from Tam Thang running along the Srepok River to Ea Po Commune.

- Ecotourism investment project:

+ Developing Trinh Nu Waterfall and tourism operators along the Srepok River.

+ Invest in tourism on the rivers, lakes, irrigation works, Srepok 3 and 4's hydropower reservoirs.

https://tieulun.hopto.org

HOA THANG TOURISM JOINT STOCK COMPANY
NAM NUNG MOUNTAIN TOURIST AREA



A place of harmonious nature

Dak Nong is a province with profound cultural and volutionary traditions having many places of scenic beauty that attract tourists from everywhere. Especially, in recent time, the Nam Nung Mountain Tourist Area (NMTA) invested by Hoa Thang Tourism Joint Stock Company is a new factor that futher embellishes the neglected but very poetic and sentimental beauty of Dak Nong. This is really an ideal destination for those who want to be back with nature.

Getting on with the trip exploring the unique features of Dak Nong, especially when coming to NMTA, perhaps tourists could not ignore Lodge Resort – an ideal and attractive halting place located in the center of Gia Nghia Town, 130km from Buon Ma Thuot City and 250km from Ho Chi Minh City – a place that possesses specific trails of the Central Highlands with peaceful, poetic sceneries and friendly smiles of mild and hospitable employees that will always welcome tourists coming from everywhere.

Located in an area of more than 2ha, Lodge Resort has 50 well designed rooms with airy space and wide vision lying in a large precinct where tourist could relax in a context full of green trees, natural lakes and cool air. A cluster of beautiful flowers, a bush of banana trees whispering to the gently wind, a green grass cover spreading along the bank of a peaceful and quiet lake... all these little things will give tourist familiar yet so different emotions. Amid a dreamlike environment, tourists could feel completely relaxed and enjoy the wonderful tastes of life; or take part in a wide range of entertaining activities such as feeling at ease in the massage – sauna rooms, singing karaoke with friends in "sing together" rooms, dancing at Lodge Club and tasting Central Highland's delicious meals in Lodge Restaurant. With its perfect services and a staff of friendly, thoughtful, cordial and professional employees, Lodge Resort always satisfies all the needs of tourists.

After having a relaxing time at Lodge Resort, tourists would be in high spirits to continue the "back to nature" trip to the charming NMTA. As one of Dak Nong's major tourism developing projects, NMTA is a tourism center of Dak Nong's Province, having both natural resource and human culture potentiality.

https://tieulun.hopto.org

Located in the Nam Nung Nature Reserve, Nam N'jang Commune, Dak Song District, 30km from Gia Nghia Town, NMTA has the total area of over 3,860ha with unique architectural works and the specific cultural trails of the Central Highlands' land and people. NMTA is divided into many functioning areas as golf playground, wild animal watching zone, picnic and camping zone, Luu Ly Waterfall, traditional trade village preserving zone,... to best serve the entertaining demands of tourists as well as the scientific researching and practicing needs of academic experts and students.

Arriving at NMTA, tourists will at once be attracted by the impressively decorated entrance. When penetrating further into NMTA, tourists will have the opportunities to explore many wonders given by Mother Nature, enjoy the fresh air, contemplate the imposing beauty of Central Highlands' forests and mountains, and wallow in pure streams and waterfall to experience precious peaceful moments. The carols of birds mixing with the rustle of forest are just like an everlasting love song with smooth, profound and infatuated melodies.

The most important area of NMTA is Truc Lam Dao Nguyen Zen Monastery located in the middle of the project's planned area. Besides the cool and pleasant climate, this area has many natural but hard-to-explain phenomenons stirring the curiousity of many tourists. Dak Nong's authorities also created favorable conditions for Hoa Thang Tourist Company to carry out this project. They have invested in building road from provincial road No. 6 to the monastery and some other important infrastructure facilities. In 2011, they will continue to build road to Luu Ly Waterfall. Once the Zen Monastery Project completes, the pilgrimage tours will surely be opened. From this point of NMTA, it is also easy to get to other tourism areas. Going along provincial No. 6 and turning to provincial No.4, tourists can easily get to Nam Nung Resistance War Base Relic which is also in the process of constructing. Here they would have the chance to learn more about the revolutionary tradition of our forefathers through the two resistance wars while contemplating the neglected beauty of Nam Nung's forests and mountains. Moreover, they would find it more exciting when kowing that this was the very base of N'Trang Long's insurgent army in the beginning of the 19th century. Those who love hazardous activities could climb up the Nam Nung Peak to observe the entire grandious M'nong Plateau...

At the height of 1,512m above sea level, there are a tourism complex serving tourists with restaurant, guesthouses, lakes and garden flowers on the Nam Nung Peak. Along the mountain slope are groups of resorts and convalescent areas, way back a few kilometers is the Luu Ly Waterfall – one of the most beautiful waterfalls of Dak Nong. The province's authorities have allowed the investor to build such tourism services as ecological guest houses, entertaining zones,... Especially, this is surrounded by a quiet river along which tourists could drift themselves along on buoys feeling completely relaxed at various speeds under the shades of century-old trees along the banks.

At present, Dak Nong Province is investing in building many roads to functioning sub areas of NMTA. This is not only of great meaning in terms of expanding highland economic development exchanges but also a premise to exploit future tourism potentiality of this attracting and wonderful tourism area.

PHU THOI







https://tieulun.hopto.org

VIET – BUN DEVELOPMENT AND INVESTMENT JSC (DAK NONG BRANCH)

Contributing to develop Dak Nong's strength



After a certain period of study and evaluation, it is found that Dak Nong is an abundant land for developing a large manufacturing economy, there is a combination between agriculture and forestry production with forest and agricultural products processing industry and a favorable transportation system,... Therefore, Viet-Bun Development and Investment JSC has made a decision to establish a branch in Dak Nong with the functions of trading the agricultural-forest-aquatic products, fine art and handicraft products, potteries (excluding the fobbiden forest products); the company has also started to plant both rubber plantation and forest for exploiting and processing of all types of woods, (not including the fobbiden ones), goods transportation services, passenger road transportation services, travel services, hotels, restaurants, amusement parks services (excluding bar, karaoke, discotheque), building infrastructure for industrial park, agricultural areas, hydroelectric sites, exporting and importing all the products which are trading at the company.

With the expectation of promoting the local strength, right from the beginning dates of establishment, Viet-Bun Dak Nong branch has focused on all resources for the establishment and implementation a number of important projects, in which the substantial job is to build a manufacturing processing latex factory - the provincial primary product at Quang Truc Commune, Tuy Duc District, with the total invested capital of around 300 billion VND and the capacity of 12,000 tons of product per year (5,000 tons of complex latex and 7,000 tons of pure latex.) This is the most productivity manufacturing process latex factory in Dak Nong Province and when the factory gets into the stable production, it will contribute a significant value in industrial production, more jobs for local labor (estimated over 200 labors). With the determination of the importance of this project, Viet – Bun Dak Nong brach currently has completely built the basement, operation section, water supply article and is step by step completing the other articles to ensure that the project is on the same page with the plan and let the factory go into operation in the quarter III/2011 in accordance with the local socioeconomic development. Parallel to it, to ensure the sources for production, the company has cooperated with other forest companies in rubber planting projects and product comsuption plan as well as a latex source survey from small landowner and other specialty rubber crop organizations which are in harvesting period in order to have timely procurement plan.

Thanks to the high responsibility and enthusiasm in work with the experienced and skilled staffs, Viet-Bun Dak Nong branch hopes to be able to use the local sources effectively, specially rubber, for the industrialization and mordernization of rubber industry to ensure enough supplies for the rubber industry in Vietnam, particularly in automotive industry and other important industries. Besides, Dak Nong Branch will also help to orient farmers to be aware of the importance of planting rubbers to get a higher economic value by application of making a combination of five factors model: farmers, scentist, state, investor and foreign-investor. Also, in the next time, the branch will coordinate with local government to plant the high economic value industrial trees, to carry out the evergreen movement with the motto "no bare hill" in border areas to make a contribution in the economic development in Central Highland.

https://tieulun.hopto.org

VRG – DAK NONG JOINT STOCK COMPANY



First steps in the right direction

Established in October 2006, VRG - Dak Nong Joint Stock Company (VDJSC) is a member company directly under Vietnam Rubber Corporation. Despite of being newly established, thanks to its in-the-right-direction investment strategies and solid first steps, VDJSC has achieved some satisfactory results.

As one of the members of Vietnam Rubber Corporation, since the early days of operation, thanks to the Corporation's supports in terms of capital as well as human resources, VDJSC had its solid first steps reflected in its first investment project – the Dak Sin I Hydropower project. This was the first hydropower project in Dak Nong Province with the output of 30 MW, scheduled to be completed and put into operation in the first quarter of 2012. It also planned to invest VND 700 billion to develop the 8 MW Dak R'Ke II Hydropower Project and is buying stocks of some other hydropower project.

Although it went into operation in the very time that Vietnam's economy fell into crisis, VDJSC's Directorate found its own ways and resolutions to overcome the difficulties. One of such key resolutions was to focus its investment on well studied projects such as the Dak Sin I. In addition, VDJSC also concentrated on upgrading the quality of its employees, actively expanding its investment cooperation activities and establishing more relationships with fellow trades and mustering its investment into major projects.

In the time to come, when all economic fluctuations has cooled down, VDJSC will complete the Dak Sin I Hydropower project with the supports from Vietnam Rubber Corporation and Dak Nong Province.

Despite of being a young company, VDJSC has achieved considerable developments. Those are the premises for it to make great advances in the future.

THANH TUNG

https://tieulun.hopto.org

DAKNORUCO RUBBER JSC

A prestige enterprise in manufacturing - trading rubber in Dak Nong

As one of the reputable enterprises in manufacturing and trading rubber in Dak Nong Province with the turnover increase 34% per year, profits increase 109% per year, production increase 10% per year, salary increase 24% per year, now Daknoruco Rubber JSC has three production teams and a processing plant located in 9 communes of 3 districts of Dak Mil, Dak Song and Tuy Duc and manages over 1,117ha of rubber.

Daknoruco Rubber JSC officially came into operation on 01.Sept.2009, on the basis of equitized branch of Dak Lak Rubber Company in Dak Nong Province. After one year of operation under a new face, the company has faced many difficulties and challenges such as: the operator sector is not stable, rubber plantation area is not large but scattered in many localities; several old rubber trees plantations, while the new area was put into operation in Tuy Duc District with a low productivity lead to higher average prices compared with the prices of the entire industry; theft status, latex cut tend to increase in complexity and loss products or due to the incessant rain at the end of 2010, affected the exploitation, ... However, thanks to the instructions in the business orientation of the parent company, the board of directors, the Party committee, board of managers, departments, production teams in a role of the leadership and direction of all activities, as well as management staff step by step approach a new mechanism by promoting self-motivation, creativeness in executive management, the company has soon improved the stabilization and production value. On the other hand, the stable high rubber price in 2010 is one of the main factors to stimulate the production and also a condition to raise the income of workers to bring maximum benefit to shareholders. In addition, the haversted garden in 2010 is not being white powder on leaves and losing leaves in rainy season phenomenon is quite a favorable factor to increase the harvested output.

Thanks to the ceaseless efforts, Daknoruco Rubber JSC has not only successfully overcome difficulties, but also achieved some impressive results in 2010. The significant result is the business operation: the total rubber managed area reached 1,112.4ha (852.18ha of commerce





https://tieulun.hopto.org



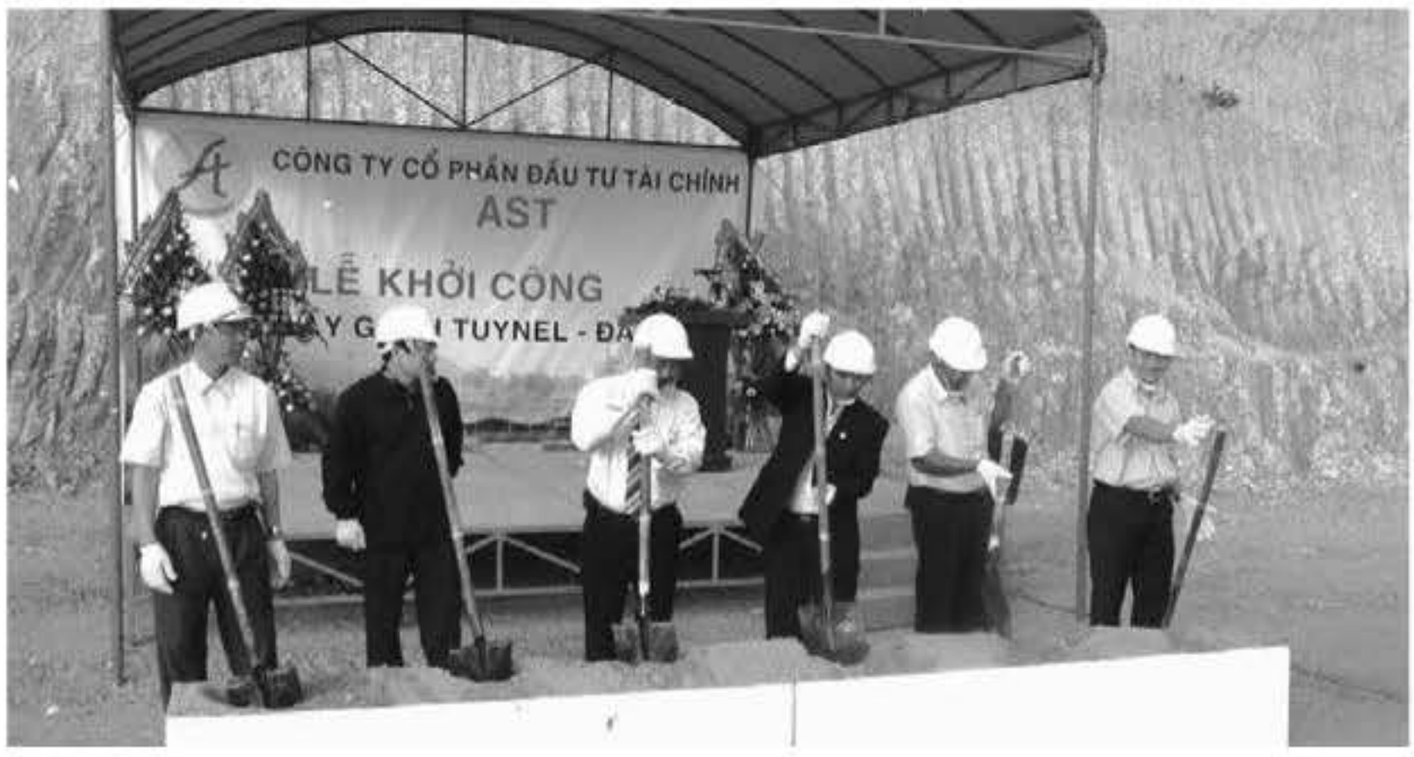
rubber, 74.15 hectares of annual growth rubber and 186.07ha of KTCB rubber); the productivity of the company's rubber plantation is provided 668 tons of dry latex concrete (not including 22tons of dry latex concrete which were shaved from the liquidated platations of Thuan An group), reached 109% as plan, as 108.6 % compared with the year 2009. The purchased and associated products was 102 tons (113.33% as plan, as to 6.14 times compared with 2009); total processing products reached 540 tons RSS3 (117.39% as plan), total products of processing contract reached 220 tons, total comsuption products reached 731.4 tons (exported 480.6 tons of RSS3 and 250.8 tons of domestic sale), the turnover of sales and services was VND 44,461 billion, EBT was VND 11,530 billion; the renuene reached VND 1,775 billion (308% compared with the year 2009), the reward and welfare funds at period-end was VND 91 billion and the average income per capita reached VND 4.34 million per month,... Moreover, the company also well performed on other works such as: technique - production, finance - accounting, administrative organization, training, basic construction investment, management and national policy implementation for workers, products protection and national security, local relationship, society, charity, party organizations and unions, the emulation movement.

These results are very important foundation for the company to step steadily on the nominant growth and development, particularly, the initial task as the target of 2011, which is successfully implemented, is to exploit over 610 tons of dry latex concrete, purchase 100 tons, process over 500 tons of RSS3 latex; profits hit over 40 billion VND, including 1.2 million USD of export turnover and 10 billion VND of EBT; the average income is 4.2 million per person per month and revenue reachs over 3 billion VND; liquidate 25 - 30ha of land at Thuan An, re-cultivate 25 - 30ha with over 90% of survival rate,... In order to hit the goal earlier, the company strives to build the sale prices and product comsumption close to the actual situation of the company, pays attention to cutting costs, lower production costs in order to save the enterprise management cost. Besides, the company also controls strictly on the expenses, only pays for the necessaries, specailly focuses on paying for bank loan and the debt of the parent company, continues to make a tied control between the budget for salary management and the level of production plans. Thanks to the favorable price condition at this moment, the company will take the investment costs for the annual-growth rubber plantation to the commerce rubber plantation in order to reduce the pressure on the invested capital, and also distribute 100% of the remain commercial advantage as a business valuation prior as national prescription. Parralled to it, the company has also focused on intensive investment, priority over the high-yield plantation, new exploited plantation to increase the work of the inspection and supervision of the techniques process execution by particularly paying attention to the new-exploited young trees plantation; applying the advanced science and technology in production, processing, care and latex exploitation and mapping soil nutrient to have fertilization regimes for each area or platation. In addition, the company continues to rearrange the operation management in the direction of purity, compact, efficiency; amending and supplementing award regulations, compensating the damages in planting, caring, exploiting, shipping, transporting and processing rubber to fit with the actual situation of the company as well as expanding the procurement of raw latex from small plantations.

MINH TOAN

https://tieulun.hopto.org

AST FINANCIAL INVESTMENT CORPORATION



Long-term development orientation in Dak Nong Province

Newly founded in April, 2010, AST Financial Investment Corporation has had prestige through the projects, which company have been and are being implemented, with the motto of putting priority to meet the social benefit to contribute to the local socioeconomic development and after that the benefits of business and personal will be considered. "

By investing in the modern machinery equipment system such as (4 mixer trucks -15 tons, 2 hydraulic shovels - 0.7 m^3, 1 dump truck - 3.5 m^3, 1 bulldozer, 2 rollers - 12 tons, 1 grader, 1 scraper and a special truck for roadwork execution which was imported from abroad with the latest technology,... and electric generators, hammer machine, vibration punching machine,...) to meet all the requirements when the projects are being organized and implemented, together with a skilled staffs, AST Financial Investment Corporation promises of a good function of the multi-industry operations, specially in investing in primarily manufacturing and trading building materials plant, investing in building the technical infrastructure (residential area, railways ...), investing in building projects of public culture, deploying and implementing the new materials technology.

Currently, the Company has a very initial satisfactory step which is proven by some important implemented projects. Specifically, the company agreed to compensate for clearing more than 34ha of land to build tuynel Brick Plant at Dak Ha Commune, Dak G'long District, with the total invested capital of up to 48 billion VND under the advanced technology smoke stacks from Bulgary, Italy, Germany,... with a higher productivity and a friendly environment. As the project goes into operation, the plant will provide 40 million bricks per year under the Vietnam standard 1450 - 1998 and 1451-1998 for the whole Dak Nong market, it is also attracting over 100 local labors. Besides, the Tan Binh – Tan Loi route is being implemented (located at Gia Nghia town) with 4.3km long, after more than 2 months executing, the foundation of the street was finished with the pulpstone on the surface and more than 2km long of road was covered with tar. The company was given a good evaluation and complimentary about the quality, techquines and process requirements by the investors and project supervisors.

To promote the accomplished achievements, for the next period, the company keeps investing in building the technical infrastructure such as residential areas, roads, public culture, amusement parks, plant construction partnerships as well as deploys the application of the new technical building materials such as cacboncor tar; proceed and implement the financial investment activities in order to contribute to the benefits for the local people. In particular, the company would like to confirm the foothold and the expectation of long-term investments in Dak Nong Province by buying more than 1,000sq.meters of land to build administration, workplaces and resident areas for the operators and staffs.

Address: Resident group 6, Nghia Phu Ward, Gia Nghia Town, Dak Nong Province
Tel: (0501) 3548266 - 3548288 * Fax: (0501) 3548277 * Email: ast.corp.10@gmail.com * Website: www.astcorp.com.vn

https://tieulun.hopto.org

TAT THANG FOOD INDUSTRIES CO., LTD

To enrich one' company is to enrich the homeland



Dak Nong is a rather less developed province compared with many other provinces and cities in all over the country. However, if there are many business men having the same thought "to enrich one's company is to enrich the homeland" as Mr. Nguyen Tat Thang – director of Tat Thang Food Industries Co., Ltd (TTFC) – does, in the near future Dak Nong will surely be prosperous.

Starting as agricultural purchasing enterprise founded in 2004, after several years learning about food processing technology and market developing trends, Tat Thang Private Enterprise was transformed into TTFC, specializing in import - exporting agricultural food commodities, trading in building materials and restaurant – hotel business,... With ceaselessly efforts throughout the passing years, up to now TTFC are well-known for its two main products, crispy dried peanuts and high quality soya beans which are fond of and highly appreciated by clients from many countries in the world not only for their nutritional quality but also for their qualification of food safety and hygiene.

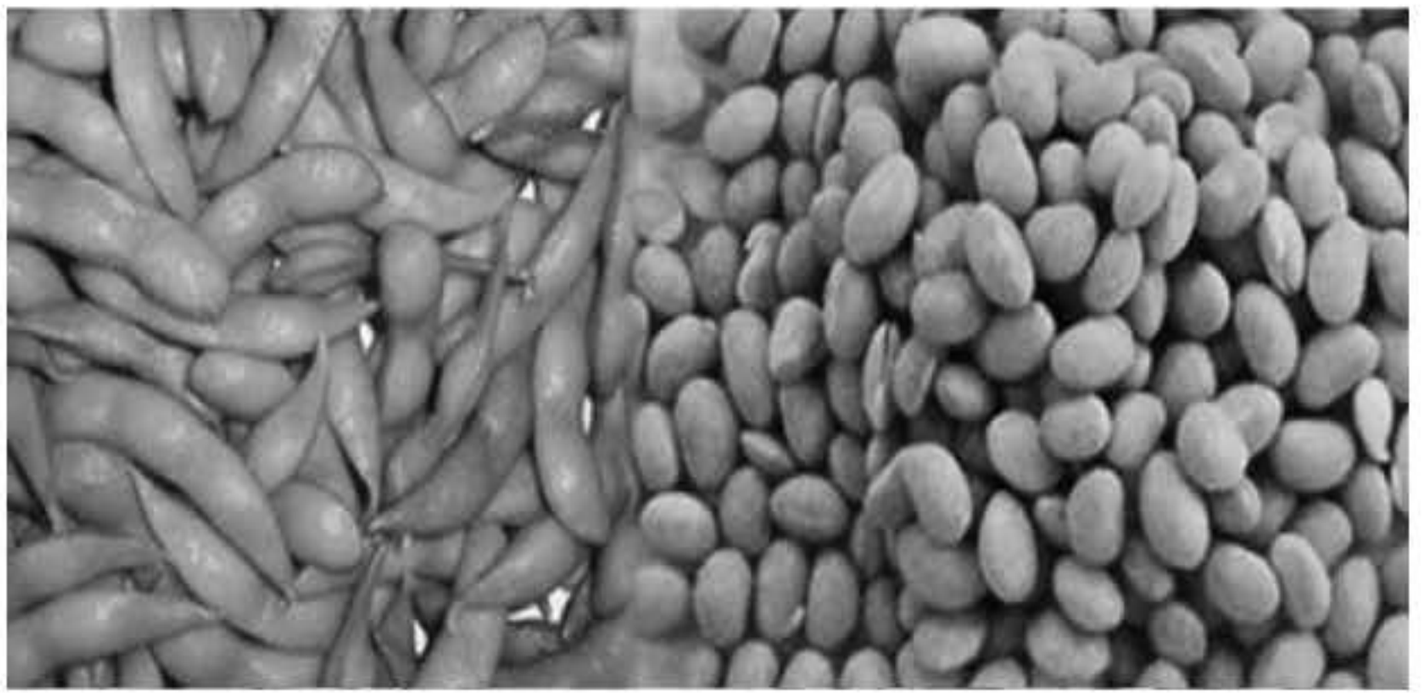
Mr. Nguyen Tat Thang confided: "To achieve today success, we had to spent a long time self-researching and learning about farming knowledges as well as processing technologies in order to form an enclosed manufacturing process that could bring to the market such high quality products. Specifically, to have qualified peanut and soya bean raw material sources, we had to focus on variety sources, planting techniques, caring methods and went directly to the gardens to advise farmers. In parallel to those, we also directly bought raw materials from farmers and other agent then selected carefully before processing. Moreover, TTFC constanly renovated manufacturing methods through investing in agricultural product processing factories, improving old production lines to raise productivity, lower manufacturing expenses, and ameliorate the environment and working conditions.

The efforts of Mr. Tat Thang's and TTFC's entire staff have been fruitful, TTFC's typical product – crispy dried peanut, fresh wholenut peanuts steamed in salt environment then centrifulgally dried to keep the specific sweet taste of the Central Highland, are fond of by a large number of consumers. This product was granted the Certificate of Industrial Design Exclusive Rights by Office of Intellectual Property in 2009. Particularly, in the recent Third Typical Rural Industrial Products Fair of the Central and Central Highlands Area held in Binh Dinh Province, TTFC's crispy dried peanut product was certified by the Ministry of Commerce and Industry as one of the twenty-four typical rural industrial products of the area. Futhermore, its high quality soya beans are being used as processing materials by top milk producers of Vietnam. Peanut and soya bean products with Tat Thang brandname are being exported to Malaysia, and will be, in the near future, exported to Japan, the USA and Singapore...

Furthermore, TTFC was granted many remarkably awards such as: the gold medal and title of qualitative and Safe Food for Community's Health; gold cup for Integrated and Developed Enterprise; the third prize for Vietnam Top

https://tieulun.hopto.org





Rural Industrial Products; Certificate for Vietnam Competitive Brandname 2010 and Certificate of Merit granted by the Chairman of Dak Nong People's Committee for achieving excellent results in the 2009 Vietnam and ASEAN+3 Technology and Equipment Fair held in Ha Noi.

In order to bring into full play its existing internal forces as well as to create the foundation for long-term development, TTFC will keep on learning and enhancing its manufacturing technologies to bring out such products meeting all the requirements of quality, price and food safety and hygiene. Besides, to form sustainable sources of raw materials, it will focus proper investment on developing raw material sources while ensuring product purchasing by contract directly from farmers. TTFC is also planning to expand markets through increasing distribution system at supermarkets, retail channels and concentrating on finding and exploiting new potential markets.

With such thoroughly preparation in all aspects, in the coming time, TTFC is expected to be more and more well-known on domestic and international markets. It will continues to reinforce its position in the field of manufacturing and processing such food products that well meet the domestic and international consuming demands, helping to create more jobs for local labor force (for now more than 200 local labors are working for TTFC) and contributing to the building of a more and more prosperous Dak Nong.

PHU THOI

DAK NONG GENERAL HOSPITAL

Improving quality for the people's health

A newly established province will actually meets with more or less difficulties and Dak Nong General Hospital can not avoid these difficulties as well. This is the unit of health care for people in the province, Dak Nong General Hospital has continuously equipped with modern machinery and always improve the quality of medical care, particularly the effort of officers, nurses and doctors to better care for people.

Dak Nong General Hospital has 19 departments and scientific system, fully equipped with modern facilities, and 500 sick-beds. With the efforts to improve the quality of medical care, the hospital has continuously improved, invested in the development of the infrastructure as well as upgraded and invested in modern equipment for the medical and health care for people such as: investing in hi-tech CT Scanner, automatic X-ray machine, Phaco eye machine, surgical instruments for cranial and spinal cord,... With its

https://tieulun.hopto.org

modern equipment for the medical treatment, patients who come to Dak Nong General hospital will have a chance to approach to modern diagnostic equipments. Until now, thanks to the system of advanced and comprehensive equipments, and the good working of diagnosis and effective treatment to patients in hospitals, the number of patients who must be transferred to the other hospitals is reduced.

In addition, the specialized nurses and doctors are continually replenished to create a generate resource to gradually meet the examination, treatment, endoscopic surgery, X-ray ... the hospital now has 375 staffs, including 72 doctors, the hospital has also sent 15 doctors and 27 nurses, technicians to participate in training in the Central hospital last year, Besides, the hospital has also appointed two doctors to participate in making scientific reports at the scientific conference in the Institute of Central Highlands - Khanh Hoa, training one doctor and one nurse for Dak Song District Hospital to make a better treatment condition and healthcare for the people. Mr. Nguyen Manh Cuong – deputy director of the Health Department, director of Dak Nong General Hospital – said that this job not only requires the medical professional skill but also the deep knowledge about the profession. Thus, the hospital has always focused on training and retraining of human resources to meet the needs of examination and treatment and care of patients better and better.

Along with improving the quality of medical care, Dak Nong General hospital has also focused on improving appropriate health care chain, reforming the cumbersome administrative procedures, reducing troubles and creating the most favorable conditions for patients. The hospital received over 73,346 outpatients, 13,440 inpatients last year and also expanded the program of treatment outside such as: Department of ophthalmology of provincial hospital coordinated with Dak Nong Provincial Social Insurance to select 100 patients with eye disease in 3 districts of Dak R'Lap, Krong No, Cu Jut and chose 65 cases of cataract surgery, glaucoma, eye floaters; to respond to the program of "P/S Protects Vietnamese Smile," Dept. of RHM Provincial Hospital co-ordinated with the Red Cross of Dak Nong Province and district health centers to conduct two courses to examine agent orange affected patients in the districts of the province; examining about 200 cases, and operating free of charge 73 cases of eye defect; implementing the Project 1816 of the Ministry of Health, Dak Nong General Hospital has been supported by the nurses and doctors of the upper-level hospital such as: Cho Ray Hospital, the Hospital for Tropical Diseases, Nhi Dong II Hospital and Tu Du Hospital on improving the quality of examination and treatment. Thereby, we can see that this is an encouraging result of the health workers, nurses and doctors who reflect the significance of the physician.

To achieve this results, the director of the hospital has instructed the entire team of nurses and doctors to strictly follow the standard of safety and efficacy treatment, the constant quality and provide health care to needy patients under a comprehensive medical policy.

Besides the health care for people, Dak Nong General Hospital organizes free of charge surgeries for hundreds of patients with disabilities, cataracts, cleft palate,... especially at present, the hospital has set up blood bank from staff, employees and 140 volunteers who are willing to give blood to patients when necessary. From this practical work, the hospital has saved life of many patients from dangerous situation over the past time.

The hospital also sets up a "kitchen of affection" to give food for the poor patients free of charge. With these above achievements, Dak Nong General Hospital is also trying to overcome all difficulties and actively improves the professional skill as well as the spirit of the doctors to provide to the people the best health care services. In 2010, Dak Nong General Hospital received 03 certificates of merit from the Prime Minister (1 team for two







https://tieulun.hopto.org

TYPICAL ENTERPRISES OF LAM DONG PROVINCE

https://tieulun.hopto.org

DUC TRONG DISTRICT

Aim to become an industrial district

Being located on the region which has main traffic axes of Lam Dong Province, such as: national highway 20 (Da Lat – Ho Chi Minh City), provincial road 27 (Ninh Thuan - Dak Lak) and has Lien Khuong Airport, which is very favorable for communication development; Duc Trong District increasingly becomes one of the important districts in the social-economic development of Lam Dong Province.

With the strength in many parts, the economic development of Duc Trong District is fairly comprehensive, including the agriculture, forestry, small scale industry, commerce and services, Duc Trong District is one of the familiar local names to domestic and foreign travelers due to possession of famous as waterfalls such as Lien Khuong, Gougah, and Pongour. Nam Son Lake is planning to be a tourist place and for cultural – sporting activities. The district has Lien Khuong Airport which is the enter gate in Da Lat City by air.

In the past 5 years of implementing the resolution of the district's Party X assembly and with the advantages as well as difficulties and challenges, the Party and ethnic groups in the district tried their best to overcome problems and challenges to exploit their potentiality, promote comparative advantages, promote internal force and exploit power resource in and out of the district, investing with focus and main point, pushing development speed with economic growth rate (GDP) estimated annual average reaching 15.6%. The district's economic structure transferred to positive way, the density of agriculture-forestry reduced to 35.5%, the density of industry-construction increased by 36.1%, commerce-services increased by 28.4%, production structures and investment structures were rather reasonable, forming some focused and specialized areas of raw material production towards high technology agricultural production serving processing industry and goods consuming and at the first step of attaching between production and process, service for manufacturing and product consuming, creating more and more value products.

The socio-economic infrastruc-



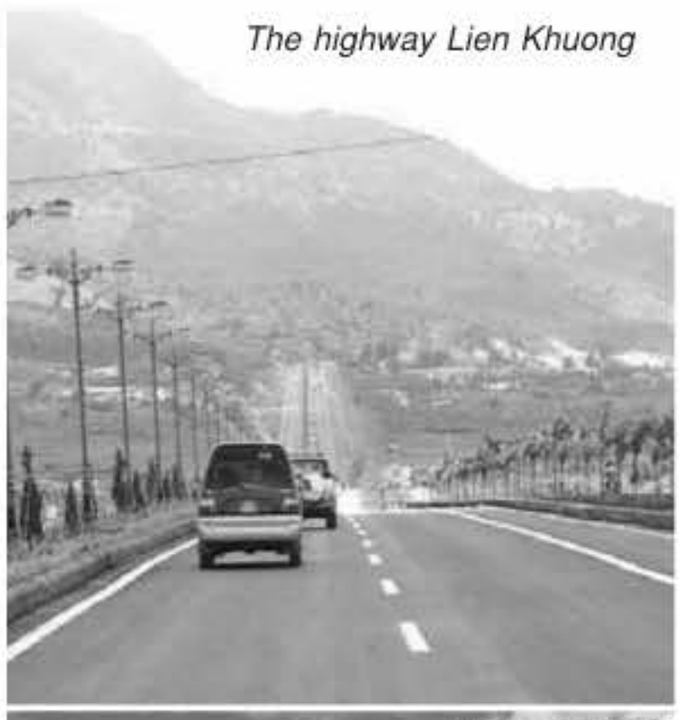
Inauguration of the highway Lien Khuong – Dalat



https://tieulun.hopto.org

ture of Duc Trong District has been invested with the total social investment in 5 years estimated at 6,740 billion dongs; many categories of important projects such as Dai Ninh Hydropower, Lien Khuong Airport, Lien Khuong – Prenn Highways,... are effectively used; the speed of annual pay to for the State budget of the district highly increases (29.5%/year) being at the first step of accumulation to invest in the socio-economic infrastructure of the district. The cultural and social fields have also achieved many important results, along with capital investments of the State, socializing education, health, physical education - sports is concerned to step up; the physical and spiritual life of people are raised up obviously; the faces of rural areas (including distant areas, ethnic areas) and urban are ceaselessly innovate and develop, and among them Lien Nghia Town is recognized as a nineth-class urban by the Ministry of Construction. The national defense and security are frequently strengthened and consolidated; keeping the firm politics, ensuring security and social safety and order; creating favorable environment and conditions for developing socio-economic. The political system is regularly concerned to consolidate and strengthen; ensuring comprehensive leadership role of the Party on many sides and fields; the task of management, instruction and operation of the district government is more and more effective; the beliefs of people in the Party's leadership, the State's management, in regime and innovation of the Party is ceaselessly raised up.

Promoting these achievement, in the period of 2010-2015, Duc Trong District brings out goals and orientation as follow: keeping strong solidarity and discipline, enhancing the responsibility of cadre teams and



The highway Lien Khuong



Sports Festival



Lien Khuong Airport



Party members in order to build strong and comprehensive political system on many sides to create high consensus in society, focusing to the socio-economic development with high speed and firm; keeping to be the top commercial center of nearby districts and areas, step by step developing to be the commercial and service center of the province; the economic cultural-social development, associating with stable politics, ensuring national defense - security, social safety and order to continue to create disruptive sudden steps, speeding up to make Duc Trong District reach a new level, accessing to industrialization-modernization, creating bases and strong premise so that the district becomes an industrial district in the earliest time. On that bases, the district's goals and specific targets up to the year 2015 as follows: average speed in GDP increases 15-16% per year, in which, industry – construction increasing 19-20%, commerce – services increasing 18-19% , agro-forestry increasing 8-9%; average GDP per person reaching VND 45 million in 2015; economic structure transfers to rapidly increasing the density of industry - construction and commerce-services, in which, density of industry - construction occupies 39-40%, commerce - service occupies 31-32%, agro-forestry just 29-30%; annual pay to the State budget of the district reaches 11-12% of GDP, try for the total budget revenues in 5 years to reach approximately 3,000 billion dongs, in which taxes and fees reaching about 978 billion dongs; average of total social capital investment 2,400-2,500 billion dongs per year; total export turnover in 5 years (2010-2015) reaches over 200 million USD; resolving employment matter for 3,000-3,500 labor per year, the rate of trained laborers in the year 2015

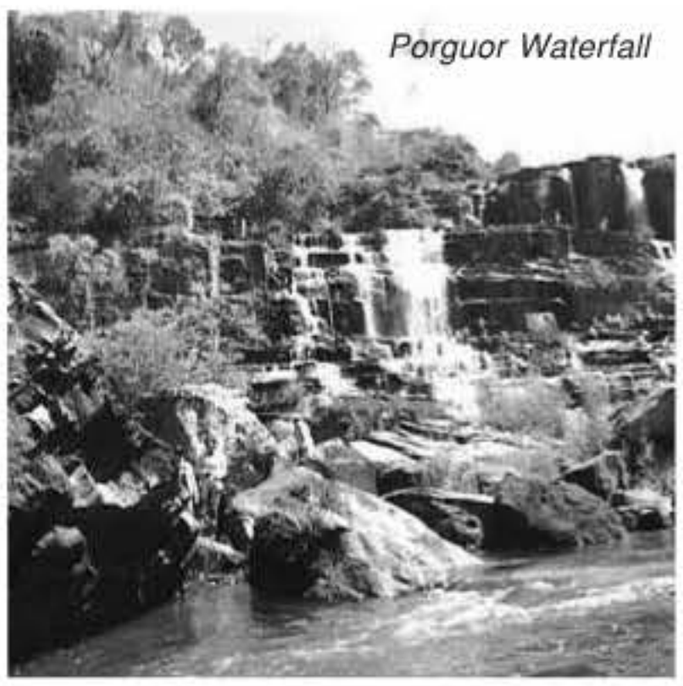
https://tieulun.hopto.org

reaching over 35%; reducing the rate of poor households under 2%, ethnic community household under 5%; developing the national electricity network to resident areas and new manufacturing enterprises, ensuring that the electricity network covers all distrist areas to serve production and activities; trying for 100% of the households to use hygienic water; 50% of urban residents use clean water, ensuring that contact information by means of modern technology throughout the district between inside and outside; reducing the grow rate of population increase below 1.15%, reducing the rate of under 5 years old malnourished children to under 10%; 100% of the communes meet national medical standards, having over 98% of students in high school graduation and equivalent, 45-47% of the schools meet national standards in the first period and 17-20% in the second period; striving to build at least 30% of the communes meet new urban standards associating with commune of cultural standards; building at least 80-85% of the hamlets, 100% the agencies meet cultural standards, over 80% of the households achieve title of cultural family; maintenance the rate of forest covering over 48%, strengthening national defense, security, keeping stable politics, ensuring the security and social safety and order on each commune and town; building 15/15 communes and towns strong in national security and defense, in which 12 comprehensively strong towns, building 85% of Party organizations strong and clear, no longer weak Party organizations; at least 97% of communes and hamlets having Party organizations; annual admitting to Party organizations over 150 Party members; 100% professional staffs and civil servants of commune and town meet professional standards; 100% being trained from intermediate political arguments.

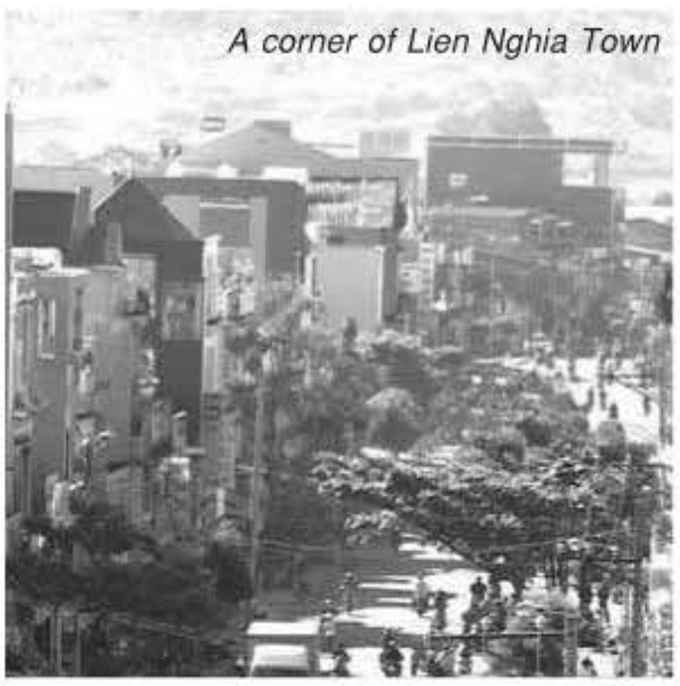
In order to ensure the above targets, in the next period, the district leading committee define to focus on leading, directing effectively main projects which are defined to be related to the local as well as pointed programs and projects in the past period. Based on the responsibility of each industry and each field, continue to inherit and modify 5 main socio-economic programs and main projects in order to gather leadership power, organize and implement to develop the socio-economic stably and create conditions and premise for Duc Trong District to become an industrial one in the next period. After that, the main socio-economic programs such as developing agriculture towards high technology associated with developing commerce-service and processing industry; investing in building the socio-economic infrastructure associated with building new town; building cultural standards communes and hamlets and making town in good order; building and completing physical and technological foundation in culture, education and health; building and developing human resources; building and developing the socio-economic of ethnic people areas, distant areas and especially difficult areas. Besides, mains projects of water supply and drainage systems and waste treatment of the town are focusing on treating waste water, medical waste and hard waste at Lien Nghia Town and the commune centers; planning and investing in building green parks; light system of the town, especially Lien Nghia Town. The infrastructure of the new commune of Tan Hon and those appointed to build new style in the period of 2011- 2015; planning administration centers associated with district center square; building supermarkets, farm product market, flower markets, flower transaction stage, urban market systems in the local; irrigation works of Hiep Thuan (Ninh Gia Commune), K'nai (Phu Hoi Commune), belt ways, bridges and road by 2 riversides of Da Nhim River through Lien Nghia Town.

PHU THOI





Porguor Waterfall



A corner of Lien Nghia Town

https://tieulun.hopto.org

DI LINH DISTRICT

Developing the economy in line with improving culture – society and security – defence



Mr. Nguyen Canh – Chairman of the Di Linh District People's Committee

Located in the south of Lam Dong, Di Linh is a mountainous district which is bordered by Dak Nong and Lam Ha to the north, Binh Thuan to the south, Duc Trong to the east, and Bao Lam to the west. Di Linh has the natural area of 161,464ha which comprises of 18 communes, 1 town (Di Linh), 194 villages and city blocks. The present population is 155,822, of which 60,000 is Tay Nguyen' ethnic people, accounted for 38.5 per cent.

It is said that Di Linh is one of Lam Dong's economic potential districts, which has contributed to the development of economy – society. The fertilizing basalt resource as well as cool weather and temperate climate are all great for agriculture, especially long – term industrial crops such as coffee plants, teas, mulberries.

There are also 90,625ha of forests (about 56% of the natural area), of which 75,900ha are for production and 14,700ha are for protection. The capacity of these forests is rather high thanks to the richness of woods, bamboo trees and other forest products which are the factors contributed to the development of industry - handicraft production and agricultures. Furthermore, Di Linh has met the needs of sightseeing and ecological travel of tourists by a lot of natural beautiful spots.

Besides, the center of the district (Di Linh Town) is located at the intersection of two highways which are Highway 20 from Dalat to HCMC, and highway 28 from Dak Nong to Binh Thuan. There are also a number of significant traffic lines which are under construction such as Dau Giay – Da Lat expressway and provincial road 725 connecting Lam Ha - Di Linh – Bao Lam which creates good conditions for transportation, trading and developing local economic and tourism potentials.

These advantages and the unceasing concrete guidance of Lam Dong Provincial Party Committee, People's Council and People's Committee through some specific policies and solutions as well as the support of various provincial branches in guiding economic-social missions and national security, together with the strategic view, solidarity spirit, virtuous character, improving professional knowledge

https://tieulun.hopto.org

of the provincial leading committee, suitable awareness and measures of the Party's resolution and State's policy to the local situations by specific activities have created people's unanimity and expand all resources for investing and developing the national economy and society. Therefore, Di Linh gained a lot of powerful achievements in the previous years.

For instance, in the period of 2005 – 2010, the District has achieved some satisfactory results: the annual average GDP growth was 13,4%; agriculture – forestry – aquiculture structure 62%; industry – construction 16%; service was 22%. The annual growth of agro-forestry-aquiculture was 7,1%; industry-construction was 33,4%; service was 20,8%. Total annual budget are VND 1,068 million (four times increase compared with the period of 2001-2005). The total social investment are 4,500 million VND, accounted for 40% of GDP. The export turnover is 10,5 million dollars. The population growth rate was 1,5%. The malnutrition rate was 17,5%. The poor household rate are 7,6% and that of ethic minority are 14,2%. 100% of villages, wards and offices registered for establishing academic standard units. In addition, the district has been recognized a successful one in universalizing primary education at proper age and secondary education. The rate of peasant using hygienic water was 80% and that of household using the national grid was 95%.

Basing on the solid foundation built up by physical and mental efforts during the past years, together with the current growing speed, and the incentives from valuable rewards such as: the honored identifier of the People's Army Hero for 3 communes of Dinh Trang Thuong, Son Dien, Hoa Bac, and the identifier of the Hero of Renovation Period for Tan Chau Commune, Di Linh's residents believe that there will be more achievements in the future. All inhabitants have set the economic development goal for the period 2011 – 2015: annual economic growing speed, GDP (as fixed price in 1994) is 14% to 15%, in which the increase of agro – forestry – aquiculture is by 3,2 to 3,5% a year, construction industry's is 25,9 to 26% and service industry's is 21,7 – 22% a year; structure of economy until 2015 are as followed: agro – forestry – aquiculture holds 50%, industry – construction 23%, services 27%; GDP in 2015 is over VND 40 million per person; national budget in 5 years (2011 – 2015) hopefully will be VND 2.150 billion, of which taxes and fees are VND 1.450 billion, GDP mobilization in national budget is 9%; total export turnover in 5 years is 20 million dollars; total social investment from 2011 to 2015 is VND 8,000 – 9,000 billion, which is accounted for 37% of GDP.

In addition, Di Linh's has determined to archive the education – society development target such as: providing 2,500 – 3,000 people with jobs every year; more than 90% urban people use fresh water and more than 90% country people use sanitary water; mobilizing 60% school – aged children to attend primary schools, ensuring 70% students graduate from high school or equivalent, maintaining and improving the elementary, secondary and high school education support at the proper ages, 30 – 32% schools attain first - class national standards (of which 6 – 8% attain second – class national standards); 100% communes attain national medical standards, 12 beds and 5 doctors per 10 000 people; malnutrition among children who are under 5 years-old decreases into 15%; 35% well –







https://tieulun.hopto.org





train labors working in the economy, in which 25% get vocational training; natural growth of population is below 1,50%; poor household rate is below 5% while that of ethnic minority is below 12%, at least 4 communes get new country standards; 30% of the communes, towns, 70% villages, residential groups, 90 – 95% of the organizations and 85% of the families archive civilized standards; keeping the density of forests at 58 – 60%; watered plants areas is 60%, 100% of the communes are ensured of having modern wireless radiobroadcast, and cultural houses (of which 50% are qualified sport zones and cultural houses); 100% of the villages have community places (50% have qualified community places), 100% of the communes and towns have preschools; Di Linh will become a fourth-class city.

In order to archive the above targets soon, the district has determined to carry out the mission of developing the economy – society and keeping national security as the major tasks in the next five years. The main programs are building new rural areas along with a cultivated society, developing firm and high quality agriculture, expanding agriculture and forestry product processing, training human resources together with generally developing the ethic minority, building and expanding Di Linh Town to approach the criterion of becoming a fourth – class city and constructing Hoa Ninh Town. Besides, to upgrade the district in the new developing period and uphold all current potentials in agriculture – forestry, aquiculture, tourism, industry (especially processing after crop), small scale industry (especially handicrafts as the output of rattan, bamboo,... is very high) and the trade service in general. The district always hope to get the attention of the internal and external investors in implementing the investment plans in order to improving the economy – society. Furthermore, the district expects to be supported in the economic fields, education – society, especially the facilities investments, kindergartens, primary school, and community houses from the governments and local authorities.

PROJECT INVITED INVESTMENT IN DI LINH DISTRICT

A. Field of agro - forestry

1. Processing coffee powder, disolving coffee
2. Investment in the construction of feed processing plants
3. Construction of wood processing, producing refined wood plants
4. Construction of high-grade carving wood for domestic and export
5. Construction of art plants as rattan, bamboo
6. Construction of ceramics factory
7. Investment for polishing exported coffee plants
8. Investment in the construction of pulp factories and paper mills

B. Field of mineral processing:

1. Investment in repair, assembly, mechanical processing factories
2. Investment in plants of exploiting and processing of bauxite ore (aluminum)
3. Investment in ceramics factory (mining clay, kaolin)

C. Field of small and medium hydropower

1. Da Rium Hydropower Plant;
2. Bobla Hydropower Plant;
3. Dak Lom Be Hydropower Plant;
4. Da Kor 2 Hydropower Plant;
5. Da Goub 1 Hydropower Plant;
6. Da Goub 2 Hydropower Plant;
7. Dad Ti Ra Hydropower Plant;
8. Li Ta Hydropower Plant

D. Field of commerce - service:

1. Investment in category 3rd markets including: Hoa Nam, Bac Hoa, Tan Chau;
2. Investment in building ecotourism hiking, relaxation;
3. Investment in building villas;
4. Investment in building tourist area Gia Hiep Phu Xuan Commune;
5. Investment in building supermarkets, hotels, restaurants.

E. Field of cultural social sector

1. Project for building private hospital;
2. Project for building secondary schools, high schools and vocational schools;
3. Project for building bus station;
4. Project for building model village;
5. Investment in building cultural - Sports center

F. Field of infrastructure construction

1. Investment inThanh Danh Hill residential area;
2. Investment in 2/9Tea Factory residential area.

https://tieulun.hopto.org



Aiming at comprehensively and sustainably developing

● Natural conditions and development potentialities

Lam Ha District shares border with Dam Rong District to the north, Da Lat City to the south, Duc Trong District to the southeast, Di Linh District to the west, which are districts of Lam Dong Province. The entire boundary with Di Linh District is Da Dang River (Dong Nai River), which runs southeast-northwestwards. Despite being a new district, the local residents have long time forming and developing. The birth of Lam Ha District associates with the outcome of the construction of Hanoi's new economic zones in Lam Dong Province and the socio-economic development requirement in remote areas of ethnic minorities.

Founded in 1987, it is said that Lam Ha is a potential new area. With a large cultivation area with high fertility and favorable climate conditions, the agricultural production is really a strong point and a driving force of the local economic development. Lam Ha is well-known for agricultural products such as: Tan Van fragrant rice, Tan Ha sticky rice, Lan Tranh tea, La Ba bananas, Phu Son coffee, Cat Que wine, etc. Besides, Lam Ha is also known as the land of coffee, tea and mulberry. The district has about 34,887 hectares of forest, accounting for 37% of natural area.

Lam Ha District has many lakes and dams such as Lien Ha Lake, Phuc Tho Lake, Dong Thanh Lake, Bai Cong Lake, Me Linh Dam,. The abundant water sources, steep terrains and many strongly partitioned areas give Lam Ha District potentialities for hydropower development. There are many beautiful and majestic waterfalls that are tourist attractive sceneries in Lam Ha such as Elephant Waterfall in Nam Ban, Lien Chi Nha Waterfall in Tan Thanh, Nep Waterfall in Phuc Tho, Seven- storey Waterfall in Dong Thanh, etc,.

● Economic development status in the period of 2006-2010

Although having a low starting point and the socio-economic infrastructure is still restricted, Lam Ha District promoted quickly its role in the socio-economic development strategy of the province in particular and the Central Highlands in general. In particular, in recent years, under the leadership and direction in time of the Provincial Party Committee, People's Council, People's Committee, the co-ordination and guidance of provincial departments as well as the support and assistance of Hanoi City, the district's socio-economic development status has had positive development steps; the local defense and security is maintained; the Party and political system building work has seen positive changes.

In the period of 2006-2010, the average economic growth rate of Lam Ha District was estimated at 14.47%, in which, the agro-forestry-fishery sector increased by 10.06%, industry and construction increased by 26.46%, the service sector increased by 26.91%. The economic structure shifted in the right direction: the agro-forestry-fishery sector made up 62.6%, the industry and construction made up 13.3%, the commercial and service sector made up 24.1%. The total social investment was estimated at 3,839 billion dongs, equivalent to 40.48% of GDP. The total state budget payment by the province in the period of 2006-2010 was 641 billion dongs, 612 billion dongs out of which was from the district. In 2010, the revenues reached 182 billion dongs, a 3-fold increase compared with 2006, the rate of mobilization in the State budget reached 6.7% of GDP, 5.3% out of which was from taxes and fees. GDP per capita in 2010 was estimated at 19.1 million dongs. The network of services and trade, transportation, post and telecommunica-

https://tieulun.hopto.org

tions in the district continued to meet the needs of the people. The state management on commercial activities was enhanced, so the commercial fraud in the area was limited. Besides, the banking-credit activities were expanded and strengthened creating job, reducing poverty, improving living standards in rural area, promoting the local economic development. Currently, Lam Ha has had 10 credit organizations operating, the total credit surplus is over 1,300 billion dongs for 28,000 turns of household and businesses to borrow. The district has focused on attracting resources of all economic sectors to develop the local economy and society. There are 118 enterprises and 3 service cooperatives, more than 4,000 individual businesses having good progress on investment capital developing, technological innovation, production expansion; contributing to the economic restructuring and creating jobs for workers, increasing the State budget in the district. In addition, the work of attracting investment to develop the local economy and society is also promoted. There have been currently 19/30 projects with the total registered capital of 2,393.2 billion dongs, seven out of which are invested and put into operation in the fields of coffee processing, production of micro-organism fertilizer, tunnel brick production, hydropower.

As of education, Lam Ha District has developed a network of schools, in conformity with the local population. The program to solidify the schools and public houses for teachers has been deployed effectively, the permanent classroom ratio is 65%, and the rate of national standard school is 18.5%. The network of health facilities in the district is gradually improved and developed; the professional qualification and professional ethics of the medical staff have been increasingly raised. 100% of the communes and towns are recognized to reach the national standards of health; 9 out of 16 communes and towns have doctors. The cultural and sport socialization has always been considered and is initially taking effect; 100% of the communes and towns have wireless communication station. The cultural, arts and sport activities are often conducted in different localities, units and contribute to the improving of the material and spiritual life of the people.

Lam Ha is also a district implementing well the preferential policies of the Party and State for deserved people and the poor. The movements of "thanks rendering," "temporary houses eradication," "rapid and sustainable poverty reduction program" in the spirit of Government's Resolution 30A are implemented synchronously and effectively. The preferential policies on health and education are implemented promptly, fully and right to the objects. From 2006 to 2010, with the capital of the Programs 134, 167 and thanks rendering, the district has supported 16.6 billion dongs to construct 2,034 houses. Besides, the vocational training, creating jobs, exporting labors are properly cared, 2,500-3,000 labors are employed every year. The rate of poor households dropped to 12.6% (according to new criteria).

To ethnic minorities, Lam Ha District has done well the objective programs, allocating capital to invest in developing production and building infrastructure in rural areas with a total investment of over 50 billion dongs (of which, 3 billion dongs is from the district budget); mobilizing the ethnic minorities to contribute over 5 billion dongs and 26,000 work-days to build rural infrastructure such as 3 bridges, 1 cultural house and 77.6km of rural roads. The training, cultivation and job placement for ethnic minorities children and officials are concerned. For example, the district has completed the construction of the Ethnic Boarding School and put into operation in the school years of 2006-2007, successfully organized the First Congress of Ethnic Minorities Representatives in Lam Ha District.

● Development orientation in the period of 2011-2015

In the context of the continuous recovery of the world's and the country's economies in the coming years, to promote the achieved results and overcome the shortcomings and weaknesses, the sixth District Party Cell Congress for the term of 2010-2015 identified such topics as: **"Democracy, solidarity, reform and mobilization of all resources to build Lam Ha District into a comprehensively and sustainably developed one."** Accordingly, the general direction of Lam Ha District in the coming period is: strengthen the solidarity and unity within the Party Cell and the political system; promote the controlling role of the people, creating a high consensus in society; continue to renew the thinking and leadership methods of the Party; reform the administrative system, creating a fair competitive environment, implementing comprehensively and fully taking advantage of all the resources to invest in the socio-economic development; continue to invest in building the infrastructure synchronously, focusing on rural transportation systems, urban infrastructure and boosting the socialization of social fields, incorporate economic development with social security ensure, ensuring national defense and security, political stability, social order and safety, focusing on building the Party, the political system more and more powerful. Strive to self-balance the budget by 2015, improving people's lives, comprehensively and sustainably developing the economy. The average economic growth rate is from 14-15% in 2011-2015, in which the agro-forestry-fishery sector increase by 6-7%, industry and construction increase by 27-28%,

https://tieulun.hopto.org

trade and services increase by 20-21%. The economic structure develops in the following direction: agriculture, forestry and fishery make up under 50%, trade and services make up over 29%, industry and construction make up over 21%. GDP per capita in 2015 reaches over US$2,000. The total state revenue in the district in the five years of 2011-2015 is over 1,600 billion dongs, in which taxes and fees are over 1,350 billion dongs. The rate of the budget revenue is around 7-8% of GDP, in which, taxes and fees are 6-7% of GDP. The total social investment in the period of 2011-2015 is over 9,000 billion dongs. To achieve these objectives, Lam Ha District focuses on the key programs such as hi-tech agricultural development; rural infrastructure-irrigation synchronous development; processing industry-handicrafts-construction materials development in association with the environmental resources protection; investment program to develop trade and services, especially the system of central and rural markets; human resources development and vocational training; rural economic development in association with the building of new rural areas. Besides, the district focuses on building key projects such as surrounded and internal roads in Dinh Van Town; the hydropower plants of Van Minh 2, Sadeung, Da Dang-DaChoMo, Da Dang A; expanding Dinh Van Industrial Park, building Tan Ha, Nam Ban Industrial Areas and develop processing industries and small industries; building Dinh Van new urban, coffee exchange floor in Lam Dong Province, market and residential areas in Nam Ban Town-Tan Ha Ward; building Dong Thanh Lake in association with the developing of the eco-tourism; building cultural institutions of the districts, communes and towns. Lam Ha District is now calling for investment in key programs and key projects mentioned above.

(Source: Lam Ha District

VINH TIEN CO., LTD

UNIQUE, FRAGRANT AND GOOD PRODUCT FOR HEALTH



Vinh Tien Co., Ltd has been a popular address since it is a destination where travelers drop by to enjoy tea or buy special tea boxes as presents for their relatives and close friends when they visit dreamlike Da Lat City. Artichoke Tea, herb-made tea- which are good for health, and specific taste wine bearing Vinh Tien trademark have been unforgettable in many and many people's mind.





Artichoke plant, together with special products such as flowers and vegetables, precious herbs, which is good for health, is only farmed in Da Lat, which has inspired buildup and development of Vinh Tien for 15 years. Looking back its early period, the company only was a small unit with several workers and Artichoke Tea Product that was on sale at souvenir shops and specialty shops in Da Lat Market. Then Vinh Tien Tea was known by many people on account of being present in the South, Central, and North of

https://tieulun.hopto.org

Vietnam and some other countries. A leader in the company said that Vinh Tien Artichoke Tea, by the agency of continuous investment in machinery, factory expansion, technology innovation, eye-catching designs, good taste, became popular in the market. Accordingly, Artichoke Tea bearing Vinh Tien is always seen in living rooms, restaurants, and hotels in Da Lat City.

After first consecutive success chains, the company realized that consumers preferred natural products, so it managed to seek precious herbs and process nearly 30 kinds of tea, which are good for health, such as Great Morinda Tea, Bitter Melon Tea, Lotus Tea, Polygonum Mulliflorium Tea, Sea Weed Tea, and Thanh Nhiet Tea (antipyretic tea). They were used by many consumers and recognized as functional food by the Ministry of Health, and then won prestige and quality awards.

Besides, the company, in 2004 upon diversified products, was expected to make other 2 products – kinds of wine and fruit juice – processed from fruits. Vinh Tien White and Red Wine, Great Morinda Juice, Strawberry Juice, Mulberry Juice with beautiful designs reached food safety regulations. In 2009, the company produced Shyraz Wine processed from foreign grape plant that is farmed in Vietnam. Shyraz Wine, according to experts, is of high quality and specific taste. This wine was chosen to serve ASEAN Ministerial Conference for Energy in Da Lat City in July 2007.



It is clear that strength and differentiate of kinds of Vinh Tien wine, tea, and fruit juice keep the trademark well known not only in the domestic market but also in also foreign ones. For the purpose of providing its products for customers, the company opened delivery systems and agents in Ha Noi Capital, Hai Phong City, Da Nang City, Quang Ngai Province, Ho Chi Minh City, Soc Trang, and Vinh Long Provinces. In addition, the company exports its products to France, German, USA, Canada, South Korea, and Singapore yearly.

In an attempt to meet increasing demands, the company, aside from keeping products trusted, boldly pumped money into new machinery, and equipment, factory expansion (12,000m^2), capacity scaling, diversity of products and designs, quality control standard application ISO 9001:2008, and application of standards VietGap, GlobalGap for input materials. By late 2010, the company applied food safe control system under HACCP Standard to put up product quality and respond to consumers' expectation.

Also in 2010, the company dished out a new product bearing Bomaga Brand – a kind of drink which is extracted from fresh leaves of Atiso and 4 precious herbs. The new product applied by high technology is taken with consumers in view of effect: liver and gall strengthening, itchy reducing, and usefulness for diabetics.

In order to enlarge on strengths from natural herbs available in Vietnam, the company, together with its traditional products such as functional food and tea bag is getting itself in these products as liquid, power, and capsule. The advanced



processing technology uses the method of extracting essence, keeping biological agents, eliminating impurities from precious herbs. They are convenient and easy to use, and add nutrition to people.

In pursuance of carrying out the orientation, the company will invest more in assembly line suitable to high technology to process high-grade functional food, satisfying expectation and increasing demand from consumers.

In a continuous bid to make products, the company honorably received noble awards such as "Vietnam Golden Star", "High-Quality Vietnamese Products" chosen by consumers in 7 consecutive years, "High-Quality Vietnam Trademark", Top 500 Trademarks in Vietnam, and other valuable awards.

The above awards and consumer expectation will inspire the company to continuously fulfill increasing demand of consumers. In the atmosphere to celebrate the New Year, every body wants to give health wishes to each other. Vinh Tien products extracted from herbs and fruits will ever be significant presents for everybody's health.

PHU THOI

https://tieulun.hopto.org

BRANCH OF VIETNAM AGRIBANK IN LAM DONG PROVINCE

After twenty-two years of ceaselessly striving, so far the Branch of Vietnam Agribank in Lam Dong Province (ABLD) has become the bank having the biggest network and market share in Lam Dong Province with twenty-seven transaction points, consisting of a central office, eleven third-class branches, fifteen transaction office and three directly owned hotels. Up to December 31st 2010, the total mobilized capital source of ABLD reached over VND 3,000 billion with a growth rate increasing 24% in compared to the early period of the year.



A trustworthy address of capital source

To become what it is today, ABLD's entire staff have united together to overcome so many difficulties and challenges, as well as effectuated the dedicated and creative spirit into every activity. The development of ABLD has been shown through each period of vigorous change filled with breakthroughs and highly strategic visions of many successive generations. Considerably was the year 1990, the first year that ABLD started to provide loans for expenses of household business operation, especially in the field of agriculture and rural development, which helped to effectuate the economic renovation policy of the Party and the Government. In 1999, ABLD began to provide need-not-security loans to farmer households according to Decision No.67 of the Government, which created favorable conditions for inhabitants to access capital sources of the bank and helped to realize the economic development strategy and policy of local authorities. In 2008, ABLD successfully carried out the Modernization of Interbank Payment and Customer Accounting System (IPCAS) project - a breakthrough in respects of technology, organization pattern, operation, management, and professional activities – which was an important foundation to put into practice new banking services and products based on advanced technology, helping to enhance competitive capacity and integrate into other fellow domestic and overseas banks,...

Over the past years, ABLD has regularly been ranked first in the local system of credit agencies and has been the leading out of many banks in the Tay Nguyen area for many successive years. Particularly, from 1994 to this date, ABLD was granted many valuable awards, certificates of merit and emulation flags by the Government, Governor of Vietnam's State Bank and the People's Committee of Lam Dong Province. Recently, in July 2010, it was granted the International Economic Integration Award for the second time by National Committee for International Economic Cooperation.

At present, ABLD is providing various banking products and services suitable for a wide range of customers. Individual customers are provided with such banking products and services as accounts; short, medium and long-term loans; savings mobilization in VND and foreign currencies by various forms and terms (term, fixed term and ladder term savings...); money transfer and overseas remittance (through Western Union); foreign currency; banking cards; mobile banking; stock transaction (through

https://tieulun.hopto.org

Agriseco); general insurance (through ABIC); life insurance (through Prudential and Lam Dong Life Insurance Company),... while enterprise customers can have the following products and services: accounts; short, medium and long-term loans; guarantee; factoring; bill mobilization in VND and foreign currencies; domestic and international payment; money transfer and overseas remittance; stock transaction (through Agriseco); general insurance (through ABIC).

Persuading its motto of "Uphold and develop the decisive role on rural financial and monetary market; well meet all the requirements of changing rural agricultural production structure and in the same time expand its activities to urban areas; focus on small and medium enterprises operating in the potential fields of local areas; concentrate on developing human resources, modernizing banking technology, upgrading the quality and broadening banking services to meet the demands of competition and integration", ABLD firmly believes that it will maintain the position of a bank having the biggest scale, network and market share in the region; continue to carry out sustainable and diversified development strategy to raise business effectiveness while playing an important role in effectuate the Party's policies, especially the policy on "agriculture, rural areas and farmers"; and strictly observe the Law as well as the monetary policy of the State.

To further promote the business activities in the fields of banking services, monetary and payment, ABLD will strive for the following objectives: the average growth rate of fund resources increases by 22 - 25% yearly, the average growth rate of investments and loans for economic development increases by 15 – 18% yearly (in which, mid and long term investments hold the density of 40%), the average income from services increases over 25% yearly.

PHU THOI



DAMB'RI TOURIST JOINT STOCK COMPANY

DAMB'RI - An ideal site for sightseeing and relaxing

Many people have been familiar with Damb'ri Ecological Resort which is said to be a masterpiece of nature with waterfall groups hidden in a primeval forest where rare and valuable animals and plants are still existing. After a period of operation without proper investments, Damb'ri has got a 20-million dollars professional in-depth investment from Tam Chau Tea-Coffee Company – a major shareholder which is famous for Bao Loc tourists service restaurant. Thanks to that, Damb'ri Waterfall Ecological Resort

https://tieulun.hopto.org

has become the most interesting site in Vietnam.

18 kilometers from Bao Loc City, through green tea and coffee hills, tourists will arrive at Damb'ri Ecological Resort where they can enjoy the magnificent landscape and the fresh air of southern Tay Nguyen primeval woods. Damb'ri is 60 meters high. In the rainy season, water from the upper sources rumble streams down, and the noise of which can be heard from a several-kilometer distance. Surrounded by the waterfall is a 300-hectare forest whose original beauty is still remained and uncovered. There are all kinds of birds and ancient trees such as sao, ken ken, doi,.. whose trunks are as big as several arm circles.

On the way to the resort, there is one 20-meter long cement bridge spanning across a stream near the top of the waterfall. There are two ways to go down to the end of the waterfall: by elevator or by foot. Most tourists choose to walk along the mountain side on a concrete road which consists of 365 steps under the covering of tree's leaves in the primary forest. As soon as they arrive and relax at the sight-seeing platform, visitors can overview the imposing landscape of Damb'ri. It's also very interesting to see wonderful rainbows inside the waterfall when sipping coffee and hot tea at a coffee at the mini-bar.

Going along the pathway to the upper places, visitors will have an opportunity to try their skill and brave by tottering the ethnic–styled rope bridge that is made of creepers such as rattan, bamboo,... At the village of Chau Ma, which is one of the Tay Nguyen' civilized ethnic minorities, visitors can enjoy cong chieng festival, get to know the traditional brocatelle textile, and camp.

With the hope of making the tours more interesting, the management board of Damb'ri Waterfall Ecological Resort has established an area for animals such as: monkeys, stags, which are raised in freedom and draw interests of tourists. There are also bears, trionychid turtles and turtles. Especially, there are good and well-trained elephants which always obey the instruction of mahouts. Visitors can try sitting on these elephants' back and take photos.



Taking a walk around this tourism site, tourists can relax by the two-hectare Damb'ri lake which is year-round pure and poetic, rent a boat to enjoy fishing in the lake, take a swan-boat trip, enjoy canoe paddling, try new feeling on the water-bike, roll in the huge water-ball, or peacefully go for a walk around the lake by tandem bikes and sport bikes.

Especially, there are also a lot of new interesting entertainment services in Damb'ri Ecological Resort which can bring tourists unprecedented feeling such as Damb'ri sled tubing with 2 current records: a station with the highest starting point in the world and a longest slipway in Southeast Asia (1,650m). From the 12 meters high starting point, the sled speeds toward and travelers can enjoy the strong feeling. Tourists preferring gentle feeling can go with the speed of 20km/h to enjoy primeval forest and explore Damb'ri Fall population or Dasara Fall – an ideal destination for a rest after circling the hillsides. It is not as noisy as in Damb'ri and is very peaceful and poetic. Tourists can enjoy some drinks, wade across the fall or take some beautiful photos with families and friends.

After a day of exciting visit, tourists can have meals in Damb'ri restaurants with a space for 1,000 people and warm luxurious decoration. Here you can watch the view of Damb'ri Lake and enjoy specialties of Lam Dong Highland with a lot of Europe – Asian cuisine. Especially, besides lunch portion, the restaurant also serves lunch tray and barbecue. After that, tourists can stay at night in bungalow (a three-star hotel) with a private and quiet atmosphere. If visitors go in groups and would like to have an exciting atmosphere, they can stay at the dining area designed with an open space. Here visitors can have pleasant day enjoying meals.

Damb'ri Ecological Resort's view at night is more wonderful if you choose the campsite (which is located on a hill 300 meters away from the center and is a private space with the overall area about 10ha) to be the last stop for relax. All services here include meals, entertainments, accommodation... are in a convenient area for team activities. There are 50 tents with the space for 1000 people which are designed in simulation of house on stilts and equipped with all things as mattresses, blankets, pillows, electric fans, closets,.... and free WIFI to bring a sound sleep for visitors.

PHU THOI

https://tieulun.hopto.org

DALAT BEVERAGE JOINT STOCK COMPANY (DALATBECO)

DALAT BECO prestigious brand name - top quality



With skillful and polished hands, secret traditional fermenting technology and modern equipments, DALATBECO (DBC) has brought to the market many essence and harmonious wine and fizzy beverage products that satisfy clients everywhere.

DBC officially came to business operation in the beginning of 2001 with draft beer as its initial only product consumed mainly within the province area. Yet after coming into exploitation, grasping the local and regional current raw material resources, from 2001 to 2003, DBC initiatively invested in modern technology and advanced production line while doing researches to promote products' quality and design to present the market with red and white wine products bearing DALATBECO brand name that was welcomed by domestic and international consumers.

Not stopping at that point, in 2006, DBC continued to spend tens of VND billion in building production factory combined with ecotourism at No.9 Da Chien Street, Ward 11, Dalat City with the total area of 9,871m^2 and output capacity of 2.5 million liters per year. Recently, it has just imported a fully automatic pouring and bottling line from Italia together with spare parts worth more than VND 1 billion to help increase labor productivity, product quality and reduce labor expense and lower products' prices.

Thanks to investing in the right direction, implementing strictly production process and strictly inspecting every production phase from input materials to end-products according to ISO 9001:2008 standard, up to now DBC has been acknowledged in the list of typical and famous wine and fizzy beverage producers on the market with such high-quality products reaching the Euro standard as Dabeco Pro wine, Dalatbeco wine, Vignerons wine, Connaisuer wine, Avalone wine, Lucky Seven wine and Grape Hill fizzy fruit juice,... Along with that, its turnover continuously increased year after year: VND 8,005 billion in 2006, 12,572 billion in 2007, 17,530 billion in 2008, 31,817 billion in 2009 and estimated to reach over 40 billion in 2010.

DBC honorably received many elevated awards and titles as: gold cup for "Safety Brand Name for Community Health" granted by the Department of Food Safety and Hygiene, the Vietnam Brand Name gold cup for "Quality and Prestige", "Golden Globe Award", gold cup for "Vietnam Typical Enterprise", "Typical Enterprise on Safety at Work", "Vietnam Strong Brand Name", "High Quality Vietnamese Products" (voted by consumers in two successive years 2009 and 2010),... and many other valuable Certificates and Competition Flags.

In order to maintain and develop its achievements when Vietnam is integrating widely and deeply into the global economy, as well as to enhance its competitive ability against a mass of imported wine products on Vietnam market, DBC has been training human resources, improving technology and enhancing the quality of its products and services, aiming to build main high-quality-material providing area. This is just the important strategy that helps DBC to be independent on the market fluctuation of price and raw material quality, thus being able to highly focus in producing more and more high-quality and safe products deserving the trust and fondness of domestic and international consumers.

PHU THOI

Contact Dalat Beverage Joint Stock Company
Office: No.9 Da Chien Street, Ward 11, Dalat City * ĐT: (063) 3580485 * Fax: (063) 3827011
Email: dalatbeco@dalatbeco.vn * Website: www.dalatbeco.vn

https://tieulun.hopto.org

HOAN MY DA LAT® HOSPITAL

A peaceful and luxurious convalescent hospital



Located on Long Tho Hill – one of the most beautiful hills of Da Lat City – and harmoniously designed after the French architectural style, after two years of operation, Hoan My Da Lat® Hospital (HDH) has been receiving more and more special interest from tourists near and far. It is a superior convalescent resort in the form of a modern general hospital (a very fresh type of service in Vietnam that only exits in Da Lat and was granted the 2006 FuturArc Asia Award for the hospital that has the most beautiful architecture in Asia) which provides combined service of medical treatment, convalescence, tourism, and resting in a peaceful and luxurious environment.

Being one of the five members of Hoan My Medical Corporation, HDH was built on 2004 and put into operation in the end of 2008. With the desire to gain a strong belief from patients and clients, since the very first days of its establishment, HDH's Directorate have concentrated on attracting a staff of high qualified and professional doctors, as well as on investing in modern medical equipments and machineries to provide its patients and clients with the best medical services.

Therefore, although it has just operated for 2 years, HDH has now become a trustworthy address that meets the demands of medical treatment, health examination, cosmetic surgery, convalescence combined with tourism for local people and domestic and international tourists. It now has the scale of 300 beds, in which there are 200 stay-in treatment beds and 100 convalescent beds placed in an airy and spacious campus of 20.4 ha with beautiful natural scenery, cool climate and pure air.

Coming to HDH is surely your sound choice for it is a favorable environment for you to quickly regain your health and balance in life. At present, the hospital has 21 important departments of emergency, recuperation, cardiology, general endoscopy, digestion, respiratory – lung, hepatitis B and C, trauma and orthopedic, diabetes, struma, nephrology, urology, obstrectic, paediatrics, otorhinolaryngology, odonto-stomatology, ophthalmology, anesthesiology, general testing and vispecialized examination, visual-aided diagnosis, and pharmaceutics; and various services as: emergency aids and transport, recuperation, general and specialized examination, endoscopic surgery, cesarean section, joint replacement surgery, renal calculus, prostatectomy, office health examination, obstetrical surgery, disease screening according to ages, health insurance treatment and examination, medical examination tourism, cosmetic surgery, and high-class convalescence. Furthermore, HDH is equipped with advanced medical equipment and machineries serving the treatment and diagnosis tasks such as the MSCT 16-slice machine (whole body cancer screening), medical testing machine system (hematology, biochemical, immune, and microorganism), the Doppler color ultrasonic 3D, 4D machine (general, cardiac, blood vessel, obstetric and gynecological ultrasound), electrogram and encephalogram, high-frequency X-ray machine, a system of modern surgery rooms and comfortable recuperating rooms (with cable TV, hot water machine, telephone, wireless internet) and VIP convalescent rooms,... Particularly, on January 1st 2011, a Cosmetic Surgery Center has just been opened with such surgical services as abdominoplasty, blepharoplasty, rhinoplasty, and mammoplasty (especially breast, nose and buttock augmentations...), skin caring, spa and physiotherapy, expected to meet the beauty caring demands of tourists, especially of women. In addition, HDH is cooperating with prestigious tourist companies in establishing Health Tours in which tourists can take part in specialized examination programs while relaxing in one of the top convalescent centers of Vietnam – a place where patients and tourists can rest and enjoy medical services in a private and luxurious environment.

Moreover, HDH's staff of high qualified and professional doctors, physician and nurses will always thoughtfully instruct and advise clients about health matters, as well as considerately take care of and share the anxiety with critical patients, regularly check on stay-in patients so that all of its patients and clients can feel completely secure while staying at HDH.

With ceaselessly efforts, HDH expects that, after finishing all the remaining parts of constructing work, it will be an ideal place that always satisfies all the needs of medical treatment and examination, convalescence, beauty caring and tourism for clients from everywhere.

PHU THOI

https://tieulun.hopto.org

LAM DONG SOCIAL INSURANCE

Contributing to the promotion of people's living quality

Lam Dong Social Insurance (LSI) is an administrative body directly under the Vietnam Social Insurance Agency, functioning in organizing and implementing social and medical insurance policies for workers and people in Lam Dong Province with such insurance regulations as: sickness, pregnancy, industrial accident, occupational disease, retirement, death, medical insurance examination and treatment and unemployment. For the time being, LSI has been paying monthly social security for 15,194 beneficiaries and is always willing to instruct and solve timely all the insurance regulations for each type of beneficiaries according to State's rules, helping to ensure the interests of workers and people in all over the province.

Reckoning social insurance as one of the State's preeminent major policies carrying profound humanitarian nature, and the fulfillment of social insurance policy will help reduce social inequalities and secure the spiritual and material lives of those who take part in the insurance programs, as well as striving for the noble goal "a just, democratic and civilized society" according to the Party's orientation, throughout the past fifteen years LSI has ceaselessly been trying its best to excellently fulfill all the missions assigned by superiors.

Although the developing and implementing social insurance work in fact faced many a difficulty in respects of organization, cadres, material facilities,... with the encouragement and help from provin-



cial Party's Committee and People's Committee as well as Vietnam Social Insurance Agency, the entire staff of LSI have been trying their best to expand the number of insurance participants and collect social and health premium as stipulated. The result is that the receipts of this year are always higher than that of the last one, ensuring the fulfillment and excess of receipt norm predetermined by Vietnam Social Insurance Agency.

Considering the work of settling social and health insurance policies to be an important phase in the process of implementing social insurance policy for works, as well as to create favorable conditions for workers and people to enjoy the social and health insurance interests, recently LSI carried out successfully the administrative renovation program, practicing one-door mechanism and inter-connected social insurance mechanism between provincial level and district level and applying ISO 9001:2000 Standard into resolving administrative formalities at provincial office. In addition, social insurance units also applied effectively information technology into solving the administrative matters. For now, LSI is using nine soft wares provided by Vietnam Social Insurance Agency, one soft ware provided by Lam Dong Province's People's Committee Office according to Government's Project No. 112, and three soft wares programmed by LSI. Moreover, LSI constantly maintains and upgrades software programs to the latest versions whenever regulations and policies are changed to meet the working demands.

LSI has also coordinated closely with provincial Health Department to inspect medical examination and treatment units in the province and has signed with twenty-five of them to enhance the quality of health insurance medical examination and treatment. The surveying work has been carried out in accordance with the process; social insurance cadres have been assigned to large medical examination and treatment units to directly settle full interest for beneficiaries and timely detect and prevent the abuse of medical examination and treatment fund. For that reason, the social insurance work always earns trust from local people; and the number of people owning health insurance card is more and more increasing.

To make the achievement welcoming the 15th anniversary of Vietnam social insurance and the great festival of 1000 years old Thang Long – Ha Noi , LSI is continuing to carry on effectively every aspect of work to fulfill the assigned task of 2010 and the years to come.

LAM DONG SOCIAL INSURANCE

https://tieulun.hopto.org

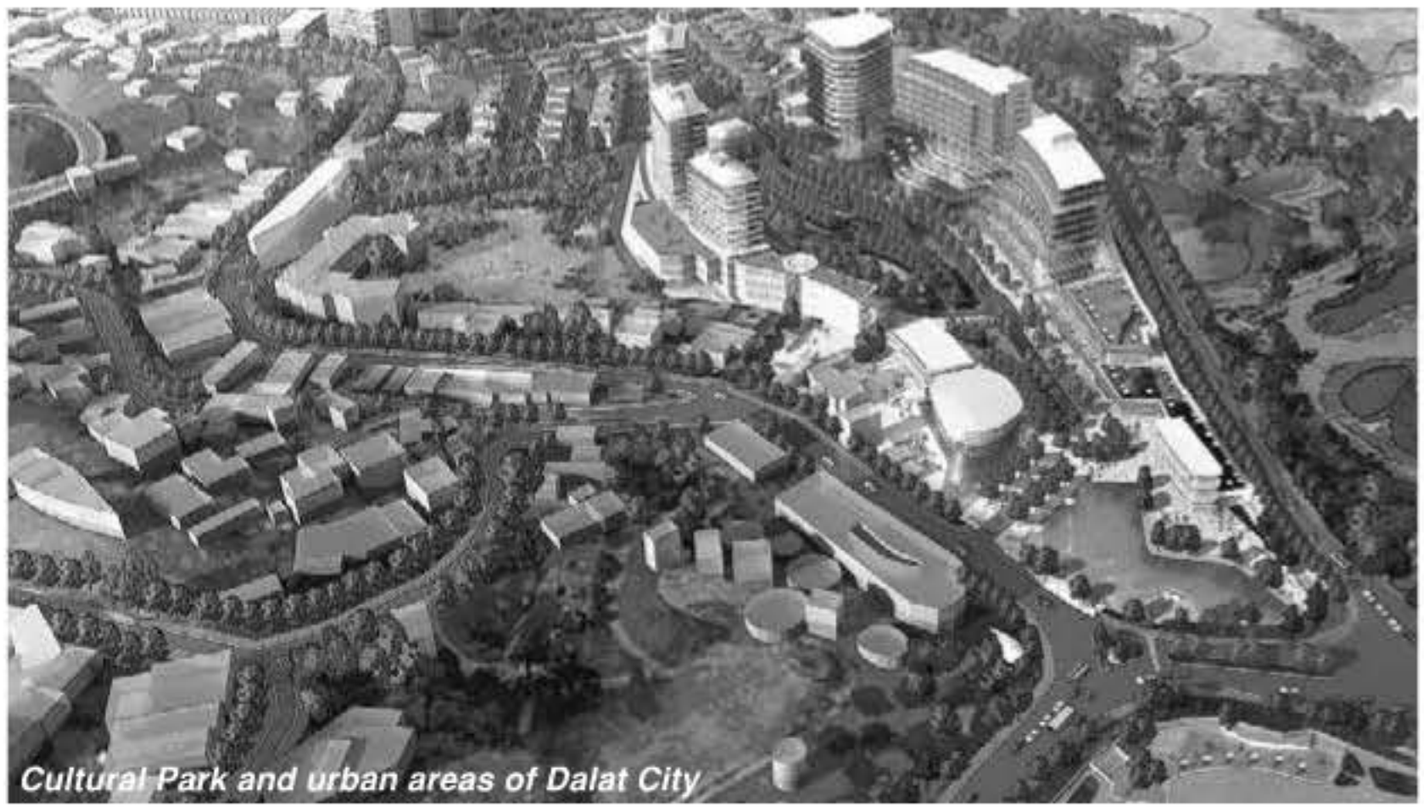
BIDV - DALAT LAND JOINT STOCK COMPANY (BIDV - DALAT LAND)

A converging place of many powerful potentialies

In spite of being a young enterprise (established in 2007), BIDV - Dalat Land Joint Stock Company (BIDV - Dalat Land) is recognized as the one that has powerful internal force and strong vitality. It is because BIDV - Dalat Land is an investment complex consisting of many shareholders that have financial potential and experiences in the fields of construction and real estate trading, namely BIDV - Dalat Land, Trung Nam Construction and Investment Joint Stock Company, Vien Dong Construction Consultancy and Technology Transfer Joint Stock Company, Long Viet Joint Stock Company, Cuu Long Iron and Steel Joint Stock Company.

To gradually form and affirm its prestige in the business world, right from the moment of establishment, BIDV - Dalat Land has begun to develop its brandname focusing on implementing its strategy of creating differences. Specifically, it tried to set up a dynamic business environtment and a youthful and professional working style; as well as to heighten the matters of public relation, preserve business culture and build good relationship with appropriate authorities. It concurrently carried on surveys to choose investment plots on potential markets all over the country such as Ha Noi, Ho Chi Minh City, Da Nang,... and positively took part in local social activities.

Thanks to having sound orientations, after 3 years of opearating, BIDV - Dalat Land has gained its current reputation through its being the investor and executor of the Da Lat Culture Park and Urban Area Project. This is a very important project, not only helping to make Da Lat more and more poetic and attractive to domestic and international tourists but also contributing to the socio-economic and cultural development of Da Lat City in particular and of Lam Dong Province in general. In other words, after coming into operation, the project is expected to bring high economic effect, helping to reorganize urban areas and create a new look for Da Lat City, becoming a highlight of the future Da Lat which both has specific characteristics of the land of pine trees, flowers and mist combined and the modern features of a crowed and developed city.



Cultural Park and urban areas of Dalat City

Speaking of the project, BIDV - Dalat Land informed: "Da Lat Cultural Park and Urban Area project is located right at the center of Da Lat City, having the scale of 19.7ha with such functioning areas as green park (33,830m^2), public services (30,667m^2, consisting of 3 – 5-star convalescent hotel, office building, entertaining and shopping centers...), urban communication and transportation system and public grounds (42,286m^2), new residential area and resettlement adjoined housing area (56,909m^2)".

About the progress of the project, for the time being BIDV - Dalat Land is constructing the technical infrastructure facilities for the resettlement area to quickly stabilize the living conditions for the people in the cleared area. For the next phase of work, starting from 2011, BIDV - Dalat Land will continue to carry out work items one after another to ensure the project's progress and meet the expectation of the local people and authorities, as well as to contribute to turning Da Lat City into one of the top modern trade – serv-

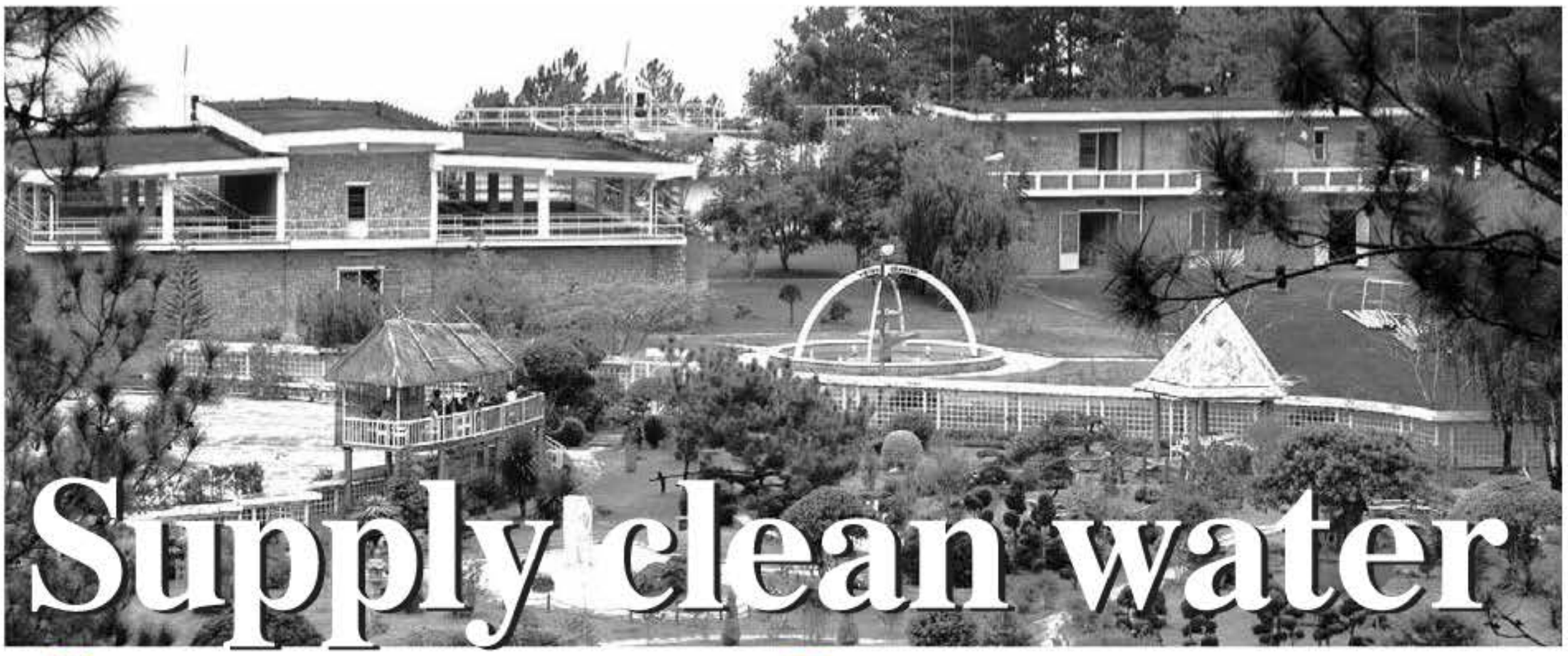
https://tieulun.hopto.org

ice – tourism centers of Vietnam while still keeping all of its unique natural and cultural characters.

Strongly believing in the project's success, BIDV - Dalat Land will exert itself to raise its prestige as the investor towards the city's authorities and people. To realize that, BIDV - Dalat Land will take full use of its dormant capital sources to have the highest economic effect, concurrently enhance its ability in executing, managing and operating projects while focusing on training a staff experienced in the field of managing investment and constructing. Moreover, the success of Da Lat Cultural Park and Urban Area Project will be an important turning point helping BIDV - Dalat Land to confidently keep on with its strategy of diversifying products and fields of business.

PHU THOI

LAM DONG WATER SUPPLY AND SEWERAGE COMPANY LIMITED (LAWACO)



Supply clean water for every home

Lam Dong Water Supply and Sewerage Company Limited (LAWACO) is a 100% state-owned enterprise, was founded in 2005 on the basis of conversion of Lam Dong Water Supply and Sewerage Company into limited company form by the Decision 2873 / QD-UBND of Lam Dong Provincial People's Committee. Accordingly, LAWACO assumed main functions are the production and supply of urban and industrial water supply; design & construction consultancy, drainage works, construction supervision of construction works; construction of water supply, industrial, civil, irrigation, tourism, resort, ecological garden works; production and business of supplies in water industry, business of travel services.

Currently, LAWACO has eight functional departments (administration, accounting, investment planning, engineering, business, inspection, water meter team, management board of water supply and sewage projects) and 10 units under the company as: Dalat Water Plant, Bao Lam Water Plant, Da Teh Water Plant, Lam Ha Water Plant, Thanh My Water Plant, Duc Trong Water Plant, Waste Water Management Enterprise, Water Supply and Sewerage Consultant Service Enterprise, Construction and Water Supply Equipment Enterprise, Management Board of Yellow Valley Ecological Park.

With the perfected organization and enclosed process of construction, manufacturing and water supply which was rigorous controlled, in last years, LAWACO has been striding in the company's business. Particularly in 2009, although facing many difficulties in organizational structure and mode of operation, as well as changes in management structure, financial limitation and cannot control water resource,... LAWACO finished business plan with total revenue of 65,161 billion dongs.

https://tieulun.hopto.org

Jumped to 2010, the difficult situation has not improved radically because of unwanted causes such as dry weather in five months, so the water of the Victory lake was exhausted that greatly affected to the production and water supply in Da Lat city area, or restriction on capital because the State budget allocations do not keep up with the progress of the project, hiring a working office because the apply for land to build new office and warehouse is still obstacle in clearance,... LAWACO has enlisted every opportunity to perform its assigned tasks. Significantly, LAWACO has received attention and support of Lam Dong Province's departments, agencies, the people's committee, as well as central agencies such as Ministry of Construction, Ministry of Planning and Investment in seeking funding for project to renovate and upgrade the Da Lat City's water system phase III, expand the city's water system phase II. Besides, the Lam Dong Provincial People's Committee issued the Decision 83/2009/QD-UBND regulating water price in the province has created favorable conditions for the company's business operation. In particular, in the spirit of solidarity, democracy promotion and publicity has created favorable conditions for business activities and other activities of the company efficiently.

Therefore, it is conceptualized that in the first 6 months of 2010, LAWACO implemented business tasks and some other works with positive results. Specifically, the company has produced 7,811,240 cubic meters of water (achieving 51.49% plan), revenue reached VND 49,321,687,700, effective implementation of the company's regulation 14/QD-CTN about investment and development customers in accordance with Decree 117, increasing its total customers now of 46,469 households and implementing other tasks such as organization, personnel, equitization, correction of ISO 9001:2000 system to ISO 9001:2008, attention to fully implementing fully policy and regime for employees, the management of Yellow Valley Ecological Park is strengthened and improved. Especially, the company's construction investment management has progressed quite well. Some projects of the company have been completed and put into use as water supply project in Loc Thang Town, Bao Lam District with a design capacity of 2,600 cu.m per day (currently provide water for over 2,000 households in Loc Thang Town), water supply project in Da Teh Town, Da Teh District with capacity of 3,000 cu.m per day (was completely constructed, and is providing water to more than 547 households. Construction of office has completed and is in settlement procedure). In addition, the company's projects was approved and implemented, such as water supply project in Thanh My Town - Don Duong District with capacity of 2,000 cu.m per day (two wells were drilled with a capacity of 50 cu.m per hour and constructed more than 2,000 pipes, a pump station was built, the plant is operating and supplying clean water for 372 households); sub-project of Vietnam's urban water supply development, building water supply system with capacity of 8,000 cu.m per day, including water supply systems: Tan Ha - Lam Ha (2,000 cu.m per day), Nam Ban - Lam Ha (2,000 cu.m per day), Madagui - Dahuoai (1,500 cu.m per day), Dambri - Dahuoai (500 cu.m per day), D'ran - Don Duong (2,000 cu.m per day), Bang Lang - Damrong (500 cu.m per day). In addition, the Company has signed some construction contracts of LD2, LD4, LD5, LD6 (dated 02/05/2010), LD1 and LD3 (dated Feb 10), LD8 (dated March 15), LD7a, LD7b (dated April 14) and LD contract is approving by Lam Dong people's committee. Simultaneously, the company also has some holding projects such as new construction of Tuyen Lam water plant with a capacity of 15,000 cu.m per day and some other projects.

In the spirit of the current activities, LAWACO hopes soon complete the company's business plan in 2010 is striving to reach in excess of 5% compared to the plan, in which water production reached 15,450,000 cu.m, the rate of water loss in less than 20%, less than 1% of existing revenue and develop new 4,000 customer households; at the same time enhancing the management of water quality, regular maintenance of machinery, improving customer services ... In addition, the company also aims at promoting the six ODA projects with a total capital of 104 billion dongs (2.4 billion dongs to build toilets for poor households), to provide clean water to rural areas, six towns and six districts with more than 10,000 households (phase 1: 8,000 cu.m per day, phase 2: 16,000 cu.m per day, the project is expected to be completed in 2011); renovating the Da Lat City's sewage system, building Tuyen Lam Water and Sewage Treatment Plant (Dutch finance 35% and 65% of the province).



THANH XUAN

https://tieulun.hopto.org

HUONG SAC DA LAT CO., LTD

Developing flower farming into a key agricultural industry



Upon advantageous terrain and climate, Da Lat is noted as a flower city in Vietnam. Making extremely beautiful landscapes and beguiling travelers in setting their feet in Da Lat are attributed to companies located in Da Lat, including Huong Sac Da Lat Co., Ltd – a company that farms flower plants and trades in kinds of flowers.

The name of Huong Sac Da Lat (perfume and beauty of Da Lat) moves a significant introduction to partners and customers whom the company would like to express. However, first impressions will be died away if a company's product quality is not reliable. Thus, the company has been big on seed choice for high quality and productivity, state-of-the-art farming methods, farmer group establishment since its first days.

To date, the company has been considered a well-known unit in farming flower plants and trading in kinds of flowers in Lam Dong Province at the annual output of 1.5 million of flowers (lily, rose, daisy, and carnation), 3 million of daisy seedlings. The company, aside from its workers, set up a group of 44 farming householders to help each other. The company supplies them with seed and technical services, and then buys products from them and exports them to other countries (some 60% flower plants equivalent to 2 million of flowers bought from the householders).

Thanks to proper investments in farming and caring flower plants, the company's products not only are loved by domestic consumers, but also are exported to Cambodia, China, South Korea, and Russia. It annually provides the domestic market with 2 million of lily, roses, daisies, and carrions. The products are on sale in Ho Chi Minh City, Hanoi Capital, Da Nang City, Can Tho City and provinces of Daklak, Khanh Hoa, An Giang, Kien Giang, and An Giang. 70, 000 daisies are exported quarterly.

As a new-established unit to farm and trade in flowers in Lam Dong Province, the Company is expected to set a stable foothold in the market. At first, the company becomes a typical co-operative of District 10 in Ho Chi Minh City that leads domestic flower business and high quality flower exportation based on its close cooperation with flower growers and province-level flower agents. In addition to that, the company wishes to scale up the cooperative into a big one in the scope of high-grade flower exportation and provision for the domestic market, seedling cultivating by new technology, diversity of kinds of flowers, technology application for after-harvest of flower. The company will upgrade its facilities and better professional management. The company also expects flower growers in Lam Dong Province and flower agents in Ho Chi Minh City to name and promote Vietnam well-known flower trademark to the domestic market and foreign markets.

By way of implementing the policies mentioned above and completing targets of developing the flower farming into the key agricultural industry soon, the company will cement Ho Thi Ky flower specializing zone, invest in construction of a fresh flower trading floor, a flower auction center, connection of domestic and foreign flower transaction. Besides, it will also elevate flower growers' awareness of using copyrighted seedlings, apply environmental friendly farming techniques, give cultivation techniques, after-harvest technology, and technical service to flower growers, and work closely with a relevant body to take a hand in social activities.

DUC MINH

https://tieulun.hopto.org



Established in 2004, Dalat Yersin University (DYU) was the first private university in Dalat City. Although it was founded in a critical time, thanks to the gathering of a staff of enthusiastic and devoted lecturers (nearly 100 persons, in which many are Professors and Doctors) having great experience in teaching and educational management, together with the zealous supports from local authorities, Ministry of Education and Training and students' families, so far DYU has had beautiful, spacious and clean material facilities and a fully work-out information network that meet the demand of learning and scientific reseaching.

Improving the quality of "growing people"

Coming to DYU, students and their families has made a right choice for now it has had many branches of tertiary level study such as information technology (management programming, network-hardware, informatic accounting, informatics system), environment science (environment technology, environment management), biology technology (bio-floral technology, bio-micro organism technology), nursing, business administration (general administration, foreign trade administration, enterprise accounting administration, enterprise financing administration, banking administration, hotel-restaurant administration, travel administration), architecture, industrial arts, English.

Besides university and college level regular-training branches of study, DYU still associate with 21 organizations and 10 nations and territories in the world, in which there are universities and institutes of USA, Japan, China, France, Denmark, Thailand,... and has signed with Assumption University of Thailand to educate such tertiary level branches as nursing, information technology, and business administration. Together with that, DYU also provides practical studying courses on the field of restaurant – hotel as room, table, bar, kitchen,... within the framework of Denmark-cooperated DANIDA project. Its permanent training center regularly opens six-month to one-year vocational courses on informatics, foreign languages (English, Chinese, Korean, Japanese,...) and accounting.

Furthermore, while studying at DYU, students will be attended the English classifying examination according to entrance level or TOEIC program. Students studying at DYU are ensured to have not only good virtuous characters and professional competence but also creative dynamism, being able to adapt well to the market economy, use English and computer excellently as working tools, and manage well their assigned field of work. In addition, DYU's students also take part in cultural, artistic, sportive, social and voluntary activities frequently organized by DYU's Communist Youth Union and Student Association, which help students self improve to become a better persons.

Especially, DYU equips its students with soft skills that help get jobs more easily as: public speaking, negotiating, computer and foreign language practicing,... and creates good conditions for them to attend courses of fostering professional techniques and practical tours at enterprises and working units.

With tireless efforts its lectures and management cadres, DYU has built a curriculum suitable to practical needs. As a result of that, 100% of its first term (class of 2004 – 2008) and most of its second term (class of 2005 – 2009) students had found jobs in the right specialty after graduated.

Proceeding and developing those achievements, DYU expects that in the future it will bring out brilliant persons, helping to provide human resources to make our homeland more and more prosperous.

PHU THOI

https://tieulun.hopto.org

MINH TUAN CO., LTD

GOOD- *Drinking water for health*



Drinking water is always a vital need of human life, enjoying hygienic and healthy water everyday is a matter much cared about by a lot of people these days, especially when the society is more and more developed. Thoroughly understand this, Minh Tuan Co., Ltd. (MTC) has studied and given birth to a healthy drinking water product with the brand name of "GOOD". As a result of that, nowadays, in Bao Loc City in particular and Lam Dong Province in general, GOOD drinking water is getting more familiar to people's daily life.

Explaining the reason why more and more people choose GOOD bottled drinking water but not other drinking water products manufactured by a lot of companies operating in the field of manufacturing and trading bottled drinking water, MTC affirmed that its consumers are making a very good choice for GOOD is the first bottled drinking water product of Lam Dong Province to achieve the ISO 22000:2005 International Standard for Food Safety Management System certified by Vinacert and the USA-based ABS-QE Group, the exclusive right of using registered Trademark and Industrial Design certified by Vietnam National Office of Intellectual Property – Ministry of Science and Technology, and the Copyright certified by Vietnam Copyright Office – Ministry of Culture and Information.

To help consumers correctly identify its bottle drinking water brand name and product, MTC recommends: "there is a logo printed on the exterior of every GOOD drinking water bottle showing two green circles, one in another with white background. On the upper part of the space between the bigger circle and the smaller one there is a blue capitalized line of "QUALITY PRODUCT"; on the lower part there is a red capitalized line of "FOR COMMUNITY'S HEALTH"; the two lines separated by two red crosses; inside the smaller circle there are two stylized human pictures, a big one and a smaller one . Respectively, the line "QUALITY PRODUCT FOR COMMUNITY'S HEALTH" is the brand name, the two red crosses stand for the work of human health care, and the two stylized human pictures show the community spirit of young and old alike.

As we can see, the logo itself expresses all the messages that MTC would like to convey to its customers. MTC hopes that, with the strong points of its products, together with an expanding distribution system and a staff of professional and enthusiastic employees, in the coming time it will bring the best products to consumers everywhere.

To reciprocate the trust and fondness of its consumers towards GOOD bottled drinking water product during the past time, MTC will ceaselessly invest and upgrade in all aspects to make GOOD bottle drinking water product the best quality one that protect consumers' health in the long term.

MINH TOAN

https://tieulun.hopto.org

DALAT TOURISM INTERMEDIATE COLLEGE

To become Dalat Tourism College (DTC)



Receiving funding for equipment from the EU Project Management Board as a resource to add in its strength, Dalat Tourism College achieved new heights and it has been recognized as Vietnam Tourism Certificate Board (VTCB) by Vietnam General Directorate of Tourism including specialist skills as: reception, room booking, restaurant service, room service, Vietnamese and European cuisines, tour guide. With the above strengths, the school is increasingly getting the attention of the society, especially businesses operating in the restaurant-hotel sector, parents and students in Lam Dong Province as well as cities and provinces nationwide.

As an non-productive unit under the Ministry of Culture, Sports and Tourism, Dalat Tourism College assumes the function of training and retraining human resources with intermediate and lower level on tourism and other fields related to tourism; associated with colleges and universities in the system of national education and activity in research and application technology required for the socio-economic development.

The school is built on a total area of 23.7 hectares including 5 main functional areas of study and work, student dormitories and teacher housing, parks and sports services, associated training complex, hotel. Dalat Tourism College is considered as an ideal destination for the learning of the young people nationwide who love the tourism industry.

With a staff of lecturers, teachers and cadres of good ethics, professional qualifications and a high sense of responsibility, as well as devotion to the career, and that are always interested in students and reasonably allocated in cadres organization department, administrative department, training and international cooperation department, finance-accounting department, students work department, faculty of basic knowledge, faculty of restaurant-hotel, faculty of travel-guide, faculty of cuisines, faculty of foreign languages for tourism, center for foreign language - information technology and service, over the time, Dalat Tourism College has had positive developments. Typically, in the training, the school has developed teaching and learning quality in such training types as: regular professional intermediate system (2 years): reception skill, tourist accommodation administration, restaurant management, cuisines, traveling and guiding skill; vocational primary and intermediate system: small- and medium-sized hotel-restaurants management, domestic tour guide skill, reception skill, restaurant service, room service, hotel security operation, food processing techniques and professional bartender.

The activities and the most significant achievement of the school are that they has implemented well the entrance and training program in the academic years of 2008-2009 to ensure the enrollment norms assigned and the ability of the school

https://tieulun.hopto.org

under the ministries' guidance. In particular, the school has implemented the regular professional intermediate system for the first, second and third courses on schedule. The studying conditions and academic performance of students are rather well. Besides, the school has annually organized practical working programs which last for 1 to 2 months at large tourist enterprises in Hochiminh City for all teachers in order that they can gain more practical experiences to serve the teaching; 100% of the school teachers have completed training courses of EU projects (some teachers have even been trained abroad). Additionally, the school has completed the two subjects entrusted by the Ministry of Culture, Sports and Tourism: "The syllabus for small- and medium-sized restaurant-hotel management" and "The syllabus for accommodation administration."

Not only that, to prepare for the school's development in the coming time following the guidelines of the Ministry of Culture, Sports and Tourism of upgrading the school into "Dalat Tourism College," the school has actively created chances for the management staff and teachers to participate in the state management classes and master degree program of educational management. Additionally, in 2009, the school held the "Proficient Teachers Competition" to select and appoint teachers to participate in "The Third Provincial Proficient Teachers Competition-2009" (the school's delegation won the second prize for the entire group: three teachers won the second prize and one teacher won the third prize at provincial level), one teacher was assigned by Lam Dong Province to join the "National Proficient Teachers Competition-2009" held in Quy Nhon City and won the third prize.

Based on the foundation and reputation that have been built by the efforts and wisdom through the honors, five units of the school have been awarded "Excellent labor collective" (of which four collectives received certificate of merit, 4 individuals were recognized "emulative soldier" at ministerial level, six individuals received certificate of merit) and the school was presented the emulative flag by the Ministry of Culture, Sports and Tourism. Dalat Tourism College believes that it will receive more students in the following academic years.

TRONG NHAN

VIETNAM DEVELOPMENT BANK – LAM DONG BRANCH

VDB LAM DONG - in company with Lam Dong's development

Vietnam Development Bank – Branch Lam Dong (VDB – Lam Dong) have always fulfilled the task of a credit organization that is the first to invest for development and apply state-of-the-art banking services and products. With the drive of rising above difficulties and explaining on tradition of the banking, VDB – Lam Dong does, by degrees, show a crucial unit to mobilize financial resources for Lam Dong Province's investment and development.



Like some other branches under the nation-wide banking system, VDB – Lam Dong has developed from HTPT Fund, yet it, when set up, has operated under international conventions and put up the task of upholding the economy from the centrally planned to the free market one. Upon snatching at opportunities

https://tieulun.hopto.org

and breaking through difficulties, VDB – Lam Dong's staff and cadres always finishes their tasks to opine roles of the organization that carries out investment and development policies issued from the Party, the State, and the Government. If VDB – Lam Dong's business was compared to that of commercial banks in the province in the 2006 – 2010 period, its loans and credit income (medium term) had an increasing movement. In this period, its loans made up 4.5% of the total loans in the province and its credit income accounted for 10% up to October 31, 2010. It ranks second in the provincial banking system. In the last five years, average fund rising balance rose yearly. Until October 31, 2010, VDB – Lam Dong's credit loans reached VND 1,667.5 billion, a 4.55-fold rise over its credit income in 2006. In 2010, loans rose to 1.65 times over 2009, and 14, 47 times over 2005. In this period, its credit loan turnover made up 13% of the total medium-term loans in the province.

By finishing giving credit loans to customers, VDB – Lam Dong goes far towards increase of the socio-economic effect in the province. By courtesy of VDB – Lam Dong's capital, the province built and prepared to set 5 hydro-electricity plants at a capacity of 671 MW in motion, generating some 3,000 million kWh/year, invested in a tunnel brick factory at a capacity of 15 million of bricks/year and a coffee processing plant at a capacity of 120,000 tons/year. What is more, the province, thanks to VDB – Lam Dong's capital, afforested 194ha, farmed 70ha of tea plant, dredged and built 11km of canal and ditches to water and drain over 4,000ha, constructed and repaired 230km of roads to satisfy residents' traffic demand. Thanks to VDB – Lam Dong's financial resources, over 1,000 jobs were created, over VND 65,000 billion was said to make, and near VND 500 billion was collected from taxes.

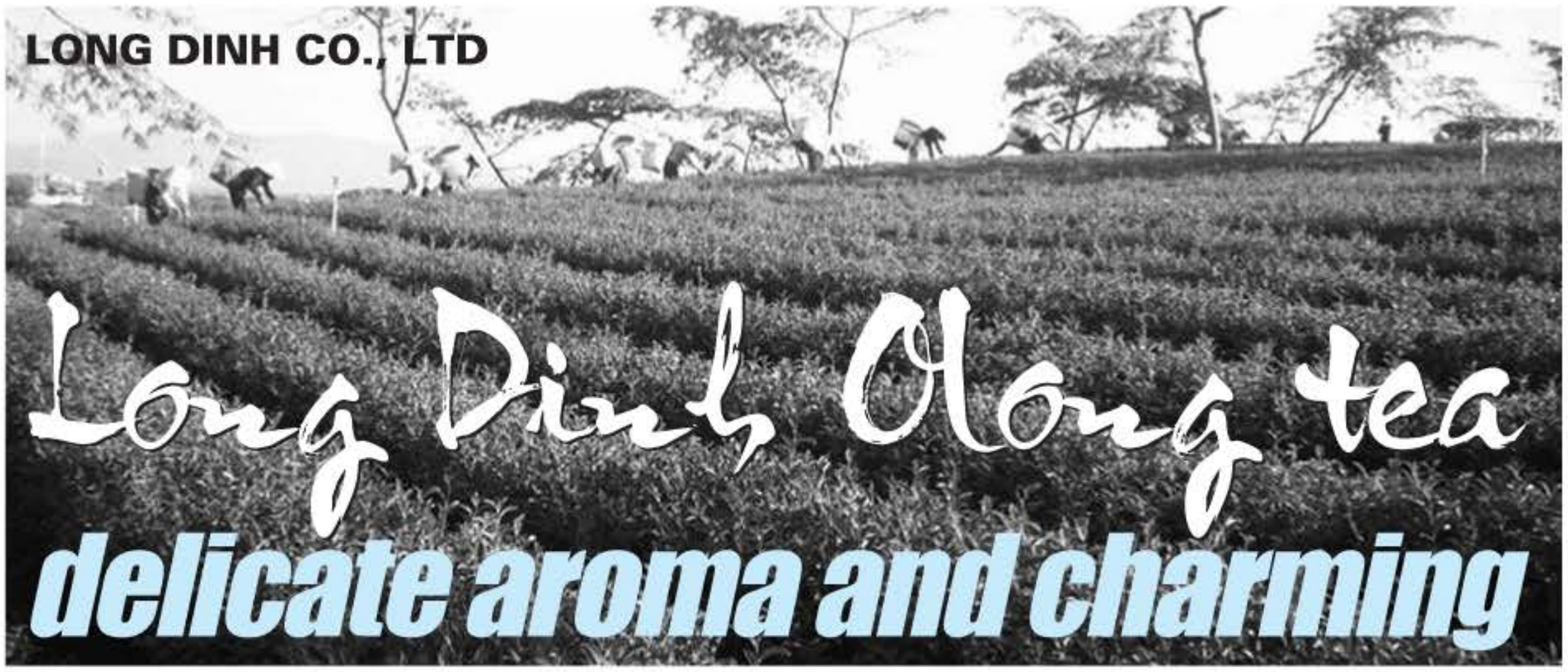
Together with loaning capital for investment, VDB – Lam Dong gives short-term loans to exporters. As a bank to give preferential loans to exporters, VDB – Lam Dong's turnover of loans for exportation in a 5-year period (2006 – 2010) rose to USD 88 million, making up 7.5% of the total exportation turnover in the province, helping the province's exportation turnover mark a 2.59-fold increase over 2005. In addition, VDB – Lam Dong provided after-investment support capital for preferential projects that had asked loans from commercial banks instead of development banks. Following the Government's policies against the economic recession, VDB – Lam Dong's has been sponsoring companies asking for loans from commercial banks since 2009. It has given supported interest 4% to companies that ask loans for investment and exportation. Additionally, it provided ODA loan for 8 bid packages at VND 135,000 million "Competitive Route of phrase 2 – Lam Dong Province" under Vietnam urban supply program.

With excellent achievements from its professional activities and active contributions to the socio-economic development of Lam Dong Province and neighboring areas, VDB – Lam Dong in 2008 was recognized as a "Good Labor Body", and won emulation flags. In 2009, Lam Dong Provincial People's Committee offered the company Merit Diplomas for Contribution to the Provincial Socio-economic Development and National Security Defense.

When speaking to us, Mr. Tran Duc Hung – director of VDB – Lam Dong – stated that Lam Dong Province would be identified as a potential emerging one, so commercial join stock banks would crank up their businesses in the provincial compass, breaking out an extremely keen competition from the banks. In the future competition, VDB – Lam Dong has to innovate and advance its competitive abilities and activities for the purpose of existence and development. Accordingly, VDB – Lam Dong would continuously work with VDB's branches, diversify and put up its services and products, apply advanced technology, and respond to increasing demand of customers. It would use preferential policies from the State to invest in difficult economic areas (11/12 administrative units of the province would receive preferential loans). It would round up support of key projects and industries in the province such as development of industry-construction, agro-forestry, rural economy, and poor elimination. It would carry out the motto of multi-faceted co-operation, share of difficulties-opportunities with investors and companies, especially small and medium ones, and would provide customers with suitable policies and services for cooperation and development together.

Now that VDB – Lam Dong wakes to the essentials of skilled staff, it will prioritize the task of training its cadres and staff to meet demands of its divisions, provide advanced and diversified services for companies and business persons in and outside the province, and fulfill more and more diversified payment requirements from customers in the run of the current international

https://tieulun.hopto.org



From many generations, tea is used as a popular beverage, having a cool effect, stimulating digestion, reducing stress, regulating blood pressure,... However, the market is increasingly filled with many kinds of tea. To choose a kind of favorite tea, customers are very hard to choose a good provider to be able to buy a kind of tea which has high quality and delicate aroma. Understanding this, since many years, Long Dinh Co., Ltd – a business with 10 years of experience in growing, processing tea and tea products, producing and trading tea, processing agricultural products in Lam Dong – has successfully produced and marketed a variety of teas to satisfy the needs of many people about sweet, delicate aroma, brew for many times,...

To have these tea product with Olong Tea name which has a specific aroma, Long Dinh Co., Ltd said that there are many elements, the first step is the selection, the company has chosen the same pure Olong tea (Olong tea is a treasure in Taiwan from a long time ago), consistent with the land, climate, soil cultivation on the 1,200m altitude compared to sea water. With cold weather, high mountains, the average sunshine makes the leaf and shoot become soft, thick and high pectin. Next is how to take care to follow a rigorous technical process. In addition, when collecting tea, they need to use the 1 inject-3 leaves rule, especially collecting when dew is dry on leaves, they can create a delicious cup of tea, sweet, fragrant characteristics of Olong tea and sweet post.

According to Long Dinh Co., Ltd, tea is very important for human life, besides the utility, it is a popular beverage, with cool effect, stimulating digestion, reducing stress, regulating blood pressure; tea also has special features such as having vitamin K, C, B12, manganese that help prevent blood clotting, prevent tooth decay, osteoporosis; inhibit activity of flavonoid profile and deposition of cholesterol in the blood vessels, reduce cerebral vascular accident, myocardial infarction; tamin polyphenol substances that help lose weight and fight cancer, heart disease, fatty liver, rheumatoid arthritis, strengthen the function of the enzyme. In addition, the tea helps your body maintain a healthy amount of fluid to the body, and relieve fatigue stress, especially prevent insomnia and very good for vegetarians.



It is not hard to get a delicious cup of tea, if you know how to make tea with the right technique. Long Dinh Co., Ltd said: "When brewing tea, you should not soak it in water for too long, just soak from 1-2 minutes for each time, and can brew for eight times."

With proper investment and the implementation process of planting, manufacturing and processing of tea in a closed process, Long Dinh Co., Ltd hopes that the unit will become the only reliable company and better meet the increasing demand of tea for domestic and foreign customers.

https://tieulun.hopto.org

HUNG VUONG HOTEL

Attract tourists by service and facilities



The Hung Vuong Hotel under the Bank for Agriculture and Rural Development- branch of Lam Dong is considered the exciting destination of tourists everywhere. As an international standard 3-star hotel with 51 large, airy and luxury rooms equipped with communication system according to international standard, wireless Internet access (WiFi), TV with 60 channels of international and domestic ... Not only is the safety of tourists put on top, all works relating to environmental, food safety, safety at work, fire fighting,... are highly attended by the hotel staff with professional style of service at high level and diversified services. Thus, Hung Vuong Hotel is known as a strong brand. So, in recent years, the average occupancy rate of hotel rooms on the increase year by year. Tourists stay in many days continue to increase, the number of tourists come back two times or 3 times has a high proportion of the total visitors.

In order not to betray favor of guests, the hotel management board continuously improves service quality; expand the types of services such as: opening tours to tourist spots in Da Lat City with a trained and dedicated staff; luxurious restaurant with a capacity of over 500 guests including Asian and European cuisines of high quality. Especially, the restaurant's menu appropriate with the taste of visitors from the regions of North, Central and South, and this place also celebrates wedding and birthday ceremonies... When visitors step into the restaurants of Hung Vuong Hotel, they will be surprised by the decorations with the large space and modern services. At the same time the hotel has the ability to meet the needs of hundreds of tourists. Service staff with professional style. The skilled chef with years of experience. Dining rooms which are equipped with modern equipment, will help the guests' meals tasty and warmly. In particular, Hung Vuong Hotel's restaurant serves at festivals, conferences, birthdays. Besides, Hung Vuong Hotel also has a large hall equipped with facilities meeting the requirements of the conference with a number above 220.

Besides the good service to keep customers, improve sales and profit, the hotel is also a successful business in creating enterprise culture. The employees have a stable income at a high level above the local income and 100% of the workforce was signed labor contracts with full conditions as health insurance, social insurance, working conditions are always improving, the movements have always been launched and sustained, the union brings practical benefits to employees.

Beautiful space, dedicated service staff will please visitors when they come here. Travel agents as well as domestic and foreign travelers always appreciate the quality of the Hung Vuong Hotel.

DA LAT

https://tieulun.hopto.org

THE DA LAT CADASA RESORT

Place to relaxe and enjoy



The Dalat Cadasa Resort with 13 villas designed in French style on Tran Hung Dao Street (Da Lat City) was restored successfully to become senior resort that brings those who love cold weather and French architecture an opportunity to wander about the memorial place, back in the graceful space of the European architecture, to live with nostalgia from the first steps of Doctor Yersin - the first European who found the today's city of flowers festival.

When saying about Da Lat City, it is impossible not to mention the beautiful ancient French villas which upset many tourists' hearts. With the undulating red tile roofs hidden in faint mist of Dalat surrounded by green pines and gold charm flavor of Taraxacum flowers,... Dalat Cadasa Resort looks like a house in the fairy tales.

Dalat Cadasa Resort is known as a group of French semi-detached villas that used to be a residence of politicians and famous people. The Dalat Cadasa Resort stretches over an area of 6 hectares, including 13 villas, 65 luxury bedrooms, combined with architectural characteristics of ancient northern France. Each villa is a great performance and a perfect work of art designed by French architects.

Besides the garden full of flowers and big old pines, the French-style villas are peaceful places. Each villa has an area of 300 to 1,000m^2, including the luxurious lobby and warm bedrooms are fully equipped with amenities such as separate kitchen, fireplace and dressing-table,...

From the first moment of arrival to Dalat Cadasa Resort, guests will be astonished by the aristocratic and elegant beauty but bold wilderness of the mountains and steppes. Guests will be arriving in the space of charming European architecture to live with nostalgia from the first steps of Doctor Yersin. Guests with their family will be gathered by flickering flames, feel the smell of fragrant pine wood and then to think, wander about the memorial place with loved ones in a space of architectural art, culture and history.

Another charm of Dalat Cadasa Resort is the scientific layout. The villas are semi-detached with windows looking to green garden. Dalat Cadasa Resort not only gives guests the satisfaction with luxury amenities inside, but surprisingly, the beautiful exterior with full of strange flowers and long-time pines. The resort used to welcome domestic and international delegations such as the conference of ASEAN Ministers of Energy, the Government's delegations,...

As a sincere thank to tourists, Dalat Cadasa Resort has continuously expanded its utility services to serve all the diverse needs of tourists. Come to Violet Restaurants & Café Book on Wednesday to relax and enjoy the rich and diverse cuisine or walk in the green campus to enjoy the relaxed feeling at the Happy Bar,... all are ready to care and serve tourists.

Inside the entrance, a range of willow is fluttered in the wind and the purple violets and forgetmenot flowers are falling in the afternoon. Come to the ancient villas in Da Lat – Dalat Cadasa Resort, guests will enjoy a peaceful feeling and happiness like in their second home.

QT

https://tieulun.hopto.org

BLUE MOON HOTEL

Asserting brand name by unique style

If having a chance, you should reward yourself a sight-seeing tour for several days for a relaxation. Just take a flight, or more adventurous, take a road trip to Da Lat City, wallowing in the charming and lovely scenery of Da Lat's forest and mountain, then going straight to Blue Moon Hotel. Those are all the things that you can do to wallow in an immense nature that tourists usually call "convalescence paradise."



Located at Da Lat City center, Blue Moon Resort is designed to enhance the natural beauty of "the city of spring." It is no surprise when many domestic and overseas tourists have taken Blue Moon Hotel as an extremely beautiful and charming rendezvous whenever coming to Da Lat. It is an tranquil European-style architecture lying by Xuan Huong Lake, on a breezy hillside. The biggest advantage of Blue Moon Hotel is that it possesses a nice location so that tourists can enjoy the view of Xuan Huong Lake as well as the panorama of Da Lat City, which seems to make their everyday tiredness and burden vanish. Besides, a spacious precinct plus an intelligent swimming pool and other services, Blue Moon Hotel brings you many strange feelings of relaxation.

Mr. Tran Ngoc Tuyen, director of Blue Moon Hotel, said that Blue Moon Hotel is a standardized 4-star hotel accommodating 86 well-equipped rooms, in which there are 2 suite rooms, 5 deluxe rooms, and the rest are superior rooms. The hotel owns a hi-class restaurant with Eastern and Western dishes. Besides the above services, all rooms in Blue Moon Hotel are equipped with air-conditioners, satellite TVs, telephones, hot water, fridges, the Internet. In the coming time, the hotel will build more works in order to meet the guests' staying requirement.

If you are on a company's seminar or conference tour, this hotel is an ideal venue with a conference hall that accommodate up to 300 guests. More over, guests can access to the Internet for free at a secluded area. As to eating and drinking, the cooks here will cook you delicious and typical dishes of Blue Moon Hotel that none of other hotels can do.

Thanks to the reasonable investment strategy as well as professional serving style, over the last decade, Blue Moon Hotel has set up a firm position in the hotel community of Da Lat.

Having been in a management position with many years of experiences, the young manager Ngoc Tuyen still nurtures ambitions of building and expanding the hotel with a system of hi-class rooms and diversified services in order to meet the staying requirement of tourists. He said, "The services here at Blue Moon Hotel have satisfied domestic and overseas guests over the years, so that I always wish to bring customers with high spiritual values. To do that, we have invested much in the material facilities and interested in the strict predilections of guests that keep changing over the time in order that Blue Moon Hotel will always be an ideal convalescence place for tourists."

QUANG THANH

https://tieulun.hopto.org

LAM DONG FOODSTUFFS JOINT-STOCK COMPANY

DA LAT GRAPE WINE
the pride of Vietnamese grape wine

Lam Dong Foodstuffs Joint-stock Company (LADOFODS), established from the transformation of a State-run enterprise – Lam Dong Foodstuff Co. – in December 2003, specializes in producing and trading in grape wine products bearing the brand name of Da Lat Grape Wine; high alcohol concentration wine, fruit juice from special fruits of Da Lat; and cashew nuts for exportation. The company's products are now present at domestic and overseas markets and are highly appreciated by consumers. After many years of operation and development, the company has had one plant and one workshop processing cashew nuts for exportation and one plant producing Da Lat grape wine.

Aiming at stable development and becoming a Vietnamese leading business producing 5 million liters a year in 2015, making up more than 25% of the country, expanding the international co-operation, and concentrating on exportation to ASEAN and Asian countries, LADOFODS and P&P Import Export Company (France) has implemented a joint-venture project that has been approved by the Lam Dong Provincial People's Committee to establish the Da Lat Grape Wine-France Joint-venture Company to grow vine, process, product and trade in French standardized grape wines. The company has imported many kinds of wines from France such as syrah, merlot, cabernet sauvignon, cabernet France, etc.,. This is one of the strategic plans to reach the above targets and would open a new breakthrough heading in order to "take a short-cut and wait in front" in the coming wider and wider international economic integration.



Mr. Nguyen Van Viet – chief of the board of directors cum director of the company – says, "In 2005, the two companies produced the co-operated product: Gaillac AOC 2003 red grape wine. The product is produced by Chateau Bouscaillous in Gaillac, one of the famous regions in Southwestern France (near Toulouse) to produce age-old best grape wine, and is brewed and bottled at Da Lat Grape Wine Plant – Vietnam. This wine is made from the combination of two kinds of grape fruits of carbenet sauvignon and merlot, which are now trusted and highly appreciated by domestic and overseas consumers."

Besides, LADOFODS has incessantly researched and improved its products in order to meet the market requirements such as: continue to improve the quality of the wines of Superior, Export, white wine and put them into mass-production; test and evaluate the imported oak wood under the Furfurol standards in order to make a testing method for the input oak wood; test vitamin C for wine preservation, which brings out good result, and some other tests in order to improve the product quality and production process ensuring the output capacity for the waste water processing system in peak time.

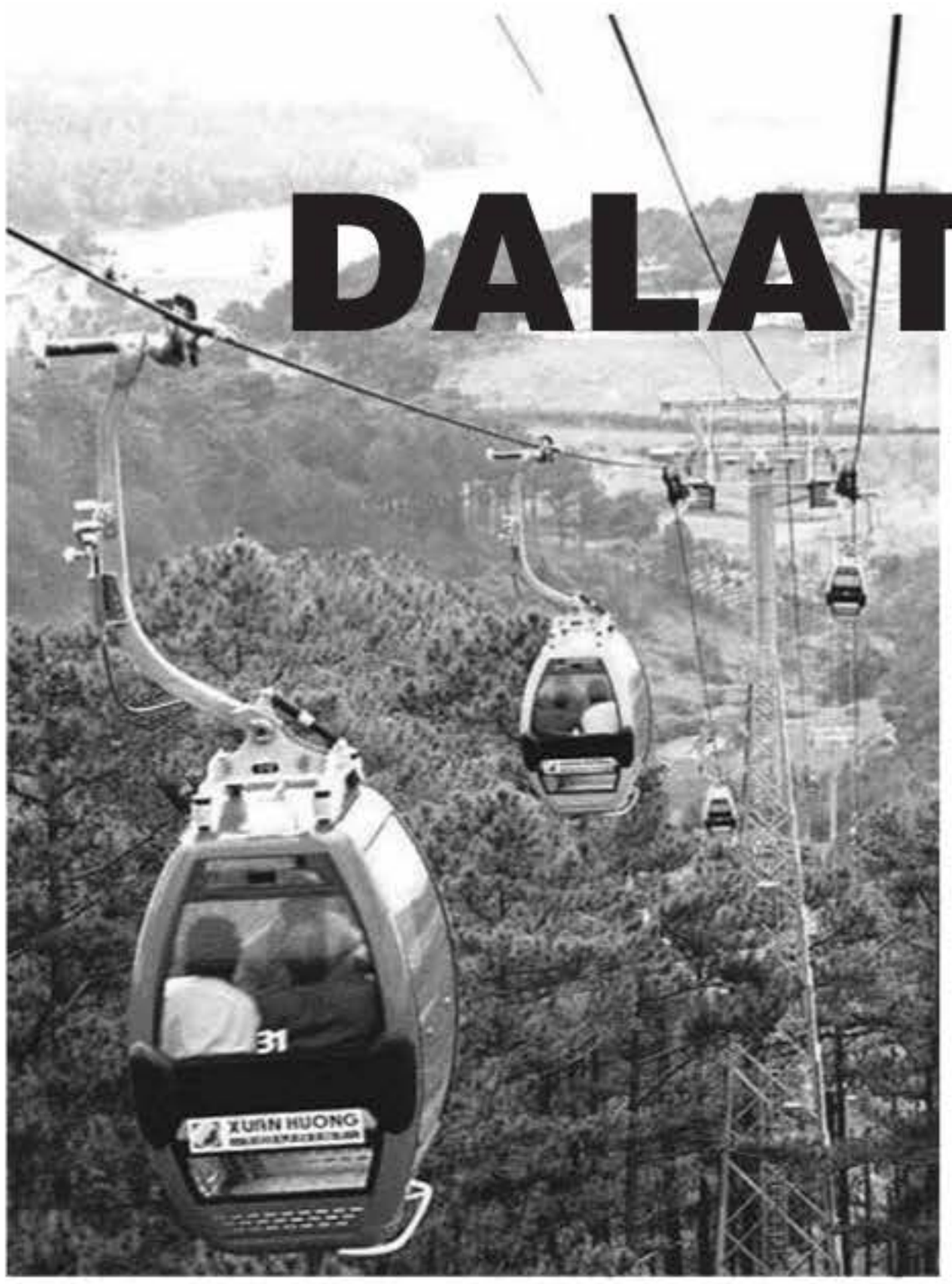
Over the past years, besides investing in production, LADOFODS has also paid attention to developing market, promoting its brand name and products. American market is always its main one. While some European markets have decreased their consumption power because of the adverse effects of the global economic crisis, LADOFODS has promptly expanded its transaction and initially penetrated into such high-quality required markets as Japan, Taiwan, and some other markets.

Thanks to good business strategies as well as the concentration on the enhancement of product quality, the company's products are highly appreciated by consumers. This has been shown by the business results over the past period, especially in 2010, the consumption power of all the products reached the set target and increased by 19% in comparison with 2009; the exportation turn-over increased by over 56%; the wine product reached the plan of the year and increased by more than 30% in comparison with 2009, always ensuring the quantity and types for consumption plan, and safety in production.

In the coming years, the company will continue to invest in machinery to diversify products and enhance product quality in order to meet consumers' requirements, by which to strongly assert its brand name of LADOFODS as well as Da Lat Grape Wine on domestic and overseas markets.

QUANG THANH

https://tieulun.hopto.org



LAM DONG TOURIST COMPANY (DALATTOURIST)

DALATTOURIST

building brand name with quality and prestige

Over the past 30 years to build up and develop, Lam Dong Tourist Company (Dalattourist) has quickly affirmed the foothold, become a major tourist enterprise in the province. Strongly overcome all challenges, Dalattourist have created their own brand name as well as demonstrated the ability to sustain this brand name over a long time.

Link business with social activities

With a rich and diverse tourism potential, Lam Dong has gradually become a tourist destination attacting many domestic and international tourists. Dalattourist, which is located in the center of Dalat City, is an extremely efficient enterprise in tourist and services in this area. With the ceaselessly creation in owned-strength service products, the company has contributed significantly to attract tourists for sightseeing and convalesce and obtained a large share of the tourist activities of Da Lat City. After more than 30 years of operation and incessant development, Dalattourist has really matured with seven direct units. By the time, the brand name of Dalattourist is being strengthened and expanded in both domestic and international market. This has positively contributed to preserving and promoting the character and the traditional values of the nation.

Although the reputation and prestige has been known for years as well as the advantage of nature and modern facilities, Dalattourist is so not sel-satisfaction about these things. They always have a special attention to creating the tectonic style of their own. The superior quality of services, dedication and the wholeheartedly served tourists is the highlight, and it is also considered as the motto and the competitive strategy of the company. To keep visitors' attention, Dalattourist is wrapping up in searching, exploring new destinations, supplementing frequently more coupious and diverse programs. The company is particularly focusing on improving service quality as well as the variety of services. The tourist sites with particular types, themata, the entertainment complex, hotels, restaurants with the professional service style as the same the style of Dalat's people has contributed an important part of building Dalattourist's brand in the vistiors' faith

https://tieulun.hopto.org

and as the first choice of travelers when vistiting to Da Lat City. The brand name of Dalattourist has accordingly ensured the credibility, quality and top brands of Da Lat tourism in particular and tourism in Vietnam in general. Thereby, Dalattourist has honored to receive the excellent emulation flag of the Vietnam General Federation of Labor for three consecutive years (2007-2008-2009).

In 2010, the upheaval of socio-economic situation has negatively affected to tourism in particular and the socio-economic development of the Lam Dong Province in general. But thanks to the leadership and a close direction from the higher authorities, Dalattourist has constantly innovated and diversifed the tourism products, enhanced service styles parallel to promote effectiveness. Thanks to the prompt adjustments and efforts, the company has steadily passed all the challenges of the year 2010 with an impressive business result. It has contributed to highten the foothold of the Dalattourist brand. In order to achieve the above success, it is not only thanks to the enthusiasm of the leaderships, but also because Dalattourist always focuses on building and protecting the brand name by improving the quality of material facilities, means and services. At the same time, special attention to the service quality of staff and workers, building its own service style with a bold culture of Dalat people. With the concept of" customer is the treasure of the business", the company is often interested in training staffs and employees in a professional manner and style of Da Lat people. The member units of the company have honored to be the culture agency, the culture enterprise and the resorts, destinations, green hotels,... In keeping with the efforts to build the own enterprise culture, Dalattourist also participates actively in social activities and consideres this as an important element for creating their own culture. The company has always been a leader in all duties to the state by participating in many social activities, charities, contribution in eliminating the poverty of the locality.

Improve the competitive ability

Located in the tourism development strategy of Lam Dong Province, to fully utilize all the potential advantages and gradually lead the provicial tourism to new page, Dalattourist focuses on improving the competitive ability in 2010 by constantly diversifying tourism products and improving service quality. Accordingly, the company will invest in a new product – Datanla roller coaster from Death Waterfall (waterfall 2) to waterfall 3 with a total capital hits VND 9 billion. The new tours, new destinations have been constantly designed and explored to attract visitors, Also, the company has invested in upgrading the house at 31 Truong Cong Dinh to become a standard 2-star hotel to better serve foreigners from the Open Tour, Sinh cafe ... . In parallel with the focus on exploitation on the effective investment projects before 2010, Dalattourist will implement new investment projects that the company are working on to promote and ensure the feasibility and efficiency of investment.

Regarding to the tourist sites such as Datanla Waterfall, Tuyen Lam Lake, the company will reorganize the conduct of business activities and continue to invest in upgrading and expanding the existing products as well as research and invest new products. Planning the overall tourist sites, the existing landscape as well as take advantage of the potential of nature, environment, culture in order to have a investment plan to build tourist areas or sightseeing places according to each themata to diversifiy products and minimise the monotonous coincidence status

Dalattourist will also actively work on outbounds and focus on exploiting domestic market by investing in high-quality vehicles to serve tourists under a closed tour operation. In the meantime, Dalattourist starts to invest in some new tourism products such as construction of roller coasters from waterfall 2 to waterfall 3 for Datanla Waterfall, construction of high quality entertainment areas combined with shopping, exploitation of Ron Pond hot spring, construction of convalescence areas combined with medical care and treatments,... More important thing is that Dalattourist will also strengthen cooperation, regional links, consider this as one of the important solutions in the implementation of development orientation of Lam Dong Province. Especially, the company has recently signed cooperation agreements with the central provinces - Highlands, Ho Chi Minh City, the Southwest region.

With the motto of "Customer satisfaction is our happiness", Dalattourist gives visitors the enjoyable experience as well as the satisfaction regarding the service styles and quality of service products of the company. Hopefully, with these ceaseless efforts of self-improvement and the competitive ability improvement, the coming years will be the breakthrough phase of Dalattourist with steady and the most powerful steps.

THANH TUNG

https://tieulun.hopto.org

DA LAT TOURIST SERVICE LIMITED COMPANY

Best Western Dalat Plaza Hotel







Beautifully situated in the heart of Dalat City, faced to Xuan Huong Lake and the Light Park, Best Western Dalat Plaza Hotel, one of the 4,200 hotels that is operated by the largest hotel chain of Best Western standard, is harmonious designed and decorated with luxurious comforts in rooms and every facility. Perfect for corporate and leisure travelers, Best Western Dalat Plaza Hotel provides a variety of luxury services to suit every need, whether you come on vacation with your family or for a business meeting or international conference.

The hotel offer 91 rooms that designed by the French architecture and harmoniously modern decoration. All room have window with lake and city view and are designed for privacy and luxurious relaxation. It will meet your demand of group travelling or individual discovering with modern comforts of bedroom and full bathroom amenities. We will definitely brings the truly relaxation to your vacation while staying in our hotel.

The City Park Restaurant is designed with a unique style of a luxury hotel. It's grateful to celebrate your dining to your lover for a memorable dining experience with magnificent lake views. City Park restaurant is a showcase dining venue, and we assure you will have the most experience with our variously of the cuisines.

If you are planning small meetings, executive meetings, intimate seminars and high profile events, Best Western Dalat Plaza Hotel brings luxurious service, and quiet efficiency with the modern conference facilities as sound & lighting system, LCD projector, high speed WI-FI Internet,... Whether you need a space for 200 guests or a 100-seat deluxe VIP hall, we can customize our facilities to meet your individual needs and ensure a successful event. We are also pleased to help organize special theme evenings, wedding party and group activities...

Perhaps nowhere is the Best Western Dalat Plaza spirit more evident than with our knowledgeable and resourceful guest service staff. They have but one goal: to make everything about your experience at the hotel utterly exquisite, at your service around the clock to provide whatever you need, from the ordinary to the extraordinary with the latest information on Dalat's hottest restaurants, theatres, events and attractions.

With the young and proffessional staff, the hotel assure to provide the high quality service. You will be very sastify to stay with us while wisiting Dalat City. Our business precept is: Presenting the perfect service by the friendly smile of each staff.

For your reservation please contact us at:

BEST WESTERN DALAT PLAZA HOTEL

No. 09 Le Dai Hanh Street
Dalat, Lam Dong Province, Vietnam
[t] (84-63) 6252999 - [f] (84-63) 6252666
[e] info@dalatplazahotel.com.vn - [w] www.dalatplazahotel.com.vn

https://tieulun.hopto.org

Table of contents

237. Preface

239. **PART 1: BRIEF INTRODUCTION ON THE CENTRAL HIGHLANDS ECONOMIC REGION**

241. Overview of The Central Highlands Economic Region

248. Impact of international economic integration on the Central Highlands

252. How to develop Tay Nguyen (Central Highlands) for national industrialization, modernization and integration

257. The Central Highlands in the development triangle of Viet Nam, Laos & Cambodia

259. The Central Highlands and the Key Economic Zone of Central Vietnam and Mekong Sub-region

261. Hydropower – A New Epic Accomplishment in the Central Highlands

263. **PART 2: PROVINCES IN THE CENTRAL HIGHLANDS ECONOMIC REGION**

265. Kon Tum Province

279. Gia Lai Province

295. Dak Lak Province

313. Dak Nong Province

327. Lam Dong Province

343. **PART 3: TYPICAL ENTERPRISES OF THE CENTRAL HIGHLANDS ECONOMIC REGION**

344. **TYPICAL ENTERPRISES OF KON TUM PROVINCE**

345. Bo Y International Border Gate Economic Zone

349. Kontum Traffic Work Construction and Management Joint Stock Company

351. Hai Hung Corporation

352. Kontum Petroleum Branch

354. Kon Tum General Commercial Joint Stock Company

355. Thai Hoa Company Limited

357. Kon Tum Sugar Joint Stock Company

359. Kon Tum Posts and Telecommunications

360. Kon Tum Rubber Company Limited

362. **TYPICAL ENTERPRISES OF GIA LAI PROVINCE**

363. Chu Se Rubber Co., Ltd

364. Se San Hydropower Development Company

366. Song Da – Yaly Cement Joint Stock Company

367. Bao Long – Gia Lai Industry and Hydroelectricity Joint Stock Company

368. Ialy Hydropower Company

370. Song Da 4 Joint Stock Company

372. Tay Nguyen Electricity Investment Joint Stock Company

374. Baucan Tea Sole Member Limited Liability Company

376. Truong Xuan Printing Joint Stock Company

377. Song Da 3 Joint Stock Company

378. Gia Lai Medical Import - Export Joint Stock Company

380. Gia Lai Coffee Company Limited

381. Construction Company Works And Materials Production 117

382. Gia Lai Cement Joint Stock Company

383. Trung Nguyen Construction Corp

384. AQ Production Trading Co., Ltd

385. Gia Lai Hydropower Joint Stock Company (GHC)

386. Bien Ho Tea Company Limited

387. Ry Ninh II Hydroelectric Joint-Stock Company

388. Mang Yang Rubber Company Limited (MRC)

390. Gia Lai Traditional Medicine And Pharmacy – Rehabilitation Hospital

391. **TYPICAL ENTERPRISES OF DAK LAK PROVINCE**

392. Cu Kuin District

394. VNPT Dak Lak - Dak Nong

396. Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment Joint-Stock Company (Bamepharm)

397. Agribank Dak Lak

https://tieulun.hopto.org

398. Hoang Viet Co., Ltd
400. Dawa Co., Ltd
401. Phu Xuan Construction Co., Ltd
403. Dak Lak Traffic Management and Construction Joint Stock Company
404. Thuy Dung Wooden Furniture Design and Production Joint Stock Company
405. Buon Koup Hydropower Company
406. Vietnguyen Electrical Works Joint Stock Company
407. Man – Buon Ma Thuot Coffee Processing and Exporting Joint Venture Company (Dakman)
409. Ea Sim Coffee Limited Company
410. Viet Duc Coffee Company Limited
411. Ea H'nin Coffee Company Limited
412. An Thai Group
414. 721 Coffee One-Member Limited Company (Vinacafe 721)
415. Saigon - Daklak Beer Company
416. Viettel Dak Lak Branch
418. Daklak Water Supply & Construction One Member Co., Ltd
419. Sabeco Tay Nguyen Trade Joint Stock Company
420. Dak Lak Power Company

422. TYPICAL ENTERPRISES OF DAK NONG PROVINCE

423. Cu Jut District
426. Hoa Thang Tourism Joint Stock Company Nam Nung Mountain Tourist Area
428. Viet – Bun Development and Investment JSC (Dak Nong Branch)
429. VRG – Dak Nong Joint Stock Company
430. Daknoruco Rubber JSC
432. AST Financial Investment Corporation
433. Tat Thang Food Industry Co., Ltd
434. Dak Nong General Hospital

436. TYPICAL ENTERPRISES OF LAM DONG PROVINCE

437. Duc Trong District
440. Di Linh District
443. Lam Ha District
445. Vinh Tien Co., Ltd
447. Branch of Vietnam Agribank in Lam Dong Province
448. Damb'ri Tourist Joint Stock Company
450. Dalat Beverage Joint Stock Company (Dalatbeco)
451. Hoan My Da Lat® Hospital
452. Lam Dong Social Insurance
453. BIDV - Dalat Land Joint Stock Company (BIDV - Dalat Land)
454. Lam Dong Water Supply And Sewerage Company Limited (Lawaco)
456. Huong Sac Da Lat Co., Ltd
457. Dalat Yersin University
458. Minh Tuan Co., Ltd
459. Dalat Tourism Intermediate College
460. Vietnam Development Bank – Lam Dong Branch
462. Long Dinh Co., Ltd
463. Hung Vuong Hotel
464. The Da Lat Cadasa Resort
465. Blue Moon Hotel
466. Lam Dong Foodstuffs Joint-Stock Company
467. Lam Dong Tourist Company (Dalattourist)
469. Da Lat Tourist Service Limited Company

https://tieulun.hopto.org

VÙNG KINH TẾ TÂY NGUYÊN

HOÀNG CÔNG THANH SƠN

CHỦ BIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: NGUYỄN VĨNH TRUNG
NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131-2012/CXB/63-123/THTPHCM ngày 24/9/2012

https://tieulun.hopto.org